

VĂN HỌC THẾ GIỚI HIỆN ĐẠI

GIUYN VECNO

*Tình yêu qua sáu  
nghìn dặm*



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC



VĂN HỌC THẾ GIỚI HIỆN ĐẠI

GIUYN VECNO

*Tình yêu qua sáu  
nghìn dặm*



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Tình yêu qua sáu nghìn dặm

**GIUYN VECNO'**

*Tình yêu*

**QUA SÁU NGHÌN DẶM**

“Tái bản có sửa chữa và bổ sung”

**VŨ LIÊM dịch**

**NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC Hà Nội - 2003**

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp “**Michel Strogoff**” của Jules  
Verne NXB Hachette Paris

Nguồn sách, scan, ocr: 4DHN

Soát lỗi: yeuthichsach, chippiy, amylee, nguolaquaduong,  
mehplamnha,huong huynh, innubie, lemontree123,  
tranminator, thienlam299, 4DHN

Làm ebook: 4DHN

## **Giuyen Vecnơ và tác phẩm Misen Xtrôgôp**

*Giuyen Vecnơ (1828- 1905), nhà văn Pháp nổi tiếng được coi như bậc thầy về sáng tác truyện phiêu lưu mạo hiểm và khoa học viễn tưởng. Ngay từ những tác phẩm đầu tay của mình, ông đã giành được cảm tình của đông đảo bạn đọc Pháp và các nước khác trên thế giới. Sách của ông đã được dịch ra nhiều thứ tiếng và được in đi in lại nhiều lần với hàng triệu bản phát hành khắp nơi trên thế giới. Có thể nói những tác phẩm của Giuyen Vécnơ không những được giới trẻ, mà cả những bạn đọc nhiều lứa tuổi khác nhau ưa thích.*

*Hơn bốn chục năm (từ 1862 đến đầu 1905) Giuyen Vecnơ đã viết được 63 tiểu thuyết và 2 tuyển tập truyện vừa và truyện ngắn được in thành 97 quyển sách với tham vọng là đề cập đến toàn bộ hành tinh chúng ta, từ thiên nhiên ở các vùng khí hậu khác nhau đến thế giới động vật, thực vật, phong tục tập quán cho đến sinh hoạt muôn màu muôn vẻ của các dân tộc trên thế giới.*

*Những tác phẩm của Giuyen Vecnơ không những thể hiện tài nghệ tuyệt vời của một nhà văn có lối viết rất hấp dẫn, sâu sắc, miêu tả những con người và sự vật hết sức tinh tế, mà còn thể hiện kiến thức uyên bác, tư tưởng tiến bộ và trí tưởng tượng phong phú của một nhà khoa học. Ông vừa là người khởi xướng loại truyện khoa học viễn tưởng mà đến nay nhiều tiên đoán khoa học của ông đã trở thành hiện thực, vừa là nhà văn nổi tiếng về những tiểu thuyết phiêu lưu, mạo hiểm làm cho người đọc rất thích thú và qua đó, những độc giả trẻ nâng cao được trình độ hiểu biết và trau dồi được phẩm chất đạo đức của mình.*

*Giuyen Vecnơ là con một luật sư ở thành phố Năngtơ. Ngay từ khi còn ở tuổi thanh niên, sau khi tốt nghiệp trung học, Giuyen Vecnơ đã theo học trường Luật ở Pari, nhưng vẫn có xu hướng say mê văn thơ, âm nhạc và sân khấu. Khi đã tốt nghiệp và hành nghề luật sư, ông*

bắt đầu đi vào con đường sáng tác văn học, đồng thời tìm hiểu về khoa học tự nhiên, thường xuyên đến đọc sách ở Thư viện Quốc gia, đi nghe các buổi thuyết trình về địa lý, thiên văn, hàng hải, lịch sử và các phát minh về khoa học, kỹ thuật. Nhờ đó, sau này những kiến thức mà ông tiếp thu được đã thành cơ sở cho những sáng tác kiệt xuất của ông.

Những tác phẩm đầu tiên của ông như “Năm tuần lễ trên khinh khí cầu (1862), “Cuộc thám hiểm trong lòng đất” (1864), “Những cuộc du hành của thuyền trưởng Hatorao” (1864 - 1865), “Những đứa con của thuyền trưởng Grant” (1865 - 1866) v.v... đều lập tức có tiếng vang lớn trong giới độc giả thuộc nhiều thế hệ khác nhau.

Misen Xtrôgôp là một trong những cuốn tiểu thuyết phiêu lưu được đánh giá vào loại xuất sắc nhất, vừa có tính giáo dục cao, vừa có tính giải trí lành mạnh với những tình tiết éo le phức tạp, những pha hết sức hồi hộp và bất ngờ, khiến người đọc cảm thấy bị lôi cuốn, say mê, hấp dẫn không sao cưỡng nổi và muốn đọc một mạch suốt 32 chương với gần 500 trang sách.

Điều đáng khâm phục là Giuyn Vecơ miêu tả đất nước và con người Nga chính xác và chân thật tới mức như tác giả là một người Nga, hay ít nhất là đã sinh sống trên đất nước Nga nhiều năm rồi, để có một sự hiểu biết tường tận đến như vậy về địa lý, lịch sử cũng như phong tục tập quán và tính cách con người Nga trong giai đoạn lịch sử đó.

Nhân vật chính của tiểu thuyết là Misen Xtrôgôp, con trai một người thợ săn ở Xibir. Anh được rèn luyện từ nhỏ, nên trở thành một thanh niên, cường tráng, dũng cảm và mưu trí.

Năm hai mươi tuổi, anh được tuyển vào đội quân liên lạc đặc biệt của Nga hoàng làm một người lính và sau đó trở thành đại úy của đội quân ưu tú này.

Thời gian đó bọn giặc Tactar đang nổi lên xâm chiếm vùng Xibir, phần châu Á của nước Nga. Hàng chục vạn quân đủ mọi chủng tộc từ những người Kiêcghidi, Mông Cổ, Apganixtang, Udôbêch, Thổ, Ba Tư, Do Thái... dưới cái tên chung là quân Tactar tràn vào xâm chiếm vùng phía Đông xứ Xibir mệnh mông, gây biết bao đau thương, tang tóc cho nhân dân vùng này.

Cầu kết chặt chẽ với chúng có tên phản bội cực kỳ nham hiểm và xảo quyệt, Ivan Ôgarep, đại tá trong quân đội Nga hoàng. Bất mãn vì bị đại công tước, em trai của Nga hoàng giáng chức về tội vô tổ chức, tên này đã xúi giục một số tù trưởng bộ lạc ở những vùng biên cương xa xôi nổi lên chống Nga hoàng, âm mưu xâm chiếm vùng Đông Xibir, dùng thủ đoạn gián điệp và nhiều mánh khéo xảo trá khác để bắt sống đại công tước hòng trả thù riêng.

Nga hoàng nắm được ý đồ nguy hiểm của tên phản bội này đã phái Misen Xtrôgôp đem mật thư của nhà vua trao tới tận tay đại công tước - lúc này đang ở Irkuxk - để phá vỡ âm mưu đó.

Suốt chặng đường dài gần sáu ngàn dặm, từ Maxcơva đến Irkuxk, Misen Xtrôgôp đã trải qua bao gian khổ khó khăn do kẻ thù và thiên nhiên khắc nghiệt gây ra tưởng chừng như khó có thể vượt qua được. Nhưng đói khát, mệt nhọc, băng tuyết, bão táp không làm anh nao núng. Máy lần sa vào tay giặc, anh đều tìm cách trốn thoát kể cả lần giặc đã đốt mù cả hai mắt anh. Giặc bắt mẹ anh để hành hạ và uy hiếp cũng không khuất phục được anh. Ý chí gang thép của anh đã làm cho bọn giặc man rợ cũng phải sợ hãi và khâm phục.

Cuối cùng, nhờ trí thông minh, lòng dũng cảm, thái độ bình tĩnh, mưu trí và nhất là tấm lòng trung thành tận tụy với đất nước, Misen Xtrôgôp đã làm tròn sứ mệnh. Quân phản loạn bị đánh tan, tên phản bội Ivan Ôgarep bị tiêu diệt, nhân dân Xibir được giải thoát khỏi ách nô dịch của quân Tactar.

*Truyện còn được lồng vào một mối tình trong sáng và thanh cao giữa Misen Xtrôgôp và Nadia, cô gái Latvi cũng xông pha ngàn dặm, chia sẻ với chàng trai dũng cảm bao gian nan khổ ải để tìm cha trong miền Xibir mênh mông tuyết trắng.*

*Khi đã hoàn thành sứ mệnh, trước mặt cha cô, Misen Xtrôgôp nói với người bạn gái:*

*- Nadia!... khi rời Riga để tới Irkuxk, em có còn để lại sau em niềm thương nhớ nào khác ngoài lòng thương nhớ người mẹ đã khuất của em không?*

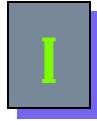
*- Không, anh ạ, - Nadie đáp, - không còn một niềm thương nhớ nào khác cả.*

*- Nếu vậy thì, Nadia! - Misen Xtrôgôp run giọng nói tiếp. - Anh không tin rằng Thượng đế đã run rủi cho chúng ta gặp nhau, đã bắt chúng ta cùng trải qua bao gian truân thử thách, lẽ nào lại không muốn cho chúng ta được mãi mãi bên nhau?*

*- Ôi, anh! - Nadia thốt kêu lên và sà vào hai cánh tay đang rộng của Misen Xtrôgôp.*

*Và quay lại phía Vaxili Fêdor, mặt đỏ bừng, cô kêu lên: “Cha ơi!”.*

**Người dịch**



## ĐÊM HỘI Ở TÂN CUNG

- Tàu bệ hạ, một công điện mới.
- Từ đâu đến?
- Từ Tômxk.
- Đường dây đã bị cắt từ thành phố đó phải không?
- Bị cắt từ hôm qua, muôn tau.
- Tướng quân hãy từng giờ đánh điện tới Tômxk và yêu cầu cho ta biết tin tức nhé!
- Xin tuân lệnh bệ hạ - Tướng Kixôp đáp.

Những lời trao đổi trên đây xảy ra vào hồi hai giờ sáng, giữa lúc đêm hội ở Tân Cung đang diễn ra huy hoàng náo nhiệt nhất. Trong đêm đó, ban nhạc của các trung đoàn Prêobragienxky và Paulôpxki không ngừng chơi những điệu vũ nhạc được chọn trong những điệu hay nhất như *Pônka*, *Mazurka* và những điệu *Vansơ*. Những cặp nam nữ nối tiếp nhau nhảy không dứt qua những phòng khách lộng lẫy của lâu đài được xây dựng cách “tòa nhà đá cũ” có mấy bước, nơi xưa kia đã từng xảy ra bao thảm kịch rùng rợn - Và... đêm nay, tiếng vang xưa trỗi dậy, dội vào trong các điệu đôi vũ.

Ngài đại thống chế của triều đình cũng được hỗ trợ đắc lực trong công việc tế nhị của mình. Các công tước cùng những sĩ quan hộ vệ của các vị đại thần trực ban, các sĩ quan trong hoàng cung cũng tự mình tham gia, đôn đốc việc tổ chức vũ hội. Các công tước phu nhân, ngọc quý đầy người, các bà thị nữ với xiêm áo ngày hội mạnh dạn làm gương cho các bà vợ sĩ quan và viên chức cao cấp của “Kinh thành đá trắng” cổ kính. Vì vậy, khi tín hiệu của điệu nhạc “*Pôlône*”



vừa nổi lên, thì tất cả quan khách, không phân cấp bậc, đều tham gia vào cuộc diễu hành nhịp nhàng đó. Trong khung cảnh trang trọng như đêm nay, thì vũ hội này mang một tầm cỡ quốc gia. Những chiếc áo dài có đính nhiều tầng đăng ten xen lẫn với những bộ quân phục lấp lánh huân chương dưới ánh sáng của hàng trăm bộ đèn chùm, được những tấm gương soi phản chiếu làm sáng rực lên gấp mười lần, trông thật ngoạn mục, chói ngời, lóa mắt.

Dại sảnh đường đẹp nhất trong tất cả các phòng khách ở Tân Cung thật xứng đáng làm khung cho sự lộng lẫy huy hoàng của những vị tai to mặt lớn cùng những bà mệnh phụ trang điểm cực kỳ điểm lệ. Vòm nhà thép vàng tuy đã phai mờ đôi chút vì đã bị phủ một lớp gỉ của thời gian vẫn ánh lên những điểm sáng như những vì sao lấp lánh. Những tấm vóc làm màn che gió và màn treo ở cửa với những nếp gấp tuyệt mỹ ửng hồng lên một màu sắc nồng thắm, tương phản mạnh mẽ với những góc cạnh của tấm màn nặng trĩu. Nhìn qua những tấm kính các cửa sổ rộng lớn, hình bán nguyệt, người ta thấy ánh sáng tràn ngập các phòng, nhưng được một làn hơi nước nhẹ nhàng tỏa ra làm dịu bớt đi, đứng bên ngoài trông như phản quang của một đám cháy nổi bật lên trong đêm tối mà trong khoảng một vài tiếng đồng hồ bao trùm toà lâu đài rực sáng này. Bởi vậy, sự tương phản đó làm cho những tân khách không tham gia khiêu vũ cũng phải chú ý. Khi họ dừng lại bên những khung cửa sổ, họ có thể nhìn thấy một vài tháp chuông với những cái bóng khổng lồ hiện lên đó đây trong đêm, mờ mờ ảo ảo. Bên dưới những bao lơn chạm trổ, họ nhìn thấy những lính canh đi lại, súng vác vai, đầu đội mũ chòm nhọn có giắt một chòm lông chim, trông như ngọn lửa, dưới ánh sáng của những pháo hoa bắn lên từ bên ngoài. Họ cũng nghe thấy bước chân của những đội tuần tra gõ nhịp nhàng trên mặt đá lát đường, có lẽ còn nhịp nhàng hơn cả những bước chân đang khiêu vũ trên sàn nhà các phòng khách. Thỉnh thoảng có tiếng

hồ của lính gác lấp đi lấp lại từ trạm này qua trạm khác và đôi lúc một tiếng kèn đồng, xen vào hợp âm của dàn nhạc, cất lên những nốt lách lút giữa sự hài hòa chung.

Dưới thấp hơn, trước tòa nhà, những khối đen sẫm nổi lên rõ nét dưới những luồng ánh sáng hình nón hắt ra từ các cửa sổ của Tân Cung. Đó là những con tàu xuôi dòng sông mà mặt nước lấp lánh dưới ánh sáng chập chờn của những ngọn đèn hiệu mấp mé ở các bậc thềm đầu tiên.

Nhân vật chính của buổi khiêu vũ; người ra lệnh tổ chức đêm hội này; người mà tướng Kixốp tôn trọng như đối với các đấng quân vương, chỉ vận sơ sài một bộ quân phục sĩ quan khinh binh cận vệ. Đó chẳng phải là một sự trá hình, mà là thói quen của một người không thích sự diêm dúa bên ngoài. Cách ăn mặc của ông ta tương phản với những trang phục lộng lẫy của đám người nhộn nhịp xung quanh và chính vì thế mà nổi bật giữa đám tùy tùng của ông gồm những người Grudia, những người Cô-dắc, những người Lesghi, những kỵ binh với những bộ quân phục rực rỡ vùng *Capcado*.

Nhân vật này, thân hình cao lớn, thái độ hòa nhã, nét mặt bình thản, nhưng vàng trán nhuốm vẻ suy tư, đi từ đám đông này tới đám đông khác, ít nói, thậm chí chỉ lơ đãng nghe, hoặc những câu tào lao vui nhộn của đám tân khách trẻ tuổi, hoặc những lời lẽ nghiêm chỉnh hơn của những viên chức cao cấp hay của những thành viên trong các đoàn ngoại giao, đại diện cho các quốc gia chủ yếu của châu Âu bên cạnh ông ta. Hai hoặc ba trong số những nhà chính khách mẫn tiệp đó - có tài về xem tướng mặt - hình như nhận thấy trên sắc diện của chủ nhân có vài biểu hiện lo lắng bồn khoăn gì đó mà họ không rõ nguyên nhân, nhưng không một ai dám tự cho phép mình được hỏi han ông ta về vấn đề đó. Dù sao thì ý đồ của người sĩ quan đội khinh binh cận vệ, không còn nghi ngờ gì nữa, là làm sao để những mối lo âu thầm kín của mình không được gây bất kỳ một

trở ngại nào cho đêm hội này - Và vì ông ta là một trong những đáng quân vương hiếm có mà tất cả mọi người đều đã quen phục tùng, ngay cả trong ý nghĩ, nên những niềm hoan lạc của đêm vũ hội không một lúc nào bị giảm sút.

Trong khi đó, tướng Kixôp vẫn chờ người sĩ quan mà ông vừa chuyển bức điện từ Tômxk đánh về ra lệnh để rút lui, nhưng người sĩ quan vẫn cứ im lặng, Ông ta cầm đọc bức điện, vàng trán càng sa sầm. Tay ông như vô tình đặt vào chuôi kiếm, rồi đưa lên che mắt một lát khiến mọi người tưởng như ánh sáng làm ông bị chói và ông cần có bóng tối để tự nhìn mình rõ hơn.

- Như vậy là, - ông nói và kéo tướng Kixôp tới gần một khung cửa sổ - từ hôm qua chúng ta không còn liên lạc được với đại công tước, em trai ta ư?

- Không còn liên lạc được nữa, muôn tâu. Và thần e rằng chẳng bao lâu, những công điện không thể vượt qua được biên giới Xibir.

- Nhưng quân đội các tỉnh Amua và Irkuxk cũng như quân đội tỉnh Tranxbaikali đã được lệnh hành quân cấp tốc đến Irkuxk rồi kia mà?

- Lệnh đó đã được phát đi bằng bức điện cuối cùng mà chúng ta có thể chuyển tới bên kia hồ Baikan.

- Chúng ta vẫn còn liên lạc trực tiếp được với chính quyền các tỉnh Yênixêixk, Ômxk, Xênipalatinxko và Tôbônxc từ đầu cuộc xâm lăng của địch chứ?

- Tàu hoàng thượng, vẫn còn liên lạc được và thần chắc rằng cho đến giờ phút này, bọn Tactar chưa vượt qua được sông Irtys và sông Ôbi.

- Còn về tên phản tặc Ivan Ôgarep, chúng ta có tin tức gì không?

- Không có tin gì cả, - tướng Kixôp thưa. - Cảnh sát trưởng cũng không biết được chắc chắn là hắn đã vượt qua biên giới chưa.

- Đặc điểm nhận dạng của hấn phải được gửi ngay tới Nigioni - Nôpgôrôd, Pecmơ, Ekatêrinbua, Kaximôp, Tiumen, Ichim Ômxk, Elamxk, Kôlyvan, Tômxk và tới tất cả các trạm bưu điện mà đường dây còn liên lạc được!

- Lệnh của hoàng thượng sẽ được thi hành ngay tức khắc, - Tướng Kixôp đáp.

- Tất cả công việc này cần phải tiến hành thật lặng lẽ đấy nhé!

Bằng một dấu hiệu tỏ vẻ trân trọng phục tùng, sau khi khẽ cúi đầu, tướng Kixôp đi lẫn vào đám đông và rời khỏi các phòng khách. Không ai để ý đến sự ra đi của ông.

Người sĩ quan đứng thần thờ một lúc và khi trở lại nhập vào các nhóm quân nhân, các nhà chính khách đã được hình thành ở nhiều điểm trong các phòng, thì vẻ mặt ông, trước đó đã có lúc bối rối, bỗng trở lại bình thản như cũ.

Tuy vậy, sự kiện nghiêm trọng khiến có cuộc trao đổi ý kiến chớp nhoáng trên đây không phải là không ai biết như viên sĩ quan khinh binh cận vệ và tướng Kixôp tưởng. Điều đó, người ta không nói ra một cách chính thức, đúng thế, cũng như bán chính thức, bởi vì không có “lệnh” được công khai nói. Nhưng một vài nhân vật cao cấp cũng đã được thông báo tương đối chính xác về tình hình xảy ra ở phía bên kia biên giới. Dù sao họ cũng chỉ mới nắm được láng máng về những điều mà ngay cả những thành viên trong đoàn ngoại giao cũng không nói với nhau, thế mà có hai vị khách không mặc quân phục, cũng không mang huân chương trong buổi chiêu đãi ở Tân Cung, lại thì thầm trao đổi với nhau có vẻ như đã nhận được những tin tức khá chính xác.

Làm thế nào, bằng con đường nào, nhờ có sự bật thiệp như thế nào mà hai con người bình thường này lại biết cái mà những người khác vốn là những yếu nhân, cũng chỉ vừa mới ngờ tới? Người ta khó

có thể tin như vậy. Hay là họ được trời phú cho cái tài tiên giác tiên tri? Hay là họ có một giác quan phụ cho phép nhìn thấy được tận bên kia chân trời của biên giới mà những con mắt người thường không thấy được chẳng? Hoặc là họ có khiếu linh mẫn đặc biệt để khám phá ra những gì bí mật nhất. Hoặc là nhờ thói quen “sống cho tin tức và vì tin tức” ở họ đã trở thành bản chất thứ hai khiến tập tính của họ thay đổi chẳng? Chúng ta hãy thử chấp nhận điều đó.

Trong hai người này thì một là người Anh, còn người kia là công dân Pháp. Cả hai đều cao, gầy. Một người da nâu nâu như dân miền Nam xứ Provăngxơ, một người da hung hung đỏ như một nhà quý tộc xứ Lancasir. Anh chàng người Anh thì kiêu cách, lạnh lùng, phớt đời, tiết kiệm cả cử chỉ và lời nói, hình như chỉ nói năng và cử động khi thật cần thiết. Ngược lại anh chàng người Pháp thì linh hoạt, hăng hái, diễn tả cùng một lúc cả bằng môi, bằng mắt, bằng tay... ý nghĩ của mình với hàng chục cách khác nhau, trong khi người đối thoại với anh ta hình như chỉ có một cách duy nhất không thay đổi và như cố định trong đầu là chăm chú nghe và nhìn. Những nét khác biệt bên ngoài này dễ dàng làm cho bất cứ ai, dù có cặp mắt quan sát kém nhất cũng phải chú ý; nhưng một người giỏi xét đoán về mặt, khi nhìn gần hai người ngoại quốc này sẽ xác định dứt khoát là sự trái ngược trong hành động bề ngoài của họ nói lên rằng người Pháp rất “tinh mắt”, còn người Anh rất “thính tai”.

Thật vậy, cặp mắt - bộ máy quang học - của người này thường xuyên được sử dụng, nên đạt tới mức hoàn thiện lạ lùng. Vong mạc mắt anh ta có độ nhạy tức thời như vong mạc những nhà ảo thuật chỉ qua động tác trang bài thật nhanh cũng nhận ra ngay được con bài nào, hay đơn thuần chỉ bằng sự sắp xếp một con bài mà người khác không tài nào nhận ra. Vậy là người Pháp này có một năng khiếu tuyệt vời mà người ta gọi là “trí nhớ bằng mắt”.



Người Anh, ngược lại, hình như đặc biệt sinh ra để nghe và hiểu. Khi bộ máy thính giác tiếp nhận tiếng của một giọng nói, anh ta sẽ không thể nào quên được và mười năm, hai mươi năm sau, anh ta vẫn có thể nhận ra giọng nói đó trong hàng nghìn giọng nói khác. Đôi tai anh ta tất nhiên không có khả năng cử động như tai các loài vật có những loa tai to; nhưng các nhà sinh vật học nhận xét là tai người chỉ “gần như” bất động nên ta có quyền khẳng định rằng tai của người Anh trên đây vĩnh viễn, sụp xuống, nghiêng nghiêng... để tìm cách thu nhận cả những âm thanh chỉ mới vừa thoáng văng đến.

Phải công nhận là năng khiếu về nghe và nhìn của hai nhân vật nói trên đã phục vụ tuyệt diệu cho nghề nghiệp của họ, vì anh chàng người Anh là phóng viên của tờ “Tin điện hàng ngày” và anh chàng người Pháp là phóng viên của tờ báo nào hoặc của những tờ báo nào thì anh ta không nói và khi có người hỏi, anh lại bông đùa trả lời là anh cung cấp tin tức cho “cô em họ Madolen” của anh. Thật ra anh chàng người Pháp tuy bề ngoài có vẻ nông nổi, nhưng lại rất cẩn thận và sắc sảo. Anh thường hay nói năng lung tung - có lẽ là để che giấu ý muốn tìm hiểu sự thực - nhưng không bao giờ chịu bộc lộ ý đồ chính của mình. Chính sự ba hoa đó đã giúp anh kín tiếng. Có thể nói là anh ta chín chắn và kín cạnh hơn bạn đồng nghiệp ở báo “Tin điện hàng ngày”.

Với tư cách nhà báo, hai người tham dự đêm hội tổ chức tại Tân Cung tối 15 rạng 16 tháng Bảy là cốt để đưa tin sốt dẻo phục vụ thật hữu hiệu cho độc giả của họ.

Không cần nói là cả hai anh chàng đều hăng say với sứ mệnh của mình ở trên đời này. Họ thích lao vào việc đi săn những tin tức bất ngờ nhất. Không gì làm cho họ sợ hãi cũng như làm họ chán nản trong khi đi tìm thắng lợi. Họ có thái độ bình tĩnh, không bao giờ nao núng. Chính đó là lòng dũng cảm thực sự của những người yêu nghề. Là những tay đua ngựa vượt rào nhà nghề trong cuộc săn tin

này, họ vọt qua rào, vượt qua sông, nhảy qua bờ đất với nhiệt tình vô song của những con ngựa nòi muốn chạy tới đích “hoặc đoạt giải nhất hoặc là chết!”.

Hơn nữa, những tờ báo của họ không bao giờ tiếc tiền đối với họ - đó là nhân tố thông tin mạnh nhất, nhanh nhất, hoàn hảo nhất mà người ta biết được cho đến nay.

Cần phải nói thêm, và đây là một vinh dự đối với họ, là cả hai đều không bao giờ tò mò nhìn và nghe những gì thuộc về đời tư và họ chỉ hành động khi nào có dính líu đến quyền lợi chính trị và xã hội của họ. Tóm lại, họ làm như người ta thường nói trong khoảng vài ba năm nay, “thiên phóng sự lớn về chính trị và quân sự”.

Nhưng, nếu theo sát họ, người ta sẽ thấy thường thường họ có một cách nhận định sự việc thật kỳ quặc, nhất là nhận định về những hậu quả của những sự việc đó, bởi lẽ mỗi người đều có “cách riêng của mình” để xem xét và đánh giá. Và cuối cùng thì không ai đang tâm trách cứ họ, vì họ làm việc thật nghiêm túc, hết mình bất cứ trong trường hợp nào.

Phóng viên người Pháp tên là Anxiđ Jôlivê. Còn Hary Blao là tên của phóng viên người Anh. Họ vừa mới gặp nhau lần đầu trong đêm vũ hội tại Tân Cung mà cả hai đều có nhiệm vụ viết bài tường thuật cho tờ báo của họ. Sự trái ngược nhau về tính tình, cộng với sự ganh ghét nào đó trong nghề nghiệp có thể làm cho họ phần nào kém thiện cảm đối với nhau. Tuy vậy họ không tránh nhau, ngược lại còn tìm đến nhau để thăm dò về những tin tức trong ngày mà mỗi người nắm được.

Chúng quy đó là hai tay thợ săn, săn trên cùng một địa bàn, trong cùng những khu rừng cấm. Cái mà người này thiếu có thể bị người kia lợi dụng và chính lợi ích riêng thúc đẩy họ phải tìm gặp nhau và hiểu nhau. Vậy là tối hôm ấy, cả hai đều đi phục kích. Quả vậy, hình như có một cái gì đó đang lẩn lộn trong không trung.

“Dù đó chỉ là một đàn vịt bay qua thì cũng đã xứng đáng cho nổ một phát súng rồi!” - Anxiđ Jôlivê tự nhủ.

Thế là hai nhà báo cùng nhau trao đổi trong lúc cuộc khiêu vũ vẫn tiếp diễn, sau khi tướng Kixôp đi được một lát. Họ trao đổi với tính chất thăm dò nhau.

- Buổi vũ hội này thật hấp dẫn, thưa ông - Anxiđ Jôlivê tưởng phải bắt đầu đi vào cuộc đối thoại bằng câu nói rất Pháp đó.

- Tôi đã đánh điện đi với hai chữ “tuyệt vời!” - Hary Blao lạnh lùng đáp. Trong tiếng Anh từ đó dùng để diễn tả sự thán phục đặc biệt của một người dân Vương quốc Anh.

- Thế nhưng - Anxiđ Jôlivê nói thêm - đồng thời tôi thấy cần lưu ý cô em họ của tôi là...

- Cô em họ của ông ư? - Hary Blao ngạc nhiên hỏi.

- Phải, cô em họ Madôlen của tôi... Chính tôi liên hệ với cô ấy. Cái cô em họ của tôi thích được nhận tin tức nhanh và chính xác. Vì vậy tôi thấy cần phải làm cho cô ấy thấy là trong đêm hội này hình như có một đám mây đen đã làm tối sầm vầng trán của đức Vua.

- Tôi thì lại thấy vẻ mặt Ngài rạng rỡ, - Hary Blao trả lời với ý muốn che giấu ý nghĩ của mình về vấn đề này.

- Và tất nhiên là ông đã làm cho Ngài “rạng rỡ” trên những cột báo của tờ “Tin điện hàng ngày”.

- Đúng như vậy.

- Ông có nhớ, thưa ông Blao, cái gì đã xảy ra ở Zakret năm 1812?  
- Anxiđ Jôlivê hỏi.

- Tôi còn nhớ như là hồi ấy chính tôi đã ở đó, - phóng viên người Anh trả lời.

- Vậy thì chắc ông biết rõ là giữa buổi lễ tổ chức để chúc mừng hoàng đế Alêxandơ, người ta báo tin là Napôlêông vừa vượt qua sông Niêmen với đội quân tiên vệ Pháp. Thế nhưng hoàng đế không

rời bỏ buổi lễ, mặc dù mức độ cực kỳ nghiêm trọng của cái tin đó có thể đưa đến sự mất còn của nền đế chế. Ngài cũng không hề tỏ một chút lo lắng nào hơn là...

- Vị chủ nhân của chúng ta, - phóng viên Anh tiếp ngay - khi tướng Kixốp báo tin là đường dây điện tín vừa bị cắt giữa biên giới và Irkuxk.

-Ồ, ông biết chi tiết đó ư?

- Tôi biết chứ.

- Còn tôi, thật khó mà không biết được chi tiết đó, vì bức điện cuối cùng của tôi đã tới tận Udinxk, Anxid Jôlivê nói với về đôi chút tự mãn.

- Điện của tôi chỉ tới được Kraxnôiarxk - Hary Blao đáp lại với vẻ hài lòng không kém.

- Vậy ông cũng đã biết là lệnh đã được truyền tới quân đội tỉnh Nicôlaepxki rồi à?

- Vâng, thưa ông. Đồng thời người ta cũng đã đánh điện cho quân Côđắc ở Tôbônxc tập trung.

- Quả đúng như vậy, thưa ông Blao. Những biện pháp đó cũng chẳng lạ gì đối với tôi và xin ông tin rằng cô em họ đáng yêu của tôi sẽ nắm được tin đó ngay ngày mai.

- Cả họ nữa, những độc giả của “Tin điện hàng ngày” cũng sẽ biết đúng như vậy vào ngày mai, ông Jôlivê ạ.

- Đấy, khi mà người ta nhìn thấy được những gì đã xảy ra!...

- Và khi người ta nghe được những gì đã được nói ra!...

- Một chiến dịch lý thú cần theo dõi, ông Blao ạ!

- Tôi sẽ theo dõi, thưa ông Jôlivê!

- Vậy thì rất có thể chúng ta sẽ lại gặp nhau trên một mảnh đất có lẽ kém an toàn hơn là cái sàn của phòng khách này.

- Kém an toàn hơn, đúng thế; nhưng...

- Mà cũng đỡ trơn trượt hơn! - Anxid Jolivê vừa đáp vừa kịp níu giữ bạn đồng nghiệp, giữa lúc anh chàng này mất thăng bằng suýt ngã vì sàn trơn khi bước lùi.

Và sau đó hai nhà báo chia tay nhau, cùng hài lòng biết rằng chẳng ai trội hơn ai. Thật vậy, cả hai cùng ngang tài trong cuộc đua.

Giữa lúc đó, cánh cửa các phòng thông sang phòng khách đều nhất loạt mở rộng. Ở đây có kê nhiều chiếc bàn to, trên mặt bàn bày đầy các món sơn hào hải vị trong những bộ đồ sứ quý, những bát đĩa bịt vàng. Trên chiếc bàn chính giữa dành riêng cho các ông hoàng, bà chúa và thành viên các đoàn ngoại giao, lóng lánh một chiếc khay vô giá, sản phẩm của những hãng ở Luân Đôn và xung quanh kiệt tác về kim hoàn đó là hàng ngàn bộ bát đĩa tuyệt mỹ được các hãng ở Xevrơ sản xuất. Tất cả những thứ ấy chói lên dưới ánh sáng của những bộ đèn chùm. Đám khách mời của Tần Cung bắt đầu tiến sang các phòng ăn. Ngay lúc đó, tướng Kixôp, vừa trở vào, bước nhanh đến gần người sĩ quan khinh binh cận vệ.

- Thế nào? - Ông này vội vàng hỏi cũng như ông đã hỏi lần trước.

- Các bức điện không thể vượt quá Tômxk được nữa, tâu bệ hạ.

- Cần một người đưa thư ngay tức khắc!

Người sĩ quan rời phòng khách lớn, bước vào một phòng rộng kế tiếp. Đó là một văn phòng với bàn ghế sơ sài bằng gỗ sồi già. Văn phòng này ở một góc Tần Cung. Một vài bức họa, trong đó có bức ký tên Hôraxơ Vecnê\* treo trên tường. Người sĩ quan như đang bị thiếu dưỡng khí, mở toang cửa sổ và đi ra bao lớn hít thở không khí trong lành của một đêm tháng Bảy tuyệt đẹp.

Dưới mắt ông, ánh trăng tràn ngập bức tường thành kiên cố bao quanh, trong đó nổi lên hai nhà thờ, ba lâu đài và một kho quân dụng. Xung quanh thành lũy đó hiện lên rõ rệt ba thành phố: Kitai,



Bêlôi, Zemlianôi. Đó là những khu vực mênh mông dành cho người Âu, người Tactar hay người Trung Hoa mà những vọng lâu, những gác chuông, những tháp của giáo đường đạo Hồi, những vòm tròn của ba trăm nhà thờ với mái bầu màu xanh có cấm thánh giá bằng bạc, nhô cao hẳn lên. Một con sông nhỏ, dòng chảy khúc khuỷu, đây đó lấp lánh ánh trắng khuya. Tất cả hợp thành một bức khảm kỳ lạ những nhà cửa nhiều màu sắc lồng trong một cái khung rộng tới mười dặm.

Con sông đó là sông Maxcôva, thành phố đó là Maxcôva, thành lũy kiên cố bao quanh là Kremli và người sĩ quan khinh binh cận vệ khoanh tay trước ngực, vầng trán suy tư, lắng nghe văng vẳng tiếng ồn ào từ Tần Cung dội vào thành phố cổ Maxcôva, đó là Nga hoàng.



## QUÂN NGA VÀ QUÂN TACTAR

Sở dĩ Nga hoàng đột ngột rời khỏi các phòng khách của Tân Cung, giữa lúc dạ hội đang ở vào giai đoạn tưng bừng nhất, mà tất cả các quan chức dân sự cũng như quân sự, và các nhân vật chủ yếu của Matxcơva đều tham gia, chính là vì có những sự kiện nghiêm trọng đang diễn ra ở bên kia biên giới Uran. Không còn nghi ngờ gì nữa, một cuộc xâm lăng đáng sợ đang đe dọa cắt khỏi nền tự trị Nga những tỉnh của vùng Xibir.

Nước Nga phần châu Á, tức vùng Xibir, có một diện tích rộng tới năm trăm sáu mươi nghìn dặm\*. Nó trải dài từ Uran, rặng núi ngăn cách vùng này với nước Nga phần châu Âu tới tận bờ biển Thái Bình Dương. Phía Nam giáp Tân Cương và lãnh thổ Trung Quốc trên một biên giới chưa được xác định rõ ràng; phía Bắc là biển Băng kéo dài từ biển Kara đến eo Bering. Nó chia thành những lãnh địa hoặc tỉnh như Tôbônxc, Yênixêixk, Iakuxk, Ômxc, Irkuxk bao gồm cả hai khu là Ôkhôtxk và Kamsatka và có hai vùng hiện đặt dưới quyền thống trị của Maxcơva, đó là vùng Kiêcghidi và vùng Tsuktsơ.

Miền thảo nguyên mênh mông này chiếm khoảng một trăm mười độ kinh từ Tây sang Đông, vừa là vùng đất lưu đầy bọn tội phạm, vừa là nơi phát vãng những người bị lệnh Nga hoàng trục xuất. Hai viên toàn quyền đại diện cho quyền lực tối cao của các Nga hoàng trên lãnh thổ mênh mông này. Một người đóng ở Irkuxk thủ phủ miền Đông Xibir; người kia ở Tôbônxc, thủ phủ miền Tây Xibir. Ngăn đôi hai miền Xibir này là sông Tsuna, một chi nhánh của sông Yênixây.

Không có một con đường sắt nào chạy qua những bình nguyên rộng lớn này mà ở một đôi nơi đất đai vô cùng màu mỡ phì nhiêu.

Cũng không có con đường sắt nào nối thông với những mỏ quý nằm trên những diện tích lớn mà nếu được khai thác sẽ làm cho đất đai Xibir ở dưới sâu còn giàu tài nguyên hơn trên mặt đất. Mùa hè người ta đi lại ở Xibir bằng xe *tarantax* hoặc xe *têlêga\**, mùa đông thì bằng xe trượt. Đường liên lạc duy nhất là đường dây điện tín nối liền hai biên giới phía Tây và phía Đông Xibir, dài hơn tám nghìn dặm (8.536km). Ra khỏi dãy núi Uran, đường dây Ômxk, Elamxk, Kôlyvan, Tômxk, Kraxnôiarx, Nigioni - Uđinxk, Irkuxk, Verkno - Nersinxk, Xtrêlinxk, Albazin, Blagôpxtenk, Rađơ, Orlômxkaia, Alêcxandrôpxkôie, Nicôlaepxk mỗi tiếng đánh đi đến vùng ranh giới xa nhất phải trả sáu rúp mười chín *kôpêch*. Từ Irkuxk có một múi đường dây nối liền với Kiakhota trên biên giới Mông Cổ và ở đó, phải trả mỗi tiếng ba mươi *kôpêch*, bưu điện sẽ chuyển các bức điện đến Bắc Kinh trong vòng mười bốn ngày.

Chính đường dây nối liền Êkatêrinbua với Nicôlaepxk này đã bị cắt đứt trước tiên ở đoạn trước khi đến thành phố Tômxk và một vài giờ sau thì ở giữa Tômxk và Kôlyvan.

Vì vậy, Nga hoàng sau khi được tướng Kixôp thông báo lần thứ hai, chỉ trả lời bằng mỗi một câu: “Cần một người đưa thư ngay tức khắc!”.

Nga hoàng đứng im lặng hồi lâu bên cạnh cửa sổ Văn phòng cho đến lúc nội giám lại mở cửa ra vào một lần nữa. Viên cảnh sát trưởng hiện ra trước ngưỡng cửa.

- Vào đi, tướng quân! - Nga hoàng ra lệnh. - Và cho ta rõ khanh đã nắm được gì về Ivan Ôgarep.

- Đó là một con người cực kỳ nguy hiểm, muôn tâu.

- Hắn là đại tá?

- Thưa vâng, tâu bệ hạ.

- Là một sĩ quan thông minh?

- Rất thông minh nhưng bất trị. Tham vọng của hắn thật không bờ bến; hắn không lùi bước trước bất cứ cái gì. Hắn đã lao vào những âm mưu đen tối, do đó đã bị ngài đại công tước cách chức và đày đi Xibir.

- Vào thời gian nào?

- Thưa, cách đây hai năm. Sau sáu tháng thì được hoàng thượng ân xá, hắn lại trở về Nga.

- Và từ dạo đó hắn có quay trở lại Xibir không?

- Dạ, có, muôn tâu, nhưng lần này thì do tự ý hắn. - Viên cảnh sát trưởng đáp.

Và ông ta hạ giọng nói thêm:

- Đã có thời kỳ mà một khi đã đi Xibir, thì người ta không bao giờ trở về nữa.

- Nay, chừng nào ta còn sống thì Xibir là nơi và sẽ là nơi người ta đến và từ đó sẽ quay trở về.

Nhà vua có quyền tự hào nói những lời trên đây vì với lòng khoan hồng độ lượng, ông luôn chứng tỏ rằng nước Nga thường biết tha thứ cho những đứa con lầm lỗi của mình. Viên cảnh sát trưởng làm thình không nói gì, nhưng chắc chắn trong thâm tâm ông ta không tán thành những biện pháp nửa vời như thế. Theo ông, những kẻ nào đã bị hiến binh áp giải qua rặng Uran, thì không bao giờ được phép quay trở lại nữa. Thế mà dưới triều đại mới này, tình hình không phải như vậy. Và ông thầm phàn nàn về việc đó. Sao? Không còn án tù chung thân đối với những tội phạm khác ngoài án tù thường phạm ư? Tại sao những tù nhân chính trị bị lưu đày lại có thể từ Tôbôn-x, từ Irkuxk trở về như vậy? Đúng là viên cảnh sát trưởng đã quen với những quyết định độc đoán trong các sắc lệnh của Nga hoàng trước đây không bao giờ dung thứ, nên ông ta không

thể chấp nhận được cách cai trị như vậy. Nhưng ông im lặng chờ nhà vua hỏi tiếp.

Ông không phải chờ lâu vì ngay lúc đó Nga hoàng hỏi:

- Phải chăng Ivan Ôgarep đã trở về Nga lần thứ hai sau cuộc đi sâu vào các tỉnh vùng Xibir, cuộc đi mà cho đến nay chưa ai biết mục đích thực sự của nó là gì?

- Hắn đã quay về Nga, muôn tâu.

- Và từ đó cảnh sát không nắm được tung tích của hắn?

- Tàu bệ hạ, càng phải theo dõi sát chứ ạ! Vì một kẻ tội phạm chỉ thực sự trở thành một phần tử nguy hiểm từ ngày hắn được ân xá.

Vàng trán Nga hoàng cau lại một thoáng. Có thể viên cảnh sát trưởng sợ rằng đã đi quá xa, mặc dù cái đầu óc bướng bỉnh của ông cũng ngang với lòng trung thành tận tụy của ông đối với chủ; nhưng Nga hoàng không thềm dếm xia đến những lời chỉ trích gián tiếp về chính sách đối nội của mình, tiếp tục đưa ra một loạt câu hỏi cộc lốc;

- Rốt cuộc thì Ivan Ôgôrep bây giờ ở đâu?

- Ở Pecmơ, muôn tâu.

- Nhưng ở thành phố nào?

- Ngay tại thành phố Pecmơ ạ.

- Hắn làm gì ở đó?

- Dạ, hình như hắn chẳng làm gì cả và hành vi của hắn chưa bộc lộ điều gì đáng nghi ngờ.

- Hắn không bị đặt dưới sự quản thúc của cơ quan an ninh tối cao ư?

- Tàu bệ hạ, không.

- Hắn rời Pecmơ vào khoảng thời gian nào?

- Vào tháng Ba.



- Để đi đâu?

- Dạ, không rõ.

- Và từ đó không ai biết hắn ra sao à?

- Không ai biết, muôn tau.

- Thế mà ta lại biết đấy, - Nga hoàng nói. - Những báo cáo nặc danh, không qua các cơ quan cảnh sát, đã được trao đến tay ta và căn cứ vào những sự kiện đang xảy ra ở bên kia biên giới, ta có cơ sở để tin rằng đó là những báo cáo chính xác.

- Tàu bệ hạ, có phải ý người muốn nói, - viên cảnh sát trưởng kêu to, - là Ivan Ôgarep đã nhúng tay vào cuộc xâm lăng của bọn Tactar chăng?

- Đúng vậy, tướng quân ạ! Ta sẽ cho khanh rõ những gì mà khanh chưa biết: sau khi rời tỉnh Pecmơ, Ivan Ôgarep đã vượt qua Uran. Hắn nhảy vào Xibir, trong vùng thảo nguyên Kirghidi và ở đó, hắn mưu toan xúi giục dân du mục nổi loạn không phải là không có kết quả. Rồi hắn đi sâu về phía Nam, tới tận vùng Tân Cương tự do. Hắn đã tìm được ở các phiên bang Bukhara, Khôkhand và Kundudơ những tên đầu sỏ sẵn sàng tung những đội quân Tactar ô hợp vào các tỉnh Xibir và gây thành một cuộc xâm lăng rộng lớn trên toàn cõi đế quốc Nga phần châu Á. Cuộc phiến loạn lúc đầu còn âm ỉ, nhưng gần đây vừa bùng nổ ra như một tiếng sét và hiện nay, tất cả những phương tiện giao thông liên lạc đều bị cắt đứt giữa Đông và Tây Xibir. Thêm nữa, Ivan Ôgarep vì khao khát trả thù riêng, nên hắn đang muốn mưu hại em trai ta.

Nga hoàng nói một cách sôi nổi, chân bước dồn dập. Viên cảnh sát trưởng không đáp lại, nhưng ông ta tự nhủ thầm là ở cái thời kỳ mà các hoàng đế Nga không bao giờ ân xá cho bất cứ một tên tội phạm nào có án lưu đầy, thì những ý đồ phản loạn như của tên Ivan Ôgarep không sao thực hiện được.

Một vài phút trôi qua, viên sĩ quan cảnh sát vẫn yên lặng. Rồi bước đến gần Nga hoàng lúc đó đã ngã lưng xuống chiếc ghế bành, ông ta nói:

- Chắc bộ hạ đã ra lệnh để mau chóng đẩy lùi cuộc xâm lăng đó chứ?

- Phải, - Nga hoàng đáp. - Bức điện cuối cùng có thể đã tới Nigioni - Udinxk và tất nhiên quân đội các tỉnh Yênixêixk, Irkuxk, lakuxk và quân đội các tỉnh Amua và hồ Baikan đều đã được huy động. Cùng lúc, các liên đội thành Pecmơ và Nigioni - Nôpgôrôđ và cả quân Côđắc ở biên giới đều nhất loạt tiến gấp về phía rặng núi Uran. Nhưng cũng phải mất nhiều tuần lễ nữa mới có thể giáp mặt được với các đạo quân Tactar.

- Và em trai của hoàng thượng, ngài đại công tước trong lúc này đang bị cô lập trong tỉnh Irkuxk, không còn trực tiếp liên lạc được với Maxcơva?

- Phải, không liên lạc được.

- Nhưng chắc là, qua những bức điện cuối cùng, công tước cũng đã biết được hoàng thượng có những biện pháp gì và nên chờ đợi sự viện trợ nào ở những tỉnh gần Irkuxk nhất chứ?

- Công tước có biết đấy, - Nga hoàng đáp, - nhưng điều mà công tước chưa nắm được là vai trò của Ivan Ôgôrep, kẻ vừa thủ vai quân phiến loạn lại vừa là tên phản bội. Hắn coi công tước là kẻ thù không đội trời chung vì chính do công tước mà hắn bị thất sủng. Và nghiêm trọng hơn nữa là công tước không biết mặt hắn. Âm mưu của Ivan Ôgôrep là bí mật tới Irkuxk và ở đó, hắn thay tên đổi họ tới xin phục vụ công tước. Rồi, sau khi tranh thủ được tín nhiệm, tới lúc quân Tactar bao vây Irkuxk, hắn sẽ làm nội công đem dân nộ thành trì cùng với cả em trai ta khiến tính mạng của công tước bị

trực tiếp đe dọa. Đó là những gì trăm năm được qua các báo cáo và đó cũng là những gì mà công tước chưa biết và cần phải biết.

- Nếu vậy, tâu bệ hạ, cần phải có một người đưa thư thông minh, dũng cảm...

- Ta chờ người đó.

- Và phải tiến hành thật gấp rút, - viên cảnh sát trưởng xin phép nói thêm, - bởi vì, tâu bệ hạ, đất Xibir này là vùng đất thuận lợi cho các cuộc phiến loạn.

- Có phải ý tướng quân muốn nói rằng những người bị lưu đầy sẽ câu kết với bọn xâm lược chăng? - Nga hoàng không tự chủ được nữa, kêu to lên trước câu nói có hàm ý của cảnh sát trưởng.

- Xin hoàng thượng miễn thứ, - viên cảnh sát trưởng ấp úng sợ hãi nói.

Vì lo lắng và nghi ngờ, nên ông ta mới có ý nghĩ như vậy. Nhưng Nga hoàng nói tiếp:

- Ta tin là những người bị lưu đầy có đầy đủ lòng yêu nước...

- Nhưng còn có những tội phạm khác, ngoài những người tù chính trị bị đầy ở Xibir. - cảnh sát trưởng nói thêm.

- Những tội phạm hình sự à?Ồ, bọn đó thì trăm giao phó cho nhà người. Đó là căn bã của nhân loại. Chúng là hạng người không có xứ sở. Nhưng cuộc nổi dậy, hay nói đúng hơn là cuộc xâm lăng này không phải là để chống lại hoàng đế, mà chính là chống lại nước Nga, chống lại xứ sở mà những người đi đầy không phải là đã mất hết hy vọng được trở về, và nhất định họ sẽ trở về! Không, không bao giờ một người dân Nga lại bắt tay với giặc Tactar để làm suy yếu, dù chỉ trong một giờ, cường quốc Maxcova.

Nga hoàng có lý để tin vào lòng yêu nước của những người, mà do chính sách của Nhà nước nên tạm thời bị phát vãng. Chính sách khoan dung - vốn là bản chất nền công lý của ông được thực hiện

với những biện pháp làm giảm nhẹ đi rất nhiều những hình phạt ghê gớm áp dụng theo sắc lệnh các hoàng đế ngày xưa - đã mang lại nhiều hiệu quả theo ý muốn. Điều này bảo đảm cho ông không thể lầm lẫn được. Nhưng ngay cả khi chưa có cái yếu tố mạnh mẽ giúp cho bọn Tactar xâm lược chiến thắng, thì tình thế cũng đã không kém phần nghiêm trọng, vì cần phải đề phòng có thể một bộ phận lớn quân Kirghidi sẽ đi theo bọn xâm lược.

Dân Kirghidi chia làm ba bộ lạc: “lớn”, “nhỏ” và “trung bình”, có khoảng bốn chục vạn “lều trại” tức là khoảng hai triệu người. Trong số những bộ lạc khác nhau đó, có bộ lạc độc lập, có bộ lạc thừa nhận quân quyền của Nga, hoặc của những phiên bang như Khiva, Khokhand và Bukhara mà người cầm đầu là những thủ lĩnh đáng sợ nhất của Tân Cương. Bộ lạc “Trung bình” giàu có nhất và cũng đông nhất. Lều trại của họ đóng trên một vùng đất rộng nằm giữa các con sông Xarasu, Irtys, vùng thượng lưu sông Ichim, vùng hồ Hadisang và hồ Aksakan. Bộ lạc “Lớn” chiếm cứ những vùng giáp phía đông của bộ lạc “Trung bình” kéo dài đến tận các tỉnh Ômxk và Tôbônxc. Như vậy nếu đám dân Kirghidi này nổi dậy, thì đó là một cuộc xâm lăng nước Nga phần châu Á và trước hết là chia cắt vùng Xibir ở phía đông sông Yênitxây. Những người dân Kirghidi này rất non nớt trong nghệ thuật chiến tranh. Thực ra họ chỉ là những kẻ cướp đêm, những tên chuyên trấn lột các đoàn lữ hành hơn là những binh lính chính quy. Đúng như M. Lepsin đã nói: “Một mặt trận bố trí chặt chẽ, hay “một phương trận”\* bộ binh thiện chiến cũng có thể đẩy lùi được một đám quân Kirghidi đông gấp mười lần, và chỉ một khẩu đại bác thôi cũng có thể tiêu diệt được một số lượng khủng khiếp”.

Có thể là như vậy, nhưng cái “phương trận” bộ binh thiện chiến đó phải đến được xứ nổi loạn này và những họng súng khạc ra lửa phải rời khỏi công binh xưởng các tỉnh của Nga ở cách xa tới hai

hoặc ba ngàn dặm. Thế mà trừ con đường chính nối Êkatêrinbua với Irkuxk ra, thì còn lại là thảo nguyên thường bị lấy thụt không dễ dàng gì qua lại được, và chắc chắn phải mất nhiều tuần lễ, thì bộ đội Nga mới tới được để đẩy lùi lũ cướp Tactar.

Ômxk là trung tâm tổ chức quân sự vùng Tây Xibir, cốt giữ cho dân Kirghidi phải phục tùng và nể sợ. Đây là vùng giáp ranh đã nhiều lần bị những đám dân du mục chưa hoàn toàn quy phục này xâm phạm và ở Bộ Quốc phòng, người ta hoàn toàn có lý do để cho là Ômxk đang bị uy hiếp nặng. Hệ thống các cứ điểm quân sự tức là những đồn bốt quân Cốtắc đóng rải rác suốt dọc tuyến đường từ Ômxk đến tận Xêmpalatinxk có thể đã bị tấn công nhiều chỗ. Hơn nữa, điều đáng ngại là các “đại xuntan”\* cai trị các quận, huyện Kirghidi tự nguyện hoặc bắt buộc phải chấp nhận sự thống trị của bọn Tactar vốn cũng theo đạo Hồi như mình và mỗi thù do sự áp bức gây nên, cộng với mâu thuẫn giữa các tôn giáo - đạo Hồi và đạo Hy Lạp - lại càng sâu sắc thêm.

Thật vậy, đã từ lâu, người Tactar ở Tân Cương và nhất là ở các phiên bang Bukhara, Khôkhand và Kundudơ đã tìm cách, hoặc bằng võ lực hoặc bằng thuyết phục, đưa những bộ lạc Kirghidi ra khỏi sự đô hộ của Maxcơva.

Người Tactar, đặc biệt hơn cả là họ thuộc hai dòng giống khác nhau: *Capcadơ* và Mông cổ.

Aben đơ Rêmuỵda đã từng nói: “Ở châu Âu, dòng giống *Capcadơ* được coi là khuôn mẫu của vẻ đẹp loài người chúng ta, vì tất cả các dân tộc ở hạ giới này đều từ dòng giống đó mà ra”. Dưới cái tên chung *Capcadơ* đó là người Thổ và người bản xứ gốc Ba Tư. Còn giống thuần Mông Cổ thì gồm người Mông Cổ, người Mãn Châu và người Tây Tạng.

Người Tactar lúc này đang đe dọa đế quốc Nga là những người thuộc dòng giống *Capcadơ*. Họ chiếm lĩnh Tân Cương là vùng chủ

yếu. Đất nước rộng lớn này chia thành những bang (khanat) khác nhau do những khan (phiên vương) cai trị. Những khanat hoặc phiên bang chính là Bukhara, Khiva, Khô Khand, Kundudơ v.v...

Vào thời kỳ đó, khanat quan trọng nhất và đáng gờm nhất là Bukhara. Nước Nga đã phải chiến đấu nhiều lần với các thủ lĩnh của phiên bang này. Để đảm bảo quyền lợi riêng tư và cũng là để đặt một ách khác lên cổ những người Kirghidi, Bukhara đã ủng hộ nền “độc lập” của họ chống lại sự đô hộ của Maxcova. Khan hoặc phiên vương hiện tại của khanat này là Fêôfar cũng theo dấu chân của những kẻ đi trước hắn. Phiên bang Bukhara kéo dài từ Bắc xuống Nam giữa vĩ tuyến 37 và Vĩ tuyến 41 và từ Đông sang Tây giữa 61 và 66 độ kinh tuyến, tức là trên một diện tích khoảng 10.000 dặm vuông.

Bang này có số dân hai triệu năm trăm ngàn người, có một đội quân gồm sáu vạn lính (sẽ đông gấp ba lần trong thời chiến) và ba vạn quân kỵ. Đó là một xứ giàu có, phong phú về động vật, thực vật và khoáng sản. Có mười chín thành phố lớn. Bukhara có một tường thành bao quanh dài trên tám ngàn dặm Anh, có những vọng gác cao bảo vệ. Bukhara đồng thời là một thành phố nổi tiếng và vinh quang vì đã từng sản sinh ra những nhân vật lịch sử như Avixen và nhiều học giả khác vào thế kỷ X. Nó được coi như trung tâm của nền văn minh Hồi giáo và được xếp hạng là thành phố nổi tiếng nhất miền Trung Á; lăng của Tamerlan xây dựng ở Samarcand là một lâu đài nổi tiếng mà người ta còn giữ được tấm đá xanh dùng làm nơi khai ngự cho các phiên vương lúc mới lên ngôi. Lâu đài này được bảo vệ bằng một hệ thống thành quách vô cùng kiên cố. Khanat Bukhara được núi non che chở, được thảo nguyên ngăn cách là một quốc gia đáng gờm. Nước Nga sẽ buộc phải huy động một lực lượng quan trọng mới có thể chống lại.

Thế mà chính tên Fêôfar tham lam và tàn bạo lúc bấy giờ đang trị vì cái vùng đất Tactar này. Dựa vào những “khan” khác - chủ yếu là



“khan” của Khôkhand và Kundudor là những tên tướng cướp tàn ác chém giết không tiếc tay, sẵn sàng lao vào những việc làm vốn quen với bản năng người Tactar - được các thủ lĩnh chỉ huy tất cả đoàn quân ô hợp của vùng Trung Á hỗ trợ, Fêôfar cầm đầu cuộc xâm lăng mà Ivan Ôgarep là linh hồn. Tên phản bội này bị tham vọng điên cuồng thúc đẩy, đồng thời bị lòng hận thù kích thích, đã điều khiển các hoạt động quân sự nhằm cắt đứt con đường cái lớn của Xibir. Nếu hắn tưởng là có thể làm thương tổn đến đế quốc Nga, thì đúng là hắn điên rồi! Bị tên này xúi giục, khan Bukhara tự phong là êmir\* và đã tung đoàn quân ô hợp của hắn vượt qua biên giới Nga. Hắn đã tràn vào lãnh thổ Xêmpalatinsk và quân Côđắc ở đây với số lượng ít ỏi đã phải rút lui. Hắn tiến sâu hơn, vượt xa hồ Bankhach và trên đường tiến quân, hắn kéo theo cả các dân tộc Kirghidi. Cướp bóc, phá phách, súng vào quân của chúng những kẻ đầu hàng, bắt sống những kẻ kháng cự, hắn di chuyển từ thành phố này đến thành phố khác, mang theo cả đoàn xe cộ chở hành trang theo kiểu các vua chúa phương Đông, chở theo cả toàn gia đình tức là bầu đoàn thê tử và cả những nô lệ của hắn. Tất cả! Với sự táo bạo vô liêm sỉ của một Thành Cát Tư Hãn hiện đại!

Trong lúc này hắn ở đâu? Binh lính của hắn dù tới địa phương nào khi tin tức về cuộc xâm lăng mà chính hắn gây ra đã được truyền tới Maxcova? Quân đội Nga đã phải rút lui ở điểm nào trong vùng Xibir? Giao thông liên lạc đã bị gián đoạn. Đường dây điện tín giữa Kôlyvân và Tômxk phải chăng đã bị bọn thám báo Tactar phá hoại hay là tên Fêôfar đã tiến đến tận các tỉnh ven sông Yênitxây rồi? Phải chăng tất cả mạn dưới của vùng Tây Xibir đã bị thiêu hủy? Phải chăng cuộc phiến loạn đã lan rộng tới các miền phía Đông? Không ai có thể biết rõ điều đó. Chỉ có một phương tiện không sợ lạnh cũng không sợ nóng, cái rét khắc nghiệt của mùa đông cũng như cái nóng như nung của mùa hè đều không ngăn nổi nó đi nhanh

như chớp - đó là đường dây điện tín, thì nay đã không còn khả năng di xuyên qua thảo nguyên được nữa. Do đó, nó không thể báo tin trước cho đại công tước, hiện đang bị bao vây tại Irkuxk, biết về mối hiểm nguy mà tên phản bội Ivan Ôgarep đang đe dọa.

Giờ đây chỉ có người đưa thư là có thể thay thế được đường dây bị cắt đứt và cần có một thời gian nào đó để cho người này có thể vượt qua năm ngàn hai trăm dặm (5.523km) ngăn cách giữa Maxcova và Irkuxk. Để lọt qua được hàng ngũ bọn phiến loạn và xâm lược, người này phải có bộ óc thông minh và lòng dũng cảm phi thường. Và với trí thông minh và lòng dũng cảm như thế, người ta có thể làm nên những chuyện không ngờ.

“Liệu ta có tìm được một cái đầu và một trái tim như thế không?” Nga hoàng tự hỏi.



## MISEN XTRÔGÔP

Cánh cửa Văn phòng của Hoàng đế bỗng hé mở, nội giám vào tâu là có tướng quân Kixôp tới.

- Người giao liên ấy đâu? - Nhà vua nôn nóng hỏi ngay lúc tướng Kixôp vừa bước vào.

- Tàu hoàng thượng, anh ta đang đứng ngoài kia, - tướng Kixôp cung kính đáp.

- Khanh đã tìm được người đúng như ta đang cần đây chứ.

- Thần xin đảm bảo về con người đó.

- Hẳn là anh ta đã phục vụ ở hoàng cung? Khanh có quen biết anh ta không?

- Đó là người thần vốn quen thân, tàu hoàng thượng. Đã nhiều lần anh ta hoàn thành những sứ mệnh cực kỳ khó khăn.

- Ở nước ngoài?

- Không, ở ngay Xibir.

- Anh ta quê đâu?

- Ở Ômxk, là dân Xibir.

- Những đức tính: bình tĩnh, thông minh, dũng cảm... anh ta có đủ chứ?

- Tàu hoàng thượng, anh ta có đầy đủ những gì cần có để giành thắng lợi trong những công việc mà kẻ khác có thể bị thất bại.

- Tuổi anh ta?

- Ba mươi, muôn tàu.

- Sức cường tráng, dẻo dai?

- Tàu hoàng thượng, anh ta có thể chịu đựng được tới mức cuối cùng của đói, khát, rét mướt và mệt nhọc.

- Hẳn là phải xương đồng, da sắt?

- Tàu hoàng thượng, đúng như vậy.

- Thế còn tâm địa?

- Một tấm lòng vàng, muôn tâu.

- Tên anh ta?

- Misen Xtrôgôp.

- Anh ta đã sẵn sàng lên đường chưa?

- Hiện đang chờ lệnh hoàng thượng tại trụ sở đội thị vệ.

- Cho anh ta vào!

Một phút sau, người giao liên bước vào Văn phòng Hoàng đế.

Misen Xtrôgôp là một chàng trai có tầm vóc cao lớn, tráng kiện, vai rộng, ngực nở. Cái đầu vững chãi có những nét đẹp truyền thống của chủng tộc vùng Capcador. Chân tay anh rắn chắc như những chiếc đòn bẩy, sẵn sàng hoàn thành nhiệm vụ một cách hoàn hảo nhất. Chàng thanh niên khỏe, đẹp ấy đứng thẳng như cây cột trồng, tưởng khó có thể lay chuyển được, nếu không phải tự ý anh xê dịch, vì đôi bàn chân khi đã đặt trên mặt đất thì hình như có rễ ăn sâu xuống đó. Đầu vuông to, trán rộng với mớ tóc dày và quăn thò ra dưới chiếc mũ mềm kiểu Maxcova. Sắc da mặt anh thường hơi tái tái, chỉ đôi lúc mới thoáng ửng hồng. Đó là khi trái tim anh đập nhanh do ảnh hưởng của tuần hoàn mạnh hơn. Đôi mắt màu xanh thẳm với cái nhìn thẳng thắn, trung thực long lanh dưới vành lông mày hơi nhíu lại một chút, biểu hiện tinh thần dũng cảm cao độ: “sự dũng cảm điềm đậm của những người anh hùng” như ngôn từ các nhà sinh học thường dùng. Mũi to với hai lỗ mũi rộng, cái miệng cân đối với môi dưới hơi trễ ra một chút thường thấy ở một con người tốt bụng và rộng lượng.

Misen Xtrôgôp có tính cách của một con người quyết đoán, nhanh chóng bắt tay vào việc, không cần móng tay vì ngập ngừng, không gãi tai vì nghi ngại, không giậm chân vì do dự hoang mang. Giản dị trong cử chỉ cũng như trong lời nói, anh biết đứng im như một người lính trước cấp trên, nhưng khi bước đi thì dáng điệu thật dứt khoát biểu lộ lòng tự tin và ý chí mãnh liệt. Đó là một trong những con người mà bàn tay lúc nào cũng như “nắm được tóc của thời cơ”, hình ảnh tuy có phần gượng ép, nhưng chân thực,

Misen Xtrôgôp mặc một bộ quân phục lịch sự na ná như quân phục các sĩ quan khinh kỵ binh khi ra mặt trận với ủng có đinh thúc ngựa, quần bó ống, áo choàng viền lông thú đính những dải trang sức màu vàng trên nền nâu thẫm. Trên bộ ngực rộng lóng lánh chiếc thánh giá và nhiều huân chương.

Misen Xtrôgôp thuộc đội liên lạc đặc biệt của Nga hoàng và là sĩ quan trong đám quân nhân ưu tú đó. Cái toát ra từ dáng đi, từ nét mặt, từ tất cả con người anh mà nhà vua dễ dàng nhận thấy, đó là “một con người nghiêm chỉnh, sẵn sàng chấp hành mệnh lệnh”.

Thực ra nếu có một con người có thể thực hiện thắng lợi chuyến đi từ Maxcova đến Irkuxk, băng qua thảo nguyên vùng giặc chiếm, vượt bao trở ngại và bất chấp hiểm nguy đủ loại, thì người đó, trong số rất ít những người khác, phải là Misen Xtrôgôp.

Điều kiện rất thuận lợi cho thành công của kế hoạch là Misen Xtrôgôp hết sức thông thạo vùng đất mà anh sắp phải đi qua và am hiểu cả thổ ngữ các vùng ấy - không những vì đó là những nơi anh đã từng tới, mà còn vì chính anh là người gốc Xibir.

Cha anh, ông già Pie Xtrôgôp đã mất cách đây mười năm, sinh sống ở thành phố Ômxk trong tỉnh cùng tên và mẹ anh, bà Marfa Xtrôgôp hiện còn sống ở đó. Cũng chính tại đây, giữa những thảo nguyên hoang vu của hai tỉnh Ômxk và Tôbônk mà người thợ săn đáng gờm đã nuôi dạy cậu con Misen một cách thật là “nghiệt ngã”,

nói theo thành ngữ dân gian. Săn bắn vốn là nghề nghiệp thực sự của Pie Xtrôgôp. Mùa hạ cũng như mùa đông, những ngày nắng như thiêu, cũng như những hôm lạnh cóng, đôi khi xuống tới năm mươi độ âm, ông đi khắp bình nguyên băng giá, luồn qua những lùm cây tùng và bạch dương, những rừng thông, để đặt bẫy và giương súng nhằm vào những con thú nhỏ; chĩa đinh ba, dao găm nhằm vào những con thú lớn. Nói đến thú lớn, thì không ngoài giống gấu Xibir, một loài vật hung dữ đáng sợ, to lớn chẳng khác đồng loại của nó ở các biển băng. Pie Xtrôgôp đã giết được trên ba mươi chín con gấu Xibir, có nghĩa là con thứ bốn mươi đã gục ngã dưới lưỡi dao của ông và, như người ta đã biết, theo truyền thuyết về nghề săn bắn của Nga, có biết bao thợ săn gặp may mắn cho đến con gấu thứ ba mươi chín, nhưng đã gục ngã trước con thứ bốn mươi!!

Pie Xtrôgôp như vậy là đã vượt quá con số bất hạnh ấy, mà không hề bị một vết xước da. Từ lúc đó, con trai ông, chú bé Misen mười một tuổi luôn bám sát cha trong các cuộc đi săn, vác theo cái “ragatina”, tức là cái chĩa ba để giúp cha, chỉ giết vền vền một con dao bên mình. Mười bốn tuổi, Misen một mình giết con gấu đầu tiên. Chuyện đó cũng chẳng có gì đáng kể, nhưng sau khi mổ lột xong, cậu ta đã kéo bộ da con vật khổng lồ đó về tận nhà cách xa nhiều dặm đường, chứng tỏ cậu bé có một sức khỏe khác thường.

Cuộc sống như vậy đối với cậu rất có lợi và khi đến tuổi trưởng thành, thì cậu thanh niên này đã có thể chịu đựng được tất cả: nóng, lạnh, đói, khát, mệt nhọc... chẳng kém gì người dân Iakuxk ở những vùng cực Bắc, nghĩa là một con người thép. Cậu có thể nhịn suốt hai mươi bốn tiếng đồng hồ không ăn, mười đêm liền không ngủ, có thể tự mình làm được một chỗ ẩn náu ngay giữa hoang mạc, nơi những người khác chỉ đành chịu chết cóng ngoài trời. Vốn có những giác quan vô cùng tinh tế lại được một bẩm năng kỳ diệu dắt dẫn, nên dù giữa bình nguyên tuyết trắng xóa, sương mù che lấp cả

chân trời, hoặc khi trên những độ cao mà đêm tối vùng Bắc Cực kéo dài nhiều ngày, cậu vẫn có thể tìm thấy đường đi, trong khi những người khác hoàn toàn bị mất phương hướng. Tất cả những bí quyết của người cha, cậu đều nắm được. Cậu đã học được cách nhận định tình hình dựa vào những hiện tượng hầu như ít người nhận thấy. Chẳng hạn như sự phát quang của những chớp băng, sự sắp xếp bố trí của những cành cây nhỏ, những làn hơi bốc lên từ phía tận cùng chân trời, những vết chân thú trên cỏ trong rừng, những tiếng động mơ hồ trong không gian, tiếng súng nổ nơi xa, tiếng chim vỗ cánh trong sương mù... Bao nhiêu hiện tượng là bấy nhiêu cái mốc chỉ đường dẫn lối cho những ai muốn tìm hiểu. Thêm nữa, thường xuyên đắm mình trong tuyết lạnh chẳng khác nào thanh bảo kiếm trong lò tinh luyện, anh có sức mạnh của sắt thép, như lời tướng Kixôp đã nói, và cũng không ngoa là anh còn có một tấm lòng vàng.

Misen Xtrôgôp dành tình thương yêu duy nhất của mình cho người mẹ là bà già Marfa. Bà không muốn rời ngôi nhà cũ của dòng họ Xtrôgôp ở Ômxk trên bờ sông Irtys mà ở đó, người thợ săn già đã từng cùng bà chung sống khá lâu. Khi cậu con trai ra đi, lòng bà bịn rịn khôn nguôi, dù con bà hứa sẽ trở lại thăm bà mỗi khi có dịp, và lời hứa đó luôn luôn được thực hiện nghiêm chỉnh.

Năm Misen Xtrôgôp tròn hai mươi tuổi, anh được tuyển vào đội giao liên phục vụ riêng cho Nga hoàng. Chàng thanh niên Xibir dũng cảm, thông minh, đầy nhiệt huyết và đức hạnh ấy, bước đầu có dịp được đặc biệt nổi bật trong chuyến đi Capcadơ, giữa một vùng phức tạp mà một vài kẻ trong bọn thừa kế của Samin quấy phá và sau này, trong một sứ mệnh quan trọng, anh đã bị lôi cuốn đến tận Pêtrôpaplôpxk trong vùng Kamsatca, nơi tận cùng của biên giới nước Nga phần châu Á. Trong những chuyến đi dài ngày đó, anh đã phát huy những đức tính kỳ diệu của lòng quả cảm, khôn ngoan và gan dạ xứng đáng được cấp trên yêu mến, nể trọng và hết lòng nâng

đỡ. Trong những đợt nghỉ phép, sau những chuyến đi làm nhiệm vụ nơi xa, anh không bao giờ quên rẽ về thăm mẹ, dù cách xa hàng ngàn dặm và mùa đông băng giá làm cho đường đi gặp muôn vàn trở ngại khó khăn. Thế mà đây là lần đầu tiên, từ khi được trọng dụng tại miền Nam đất nước, suốt ba năm trời - coi bằng ba thế kỷ - anh chưa được về thăm mẹ Marfa. Nhưng kỳ nghỉ phép chính thức này chỉ vài ba ngày nữa là được duyệt, anh đã sửa soạn hành trang để đi Ômxk, thì xảy ra sự việc như chúng ta đã biết. Vậy là Misen Xtrôgôp được dẫn đến trước Nga hoàng và hoàn toàn không biết vị Hoàng đế này đòi hỏi gì ở mình.

Nga hoàng không nói một lời, chăm chú nhìn anh hồi lâu như muốn soi thấu tâm can anh, trong khi Misen Xtrôgôp đứng im như tượng. Rồi, Nga hoàng, sau khi quan sát, chắc đã vừa ý, liền quay về bàn giấy và ra hiệu cho viên cảnh sát trưởng ngồi xuống, nhà vua đọc khe khẽ cho ông này viết một lá thư gồm vắn vắn vài ba dòng.

Thư viết xong, nhà vua thận trọng đọc lại, ký tên sau khi viết mấy chữ cuối cùng “By pô sêmu” có nghĩa là “xin được như nguyện”, đó là công thức thánh lễ của các Hoàng đế Nga. Bức thư được bỏ vào phong bì và niêm lại bằng quốc ấn. Nga hoàng đứng lên và bảo Misen Xtrôgôp lại gần. Anh tiến lên vài bước và đứng im như cũ, sẵn sàng đáp lại những câu hỏi của nhà vua. Một lần nữa, Nga hoàng nhìn thẳng vào mắt anh. Rồi đồng dặc hỏi:

- Tên người?
- Misen Xtrôgôp, muôn tâu.
- Cấp bậc?
- Đại úy trong đội giao liên của Đức Vua.
- Người thông thạo vùng Xibir chứ?
- Thần là dân Xibir
- Người sinh ở...?



- Ômxk
- Người có bà con thân thích nào ở Ômxk không?
- Thưa, có.
- Ai?
- Mẹ già của thần.

Nhà vua ngừng lại một lát, rồi chìa lá thư đang cầm trong tay:

- Đây là bức thư ta sẽ trao cho nhà ngươi. Người có trọng trách đưa nó, bằng chính tay mình, đến đại công tước, chứ không phải là người nào khác.

- Thần sẽ đưa đến tận tay đại công tước, tâu bệ hạ.
- Đại công tước hiện ở Irkuxk.
- Thần sẽ đi tới Irkuxk.

- Nhưng người sẽ phải vượt qua một vùng giặc đang nổi lên phá phách. Bọn Tactar sẽ có lợi nếu đoạt được bức thư này.

- Thần sẽ mang được lá thư vượt qua vùng đó.
- Người sẽ phải hết sức cảnh giác, nhất là đối với tên phản bội Ivan Ôgarep, mà rất có thể người sẽ gặp trên đường đi.

- Thần sẽ cảnh giác.
- Người có qua Ômxk không?
- Đó là đường thần phải đi qua.
- Nếu người ghé thăm mẹ, thì có cơ bị lộ tung tích.
- Thần sẽ không ghé thăm mẹ.

- Nhà ngươi hãy thề là không một sức mạnh nào có thể bắt người phải thú nhận người là ai và đi tới đâu.

- Thần xin thề!

- Misen Xtrôgôp! - nhà vua nói tiếp và trao bức thư cho người giao liên trẻ. - Vậy nhà ngươi hãy cầm lấy thư này. Nhờ nó mà toàn bộ

vùng Xibir sẽ được bảo toàn và có thể cứu được cả tính mệnh của đại công tước, em trai ta.

- Thư này sẽ được trao tận tay ngài đại công tước.

- Vậy là nhà người nhất định sẽ đi tới?

- Thần sẽ đi tới nơi hoặc là sẽ chết.

- Ta lại cần nhà người phải sống kia!

- Thần sẽ sống và sẽ vượt qua tất cả. - Misen Xtrôgôp nói một cách kiên quyết.

Nhà vua tỏ vẻ hài lòng.

- Vậy nhà người hãy đi đi! - Nhà vua nói. - Đi vì Thượng đế, đi vì nước Nga, vì em ta và vì ta!

Misen Xtrôgôp giơ tay chào nhà vua theo lối quân sự, bước ra khỏi Ngự phòng và một lát sau ra khỏi Tân Cung.

- Ta tin rằng khanh có bàn tay may mắn đấy, tướng quân Kixôp ạ.  
- Nhà vua nói với tướng Kixôp.

- Thần cũng cho là như vậy, tâu hoàng thượng. Và xin hoàng thượng tin rằng Misen Xtrôgôp sẽ làm được tất cả những gì mà một con người có thể làm.

- Một con người! Quả đúng là một con người! - nhà vua thốt lên.

## TỪ MAXCÔVA ĐẾN NIGIONI-NÔPGÔRÔD

Khoảng cách mà Misen Xtrôgôp sắp phải vượt qua giữa Maxcôva và Irkuxk là năm ngàn hai trăm dặm (5.523km). Khi đường dây điện tín chưa nối liền dãy núi Uran với biên giới phía Đông Xibir thì dịch vụ về điện tín dựa vào các phu trạm nhanh nhất cũng phải mất tới mười tám ngày để đi từ Maxcôva đến Irkuxk. Nhưng đó là trường hợp đặc biệt ngoại lệ, còn thường thường muốn đi qua nước Nga phần châu Á phải mất từ bốn đến năm tuần lễ, dù các phái viên của Nga hoàng có trong tay đầy đủ các phương tiện vận chuyển.

Là một con người không sợ băng tuyết rét mướt, Misen Xtrôgôp thích đi lại vào giữa mùa đông khắc nghiệt để có thể sử dụng xe trượt tuyết trên suốt chặng đường. Như vậy những khó khăn trong khi dùng những loại phương tiện giao thông khác sẽ được giảm bớt phần nào trên những thảo nguyên mênh mông tuyết trắng. Không còn con sông nào phải bơi qua cả. Khắp nơi là một lớp băng giá trên đó xe trượt lướt dễ dàng và mau chóng. Vào thời gian này có thể xảy ra một số hiện tượng tự nhiên đáng ngại như sương mù bao phủ liên miên và rộng khắp, rét cực độ, bão tuyết khủng khiếp kéo dài với những cơn xoáy lốc đôi khi chôn vùi cả những đoàn lữ hành không sót một người. Lại có khi, những bầy sói bị cái đói thôi thúc, tràn xuống hàng nghìn con lang thang khắp bình nguyên. Nhưng thà phải đương đầu với tất cả các mối hiểm nguy này, còn hơn là đụng phải giặc, vì trong mùa đông khắc nghiệt, bọn Tactar xâm lược thích ru rú trong các thành phố; bọn gian phi cũng không đi sục sạo các thảo nguyên; mọi cuộc hành quân đều phải đình lại. Và Misen Xtrôgôp do đó có thể dễ dàng đi qua. Nhưng anh cũng chẳng có

quyền lựa chọn cả thời điểm lẫn giờ giấc. Bất cứ hoàn cảnh như thế nào cũng phải chấp nhận và lên đường ngay.

Đó là tình thế mà Misen Xtrôgôp đã thấy rõ và anh chuẩn bị để đương đầu.

Trước hết anh không còn trong điều kiện bình thường với tư cách người đưa thư của Nga hoàng. Lại còn phải làm sao cho không một ai nghi ngờ cái danh nghĩa đó trên suốt chặng đường đi của anh. Trong một đất nước bị quân thù xâm lăng, thì bọn gián điệp lúc nhúc khắp nơi. Sứ mệnh của anh sẽ lâm nguy, nếu chúng nhận ra anh. Vì vậy để cho đủ chỉ tiêu trong chuyến đi và để giúp anh dễ dàng phần nào trên dọc đường, tướng Kixôp đưa cho anh một món tiền lớn và không trao cho anh bất cứ một mệnh lệnh nào viết trên giấy mang dòng chữ “Công vụ hoàng đế”, giấy thông hành vạn năng, mà chỉ cấp cho anh một “pôđarôxna”, giấy thông hành thường mang tên Nicôla Korpanôp, nhà buôn, cư trú ở Irkuxk. Nicôla Korpanôp được phép mang theo từ một đến nhiều người khi cần. Ngoài ra, với ghi chú đặc biệt, giấy này còn có giá trị trong trường hợp chính quyền Maxcôva cấm mọi công dân khác không được rời khỏi nước Nga.

Cái “pôđarôxna” này chẳng qua chỉ là một giấy phép được lấy ngựa ở các trạm, nhưng Misen Xtrôgôp chỉ được dùng tới nó khi không gây ra vấn đề nghi ngờ gì về tư cách của anh, có nghĩa là chừng nào anh còn ở trên đất Nga phần châu Âu. Vậy thì, trong tình thế nguy hiểm này, trên đất Xibir, tức là khi anh đi xuyên qua các tỉnh đang có phiến loạn, anh không thể hành động như ông chủ ở các trạm, không thể bắt người ta cấp ngựa cho anh ưu tiên hơn những người khác và cũng không thể trưng thu các phương tiện vận chuyển để phục vụ riêng cho mình. Misen Xtrôgôp không được quên là mình không còn là một người đưa thư của Hoàng đế nữa, mà là một nhà buôn bình thường với cái tên Nicôla Korpanôp đi từ

Maxcova đến Irkuxk và như vậy anh sẽ phải hứng chịu tất cả những chuyện bất ngờ có thể xảy ra trong một chuyến đi bình thường.

Đi mà không để ai thấy, đi tương đối nhanh và phải đi qua bằng được. Đó là quyết tâm của anh.

Cách đây ba chục năm, để hộ tống một du khách quý tộc cần phải có không dưới hai trăm kỵ binh Côđắc, hai trăm lính bộ, hai mươi lăm kỵ sĩ Baskir, ba trăm lạc đà, bốn trăm ngựa, hai mươi lăm chiếc xe chở hàng loại bốn bánh, hai chiếc tàu thủy có thể khiêng vác được và hai khẩu đại bác. Đó là trang bị cần thiết cho một cuộc đi trong vùng Xibir. Còn anh, Misen Xtrôgôp, không có đại bác, không có kỵ sĩ, không có bộ binh cũng không có cả những con vật thồ. Anh ngồi xe ngựa hoặc cưỡi ngựa khi có thể được; đi bằng đôi chân nếu phải đi bộ. Một nghìn bốn trăm dặm đầu tiên (1493km), khoảng cách giữa Maxcova và biên giới Nga, tất nhiên không có gì khó khăn. Đường sắt, xe thư bưu cục, tàu thủy, ngựa các trạm dọc đường đều sẵn sàng phục vụ tất cả mọi người và, dĩ nhiên là phục vụ cả người đưa thư của Nga hoàng.

Vậy là ngay buổi sáng ngày 16 tháng Bảy, không mặc quân phục mà chỉ một bộ quần áo thường của người dân Nga: áo lửng bó thân, dây thắt lưng cổ truyền của nông dân, quần đùi rộng ống, giày ủng buộc dây ở bắp chân, vai mang túi đi đường, Misen Xtrôgôp ra ga đi chuyến xe lửa đầu tiên. Anh không mang vũ khí, ít ra là bên ngoài thấy như thế, nhưng dưới thắt lưng, anh giấu một khẩu súng lục và, trong túi áo, một mã tấu Thổ Nhĩ Kỳ. Bằng loại dao này, một người thợ săn Xibir có thể phanh bụng một con gấu mà không làm hỏng bộ da lông quý của nó.

Khá đông khách đổ đến nhà ga Maxcova. Các nhà ga xe lửa Nga là những nơi tụ họp của rất đông người, là nơi người ta đến để nhìn những người ra đi và cũng là nơi mà những người ra đi phải đến. Một sở giao dịch về tin tức hình thành tại đó.

Chuyến tàu mà Misen Xtrôgôp sắp đáp sẽ đưa anh tới Nigioni - Nôpgôrôđ. Thời đó đường sắt nối liền Maxcơva với Xanh Pêtéc-bua đáng lẽ kéo dài tới biên giới Nga, nhưng ngừng lại ở đây. Đó là cung đường dài khoảng bốn trăm dặm (426km), tàu chạy hết độ mười tiếng đồng hồ. Một khi tới Nigioni-Nôpgôrôđ, Misen Xtrôgôp tùy hoàn cảnh hoặc đi đường bộ hoặc đi tàu thủy xuôi dòng Vônga để tới rặng núi Uran càng sớm càng tốt. Cho nên lúc này, Misen Xtrôgôp đến nằm dài ở một góc toa tàu, nghỉ ngơi thoải mái như một nhà tư sản thực thụ không quá lo lắng về công việc kinh doanh và tìm cách giết thời gian bằng giấc ngủ. Tuy nhiên vì không phải chỉ có một mình anh trong toa tàu, nên anh chỉ ngủ chập chờn, còn hai tai thì chú ý lắng nghe.

Tiếng đồn về cuộc nổi dậy của quân phiến loạn Kirghidi và hành động xâm lược của quân Tactar không phải không gây xôn xao trong toa tàu. Quả vậy, những hành khách bạn đồng hành ngẫu nhiên của anh, thì thảo về những tin đồn trên đây một cách dè dặt. Cũng như phần lớn những người đi chuyến tàu này, những hành khách trên là những nhà buôn cùng đi tới hội chợ nổi tiếng ở Nigioni-Nôpgôrôđ. Đám người đó tất nhiên là rất ô hợp, gồm Do Thái, Thổ, Côđắc, Nga, Grudia, Canmưc v.v... nhưng hầu như tất cả đều nói được tiếng Nga. Họ bàn cãi các mặt lợi hại của tình hình nghiêm trọng đang xảy ra bên kia rặng Uran và những người lái buôn này hình như sợ chính quyền Nga có thể đi đến chỗ phải thi hành một số biện pháp hạn chế nào đó, nhất là đối với các tỉnh vùng giáp ranh, những biện pháp này chắc chắn sẽ gây khó khăn cho việc buôn bán.

Phải nói là những kẻ ích kỷ trên đây chỉ coi chiến tranh, tức là sự đàn áp bọn phiến loạn và sự chiến đấu chống xâm lăng theo quan điểm những người mà quyền lợi riêng bị đe dọa. Sự có mặt của một người lính mang quân phục chắc chắn cũng đủ làm cho những người lái buôn này phải giữ mồm giữ miệng. Nhưng trong toa tàu

của Misen Xtrôgôp không có gì làm cho mọi người phải nghi ngờ về sự có mặt của một quân nhân, đồng thời cũng là người đưa thư của Nga hoàng, đã tự nguyện thay tên đổi họ và quyết không để lộ tung tích của mình. Vậy là anh lắng tai nghe.

- Người ta khẳng định là trà của đoàn thương khách đang lên giá đấy! - Đó là lời một người Ba Tư, để nhận ra vì người này đội mũ lông bằng da cừu non và mặc áo dài màu gụ có những nếp gấp rộng.

-Ồ! Trà thì không sợ xuống giá đâu, - một ông già Do Thái, nét mặt cau có đáp. - Ở hội chợ Nigioni-Nôpôrôđ trà xuất để dàng qua phương Tây, nhưng buồn thay, cái món phẩm Bukhara thì ngược lại không được như vậy!

- Thế nào! Vậy là ông đang đợi một chuyến hàng từ Bukhara đến ư? - Người lái buôn Ba Tư hỏi.

- Không. Từ Xamarcand kia, và cũng thật là nguy hiểm! Liệu ông có thể trông chờ được vào những chuyến hàng gửi đến từ một đất nước mà các bộ lạc đang nổi loạn từ Khiva đến tận biên giới Trung Quốc?

- Càng hay! - Người Ba Tư nói. - Tôi cho rằng nếu những tấm thảm không tới được, thì những tên phiến loạn cũng chẳng tới được.

- Vậy còn lỗ lãi, ôi Chúa Ixraen! Ông không tính đến hay sao? - Ông già Do Thái bé nhỏ kêu lên.

- Ông có lý đấy. - Một hành khách khác nói. - Hàng hóa miền Trung Á có cơ rất thiếu trên thị trường, cả thảm Xamarcand, cũng như len, mỡ bò và khăn quàng phương Đông nữa.

- Này cẩn thận đấy, bố già ạ! Một hành khách Nga, vẽ diều cột chêm vào. - Ông sẽ làm bản khăn quàng, nếu để lẫn với mỡ bò đấy.

- Thế mà cũng cười được à? - Người lái buôn khó chịu với kiểu cột nhả đó, gay gắt đáp lại.

- Này, ông có vò đầu bứt tai hoặc phủ tro lên người để cầu may\*, - người hành khách đáp, - thì liệu có xoay chuyển được tình thế không? Vậy thì tình hình hàng hóa trên thị trường cũng vậy thôi.

- Rõ ràng ông không phải là nhà buôn! - Ông già Do Thái nhận xét.

- Đúng thế, vị con cháu đáng tin cậy của giáo trưởng Abraham ạ!\*. Tôi chẳng bán hết bố, chân lông vịt, mật ong cũng như sáp ong, hạt gai, thịt ướp muối, trứng cá ướp mặn cũng không; gỗ, len, băng vải, sợi đay, sợi lanh cũng không; da dê thuộc và da lông thú cũng không nốt.

- Nhưng ông có mua những thứ đó không? - Người lái buôn Ba Tư cất ngang lời người hành khách đang liệt kê các thứ hàng.

- Có chứ, nhưng chỉ mua chút ít đủ cho tiêu dùng riêng của tôi thôi. - Ông này nháy mắt đáp.

- Một người vui tính! - Người Do Thái nói với người Ba Tư.

- Hay là một tên mật thám! - Người này hạ giọng đáp. - Hãy cảnh giác! Chúng ta chỉ nên nói những gì cần nói thôi! Vào thời buổi này, cảnh sát chẳng dễ chịu chút nào đâu. Và người ta cũng không tài nào biết được bạn đồng hành của mình là ai nữa!

Trong một góc khác của toa tàu, người ta nói về những món hàng buôn, nhưng nói nhiều về cuộc xâm lược của bọn Tactar và những hậu quả tai hại của nó.

- Sắp có lệnh trưng dụng ngựa vùng Xibir, - một hành khách nói, - và giao thông liên lạc sẽ trở nên rất khó khăn giữa các tỉnh miền Trung Á!

- Bộ lạc “Trung bình” người Kirghidi câu kết với bọn Tactar, không biết có đúng thế không? - Người bên cạnh hỏi.

- Nghe người ta nói vậy thôi. - Người hành khách hạ thấp giọng. - Nhưng ai mà có thể tự cho là mình đã biết được cái gì đó ở xứ sở



này.

- Tôi nghe nói quân đội đã tập trung ở biên giới. Quân Cốtắc sông Đông đã được rải ra dọc sông Vônga để đối phó với quân Kirghidi nổi loạn.

- Nếu quân Kirghidi đã tràn xuống tới triền sông Irtys thì đường đi Irkuxk không còn bảo đảm nữa! - Người bên cạnh đáp. - và lại, ngày hôm qua, tôi muốn gửi một bức điện tới Kraxnôiarxk, nhưng không được. Sợ là không bao lâu nữa những đạo quân Tactar sẽ cô lập miền Đông Xibir!

Nếu trong toa này, đề tài của những cuộc trao đổi riêng với nhau không có gì khác, thì ở những toa khác của đoàn tàu cũng vậy; nhưng khắp đâu đâu, nếu chú ý quan sát, người ta cũng thấy một sự dè dặt hết mức trong những câu trao đổi với nhau giữa những người nói chuyện. Thảng hoặc, khi họ tình cờ đề cập tới các sự kiện, thì họ không bao giờ đi đến chỗ đoán trước hoặc đánh giá ý đồ của chính quyền Maxcova.

Đó là điều mà một trong số hành khách của toa tàu ở đầu đoàn tàu đã nhận xét rất đúng. Người khách này - chắc là người nước ngoài - chú ý nhìn khắp, không bỏ sót một cái gì và đặt ra đến vài chục câu hỏi, nhưng chỉ được trả lời bằng những câu hết sức mập mờ. Cứ mỗi lần cúi người ra ngoài cửa sổ toa tàu - mà anh ta không bỏ sót một điểm nào về phía chân trời bên phải đoàn tàu - anh ta hỏi tên các địa phương chẳng có gì nổi tiếng, hỏi phương hướng, rồi hỏi đến các mặt thương mại, kỹ nghệ, dân số, con số trung bình về tử vong trong từng giới v.v... và tất cả những cái đó, anh ta viết vào một cuốn sổ tay đã đầy những ghi chép từ trước. Đó là nhà báo Anxid Jôlivê. Sở dĩ anh đặt ra rất nhiều câu hỏi vô nghĩa như vậy là vì anh hy vọng rằng giữa bao nhiêu câu trả lời, anh ta sẽ chộp được vài sự kiện đáng chú ý để gửi cho “cô em họ” của anh ta. Nhưng tất nhiên, những người trong toa tàu cho anh ta là một tên gián điệp, nên

không nói một lời nào dính dáng đến sự kiện đang xảy ra trong ngày.

Vì vậy, thấy là không thể biết được gì liên quan tới cuộc xâm lược của bọn Tactar, nên anh ghi vào sổ tay:

*“Hành khách tỏ ra hết sức kín tiếng. Còn về khuynh hướng chính trị thì họ vô cùng bủn xỉn keo kiệt, khó mà moi được gì ở họ”.*

Trong lúc Anxiđ ghi tỉ mỉ cảm tưởng trong chuyến đi của mình, thì bạn đồng nghiệp của anh, cũng trên đoàn tàu đó, cùng một mục đích như anh, cũng đang chú ý quan sát ở một toa khác. Hai người không gặp nhau ngày hôm đó ở nhà ga Maxcova. Họ đều không biết là họ đã cùng đi ra chiến địa. Chỉ có điều là, Hary Blao nói ít, nghe nhiều, không làm cho các bạn đồng hành nghi kỵ như đối với Anxiđ Jôlivê. Vì vậy họ không cho anh là gián điệp và những người bên cạnh anh nói chuyện với nhau không chút e dè trước mặt anh, mà còn đi xa hơn, quá sự thận trọng cố hữu của họ. Do vậy, phóng viên tờ “Tin điện hàng ngày” có thể nhận xét về những diễn biến của tình hình đã làm cho những nhà buôn đi Nigioni-Nôpôgôrôđ phải lo ngại như thế nào và sự vận chuyển hàng hóa để buôn bán với Trung Á bị đe dọa đến mức nào. Vì thế anh ta không ngần ngại mà ghi vào sổ tay nhận xét rất đúng sau đây:

*“Hành khách rất lo lắng. Họ bàn tán hết sức tự do về vấn đề chiến tranh, khiến cho từ sông Vônga đến sông Vixtuyn\* ai cũng phải ngạc nhiên!”.*

Độc giả tờ “Tin điện hàng ngày” chắc cũng sẽ được biết rõ tình hình chẳng kém gì “cô em họ” của Anxiđ Jôlivê.

Và hơn nữa, vì Hary Blao ngồi ở phía trái đoàn tàu chỉ nhìn thấy một phần của vùng đất khá gồ ghề khúc khuỷu, mà chẳng hề chịu khó nhìn sang phần vùng đất phía bên phải gồm toàn những đại bình nguyên dài dặc nối tiếp nhau, nên anh không quên ghi thêm vài niềm tự tin của người Anh:

*“Cả một vùng núi non giữa Maxcơva và thành phố Vladimir”.*

Nhưng rõ ràng là chính quyền Nga, trước những sự kiện nghiêm trọng đang xảy ra, đã thi hành ngay trong nội địa một số biện pháp nghiêm ngặt. Cuộc phiến loạn chưa vượt quá biên giới Xibir, nhưng ở những tỉnh dọc sông Vônga này, sát với xứ Kirghidi, người ta có vẻ lo sợ hậu quả của những ảnh hưởng xấu. Thực vậy, cảnh sát chưa tìm ra được tung tích của Ivan Ôgarep. Tên phản bội này, trong khi cầu cứu ngoại viện để trả thù riêng, đã bắt tay với “khan” Fêôfar chưa, hay là đang tìm cách gây rối loạn trên địa bàn Nigioni-Nôpgôrôđ, nơi hàng năm, cứ vào thời kỳ này, thành phần dân cư trở nên vô cùng phức tạp. Trong số những người Ba Tư, người Armêni, người Canmưc... đang ùn ùn kéo về hội chợ, tránh sao khỏi có những tên do thám tay chân của hãn trà trộn vào với mục đích gây bạo loạn từ bên trong? Tất cả những giả thuyết trên đây đều có thể chấp nhận được, nhất là trong một đất nước như Nga hồi đó.

Thật thế, đế quốc rộng lớn này với mười hai triệu kilômét vuông không thể có được tính thuần nhất như ở các quốc gia Tây Âu. Giữa những dân tộc khác nhau hợp thành đế quốc Nga, thì sự tồn tại của nhiều sắc thái khác nhau là điều tất nhiên. Lãnh thổ Nga ở châu Âu, châu Á, kéo dài từ mười lăm độ kinh Đông đến một trăm ba mươi độ kinh Tây, tức là rộng gần tới hai trăm độ (khoảng 2.500 dặm) và từ ba mươi tám độ vĩ Nam tới tám mươi một độ vĩ Bắc, tức là bốn mươi ba độ (khoảng 1.000 dặm). Dân số lên tới hơn bảy mươi triệu người, nói ba mươi thứ tiếng khác nhau. Chủng tộc Xlavơ có lẽ đông hơn cả, nhưng cùng với người Nga còn có người Ba Lan, người Litva, người Cuôclanđơ. Còn phải thêm vào đó người Phinoa, người Extôni, người Lapôni, người Tsêrêmitx, người Tsuvas, người Permiakx, người Đức, người Hy Lạp, người Tactar, những bộ lạc Capecadơ, Mông Cổ, Canmưc, Xamoyedơ, Kamtxsadalơ, Alêutơ và người ta sẽ hiểu là khó mà duy trì được sự thống nhất trong một

quốc gia rộng lớn như thế. Đây phải là công việc của thời gian, được sự sáng suốt của nhà cầm quyền hỗ trợ.

Dù sao chẳng nữa thì cho tới nay, Ivan Ôgarep vẫn thoát được mọi sự tầm nã và rất có thể hắn đã liên lạc được với quân Tactar. Nhưng ở mỗi nơi đoàn tàu dừng bánh, các viên thanh tra lại xuất hiện, họ xem xét hành khách và kiểm tra tất cả thật tỉ mỉ, vì theo lệnh cảnh sát trưởng, họ phải tầm nã bằng được Ivan Ôgarep. Chính quyền Maxcơva tin rằng, tên phản bội này chưa thể rời khỏi nước Nga phần châu Âu. Một hành khách có vẻ khả nghi chăng? Anh ta sẽ phải tự giải bày tại đồn cảnh sát, trong khi đó tàu vẫn cứ chạy tiếp, chẳng cần quan tâm lo lắng gì đến người khách bị bỏ rơi.

Vì cảnh sát Nga vốn cực kỳ độc đoán, cho nên thật hoàn toàn vô ích nếu muốn trình bày lý lẽ. Nhân viên cảnh sát đều mang quân hàm và họ tiến hành công việc với tác phong quân sự.

Về phần Misen Xtrôgôp, anh có đủ giấy tờ hợp lệ và như vậy là tránh được mọi sự phiền hà do cảnh sát gây nên.

Đến ga Vladimir, đoàn tàu dừng lại ít phút - có lẽ cũng đủ cho phóng viên tờ “Tin điện hàng ngày” có một cái nhìn bao quát nhưng hết sức đầy đủ về kinh thành Nga thời cổ này cả về mặt vật chất lẫn tinh thần. Ở ga này, một số khách mới lên tàu, trong số đó có một cô gái lấp ló ở cửa toa tàu nơi Misen Xtrôgôp đang có mặt.

Đôi diện người đưa thư của Nga hoàng có một chỗ trống. Cô gái ngồi xuống đó, sau khi đặt bên cạnh mình một túi du lịch giản dị bằng da màu đỏ. Hình như tất cả hành trang của cô chỉ vụn vụn có thế. Rồi mắt cô sụp xuống, chẳng nhìn ai cả, mà chỉ lo chuẩn bị chỗ ngồi cho thoải mái để vượt qua đoạn đường có thể phải mất một vài giờ.

Misen Xtrôgôp không khỏi chú ý ngắm nhìn cô bạn đồng hành mới của mình. Cô ngồi ở phía ngược với hướng đi của đoàn tàu, nên anh ngỡ ý nhường chỗ của anh mà có thể là cô thích, nhưng cô khế

nghiêng mình cảm ơn và từ chối. Cô gái rất trẻ, khoảng mười sáu, mười bảy tuổi. Cái đầu thật duyên dáng, mẫu người Xlavơ thuần túy, vẻ mặt hơi nghiêm nghị, triển vọng trong vài năm nữa, cô sẽ đẹp sắc sảo hơn là xinh xắn, khi những đường nét được định hình. Cô chít khăn mỏ quạ để thò ra những lọn tóc vàng óng. Đôi mắt màu nâu có cái nhìn man mác êm dịu như nhung. Sống mũi thẳng với hai cánh mũi nhè nhẹ phập phồng cạnh đôi má hơi gầy và xanh. Cái miệng xinh xắn nhưng hình như đã lâu lắm chẳng còn mỉm cười.

Cô hành khách trẻ có khổ người cao mảnh thon thả. Người ta có thể nhận thấy được cái đó dưới chiếc áo khoác ngoài rộng giản dị cô đang mặc. Dù là một “cô gái còn rất trẻ” - mấy từ này dùng theo nghĩa hoàn toàn trong sáng - nhưng sự phát triển của vầng trán cao, hình nét rõ ràng ở phần dưới khuôn mặt của cô gợi cho ta ý nghĩ về một nghị lực lớn lao - chi tiết này không thoát khỏi con mắt của Misen Xtrôgôp. Rõ ràng cô gái này đã từng trải qua đau khổ trong quá khứ và chắc tương lai sẽ đến với cô cũng chẳng huy hoàng gì lắm. Nhưng không phải vì thế mà anh không tin chắc rằng cô cũng biết đấu tranh và đấu tranh quyết liệt để vượt qua những khó khăn của cuộc sống. Ý chí của cô tất phải mạnh mẽ, kiên trì và sự bình tĩnh vững vàng của cô tất phải được thể hiện ngay cả trong những hoàn cảnh mà một người thuộc nam giới có thể bị nao núng hoặc phải nổi xung lên.

Đó là cảm giác mà cô gái gợi lên cho ta khi mới thoát nhìn. Misen Xtrôgôp vốn cương nghị, nên càng dễ nhận thấy tính cách qua diện mạo của cô gái. Anh vừa cố giữ không quấy rầy cô ta với cái nhìn chăm chú của mình, vừa kín đáo quan sát cô bạn ngồi trước mặt mình.

Y phục của cô hành khách trẻ vừa giản dị vừa hết sức sạch sẽ. Cô không giàu, cái đó có thể dễ dàng đoán biết được, nhưng khó mà tìm thấy ở bộ áo váy cô mặc bất cứ một dấu hiệu nào của sự cầu thả.

Toàn bộ hành trang của cô chứa trong một cái túi da có khóa ngoài mà vì thiếu chỗ nên cô để nó trên đầu gối. Cô mặc một áo khoác dài lót da lông thú, không tay, màu sẫm với một đường viền xanh ôm khít lấy người một cách duyên dáng. Dưới áo khoác là chiếc váy ngắn, cũng màu sẫm. Chiếc áo dài thả xuống tận mắt cá chân, gấu áo có trang trí một vài đường thêu đơn giản. Hai bàn chân bé nhỏ của cô xỏ vào đôi ủng bằng da thuộc, có đế cứng mà cô chọn đường như để chuẩn bị cho một cuộc đi dài ngày.

Căn cứ vào một vài chi tiết, Misen Xtrôgôp tưởng chừng như nhận ra được ở bộ quần áo ấy cái kiểu cắt may của xứ Livôni, và anh nghĩ quê cô bạn phải là ở các tỉnh vùng Bantích.

Nhưng cô gái đi đâu một mình như vậy, ở cái tuổi mà chỗ dựa, có thể nói bắt buộc phải là một người cha hoặc một người mẹ, hay dưới sự che chở của một người anh? Phải chăng cô ta đã từ các tỉnh miền Tây nước Nga tới, sau một chặng đường dài? Cô chỉ đi đến Nigioni-Nôpôgôrôđ thôi, hay là sẽ đi tới tận bên kia biên giới, phía Đông đế quốc Nga? Liệu có bạn bè thân thích nào đó đợi cô khi xuống tàu không? Hay là ngược lại, lúc xuống tàu, cô lại một thân một mình trong thành phố cũng như trên toa tàu này? Không một ai - chắc cô tưởng như vậy - có vẻ quan tâm đến cô? Có lẽ đúng như thế. Thật vậy, những thói quen tiềm ẩn trong cuộc sống cô đơn biểu hiện rất rõ ràng trong phong thái của cô hành khách trẻ tuổi này. Cái cách cô vào trong toa tàu, cách cô thu xếp trong chuyến đi, việc cô ít gây náo động xung quanh mình, thận trọng để khỏi quấy rầy và làm phiền ai... tất cả đều nói lên thói quen của cuộc sống lẻ loi đơn độc và chỉ trông cậy vào chính bản thân mình.

Misen Xtrôgôp quan sát cô một cách đầy thiện cảm, nhưng kín đáo, thận trọng. Anh không tìm cách tạo cơ hội để trò chuyện hỏi han cô, mặc dù còn nhiều thời gian trước khi tàu tới Nigioni-Nôpôgôrôđ. Chỉ một lần người ngồi cạnh cô gái, - tay nhà buôn đã vô

ý để mở bò lẩn với khăn quàng - ngủ gà ngủ gật, cái đầu to xù ngật ngưỡng, lúc ngả bên này lúc ngả bên kia làm cho cô lảng giềng phát hoảng. Misen Xtrôgôp đột ngột đánh thức hấn dậy và bảo hấn phải ngồi cho ngay ngắn và nghiêm chỉnh.

Tay nhà buôn bản tính khá thô bạo, cầu nhàu phản đối “những kẻ chõ mũi vào những cái không liên quan gì tới mình”. Nhưng Misen Xtrôgôp nhìn hấn với một vẻ chẳng dễ chịu chút nào khiến anh chàng ngủ gật phải ngả mình tựa sang phía khác. Do đó cô gái trẻ cũng đỡ phải khó chịu về người khách ngồi bên. Cô gái nhìn anh một thoáng với cái nhìn bao hàm một sự biết ơn thâm lặng và khiêm tốn.

Nhưng một trường hợp xảy ra đã mang lại cho Misen Xtrôgôp một ý niệm về tính cách cô gái này. Chỉ còn cách ga Nigioni-Nôpôrôđ độ mười hai dặm, ở một quãng đường queo bất ngờ, đoàn tàu bị va rất mạnh. Rồi trong khoảng một phút đồng hồ, nó trượt dài theo triền dốc của một bờ đường.

Hậu quả đầu tiên là ít nhiều hành khách bị xô đẩy. Những tiếng kêu la, sự lộn xộn, tình trạng hỗn loạn chung trong các toa tàu. Người ta sợ có một tai nạn nào nghiêm trọng xảy ra chăng? Vì vậy, ngay trước khi tàu dừng lại, các cửa toa đều bị mở toang, và các hành khách hoảng sợ, chỉ còn một ý nghĩ: nhảy ra khỏi tàu và tìm chỗ ẩn núp. Misen Xtrôgôp nghĩ trước hết đến cô bạn ngồi bên. Nhưng trong khi những hành khách cùng toa lao ra bên ngoài, kêu la, chen chúc và xô đẩy nhau, thì cô gái vẫn lặng yên ngồi tại chỗ, vẻ mặt chỉ hơi tái đi một chút.

Cô bình tĩnh đợi, Misen Xtrôgôp cũng thế. Cô không hề có một cử động nhỏ nào tỏ ra muốn bước xuống tàu. Anh cũng không hề nhúc nhích.

Cả hai người đều vẫn thản nhiên.

“Một con người thật cương nghị!” Misen Xtrôgôp thầm nghĩ.

Nhưng tất cả mọi hiểm nguy đều nhanh chóng qua đi. Đầu tiên có sự va chạm là do đứt vành đai sắt của toa chở hàng, rồi tàu trật bánh, từ trên nền bờ đất suýt nhào xuống một vũng lầy. Chạm lại mất một tiếng đồng hồ. Cuối cùng đường được khai thông, đoàn tàu tiếp tục lăn bánh và đến tám giờ rưỡi tối thì đến ga Nigioni-Nôpgôrôđ.

Trước khi mọi người trên tàu bước xuống, các thanh tra cảnh sát ập đến các cửa toa để khám xét hành khách. Misen Xtrôgôp xuất trình “*pôdaroxna*” có ghi tên: Nicôla Korpanôp. Vậy là không có gì trở ngại khó khăn đối với anh. Tất cả các hành khách khác trong toa chỉ đi đến Nigioni-Nôpgôrôđ và họ đều không có vẻ gì khả nghi. Thật may mắn cho họ! Còn cô gái thì xuất trình, không phải hộ chiếu, vì hộ chiếu không còn bắt buộc phải có trên đất nước Nga, mà là một giấy phép có đóng dấu đặc biệt và hình như có tính chất cá nhân gì đó. Viên thanh tra đọc rất kỹ. Rồi, sau khi chăm chú ngắm nghía cô gái mà trong giấy có ghi đặc điểm nhận dạng, viên thanh tra hỏi:

- Cô từ Riga tới?

- Vâng! - cô gái đáp.

- Cô đi Irkuxk?

- Vâng!

- Bằng đường nào?

- Đường qua Pecmô.

- Được, - viên thanh tra nói. - Cô hãy chú ý đưa giấy phép này đến cơ quan cảnh sát ở Nigioni-Nôpgôrôđ để ký xác nhận.

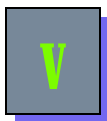
Cô gái nghiêng mình tỏ ý tuân theo.

Nghe được những câu đối đáp trên, Misen Xtrôgôp cảm thấy vừa ngạc nhiên vừa thương hại. Sao! Cô gái này một thân một mình lặn lội trên đường đi đến Xibir xa xôi và như vậy thì ngoài những hiểm nguy thường xảy ra còn thêm tất cả những tai họa của một đất nước



đang bị xâm lăng và loạn lạc! Làm sao mà cô ta tới được? Rồi cô ta sẽ ra sao?...

Cuộc khám xét kết thúc, cửa các toa đều mở toang, nhưng, trước khi Misen Xtrôgôp tiến được về phía cô gái trẻ xứ Livôni, thì cô ta, là người xuống đầu tiên, đã mất hút trong đám đông đang chen chúc nhau ở sân ga.



## MỘT NGHỊ ĐỊNH VỚI HAI ĐIỀU KHOẢN

Nigioni - Nôpgôrôđ, tức là Nôpgôrôđ - Hạ ở vào ngã ba sông Vônga và sông Oka, là thủ phủ của tỉnh cùng tên. Cũng từ nơi này phải rời đường sắt, mà hồi đó chỉ đến ngang thành phố này là hết. Như vậy anh càng tiến lên thì các phương tiện giao thông di chuyển càng chậm hơn và càng kém an toàn hơn.

Nigioni - Nôpgôrôđ lúc bình thường chỉ có từ ba mươi đến ba mươi lăm ngàn dân, nhưng lúc này dân số lên tới ba trăm ngàn tức là tăng gấp mười lần. Nguyên nhân của sự tăng vọt này là do trong thành phố có hội chợ nổi tiếng kéo dài tới ba tuần lễ.

Thành phố thường ngày khá buồn tẻ, lúc này bỗng huyên náo hẳn lên. Các thương gia thuộc mười chủng tộc khác nhau. Âu có, Á có chen vai thích cánh giao tiếp thân thiện với nhau trong các mối quan hệ thương mại.

Mặc dù Misen Xtrôgôp rời nhà ga lúc đêm đã về khuya, nhưng hãy còn rất đông người tụ tập ở cái thành phố vốn bị dòng sông Vônga chảy qua ngăn đôi thành hai khu phố: Nigioni - Nôpgôrôđ là khu phố thấp, còn khu phố trên cao thì được xây dựng trên một khối đá cheo leo có thành lũy bảo vệ mà ở Nga người ta gọi là “Kreml”\*.

Nếu Misen Xtrôgôp bắt buộc phải dừng lại ở Nigioni - Nôpgôrôđ, thì khó có thể tìm ra được một khách sạn và ngay cả một quán trọ ra hồn. Ở đây mọi chỗ đều tấp nập khách khứa. Vì không thể đi ngay, mà phải chờ tàu thủy chạy trên sông Vônga, nên anh phải tìm một chỗ nghỉ tạm. Nhưng trước hết, anh muốn biết chính xác giờ khởi hành, nên phải đến hỏi văn phòng Công ty có tàu thủy chạy từ Nigioni - Nôpgôrôđ đi Pecmơ.

Ở đó, anh vô cùng chán ngán được biết tàu “*Capcador*” mãi đến trưa hôm sau mới khởi hành. Mười bảy tiếng đồng hồ chờ đợi! Thật là bức mình cho một người có việc vội, nhưng đành phải kiên nhẫn vậy thôi. Anh đã chịu đựng, chẳng hề kêu ca vô ích. Hơn nữa trong hoàn cảnh hiện tại, theo đường bộ, không một loại xe nào: *têlêga*, *tarantax* hoặc xe hòm hay xe trạm, không một con ngựa nào có thể đưa anh đến Pecmơ hoặc đến Kazan nhanh hơn. Tốt nhất là chờ tàu thủy, loại phương tiện đi nhanh hơn cả và có thể cho phép anh lấy lại thời gian bị mất vì chờ đợi.

Thế là Misen Xtrôgôp đi dọc thành phố và tìm kiếm - điều mà anh chẳng bận tâm lắm - một quán trọ nào đó để nghỉ qua đêm. Về vấn đề này, anh không chút bối rối, nếu không bị cái đói dày vò, anh có thể dạo lang thang trên các phố ở Nigioni - Nôpôgôrôđ đến tận sáng. Cái mà anh tìm kiếm là một bữa ăn tối hơn là chiếc giường nằm. Thế mà anh lại tìm được cả hai ở cái tấm biển đề “Thành phố Côngxtantinôp”.

Ở đó, người chủ quán chọn cho anh một buồng khá vừa ý, ít đồ đạc, nhưng không thiếu hình Đức Mẹ Đồng Trinh, cũng như chân dung một số các vị thánh được đóng khung với vải thêu kim tuyến. Một chú vịt nhồi xào chua, ngập trong một lớp kem dày, bánh mì làm bằng bột đại mạch, sữa đông, đường cát trộn quế, một bình Kovax, loại bia rất thông dụng ở Nga được đem ra phục vụ ngay. Thực ra anh cũng chẳng cần phải nhiều đến thế.

Ăn xong, đáng lẽ lên buồng nghỉ ngơi, thì như một cái máy anh lại tiếp tục đi dạo trong thành phố. Dù hoàng hôn còn kéo dài, song đám đông đã giải tán, các đường phố dần dần vắng vẻ và mọi người đều trở về nhà.

Vì sao Misen Xtrôgôp không đi ngủ ngay, sau cả một ngày mệt mỏi trên tàu hỏa? Phải chăng anh nghĩ tới cô gái xứ Livôni trẻ trung đã là bạn đồng hành của anh trong mấy tiếng đồng hồ? Đúng là anh

đã nghĩ đến cô vì chẳng có việc gì làm thích hợp hơn. Anh sợ cô bị lạc giữa cái thành phố náo nhiệt này và có thể bị người ta xúc phạm chẳng? Đúng là anh sợ và sợ như vậy là có lý. Phải chẳng anh hy vọng gặp lại cô và nếu cần, anh sẽ là người che chở cho cô? Không, gặp lại cô thật là khó. Còn che chở cho cô thì... anh đâu có quyền!

Rồi anh tự nhủ: “Một mình thân gái giữa cái đám người du mục này! Song những hiểm nghèo trước mắt có đáng kể gì so với những gian nguy sẽ đến với cô trong những ngày sắp tới? Xibir! Irkuxk! Cuộc phiêu lưu mà ta đang dần thân vì nước Nga và vì Nga hoàng, thì nàng, chính nàng cũng sắp dần thân vì... Vì ai? Vì cái gì? Nàng cũng được phép vượt qua biên giới! Và bên kia thì đang loạn lạc! Bọn giặc Tactar đang tung hoành ngang dọc trên thảo nguyên!...”.

Chốc chốc, Misen Xtrôgôp lại dừng bước và suy nghĩ:

“Chắc rằng ý định về chuyến đi này đã đến với cô trước khi có cuộc xâm lăng! Có thể ngay bản thân cô ta cũng không biết những gì đang xảy ra!... Nhưng, không. Những người lái buôn đã trò chuyện ngay trước mặt cô về những lộn xộn ở Xibir... Và cô ta chẳng hề tỏ vẻ gì là ngạc nhiên sợ sệt cả... mà thậm chí cũng chẳng cần một lời giải thích nào... Như vậy rõ ràng cô ta có biết. Biết mà vẫn cứ đi! Ôi, cô gái đáng thương! Nguyên nhân khiến cô ta phải đi ắt là vô cùng mạnh mẽ. Nhưng dù có can đảm tới mức nào chẳng nữa - chắc chắn là cô ta rất can đảm - thì sức khỏe cũng phản lại cô trên đường đi, đó là chưa nói đến những hiểm nguy và trở ngại, cô ta không tài nào chịu đựng nổi những nổi nhọc nhằn của một chuyến đi như vậy!... Cô ta sẽ không bao giờ đi tới được Irkuxk!”.

Misen Xtrôgôp cứ lang thang vô định như vậy, nhưng vì anh thông thuộc thành phố như trong lòng bàn tay, nên việc tìm lại đường đi với anh không có gì khó khăn cả.

Sau khi tản bộ khoảng một tiếng đồng hồ, anh tới ngồi trên một chiếc ghế dài đặt tựa vào một cái lều gỗ lớn dựng giữa rất nhiều lều

khác trên một khoảnh đất rất rộng. Anh ngồi đó được độ năm phút, thì có một bàn tay vỗ mạnh vào vai anh:

- Anh làm gì ở đây? - Một giọng danh và hách của một người đàn ông cao lớn, mà khi hắn bước tới anh không để ý, cất tiếng hỏi.

- Tôi ngồi nghỉ, - Misen Xtrôgôp đáp.

- Phải chăng anh có ý định ngủ qua đêm trên chiếc ghế này?

- Phải, tôi sẽ ngủ ở đây nếu thấy cần. - Misen Xtrôgôp đáp với giọng hơi dằn mạnh quá mức một chút, không đúng với giọng một nhà buôn bình thường mà anh đang thủ vai.

- Đến gần đây xem nào! - Người đó bảo.

Misen Xtrôgôp sức nhớ ra trước hết là phải hết sức thận trọng, nên bắt giắc lùi lại và đáp:

- Không cần ai phải xem mặt tôi cả!

Nhìn kỹ, anh thấy hình như đang có chuyện với một loại người Bôhemiêng du cư thường thấy ở tất cả các hội chợ và thấy thật không thích thú gì, khi phải đụng chạm với họ bất cứ về phương diện nào. Rồi, nhìn kỹ hơn trong bóng tối đã bắt đầu dày đặc, anh nhận thấy cạnh lều có một chiếc xe ngựa to rộng, loại nhà ở lưu động của những người Zingaris hay Digan đông như kiến trên đất Nga. Nhưng người đàn ông xứ Bôhêm đã tiến lên, định chất vấn Misen Xtrôgôp một cách gay gắt hơn nữa, thì vừa lúc đó, cánh cửa túp lều bật mở. Một mụ đàn bà trông không được rõ lắm, bước ra và, bằng một thổ ngữ khá cộc cằn mà Misen Xtrôgôp nhận ra đó là một thứ tiếng hổ lớn vừa pha ngôn ngữ Mông Cổ vừa lẫn tiếng Xibir. Mụ ta nói:

- Lại một tên gián điệp! Thôi mặc hắn! Vào ăn đi thôi! Món papluka\* đang chờ anh đấy!”.

Misen Xtrôgôp không khỏi mỉm cười về cái danh hiệu mà mụ ta vừa mới ban cho anh, vì chính anh lại hết sức ngại bọn gián điệp.

Nhưng, cũng cùng một ngôn ngữ đó, song giọng rất khác với người đàn bà, người đàn ông trả lời bằng mấy tiếng đại khái có nghĩa như sau:

- Phải đấy, Săngga ạ! Hơn nữa ngày mai ta đi rồi!

- Ngày mai ư? - Người đàn bà khẽ hỏi lại bằng giọng có đôi chút ngạc nhiên.

- Phải! - Người Bôhêmiêng đáp. - Ngày mai, và chính Đức Cha phái chúng ta đi... đến nơi chúng ta muốn đến.

Sau đó, người đàn ông và mẹ đàn bà bước vào trong lều, đóng cửa lại rất cẩn thận.

“Được! - Misen Xtrôgôp tự nhủ. - Nếu những người Bôhêmiêng này muốn không ai hiểu họ nói gì, ta sẽ khuyên họ dùng một thứ ngôn ngữ khác khi nói trước mặt ta”.

Với tư cách là người dân Xibir và đã qua cả một thời niên thiếu trên thảo nguyên như chúng ta đã biết, Misen Xtrôgôp nắm được tất cả các thổ ngữ thông dụng từ Tactari đến vùng Biển Băng. Còn ý nghĩa chính xác của những câu trao đổi giữa người đàn ông và bạn gái của hắn, thì Misen Xtrôgôp thấy chẳng cần bận tâm đến làm gì.

Đêm cũng đã khuya, anh nghĩ tới việc phải về quán trọ để nghỉ ngơi một chút.

Trần trọc mái, một giờ sau Misen Xtrôgôp mới chợp được mắt trên chiếc giường kiểu Nga hình như quá cứng đối với khách lạ. Và hôm sau, 17 tháng Bảy, anh thức dậy từ sáng sớm tinh mơ.

Năm tiếng đồng hồ nữa còn phải chờ ở Nigioni - Nôpôgôrôđ đối với Misen Xtrôgôp dường như là cả một thế kỷ. Phải làm gì cho hết buổi sáng này, nếu không đi lang thang các phố như hôm trước? Ăn sáng xong, túi buộc gọn, giấy thông hành “*pôdaroshna*” đã đưa trình sở cảnh sát để được ký xác nhận, anh chỉ còn việc lên đường nữa thôi. Nhưng vốn là người không quen dậy sau mặt trời, anh rời khỏi

giường nằm, mặc quần áo, nhét cái thư có in quốc ấn xuống tận đáy túi, trong lần lót của chiếc áo dài mà anh nịt chặt bằng dây thắt lưng. Rồi buộc túi xách lại, khoác nó lên vai. Xong việc, không muốn quay trở lại nhà trọ “Thành phố Côngxtantinôp” nữa và dự tính sẽ dùng bữa sáng trên bờ sông Vônga, nên anh thanh toán các khoản, rồi từ biệt quán trọ, bước lên đường.

Để cẩn thận hơn nữa, trước hết, Misen Xtrôgôp đi tới bến tàu và ở đó, anh biết chắc chắn là tàu *Capcadơ* sẽ rời bến đúng giờ quy định. Ý nghĩ đầu tiên đến với anh là nếu cô gái trẻ xứ Livôni phải đi theo đường Pecmơ thì rất có thể cô ta cũng đáp tàu *Capcadơ*. Trong trường hợp này thì tất nhiên là Misen Xtrôgôp sẽ đi cùng một đường với cô.

Khu phố trên cao có thành lũy Kreml chu vi tới hai dặm - giống như thành Kremli ở Maxcơva - lúc đó thật hoang vắng. Viên thủ hiến cũng không ở đó nữa. Nhưng khu phố trên càng vắng lặng như lịm chết bao nhiêu, thì khu phố bên dưới lại càng náo nhiệt và sống động bấy nhiêu.

Misen Xtrôgôp, sau khi vượt sông Vônga, trên một cây cầu nổi có lính Côđắc cưỡi ngựa canh gác, tới ngay chỗ mà hôm trước anh đã dừng vào nơi cắm trại của những người dân Bôhêmiêng du cư. Nơi đó ở xa thành phố một chút, cái thành phố đang có hội chợ Nigioni - Nôpgôrôđ mà ngay cả hội chợ Laixich cũng khó sánh nổi. Trên một bãi đất rộng và bằng phẳng bên kia sông Vônga, hiện lên dinh thự tạm thời của viên thủ hiến. Trong suốt thời gian hội chợ, người viên chức cao cấp này phải ở tại đó vì hội chợ có nhiều vấn đề cần phải giám sát thường xuyên.

Lúc đó, trên khoảnh đất rộng này đã mọc lên những căn nhà gỗ được bố trí một cách đối xứng và có những lối đi khá rộng để mọi người di chuyển dễ dàng. Có một sự hội tụ nào đó của các lều quán to nhỏ đủ các cỡ, hình thể khác nhau, chia thành từng khu vực

riêng biệt phù hợp với từng loại hàng hóa mua bán, trao đổi. Có khu hàng sắt thép, khu hàng da lông thú, khu len dạ, khu đồ gỗ, khu vải vóc, khu hàng cá khô v.v... Một số căn nhà còn được xây dựng bằng những vật liệu hết sức kỳ quặc: những viên gạch bằng trà uống hoặc bằng những tảng thịt ướp muối, tức là bằng những mẫu hàng mà người chủ sẽ bán cho khách mua.

Mặt trời mọc từ lúc bốn giờ đã lên cao. Trên các đường phố, dọc theo những lối đi, dòng người đã khá đông đúc: người Nga, người Xibir, người Đức, người Côđắc, người Turcơmen, người Ba Tư, người Grudia, người Hy Lạp, người Thổ Nhĩ Kỳ, người Ấn Độ, người Trung Quốc... Sự hỗn hợp kỳ lạ giữa Âu và Á. Họ chuyện trò, bàn cãi, ba hoa khoác lác và giao dịch mua bán.

Tất cả những gì để bán và mua đều hầu như được tập trung ở địa điểm này. Phu khuân vác, lạc đà, lừa ngựa, tàu bè, xe cộ... tất cả những gì dùng để chuyên chở đều tụ lại ở nơi họp chợ này. Những da lông thú, đá quý, vải, lụa, hàng casơmia\* Ấn Độ, thảm dệt Thổ Nhĩ Kỳ, vũ khí *Capcador*, hàng len dạ Xmyrơ hay Ba Tư, giáp trụ của Tbilixi, trà của các đoàn khách thương, đồ đồng đỏ của châu Âu, đồng hồ Thụy Sĩ, nhung lụa Lyông, vải sợi Anh, đồ phụ tùng các loại xe cộ: rau quả, khoáng sản của Uran, đá khổng tước, ngọc bích, hương liệu, nước hoa, cây thuốc, các thứ gỗ, nhựa đường, thùng chảo, sừng thú, bầu bí, dưa hấu v.v... tất cả những sản vật của Ấn Độ, Trung Hoa, Ba Tư, vùng biển Caxpi và Biển Đen cho đến các sản vật của châu Mỹ và châu Âu đều tụ hội ở điểm này của địa cầu.

Đó là một quang cảnh náo động, hưng phấn, hỗn tạp ồn ào mà người ta khó có thể tưởng tượng được; những người bản xứ ở tầng lớp hạ lưu tỏ ra hết sức vồn vã, cởi mở trong giao dịch, và những người nước ngoài về điểm này, cũng chẳng chịu thua kém. Ở đây có những khách buôn từ Trung Á đến, đã để cả một năm trời áp tải những hàng hóa vượt qua những bình nguyên dài dặc và chỉ một



năm sau mới trở lại những cửa hàng cửa hiệu của họ. Đó là ý nghĩa quan trọng của hội chợ Nigioni - Nôpgôrôđ. Con số giao dịch kinh doanh lên tới không kém một trăm triệu rúp (khoảng 175 triệu frăng trước 1914).

Rồi trên những quảng trường, giữa các tiểu khu trong cái thành phố xuất hiện bất ngờ này, người ta thấy tụ tập những đám người làm trò đủ loại: ảo thuật, nhào lộn làm đình tai nhức óc vì dàn nhạc của họ và vì những tiếng hò hét om sòm quảng cáo các tiết mục; những người Bôhêmiêng từ trên núi xuống xem tướng số hoặc bói toán cho những người hiếu kỳ hết người này đến người khác; những người Zingaris hay Digan – người Nga gọi là bọn Gipxi\* thuộc giống Côphô\* – hát những điệu hết sức độc đáo; các phường hát rong, diễn những vở bi kịch của Sêchxpia hợp với thị hiếu của đông đảo khán giả đang ùn ùn kéo tới. Rồi trên những đại lộ, những người làm trò xiếc gấu dẫn những nghệ sĩ bốn chân, chuyên biểu diễn động tác thăng bằng, tự do đi trên đường; những tiếng rống khàn khàn của những con thú các gánh xiếc vang lên dưới ngọn roi thép hay cây gậy sơn đỏ của người điều khiển. Cuối cùng giữa quảng trường lớn ở khu trung tâm, những người ham thích nghệ thuật đến độ say mê, đứng vòng trong vòng ngoài để hát đồng ca bài “Những người chèo thuyền trên sông Vônga”. Họ ngồi trên đất mà tưởng như ngồi trên mạn thuyền, làm động tác như đang chèo dò dưới chiếc đũa chỉ huy của người nhạc trưởng, thuyền trưởng thực sự của con tàu tưởng tượng!

Phong tục kỳ dị và thật thú vị! Trên đầu tất cả đám đông đó là một bầy chim vừa thoát khỏi những chiếc lồng đã được người ta đem tới. Theo tục lệ rất lâu đời ở hội chợ Nigioni - Nôpgôrôđ, chỉ với một vài đồng kôpêch - mà những người nhân hậu vui lòng đánh đổi - để làm một việc từ thiện. Thế là những cai ngục mở ngay cửa lồng

thả tù nhân của họ ra và hàng trăm con chim bay vù lên trời cao, ríu rít hót lên những tiếng hót vui náo nức.

Đó là quang cảnh của khu vực hội chợ Nigioni - Nôgôrôđ nổi tiếng. Theo thường lệ, hội chợ sẽ kéo dài sáu tuần lễ.

Cũng cần thêm là lần này ít ra là nước Pháp và nước Anh có hai đặc sản tiêu biểu cho nền văn minh tân tiến của họ tại hội chợ Nigioni - Nôgôrôđ. Đó là ngài Hary Blao và ngài Anxid Jôlivê.

Quả vậy, hai nhà báo đều tới tìm kiếm ở đây những cảm xúc để phục vụ cho các độc giả của họ và họ tận dụng vài tiếng đồng hồ còn lại, vì hôm nay họ cũng sẽ lên tàu “*Capcado*” để tiếp tục cuộc hành trình.

Họ gặp nhau đúng ở hội chợ này và chẳng ngạc nhiên chút nào vì cùng một linh tính dẫn dắt họ trên cùng một đường đi; nhưng lần này họ chẳng trao đổi, chuyện trò gì mà chỉ chào nhau lạnh nhạt.

Anxid Jôlivê, tính vốn lạc quan, thấy mọi cái xảy ra đều thuận lợi và nhờ ở sự may mắn, anh ta đã tìm ra được nơi ăn chốn ở đáng hoàng. Anh đã ghi vào sổ tay một vài nhận xét đặc biệt trung thực đối với thành phố Nigioni - Nôgôrôđ.

Ngược lại Hary Blao, không tìm đâu ra được quán trọ đã bắt buộc phải ngủ ngoài trời. Do đó anh chàng nhìn nhận sự việc ở một góc độ hoàn toàn khác và đang nghiền ngẫm một bài báo sấm sét nhằm đả kích cái thành phố mà các chủ khách sạn đều từ chối chẳng chịu tiếp nhận một du khách không đòi hỏi điều gì đặc biệt.

Misen Xtrôgôp, một tay hút túi, một tay cầm cái tẩu thuốc có cán dài bằng gỗ anh đào, có vẻ là một người bình thản nhất, ít nôn nóng nhất trong tất cả mọi người. Nhưng cứ nhìn vào cặp lông mày hơi nhíu lại của anh thì một người có con mắt quan sát cũng dễ dàng nhận thấy là anh đang cố gắng chịu đựng.

Suốt chừng hai tiếng đồng hồ, anh đi dạo khắp phố phường, để rồi trở lại đứng ngay địa điểm hội chợ. Len lỏi giữa đám đông, anh nhận thấy có một sự lo lắng biểu hiện trên nét mặt của tất cả những khách buôn từ các vùng lân cận của châu Á tới. Sự mua bán, trao đổi bị ảnh hưởng rõ rệt. Những người làm trò ảo thuật, làm xiếc leo dây, múa rối thì làm rùm beng lên trước lều quán của họ. Điều đó cũng dễ hiểu thôi, vì những người khốn khổ này chẳng có gì phải mạo hiểm trong kinh doanh thương mại, nhưng các thương gia thì ngần ngại trong việc giao ước với những nhà buôn ở miền Trung Á, vùng đất đang bị rối ren vì cuộc xâm lăng của quân Tactar.

Một triệu chứng khác thường nữa cũng đáng chú ý. Ở Nga, những bộ quân phục xuất hiện trong bất cứ trường hợp nào. Quân lính thường sẵn sàng trà trộn vào các đám đông và chính ngay ở Nigioni - Nôpôgôrôđ này trong thời gian hội chợ, những nhân viên cảnh sát, thường được lính Côđắc giúp sức, vác giáo trên vai giữ gìn trật tự trong cái đám hỗn tạp tới ba trăm ngàn khách nước ngoài này.

Thế mà ngày hôm đó binh lính, quân Côđắc hoặc cảnh sát đều vắng bóng trong hội chợ. Chắc là họ đã bị cấm trại để sẵn sàng chuẩn bị một cuộc hành quân đột xuất.

Nhưng nếu không thấy binh lính xuất hiện, thì với các sĩ quan không phải cũng như vậy. Từ đêm hôm trước các sĩ quan tùy tùng đã từ dinh viên thủ hiến tản đi các ngả. Vậy là đã có một sự hoạt động không bình thường, mà chỉ có tính chất nghiêm trọng của tình hình mới có thể lý giải được. Những sĩ quan liên lạc đi lại như mắc cửi trên các tỉnh lộ hoặc về phía Vladimir hoặc về phía rặng núi Uran. Các bức điện không ngừng trao đổi với Maxcôva và Xanh - Pêtecbuga. Vị trí của Nigioni - Nôpôgôrôđ, một thành phố không xa biên giới Xibir mấy tý, tất nhiên đòi hỏi phải có một sự đề phòng thật chu đáo. Người ta không thể quên rằng vào thế kỷ XIX, thành phố này đã

hai lần bị tổ tiên quân Tactar xâm chiếm. Hiện nay quân Tactar do Fêôfar - khan chỉ huy đang lập lại cuồng vọng xâm lược đó qua miền thảo nguyên Kirghidi.

Một nhân vật cao cấp không kém bận rộn so với viên thủ hiến, đó là cảnh sát trưởng. Những nhân viên thanh tra của ông và cả bản thân ông ta chịu trách nhiệm giữ gìn trật tự nhận đơn khiếu nại theo dõi việc chấp hành các quy chế, không lúc nào rỗi việc. Các văn phòng hành chính mở cửa suốt ngày đêm, luôn luôn bị dân thành phố cùng như những người nước ngoài, Âu hoặc Á vây kín.

Misen Xtrôgôp đang ở ngay quảng trường trung tâm thành phố, thì bỗng có tiếng đồn lan ra là cảnh sát trưởng vừa được sĩ quan liên lạc triệu đến dinh thủ hiến. Nguyên nhân cuộc triệu tập này, theo họ nói là do có một bức điện quan trọng từ Maxcôva tới.

Như vậy là viên cảnh sát trưởng đi đến dinh thủ hiến và ngay lập tức, như có một linh cảm chung, tin tức loan truyền rằng một biện pháp nghiêm ngặt nào đó, ngoài mọi dự kiến, ngoài mọi thông lệ, sẽ được thi hành. Misen Xtrôgôp chú ý lắng nghe để lợi dụng trong trường hợp có thể lợi dụng được.

- Họ sẽ đóng cửa hội chợ! - Một người kêu lên.

- Trung đoàn Nigioni - Nôpôgôrôđ vừa xuất phát! - Một người khác nói.

- Nghe đồn là quân Tactar đang uy hiếp Tômxk!

- Ngài cảnh sát trưởng đây rồi! - Khắp nơi có tiếng reo hò.

Và ồn ào huyên náo bất ngờ nổi lên... bớt dần, rồi im bật. Mọi người đều linh cảm sắp có một thông báo nghiêm trọng nào đó của chính quyền. Cảnh sát trưởng, phía trước có các nhân viên hộ vệ, vừa rời khỏi dinh thủ hiến. Một phân đội lính Côđắc theo sau tả xung hữu đột, xô người này, đẩy người kia bắt tất cả phải xếp hàng trật tự. Ông ta đi tới giữa quảng trường trung tâm và mọi người đều

trông thấy trong tay ông phe phẩy một tờ giấy. Và ngay lúc đó, ông cất cao giọng đọc lời tuyên bố sau đây:

*“Nghị định của ngài thủ hiến thành phố Nigioni - Nôpgôrôđ.*

*- Điều khoản 1: Cấm tất cả mọi công dân Nga không được rời khỏi tỉnh bất cứ vì lý do gì.*

*- Điều khoản 2: Lệnh cho tất cả khách nước ngoài gốc châu Á phải rời khỏi tỉnh trong vòng hai mươi bốn tiếng đồng hồ”.*

## ÔNG ANH VÀ CÔ EM

Những biện pháp này rất tai hại đối với lợi ích riêng của từng người, nhưng hoàn cảnh cụ thể biện minh cho chúng là tuyệt đối chính xác.

*“Cấm tất cả các công dân Nga ra khỏi tỉnh”*, có nghĩa là nếu Ivan Ôgarep còn ở trong tỉnh tức là hắn bị chặn lại không liên lạc được với Fêôfar-khan làm cho tên thủ lĩnh này mất đi một phụ tá đáng gờm. Nhưng điều này thực ra cũng không phải dễ mà thực hiện được.

*“Lệnh cho tất cả khách nước ngoài gốc châu Á phải rời khỏi tỉnh trong thời hạn hai mươi bốn tiếng đồng hồ”*, tức là tổng khứ cả một khối những khách buôn từ Trung Á tới cùng với cả những đám dân Bôhêmiêng, Gipxi và Digan ít nhiều có liên hệ khăng khít với các dân tộc Tactar hoặc Mông Cổ mà hội chợ đã tập hợp chúng lại. Chắc là do thực trạng của tình hình mà phải trục xuất đám này đi, vì mỗi con người có thể là một tên gián điệp. Nhưng người ta cũng dễ dàng nhận thấy hiệu quả của hai đòn trời giáng này đánh xuống thành phố Nigioni - Nôpgôrôđ và thành phố này nhất định phải hứng chịu nặng nề hơn bất cứ một thành phố nào khác.

Như vậy là những người quốc tịch Nga mà công việc đòi hỏi phải đi sang bên kia biên giới Xibir đều không được rời khỏi tỉnh, dù là tạm thời. Nội dung điều khoản thứ nhất của nghị định thật dứt khoát không chấp nhận một ngoại lệ nào. Tất cả lợi ích riêng phải hy sinh cho lợi ích chung.

Còn về điều khoản thứ hai của bản nghị định, tức lệnh trục xuất, thì nội dung của nó không cho ai được phép bàn cãi. Nó không liên

quan đến những người ngoại quốc nào khác ngoài những người gốc châu Á. Họ chỉ còn có việc đóng gói hàng hóa và quay trở về con đường mà họ vừa đi qua. Còn về bọn làm trò xiếc, hát rong, mà số lượng rất lớn này, muốn đi tới biên giới gần nhất cũng phải vượt qua ngót nghìn dặm đường, thì quả thật là một tai họa ghê gớm không sao tả xiết đối với họ.

Vì vậy nổi lên tiếng xì xào phản kháng; tiếng kêu gào thất vọng chống lại biện pháp cứng rắn này. Nhưng sự có mặt của binh lính Côđắc và của các nhân viên cảnh sát đã mau chóng làm cho những tiếng ồn ào đó im bật.

Và hầu như ngay lập tức, người ta có thể gọi là cuộc thu dọn cái bãi rộng mênh mông này bắt đầu. Những mảnh vải căng trước các lều quán được gấp lại, những rạp của các phường hát được rờ đi từng mảng. Nhảy múa và ca hát đều ngừng lại: tiếng quảng cáo om sòm các tiết mục bây giờ cũng im bật; đèn dóm tắt rụi; dây căng để biểu diễn thảng bằng bây giờ dây cũng chùng xuống; những chú ngựa già thở hổn hển rồi chuồng để trở lại càn xe các nhà ở lưu động. Cảnh sát và binh lính cầm roi hoặc gậy trong tay đến thúc giục xua đuổi những người chậm chạp lê mề và chẳng ngần ngại giật đổ các lều quán ngay cả khi những người Bôhêmiêng khốn khổ này chưa kịp chui ra. Tất nhiên với những biện pháp như vậy, trước khi trời chưa tối hẳn, quảng trường Nigioni - Nôpôgôrôđ sẽ hoàn toàn trống không và sự ồn ào náo nhiệt của một khu chợ lớn được thay thế bằng sự im lặng vắng vẻ của sa mạc.

Lại còn phải nhắc thêm - vì đây là điều khoản bắt buộc - là những người du cư, đối tượng trực tiếp của lệnh trục xuất, không được đi ngang qua thảo nguyên vùng Xibir, mà phải tạt xuống phía Nam biển Caxpi hoặc qua Ba Tư, hoặc qua Thổ Nhĩ Kỳ, hoặc đi tới các bình nguyên vùng Tân Cương. Những đồn kiểm soát ở Uran và rặng núi nổi vùng này với biên giới Nga, không cho phép họ vượt qua.

Như vậy họ phải rong ruổi trên một quãng đường dài nghìn dặm nữa, trước khi đặt được chân lên mảnh đất tự do. Khi bản nghị định được viên cảnh sát trưởng công bố xong, Misen Xtrôgôp bỗng thấy nảy ra trong óc một sự liên hệ.

“Trùng hợp lạ lùng! - Anh nghĩ thầm. - Giữa bản nghị định trục xuất những người ngoại quốc gốc châu Á và những câu trao đổi giữa hai người Digan xứ Bôhêm tối hôm ấy! *“Chính Đức Cha phái chúng ta đi đến nơi*

*chúng ta muốn”!* Lão già đã nói như vậy - Mà “Đức Cha” đây chính là Hoàng đế. Dân chúng đều gọi thế. Làm sao bọn người du cư này lại dự đoán và biết trước được các biện pháp chống lại chúng? Vậy, chúng muốn đi đâu? Đây là bọn người khả nghi và nghị định của viên thủ hiến đối với chúng hình như có lợi hơn là có hại!”.

Suy nghĩ đó chắc là rất đúng, nhưng lập tức bị một ý nghĩ cắt ngang và chi phối toàn bộ trí óc của Misen Xtrôgôp. Anh quên bọn Digan, quên những lời nói khả nghi của chúng, quên cả sự trùng hợp lạ lùng trong vấn đề công bố lệnh của viên thủ hiến... Hình ảnh cô gái trẻ xứ Livôni bất ngờ hiện lên trong trí nhớ anh.

“Cô bé thật đáng thương! - bất giác anh kêu lên. - Thế là cô ta không qua được biên giới rồi!”.

Quả vậy, cô gái từ Riga đến, là dân xứ Livôni, tóm lại là người Nga, thế thì không được rời khỏi lãnh thổ Nga! Giấy phép, được cấp trước khi có những biện pháp mới, tất nhiên không còn giá trị nữa. Tất cả các con đường đi Xibir vừa bị phong bế đối với cô và bất cứ với lý do nào, cô cũng không được phép tới Irkuxk. Ý nghĩ này chi phối mạnh mẽ đầu óc Misen Xtrôgôp. Anh tự nhủ - ban đầu còn chưa rõ rệt - là trong khi không chút lơ là đối với sứ mệnh nặng nề mà anh đảm nhận, anh vẫn có thể, nếu cần, giúp đỡ phần nào cho cô bé can đảm này. Ý nghĩ ấy đã làm anh rạng rỡ hẳn lên. Vốn là một thanh niên rắn rỏi đầy nghị lực, anh thấy rõ những hiểm nguy mà



bản thân anh sẽ phải đương đầu trong một xứ sở mà may mắn thay, anh đã thuộc đường đi lối lại, vì vậy anh lại càng thấy rõ những hiểm nguy đó sẽ vô cùng khủng khiếp đối với một thiếu nữ. Vì cô gái đi tới Irkuxk, cùng đường với anh, sẽ bắt buộc phải đi qua giữa bầy giặc xâm lăng cũng như anh, cũng phải trải qua biết bao thử thách. Lại còn điều này nữa - rất có thể như thế - là nếu cô ta chỉ chuẩn bị một khoản tiền chi tiêu vừa đủ cho một chuyến đi trong điều kiện bình thường, thì làm sao mà hoàn thành được chuyến đi đó trong hoàn cảnh không những nguy hiểm mà còn tốn kém nữa?

“Thôi được! - anh tự bảo, - nếu cô ta theo con đường đi Pecmơ, thì không thể nào mình lại không gặp. Vậy có thể kín đáo quan tâm tới cô, nhưng không để cô ta hay biết. Và xem ra cô có vẻ cũng vội vã để tới mau Irkuxk, như vậy sẽ không gây cho ta sự chậm trễ nào”. Nhưng ý nghĩ này lại kéo theo ý nghĩ khác. Cho tới lúc đó Misen Xtrôgôp chỉ mới lập luận với giả thuyết một nghĩa cử phải làm, một sự giúp đỡ cần thực hiện. Nhưng một ý nghĩ mới lại vừa nảy sinh trong óc anh và vấn đề đặt ra với anh lại theo một phương diện hoàn toàn khác:

“Thực ra, - anh tự nhủ, - ta có thể cần đến cô ấy hơn là cô ấy cần ta. Sự có mặt của cô ấy chẳng những không vô ích đối với ta, mà còn có tác dụng đánh lạc hướng mọi nghi ngờ về ta. Vì đối với một người đàn ông mà đơn độc băng qua thảo nguyên, thì người ta có thể dễ dàng đoán được đó là người đưa thư của Nga hoàng. Nếu, ngược lại có cô gái ấy đi cùng thì mọi người sẽ cho ta đúng là Nicôla Korpanôp như đã ghi trong *“pôđaroshna”*. Do vậy cô gái này phải đi theo ta! Phải tìm cho ra cô ấy bằng bất cứ giá nào! Không chắc gì từ chiều hôm qua đến giờ cô ta đã kiếm được xe để rời khỏi Nigiôni - Nôpôgôrôđ. Ta hãy đi tìm cô ấy và cầu mong Thượng đế dẫn dắt cho ta!”.

Misen Xtrôgôp ra khỏi quảng trường Nigioni - Nôpgôrôđ rộng lớn mà việc thực thi các biện pháp quy định đã làm cho sự ồn ào náo động lên đến cao độ. Những lời phản kháng của những người nước ngoài bị trục xuất, tiếng hò hét của những cảnh sát và binh lính Côđắc hành hung họ, đó là một sự náo loạn không sao tả được. Cô gái anh tìm không thể ở đây. Lúc đó là chín giờ sáng. Đến trưa tàu mới chạy. Như vậy là Misen Xtrôgôp còn khoảng hai tiếng đồng hồ nữa để đi tìm lại cô gái mà anh muốn sẽ trở thành người bạn đồng hành.

Anh lại qua sông Vônga một lần nữa và đi khắp các khu vực bờ biển kia; ở đó đám đông đã thưa hơn. Có thể nói: anh đi thăm dò hết phố này đến phố nọ, cả phố trên lẫn phố dưới. Anh vào trong các nhà thờ, nơi ẩn lánh tự nhiên của những lời than khóc, của những nỗi đau khổ nào đó. Không một nơi nào anh gặp lại cô gái xứ Livôni.

“Nhất định cô ta chưa có thể rời khỏi được Nigioni - Nôpgôrôđ, anh lắm bầm, - ta cứ tìm nữa!”.

Misen Xtrôgôp lang thang như vậy suốt hai tiếng đồng hồ. Anh cứ đi miết mà không thấy mệt, tuân theo một tình cảm khẩn thiết không cho phép anh đắn đo suy nghĩ gì nữa. Nhưng tất cả mọi cố gắng đều uống công vô ích.

Anh bỗng chợt nghĩ ra là có lẽ cô gái chưa biết có cái lệnh quái ác đó, trường hợp này khó có thể xảy ra, vì tiếng sét nổ to như vậy, không ai là không nghe thấy. Điều tất nhiên là khi cô quan tâm đến những tin tức dù là nhỏ nhất từ Xibir tới, thì làm sao lại có thể không biết rõ những biện pháp mà viên thủ hiến vừa thi hành, đang trực tiếp đánh vào cô?

Nhưng, cuối cùng, cứ giả thiết là cô ta không biết những tin tức đó, thì trong một vài tiếng đồng hồ nữa, thế nào cô cũng phải tới bến tàu và, ở đây một nhân viên nào đó sẽ từ chối một cách tàn nhẫn không cho cô đi! Bất cứ bằng giá nào, Misen Xtrôgôp cũng

phải gặp cô ta trước, có thể nhờ anh mà cô tránh được thất bại đó. Nhưng mọi tìm kiếm đều vô hiệu và anh thấy không còn hy vọng gì gặp lại cô.

Lúc đó đã là mười một giờ trưa, ở vào trường hợp khác, Misen Xtrôgôp thấy chẳng cần thiết, nhưng anh nghĩ lúc này cũng nên xuất trình giấy tờ của mình ở văn phòng cảnh sát. Bản nghị định không dính dáng gì tới anh, vì trường hợp này đã được tính trước đối với anh, nhưng anh cũng muốn biết thật chắc chắn là không có gì cản trở anh ra khỏi thành phố. Vậy là Misen Xtrôgôp lại phải trở sang bên kia sông Vônga, đến khu vực có trụ sở văn phòng cảnh sát. Ở đó, người đông như kiến, vì nếu khách nước ngoài có lệnh phải rời khỏi thành phố thì trước khi đi, cũng vẫn buộc phải làm đúng một số thủ tục cần thiết. Nếu không đề phòng như thế thì rất có thể một công dân Nga nào đó, ít nhiều có sự câu kết với bọn phiến loạn Tactar, đội lốt để lọt qua biên giới.

Vì vậy bọn làm trò ảo thuật, hát rong, bọn người du cư, bọn Digan, bọn Zingaris trà trộn vào đám khách buôn người Ba Tư, Thổ Nhĩ Kỳ, Ấn Độ, Tân Cương, Trung Quốc khiến cho ngoài sân và trong các phòng của sở cảnh sát đều đông nghịt. Người nào cũng vội vã vì các phương tiện vận chuyển sẽ trở nên cực kỳ khan hiếm đối với đám người bị trục xuất. Những kẻ chậm chân sẽ có nguy cơ không thể rời khỏi thành phố đúng thời hạn quy định. Như vậy họ sẽ phải giờ đầu chịu sự ngược đãi tàn bạo của các nhân viên dưới quyền thủ hiến.

Misen Xtrôgôp, nhờ sức mạnh của hai khuỷu tay đã có thể đi lọt qua sân. Nhưng còn vào được các phòng và đến được chỗ các nhân viên làm việc thì quả là rất khó khăn. Nhưng chỉ một lời rử tai tên nhân viên cảnh sát và vài đồng rúp đưa ra đúng lúc là có khá đủ sức mạnh để anh có thể có một lối đi vào.

Tên nhân viên, sau khi đưa anh vào phòng chờ liền đi báo với một nhân viên cấp trên. Như vậy là chỉ trong chốc lát, Misen Xtrôgôp sẽ được cơ quan cảnh sát chứng nhận là hợp lệ và anh sẽ được tự do hành động. Trong lúc chờ đợi, anh nhìn ra xung quanh. Và, anh trông thấy gì? Kìa, trên một chiếc ghế dài, một cô gái trẻ với niềm tuyệt vọng thâm lắng đang rũ người xuống chứ đâu phải là ngồi. Dù không trông rõ mặt, nhưng với cái bóng nghiêng của cô in trên tường, Misen Xtrôgôp tin là mình không thể nào nhầm. Anh nhận ra đó là cô gái trẻ xứ Livôni. Không biết là có bản nghị định kia, cô đến sở cảnh sát để xin đóng dấu thị thực vào giấy phép. Cô đã bị từ chối. Đúng là cô có được phép đi Irkuxk, nhưng nghị định mới kia thì phải dứt khoát chấp hành, nên những giấy phép đã cấp từ trước đều không còn giá trị nữa và con đường đi Xibir đối với cô đã bị đóng lại.

Misen Xtrôgôp rất sung sướng, vì cuối cùng đã tìm thấy cô, anh tiến đến gần. Vừa thoáng nhìn thấy anh, khuôn mặt cô rạng rỡ hẳn lên. Cô bất giác đứng dậy và như một người sắp chết đuối vớ được cọc, cô sắp nhờ anh giúp đỡ thì... ngay lúc đó người nhân viên cảnh sát hích nhẹ vào vai Misen Xtrôgôp:

- Cảnh sát trưởng chờ anh! - hấn nói.

- Vâng! - Misen Xtrôgôp đáp.

Không nói một lời nào với cô gái mà anh đã mất bao công tìm kiếm từ hôm qua đến giờ, cũng không có một cử chỉ nào có thể làm cho cô gái an tâm, mà cũng có thể làm hại cả cho hai người, anh theo người nhân viên len lỏi qua đám đông. Cô gái Livôni thấy con người duy nhất có thể giúp cô đi khỏi thì lại sụp ngồi xuống ghế.

Chưa quá ba phút đồng hồ, Misen Xtrôgôp lại quay ra phòng đợi, theo sau có một nhân viên cảnh sát. Anh cầm trong tay tờ “*pôdaroshna*” cho phép anh tự do rong ruổi trên các con đường của Xibir. Anh tới gần cô gái, chìa tay ra cho cô:

- Nào, em!... - Anh nói.

Cô gái hiểu liền. Cô đứng dậy như có một linh cảm bất ngờ nào đó không cho phép cô chần chừ một giây nào cả.

- Em ạ! - Misen Xtrôgôp nói. - Chúng ta được phép tiếp tục cuộc hành trình tới Irkuxk. Em đi chứ?

- Vâng, em theo anh! - Cô gái đáp và đặt bàn tay mình vào lòng bàn tay Misen Xtrôgôp.

Và hai người rời trụ sở cảnh sát.

## XUÔI DÒNG SÔNG VÔNGA

Khoảng gần trưa, tiếng chuông của tàu thủy thu hút một đám rất đông người đổ xô về bến cảng sông Vônga. Đó là những người được đi và cả những người muốn đi. Những nồi hơi của tàu “*Capcado*” đã đủ áp suất.

Dĩ nhiên là cảnh binh giám sát rất kỹ chuyển đi của tàu “*Capcado*” và tỏ ra không khoan nhượng đối với những hành khách không đủ điều kiện buộc phải có để rời thành phố. Rất đông lính Côđắc đi đi lại lại trên bến, sẵn sàng tiếp tay cho các nhân viên cảnh sát, nhưng không có gì xảy ra để phải can thiệp. Mọi việc đều êm ả.

Đúng giờ quy định, một hồi chuông cuối cùng vang rền, neo kéo lên, những chân vịt đập nước ào ào và tàu “*Capcado*” lướt nhanh giữa hai khu phố của Nigioni - Nôgôrôđ.

Misen Xtrôgôp và cô gái trẻ Livôni đã ở trên tàu “*Capcado*”, không gặp trở ngại khó khăn nào. Chúng ta đã biết, tờ “*pôdaroshna*” ghi tên Nicôla Korpanôp cho phép người khách thương này được mang người đi theo trong suốt cuộc hành trình ở Xibir. Như vậy là một ông anh với một cô em gái đi đường được cảnh sát hoàng gia bảo đảm.

Cả hai ngồi ở phía đuôi con tàu, nhìn thành phố chạy lùi lại phía sau. Nigioni - Nôgôrôđ đang bị đảo lộn ghê gớm vì nghị định của viên thủ hiến.

Misen Xtrôgôp không nói một lời nào với cô gái và cũng chẳng hỏi gì cô cả. Anh chờ cô nói nếu cô thấy cần. Cô đã vội vã rời khỏi thành phố, mà ở đó nếu không có sự can thiệp may mắn của vị cứu

ting này, thì cô đã bị cầm chân lại rồi. Cô không nói gì cả, nhưng ánh mắt chan chứa vẻ biết ơn.

Sông Vôngga, người xưa gọi là sông Pha, được coi là một con sông lớn nhất châu Âu với chiều dài không dưới bốn ngàn dặm (4300km).

Những tàu của Công ty vận tải giữa Pecmơ và Nigioni - Nôpgôrôđ sẽ vượt khá nhanh khoảng cách giữa thành phố này với thành phố Kazan dài ba trăm năm mươi dặm (373km). Những con tàu này chỉ việc trôi theo sông Vôngga mà sức đẩy của dòng chảy sẽ làm cho tốc độ vốn có của tàu tăng thêm khoảng hai dặm một giờ, nhưng khi tới ngã ba sông Kama, phía dưới Kazan một chút, thì tàu bắt buộc phải bỏ sông lớn mà vào sông nhỏ, từ đó phải đi ngược dòng tới Pecmơ. Với tất cả sự tính toán sát sao và dù máy có công suất lớn, tàu “*Capcado*” cũng không vượt quá mười sáu dặm một giờ. Nếu dành một tiếng đồng hồ dừng lại ở Kazan thì hành trình từ Nigioni - Nôpgôrôđ đến Pecmơ cũng phải mất vào khoảng từ sáu mươi đến sáu mươi hai tiếng.

Con tàu này được xếp đặt bố trí rất tốt, khách đi tàu tùy theo điều kiện túi tiền của mình mà giữ chỗ từ hạng nhất đến hạng ba. Misen Xtrôgôp đã cẩn thận giữ hai ca-bin hạng nhất, để cô bạn gái có buồng riêng nghỉ ngơi khi nào cô muốn. Tàu “*Capcado*” chật ních hành khách đủ loại. Một số khách buôn châu Á thấy việc rời ngay Nigioni - Nôpgôrôđ là tốt hơn hết. Trong khu dành riêng cho khách thuê buồng hạng nhất của con tàu, ta thấy những người Aemêni mặc áo dài và đội một loại mũ cao và nhọn, những người Do Thái dễ nhận ra với những chiếc mũ hình nón, những người Trung Quốc giàu sang trong bộ y phục cổ truyền: áo dài rất rộng màu xanh, tím hoặc đen, mở phía trước, phía sau và phủ ngoài một áo dài thứ hai có ống tay rộng cắt may giống kiểu áo các giáo trưởng, những người Thổ Nhĩ Kỳ hãy còn quần khăn kiểu dân tộc, những người Ấn độ đội mũ vương và thắt lưng bằng một sợi dây nhỏ. Cuối

cùng là người Tactar, chân đi ủng được tô điểm bằng những dải vải nhiều màu sắc và ngực áo thêu. Tất cả những nhà buôn này chất hành lý và hàng hóa của họ đầy hầm tàu và cả trên boong tàu.

Phía mũi tàu “*Capcado*”, hành khách túm lại đông hơn, không chỉ những người nước ngoài, mà còn cả những người Nga mà nghị định không cấm họ đi trở về những thành phố khác trong tỉnh.

Ở đây, người ta thấy có những mugich\* đội mũ bờ-nê hoặc mũ lưỡi trai, mặc sơ mi kẻ ca rô, bên ngoài có chiếc áo khoác rộng, và những người nông dân ở dọc sông Vônga, quần xanh lơ, ống quần nhét trong ủng, áo sơ-mi bằng vải sợi bông màu hồng có dây thắt bên ngoài, mũ lưỡi trai dẹt hoặc mũ bờ-nê bằng nỉ. Một số phụ nữ mặc áo dài bằng vải sợi bông in hoa, mang tạp dề màu sáng và đầu trùm khăn có hình vẽ màu đỏ. Tóm lại boong tàu này rất đông người. Vì vậy các hành khách phía đuôi tàu chẳng muốn bén mảng tới đây giữa những đám người ô hợp này làm gì, trong khi chỗ của họ đã được ghi rõ trên mặt những chiếc trống lớn.

Mặc dù vậy, tàu “*Capcado*” vẫn chạy hết tốc độ giữa hai bờ sông Vônga. Nó gặp nhiều con tàu có tàu kéo đi ngược dòng sông chở nhiều hàng hóa tới Nigioni - Nôgôrôđ.

Hai giờ sau khi tàu “*Capcado*” rời bến, cô gái trẻ Livôni mới bắt đầu chuyện trò với Misen Xtrôgôp. Cô hỏi:

- Anh đi Irkuxk, hả anh?

- Đúng đấy, em ạ, - Chàng trai đáp, - Chúng ta đi cùng đường. Do đó, nơi nào tôi phải đi qua thì cô cũng cùng phải đi qua.

- Anh ạ, ngày mai anh sẽ biết vì sao em rời khỏi bờ biển Bantích để đi tới tận bên kia rừng núi Uran.

- Anh không hỏi gì em đâu, em ạ!

- Rồi anh sẽ biết tất cả. - Cô gái nói, đôi môi hé một nụ cười buồn bã. - Đã là em gái thì không có gì được giấu diếm người anh của



mình. Nhưng hôm nay thì em chưa thể!... Tuyệt vọng, mệt mỏi làm em rã rời.

- Em có muốn vào nghỉ trong ca-bin riêng của em cho đỡ mệt không?

- Có ạ! Vâng, thôi để đến mai, anh nhé!

- Vậy thì, lại đây em... - Anh ngần ngừ không nói hết câu, như muốn gọi tên mà anh chưa biết của cô bạn đồng hành.

- Em là Nadia, - cô vừa nói vừa chìa tay cho anh.

- Lại đây Nadia, và đừng ngần ngại khi cần đến sự giúp đỡ của ông anh Nicôla Korpanôp của em.

Và anh dẫn cô gái tới buồng riêng mà anh đã giữ cho cô ở phía đuôi tàu.

Misen Xtrôgôp trở lại boong tàu và khao khát muốn biết những tin tức có thể làm thay đổi lộ trình của anh. Anh trà trộn vào đám hành khách, chú ý lắng nghe, chứ không tham gia chuyện trò.

Những khách đi trên tàu tất nhiên là chỉ bàn tán về các sự kiện trong ngày, về bản nghị định và những hậu quả của nó. Những con người đáng thương này vừa mới lấy lại được hơi sức sau chuyến đi qua vùng Trung Á, giờ đây lại bắt buộc phải quay về, đều không dám biểu lộ sự phấn lộ và nỗi tuyệt vọng đến cao độ của mình. Có thể là có những tên mật thám đã bí mật lên tàu “*Capcado*” để theo dõi. Vậy tốt hơn hết là giữ mồm giữ miệng, vì dù sao bị trục xuất còn dễ chịu hơn là bị giam trong một pháo đài.

Nhưng nếu ở phía này, Misen Xtrôgôp chẳng biết được gì thêm, vì không biết anh là ai nên họ im hơi lặng tiếng mỗi khi anh đến gần, thì anh chợt văng nghe tiếng nói của ai đó có vẻ như bất cần mọi người có nghe được hay không.

Người có cái giọng oang oang đầy vẻ tự tin đó nói tiếng Nga lơ lớ pha tiếng nước ngoài, và người đối thoại của anh ta, kín đáo hơn,

đáp lại cùng một thứ ngôn ngữ, nhưng cũng không phải là tiếng mẹ đẻ của y.

- Thế nào, - người thứ nhất lên tiếng, - ông cũng ở trên tàu ư, ông bạn đồng nghiệp? Tôi đã thấy ông ở đêm hội trong hoàng cung tại Maxcova và chỉ thoáng thấy lại ông ở Nigioni - Nôpôgôrôđ.

- Chính tôi đây! - Người thứ hai đáp giọng cộc lốc.

- Đây, thực tình tôi không ngờ là bị ông bám sau và theo sát đến như vậy đây!

- Tôi đâu có theo sau, thưa ông! Tôi còn đi trước ông kia!

- Đi trước! Đi trước! Cứ cho là chúng ta đi ngang nhau, bước đều như hai người lính đi diễu binh, và ít nhất là tạm thời trong lúc này chúng ta thỏa thuận với nhau, nếu ông muốn, là người nọ sẽ không vượt người kia!

- Ngược lại, tôi sẽ vượt ông!

- Điều đó rồi sau sẽ hay, khi nào chúng ta ở ngoài chiến địa. Nhưng từ lúc này tới đó, ma quỷ thật, chúng ta hãy cứ là bạn đồng hành với nhau cái đã. Sau này, còn chán thời gian và cơ hội để chúng ta trở thành đối thủ của nhau!

- Đối thủ của nhau chứ!

- Đối thủ à? Cũng được! Ông bạn ạ, trong ngôn ngữ, ông có một sự chính xác làm tôi đặc biệt thích thú. Với ông, ít ra là người ta biết phải xử sự ra sao!

- Không có hại gì cả. Vì vậy, đến lượt tôi, tôi xin phép được xác định vị trí của mỗi chúng ta.

- Ông cứ xác định.

- Ông cũng đi tới... Pecmơ như tôi chứ?

- Như ông.

- Và chắc rằng từ Pecmơ ông sẽ tới Ekatêrinbua, vì đó là con đường tốt nhất, đảm bảo nhất để vượt qua dãy Uran?

- Có lẽ là thế.

- Một khi đã qua biên giới, chúng ta sẽ ở trên đất Xibir, tức là ngay giữa vùng giặc dã đang hoành hành.

- Chúng ta sẽ tới đó!

- Vậy đến lúc ấy, và chỉ đến lúc ấy mới là lúc để nói: “Mỗi người vì mình, và Thượng đế...”.

- “... Vì tôi!”.

- Thượng đế vì ông, vì một mình ông thôi à? Được lắm! Nhưng vì trước mắt chúng ta còn khoảng tám ngày trung lập, và vì dọc đường, chắc là tin tức không nhiều lắm, nên chúng ta hãy cứ là bạn cho đến khi trở thành đối thủ của nhau.

- Dịch thủ chứ!

- Vâng. Đúng! Dịch thủ! Nhưng từ giờ cho đến lúc đó, chúng ta hãy hiệp đồng với nhau, không xâu xé lẫn nhau. Hơn nữa tôi hứa với ông là sẽ chỉ giữ cho mình tất cả những gì tôi nhìn thấy.

- Còn tôi thì tất cả những gì tôi nghe được.

- Thỏa thuận như thế nhé!

- Thỏa thuận!

- Vậy thì ông đưa tay đây!

- Đây, thì đưa...

- Và, bàn tay người thứ nhất, nghĩa là năm ngón tay xò ra, lắc mạnh hai ngón của bàn tay người thứ hai chìa ra một cách phớt đời.

- Nhân tiện xin nói ông biết, - người thứ nhất nói, - sáng nay, ngay từ lúc mười giờ mười bảy phút, tôi đã điện cho “cô em họ” cả nội dung nguyên văn bản nghị định rồi.

- Còn tôi thì đã gửi nguyên văn bản nghị định đó cho tờ “Tin điện hàng ngày” hồi mười giờ mười ba phút.

- Hoan hô ông Blao!

- Rất chi là tốt, ông Jôlivê!

- Ăn miếng phải trả miếng thôi!

- Khó đấy!

- Dù sao cũng cứ thử xem.

Nói xong, phóng viên người Pháp thân mật chào nhà báo Anh. Anh này nghiêng đầu chào lại với điệu bộ cứng nhắc đặc Ánglê.

Quyết định của viên thủ hiến không có hiệu lực đối với hai người săn tin này, vì họ không phải người Nga, cũng không phải người ngoại quốc gốc châu Á. Thế là họ lên tàu và sở dĩ họ cùng rời Nigioni - Nôpôgôrôđ là vì một linh cảm nào đó thúc đẩy họ tiến lên phía trước. Tất nhiên là họ cùng dùng một phương tiện vận chuyển và đi cùng một đường đến tận thảo nguyên Xibir. Là những kẻ đồng hành, dù bạn hay thù, thì trước mặt họ cũng còn tám ngày nữa trước khi “cuộc săn mở màn”. Và lúc đó, kẻ nào khôn ngoan hơn, kẻ ấy sẽ thắng! Anxiđ Jôlivê đã đưa ra lời thách thức đầu tiên và Hary Blao chấp nhận lời thách thức đó, mặc dù bản tính anh vốn lạnh lùng.

Dù sao thì bữa ăn trưa hôm đó, anh chàng người Pháp lúc nào cũng cười mở và thậm chí có đôi chút ba hoa, còn anh chàng người Anh thì lúc nào cũng kín đáo, luôn luôn trịnh trọng, họ cùng ngồi chạm cốc với nhau trên một bàn, vừa uống rượu Cliquot chính cống cất bằng nhựa tươi của cây phong vùng lân cận giá sáu rúp mỗi chai.

Cô gái trẻ Livôni không tới ăn bữa trưa. Cô ngủ trong ca-bin và Misen Xtrôgôp cũng chẳng muốn đánh thức cô dậy. Mãi tới chiều cô cũng không lộ mặt trên boong tàu “*Capcadơ*”. Lúc này bóng hoàng hôn kéo dài phủ vào không gian sự mát dịu mà hành khách khát

khao tìm kiếm sau cái nắng gay gắt ban ngày. Nằm trên các ghế dài, họ thích thú hít thở làn gió nhẹ mà tốc độ của con tàu làm cho mạnh thêm. Vào khoảng thời kỳ này trong năm và ở vĩ độ này, trời chỉ hơi sẩm tối như lúc giữa đêm và sáng sớm.

Tuy vậy khoảng giữa mười một giờ và hai giờ sáng, vì là tuần trăng non nên trời hơi tối. Lúc này hầu hết hành khách trên boong đều ngủ. Chỉ có tiếng chân vịt đập vào nước đều đều, phá vỡ sự yên tĩnh. Một nỗi lo lắng bồn chồn làm cho Misen Xtrôgôp không sao ngủ được. Anh đi đi lại lại ở phía cuối con tàu. Có một lần anh đi quá buồn ngủ, tới chỗ dành riêng cho khách hạng hai, hạng ba.

Ở đây, họ ngủ không những trên các ghế dài mà cả trên các ba-lô, các gói hàng và cả trên sàn gỗ của boong tàu. Chỉ còn thức những thủy thủ trực ban đứng trên boong thượng phía mũi tàu. Phải chú ý để khỏi giẫm vào những người nằm ngủ ngổn ngang đây đó. Phần lớn những mu-gich vốn đã quen nằm đất, nên tấm ván sàn boong tàu đối với họ như thế đã là quá tốt. Tuy nhiên, kẻ nào vụng về vô ý chạm ủng vào họ làm họ thức giấc, thì chắc chắn sẽ được nghe những lời hết sức bất nhã. Vì vậy Misen Xtrôgôp chú ý để không đụng vào bất cứ người nào. Đi như thế đến đầu tàu, anh chỉ có mỗi một ý nghĩ là chóng buồn ngủ bằng một cuộc dạo chơi kéo dài một chút.

Nhưng, tới phía đầu tàu khi anh định leo lên boong thượng, thì bỗng nghe thấy có tiếng nói ngay cạnh mình. Anh liền dừng bước. Những tiếng nói đó hình như vẳng tới từ một đám hành khách trùm khăn choàng và đắp chăn kín trong bóng tối khiến anh không thể nhận được mặt họ.

Nhưng thỉnh thoảng, khi lò thông hơi của con tàu bùng lên một ngọn lửa hồng giữa những cuộn khói đen thì như có những tia lửa bay qua đám người đó thì chẳng khác gì hàng ngàn hạt bụi vàng bỗng sáng rực lên dưới một ánh hào quang.

Misen Xtrôgôp định bước qua thì bỗng nghe rành rọt những tiếng nói bằng một thổ ngữ lạ lùng đã từng đập vào tai anh trong đêm ở khu hội chợ.

Anh chú ý lắng nghe. Nhờ bóng cái boong thượng che khuất nên anh không thể bị phát hiện. Nhưng muốn nhìn thấy rõ những hành khách đang trò chuyện, thì cũng không thể được. Anh đành chỉ lắng nghe thôi.

Những câu trao đổi đầu tiên không có gì quan trọng - ít ra là đối với anh - nhưng cũng giúp anh biết chính xác đó là tiếng nói của mục đàn bà và người đàn ông mà anh đã từng nghe họ trao đổi ở Nigioni - Nôpôrô. Từ lúc đó anh càng chú ý gấp bội. Và thật may mắn cho anh, vì anh nghe được khá rõ ràng câu hỏi và câu trả lời sau đây bằng thổ ngữ Tactar:

- Nghe nói có một người đưa thư đã khởi hành từ Maxcova để đi tới Irkuxk!

- Có nghe nói như thế, Săngga ạ! Nhưng người đó sẽ đến quá chậm, hoặc sẽ không đến được!

Misen Xtrôgôp bắt giắc rung mình khi nghe câu trả lời rõ ràng là ám chỉ vào mình. Anh cố thử nhận mặt xem có phải người đàn ông và mục đàn bà vừa nói đó là những kẻ mà anh đã nghi ngờ không, nhưng bỗng tối lúc đó quá dày đặc, anh đành chịu.

Một lát sau, Misen Xtrôgôp, không để ai nhìn thấy, trở lại phía cuối con tàu và, hai tay ôm đầu anh ngồi riêng ra một chỗ. Mọi người tưởng anh ngủ. Nhưng anh không ngủ và cũng chẳng nghĩ đến ngủ chút nào. Anh suy nghĩ, không phải là không lo ngại sâu xa đến điều này:

“Vậy kẻ nào đã biết chuyến đi của ta. Và biết được việc đó thì kẻ đối phó lại ta sẽ là ai?”.

## NGƯỢC DÒNG SÔNG KAMA

Ngày hôm sau, sáng 18 tháng Bảy, hồi sáu giờ bốn mươi phút, tàu *Capcadơ* cập bến Kazan, cách thành phố bảy dặm (7,5km). Kazan nằm trên ngã ba sông Vônga và sông Kazanka. Cư dân đa dạng của “guberni” (địa phương) này gồm có người Tsêrêmitxơ, người Mordvi, người Tsuvasơ, người Vônzak, người Vigulitx, người Tactar, chủng tộc cuối cùng này còn giữ được tính chất đặc biệt châu Á.

Tuy thành phố cách bến tàu khá xa, nhưng một đám đông cũng đã chen chúc nhau trên bến. Họ đến để hỏi thăm tin tức. Viên tỉnh trưởng ở đây cũng đã công bố một nghị định giống như nghị định của viên thủ hiến tỉnh Nigioni - Nôpôrôđ. Ở đây người ta thấy những người Tactar, người thì mặc áo dài lót lông thú với ống tay ngắn và đội mũ bô-nê nhọn, người thì mặc áo choàng dài đầu đội mũ chòm nhỏ, trông giống như những người Do Thái Ba Lan. Những phụ nữ đeo ở ngực những mảnh vải màu sắc lòe loẹt, đầu đội mũ hình lưỡi liềm. Họ tụm lại từng nhóm và bàn tán, tranh cãi nhau.

Những sĩ quan cảnh sát trà trộn vào đám người này, một số lính Côđắc tay cầm giáo, giữ trật tự, dẹp chỗ cho những hành khách lên, xuống tàu, sau khi đã khám xét tỉ mỉ. Những người lên tàu là những người gốc châu Á bị trục xuất theo nghị định của tỉnh trưởng và những người xuống là một số gia đình mu-gích dừng lại ở Kazan. Tàu *Capcadơ* đỗ lại tại Kazan trong một tiếng đồng hồ để lấy thêm chất đốt.

Misen Xtrôgôp không có ý định lên bờ, anh không muốn để cô gái Livôni một mình trên tàu. Vẫn chưa thấy cô xuất hiện lại trên boong

tàu. Còn hai anh chàng nhà báo thì dậy từ tảng sáng như bất cứ người thợ săn cần mồi nào. Họ đi xuống bờ sông và nhập vào đám đông, mỗi người một ngả.

Tiếng đồn loan truyền suốt dọc biên giới phía đông nước Nga là cuộc nổi loạn và xâm lăng ngày càng có quy mô lớn. Liên lạc giữa Xibir và đế quốc Nga cực kỳ khó khăn. Đó là những điều mà Misen Xtrôgôp tuy ở lại trên tàu *Capcadơ*, nhưng vẫn nắm được qua những hành khách vừa lên tàu. Những tin trên đây làm anh lo lắng thực sự và càng kích thích ở anh cái ý muốn khẩn thiết là phải vượt sang bên kia dãy núi Uran để tự mình có thể phán đoán được mức nghiêm trọng của tình thế và tìm biện pháp đối phó với mọi sự bất trắc có thể xảy ra. Anh sắp sửa định hỏi thêm một người bản xứ nào đó ở Kazan những tin tức chắc chắn hơn, thì bỗng nhiên anh ngăn người như bị dăng trí.

Trong số hành khách rời tàu *Capcadơ*, Misen Xtrôgôp nhận ra đám người Digan ngày hôm trước ở khu hội chợ Nigioni - Nôpôrôđ, có cả lão già xứ Bôhêm và mục đàn bà đã coi anh là gián điệp. Cùng rời tàu với họ còn có khoảng hai chục cô gái dưới sự cai quản của họ. Đó là những cô gái nhảy múa và ca hát, tuổi từ 15 đến 20, quàng trên người những tấm chăn xấu xí che những chiếc váy thêu kim tuyến. Những bộ đồ mặc này lóng lánh dưới tia nắng ban mai làm cho Misen Xtrôgôp sức nhớ lại cái cảnh tượng kỳ lạ mà anh đã thấy trong đêm. Đó là tất cả những cái váy kim loại trên váy áo của bọn người lang thang này óng ánh trong bóng tối khi từ lò của con tàu bốc lên vài ngọn lửa qua ống thông hơi.

“Rõ ràng là - anh tự nhủ, - đám Digan này, ban ngày trà trộn trên boong, đêm thì ẩn nấp dưới boong thượng con tàu. Phải chăng như vậy là bọn người Bôhêmiêng này cố giữ làm sao càng ít xuất đầu lộ diện càng tốt. Mà như thế đâu phải là thói quen của loại người này!”.



Lúc ấy Misen Xtrôgôp không còn nghi ngờ gì nữa rằng câu nói có liên quan trực tiếp đến anh là từ cái bọn khả nghi này phát ra. Chúng là những bóng đen nhờ những vảy kim loại mà lốm đốm sáng khi có lửa. Những câu trao đổi đó chính là từ giữa lão Digan già và mục đàn bà mà lão gọi là Săngga. Misen Xtrôgôp bất giác đứng lùi vào cửa nách của tàu, lúc đoàn người Bôhêmiêng đi qua để rời con tàu và sẽ không bao giờ trở lại nữa.

Lão già Bôhêmiêng vẻ khúm núm không phù hợp với cái thói quen trâng tráo vốn có của bọn người cùng nòi giống với lão ta. Người ta tưởng chừng như lão tìm cách tránh con mắt của mọi người hơn là làm cho mọi người chú ý tới lão. Cái mũ phủ thảm hại của lão dầm mưa dãi nắng khắp bốn phương trời bị kéo sụp sâu xuống khuôn mặt nhăn nheo. Cái lưng như gù lên dưới chiếc áo choàng dài cũ kỹ mà lão quấn vào người rất chặt, mặc dù trời nắng. Với bộ quần áo lố lằng nhếch nhác đó, thật khó mà đoán được khổ người và mặt mũi lão ta. Bên cạnh lão là mục Digan Săngga, một người đàn bà khoảng ba chục tuổi, da mai mái, khổ người to lớn, vững chãi, đôi mắt đẹp, mái tóc vàng óng, dáng đứng ngạo nghễ.

Trong đám con gái nhảy múa trẻ tuổi, có nhiều cô nàng tuyệt đẹp, mang nhiều nét điển hình của nòi giống Digan. Một đứa trong bọn đang khê hát một bài, nhịp điệu lạ lùng, những câu đầu có thể dịch ra như sau:

*“Làn da nâu của tôi óng ánh tựa san hô,  
Chiếc trâm vàng tôi cài trên búi tóc,  
Tôi đi tìm giàu sang và hạnh phúc  
Ở xứ sở...”*

Cô gái tươi trẻ chắc còn tiếp tục hát, nhưng Misen Xtrôgôp chẳng để ý nghe nữa.

Quả thật, mục Săngga hình như đang nhìn anh chăm chú lạ thường. Có thể nói là mục như muốn khắc thật sâu khuôn mặt anh vào trí nhớ. Một lát sau, mãi đến cuối cùng, Săngga mới lên bờ khi lão và cả gánh hát rong của lão đã rời tàu *Capcador* từ lâu.

“Thật là một con mục trắng tráo! - Misen Xtrôgôp thầm nhủ. - Không biết mục có nhận ra ta không? Bọn Digan trời đánh này có những cặp mắt như mắt mèo ấy! Trong đêm tối chúng cũng nhìn thấy rõ. Có lẽ mục này đã nhận ra ta chẳng?...”.

Misen Xtrôgôp đã suýt bước theo Săngga và đồng bọn, nhưng anh kìm lại được.

“Không. - Anh nghĩ. - Không nên có những hành động khinh suất! Nếu cho bắt giữ bọn Bôhêmiêng này lại, thì chuyển đi bí mật của ta có cơ bị lộ. Vả lại, chúng đã rời tàu và trước khi vượt qua được biên giới, thì ta đã cách xa rặng Uran rồi! Ta biết là chúng có thể theo con đường Kazan đi Ichim, nhưng con đường này không có phương tiện chuyên chở nào cả. Một cỗ xe *tarantax* được thắng những con ngựa tốt xứ Xibir bao giờ cũng vượt trước rất xa một cỗ xe lộc cộc của bọn người Bôhêmiêng! Thôi nào, anh bạn Kôrpanôp! Hãy bình tĩnh lại!”.

Sở dĩ Kazan được mệnh danh là “cửa ngõ của châu Á” và thành phố này được coi là trung tâm giao dịch thương mại của Xibir và Bukhara là vì có hai con đường lớn khởi đầu từ đây để đi qua rặng núi Uran. Nhưng Misen Xtrôgôp đã chọn hướng rất đúng là theo con đường đi qua Pecmơ, Ekatêrinbua và Tiumen. Đó là con đường bưu điện lớn có các trạm ngựa được trang bị đầy đủ do kinh phí Nhà nước đài thọ. Con đường này kéo dài từ Ichim đến tận Irkuxk. Đành là còn có con đường thứ hai mà Misen Xtrôgôp vừa nói, không vòng qua Pecmơ, cũng nối liền Kazan với Ichim, đi qua Iêlabuga, Menzêlinxk, Birk, Zlatônxt, tại đây nó rời khỏi châu Âu, Tsêliabinxk, Sadrinxk và Kurgan. Có lẽ con đường này ngắn hơn con

đường kia một chút, nhưng lợi thế này bị giảm rõ rệt ở chỗ là nó không có các trạm giao thông - bưu điện, đường lại xấu và làng mạc thì hiếm. Misen Xtrôgôp hài lòng với lộ trình đã chọn rất hợp lý và nếu - điều này rất có khả năng xảy ra - bọn người Bôhêmiêng kia đi theo con đường thứ hai để đến Ichim, thì anh có tất cả mọi cơ may để tới được trước chúng.

Một tiếng đồng hồ sau, chuông đổ vang phía mũi tàu gọi khách mới và nhắc khách cũ đã tới giờ nhổ neo. Lúc đó là bảy giờ sáng. Đã lấy xong chất đốt. Nấp các thùng hơi rung lên dưới sức ép của hơi nước. Con tàu sẵn sàng rời bến.

Hành khách đi từ Kazan đến Pecmơ đã ngồi vào chỗ của mình. Lúc đó Misen Xtrôgôp nhận thấy là trong hai anh chàng nhà báo, chỉ mới có Hary Blao lên tàu, Anxiđ Jôlivê bị nhờ chuyển đi chăng?

Nhưng giữa lúc các thủy thủ tháo cởi các dây neo tàu thì Anxiđ Jôlivê xuất hiện đang chạy học tốc. Tàu chở đã khẳm, cầu tàu cũng đã được rút lên, nhưng Anxiđ Jôlivê không bối rối chút nào, tung mình nhảy nhẹ nhàng như một anh hề xiếc và rơi xuống boong tàu gần như sà vào đôi cánh tay của anh bạn đồng nghiệp.

- Tôi cứ tưởng tàu *Capcadơ* đi mà không có ông đấy. - Hary Blao nói nửa thật nửa đùa.

- Chà, Anxiđ Jôlivê đáp, - tôi thừa biết là sẽ theo kịp ông, khi phải thuê một con tàu với phí tổn do cô em họ tôi chịu hoặc đi bằng ngựa trạm với giá hai mươi kôpêch một dặm đường. Biết làm sao được? Từ bến tàu đến nhà bưu điện cũng khá xa đấy!?

- Ông đã ra bưu điện à? - Hary Blao hỏi, đôi môi mím lại.

- Vâng, tôi đã ra bưu điện! - Anxiđ Jôlivê đáp với nụ cười hết sức nhã nhặn, không giấu vẻ có đôi chút kiêu căng.

- Vẫn liên lạc được tới tận Kôlyvan chứ?

- Cái đó tôi không biết, nhưng tôi có thể đoán chắc với ông, chẳng hạn, rằng bưu điện vẫn liên lạc được từ Kazan tới Pari.

- Ông đã đánh một bức điện cho... cô em họ của ông chứ?

- Vâng, với cả niềm hân hoan...

- Vậy ra ông đã nắm được tin...

- Này, ông bạn trẻ của tôi ơi! - Anxiđ Jôlivê trả lời theo kiểu người Nga. - Là một con người chân thực, tôi chẳng muốn giấu diếm gì đối với ông. Quân Tactar do Fêôfar-khan cầm đầu đã vượt Xêmpalatinsk và đang xuôi dòng sông Irtys. Ông hãy cứ sử dụng tin đó đi!

Sao! Một tin quan trọng như thế mà Hary Blao không nắm được và địch thủ của anh có lẽ đã biết thông qua một người dân nào đó ở Kazan, rồi chuyển ngay về Pari. Thế là tờ báo Anh đã bị bỏ xa rồi! Bởi vậy, Hary Blao, hai tay chấp sau lưng, đến ngồi ở đuôi con tàu chẳng nói chẳng rằng.

Vào khoảng mười giờ sáng, cô gái Livôni rời ca-bin, lên boong tàu.

Misen Xtrôgôp đến gần, nắm tay cô bảo:

- Này! Em hãy nhìn xem! - Anh vừa nói vừa dắt cô đến tận phía mũi con tàu *Capcadơ*.

Quả là phong cảnh đáng để cho ta ngắm nhìn.

Lúc đó, tàu *Capcadơ* vừa tới ngã ba sông Vônga và sông Kama. Chính ở chỗ này, con tàu sẽ rời sông lớn, sau khi đã xuôi trên bốn trăm dặm, để ngược lên dòng sông nhỏ quan trọng trên một quãng đường dài bốn trăm sáu mươi dặm (490km).

Sông Kama chỗ này phình ra, hai bên bờ có rừng cây rậm rạp trông thật ngoạn mục. Đôi cánh buồm trắng trang điểm cho mặt nước long lanh tia nắng mặt trời.

Nhưng cảnh đẹp thiên nhiên hình như cũng không thể làm cho cô gái Livôni sao lãng được ý nghĩ của mình dù chỉ trong chốc lát.

Cô chỉ nhìn vào mỗi một điểm, đó là cái đích cần phải đạt kỳ được và sông Kama đối với cô chỉ là một quãng đường để đi tới đích đó dễ dàng hơn mà thôi. Đôi mắt cô long lanh một cách kỳ lạ khi nhìn về hướng Đông như muốn chọc thủng cái chân trời khó xuyên qua ấy bằng luồng nhãn tuyến của mình.

Nadia đã đặt bàn tay mình trong bàn tay của bạn đồng hành và bất chợt nàng quay sang anh hỏi:

- Chúng ta đã cách Maxcơva bao xa rồi, anh?
- Chín trăm dặm, em ạ! - Misen Xtrôgôp đáp.
- Chín trăm trên sáu nghìn dặm! - Cô lẩm bẩm.

Chuông báo giờ ăn sáng. Nadia theo Misen Xtrôgôp đến phòng ăn trên tàu. Cô chẳng muốn đụng đến các món ăn được dọn riêng như trứng cá ướp, cá trích thái nhỏ, rượu lúa mạch có pha anit để ăn cho ngon miệng, theo tập quán thông thường của dân phương Bắc. Nadia ăn ít, có lẽ vì cô nghèo, tiền mang theo chỉ có hạn, Misen Xtrôgôp tưởng có thể tạm bằng lòng với thực đơn mà anh hy vọng sẽ làm thỏa mãn cô bạn gái, tức là một chút “kunbat”, một loại bánh pa-tê làm bằng bột gạo có nhân thịt và lòng đỏ trứng; bắp cải đỏ nhồi trứng cá muối và thức uống thì có nước trà.

Bữa ăn như vậy không kéo dài, chẳng tốn kém gì mấy mà chưa tới hai mươi phút sau, cả hai đều đã rời bàn ăn và cùng lên boong tàu *Capcadơ*. Họ ngồi ở phía cuối con tàu và, không cần rào đón, Nadia hạ thấp giọng chỉ để một mình anh nghe, cô nói:

- Anh ạ, em là con gái một người bị lưu đày. Em tên là Nadia Fêđor. Mẹ em đã mất ở Riga cách đây chưa đến một tháng và em đi đến Irkuxk để chia sẻ với cha em cuộc sống tù đày.

- Chính anh cũng đi Irkuxk đây, - Misen Xtrôgôp đáp. - Và anh coi như một đặc ân trời ban cho, nếu được trao Nadia Fêđor bình yên vô sự tới tận tay cha em.

- Cảm ơn anh - Nadia cảm động nói.

Misen Xtrôgôp nói thêm là anh được cấp một “podaroshna” đặc biệt để đi Xibir và về phía các nhà chức trách Nga, thì hoàn toàn không có gì gây trở ngại cho cuộc đi của anh cả.

Nadia không đòi hỏi gì hơn. Cô chỉ thấy trong cuộc gặp gỡ may mắn với người thanh niên giản dị và tốt bụng một điều là: có một chỗ dựa để đi tới được nơi cha cô ở. Cô nói với anh:

- Em cũng được cấp một giấy phép để đi tới Irkuxk, nhưng nghị định của viên thủ hiến ở Nigioni - Nôpôgôrôđ đã hủy bỏ giá trị của nó. Nếu không có anh, thì em không thể nào rời bỏ được cái thành phố mà ở đó anh em mình đã gặp nhau. Và nếu vậy, thì chắc chắn là em sẽ chết mất.

- Nadia! Có mỗi một mình mà em dám mạo hiểm băng qua vùng thảo nguyên Xibir ư?

- Anh ơi! Bốn phận bắt buộc em phải thế.

- Nhưng cả vùng ấy hiện nay đang có phiền loạn và bị xâm lăng, hầu như khó mà qua được, em có biết không?

- Khi rời Riga em chưa biết có cuộc xâm lăng của quân Tactar. Chỉ khi tới Maxcôva, em mới hay tin này.

- Và mặc dù vậy, em vẫn cứ tiếp tục cuộc hành trình?

- Vâng, đó là bốn phận của em.

Câu trên đây nói lên tất cả tính cách của cô gái trẻ dũng cảm này. Cái gì đã là bốn phận, thì không cho phép cô được ngần ngại.

Rồi cô nói về cha, ông Vaxili Fêđor. Đó là một người thầy thuốc được quý trọng ở Riga. Ông hành nghề có nhiều thành tích và sống hạnh phúc giữa những người thân trong gia đình. Nhưng mối quan hệ của ông với một hội kín nước ngoài đã bị phát giác. Thế là ông bị phát vãng đi Irkuxk. Những tên hiến binh đưa lệnh đến đã dẫn ông đi ngay qua bên kia biên giới.

Vaxili Fêdor chỉ còn đủ thời gian để ôm hôn bà vợ đang ốm đau và đưa con gái sẽ có thể không nơi nương tựa. Ông than khóc với hai người thân mà ông hết lòng yêu quý, rồi lên đường. Đã hai năm nay ông sống tại thủ phủ miền Đông Xibir, ở đó ông tiếp tục làm nghề thầy thuốc, nhưng hầu như không có lợi lộc gì. Ít ra, có lẽ ông cũng được hạnh phúc như trong điều kiện một người bị lưu đày có thể có, nếu được ở gần vợ con. Nhưng bà Fêdor đã yếu lắm, không thể rời Riga. Hai mươi tháng sau khi chồng lên đường, bà đã thở hơi cuối cùng trong vòng tay của cô con gái mà bà để lại trong cảnh cô cút và hầu như chẳng còn chút của cải nào. Rồi Nadia Fêdor làm đơn xin và được nhà chức trách Nga dễ dàng chấp nhận cho phép cô đến với cha ở Irkuxk. Cô viết thư báo cho cha biết rằng cô sẽ lên đường. Và cô mới chỉ thu xếp được một khoản tiền khả dĩ tạm đủ cho cuộc hành trình dài dặc đó, không một chút lương lự, cô hồi hã lên đường với ý nghĩ: làm với sức có thể làm, còn lại thì trăm sự nhờ trời!

Lúc này, tàu *Capcador* đang ngược dòng sông nhỏ. Đêm đã xuống, không khí mát mẻ dễ chịu. Muôn ngàn tia lửa từ ống khói tàu mà lò đốt bằng củi gỗ thông bắn lên tỏa sáng, tiếng nước rì rào rã ra trước mũi con tàu xen lẫn với tiếng hú của chó sói đầy rẫy trong bóng tối trên hữu ngạn sông Kama.

## NGÀY VÀ ĐÊM TRÊN TARANTAX

Hôm sau, 19 tháng Bảy, tàu *Capcadơ* cập bến Pecmơ, nơi dừng cuối cùng của nó trên sông Kama. Pecmơ là thủ phủ của tỉnh cùng tên, một trong những tỉnh rộng nhất của đế quốc Nga. Qua khỏi dãy núi Uran, nó còn lấn sang địa phận Xibir. Chính Pecmơ là nơi mà lũ khách từ Âu qua Á mua xe ngựa vào mùa hè, xe trượt tuyết vào mùa đông trước khi băng qua các thảo nguyên rộng rãi trong nhiều tháng.

Misen Xtrôgôp đã hoạch định sẵn chương trình của chuyến đi, chỉ còn vấn đề thực hiện nữa thôi.

Hồi đó bưu cục có xe thư vượt qua rừng núi Uran khá nhanh, nhưng trong hoàn cảnh như mọi người đã biết, tổ chức này đã bị đảo lộn. Dù tình hình không như thế đi nữa, thì Misen Xtrôgôp cũng không đi bằng xe thư, nếu anh muốn đi nhanh mà không phụ thuộc vào ai cả. Thật là có lý, khi anh muốn mua một chiếc xe để chạy từ trạm này đến trạm kia và trả công thêm cho những người đánh xe - địa phương gọi là “iemsik” - bằng những khoản tiền “na vôdku”<sup>\*</sup> để động viên họ cho xe chạy nhanh hơn.

Chẳng may, sau khi áp dụng biện pháp trục xuất những người ngoại quốc gốc châu Á, một số lớn lũ khách đã phải rời Pecmơ, do đó những phương tiện vận chuyển trở nên cực hiếm. Misen Xtrôgôp có lẽ đành phải bằng lòng với những loại xe cũ kỹ đã loại bỏ của những người khác. Còn về ngựa kéo, khi còn chưa đặt chân lên đất Xibir thì anh có thể xuất trình tờ *pôdaroshna* của mình ra mà không có gì nguy hiểm. Những viên trưởng trạm sẽ ưu tiên cấp ngựa cho



anh. Nhưng rồi một khi đã ra khỏi địa phận nước Nga phần châu Âu, anh chỉ còn có thể trông chờ vào sức mạnh của những đồng rúp.

Nhưng, thắng ngựa vào loại xe nào đây? *Têlêga* hay *tarantax*?

*Têlêga* thực chất là một cái xe chở hàng mui trần, có bốn bánh gỗ. Bánh xe, trục xe, chốt xe, thùng xe, càng xe... cây cối xung quanh cung cấp cho tất cả và các bộ phận trên chỉ việc ráp lại cho khớp với nhau bằng những sợi dây thường to và thô. Không gì cổ lỗ hơn, không gì kém tiện nghi hơn, nhưng cũng không gì dễ dàng sửa chữa hơn, nếu có một sự trục trặc nào đó xảy ra trên đường đi. Dọc biên giới Nga không thiếu gì những cây tùng... Trục xe thì mọc tự nhiên nhan nhản trong rừng. Chính bằng *têlêga* mà người ta tiến hành những chuyến bưu vụ bất thường được gọi là “pêrêkladnôi”, vì đối với loại xe này, bất cứ loại đường nào cũng chạy được tốt cả. Đôi khi những sợi dây thường ráp nối xe bị đứt vì thân sau của xe bị sa xuống một cái hố nào đó, thì phần thân trước vẫn về được tới trạm bằng hai bánh!

Đáng lẽ Misen Xtrôgôp bắt buộc phải dùng một chiếc *têlêga*, nếu anh không gặp may tìm ra được một cỗ *tarantax*. Chẳng phải vì loại xe này là loại hiện đại nhất trong ngành kỹ nghệ đóng xe, mà vì cũng như *têlêga*, nó không có lò-xo và nó cũng được đóng bằng gỗ, nhưng bốn bánh của nó cách nhau từ đầu trục này đến đầu trục kia khoảng tám, chín bộ\* đủ đảm bảo cho nó một thể thăng bằng trên những quãng đường xóc và thường rất gập ghềnh. Một chấn bunn che cho khách khỏi bị bunn đất trên đường bắn lên; một mui xe vững chắc bằng da có thể hạ xuống và khép chặt lại để những người ngồi trong xe đỡ khó chịu phần nào dưới những tia nắng gắt và trước những ngọn gió lốc dữ dội về mùa hè. Hơn nữa xe *tarantax* cũng vững chắc và dễ sửa chữa như *têlêga*, mặt khác ít khi xảy ra tình trạng phần thân sau xe bị bỏ lại dọc đường khi gặp tai nạn.

Misen Xtrôgôp đã tìm ra được chiếc *tarantax* này với rất nhiều công phu và chắc là không ai còn tìm được trong tất cả thành phố Pecmơ này một chiếc thứ hai. Mặc dù vậy, khi mua anh cũng mặc cả thật ráo riết - bề ngoài phải vậy - để giữ đúng vai anh đang đóng là Nicôla Korpanôp, một thương gia bình thường ở Irkuxk. Nadia cũng theo anh đôn đáo đi tìm xe. Dù mục đích có khác nhau, nhưng cả hai đều nóng lòng muốn tới nhanh, do đó phải mau chóng lên đường. Có thể nói là cả hai đều bị thúc đẩy bởi một ý chí thống nhất.

- Em ạ, - Misen Xtrôgôp nói, - đáng lẽ anh muốn tìm cho em một cái xe tiện nghi hơn kia.

- Anh mà còn nói với em thế ư? Em gái của anh, nếu cần, có thể đi bộ tới chỗ cha.

- Anh không chút nghi ngờ gì về sự dũng cảm của em. Nhưng Nadia ạ! Có những mệt nhọc, gian khổ về thể chất mà một phụ nữ khó có thể chịu đựng nổi.

- Dù gian khổ đến đâu em cũng sẽ chịu đựng được, - cô gái đáp. - Nếu anh nghe thấy một lời than vãn nào thốt ra từ miệng em, thì anh sẽ bỏ em lại dọc đường và anh cứ đi một mình.

Nửa giờ sau, giấy thông hành "*pôdarôsha*" được xuất trình, ba con ngựa trạm thắt vào xe, những con ngựa mình đầy lông dài trông như những con gấu chân cao. Chúng nhỏ bé, nhưng khỏe và rất dai sức, vì vốn là giống ngựa Xibir. Người xà ích đã thắt chúng vào xe như thế này: con lớn nhất đặt vào giữa hai càng xe mà ở đầu mút phía trước mang một cái vòng cung gọi là "*đuga*" có buộc những chùm lông trang trí và những chiếc lục lạc; hai con ngựa kia chỉ đơn giản buộc bằng thừng vào bậc lên xuống của xe. Ngoài ra không có yên cương gì cả. Để điều khiển, chỉ có một sợi dây bình thường.

Cả Misen Xtrôgôp và cô gái Livôni đều không có hành lý mang theo. Điều kiện phải lên đường cấp tốc của người này và vật chất quá eo hẹp của người kia đã không cho phép họ lưỡng lự nhiều về hành trang. Trong trường hợp này thật là may mắn vì chiếc xe chỉ chở được hoặc là người hoặc là hành lý. Xe chỉ có hai chỗ ngồi không kể người đánh xe của trạm phải ngồi trên một cái ghế nhỏ hẹp ở phía trước, nên khó mà giữ được thăng bằng nếu không quen điều khiển lũ ngựa.

Cứ đến mỗi trạm lại đổi xà ích. Chẳng đầu tiên này, người đánh xe là dân Xibir, cũng như những chú ngựa, nên cũng chẳng kém lông lá so với những con vật này. Tóc anh ta bù xù và dài xuống đến vai, xén ngắn trước trán, vành mũ uốn cong, thắt lưng màu đỏ, áo ca-pô tạt chéo nhau, cài bằng những cúc áo có dập chữ số và khắc huy hiệu nhà vua.

Người đánh xe mang ngựa tới, đầu tiên là đưa mắt nhìn soi mói vào những người chủ của chiếc *tarantax*. Không thấy có hành lý! Quái nhỉ họ nhét hành lý vào đâu? Có vẻ chẳng giàu có gì! Y bấu mỗi một cách đầy ý nghĩa.

- Những chú quạ! - Y nói mà chẳng cần biết người ta có nghe được hay không. - Những chú quạ với sáu kôpêch một dặm đường!

- Không phải quạ đâu! Mà là phượng hoàng! - Misen Xtrôgôp nói, anh hoàn toàn hiểu tiếng lóng của những người đánh xe. - Những con phượng hoàng nghe chưa, với chín kôpêch một dặm, không kể tiền thưởng thêm!

Tiếng roi quất đen đét vào không khí vui vẻ đáp lại. “Quạ” trong ngôn ngữ của những xà ích Nga có nghĩa là những hành khách nghèo, keo kiệt chỉ trả tiền thuê ngựa với giá hai hoặc ba kôpêch một dặm đường. “Phượng hoàng” là loại hành khách sẵn sàng chịu trả giá cao, không kể tiền thưởng thêm hậu hĩ. Bởi vậy quạ bình dân không có tham vọng bay nhanh được bằng phượng hoàng vương giả.

Nadia và Misen Xtrôgôp lên ngay xe *tarantax*. Một vài món thức ăn không lấy gì làm công kênh được dự trữ trong hòm xe, đề phòng trường hợp đến các nhà trạm bị chậm trễ. Những trạm này, với sự bảo trợ của Nhà nước, được tổ chức rất chu đáo.

Mui xe được hạ xuống vì trời nóng không sao chịu nổi, và đến trưa, chiếc *tarantax* với ba ngựa kéo, rời Pecmơ giữa đám cát bụi mù trời.

Cách điều khiển bảy ngựa kéo của người đánh xe hẳn phải làm cho bất cứ hành khách nào cũng phải chú ý, vì không một người Nga hoặc người Xibir nào quen với cách điều khiển như vậy. Quả thế thật: con ngựa giữa hai càng xe là con điều chỉnh tốc độ. Nó lớn hơn hai con kia một chút và dù đường dốc đến đâu cũng tuyệt nhiên không thay đổi nước kiệu với nước rất dài, nhưng cũng rất nhanh của nó. Còn hai con kia hình như không biết kiểu chạy nào khác, ngoài kiểu phi nước đại. Chúng vùng vẫy, giãy giụa làm đủ trò rất nhộn.

Người xà ích không đánh đập chúng. Cùng lắm là anh ta giơ roi quật đen đét vào không khí để kích thích mà thôi. Trong khi đó, biết bao từ tốt đẹp anh ta tuôn ra, khi chúng chứng tỏ là những con vật dễ bảo và cần mẫn. Anh ta còn phong cho chúng một cách kỳ dị danh hiệu của các vị thánh nữa! Sợi dây điều khiển hầu như chẳng có tác dụng gì đối với lũ vật gần như phát cuồng này. Song những tiếng hô “*napravô*” (bên phải), “*nalêvô*” (bên trái) phát ra từ cuồng hống anh ta có tác dụng hơn cả mọi loại cương lớn, cương nhỏ. Và biết bao tiếng gọi âu yếm tùy theo từng lúc!

“Đi nào, những con bồ câu của tôi!”, “Đi nào, những con chim én xinh xắn của tôi!”, “Hãy bay lên, những chú chim cu nhỏ của tôi!”, “Mạnh dạn lên, này người em họ bên trái!”, “Vươn tới nữa đi, hỡi chú em nhỏ bên phải!”.

Nhưng khi tốc độ chậm lại, thì cũng không biết cơ man nào là những từ ngữ chửi rủa, nhục mạ được tuôn ra mà những con vật thông minh này hình như cũng hiểu được giá trị của từng cấp độ.

“Đi đi chứ, cái giống ốc sên bản thủ này!”, “Liệu xác mày đây, sên ạ!”, “Tao sẽ lột da cái con rùa khốn kiếp này và mày sẽ bị dày dọ suốt đời ở thế giới bên kia!” v.v...

Cách điều khiển này đòi hỏi sự rần rỏi của cuống họng hơn là sức mạnh của cơ bắp, nhưng dù sao cũng khiến cho chiếc *tarantax* như bay trên đường và ngón từ mười hai đến mười bốn dặm trong một tiếng đồng hồ.

Misen Xtrôgôp đã quen với loại xe đó và với cung cách di chuyển như thế. Những cú giật nảy, những cú xóc tung người không làm anh khó chịu. Anh hiểu rằng một cỗ xe ngựa kiểu Nga thì dù gặp những chỗ có ổ gà, có vết lún, những chỗ lầy lội cũng như những chỗ có cây đổ, những chỗ bị nước xối thành rãnh trên đường đi, nó cũng không tránh. Anh đã quen với những cái đó. Cô bạn gái của anh thì rất dễ bị thương vì những va đập dội lại của chiếc xe, nhưng cô không hề kêu ca. Trong những chặng đầu tiên của cuộc hành trình, Nadia, được cỗ xe đưa đi rất nhanh, không nói một lời. Rồi luôn luôn bị một ý nghĩ duy nhất ám ảnh: “Mau đến nơi, phải mau mau đến nơi”. Cô nói với Misen Xtrôgôp:

- Em đếm được ba trăm dặm từ Pecmơ đến Êkatêrinbua anh ạ! Liệu em có nhầm không?

- Em không nhầm đâu, Nadia ạ, - Misen Xtrôgôp đáp. - Và khi chúng ta tới Êkatêrinbua thì tức là đã tới ngay dưới chân dãy núi Uran ở phía sườn bên này.

- Vượt qua núi hết bao lâu, anh?

- Bốn mươi tám tiếng. Chúng ta sẽ phải đi suốt ngày đêm. Anh nói suốt ngày đêm, Nadia ạ, - Misen Xtrôgôp thêm. - Vì anh không

thể dừng lại, dù chỉ trong chốc lát. Phải đi liên tục không nghỉ cho tới Irkuxk.

- Em sẽ không làm anh bị chậm trễ đâu, anh ạ. Không, dù chỉ chậm một tiếng đồng hồ. Chúng ta sẽ đi suốt ngày đêm.

- Miễn là cuộc xâm lăng của quân Tactar không gây trở ngại trên đường đi, thì không đầy hai chục ngày nữa chúng ta sẽ tới.

- Anh đã từng có những cuộc đi như thế này rồi ư? - Nadia hỏi.

- Nhiều lần rồi, em ạ.

- Về mùa đông chúng ta có thể đi được mau hơn và chắc chắn hơn, phải không anh?

- Đúng, nhất là đi được nhanh hơn, nhưng em sẽ phải chịu khổ nhiều hơn vì giá rét và băng tuyết.

- Cái đó có hề gì! Mùa đông là bạn của người Nga mà anh.

- Phải đó, Nadia! Nhưng để giữ được một tình bạn như vậy, thì phải chịu biết bao thử thách gian nan về thời tiết! Anh đã từng thấy nhiệt độ trong vùng thảo nguyên Xibir tụt xuống tới trên bốn mươi độ âm. Dù mặc áo quần bằng da tuần lộc, tim anh cũng vẫn cảm thấy lạnh giá, hai bàn tay cóng quèo, hai bàn chân mang tới ba đôi tất len mà vẫn như bị đông cứng.

- Đã mấy lần rồi, anh đi qua thảo nguyên giữa mùa đông? - Cô gái Livôni lại hỏi.

- Ba lần, Nadia ạ, khi anh đi Ômxk...

- Đi Ômxk để làm gì hả anh?

- Về thăm mẹ người luôn mong đợi anh.

- Còn em, bây giờ em đi Irkuxk. Ở đó, lúc này cha em cũng đang trông đợi em. Em sẽ nói lại cho cha em nghe những lời trời trăng của mẹ! Anh ạ, em nói như vậy để anh biết là không gì có thể ngăn cản được quyết tâm của em.

- Nadia, em là một cô gái dũng cảm, - Misen Xtrôgôp nhìn cô, đáp, - Và có lẽ chính Thượng đế đã và sẽ phù trợ và dẫn dắt em.

Ngày hôm đó các xà ích nối tiếp nhau từ trạm này đến trạm khác, đưa chiếc *tarantax* đi rất nhanh. Tiền thuê ngựa với giá cao, cộng với tiền thưởng thêm chi rất hậu là những đảm bảo hết sức đặc biệt cho hai hành khách. Có lẽ những trạm trưởng cũng phải ngạc nhiên, vì sau khi bản nghị định được công bố mà một thanh niên cùng với cô em gái, cả hai rõ ràng là người Nga, lại có thể đi sâu vào Xibir, vùng bị ngăn cấm đối với những người khác. Nhưng giấy tờ của họ đều hợp lệ, nên họ có quyền được đi. Vì vậy những cột kilômét cứ lùi lại đằng sau chiếc *tarantax*. Hơn nữa, không chỉ có Misen Xtrôgôp và Nadia đi trên đường từ Pecmơ đến Êkatêribua. Ngay ở những trạm đầu tiên, người đưa thư của Nga hoàng cũng đã được biết là có một chiếc xe chạy phía trước. Nhưng vì không bị thiếu ngựa, nên anh cũng chẳng để ý đến làm gì.

Trong ngày hôm đó, ở một đôi chỗ, xe dừng lại nghỉ, cũng chỉ để dùng bữa mà thôi, trong những nhà trạm có đủ nơi ăn chốn ngủ. Và lại, nếu không có những trạm này, thì các gia đình nông dân Nga cũng không kém phần hiếu khách.

Tối buổi chiều, với một linh tính nào đó. Misen Xtrôgôp hỏi người trưởng trạm xem cỗ xe đi trước đã qua trạm cách đây mấy tiếng đồng hồ rồi.

- Cách đây hai tiếng, chú em ạ, - người trưởng trạm đáp.

- Có phải đó là một cỗ xe hòm không?

- Không phải! Đó là một chiếc *têlêga*.

- Có mấy người ngồi?

- Hai.

- Và họ phóng nhanh phải không?

- Như phượng hoàng ấy!

- Anh cho đóng ngựa vào xe tôi nhanh lên!

Misen Xtrôgôp và Nadia quyết không dừng lại dù chỉ một tiếng đồng hồ mà sẽ đi suốt đêm. Thời tiết vẫn còn tốt, nhưng người ta cảm thấy không khí trở nên nặng nề. Sao sáng lấp lánh vì bầu trời không gợn một làn mây, nhưng hình như có một làn hơi nóng bốc lên từ mặt đất. Một cơn giông bất chợt có thể xuất hiện trong núi và như vậy thì thật là khủng khiếp.

Đêm trôi qua, nhưng vẫn chưa có gì xảy ra. Nadia ngủ được một vài tiếng mặc dầu xe xóc. Mui xe hạ xuống nửa chừng để cho dễ thở hơn trong cái bầu không khí oi nồng ngọt ngào ấy. Misén Xtrôgôp thức suốt đêm coi chừng những người đánh xe có thể ngủ gật trên ghế, để không lãng phí một giờ nào qua các trạm, không một giờ nào lãng phí trên đường đi.

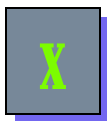
Ngày hôm sau, 20 tháng Bảy, vào hồi tám giờ sáng, những hình khối đầu tiên của rặng Uran hiện ra ở phía đông. Tuy nhiên, rặng núi quan trọng ngăn cách nước Nga phần châu Âu với vùng Xibir này còn khá xa, không mong gì tới được trước khi trời tối. Vậy là trong đêm hôm sau nhất định phải vượt qua rặng Uran. Suốt ngày hôm ấy trời luôn u ám, do đó thời tiết có phần dễ chịu hơn một chút, nhưng có thể sắp có giông bão hết sức dữ dội.

Với những triệu chứng bề ngoài như vậy, tốt hơn hết là chớ nên vượt núi vào ban đêm. Đó là điều Misén Xtrôgôp sẽ làm, nếu anh được phép chờ đợi, nhưng khi tới trạm cuối cùng, người đánh xe báo cho biết có những tiếng sấm ầm ì trong rặng núi sâu, anh chỉ hỏi người trưởng trạm:

- Chiếc *têlêga* vẫn đi trước chúng tôi phải không?
- Thưa, phải.
- Lúc này thì nó đã vượt chúng tôi được bao lâu rồi?
- Khoảng một tiếng đồng hồ.



- Vậy thì phải đi ngay! - Anh bảo người xà ích. - Và tiền thưởng thêm sẽ gấp ba lần trước, nếu sáng mai chúng ta tới Ê katêrinbua!



## GIÔNG TỔ TRONG RĂNG URAN

Rặng núi Uran trải dài gần ba ngàn dặm (3.200km) nằm giữa châu Âu và châu Á. Tên Uran là theo nguồn gốc Tactar hoặc Pôyas theo cách gọi của người Nga. Gọi thế là chính xác vì trong hai ngôn ngữ, cả hai tiếng đó đều có nghĩa là “dây thắt lưng”. Sinh ra trên bờ biển Bắc Cực, rặng núi Uran thấp dần, rồi mất hẳn trên bờ biển Caxpi.

Đó là biên giới mà Misen Xtrôgôp phải vượt qua để đi từ đất Nga sang Xibir. Có thể nói là anh đã hành động khôn ngoan khi chọn con đường từ Pecmơ đi Êkatêrinhbua nằm trên sườn phía đông rặng Uran. Đó là con đường dễ đi nhất và chắc chắn nhất phục vụ cho việc chuyển vận thương mại của cả miền Trung Á. Chỉ trong một đêm cũng đủ để vượt ngang qua núi, nếu không có một trục trặc nào xảy ra. Khốn nỗi, những tiếng sấm đầu tiên vang rền báo hiệu một cơn giông mà tình trạng đặc biệt của bầu khí quyển làm cho thêm đáng ngại. Điện áp lên tới mức mà nhất định phải kết thúc bằng một vụ nổ dữ dội.

Misen Xtrôgôp thu xếp cho cô bạn đồng hành một chỗ ngồi thật tốt. Mui xe được buộc lại chắc chắn bằng những sợi dây thừng bắt chéo nhau trên nóc và ở phía sau để đề phòng gió mạnh có thể làm bật tung. Dây ngựa kéo được bện đôi và để đề phòng hơn nữa, anh còn nhồi rơm rạ vào các ổ trục để đảm bảo cho bánh xe thêm vững chãi và xe đỡ xóc, điều này khó tránh được trong đêm tối. Cuối cùng, phần thân trước và phần thân sau của xe mà trục của nó chỉ được đóng chốt vào hòm xe một cách đơn giản, thì giờ đây được nối với nhau bằng một cái xà gỗ có đinh bù- loong vặn chặt. Cái xà

ngang bằng gỗ này thay cho cái đòn cong ở các xe ngựa hòm, nó giằng hai trục lại với nhau.

Nadia trở lại ngồi ở cuối thùng xe. Misen Xtrôgôp ngồi cạnh cô. Phía trước, mui xe đã hoàn toàn hạ xuống, có treo hai tấm diềm bằng da, để trong một chừng mực nào đó, che chắn cho những người ngồi bên trong đỡ bị mưa hắt và tránh được các cơn gió lùa.

Hai chiếc đèn lồng treo phía bên trái ghế ngồi của người đánh xe chiếu ánh sáng chênch chếch mờ nhạt chẳng đủ để soi đường. Nhưng đó là tín hiệu vị trí của xe, tuy chẳng xua tan được bóng tối, nhưng ít ra cũng tránh được va quệt của một cái xe khác nào đó đi sát bên cạnh. Trước đêm tối hãi hùng, tất cả những đề phòng này thật vô cùng cần thiết.

- Nadia! Chúng ta đã sẵn sàng cả rồi, - Misen Xtrôgôp nói.

- Vậy thì đi thôi! - Cô gái đáp.

Lệnh cho người đánh xe phát ra. Chiếc *tarantax* rung lên khi leo những triền dốc đầu tiên của rặng núi Uran. Lúc đó là tám giờ chiều, mặt trời sắp lặn. Ở vĩ độ này hoàng hôn còn kéo dài, tuy vậy đã thấy bóng tối đang lan dần. Những đám hơi lớn bốc lên làm cho vòm trời như hạ thấp xuống. Chúng đọng lại vì không có một chút gió nào làm cho chúng di chuyển. Nhưng nếu theo chiều ngang chúng vẫn đứng yên, thì chúng lại luôn di động từ cao xuống thấp, vì thế khoảng cách giữa những đám hơi này với mặt đất giảm đi trông thấy. Một vài dải hơi phát ra một thứ ánh sáng xanh lân tinh và làm hình thành trước mắt những hình vòng cung rộng từ sáu mươi đến tám mươi độ. Chúng lan dần, lan dần xuống sát mặt đất và khép chặt vào nhau, rồi rất nhanh chóng che khuất cả rặng núi, chẳng khác nào một cơn cuồng phong từ trên cao dồn chúng xuống vậy. Đường đi cứ tiến gần lên phía những đám mây dày đó, những đám mây nặng nề và hầu như đã đến độ ngưng tụ. Chỉ trong chốc lát nữa, con đường và những đám hơi sẽ hòa nhập vào nhau. Nếu lúc

này mây không chuyển thành mưa, thì sương mù dày đặc sẽ cản bước tiến của cỗ xe và dễ dàng đưa nó lăn xuống một vực sâu nào đó.

Tuy vậy rằng núi Uran chỉ có một độ cao không đáng kể. Đỉnh cao nhất không quá năm nghìn bộ. Quanh năm không có tuyết. Vì vậy việc khai thác các mỏ sắt và mỏ đồng, cũng như các mỏ đá quý đã thu hút khá đông công nhân. Do đó các làng mạc gọi là “Zavôty” cũng thường mọc lên tại đây và đường đi được mở xuyên qua những hẻm lớn, xe thư có thể đi lại thoải mái. Khi thời tiết tốt và giữa ban ngày ban mặt, thì việc đi lại cũng dễ dàng, nhưng khi có những yếu tố thiên nhiên xung đột nhau dữ dội buộc con người phải chống đỡ và đối phó thì lại vô cùng khó khăn và nguy hiểm.

Misen Xtrôgôp đã từng biết thế nào. là một cơn bão núi vì đã qua thử thách và có thể anh thấy rất đúng là hiện tượng khí tượng này cũng đáng sợ như những làn gió mạnh khủng khiếp được tung ra ồ ạt suốt mùa đông với một sức công phá không gì so sánh nổi. Lúc khởi hành, trời vẫn chưa mưa. Misen Xtrôgôp vén những tấm diêm da lên, nhìn ra phía trước, quan sát hai bên đường. Ánh sáng khi tỏ khi mờ của những chiếc đèn lồng tạo nên vô số những hình bóng quái dị.

Nadia, không hề nhúc nhích, khoanh hai tay, ngồi thẳng người, cũng chăm chú nhìn, nhưng không như anh bạn đồng hành nhòai người ra thùng xe ngắm trời ngắm đất. Không gian tuyệt đối yên tĩnh, nhưng là một sự yên tĩnh đầy đe dọa. Không một phần tử không khí nào xê dịch. Có thể nói, thiên nhiên như bị ngột không còn thở nữa. Những lá phổi của nó, những đám mây u ám nặng nề kia, bị suy nhược vì một lý do gì đó, không còn hoạt động. Thực sự hoàn toàn yên tĩnh, nếu không có tiếng lạo xạo của bánh xe nghiền trên sỏi đá, tiếng cót két của trục xe và ván sàn xe, tiếng thở phì

phò của những con ngựa bị hụt hơi và tiếng lộp cộp của những móng sắt chúng nện xuống mặt đường đầy sỏi làm tóe lửa.

Đường đi hoàn toàn vắng vẻ. Chiếc *tarantax* chẳng gặp một ai đi bộ hoặc cưỡi ngựa; chẳng gặp một chiếc xe nào ở những con đường hẻm chật hẹp của rừng Uran trong đêm tối đầy đe dọa này. Không một đốm lửa của người đốt than trong rừng, không một lều trại của những người thợ mỏ trong các hầm đá đang khai thác, không một túp lều heo hút nào dưới đám rừng thưa. Những hiện tượng trên đây không cho phép một sự chậm trễ nào để vượt núi trong đêm nay. Misen Xtrôgôp không chút lưỡng lự, không được phép lưỡng lự; nhưng có một điều làm anh hết sức quan tâm; những hành khách trên chiếc *têlêga* đi trước xe anh là những người nào vậy? Vì lý do gì cấp thiết mà họ tỏ ra coi thường thời tiết như thế?

Anh ngồi trầm ngâm suy nghĩ, nhưng không có lời giải đáp. Vào khoảng mười một giờ đêm, chớp bắt đầu lóe sáng bầu trời. Dưới ánh chớp dứt quãng, hình bóng những cây thông lớn mọc từng cụm bên đường lúc ẩn lúc hiện. Và những vực sâu thẳm cũng thấp thoáng hiện lên mỗi khi chớp lóe, gây hãi hùng cho chiếc *tarantax* đang men sát bờ đường. Có lúc xe lại lăn bánh âm âm như sấm động khi qua một cây cầu ghép bằng những khúc gỗ thô sơ bắc tạm qua một cái khe nào đó. Ngoài ra khắp không trung vắng vắng tiếng vi vu đơn điệu, mỗi lúc một trầm hơn khi xe lên đến tầm cao hơn. Xen lẫn với đủ mọi thứ tiếng động đó là những tiếng hò hét, tiếng than vãn, chửi rủa của anh xà ích, lúc thì nín nọt, lúc thì nhieéc máng những con vật khốn khổ bị mệт nhòài vì không khí oi bức nặng nề hơn là vì đường dốc. Những chiếc lục lạc treo ở càng xe cũng không làm cho chúng linh hoạt lên được nữa và đôi lúc, chúng như muốn khụy xuống.

- Độ mấy giờ thì chúng ta lên tới đỉnh đèo? - Misen Xtrôgôp hỏi người đánh xe.

- Vào quăng một giờ sáng... trong trường hợp chúng ta tới được! - Anh đánh xe lắc đầu đáp.

- Này, anh bạn, đây chẳng lẽ là cơn bão núi đầu tiên mà anh gặp sao?

- Không, và ơn trời, mong rằng đây cũng không phải là cơn bão cuối cùng mà tôi gặp.

- Vậy anh sợ ư?

- Tôi không sợ, nhưng xin nhắc lại rằng anh đi như thế này là sai lầm.

- Tôi sẽ phạm sai lầm nặng hơn, nếu ở lại.

- Đi nào, những chú bồ câu của tôi! - Anh đánh xe đáp, như một người không phải ở đó để tranh luận mà là để phục tùng.

Giữa lúc đó bỗng nghe có tiếng động từ xa vọng tới như muôn nghìn tiếng rít lạnh lạnh chói tai xuyên qua không trung trước đó còn yên tĩnh. Dưới ánh sáng của một tia chớp tiếp theo là một tiếng sét nổ khủng khiếp, Misen Xtrôgôp trông thấy trên một đỉnh cao những cây thông to ngả nghiêng và quằn xuống. Gió đã nổi, nhưng chỉ mới ở những lớp không khí trên cao. Những tiếng rắc rắc của một số cây già cỗi hoặc rễ quá nặng không chống nổi đợt tấn công đầu tiên của cơn bão. Những thân cây bị gãy đổ ào ào lăn xuống giữa đường, chồm lên các mỏm đá, rồi rơi mất hút xuống vực sâu mé bên trái, cách phía trước *tarantax* khoảng hai trăm bước.

Những con ngựa dừng lại đột ngột.

- Đi nào, những con chim cu xinh xắn của tôi! - Người đánh xe kêu lên, tiếng roi quất đen đét vào không khí lẫn với những tiếng sấm ì ầm. Misen Xtrôgôp nắm lấy bàn tay Nadia, hỏi:

- Em ngủ đấy à?

- Không, anh ạ!

- Em hãy sẵn sàng. Bão đến nơi rồi đấy!

- Em đã sẵn sàng.

Misen Xtrôgôp chỉ còn đủ thì giờ để hạ các tấm diềm da của xe. Giông bão ủa đến kèm theo sấm sét. Người đánh xe nhảy xuống khỏi ghế ngồi, lao lên phía đầu những con ngựa để giữ chúng lại, vì đang có nguy cơ to lớn đe dọa cả cỗ xe.

Quả vậy, chiếc xe dừng lại bất động tại ngay một khúc ngoặt của con đường đúng vào chỗ giông bão ào tới. Phải làm sao cho chiếc xe chống chọi được, nếu không gió mạnh tạt vào sườn, xe nhất định bị lật đổ và rơi xuống vực sâu nằm ngay bên trái con đường. Những con ngựa bị cơn gió mạnh đẩy lùi, khiến chúng nhảy lông lên và người xà ích không sao làm cho chúng trở lại bình tĩnh được. Hết những tiếng gọi thân ái, tiếp đến là những câu sỉ vả nhưng đều vô hiệu. Những con vật đáng thương bị lóa mắt vì các tia chớp, hoảng kinh vì những tiếng sét nổ liên hồi chẳng khác gì những tiếng đại bác, vùng vằng muốn dứt đứt dây buộc để chạy trốn. Người xà ích không thể nào làm chủ được bầy ngựa của mình. Misen Xtrôgôp nhảy một bước ra khỏi xe, chạy tới. Vốn có một sức khỏe phi thường, anh đã khuất phục được chúng, nhưng không phải là không vất vả.

Nhưng lúc đó, cơn thịnh nộ của bão tố bỗng tăng lên gấp bội. Quãng đường chỗ này loe ra như một cái phễu. Gió bão ủa vào đó chẳng khác lửa vào những cái ống khí tượng chỉ lượng gió trên những tàu thủy. Cũng cùng lúc đó, đá và thân cây từ trên cao bắt đầu lao xuống ầm ầm.

- Chúng ta không thể ở lại đây được đâu! - Misen Xtrôgôp nói.

- Chúng ta cũng sẽ không còn ở lại đây nữa! - Anh đánh xe hoảng hốt kêu lên. Người anh ta co cứng lại để chống đỡ với sự di chuyển khủng khiếp của các lớp không khí. - Gió bão sẽ thổi bạt chúng ta xuống chân núi bằng con đường ngắn nhất.

- Hãy giữ lấy con ngựa bên phải, đồ hèn nhát! - Misen Xtrôgôp nói. - Còn tôi, tôi chịu trách nhiệm con bên trái.

Một đợt gió mạnh mới ào tới cắt ngang lời Misen Xtrôgôp. Người xà ích và anh phải cúi rạp người xuống sát đất để khỏi bị lật ngã; nhưng dù họ có mang hết sức lực ra cộng thêm với sức của bảy ngựa mà họ vừa giữ lại được, trước luồng gió mạnh, chiếc xe cũng vẫn bị đẩy lùi một quãng xa và nếu không có một thân cây nằm ngang chặn lại thì nó đã bị hất ra khỏi đường rồi.

- Nadia, đừng sợ! - Misen Xtrôgôp kêu lên.

- Không, em không sợ! - Cô gái rần rỏi đáp.

Những tiếng sấm ran đã ngừng lại một lát, đợt gió bão khủng khiếp sau khi ào qua khúc ngoặt bỗng mất hút trong hẻm sâu.

- Anh có muốn xuống núi trở lại không? - Người đánh xe hỏi.

- Không! Cứ đi ngược lên! Phải vượt qua chỗ quẹo này! Lên cao hơn thì chúng ta sẽ có chỗ trú.

- Nhưng lũ ngựa không chịu đi.

- Hãy làm như tôi, kéo mạnh chúng lên!

- Nhưng lại sắp có đợt gió mạnh nữa đấy!

- Anh có nghe theo tôi không?

- Anh muốn vậy ư?

- Đó là lệnh của Đức Cha! - Misen Xtrôgôp đáp, lần đầu tiên anh viện đến danh hiệu của hoàng đế, danh hiệu đó hiện vẫn có uy lực đối với ba phần thế giới.

- Đi nào, những con chim én của tôi! - Người đánh xe kêu lên, tay nắm lấy con ngựa bên phải, trong khi đó Misen Xtrôgôp nắm lấy con bên trái.

Bị nắm chặt như thế, chúng cất bước đi lên một cách khó nhọc và không thể nhảy bổ sang bên cạnh được nữa. Con ngựa ở giữa hai



càng xe không bị giằng kéo hai bên sườn, nên nó có thể bám chắc được lòng đường. Nhưng người và vật, đứng phoir mình trước luồng gió cực mạnh, không thể nào bước lên được ba bước mà không phải lùi một, có khi hai bước. Họ trượt chân, ngã, rồi lại đứng lên. Với cái trò này, chiếc xe rất dễ bị hư hại. Nếu mui xe không được chằng buộc chắc chắn, thì đã bị gió lột phăng đi từ lâu rồi.

Misen Xtrôgôp và người đánh xe phải mất tới trên hai tiếng đồng hồ để leo lên một quãng đường dốc dài chưa tới nửa dặm, trực tiếp hứng chịu những đợt gió dữ dội quất vào họ mạnh như những làn roi. Thật vô cùng nguy hiểm cho người, ngựa và cả chiếc xe không những trong cuồng phong, mà cả trong những trận mưa sỏi đá rào rào cùng với những thân cây đổ trút xuống do núi non rung chuyển như động đất.

Bất thành linh, trong ánh chớp lóe sáng, họ trông thấy một tảng đá lớn từ trên cao đang lăn nhanh xuống phía chiếc xe. Người xà ích kêu thất thanh. Misén Xtrôgôp quất roi thật mạnh vào mông bầy ngựa, thúc chúng tiến lên một chút, nhưng chúng không chịu tuân theo. Chỉ cần nhích lên một vài bước là thoát nạn: tảng đá sẽ lăn sát phía sau xe.

Trong khoảng một phần hai mươi giây đồng hồ nữa thôi là Misén Xtrôgôp cùng một lúc thấy chiếc xe bị đá đè trúng, cô bạn gái bẹp dí! Biết là không còn đủ thời gian để lôi cô ra khỏi xe, anh liền nhảy bổ ra phía sau, lưng tựa vào trục xe, đôi chân choãi ra chống xuống đất, anh ra sức đẩy... Trong tình thế vô cùng nguy ngập, anh thấy mình có sức mạnh lạ lùng: Chiếc xe nặng nề nhích lên được vài bộ. Vừa hay lúc đó tảng đá khổng lồ lăn qua, lướt chạm nhẹ vào ngực khiến anh như tắc thở. Sỏi đá trên đường tóe lửa và tảng đá rơi xuống vực thẳm không dội lại một tiếng vang.

- Ôi, anh ơi! - Nadia thấy hết cảnh tượng đó dưới ánh chớp, kêu lên khiếp hãi.

- Nadia, đừng sợ! - Misen Xtrôgôp bảo cô.
- Không phải em sợ cho em đâu.
- Trời phù hộ chúng ta đó, em ạ!
- Với em thì chắc chắn là thế rồi, vì Thượng đế đã cho em được gặp anh trên đường đi! - Cô gái ghen ngào khẽ nói.

Chiếc xe được đẩy tới, nhờ sức lực phi thường của Misen Xtrôgôp, đã có đà giúp lũ ngựa đang hoảng sợ lấy lại được hướng đi ban đầu. Bị Misen Xtrôgôp và người đánh xe lôi đi, lũ ngựa tiếp tục leo dốc tới tận chỗ đèo hẹp xoay theo hướng Bắc - Nam. Ở đây có thể tránh được những đợt tấn công trực tiếp của cơn bão. Bờ dốc bên phải nhờ được có một tảng đá lớn nhô ra giống như một bức tường xây lõm sâu vào, chiếm trung tâm của vùng xoáy. Vậy là không có gió xoáy ở chỗ này, nơi có thể tạm trụ lại được, khi trong chu vi của cơn lốc, khó có một chỗ nào tương đối an toàn. Đúng như vậy: một vài cây thông nhô cao vượt quá mồm đá chỉ trong chớp mắt là ngọn bị tiện đứt phăng y như có một lưỡi liềm khổng lồ xén cho ngang bằng với cái bờ đá cao kia vậy.

Cơn bão lúc này đang trong giai đoạn dữ dội nhất. Những tia chớp giạt nhằng nhịt khắp con đường hẻm, sấm nổ rền không dứt, mặt đất rung chuyển, run lên bần bật. Rặng Uran bị lắc nghiêng ngả.

Thật vô cùng may mắn là chiếc xe được trú trong một hõm sâu, gió bão chỉ tạt qua mé bên ngoài. Nhưng nó cũng chưa được bảo vệ thật chắc chắn, vì có những cơn gió ngược đập vào chỗ bờ đá nhô ra, rồi dội lại đôi khi rất dữ khiến chiếc xe lắc lư va vào vách đá mạnh đến nỗi tưởng có thể làm nó bị vỡ tan ra từng mảnh.

Nadia phải bỏ chỗ ngồi trên xe. Sau một hồi tìm tòi dưới ánh sáng mờ tỏ của chiếc đèn lồng, Misen Xtrôgôp phát hiện ra một cái

hốc nhỏ, chắc là do một người thợ mỏ nào đó đào, cô gái có thể tạm trú ở đó chờ cơn bão dịu đi.

Lúc đó là một giờ sáng. Mưa bắt đầu lộp bộp, rồi mưa to gió lớn ào tới vô cùng dữ dội. Nước tuôn như thác đổ, mà vẫn không làm tắt được lửa trời. Sấm chớp vẫn nhoáng nhoàng. Tình thế phức tạp này không cho phép tiếp tục chuyển đi.

Dù nóng lòng sốt ruột đến đâu, Misen Xtrôgôp cũng phải chờ cho qua đi giai đoạn dữ dội tột cùng của cơn bão. Hơn nữa, lúc này đã tới đỉnh đèo, nơi có con đường phải đi từ Pecmơ đến Êkatêrinbua, anh chỉ còn phải xuống dốc quanh sườn núi Uran, mà xuống dốc trong điều kiện mặt đường bị đào xới lên vì hàng ngàn thác lũ từ trên cao đổ xuống, giữa những luồng gió xoáy và nước dội thì thật là coi như thí mạng, như tự mình nhảy xuống vực thẳm.

“Phải chờ đợi thì gay go đấy!” - Misen Xtrôgôp tự nhủ. - Nhưng thà như thế còn hơn là phiêu lưu liều mạng có thể còn bị trì chậm hơn”.

Anh hi vọng là cơn bão lớn như vậy sẽ không kéo dài. Vào khoảng ba giờ, trời bắt đầu hửng sáng. Việc xuống dốc, nếu chưa dễ dàng hơn, thì ít ra cũng có thể thực hiện được, còn hơn là mạo hiểm trong bóng đêm.

- Phải chờ thôi, anh ạ! - Nadia bảo anh. - Nhưng nếu anh có bị chậm trễ thì đó hoàn toàn không phải là vì để tránh cho em đỡ một nhọc hoặc nguy hiểm đâu đấy nhé!

- Nadia! Anh biết rằng em rất dũng cảm và kiên quyết nhưng nếu cả hai chúng ta đều liều lĩnh thì anh sợ là sẽ phải hi sinh cái còn quan trọng hơn cả sinh mệnh của mình. Đó là không làm tròn được trách nhiệm, nghĩa vụ mà trước tiên anh phải hoàn thành.

- Một nghĩa vụ! - Nadia lẩm bẩm.

Giữa lúc đó, một tia chớp dữ dội xé toạc bầu trời và có thể nói, làm cho nước mưa bốc thành hơi. Tiếp theo là một tiếng nổ khủng khiếp và khô khốc. Không khí sặc mùi lưu huỳnh ngạt thở. Một khóm thông to, cách chiếc xe khoảng hai chục bước, bốc cháy rừng rực như một bó đuốc khổng lồ. Người xà ích, bị sức ép ngã lăn trên mặt đất, nhưng đứng ngay dậy được, may mà không bị thương. Rồi, sau khi những tròng sấm vang rền mất hút trong núi sâu, Misen Xtrôgôp cảm thấy bàn tay Nadia nắm chặt lấy tay anh và thì thầm bên tai:

- Có tiếng kêu của ai, anh ạ! Anh thử lắng nghe xem!

## NHỮNG LỮ KHÁCH LÂM NẠN

Quả vậy, trong khoảng thời gian ngắn ngủi tạm thời lặng gió đó, bỗng có tiếng kêu vẳng tới từ phía bên trên con đường và cách không xa chỗ trú của chiếc xe ngựa. Nghe như một tiếng kêu tuyệt vọng, rõ ràng là của một lữ khách nào đó đang lâm nạn. Misen Xtrôgôp lắng tai nghe. Người đánh xe cũng nghe thấy, nhưng anh ta lắc đầu tỏ vẻ bất lực, không thể đáp ứng tiếng kêu gọi đó.

- Có người đang kêu cứu! - Nadia kêu lên.

- Nếu họ chỉ trông đợi ở chúng ta thì... làm sao được bây giờ! - Anh xà ích nói.

- Sao lại không? - Misen Xtrôgôp đáp. - Cái mà người ta có thể giúp mình trong hoàn cảnh này, mình há lại không giúp được như thế hay sao?

- Nhưng anh chớ có đem phô trương cỗ xe và những con ngựa này ra đây!...

- Tôi sẽ đi bộ, - Misen Xtrôgôp nói, cắt ngang lời anh xà ích.

- Em đi theo anh! - Cô gái Livôni vội nói.

- Không, Nadia! Em hãy ở lại với anh đánh xe. Anh không muốn anh ta ở lại một mình...

- Vâng, thế thì em ở lại.

- Nhưng bất cứ tình huống như thế nào, em cũng không được rời chỗ trú ẩn này!

- Anh sẽ thấy em ngay tại chỗ em đang đứng.

Misen Xtrôgôp nắm nhẹ tay cô bạn gái, vượt qua khúc quẹo của vách đá, rồi biến mất trong bóng đêm.

- Ông anh cô phạm sai lầm rồi! - Anh đánh xe bảo cô gái.

- Không, anh ấy đúng! - Cô gái trả lời gọn lỏn.

Trong lúc đó, Misen Xtrôgôp leo nhanh lên dốc. Sở dĩ anh vội vã đến với những người vừa kêu cứu, là vì anh cũng rất muốn biết những lữ khách ấy là ai mà bão táp cũng không làm cho họ ngừng cuộc hành trình, và vì anh ngờ rằng đó là những người trong chiếc *têlêga* luôn luôn đi trước chiếc *tarantax* của anh.

Cơn mưa đã dứt, nhưng gió lại mạnh lên gấp bội. Tiếng kêu theo gió vắng tới mỗi lúc càng rõ. Từ chỗ mà Misen Xtrôgôp để Nadia ở lại không thể trông thấy gì cả. Đường đi khúc khuỷu, ánh sáng của những tia chớp làm nổi bật những chỗ nhô ra của vách đá cắt ngang con đường quanh co. Trận cuồng phong đột ngột bị chặn lại ở những góc này, tạo nên những luồng gió xoáy mạnh rất khó vượt qua. Misen Xtrôgôp phải căng hết sức lực mới chống chọi nổi.

Nhưng rõ ràng là những lữ khách lâm nạn chắc không còn xa nữa. Dù Misen Xtrôgôp chưa trông thấy gì cả vì có thể họ bị văng ra khỏi đường đi, hoặc bị bóng tối che khuất, nhưng tiếng họ nói thì nghe rất rõ. Misen Xtrôgôp rất ngạc nhiên khi nghe những câu nguyên rủa:

- Đồ chó đẻ! Liệu mày có quay lại không đấy?

- Mày có nghe thấy không, tên xà ích quỷ quái?

- Ở cái xứ sở này, chúng dẫn chúng ta đi như thế đấy!

- Thế mà cũng đòi là xe *têlêga*!

- Chà, tên đại súc sinh! Nó vẫn cứ phóng đi đường như không thấy là đã bỏ rơi chúng ta!

- Đồi xử với tao như thế ư? Tao, đường đường là một công dân Anh quốc có hộ chiếu và giấy ủy nhiệm đảng hoàng! Thế nào tao cũng phải khiêu nại lên đến tận Bộ Tư pháp và mày sẽ bị treo cổ!

Người nói những câu trên đây chắc là đang trong cơn thịnh nộ ghê gớm. Nhưng thật bất ngờ, tiếng cười ròn rã của người thứ hai cất lên như vui vẻ chấp nhận những gì đã xảy ra. Tiếng cười thật lạ lùng, nổi lên giữa cái khung cảnh như thế. Và tiếp theo là những lời nói đầy vẻ lạc quan:

- Này! Đừng, nhất định không nên thế! Thật là kỳ cục hết chỗ nói!

- Ông lại còn cười nữa ư? – Người công dân Anh hỏi bằng một giọng chua chát.

- Vâng, phải cười chứ! Ông bạn đồng nghiệp thân mến! Ta cứ cười thẳng thắn và thật thoải mái, tôi nghĩ như thế là hơn cả. Tôi khuyên ông cũng nên làm như thế. Lời nói danh dự đây! Thật kỳ quặc hết chỗ nói, tôi chưa từng thấy như thế bao giờ!...

Giữa lúc đó một tiếng sét nổ dữ dội trong hẻm, rồi những tiếng dội lại của núi rừng rền vang làm tăng thêm sự khủng khiếp với quy mô hết sức to lớn. Nhưng, sau khi tiếng sấm cuối cùng vừa dứt, giọng nói vui vẻ lại cất lên:

- Đúng như vậy! Kỳ quặc hết chỗ nói! Ở Pháp không bao giờ xảy ra như thế cả!

- Cả ở Anh cũng vậy!

Trên đường đi, được những ánh chớp soi sáng Misen Xtrôgôp trông thấy, cách khoảng hai chục bước về phía trước, hai người ngồi cạnh nhau trên ghế sau của một chiếc xe kỳ cục hình như bị sa lầy vào một quầng lún bên đường.

Misen Xtrôgôp bước lại gần. Một người vẫn đang cười, còn người kia thì đang cau có chửi rủa. Anh nhận ra đó là hai nhà báo đã cùng đi trên tàu *Capcadơ* và trên cung đường từ Nigioni - Nôpôgôrôđ đến Pecmơ.

- Ô, xin chào ông! - Nhà báo Pháp kêu lên. - Rất hân hạnh được gặp lại ông trong cảnh ngộ này! Cho phép tôi được giới thiệu với

ông, đây là dịch thủ thân mến của tôi, ông Blao.

Nhà báo Anh cúi chào và có thể đến lượt mình cũng sắp giới thiệu người bạn đồng nghiệp Anxid Jôlivê đúng theo phép lịch sự, thì Misen Xtrôgôp đã nói:

- Thôi, khỏi phải giới thiệu, thưa các ông. Chúng ta đã biết nhau cả rồi, đã cùng đi với nhau trên sông Vônga mà!

-Ồ, thế thì hay lắm! Tuyệt! Ông là.. ?

- Nicôlai Korpanôp, thương gia ở Irkuxk. - Misen Xtrôgôp đáp. - Nhưng hãy cho tôi biết có chuyện gì xảy ra mà một ông thì bực mình, một ông thì lại vui đến thế?

- Tôi nhờ ông phân xử hộ, ông Korpanôp ạ! - Anxid Jolive đáp. - Ông có thể tưởng tượng được không? Người xà ích của chúng tôi đã chuồn thẳng với phần thân trước của chiếc xe thổ tả của hắn và để chúng tôi dừng lại đây với cái phần thân sau của chiếc xe không ra xe này! Nửa tôi tệ nhất của chiếc *têlêga* này dành cho hai chúng tôi; không người điều khiển, cũng chẳng có ngựa kéo! Có phải là một sự tức cười hết chỗ nói không?

- Chẳng tức cười chút nào cả! - Nhà báo Anh đáp.

- Sao lại không, ông bạn? Đúng là ông không biết nhìn vào khía cạnh tốt của sự vật!

- Nhưng xin ông hãy vui lòng cho biết chúng ta sẽ tiếp tục cuộc hành trình bằng cách nào? - Hary Blao hỏi.

- Không gì đơn giản hơn. - Jôlivê đáp. - Ông sẽ quàng dây vào vai kéo cái gì còn lại của chiếc xe; còn tôi, tôi sẽ điều khiển, sẽ gọi ông là “con bồ câu bé nhỏ của tôi!” như một xà ích thực thụ và ông sẽ bước đi như một chú ngựa trạm thực thụ.

- Thưa ông Jôlivê, - phóng viên Anh nói. - Ông đùa quá trớn rồi đó, và...



- Hãy bình tĩnh, ông bạn! Khi nào ông thấy chồn chân mỗi gối, tôi sẽ thay ông và ông sẽ có toàn quyền coi tôi như một chú ốc sên hụt hơi, hay là một cô rùa chết giấc, nếu tôi không kéo ông đi được với một tốc độ chóng mặt.

Anxid Jôlivê nói những lời trên đây với một vẻ hài hước vui nhộn khiến Misen Xtrôgôp cũng phải mỉm cười.

- Hai ông, - anh nói, - có thể giải quyết được tốt hơn đây. Chúng ta tới đây tức là đã tới quãng đèo cao nhất của rặng Uran và như vậy chỉ còn phải xuống theo dốc sườn núi nữa thôi. Xe chúng tôi ở cách đây khoảng năm chục bước về phía sau. Tôi sẽ cho các ông mượn một con ngựa để thắng vào thùng xe, cái xe còn một nửa ấy và ngày mai, nếu bình yên vô sự, chúng ta sẽ cùng tới Êkatêrinbua.

- Ông Korpanôp ạ. - Jôlivê nói, - Đây là một đề nghị xuất phát từ một tấm lòng hào hiệp.

- Tôi xin thêm, thưa ông, - Misen Xtrôgôp nói. - Sở dĩ tôi không mời hai ông lên xe chúng tôi vì nó chỉ có hai chỗ ngồi, mà tôi và cô em gái tôi đã chiếm mất rồi.

- Không sao đâu, thưa ông. - Jôlivê nói. - Ông bạn đồng nghiệp của tôi và tôi, với con ngựa của ông và phần thân sau tức là với nửa cái xe *têlêga*, chúng tôi có thể đi đến cùng trời cuối đất rồi.

- Thưa ông. - Hary Blao nói. - Chúng tôi xin nhận sự giúp đỡ ân cần của ông. Còn người đánh xe kia...

-Ồ! Ông nên tin rằng chuyện như thế này không phải là lần đầu tiên xảy ra với hấn, - Misen Xtrôgôp ngắt lời Blao.

- Nhưng, vậy thì tại sao hấn không quay lại? Hấn biết rất rõ là chúng tôi đã bị bỏ rơi lại đằng sau, tên khốn khiếp!

- Hấn à! Hấn cũng không ngờ như thế đâu.

- Sao? Cái con người hùng đó không biết xe của hấn bị đứt đôi ra hay sao?

- Hấn không biết đâu! Và với thực tâm tuyệt đối hấn đã điều khiển cái thân trước của xe hấn đi tới Êkatêrinbua!

- Đó, như tôi đã nói với ông, ông bạn đồng nghiệp ạ, thật không có gì đáng tức cười hơn! - Anxid Jôlivê vui vẻ kêu lên.

- Thôi được rồi, thưa các ông! Các ông hãy theo tôi - Misen Xtrôgôp nói. - Chúng ta đi tới chỗ chiếc xe của tôi và...

- Nhưng còn cái *têlêga* này thì sao? - Nhà báo Anh tỏ ý băn khoăn.

- Không sợ nó bay mất đâu, ông Blao thân mến ạ! - Anxid Jôlivê nói. - Nó đã đâm rễ xuống đất vững chắc đến nỗi nếu cứ để nó ở đấy, thì mùa xuân sang năm nhất định nó sẽ đâm chồi nảy lộc.

- Đi thôi, các ông - Misen Xtrôgôp giục. - Chúng ta sẽ kéo chiếc *tarantax* đến đây.

Hai nhà báo Pháp và Anh nhảy xuống khỏi ghế ngồi đằng cuối xe bây giờ trở thành ghế ngồi phía trước, rồi đi theo Misen Xtrôgôp. Vừa đi, Anxid Jôlivê, theo thói quen, vừa nói chuyện một cách vui nhộn, cái tính vui nhộn không gì có thể làm anh ta thay đổi được.

- Thực vậy, ông Korpanôp ạ. - Jôlivê bảo Misen Xtrôgôp. - Ông đã kéo chúng tôi ra khỏi một tình thế vô cùng lúng túng.

- Thưa ông, tôi chỉ làm cái việc mà bất cứ ai ở địa vị tôi cũng phải làm. Lữ khách mà không giúp đỡ lẫn nhau, thì chỉ còn cách là chặn hết các ngã đường lại!

- Có vậy thì có trả, thưa ông. Nếu ông đi xa về phía thảo nguyên, thì rất có thể là chúng ta sẽ lại gặp nhau, và...

Anxid Jôlivê không hỏi dứt khoát xem Misen Xtrôgôp đi về đâu, nhưng Misen Xtrôgôp vì không muôn tỏ ra là giấu diếm nên nói ngay:

- Tôi đi Ômxk, các ông ạ!

- Còn ông Blao và tôi, - Anxid Jôlivê tiếp, - chúng tôi đi đến nơi xa hơn ông một chút, nơi có thể có tiếng đạn réo, nhưng tin tức thì

chắc là cũng có một chút để thu lượm.

- Tối những tỉnh đã bị giặc chiếm ư?, - Misen Xtrôgôp vội vàng hỏi.

- Đúng như vậy, thưa ông Korpanôp, và rất có thể chúng ta không gặp nhau ở đây.

- Thật thế, thưa ông. Tôi không ưa lắm những tiếng súng nổ hoặc những ngọn giáo đâm và bản tính tôi lại chỉ thích sống yên tĩnh, nên không thể mạo hiểm tới những nơi có xung đột.

- Đáng tiếc, thưa ông, thật hết sức đáng tiếc là chúng ta phải chia tay nhau quá sớm! Nhưng khi rời Êkatêrinbua, có thể chúng ta còn có cái may mắn được cùng đi với nhau dù chỉ trong vài ba ngày.

- Các ông cũng đi Ômxk ư? - Misen Xtrôgôp hỏi, sau một lát suy nghĩ.

- Chúng tôi cũng chưa biết theo hướng nào, nhưng chắc chắn là đi thẳng tới Ichim và khi đến đó sẽ tùy cơ ứng biến.

- Vậy thì, thưa các ông, - Misen Xtrôgôp nói, - chúng ta sẽ cùng nhau đi tới Ichim.

Rõ ràng là Misen Xtrôgôp muốn đi một mình thì tốt hơn, nhưng anh không thể làm cái việc thiếu tự nhiên là tách ra khỏi hai người khách đi cùng đường với mình. Hơn nữa, vì Anxiđ Jôlivê và bạn đồng hành của anh ta có ý định sẽ dừng lại ở Ichim mà không đi tiếp ngay tới Ômxk. Vậy thì trên đoạn đường này, không có trở ngại gì vì họ cả.

- Như vậy, thưa các ông, - anh nói, - thế là đã thỏa thuận. Chúng ta sẽ cùng đi.

Rồi ra về thật thờ ơ, anh hỏi:

- Các ông có biết đích xác phần nào là quân Tactar đã xâm lấn tới đâu không?

- Thú thực, thưa ông, chúng tôi chỉ biết như họ nói ở Pecmơ, - Anxiđ Jôlivê đáp, - là quân Tactar của Fêôfarkhan đã xâm chiếm toàn bộ tỉnh Xêmpalatinxk và cách đây một vài ngày đã hành quân xuống dọc triền sông Irtys. Vậy ông phải đi gấp, nếu muốn tới Ômxk trước chúng.

- Đúng thế! - Misen Xtrôgôp đáp.

- Họ còn đồn rằng tên đại tá Ôgarep đã cải trang và tìm cách lọt qua được biên giới. Chẳng bao lâu nữa hắn sẽ liên lạc được với thủ lĩnh quân Tactar ngay giữa vùng đất đang nổi loạn.

- Nhưng làm thế nào họ biết được như vậy? - Misen Xtrôgôp hỏi, vì những tin tức ít nhiều xác thực cũng trực tiếp làm anh chú ý.

- Chà! Cũng như người ta biết được mọi cái, - Anxiđ Jôlivê cười đáp. - Đó là ở trong không khí.

- Và ông có những lý do xác đáng để cho là tên đại tá Ôgarep đã ở trên đất Xibir ư?

- Tôi còn nghe nói rằng hắn đã phải đi theo con đường từ Kazan đến Êkatêrinbua.

-Ồ, ông Jôlivê, ông cũng biết cái đó ư? - Câu nói của nhà báo Pháp đã kéo Hary Blao ra khỏi thái độ lảm lì của anh ta.

- Tôi biết chứ, - Jôlivê đáp.

- Và ông có biết là hắn đã phải cải trang thành một Bôhêmiêng không?

- Thành một Bôhêmiêng à? - Misen Xtrôgôp hầu như bất giác kêu lên. Anh nhớ tới lão già Digan gặp ở Nigioni - Nôpôgôrôđ và trên tàu *Capcadơ* lúc cập bến Kazan.

- Tôi biết về hắn khá rõ để có thể viết gửi về cho cô em họ của tôi chứ! - Anxiđ Jôlivê mỉm cười đáp.

- Thời gian dừng lại Kazan đối với ông quả thật là không vô ích. - Nhà báo Anh nhận xét với giọng khô khan.

- Không vô ích chút nào ông bạn thân mến ạ. Trong khi tàu *Capcadơ* được tiếp tế, thì tôi cũng làm như nó vậy.

Misen Xtrôgôp chẳng chú ý những lời bắt bẻ cãi và nhau giữa Blao và Jôlivê nữa. Anh nghĩ tới đám Bôhêmiêng, tới lão già Digan mà anh đã nhìn rõ mặt, tới mục đàn bà kỳ quái đi theo hắn, tới cái nhìn khác thường, khi mục ta nhìn anh... Anh tập hợp lại trong trí óc tất cả những chi tiết trong các cuộc gặp gỡ đó, thì một tiếng nổ bỗng vang lên rất gần.

- Nào các ông! Ta đi lên chứ? - Misen Xtrôgôp kêu to.

- “Này, lạ chưa! Một anh lái buôn, lẽ ra khi nghe tiếng súng nổ, thì ba chân bốn cẳng chạy biến, - Anxid Jôlivê thầm nghĩ, - nhưng đằng này anh ta lại lao tới”. Và đang đi sát Hary Blao, một con người không bao giờ chịu ở lại đằng sau, Jôlivê vội rảo bước đi theo Misen Xtrôgôp.

Một lát sau, cả ba người tới chỗ lèn đá nhô ra làm thành nơi trú ẩn cho chiếc *tarantax* ngay ở khúc đường quẹo. Khóm thông bị sét đánh vốn còn đang cháy. Con đường vắng tanh, nhưng Misen Xtrôgôp không thể nào nhắm được. Anh nghe rõ ràng có tiếng súng nổ.

Bất thành linh có tiếng gầm gừ nổi lên và một tiếng nổ thứ hai vang dội phía bên kia bờ đường.

“Một con gấu! - Misen Xtrôgôp kêu lên. Anh không thể nào làm được tiếng gầm gừ đó. - Nadia! Nadia!”.

Và, rút phắt con dao bầu giắt ở thắt lưng ra, anh nhảy phốc lên phía trước, vòng quanh tảng đá, nơi cô gái đã trú ẩn và hứa chờ anh. Khóm thông lúc đó, lửa bắt cháy từ thân lên đến ngọn, chiếu sáng cả một vùng rộng.

Lúc Misen Xtrôgôp chạy đến chỗ chiếc xe, một khối đen to lù lù đang lùi về phía anh. Đó là một con gấu thân hình đồ sộ. Bao tổ đã

xua nó từ những khu rừng cây mọc lổm chổm trên bờ đá dọc triền núi Uran này tới đây để tìm chỗ trú trong cái hõm núi kia, chắc là chỗ trú quen thuộc của nó mà lúc này Nadia đang chiếm cứ.

Trong số ba con ngựa thì hai con, hoảng sợ trước con vật to lớn, giật đứt dây buộc chạy trốn và người đánh xe chỉ nghĩ đến những con vật của mình, lao đuổi theo, quên là chỉ còn lại một mình cô gái phải đương đầu với con gấu hung dữ.

Nadia đứng cảm không hoảng hốt chút nào. Con vật chưa nhìn thấy cô, nhảy vào tấn công con ngựa còn lại. Nadia rời khỏi hang chỗ cô đang nấp, chạy đến chiếc xe, cầm lấy khẩu súng lục của Misen Xtrôgôp và mạnh dạn tiến tới phía con gấu, nổ súng vào nó.

Con vật bị thương nhẹ bên vai, quay lại phía cô gái đang tìm cách tránh nó, cứ xoay quanh chiếc xe mà con ngựa còn lại đang lồng lên cố giật đứt dây buộc. Nếu những con ngựa này mà bị lạc mất thì cả cuộc hành trình coi như hỏng bét. Vì vậy Nadia tiến thẳng đến chỗ con gấu và với một sự quả cảm đáng kinh ngạc, ngay giữa lúc hai chân trước con gấu sắp chụp xuống đầu cô, thì phát súng thứ hai nổ ròn.

Lúc đó Misen Xtrôgôp chỉ còn cách vài ba bước. Anh lao vào giữa con gấu và cô gái. Cánh tay anh làm một động tác từ dưới lên trên, thế là con vật khổng lồ bị phanh từ bụng tới họng đổ phịch xuống đất thành một khối bất động.

Đó là một hình mẫu tuyệt đẹp của một cú vung dao nổi tiếng mà những người thợ săn Xibir sử dụng để giữ nguyên vẹn bộ da lông gấu quý, bán rất đắt tiền.

- Em không sao cả chứ? - Misen Xtrôgôp nhảy bổ tới cô gái, hỏi.

- Không sao anh ạ. - Nadia vui vẻ đáp.

Giữa lúc đó hai nhà báo đi tới.

Anxid Jôlivê chạy đến nắm lấy đầu con ngựa. Phải thấy là anh ta có một cổ tay khá chắc vì đã giữ yên được con vật. Bạn đồng nghiệp của anh ta và anh đều đã mục kích hành động chớp nhoáng của Misen Xtrôgôp.

- Kỳ quái thật! - Anxid Jôlivê kêu lên. - Chỉ là một thương gia bình thường, ông Korpanôp ạ, thế mà ông sử dụng dao săn tài tình quá!

- Hết sức tài tình! - Hary Blao phụ họa.

- Trên đất Xibir, thưa các ông, - Misen Xtrôgôp nói - chúng tôi bắt buộc phải biết mỗi thứ một tý!

Anxid Jôlivê ngắm nghía chàng trai.

Dưới ánh sáng chan hòa, với con dao săn nhuộm máu trong tay, thân hình cao lớn, dáng điệu oai hùng, một chân đặt trên mình con gấu vừa bị hạ, Misen Xtrôgôp trông thật đẹp.

“Quả là một chàng trai dũng mãnh!” - Anxid Jôlivê thầm nhủ.

Tay cầm mũ, anh ta lễ phép tiến đến chào cô gái. Nadia nhẹ nhàng nghiêng đầu đáp lễ. Anxid Jôlivê quay lại người bạn đồng hành nói:

- Cô em thật xứng với ông anh! Nếu là chú gấu, tôi sẽ không đại gì mà đụng vào cặp trai gái đáng sợ và dễ thương này!

Hary Blao đứng thẳng người như một cây cọc, cách đó một quãng ngắn, tay cầm mũ. Cử chỉ tự nhiên phóng khoáng của người bạn đồng nghiệp lại càng làm cho anh ta thêm lúng túng ngượng ngịu.

Giữa lúc đó anh đánh xe trở về, đã bắt lại được hai con ngựa. Trước tiên anh ta nhìn một cách tiếc rẻ con vật có bộ lông óng mượt đang nằm bất động dưới đất đành phải bỏ lại cho chim rĩa, rồi anh ta bắt đầu sắp đặt lại xe cộ.

Misen Xtrôgôp cho anh ta biết tình cảnh của hai nhà báo và ý muốn của anh là nhường bớt cho họ một trong số những con ngựa của chiếc *tarantax*.

- Tùy anh thôi, - người đánh xe nói. - Chỉ có điều như vậy là hai xe, chứ không phải một...

- Được rồi, anh bạn ạ! - Anxid Jôlivê hiểu ngụ ý của anh ta, ngắt lời. - Anh sẽ được trả gấp đôi.

- Đi nào, những con chim cu của tôi! - Anh xà ích vui vẻ quát roi.

Nadia lại trèo lên chiếc *tarantax*, Misen Xtrôgôp và hai người bạn đồng hành bước theo sau. Lúc đó là ba giờ sáng. Cơn bão đã ở vào giai đoạn cuối, yếu dần, không ào ạt dữ dội như khi qua hẻm núi nữa, đường có thể đi lên khá nhanh.

Khi ánh bình minh vừa ló rạng thì chiếc *tarantax* tới chỗ chiếc *têlêga* bị sa lầy ngập tới trục bánh xe. Rõ ràng là một cú giạt rất mạnh của những con ngựa kéo đã tách chiếc xe ra làm đôi.

Một trong hai con ngựa bên sườn chiếc *tarantax* được thắng vào thùng xe của chiếc *têlêga* bằng những sợi thừng vững chắc. Hai nhà báo ngồi lên ghế của cái cỗ xe kỳ dị đó, rồi cả hai chiếc xe chuyển bánh. Giờ thì chỉ còn phải xuống dốc, nên cũng không có gì khó khăn lắm.

Sáu tiếng đồng hồ sau đó, xe nọ theo xe kia tới Êkatêrinbua. Không có gì xảy ra trong giai đoạn hai của cuộc hành trình. Người đầu tiên mà hai nhà báo nhìn thấy trước cửa nhà trạm là anh đánh xe *têlêga* có vẻ đang đứng chờ. Anh chàng người Nga chất phác này đúng là có một bộ mặt dễ coi. Không chút lưỡng lự, anh ta tươi cười tiến đến gần những người khách của mình, chìa tay đòi tiền thưởng.

Phải công nhận là cơn giận của Hary Blao nổ ra thật mãnh liệt, hoàn toàn đúng tính chất của một công dân Anh quốc. Và nếu anh đánh xe mà không khôn hồn lùi lại, thì một cú đâm phóng ra theo đúng thể thức thay cho khoản tiền thưởng thêm mà anh ta yêu cầu.

Anxid Jôlivê nhìn thấy cơn thịnh nộ của bạn đồng nghiệp và đồng hành, ôm bụng cười rũ rượi, có lẽ chưa bao giờ anh ta cười đến như



vậy.

- Nhưng hần có lý, cái tên quỷ quái đó! - Anh kêu lên. - Hần có quyền như thế, ông bạn đồng nghiệp thân mến ạ! Không phải lỗi ở hần, nếu chúng ta không tìm được cách đi theo hần!

Rồi Jôlivê rút trong túi ra mấy đồng kôpêch đưa cho anh xà ích:

- Đây, anh bạn cầm lấy! Nếu không kiếm được khoản tiền này thì cũng không phải là lỗi tại anh bạn!

Thấy vậy, Hary Blao lại càng tức điên lên. Anh định bắt trưởng trạm phải chịu trách nhiệm về việc này và còn định kiện y nữa.

- Đi kiện ở cái xứ sở Nga này ư? - Anxid Jôlivê kêu lên. - Nhưng nếu không có gì thay đổi, thì ông bạn đồng nghiệp ạ, ông sẽ không bao giờ thấy được kết thúc của nó đâu! Ông có biết chuyện một vú nuôi người Nga kiện: đòi một gia đình phải trả công bú mớm cho một đứa trẻ suốt mười hai tháng ròng không?

- Tôi đâu có biết chuyện ấy! - Hary Blao đáp.

- Vậy là anh cũng không biết chuyện đứa bé ấy như thế nào khi vụ kiện được đưa ra xử đấy chứ?

- Xin ông vui lòng cho biết đứa trẻ đó ra sao?

- Đã là một đại tá kỵ binh cận vệ!

Câu trả lời làm tất cả cười phá lên.

Còn Anxid Jôlivê khoái chí về sự ứng đối mau lẹ của mình, rút sổ tay trong túi ra và mỉm cười ghi mấy dòng sau đây nhằm bổ sung cho cuốn từ điển tiếng Nga:

“Têlêga: loại xe ngựa kiểu Nga, khi xuất phát thì có bốn bánh và khi tới nơi thì có hai bánh”.

## MỘT VỤ KHIÊU KHÍCH

Êkatêrinbua về mặt địa lý là một thành phố thuộc phần châu Á, vì nó ở về phía bên kia dãy núi Uran, trên những dốc cuối cùng của sườn phía Đông. Song nó lại thuộc quyền cai trị của tỉnh Pecmơ và do đó, nó là một trong những phân khu lớn nhất của nước Nga phần châu Á.

Cả Misen Xtrôgôp và hai nhà báo đều không phải bận rộn về việc tìm phương tiện vận chuyển trong một thành phố lớn được xây dựng từ năm 1723. Vào thời kỳ đó, dân số Êkatêrinbua tăng lên khá nhanh. Người Nga hoặc người Xibir vì bị cuộc xâm lăng của bọn Tactar đe dọa, nên đã dồn tới đây sau khi rút chạy khỏi các tỉnh bị những toán quân ô hợp của Fêôfar-khan xâm chiếm trong đó chủ yếu là xứ Kirghidi trải dài từ tây nam qua Irtys đến tận biên giới Tân Cương.

Nếu để tới Êkatêrinbua thì những phương tiện vận chuyển rất hiếm. Trái lại để ra khỏi thành phố này thì lại rất sẵn xe cộ. Thật vậy, trong hoàn cảnh hiện nay, hành khách ít nghĩ đến việc mạo hiểm đi trên những con đường Xibir. Với hoàn cảnh như thế, rốt cuộc là Hary Blao và Anxid Jôlivê dễ dàng thay thế cái “*têlêga một nửa*” trú danh đã tạm thời chở họ tới Êkatêrinbua, bằng một chiếc *têlêga* hoàn chỉnh. Về phần Misen Xtrôgôp thì cái *tarantax* của anh không bị thương tổn gì mấy qua cuộc hành trình vượt núi Uran, cho nên chỉ cần thắt ba con ngựa tốt vào là có thể bon rất nhanh đến Irkuxk.

Tới Tiumen và tới tận cả Nôvô - Zaimxkôe, con đường này khá gập ghềnh khúc khuỷu vì nó hãy còn nằm trên dải đất gồ ghề như sóng

lượn, tạo thành những cái dốc đầu tiên của rặng núi Uran. Nhưng từ Nôvô-Zaimxkô trở đi, thảo nguyên mênh mông bắt đầu trải dài đến tận vùng lân cận tỉnh Kraxnôiarxk trên khoảng cách chừng một ngàn bảy trăm dặm (1.815km).

Như ta đã biết là hai nhà báo có ý định tới Ichim tức là cách Êkatêrinbua sáu trăm ba chục dặm. Ở đó họ phải thăm dò tình hình, rồi hoặc cùng nhau hoặc riêng từng người, họ đi xuyên qua các vùng bị giặc chiếm, theo sự mách bảo của linh tính người săn tin mà nhào theo dấu vết ở ngã này hay ngã khác.

Đường từ Êkatêrinbua đi Ichim dẫn tới Irkuxk. Đó là con đường duy nhất mà Misen Xtrôgôp phải theo. Song anh không đi săn tin mà ngược lại còn muốn tránh vùng bị giặc tàn phá, nên anh quyết không dừng lại bất cứ nơi nào.

- Các ông ạ! - Anh nói với những người bạn mới. - Tôi hài lòng được đi với các ông một phần đường trong cuộc hành trình, nhưng cũng xin báo trước với các ông là tôi rất vội phải đi tới Ômxk, vì em gái tôi và tôi phải về thăm mẹ ở đó. Biết đâu là chúng tôi sẽ đến được trước khi bọn Tactar tới chiếm thành phố. Vì vậy sẽ chỉ dừng lại ở các trạm để đổi ngựa. Chúng tôi sẽ phải đi liên tục suốt ngày đêm.

- Chúng tôi cũng muốn như thế lắm. - Hary Blao nói.

- Vậy thì, - Misen Xtrôgôp tiếp, - không nên để phí thời gian. Các ông hãy thuê hoặc mua một chiếc xe mà...

- Mà phần thân sau, - Anxid Jôlivê vội tiếp, - sẽ tới Ichim cùng một lúc với phần thân trước.

- Nửa giờ sau, anh chàng người Pháp rất nhanh nhẹn và tháo vát đó đã tìm được dễ dàng một chiếc *tarantax* gần giống như xe của Misen Xtrôgôp và anh ta cùng với bạn đồng nghiệp nhảy lên ngồi ngay.

Misen Xtrôgôp và Nadia cũng lên xe của mình và đúng trưa hôm đó, hai cỗ xe cùng rời thành phố Êkatêrinbua.

Thế là cuối cùng Nadia đã ở trên đất Xibir và rong ruổi trên con đường dài dằng dặc để đi tới Irkuxk. Cô gái trẻ Livôni suy nghĩ gì trong lúc này? Ba con ngựa nhanh nhẹn mang cô đi qua một vùng đất dành cho những người bị lưu đày mà cha cô có thể buộc phải sống lâu dài ở đó, xa cách quê hương biết bao! Song những thảo nguyên dài dặc chỉ vừa mới lướt qua trước mắt cô rồi bỗng như khép lại, vì cô còn nhìn ra xa hơn về phía chân trời và đằng sau chân trời đó, cô tìm lại khuôn mặt người cha bị đày ải. Cô chẳng chú ý gì tới vùng đất cô đang băng qua với tốc độ mười lăm dặm một giờ, tới những địa phương miền Tây Xibir rất khác với những địa phương thuộc miền Đông.

Có lúc Nadia cũng chẳng nghĩ tới những tỉnh xa xôi ở vùng hồ Baican nữa, mà trở về với hoàn cảnh hiện tại của mình. Hình ảnh người cha nhòa đi một chút nhường chỗ cho người bạn đồng hành nhân hậu và hào hiệp gặp trên xe lửa đi Vladimir như do ý trời run rủi. Cô nhớ lại sự quan tâm của anh trong suốt cuộc hành trình, sự có mặt đúng lúc của anh tại trụ sở cảnh sát ở Nigioni - Nôpôgôrôđ, sự thân mật giản dị khi anh nói với cô, gọi cô là em gái, hết lòng săn sóc cô khi xuôi dòng Vônga, rồi tất cả những gì anh đã làm trong cái đêm giông bão khủng khiếp khi vượt qua rặng Uran, không quản ngại hiểm nguy, miễn sao bảo vệ cô an toàn..., Nadia nghĩ đến Misen Xtrôgôp. Cô cảm ơn Thượng đế đã đem đến đúng lúc, trên đường cô đi, người bạn hào hiệp mà khiêm nhường, người che chở tận tụy và dũng cảm này. Cô cảm thấy hoàn toàn yên tâm và tin cậy khi ở bên anh, dưới sự bảo trợ của anh. Một người anh ruột cũng không thể hơn thế! Cô không còn lo sợ bất cứ một trở ngại nào. Bây giờ cô tin chắc chắn là sẽ đi tới đích.

Còn Misen Xtrôgôp, anh nói ít, nhưng suy nghĩ rất nhiều. Về phần anh, anh cũng cảm ơn Thượng đế đã cho gặp được Nadia để làm một cái vỏ bên ngoài che cho con người thực của anh khỏi bị lộ, đồng thời anh có dịp để làm một NGHĨA CỬ. Lòng quả cảm thâm lặng của cô gái trẻ làm cho tâm hồn kiên nghị của anh thích thú. Há chẳng phải đó là cô em gái thực sự của anh sao? Anh tôn trọng đồng thời quý mến cô bạn gái xinh đẹp và dũng cảm, một tâm hồn trong sáng và đáng tin cậy hiếm có.

Nhưng từ lúc đặt chân lên mảnh đất Xibir, Misen Xtrôgôp bắt đầu gặp những hiểm nguy thực sự. Giả sử hai nhà báo không lầm, nếu Ivan Ôgarep đã vượt qua biên giới, thì anh phải hành động hết sức thận trọng. Hoàn cảnh lúc này đã thay đổi vì bọn gián điệp Tactar lúc nhúc trong các tỉnh Xibir. Giả thử cuộc đi bí mật của anh bị lộ, tư cách người giao liên của Nga hoàng bị phanh phui. Sứ mệnh anh đảm nhiệm sẽ không thể hoàn thành, có thể là cả tính mệnh của anh nữa cũng treo trên đầu sợi tóc! Lúc này Misen Xtrôgôp càng thấy trách nhiệm nặng nề đè trĩu trên vai.

Trong khi ở xe thứ nhất, tình hình như thế thì ở xe thứ hai ra sao? Chỉ có những chuyện bình thường. Anxix Jôlivê nói kiểu nhất gừng từng câu một, còn Hary Blao cũng đáp lại từng tiếng một. Mỗi người nhìn nhận sự vật bằng cách riêng của mình và ghi ghi chép chép những sự kiện xảy ra dọc đường đi - mà thực ra cũng chẳng có gì là đa dạng trong cuộc hành trình qua những tỉnh đầu tiên của miền Tây Xibir.

Ở mỗi trạm, hai nhà báo đều cùng xuống xe, lại cùng gặp mặt Misen Xtrôgôp. Khi không cần phải dừng bữa trong nhà trạm, thì Nadia vẫn cứ ở lại trên xe. Khi cần ăn sáng hoặc ăn chiều, thì cô ngồi vào bàn, nhưng luôn dè dặt kín đáo, rất ít khi tham gia chuyện trò.

Anxid Jôlivê lúc nào cũng giữ một thái độ hết sức lịch sự, không bao giờ vượt ra ngoài khuôn phép, không tỏ ra sẵn đón, xun xoe bên người thiếu nữ Livôni mà anh thấy thật duyên dáng dễ thương. Anh cảm phục tính cương nghị thâm lặng của cô biểu lộ trong những trường hợp hết sức khắc nghiệt.

Misen Xtrôgôp không thích thú chút nào với những khoảng thời gian bắt buộc phải dừng xe như thế. Vì vậy cứ đến mỗi trạm là anh giục giã lên đường, thôi thúc những viên trưởng trạm, động viên những gã đánh xe nhanh chóng thay ngựa thặng vào hai chiếc *tarantax*. Rồi, bữa ăn kết thúc mau chóng - quá nhanh đối với Hary Blao vốn là một người ăn uống có phương pháp - họ lại lên đường. Và cả hai nhà báo cũng vậy, họ được đưa đi như những con phượng hoàng, vì đã trả công hậu hĩ như những ông hoàng. Và nói như Anxid Jôlivê thì họ được đưa đi “bằng những con phượng hoàng Nga”<sup>\*</sup>.

Không nói thì chúng ta cũng đã rõ là Hary Blao chẳng có chút gì quan tâm tới cô gái trẻ cả. Trong khi trò chuyện, anh ta cũng rất ít đề cập tới và cũng không tìm cách tranh luận với bạn đồng nghiệp về vấn đề đó. Nhà quý phái đáng kính này không có thói quen cùng một lúc làm hai việc. Có một lần, Anxid Jôlivê hỏi anh ta là cô gái Livôni khoảng độ bao nhiêu tuổi.

- Cô gái Livôni nào thế? - Anh ta lim dim đôi mắt và hỏi lại một cách nghiêm chỉnh nhất đời.

- Ồ, em gái của Nicôla Korpanôp ấy mà!

- Em gái hấn à?

- Không, bà nội hấn đấy! - Anxid Jôlivê bực mình về thái độ hết sức thờ ơ của bạn, khó chịu đáp. - Ông bảo cô ta độ bao nhiêu tuổi.

- Nếu tôi được chứng kiến lúc cô ta ra đời thì có thể là tôi biết tuổi cô ta đấy! - Vì không muốn bắt chuyện về vấn đề đó, nên Hary

Blao đáp với vẻ hài hước.

Hai chiếc *tarantax* cùng nhau lăn bánh qua một vùng đất hầu như hoang vắng. Thời tiết khá tốt, bầu trời nhiều mây, không khí dễ thở. Với những cỗ xe tốt, du khách không có điều gì đáng phải phàn nàn cả. Hai chiếc *tarantax* phóng nhanh như những chiếc xe hòm của bưu điện Nga, tức là với một tốc độ tuyệt vời.

Vùng đất này trở nên hoang vắng có lẽ cũng chỉ do hoàn cảnh hiện tại mà thôi. Trên đồng ruộng có rất ít hoặc không có những nông dân Xibir với sắc mặt tái tía vẻ trang nghiêm. Đây kia, một số làng mạc đã sơ tán cho thấy rõ quân đội Tactar đang tới gần. Dân chúng dắt theo những bầy cừu, lạc đà, ngựa... chạy đến những vùng đồng bằng phía Bắc. Một số bộ lạc thuộc những đám dân du mục người Kirghidi ô hợp, nhưng vẫn trung thành với chính phủ, cũng chở lều bạt tới tận phía bên kia sông Irtys hoặc sông Ôbi để tránh sự cướp bóc của bọn xâm lược. Điều vô cùng may mắn là tổ chức bưu vụ vẫn hoạt động bình thường. Đường dây điện tín cũng vậy, còn có thể chuyển điện tới các điểm mà đường dây còn vươn tới được. Ở mỗi trạm giao thông, những viên trưởng trạm cung cấp đủ ngựa kéo, theo đúng điều kiện đã quy định. Ở mỗi trạm điện tín cũng vậy, những nhân viên ngồi phía trong ghi-sê chuyển những điện báo được trao và chỉ tạm ngừng lại khi phải ưu tiên chuyển những bức điện công trước. Vì vậy Hary Blao và Anxid Jôlivê được sử dụng rộng rãi những phương tiện này. Cho tới lúc này, cuộc hành trình của Misen Xtrôgôp được tiến hành trong những điều kiện thuận lợi. Người giao liên của Nga hoàng chưa thấy có sự chậm trễ nào và nếu anh tránh được mũi nhọn của quân Tactar do Fêôfar-khan cầm đầu trước thành phố Kraxnôiarxk, thì chắc chắn anh sẽ tới Irkuxk trước chúng trong một thời gian ngắn nhất kể từ trước tới nay.

Một ngày sau khi rời Êkatêrinbua, hai chiếc *tarantax* tới Tulughixk, một thành phố nhỏ, vào hồi bảy giờ sáng, sau khi đã vượt

qua quãng đường hai trăm hai mươi dặm không xảy ra việc gì đáng ghi lại. Ở đó, nửa tiếng đồng hồ dành cho bữa ăn sáng, rồi các lữ khách lại tiếp tục lên đường với một tốc độ mà chỉ có lời hứa về một khoản tiền thưởng bao nhiêu kôpêch nào đó mới giải thích nổi.

Cũng ngày hôm ấy, 22 tháng Bảy vào hồi một giờ trưa, hai chiếc *tarantax* tới Tiumen, bỏ Tulughixk về phía sau chừng sáu mươi dặm. Tiumen lúc bình thường có khoảng mười nghìn dân, bây giờ tăng lên gấp đôi.

Hai nhà báo lập tức đi săn tin. Tin tức của những người dân Xibir tản cư mang từ chiến trường về không làm cho người ta an tâm.

Trong số những tin đồn, có tin nói rằng quân của Fêôfar-khan đang tiến nhanh tới thung lũng Ichim và khẳng định rằng đại tá Ivan Ôgarep chẳng bao lâu sẽ móc nối được với thủ lĩnh quân Tactar, nếu tên này tới được Ichim. Từ đó đi đến kết luận tất nhiên là các cuộc hành quân sẽ được đẩy mạnh tới miền Đông Xibir với quy mô lớn. Còn về phía quân đội Nga, vì phải điều động chủ yếu từ các tỉnh của nước Nga phần châu Âu khá xa xôi, nên khó có thể ngăn chặn kịp thời được làn sóng xâm lăng. Tuy vậy, lính Côđắc của tỉnh Tôbônxc cũng đã hành quân cấp tốc đến Tômxk với hy vọng sẽ chặn đứng những binh đoàn Tactar.

Tám giờ tối, hai chiếc *tarantax* lại vượt được thêm bảy mươi lăm dặm, tới Yalutôrôpxk.

Thay ngựa nhanh chóng, ra khỏi thành phố và lên phà qua sông Tôbônxc. Dòng sông nước lặng, nên sang ngang dễ dàng. Trên đường đi còn phải nhiều lần qua sông nữa, nhưng có thể là trong điều kiện ít thuận lợi hơn.

Tối nửa đêm, lại vượt thêm được trên năm mươi lăm dặm (58,5km) tới thị trấn Nôvô-Xaimxc. Thế là các lữ khách đã để lại đằng sau mình vùng đất khúc khuỷu và những đồi cây mọc lổm chổm rìa rặng núi Uran.



Từ đây thực sự đi vào vùng thảo nguyên Xibir kéo dài đến tận các vùng phụ cận Kraxnôiaxk. Đó là bình nguyên vô tận, một thứ sa mạc mênh mông có cỏ mọc. Chu vi của nó là một đường cong do bầu trời và mặt đất giáp nhau tạo thành, như được vạch ra từ một chiếc com-pa khổng lồ vậy. Thảo nguyên phẳng lì trước mắt, chỉ thấy nhấp nhô những cột dây thép tròng hai bên đường. Những đường dây, dưới làn gió nhẹ, kêu vi vu như những sợi dây đàn. Ngay cả con đường cũng chỉ phân biệt được nhờ có đám bụi bốc lên từ các bánh xe đang lăn. Nếu không có cái dải trắng nhờ nhờ trải dài đến ngút tầm mắt này, thì người ta tưởng đây chỉ là một bãi sa mạc. Misen Xtrôgôp và các bạn băng qua thảo nguyên với tốc độ lớn hơn nữa. Những con ngựa, được các xà ích khích lệ và vì không còn có một chướng ngại nào cản trở, ngổn nhanh quãng đường. Những chiếc *tarantax* phóng thẳng tới Ichim, ở đây hai nhà báo sẽ dừng lại, nếu không có gì xảy ra khiến phải thay đổi lộ trình.

Từ đây tức là từ thị trấn Nôvô-Xaimxk đến thành phố Ichim còn hai trăm dặm nữa. Nếu không bỏ phí một giờ phút nào, thì trước tám giờ tối hôm sau có thể vượt qua chặng đường này. Trong ý nghĩ của những anh đánh xe, nếu các lữ khách này không phải là những đại lãnh chúa, hoặc những viên chức cao cấp, thì họ cũng xứng đáng được coi như thế vì khoản tiền thưởng họ chi vô cùng hậu hĩ.

Ngày hôm sau, 23 tháng Bảy, hai chiếc *tarantax* chỉ còn cách Ichim ba chục dặm. Giữa lúc đó, Misen Xtrôgôp nhìn thấy trên đường, giữa những đám bụi, lơ mờ một chiếc xe đang đi trước xe anh. Nhờ ngựa anh ít mệt hơn, phi nhanh hơn, nên chẳng mấy chốc xe anh đã đuổi kịp.

Không phải là *tarantax*, cũng không phải *têlêga* mà là một cỗ xe hòm bư điện bụi bám đầy, chắc là đã vượt qua một chặng đường dài. Người đánh xe trạm quất roi túi bụi, chửi rửa ngựa luôn mồm mới giữ được tốc độ hiện thời. Chiếc xe hòm này không qua Nôvô-

Xaimxk, chắc là nó đi Irkuxk bằng một con đường hẻo lánh nào đó trên thảo nguyên. Misen Xtrôgôp và các bạn của anh, khi trông thấy chiếc xe hòm đi về hướng Ichim, thì đều cùng có một ý nghĩ là phải vượt và tới trạm giao thông trước nó, để được đảm bảo trước hết là có ngựa thay. Vì vậy họ rủ tai những người đánh xe, tức thì hai chiếc *tarantax* tăng tốc đuổi theo chiếc xe hòm lúc này đã đuối sức.

Misen Xtrôgôp đuổi kịp trước. Một cái đầu thò ra ngoài cửa chiếc xe hòm. Anh không có đủ thời gian để nhìn rõ, nhưng dù vượt lên rất nhanh, anh cũng nghe thấy rõ ràng một tiếng thét, giọng hết sức ngạo mạn:

“Dừng lại!”.

Không dừng. Ngược lại, cả hai chiếc *tarantax* đều vượt lên trước chiếc xe hòm.

Thế là một cuộc đua tốc độ diễn ra vì mấy con ngựa của chiếc xe hòm chắc là bị kích thích bởi những đồng loại kéo hai chiếc xe kia, hăng lên và giữ tốc độ ngang bằng được ít phút. Ba chiếc xe như biến mất trong đám mây bụi mù mịt. Những tiếng roi quất nổ lộp bộp trong không khí, những tiếng thét động viên xen với những lời chửi rửa giận dữ. Song lợi thế vẫn thuộc về Misen Xtrôgôp và các bạn của anh. Lợi thế này có thể rất quan trọng, nếu số ngựa dự trữ ở trạm giao thông sắp tới chỉ còn lại ít. Hai chiếc xe cùng cần ngựa thay. Như vậy, có thể là quá khả năng của người trưởng trạm. Chí ít là phải chờ trong một thời hạn nào đó.

Nửa giờ sau, chiếc xe hòm bị bỏ lại đằng sau, trông lại nó chỉ còn là một chấm nhỏ lơ mờ ở phía chân trời thảo nguyên.

Hai chiếc *tarantax* tới trạm giao thông ở cửa ngõ thành phố Ichim vào lúc tám giờ tối.

Tin tức về cuộc xâm lăng ngày càng xấu. Thành phố bị đội quân tiên phong của các binh đoàn Tactar trực tiếp đe dọa và từ hai hôm

nay các nhà chức trách đã phải rút lui về Tôbônxxk. Ichim không còn một viên chức, không còn một người lính nào.

Misen Xtrôgôp tới trạm, đòi ngay ngựa cho xe mình.

Anh đã tính rất đúng khi cho xe mình vượt lên trước. Chỉ còn ba con ngựa có thể thắng ngay vào xe được thôi. Những con khác mới đi một chặng đường dài nào đó trở về, nên còn quá mệt. Người trưởng trạm ra lệnh đóng ngựa vào xe của Misen Xtrôgôp. Còn hai nhà báo, vì thấy cần phải tạm dừng lại ở Ichim, nên cũng không bận tâm đến việc thay phương tiện vận chuyển lúc đó, do vậy họ cho xe vào nhà xe.

Sau mười phút, Misen Xtrôgôp được báo là xe của anh đã sẵn sàng lên đường.

- Tốt! - anh đáp.

Rồi, tới gần hai nhà báo, anh nói.

- Bây giờ, vì các ông ở lại Ichim, nên đã đến lúc chúng ta tạm biệt nhau.

- Sao, ông Korpanôp? - Anxid Jôlivê nói. - Ông không nghỉ lại Ichim dù chỉ một tiếng đồng hồ thôi ư?

- Không, thưa ông, chính tôi đang muốn rời khỏi trạm trước khi chiếc xe hòm mà chúng ta đã vượt tới đây.

- Có phải ông sợ người lữ khách đó tranh giành ngựa trạm với ông chăng?

- Tôi cần nhất là tránh tất cả những chuyện rắc rối.

- Vậy thì, thưa ông Korpanôp, - Anxid Jôlivê nói, - chúng tôi một lần nữa xin đa tạ về sự giúp đỡ của ông. Rất hài lòng vì đã được cùng đi với ông một chặng đường.

- Có thể trong một vài ngày nữa chúng ta sẽ gặp lại nhau ở Ômxk.

- Hary Blao nói thêm.

- Có thể như vậy, - Misen Xtrôgôp đáp. - Bây giờ tôi đi thẳng tới đó.

- Vậy xin chúc ông lên đường bình yên, ông Korpanôp! - Anxiđ Jôlivê nói. - Và mong Thượng đế dành cho ông những chiếc *têlêga* tốt!

Hai nhà báo chìa tay cho Misen Xtrôgôp, bắt tay anh hết sức thân ái, trong khi đó bên ngoài có tiếng xe đổ. Hầu như ngay tức khắc, cửa nhà trạm bất thành linh mở toang và một người đàn ông xuất hiện.

Đó là người lữ khách trên chiếc xe hòm, có dáng dấp nhà binh, khoảng bốn chục tuổi, cao lớn lực lưỡng, đầu to, vai rộng, râu rậm mọc liền với hàng ria đỏ quạch. - Hấn mặc quân phục không dính phù hiệu. Thanh kiếm kỵ binh đeo trễ ở thắt lưng, tay cầm roi cán ngắn,

- Ngựa cho ta đây! - Hấn nói to, giọng hách dịch của một người quen ra lệnh.

- Tôi không còn sẵn ngựa nữa. - Người trưởng trạm nghiêng mình đáp.

- Ta cần ngựa ngay lập tức!

- Không thể được.

- Vậy thì những con ngựa vừa thắt vào chiếc *tarantax* đỗ ở trước cửa trạm là ngựa nào?

- Chúng thuộc về vị này. - Người trưởng trạm đáp và chỉ tay vào Misen Xtrôgôp.

- Tháo chúng ra! - Người khách nói với giọng không cho phép cãi lại.

Misen Xtrôgôp lúc đó mới tiến lên:

- Những con ngựa đó người ta đã dành cho tôi rồi. - Anh nói.

- Mặc kệ! Ta đang cần. Nào, mau lên! Đừng làm mất thì giờ!

- Tôi cũng vậy, tôi cũng không muốn mất thì giờ đâu. - Misen Xtrôgôp đáp. Anh giữ thái độ thật bình tĩnh, cố gắng tự kiềm chế.

Nadia đứng cạnh anh, cũng bình tĩnh, nhưng thầm lo sẽ xảy ra chuyện mà nếu tránh được thì tốt hơn.

- Thôi đi! - Người đàn ông vẻ quân nhân quát to, rồi bước tới phía người trưởng trạm:

- Tháo ngựa ở chiếc *tarantax* ấy ra mau! - Hắn làm một cử chỉ đe dọa. - Và thắng ngay vào chiếc xe hòm của ta!

Người trưởng trạm rất bối rối không biết nghe theo ai. Ông ta nhìn Misen Xtrôgôp, người có quyền phản đối yêu sách ngang ngược của người đàn ông này. Misen Xtrôgôp lưỡng lự một lát. Anh không muốn sử dụng đến cái giấy “pôdarôsha” vì có thể làm cho người ta chú ý đến mình, anh cũng không muốn cuộc hành trình của mình bị chậm lại vì phải nhường ngựa và anh càng không muốn lao vào một cuộc đấu đá có thể làm hỏng đến sứ mệnh của mình.

Hai nhà báo nhìn anh, sẵn sàng hỗ trợ, nếu anh kêu gọi đến họ.

- Ngựa của tôi sẽ để nguyên như vậy ở xe tôi! - Misen Xtrôgôp nói, nhưng không cất cao giọng cho hợp với vai trò một nhà buôn bình thường ở Irkuxk.

Người lữ khách kia bước lại gần Misen Xtrôgôp và vỗ mạnh bàn tay lên vai anh:

- Thế đấy! - Và hắn oang oang - Có thật là anh không muốn nhường ngựa cho ta không?

- Không thể nhường được!

- Được rồi, chúng sẽ thuộc về kẻ nào trong hai chúng ta có quyền tiếp tục lên đường. Hãy tự vệ đi! Ta sẽ không nường nhẹ đâu!

Nói xong, hắn ta rút mạnh thanh kiếm ra khỏi vỏ và đứng giữ thế.

Nadia lao tới đứng trước Misen Xtrôgôp.

Hary Blao và Anxid Jôlivê cũng bước tới phía anh.

- Tôi sẽ không đấu! - Misen Xtrôgôp nói gọn lỏn và để tự kiểm chế mình tốt hơn, anh khoanh tay trước ngực.

- Anh không chịu đấu?

- Không!

- Ngay cả sau cái này? - Người kia thét to.

Và trước khi có người kịp ngăn, cái cán roi của hắn đã quất mạnh vào vai Misen Xtrôgôp.

Mặt Misen Xtrôgôp tái nhợt khủng khiếp. Hai tay giờ cao và đang rộng như muốn nghiền nát con người thô bạo đó. Nhưng nhờ cố gắng tốt độ, anh tự chủ được. Một cuộc đấu kiếm không chỉ làm cho công việc bị chậm trễ mà còn có thể gây trở ngại cho việc hoàn thành sứ mệnh. Tốt hơn hết là đành chịu mất vài ba tiếng đồng hồ chờ đợi... Nhưng làm sao nuốt trôi được cái nhục này!

- Bây giờ thì mi có chịu đấu không, quân hèn nhát? - Tên kia nhắc lại một cách thô lỗ và ngược ngạo.

- Không! - Misen Xtrôgôp vẫn không hề nhúc nhích, đáp lại, nhưng đôi mắt anh chiếu thẳng vào mắt hắn.

- Đóng ngựa ngay lập tức! - Hắn hạ lệnh, rồi đi ra khỏi phòng.

Viên trưởng trạm bước theo hắn, quay nhìn Misen Xtrôgôp và nhún vai vẻ coi thường.

Sự việc xảy ra tác động đến hai nhà báo, hoàn toàn không có lợi cho Misen Xtrôgôp. Rõ ràng đây là một việc bất ngờ đối với họ. Chàng thanh niên trai trẻ vạm vỡ thế kia mà chịu để cho người ta hạ nhục, mà lại không đòi hỏi làm cho ra lẽ. Họ chào anh và lặng lẽ rút lui.

Anxid Jôlivê nói với Hary Blao:

- Tôi không ngờ đó lại là con người đã từng rạch bụng gấu núi Uran một cách thần tình! Phải chăng lòng can đảm cũng có từng lúc và có từng hình thái khác nhau! Thật không sao hiểu nổi! Xét cho cùng có lẽ chúng ta đây hãy còn thiếu, thiếu cái khoản chưa bao giờ biết làm nông nô!

Một lát sau, tiếng bánh xe lăn và tiếng roi quất đen đét, chiếc xe hòm đã được thắng những con ngựa của chiếc *tarantax* đang rời nhanh trạm giao thông. Nadia bần thần, Misen Xtrôgôp thì hãy còn run rẩy. Chỉ còn lại hai người trong phòng khách của trạm giao thông.

Người giao liên của Nga hoàng vẫn khoanh tay trước ngực, ngồi im như một pho tượng. Nhưng một sắc hồng hào, tuyệt nhiên không phải là cái màu ửng đỏ của sự hổ nhục đã thay thế cho sắc tái nhợt của khuôn mặt rần rỏ và tuần tú.

Nadia không một chút nghi ngờ rằng tất cả phải có những lý do nào đó hết sức mạnh mẽ mới khiến cho một con người như thế cam chịu một sự nhục mạ như vậy. Cô bước tới gần anh, cũng như anh đã đến với cô ở trụ sở cảnh sát thành phố Nigioni - Nôpôgôrôđ.

- Đưa tay đây cho em, anh! - Cô nói. Và đồng thời ngón tay của cô, y hệt cử chỉ của một người mẹ, chùi giọt lệ sắp chảy xuống từ đôi mắt người bạn trai.

## NGHĨA VỤ TRÊN HẾT

Nadia đoán rằng có một động cơ bí mật chi phối tất cả mọi hành vi của Misen Xtrôgôp, mà vì một lý do nào đó cô không sao biết được. Anh bạn này hoàn toàn ở thế bị động, không có quyền tự mình định đoạt lấy bản thân mình và, trong trường hợp vừa qua, anh đã dũng cảm hy sinh vì nghĩa vụ đến mức nuốt hận trước một sự xúc phạm ghê gớm. Tuy vậy, Nadia không đòi hỏi một sự giải thích nào của anh. Bàn tay cô đưa ra cho anh phải chăng đó là câu trả lời trước cho tất cả những điều anh có thể nói cùng cô?

Misen Xtrôgôp lặng thinh suốt buổi tối hôm đó. Người trưởng trạm chỉ có thể cấp cho anh những con ngựa khỏe vào sáng hôm sau. Thế là cả một đêm tròn phải dừng lại trạm. Nhân đó Nadia cũng được nghỉ ngơi chút ít. Một căn buồng được sửa soạn cho riêng cô. Cô gái, chắc là muốn ở bên cạnh người bạn trai của mình, nhưng cảm thấy anh cần ở lại một mình, nên cô đành ý tứ rút về buồng riêng.

Nhưng lúc sắp đi, cô không thể không nói với anh đôi lời.

- Anh!... - cô thì thào. Nhưng Misen Xtrôgôp ra hiệu ngăn cô lại. Cô ngậm ngùi, thở dài một tiếng, rồi bước ra.

Misen Xtrôgôp không ngủ. Anh không tài nào ngủ được dù chỉ trong chốc lát. Nơi bị chiếc cán roi của tên lũ khách chạm vào, anh thấy rát như lửa bỏng.

“Vì Tổ quốc và vì Đức Cha!” - Anh lầm nhảm kết thúc buổi cầu nguyện tối đó.



Tuy nhiên lúc ấy anh cảm thấy nhất thiết phải tìm hiểu kẻ hạ nhục mình là ai, từ đâu đến và đi đâu? Còn khuôn mặt hắc thì từng nét đã khắc sâu vào trí nhớ của anh, vĩnh viễn không thể nào quên được.

Misen Xtrôgôp yêu cầu gặp trưởng trạm.

Trưởng trạm dân gốc Xibir lâu đời, tối ngày, nhìn người khách với vẻ khinh khỉnh và đợi anh hỏi:

- Anh vốn là dân địa phương này phải không?

- Phải.

- Anh có biết cái người đã tước đoạt những con ngựa của tôi là ai không?

- Không.

- Anh chưa thấy hắc bao giờ ư?

- Chưa thấy bao giờ.

- Anh cho hắc là loại người nào?

- Một lãnh chúa biết cách bắt mọi người phải phục tùng.

Cái nhìn của Misen Xtrôgôp chẳng khác nào một lưỡi dao nhọn thọc vào tim đen của người dân Xibir, nhưng trưởng trạm vẫn không hề chớp mắt.

- Anh dám phê phán ta sao? - Misen Xtrôgôp nói.

- Dám chứ, - người Xibir đáp, - vì có những việc mà ngay đến một nhà buôn bình thường cũng phải ăn miếng trả miếng kia mà!

- Cú cán roi ngựa đó phải không?

- Đúng, cú cán roi ngựa đó, chàng thanh niên ạ! Tôi đáng tuổi và đủ sức để nói với anh như vậy.

Misen Xtrôgôp bước lại gần người trưởng trạm, đặt bàn tay cứng như sắt lên vai anh ta. Rồi, bằng một giọng bình tĩnh đến lạ lùng, anh bảo:

- Cút đi, anh bạn! Cút ngay! Tôi có thể bóp anh chết tươi đó!

- Như thế, có lẽ tôi lại thích hơn! - anh ta lăm bắm và rút lui, không nói thêm một lời nào nữa.

Ngày hôm sau, 24 tháng Bảy, vào khoảng tám giờ sáng, chiếc *tarantax* được thắng ba con ngựa rất khỏe. Misen Xtrôgôp và Nadia ngồi lên xe và thành phố Ichim - nơi đã để lại cho hai người một ấn tượng hết sức khủng khiếp - chẳng mấy chốc đã khuất dần sau một khúc quanh của con đường. Ở những trạm phải dừng lại trong ngày hôm đó, Misen Xtrôgôp có thể nhận biết là chiếc xe hòm đó vẫn đi trước anh trên đường tới Irkuxk và tên lữ khách kia cũng vội vã như anh, không bỏ phí một khoảnh khắc nào trong khi qua thảo nguyên. Vào lúc bốn giờ chiều, sau khi đã vượt được trên bảy mươi lăm dặm, tới trạm Abatxkaia thì phải qua sông Ichim, một trong những nhánh chính của sông Irtys.

Qua sông lần này có khó khăn hơn một chút so với chuyến qua sông Tôbônxc. Ở chỗ này, dòng Ichim chảy khá xiết, Trong mùa đông ở Xibir, tất cả những con sông chảy qua thảo nguyên đều đóng băng dày tới nhiều bộ, đi lại rất dễ, có khi du khách đi qua mà không biết vì dòng sông đã biến mất dưới tấm thảm trắng xóa mênh mông phủ lên đều khắp thảo nguyên. Nhưng, trong mùa hè thì có nhiều khó khăn hơn, khi muốn vượt qua những con sông đó. Quả vậy, phải mất đến hai tiếng đồng hồ mới qua được sông Ichim. Đó là điều khiến Misen Xtrôgôp vô cùng sốt ruột, rồi những tin tức đáng lo ngại do người chở phà cung cấp về cuộc xâm lăng của quân Tactar lại càng làm cho anh bức bối hơn nữa.

Họ nói như sau:

- Một số quân thám báo của Fêôfar-khan hình như đã xuất hiện trên hai bờ phía hạ lưu sông Ichim, tại các vùng phía nam tỉnh Tôbônxc. Thành phố Ômxk bị đe dọa nghiêm trọng. Có người bảo đã xảy ra một cuộc đụng độ giữa quân Xibir và quân Tactar tại biên

giới của những bộ lạc du mục lớn Kirghidi, một cuộc đụng độ không có lợi cho quân đội Nga quá yếu ở điểm này. Do đó, đội quân Xibir phải rút lui và tiếp theo là toàn dân trong vùng phải tản cư. Họ kể lại những hành động tàn bạo khủng khiếp của bọn xâm lược: phá phách, cướp bóc, đốt nhà, giết người... Chiến tranh theo kiểu Tactar! Bởi vậy dân chúng chạy tán loạn, cốt sao tránh được đội quân tiên phong của Fêôfar-khan. Số dân các thị trấn và xóm làng giảm sút hẳn. Do đó, mối lo sợ lớn nhất của Misen Xtrôgôp là ở chỗ thiếu các phương tiện vận chuyển. Phải hết sức khẩn trương đi tới Ômxk. Có thể là ra khỏi thành phố này, anh sẽ vượt trước được bọn thám báo Tactar đang xuôi thung lũng Irtys, và anh sẽ theo con đường chưa bị địch kiểm soát để đi đến Irkuxk.

Cũng chính nơi đây, chỗ mà chiếc *tarantax* vừa vượt qua sông, là nơi tận cùng của cái mà theo thuật ngữ quân sự người ta gọi là “dải Ichim”, đó là một dãy những tháp canh hoặc những đồn lũy nhỏ dựng bằng gỗ kéo dài từ biên giới Bắc Xibir trên một chiều dài bốn trăm dặm (427km). Ngày xưa, những đồn lũy này do những phân đội lính Côđắc trấn giữ để bảo vệ toàn vùng chống lại quân Kiêcghidi cũng như quân Tactar. Nhưng từ ngày chính quyền Matxcôva tin là những bộ lạc du mục này đã thực sự thần phục, họ bỏ không dùng đến nữa, cho là dải Ichim không còn có tác dụng. Phần lớn những đồn lũy này vừa bị thiêu ra tro và làn khói mà những người chở phà chỉ cho Misen Xtrôgôp thấy còn đang cuộn cuộn trên phía chân trời phương Nam, chứng tỏ đội quân tiên phong Tactar đã tới gần.

Ngay sau khi chiếc *tarantax* cùng ba con ngựa kéo được phà đưa sang hữu ngạn sông Ichim, thì cuộc hành trình lại tiếp tục với tốc độ nhanh nhất trên con đường qua thảo nguyên.

Lúc đó là bảy giờ tối. Bầu trời rất u ám. Chốc chốc lại có một trận mưa giông vì vậy đường sá đỡ bụi và dễ đi hơn.

Từ trạm Ichim trở đi, Misen Xtrôgôp trở nên lảm lì ít nói. Tuy vậy anh vẫn luôn chú ý tránh cho Nadia đỡ mệt nhọc trong chuyến đi liên tục không ngơi nghỉ này. Nhưng cô gái chẳng phàn nàn bao giờ. Cô còn muốn những con ngựa đang kéo chiếc *tarantax* mọc cánh để bay cho thật nhanh. Một cái gì đó bảo cho cô biết là người bạn đường của cô còn vội vã tới Irkuxk hơn cô nữa kia. Còn biết bao nhiêu dặm đường ngăn cách họ với Irkuxk!

Cô cũng nghĩ là nếu Ômxk đã bị quân Tactar chiếm đóng, thì bà mẹ của Misen Xtrôgôp sống ở thành phố đó phải trải bao hiểm nguy và con trai bà phải hết sức lo lắng. Cái đó cũng đủ để giải thích sự nóng lòng sốt ruột của anh mong mau tới được với bà.

Bởi vậy đôi lúc, Nadia tưởng nên nói với anh về bà già Marfa, về tình trạng bà có thể lâm vào giữa tình hình nghiêm trọng này.

- Anh không nhận được tin gì của mẹ từ khi bắt đầu có cuộc xâm lăng ư? - Cô hỏi anh.

- Không một tin gì, Nadia ạ. Thư cuối cùng mẹ viết cho anh cách đây đã hai tháng, nhưng toàn là tin tốt lành cả. Mẹ Marfa của anh là một người đàn bà cương nghị, một phụ nữ Xibir dũng cảm. Mặc dù đã có tuổi, bà vẫn giữ được sức mạnh tinh thần của mình. Bà cụ rất giỏi chịu đựng.

- Em sẽ đến thăm mẹ, anh ạ, - Nadia thốt lên. - Vì anh đã nhận em là em gái, vậy thì em là con gái của mẹ Marfa!

Thấy Misen Xtrôgôp vẫn im lặng, cô nói tiếp:

- Có thể là mẹ đã rời thành phố Ômxk rồi chăng?

- Có thể như thế, Nadia ạ, - Misen Xtrôgôp đáp, anh cũng hy vọng là bà đã rời Ômxk để đi Tôbônxc rồi. Bà Marfa rất căm ghét bọn Tactar. Bà thông thạo vùng thảo nguyên, bà lại rất dũng cảm nữa, nên anh mong là bà đã chống gậy đi xuôi theo bờ sông Irtys rồi. Không một nơi nào trong tỉnh chưa có dấu chân bà. Đã bao lần bà

đã cùng cha anh, rong ruổi khắp vùng và cũng đã bao lần khi còn là một cậu bé, anh theo cha mẹ trong những chuyến đi khắp hoang mạc Xibir đó! Nadia ạ, anh tin là mẹ anh đã rời khỏi Ômxk.

- Vậy... khi nào thì anh sẽ về thăm mẹ?

- Khi... từ Irkuxk trở về.

- Nhưng nếu hiện giờ mẹ vẫn còn ở Ômxk, thì nhất định anh phải dành ra ít nhất là một tiếng đồng hồ để về ôm hôn bà chứ?

- Anh không về đâu.

- Anh nhất định không về, dù biết chắc chắn là mẹ vẫn còn ở Ômxk ư?

- Không, Nadia ạ. - Misen Xtrôgôp trả lời cô mà lòng ngực phập phồng rạo rức. Anh biết anh không thể tiếp tục trả lời những câu hỏi như thế của cô gái.

- Anh nói: “không”! Ôi, anh trai của em! Vì sao vậy? Nếu mẹ hãy còn ở Ômxk, thì vì lý do gì mà anh lại không tạt qua thăm mẹ.

- Vì lý do gì à? Nadia! Em hỏi anh vì lý do gì à? - Misen Xtrôgôp kêu lên bằng một giọng khiến cô gái rùng mình. - Vì những lý do mà anh đã phải chịu nhấn nhọc đến hèn nhất với cái tên khốn khiếp kia, mà đáng lẽ...

Anh không thể nói được hết câu.

- Bình tĩnh lại anh! - Nadia hết sức dịu dàng nói với anh. - Em chỉ biết một điều, hay đúng hơn là em chỉ cảm thấy thôi... Phải chăng là có một ý thức tình cảm lúc này nó đang chế ngự tất cả hành vi của anh, đó là ý thức về một nghĩa vụ thiêng liêng - nếu có thể có một nghĩa vụ như thế - thiêng liêng hơn cả tình mẫu tử, tình cảm của người con trai đối với mẹ đẻ của mình!

Nadia im lặng không nói gì nữa, và từ lúc đó, trong câu chuyện trao đổi, cô tránh tất cả các vấn đề có liên quan tới hoàn cảnh đặc

biệt của Misen Xtrôgôp. Ở đây có một bí mật nào đó cần phải tôn trọng. Và cô đã tôn trọng.

Ngày hôm sau 25 tháng Bảy, hồi ba giờ sáng, chiếc *tarantax* tới trạm Tiukalinxk, sau khi vượt quãng đường dài một trăm hai mươi dặm, kể từ lúc qua sông Ichim.

Ngựa kéo được thay nhanh chóng. Nhưng, và đây là lần đầu tiên từ lúc khởi hành, người đánh xe nêu ra một số khó khăn. Y khẳng định là có những phân đội quân Tactar đang sục sạo vùng thảo nguyên. Du khách hoặc, ngựa và xe là những miếng mồi ngon cho bọn cướp này.

Chỉ dựa vào túi tiền, Misen Xtrôgôp mới thắng được sự chần chừ của người đánh xe, vì lúc này, cũng như nhiều lúc khác, anh không muốn sử dụng đến cái “pôđarôsnha” của mình. Các tỉnh ở Xibir đều được phổ biến về sắc lệnh cuối cùng chuyển tới qua đường dây điện tín mà, mặc dù vậy, một công dân Nga như anh lại được đặc biệt miễn không phải chấp hành, thì tất nhiên sẽ gây ra sự chú ý của công chúng - điều này đối với người đưa thư của Nga hoàng cần phải hết sức tránh. Còn về thái độ chần chừ của xà ích, có thể là do anh chàng ranh mãnh này muốn trục lợi trên sự nóng lòng sốt ruột của khách chẳng? Cũng có thể hẳn thực sự có lý để sợ rằng sẽ có những chuyện không xảy ra dọc đường?

Cuối cùng chiếc *tarantax* cũng lên đường và phóng nhanh tới mức mỗi ba giờ chiều đã đi được trên tám chục dặm và dừng lại thay ngựa tại trạm Kuatxinxkôe. Rồi, một tiếng đồng hồ sau tới sông Irtys. Thành phố Ômxk chỉ còn cách hai chục dặm nữa thôi.

Irtys là một con sông rộng và là một trong những đường giao thông huyết mạch của Xibir, chảy tới ven bờ lục địa châu Á. Vào thời kỳ đó trong năm cũng là thời kỳ mà nước các con sông dâng lên trong lưu vực Xibir. Mực nước sông Irtys hết sức cao. Do đó dòng chảy của nó rất mạnh, gần như thác đổ, làm cho việc qua sông khá

vất vả. Một người bơi lội dù giỏi đến đâu cũng khó có thể vượt qua và ngay cả bằng phà, việc qua sông Irtys lúc đó cũng không phải là không nguy hiểm.

Nhưng những hiểm nguy này cũng như tất cả những trở ngại khác đều không thể làm cho Misen Xtrôgôp và Nadia dừng lại dù chỉ trong chốc lát. Họ đã quyết tâm: nguy hiểm mấy cũng phải vượt qua.

Tuy vậy anh cũng đề nghị cô bạn gái để anh sang phà trước với xe và những con ngựa, vì sợ quá tải gây nguy hiểm cho cô chẳng. Sau khi cho ngựa và xe lên bờ bên kia rồi, anh sẽ quay lại đón cô. Nhưng Nadia không chịu, vì như vậy sẽ chậm thêm mất một tiếng đồng hồ và cô thì không muốn vì sự bảo đảm chắc chắn cho mình mà gây ra chậm trễ.

Việc lên phà cũng chẳng dễ dàng gì, vì bờ sông có những chỗ nước ngập nhưng cạn, phà không ghé tới gần được. Sau nửa tiếng đồng hồ gắng sức, chiếc *tarantax* và ba con ngựa cũng được đưa lên phà. Misen Xtrôgôp, Nadia và người xà ích lên theo, và phà rời bờ.

Trong những phút đầu tiên, mọi việc đều êm ả. Dòng sông Irtys bị một mũi đất dài ở phía thượng nguồn chặn lại, tạo thành một dòng xoáy, nhưng phà vẫn đi qua được an toàn nhờ những phu chống phà khéo léo đẩy bằng những chiếc sào dài thật thông thạo. Nhưng khi ra đến giữa sông, nước quá sâu, chiếc sào dài ngập lút, họ hầu như không còn chống được đầu mút sào vào vai để đẩy nữa. Những con sào không còn đủ sức đẩy phà đi, trở thành vô dụng. Misen Xtrôgôp và Nadia ngồi phía khoang sau, lúc nào cũng sợ bị chậm trễ, lo ngại nhìn những người phu phà đang vất vả chèo chống.

- Hãy coi chừng! - Một người chở phà kêu lên bảo bạn.

Sở dĩ có tiếng kêu đó, vì đột nhiên con phà đổi hướng trôi đi hết sức nhanh. Nó chịu sự tác động trực tiếp của dòng chảy, vùn vụt trôi xuôi. Phải khéo léo dùng sào đẩy con phà vào vị trí chênh lệch với dòng nước cuốn. Vì vậy, bằng cách tựa vào đầu mút của những chiếc

sào, liên tục vát dưới mép mạn phà, những người phu đã làm cho con phà quay mũi chéo lại và từ từ trôi sang phía hữu ngạn. Người ta đã tính là tới bờ bên kia về phía hạ lưu, thì sẽ cách chỗ cập phà bên này vào khoảng từ năm đến sáu dặm, nhưng cũng chẳng có gì đáng ngại, nếu người và vật lên bờ được an toàn.

Hai người phu phà vạm vỡ được những lời hứa trả công cao động viên, tin chắc là sẽ hoàn thành tốt chuyến qua sông Irtys đầy gian nan này. Nhưng họ không lường trước được một biến cố, mà dù có nhanh nhẹn và khéo léo đến đâu cũng không đối phó nổi trong hoàn cảnh này.

Con phà lúc đó còn đang lênh đênh trên dòng nước ở khoảng cách tương đương giữa hai bờ sông và trôi xuôi với tốc độ hai dặm một giờ, thì Misen Xtrôgôp bỗng đứng phắt dậy, chăm chú nhìn về phía thượng lưu. Anh trông thấy rất nhiều thuyền đang vùn vụt lao tới, vì ngoài sức đẩy của dòng chảy còn có các mái chèo tác động thêm.

Nét mặt Misen Xtrôgôp bỗng cau lại và anh thốt kêu lên.

- Cái gì đấy, anh? - Cô gái hỏi.

Nhưng trước khi Misen Xtrôgôp kịp trả lời; thì một trong hai người phu phà hoảng hốt kêu to:

- Quân Tactar! Quân Tactar!

Quả thật, đó là những chiếc thuyền chở đầy lính đang xuôi dòng Irtys rất nhanh và chỉ trong ít phút nữa là đuổi kịp con phà chở quá nặng khó lòng trốn thoát. Những người phu phà hoảng sợ vì sự xuất hiện đột ngột này kêu lên thất vọng và rời bỏ tay sào.

- Can đảm lên, các bạn! - Misen Xtrôgôp nói to. - Can đảm lên! Năm chục rúp tiền thưởng cho các anh, nếu chúng ta cập bờ bên kia, trước khi các thuyền đó đuổi kịp.



Những người chống phà hoàn hồn lại vì được động viên một cách cụ thể, tiếp tục chèo chống đưa con phà đi xiên vào bờ. Nhưng chẳng mấy chốc họ thấy rõ là không tài nào thoát khỏi bọn Tactar. Liệu chúng chỉ vượt qua mà không làm phiền nhiều gì chăng? Điều đó khó có thể xảy ra. Ngược lại, rất đáng sợ bọn cướp này.

- Nadia, đừng sợ! - Misen Xtrôgôp bảo cô. - Em hãy sẵn sàng đối phó với tất cả!

- Em đã sẵn sàng. - Nadia đáp.

- Cả việc phải lao xuống sông, khi anh bảo.

- Vâng, khi anh bảo.

- Hãy tin ở anh, Nadia ạ!

- Vâng, em tin.

Thuyền của bọn Tactar chở một phân đội lính Bukhari chỉ còn cách khoảng một trăm bộ (324m). Chúng định đi thám thính thành phố Ômxk. Chiếc phà còn cách bờ chừng hai sải tay. Những phu phà chèo chống cật lực. Misen Xtrôgôp góp sức với họ, cầm lấy một cái sào và với một sức mạnh phi thường đẩy con phà đi tới. Nếu anh có thể đưa được chiếc *tarantax* lên bờ, thắng ngựa vào và phi nước đại, thì may ra còn có đôi chút hy vọng thoát khỏi bọn giặc không có ngựa này. Nhưng bao nhiêu cố gắng đều vô ích. "*Saryn na kitsu!*", những tên lính trên chiếc thuyền đến trước tiên thét lên.

Misen Xtrôgôp hiểu nghĩa tiếng kêu xung trận của những tên phi Tactar, mà người ta chỉ được đáp lại bằng cách nằm sấp mặt xuống đất.

Vì thấy tất cả những phu phà và anh đều không làm theo lệnh chúng, một tràng súng nổ giòn, hai con ngựa gục xuống chết. Giữa lúc đó, con phà bị húc mạnh... Nó đã bị thuyền chặn ngang.

- Theo anh, Nadia! - Misen Xtrôgôp kêu to và định nhảy xuống nước, thì một mũi giáo đã đâm trúng đầu, hất anh xuống sông. Tay

anh còn lơ lửng trên mặt nước vẫy vẫy rồi bị dòng nước cuốn đi.

Nadia hét lên một tiếng, nhưng chưa kịp nhảy xuống theo Misen Xtrôgôp, thì đã bị nhấc bổng lên và bị ném vào trong khoang một chiếc thuyền giặc.

Những người phu chèo phà, người xà ích đều bị chúng dùng giáo đâm chết. Chiếc phà không chủ bồng bênh trôi dạt, còn bọn Tactar thì tiếp tục cho thuyền xuôi theo dòng sông Irtys.

## MẸ VÀ CON

Ômxk là thủ phủ chính thức của miền Tây Xibir. Không phải là thành phố quan trọng nhất của vùng này, vì Tômxk còn lớn hơn và đông dân hơn, nhưng Ômxk là nơi có trụ sở của viên toàn quyền cai quản miền Tây phần châu Á đất nước Nga.

Thật ra thì Ômxk gồm hai khu phố rõ rệt. Một khu chỉ có toàn những nhà chức trách và viên chức ở; khu kia là nơi cư trú dành riêng cho những nhà buôn Xibir, mặc dù nó có rất ít tính chất của một khu phố thương mại.

Ômxk có khoảng từ mười hai đến mười ba nghìn dân. Hàng rào bảo vệ gồm có những pháo đài, nhưng những công trình phòng thủ này đều đắp bằng đất, nên không đủ để che chở cho thành phố. Quân Tactar biết rất rõ tình hình, nên hồi đó chúng đã thử dùng vũ lực để đánh chiếm và chúng đã thành công sau ít ngày bao vây chặt.

Lính đồn trú ở Ômxk chỉ còn lại hai nghìn người đã dũng cảm chống cự, nhưng bị đẩy lùi dần dần ra khỏi khu phố buôn bán và phải lánh lên khu phố trên.

Viên toàn quyền, sĩ quan và binh lính của ông ta cùng ẩn náu ở đây. Họ đã biến khu phố trên thành một thứ thành trì sau khi trở những lỗ châu mai trên các nhà ở và nhà thờ và cho đến nay họ vẫn cố thủ được trong cái thành Kreml đột xuất đó, nhưng không có nhiều hy vọng được ứng cứu kịp thời. Còn về phía bọn Tactar, chúng hành quân xuôi theo dòng sông Irtys, hàng ngày lại được tăng viện thêm và nghiêm trọng hơn nữa là chúng được đặt dưới sự chỉ huy của một sĩ quan phản bội Tổ quốc, nhưng có tài và táo bạo trước mọi thử thách. Đó là tên đại tá Ivan Ôgarep.

Ivan Ôgarep thật đáng ghê sợ, hắn được coi như một thủ lĩnh Tactar và được điều vào đội quân tiên phong. Hắn là một quân nhân có học thức. Mang trong người một chút dòng máu Mông Cổ, vì mẹ hắn vốn gốc người châu Á, hắn ưa dùng mưu mẹo, thích tưởng tượng ra những cạm bẫy và không khước từ một thủ đoạn nào, khi hắn muốn chộp lấy một bí mật hoặc giương một cái bẫy nào đó. Với bản chất nham hiểm xảo quyệt, hắn sẵn sàng dùng đến những cách hóa trang thấp hèn nhất, thành một kẻ ăn xin nếu cần. Hắn rất thạo trong việc cải trang dưới mọi hình thức và điệu bộ. Thêm vào đó tính độc ác của hắn có thể làm cho hắn trở thành một tên đao phủ khi cần thiết. Với Fêôfar-khan hắn là một phụ tá đắc lực hỗ trợ cho cuộc chiến man rợ này.

Khi Misen Xtrôgôp đến bờ sông Irtys, thì Ivan Ôgarep đã làm chủ Ômxk và đang ra sức vây chặt để nhanh chóng đánh chiếm nốt khu phố trên và gấp rút tiến vào thành phố Tômxk, nơi đại quân Tactar vừa mới tập trung.

Thực tế, Tômxk đã bị Fêôfar-khan đánh chiếm mấy ngày rồi và chính từ đây, bọn xâm lược, sau khi làm chủ miền Trung Xibir sẽ tiến về Irkuxk. Irkuxk là mục tiêu thực sự của Ivan Ôgarep. Kế hoạch của tên phản bội này là thay tên đổi họ, tìm cách lấy được lòng đại công tước, tranh thủ sự tín nhiệm của ông và lúc thời cơ đến, đem nộp thành phố và nộp luôn cả đại công tước cho bọn giặc Tactar. Với một thành phố như thế và với một con tin như vậy, thì toàn bộ đất đai vùng Xibir phần châu Á tất phải lọt vào tay bọn xâm lược.

Nhưng như chúng ta đã biết, Nga hoàng nắm được âm mưu đó và, để làm cho nó thất bại, đã trao cho Misen Xtrôgôp một bức thư quan trọng mà hiện anh đang mang trong người. Cũng do đó mà có những chỉ thị hết sức nghiêm ngặt cho người giao liên trẻ tuổi phải giữ bí mật khi băng qua vùng giặc chiếm đóng. Chỉ thị đó, cho tới

nay anh đã chấp hành triệt để, nhưng giờ đây, liệu anh còn có thể tiếp tục hoàn thành được không.

Mũi giáo bọn giặc phóng vào Misen Xtrôgôp không đến nỗi gây tử thương. Bằng cách bơi mà không để bọn chúng trông thấy, anh đã tới được bên bờ hữu ngạn và ngất đi giữa đám lau sậy. Khi tỉnh lại, anh thấy mình nằm trong lều của một nông dân đã mang anh về chăm sóc. Nhờ thế mà anh còn sống. Không biết đã bao lâu anh là khách của người dân Xibir nhân hậu này? Anh không sao nhớ lại được, nhưng khi mở mắt ra, anh nhìn thấy một khuôn mặt hiền từ, râu ria lởm chởm, cúi xuống nhìn anh đầy vẻ ái ngại. Anh đang định hỏi xem là mình đang ở đâu, thì người nông dân như đoán biết, bảo:

- Không nên nói, chú em! Không nên! Chú còn yếu lắm. Tôi sẽ nói cho chú em rõ chú đang ở đâu và tất cả những gì xảy ra từ lúc tôi mang chú về lều này.

Rồi bác nông dân kể lại cho Misen Xtrôgôp nghe những gì xảy ra trong cuộc xung đột mà ông được chứng kiến: thuyền của bọn Tactar tấn công chiếc phà, cỗ xe *tarantax* bị cướp phá, những người phu chống phà bị giết hại... Nhưng Misen Xtrôgôp không nghe nữa, đưa tay sờ ngực áo, anh cảm thấy bức thư của nhà vua vẫn nằm trong túi ngực. Anh thở phào. Nhưng câu chuyện chưa phải đã hết.

- Còn một cô gái cùng đi với tôi? - Anh nói.

- Chúng không giết cô ta. - Bác nông dân, đoán trước được mối lo của anh lộ rõ trong ánh mắt, nên vội đáp. - Chúng đẩy cô gái vào trong khoang thuyền của chúng và tiếp tục xuôi sông Irtys. Thêm một tù binh bị dẫn về thành phố Tômxk!

Misen Xtrôgôp im lặng. Anh đặt bàn tay lên ngực để nén bớt sự hồi hộp.

Mặc dù trải qua bao thử thách, ý thức trách nhiệm vẫn chi phối toàn bộ tâm hồn anh.

- Hiện nay tôi đang ở đâu? - Anh hỏi.  
- Ở hữu ngạn sông Irtys và chỉ cách Ômxk năm dặm.  
- Vết thương của tôi ra sao mà đến nỗi chết giấc chẳng biết gì cả.  
Không phải là bị trúng đạn chứ?

- Không, một mũi lao phóng trúng đầu, bây giờ đã thành sẹo rồi.  
Sau ít ngày tĩnh dưỡng, chú có thể tiếp tục lên đường. Chú bị hất xuống sông, bọn Tactar không đụng tới được, nên bọc tiền vẫn nguyên trong túi đó.

Misen Xtrôgôp chìa tay cho người nông dân. Rồi bất thần anh đứng bật dậy hỏi:

- Ông bạn ơi! Tôi đã nằm trong lều ông bao lâu rồi?  
- Ba ngày.  
- Thế là ba ngày mất toi!  
- Suốt ba ngày chú bị hôn mê không còn biết gì nữa.  
- Ông có ngựa bán không?  
- Chú muốn đi ư?  
- Vâng, ngay bây giờ.  
- Tôi không có ngựa cũng chẳng có xe. Nơi nào bọn Tactar đi qua, thì nơi đó chẳng còn gì nữa.  
- Nếu vậy tôi sẽ phải đi bộ tới Ômxk tìm mua một con ngựa.  
- Chú cứ nghỉ thêm một vài giờ nữa cho lại sức, rồi hãy tiếp tục cuộc hành trình.  
- Không thể nghỉ thêm một giờ nào nữa!  
- Thôi được! - Người nông dân biết là không thể nào lay chuyển được ý chí của Misen Xtrôgôp. - Tôi sẽ thân hành dẫn chú đi. Hãy còn nhiều người Nga ở Ômxk và  
chú có thể không bị ai để ý.

- Ông bạn ạ, - Misen Xtrôgôp nói: - Cầu trời sẽ ban thưởng cho ông vì tất cả những gì ông đã giúp tôi.

- Ban thưởng ư! Trên quả đất này chỉ những kẻ điên rồ mới mong cái khoản ban thưởng đó.

Misen Xtrôgôp ra khỏi lều. Anh toan cất bước thì bị choáng, đến nỗi nếu không được người nông dân đỡ, thì anh đã ngã xòai, nhưng không khí trong lành mát mẻ đã làm cho anh mau chóng hồi phục. Lúc này anh mới thấy đau buốt ở chỗ vết thương trên đầu, may mà nhờ có chiếc mũ mềm bằng da lông thú nên giảm được sức mạnh của nhát giáo đâm. Với đức tính cương nghị như chúng ta đã biết, anh không phải là loại người dễ bị nhụt chí vì một sự biến không đáng kể. Trước mắt anh, thành phố Irkuxk xa xôi là cái đích duy nhất phải tới. Nhưng anh phải đi qua Ômxk mà không được dừng lại ở đó.

“Cầu xin Thượng đế che chở cho mẹ và cho Nadia! - Anh lắm bầm. Tôi chưa có quyền được nghĩ tới họ”.

Chẳng mấy chốc, Misen Xtrôgôp và người nông dân đã tới khu buôn bán ở phố dưới, và mặc dù thành phố này đã bị chiếm đóng, họ vẫn lọt được vào không chút khó khăn. Bức thành đất bao quanh đã bị phá hoại ở nhiều chỗ và chính đó là những lỗ hổng để bọn ăn cắp vật đi theo quân đội của Fêôfar-khan chui vào. Trong nội thành Ômxk, trên các đường phố, trên những quảng trường, đâu đâu cũng lúc nhúc những binh lính Tactar, nhưng người ta nhận thấy có một bàn tay sắt nào đó áp đặt cho chúng một thứ kỷ luật mà chúng chưa quen. Đúng như vậy, chúng không đi riêng rẽ, mà đi thành từng nhóm có vũ trang, để sẵn sàng tự vệ chống trả mọi cuộc tấn công. Trên quảng trường lớn, nơi đã biến thành trại lính có nhiều lính canh gác, hai nghìn quân Tactar cắm trại trong trật tự. Bầy ngựa bị buộc vào những chiếc cọc, nhưng con nào cũng đầy đủ yên cương, sẵn sàng lên đường khi có lệnh. Ômxk chỉ là nơi tạm dừng của đội

kỵ binh Tactar đó. Chúng thích những vùng đồng bằng phì nhiêu của miền Đông Xibir, ở đó, các thành phố giàu có hơn, ruộng đất màu mỡ hơn... Và như vậy chúng cướp bóc được nhiều của cải hơn.

Phía trên của khu phố buôn bán là khu phố cao, xây dựng thành nhiều tầng, tại đây Ivan Ôgarep đã mở nhiều đợt tấn công mạnh mẽ, nhưng đều bị đẩy lùi, nên hắn chưa chiếm được. Quốc kỳ Nga vẫn phấp phới bay trên những bức thành có vô số lỗ châu mai.

Misen Xtrôgôp và người bạn dẫn đường của anh không khỏi có một niềm tự hào chính đáng khi được chào lá cờ ấy trong tâm tưởng.

Misen Xtrôgôp hiểu biết rất thông thạo về thành phố Ômxk, nên vừa đi theo người dẫn đường anh vừa có ý tránh những đường phố đông người qua lại. Không phải anh sợ bị người ta nhận ra mình. Trong thành phố này chỉ có mỗi bà mẹ già của anh là có thể kêu anh bằng tên thật, nhưng vì đã thề là không về thăm mẹ, nên anh nhất định giữ lời thề đó. Vả lại, - anh hết sức thầm mong - có thể là bà đã tránh đi đến một vùng yên tĩnh nào đó trên thảo nguyên. Người mugich dẫn đường có quen biết một trưởng trạm mà theo ông, nếu trả giá cao, thì sẽ không bị tay này từ chối cho thuê hoặc bán xe, bán ngựa. Chỉ còn mỗi cái khó là làm sao cho ra khỏi được thành phố, nhưng có cái may là có thể nhờ vào những lỗ hổng người ta đã khoét trên bức tường thành mà Misen Xtrôgôp có thể dễ dàng thoát ra được. Người nông dân dẫn anh tới thẳng trạm giao thông. Lúc luôn qua một phố hẹp, Misen Xtrôgôp bỗng khựng lại và nhảy vội đến nép sau một mảng tường.

- Cái gì vậy? - Người mugich vội hỏi, ngạc nhiên về hành vi đột ngột của anh.

- Khẽ chứ! - Misen Xtrôgôp đặt một ngón tay lên môi khẽ bảo.

Giữa lúc đó, một phân đội quân Tactar từ quảng trường chính đi ra và rẽ vào đường phố mà Misen Xtrôgôp và bạn anh vừa qua.



Chúng gồm có khoảng hai chục kỵ binh, đi đầu là một tên sĩ quan vận quân phục rất giản dị.

Mặc dù tên này đưa mắt liếc nhanh ra hai bên đường, nhưng cũng không nhìn thấy Misen Xtrôgôp vì anh đã vội lui vào sâu hơn sau bức tường.

Phân đội kỵ binh Tactar phi nước kiệu qua con đường nhỏ hẹp ấy. Cả tên sĩ quan và quân lính của hắn chẳng chú ý gì đến dân chúng. Những người dân khốn khổ này không kịp chạy ra cho chúng đi. Những tiếng kêu la bật lên và lập tức được trả lời bằng những nhát giáo. Khi bọn chúng đi khuất, Misen Xtrôgôp quay lại hỏi người nông dân:

- Tên sĩ quan đó là ai vậy? - Mặt anh tái nhợt như xác chết khi đặt câu hỏi trên.

- Đó là Ivan Ôgarep. - Bằng một giọng đầy căm hận, người dân Xibir khẽ đáp.

- Chính hắn đấy ư? - Misen Xtrôgôp kêu lên, không nén nổi lòng hận thù sôi sục.

Anh vừa nhận ra chính tên sĩ quan đó cũng là tên lũ khách thô bạo đã hạ nhục anh ở trạm Ichim. Và hình ảnh tên đó bỗng lóe lên trong óc anh, mặc dù chỉ mới thoáng nhìn thấy, làm anh đồng thời nhớ tới tên Digan già mà anh bất chợt nghe được những lời hắn nói ở hội chợ Nigioni - Nôpgôrôđ.

Misen Xtrôgôp không lầm. Hai người đó chỉ là một. Trong bộ áo quần Digan, trà trộn vào đoàn múa hát rong của mục Săngga, Ivan Ôgarep đã rời được khỏi tỉnh Nigioni - Nôpgôrôđ, nơi hắn đến tìm kiếm trong số người nước ngoài từ miền Trung Á đến hội chợ, những tên tay chân tâm phúc mà hắn cộng tác để thực hiện cái âm mưu đáng nguyên rủa của hắn. Săngga và bọn Digan đi theo mục là những tên gián điệp thực thụ do hắn trả lương và tuyệt đối trung

thành với hắn. Chính hắn trong đêm ở bãi hội chợ đã có câu nói lạ lùng mà cho đến bây giờ Misen Xtrôgôp mới hiểu ra, chính hắn đã đi trên tàu *Capcador* cùng với tất cả đám người Bôhêmiêng, chính hắn đã vượt qua Uran bằng một con đường khác từ Kazan đến Ichim và cũng chính hắn đã tới Ômxk, mà ở đây hiện nay hắn là chỉ huy. Hắn tới Ômxk mới được ba hôm. Nếu không có cuộc gặp tệ hại ở Ichim, không có chuyện xảy ra trên sông Irtys làm cho Misen Xtrôgôp mất tới ba ngày, thì chắc chắn anh đã vượt hắn trên đường đi Irkuxk.

Và có ai biết được còn bao nhiêu rủi ro nữa anh phải đối phó trong những ngày sắp tới?

Dù sao và, hơn bao giờ hết, Misen Xtrôgôp cũng cần phải tránh xa Ivan Ôgarep, giữ sao cho hắn không thấy anh. Khi tới lúc cần gặp nhau, mặt đối mặt thì anh sẽ thừa biết cách để gặp, dù hắn đã là chủ nhân toàn bộ vùng Xibir!

Người nông dân và anh lại tiếp tục đi xuyên qua thành phố để tới trạm giao thông. Đến đêm, việc chui qua một trong những lỗ hổng ở tường thành và rời Ômxk không phải là điều khó. Còn như muốn mua lại một chiếc xe để thay cho chiếc *tarantax* thì không thể được. Xe cho thuê, xe để bán không có một chiếc nào. Nhưng bây giờ thì Misen Xtrôgôp cần gì đến xe. Than ôi! Anh chẳng chỉ còn lại một mình đó sao? Một con ngựa cũng đủ và may thay, con ngựa đó anh đã tìm được. Đó là một con vật dai sức, có khả năng chịu đựng những chặng đường dài và, Misen Xtrôgôp vốn là một kỵ sĩ thành thạo, có thể sử dụng nó một cách hữu hiệu.

Con ngựa mua được nhờ trả giá cao và ít phút sau anh đã sẵn sàng lên đường.

Lúc đó là bốn giờ chiều.

Misen Xtrôgôp bắt buộc phải chờ đêm xuống mới có thể ra khỏi thành trốn lốt và vì không muốn lộ mặt nhiều ở ngoài phố, nên anh nghỉ luôn trong nhà trạm, dùng bữa ngay tại đây.

Trong phòng công cộng của trạm giao thông lúc nào cũng đông nghịt người chẳng khác gì ở cái nhà ga xe lửa Nga: dân chúng lo âu tới đây nghe ngóng tin tức. Người ta nói về việc một đơn vị quân đội Maxcova sắp tới Tômxk, chứ không phải là tới Ômxk. Đơn vị này có nhiệm vụ đánh chiếm lại thành phố trong tay quân Tactar của Fêôfar-khan.

Misen Xtrôgôp chăm chú lắng nghe tất cả những gì họ nói, nhưng không tham gia vào câu chuyện. Bỗng có một tiếng kêu xé lòng làm anh run lên: “Ôi, con tôi!” và mẹ của anh, bà già Marfa, đứng trước mặt anh, toàn thân run rẩy! Bà đưa hai tay về phía anh, miệng mếu sệch một nét cười hay khóc, cũng chẳng rõ nữa. Misen Xtrôgôp bật đứng lên. Anh sắp lao người tới... Song ý thức trách nhiệm, mối nguy hiểm to lớn đối với mẹ và cả chính bản thân anh trong cuộc gặp gỡ bất ngờ này khiến anh dừng lại đột ngột và tự kiềm chế, đến mức không một cơ bắp nào trên mặt anh động đậy. Lúc đó, có tới trên hai chục người đang tụ họp ở gian phòng công cộng. Trong số này có thể có những tên mật vụ và trong thành phố này còn ai là người không biết con trai bà Marfa Xtrôgôp, sĩ quan giao liên của Nga hoàng? Anh không hề nhúc nhích, mắt nhìn đi nơi khác.

- Misen! - Mẹ anh nắm lấy tay anh kêu to.

- Bà là ai, thưa bà kính mến? - Misen Xtrôgôp lắp bắp hỏi lại bà.

- Tôi là ai à? Anh mà hỏi tôi thế sao? Con ơi, con không nhận ra mẹ nữa ư?

- Bà nhầm rồi! - Misen Xtrôgôp lạnh lùng. - Có một sự giống nhau nào đó đã làm bà lầm tưởng là...

Bà già Marfa nhìn chòng chọc vào mắt anh:

- Anh không phải là con trai của Pie và Marfa Xtrôgôp sao?

Misen Xtrôgôp có thể hy sinh cả cuộc sống của mình để có thể được tự do ôm lấy mẹ trong vòng tay của mình. Nhưng nếu anh nghe theo tiếng gọi của tình cảm lúc đó, thì cả mẹ, cả anh, cả sứ mệnh, cả lời thề... tất cả đều tan thành mây khói. Hết sức tự kiềm chế, anh nhắm mắt lại để khỏi trông thấy vẻ đau khổ phiền não không sao tả xiết làm nhăn nhúm khuôn mặt mẹ. Anh rút tay lại để khỏi nắm chặt lấy những bàn tay run rẩy đang tìm tay anh.

- Thú thực là tôi không hiểu bà muốn nói gì đấy, thưa bà! - Anh nói và lùi lại mấy bước.

- Misen! - Bà mẹ già lại kêu lên.

- Tên tôi không phải là Misen. Tôi chưa bao giờ là con trai của bà. Tôi là Nicôla Korpanôp, thương gia ở Irkuxk.

Và đột ngột anh rời khỏi gian phòng công cộng trong khi vang lên lần cuối cùng những tiếng:

- Con trai tôi! Ôi, con trai tôi!

Misen Xtrôgôp bước đi không ngoảnh lại. Anh không nhìn thấy bà mẹ ngồi sụp xuống, lả người đi trên một chiếc ghế dài. Nhưng, khi người trưởng trạm chạy vội đến định đưa bà đi cấp cứu, thì bà đã tỉnh lại. Một phát giác bất ngờ lóe lên trong trí bà: con trai từ chối không nhận mẹ? Không thể như thế được! Nhầm con trai mình với một người khác? Cũng không thể có chuyện như thế được! Đúng là bà vừa thấy con trai của bà. Tại sao nó lại không nhận bà? Nó không muốn? Nó không thể? Tức là phải có một lý do gì ghê gớm lắm mới xui nó hành động như vậy! Nhưng là lý do gì? Và rồi, nén lại sâu trong lòng tình cảm của một người mẹ, bà băn khoăn tự hỏi: “Phải chăng vì thế mà ta đành chịu mất nó, đứa con trai yêu quý của ta?”.

- Tôi điên rồi! - Bà trả lời những người tò mò xúm đến hỏi bà. - Tôi đã trông nhầm. Chàng trai đó không phải là con tôi. Giọng nói

của nó không phải như thế. Thôi, đừng nói đến chuyện đó nữa. Nếu không, thì rồi tôi cứ tưởng là thấy nó ở khắp mọi nơi.

Chưa tới mười phút sau, một sĩ quan Tactar đến trạm giao thông.

- Mụ già Maria Xtrôgôp đâu? - Hấn hỏi.

- Tôi đây! - Bà đáp với giọng bình tĩnh và nét mặt thản nhiên đến nỗi những người chứng kiến cuộc gặp gỡ vừa qua không còn nhận ra bà nữa.

- Đến đây! - Tên sĩ quan ra lệnh.

Bà Marfa Xtrôgôp chững chạc bước theo tên sĩ quan Tactar ra khỏi trạm. Một lát sau bà đã tới trại lính ở quảng trường lớn, đứng trước mặt Ivan Ôgarep. Tất cả chi tiết của sự việc vừa xảy ra, tên này đã được báo cáo ngay tức khắc. Hấn hãy còn đôi chút nghi ngờ, nên muốn trực tiếp tra hỏi bà già Xibir.

- Tên mụ? - Hấn hỏi cộc cằn.

- Marfa Xtrôgôp.

- Mụ có một đứa con trai?

- Phải.

- Nó là giao liên của Nga hoàng?

- Phải.

- Hiện nay nó ở đâu?

- Ở Maxcôva.

- Mụ không có tin tức gì về nó ư?

- Không có tin tức gì...

- Đã bao lâu rồi?

- Hai tháng.

- Thế người trẻ tuổi mà mụ gọi là con vừa rồi ở trạm giao thông là người nào đó?

- Một thanh niên Xibir mà tôi tưởng lầm là nó. - Bà Marfa bình thản đáp. - Đó là người thứ mười mà tôi tưởng là con trai tôi, từ khi thành phố này tràn ngập người nước ngoài. Tôi tưởng như thấy nó ở khắp mọi nơi.

- Vậy người thanh niên đó không phải là Misen Xtrôgôp?

- Không phải Misen Xtrôgôp.

- Này mụ già! Mụ có biết là ta có thể cho tra tấn mụ cho đến khi mụ thú nhận sự thật không?

- Tôi đã nói thật. Dù có tra tấn cũng chẳng làm cho tôi nói khác được.

- Vậy là tên Xibir đó không phải là Misen Xtrôgôp? - Ivan Ôgarep hỏi lại lần nữa.

- Không! Không phải! - Bà Marfa cũng đáp lần thứ hai. - Ông tưởng có cái gì trên đời này có thể làm cho tôi từ bỏ một đứa con mà Thượng đế đã ban cho tôi hay sao?

Ivan Ôgarep trừng mắt nhìn người đàn bà già nua dám thách thức thi gan trước mặt hắn. Hắn không tin là bà đã nhận lầm con trai mình. Nhưng nếu như người con trai trước tiên đã không nhận mẹ, rồi sau đó người mẹ lại không nhận con, thì tất nhiên là phải có một lý do hết sức quan trọng nào đấy. Ivan Ôgarep không còn chút nghi ngờ gì là chàng trai mang cái tên Nicôla Korpanôp chính là Misen Xtrôgôp, người giao liên của Nga hoàng. Hắn thấy rất cần phải nắm được cái sứ mệnh quan trọng mà Misen Xtrôgôp đang có nhiệm vụ phải hoàn thành dưới cái tên giả Nicôla Korpanôp. Hắn lập tức ra lệnh đuổi theo anh. Rồi quay lại bà Marfa, hắn bảo lủ tay chân:

- Dẫn ngay con mụ này đến Tômxk!

Và khi bọn lính tàn nhẫn lôi bà đi, hắn nghiêng răng nói thêm:

- Khi nào cần, tao sẽ có cách bắt mày phải mở miệng, con mụ phù thủy già kia!

## ĐÂM LẦY BARABA

Thật may mắn cho Misen Xtrôgôp là anh đã mau chóng rời khỏi trạm giao thông. Lệnh của Ivan Ôgarep lập tức được truyền tới tất cả các lối ra vào thành phố và đặc biệt nhận dạng của anh được gửi đến tất cả các trưởng đồn để anh không thể lọt ra khỏi thành phố Ômxk. Nhưng lúc này anh đã chui qua một lỗ hổng của bức tường thành, phi ngựa trên thảo nguyên. Anh chưa bị rượt theo ngay, nên có cơ trốn thoát.

Misen Xtrôgôp rời khỏi Ômxk hồi tám giờ tối ngày 29 tháng Bảy. Thành phố này ở khoảng giữa đường từ Maxcova đến Irkuxk, nơi anh phải tới trong vòng dưới mười ngày, nếu muốn vượt lên trước những đạo quân Tactar. Rõ ràng là sự tình cờ đáng tiếc dẫn anh đến việc gặp mẹ đã làm lộ cuộc đi bí mật của anh. Ivan Ôgarep không thể nào không biết là có một người mang thư của Nga hoàng vừa qua Ômxk và đang đi về hướng Irkuxk. Thư tín mà người này mang theo tất phải cực kỳ quan trọng, bởi vậy Misen Xtrôgôp biết rằng chúng sẽ không từ một thủ đoạn nào để tóm bắt anh bằng được.

Nhưng có một điều anh không biết, không thể biết là mẹ anh, bà Marfa Xtrôgôp đã nằm trong tay Ivan Ôgarep và sẽ phải trả giá có thể bằng cả sinh mệnh của mình vì phản ứng không kiềm chế nổi của bà, khi bất ngờ đứng trước mặt con. Cũng may là anh không biết chuyện đó. Nếu được chứng kiến, liệu anh có thể vượt qua được trước thử thách mới này không?

Misen Xtrôgôp thúc ngựa phi nhanh như muốn truyền cho con vật tất cả sự nóng lòng sốt ruột đang giày vò anh, chỉ mong con vật



đưa anh thật nhanh tới trạm để anh đổi ngựa khác chạy cho nhanh hơn nữa.

Tối nửa đêm, anh đã vượt được bảy chục dặm và dừng lại ở trạm Kulikôvô. Nhưng ở đây, đúng như anh đã lo ngại, ngựa không có, xe cũng không. Một số phân đội lính Tactar đã tràn qua con đường lớn trên thảo nguyên. Tất cả đều bị cướp hoặc bị trưng thu trong các làng mạc, trong các nhà trạm. Bởi vậy, kiếm được chút thức ăn cho người và ngựa thật là khó. Cần phải giữ sức cho con ngựa, vì anh không biết khi nào và làm sao có thể thay nó được. Nhưng để cho khoảng cách càng lớn giữa anh và bọn kỵ binh mà Ivan Ôgarep nhất định thế nào cũng cho rượt theo, anh quyết phóng ngựa nhanh lên phía trước. Vì thế sau một tiếng đồng hồ nghỉ ngơi, anh thúc ngựa phi qua thảo nguyên.

Cho tới lúc này rất may là thời tiết vẫn thuận lợi cho cuộc hành trình của người giao liên của Nga hoàng. Nhiệt độ dễ chịu. Vào thời kỳ này, đêm rất ngắn, lại được ánh sáng trắng bàng bạc lọc qua những đám mây mỏng soi rọi làm cho con đường dễ đi. Vả lại Misen Xtrôgôp vốn thông thạo đường đi lối lại, nên anh không một chút nghi ngờ hoặc ngập ngừng lưỡng lự. Mặc dù bị những ý nghĩ đau thương ám ảnh, trí óc anh vẫn hết sức sáng suốt. Anh xăm xăm đi tới, tưởng chừng như đã thấy rõ cái đích ở phía trước rồi. Mỗi khi anh dừng lại chốc lát ở một khúc ngoặt nào đó chính là để cho ngựa lấy lại sức. Anh nhảy xuống để cho con vật đỡ mệt và áp tai sát đất nghe xem có tiếng vó ngựa phi đội đến trên bề mặt của thảo nguyên không. Khi không thấy có gì khả nghi, anh lại tiếp tục phóng lên phía trước.

Ôi! Giá như toàn bộ vùng Xibir này chìm đắm trong đêm địa cực, cái đêm kéo dài triền miên trong nhiều tháng! Đáng mong ước như thế lắm chứ! Để anh có thể vượt qua được chắc chắn hơn.

Ngày 30 tháng Bảy, vào hồi chín giờ sáng, đi khỏi Turumôp, Misen Xtrôgôp lao vào vùng đầm lầy Baraba. Ở đây, trên một khoảng dài ba trăm dặm, những trở ngại về thiên nhiên cực kỳ lớn lao. Anh biết rõ như thế, đồng thời anh cũng biết rõ là dù sao anh vẫn phải khắc phục cho kỳ được những trở ngại đó.

Những đầm lầy mênh mông ở Baraba kéo dài từ Bắc đến Nam giữa vĩ tuyến sáu mươi và vĩ tuyến năm mươi hai là một cái bể khổng lồ chứa tất cả nước mưa không có lối thoát ra sông Ôbi và cũng không chảy ra được tới sông Irtys. Đất ở cái lòng chảo mênh mông này toàn là loại đất sét không thấm nước, nên nước đọng triền miên và biến thành một vùng đất khó đi lại trong mùa nóng.

Thế mà chính nơi đây, đường đi Irkuxk vắt qua giữa những hồ ao, đầm lầy mà sức nóng mặt trời làm hơi độc bốc lên ngùn ngụt. Và cứ như thế, con đường được mở rộng dần khiến cho khách bộ hành hết sức mệt nhọc.

Misen Xtrôgôp phóng ngựa giữa một đồng cỏ mọc trên đất than bùn, nơi không còn thấy thứ cỏ thấp lè tè của thảo nguyên đã từng nuôi sống biết bao đàn gia súc của Xibir nữa, Đây không còn là những đồng cỏ rộng vô biên mà là một loại rừng bất tận mọc lên những loại thực vật thuộc dạng cây cối.

Cỏ ở thảo nguyên chỉ cao chừng năm, sáu bộ. Ở đây, những cây cối của đầm lầy đã thay thế cỏ và do ẩm thấp lại thêm nắng nóng mùa hè, nên chúng phát triển với quy mô rất lớn. Mọc ở đây chủ yếu là những cây cối và cây bắc hoa, chúng tạo thành một mạng lưới chằng chịt, một cái lưới mắt cáo khó mà chui lọt.

Misen Xtrôgôp phi ngựa giữa rừng cối che khuất những đầm lầy viền hai bên đường. Những đám cỏ lớn vươn cao quá đầu mà anh đi tới đâu là vô số những con chim nước đậu bên rìa đường vù bay lên từng đàn, tiếng kêu xáo xáo rộn cả không gian. Tuy vậy, đường đi vẫn rõ. Chỗ này, nó vươn thẳng tới những rừng cây rậm rạp mọc

trên đầm lầy; chỗ kia, nó vòng qua những bờ ao quanh co. Có ao rất lớn, dài rộng hàng dặm đáng được gọi là những hồ nước. Ở những chỗ khác, con đường không tránh khỏi phải qua những vùng nước đọng, thì lại không phải qua cầu mà qua những nền sàn bập bênh trát đất sét. Những phiến gỗ ghép thành nền sàn rung rinh như tấm ván mỏng bắc qua một cái vực. Một vài nền sàn nói trên có độ dài tới hai, ba trăm bộ. Nhiều lần những du khách nhất là các nữ du khách, ngồi trên *tarantax* lăn bánh trên những nền sàn này mà cảm thấy nôn nao như bị say sóng.

Còn đối với Misen Xtrôgôp lúc này, mặt đất, dù rắn chắc hay mềm lún, anh vẫn phóng nhanh không ngừng không nghỉ, chẳng kể gì đến những khe hở giữa những thanh gỗ mục; nhưng dù phi nhanh đến đâu cũng không tránh khỏi bị những con bọ hai cánh sống lúc nhúc ở các vùng đầm lầy đốt rất đau.

Ngựa của anh nhảy chồm chồm như lên cơn điên. Đuôi đập liên hồi vào hai bên hông, nó lồng lên phi nhanh như gió vượt hết dặm này đến dặm khác, muốn làm dịu đi phần nào cái nhức hình nó đang phải chịu bằng tốc độ tối đa. Misen Xtrôgôp phải là một kỵ sĩ có tài mới khỏi bị hất ngã vì phản ứng của con vật, lúc thì dừng lại đột ngột, lúc thì nhảy chồm lên vì bị bọ đốt. Có thể nói anh đã mất hết cảm giác đau đớn về vật chất và tê liệt về thần kinh, chỉ còn sinh động trong ý nghĩ là phải tới đích bằng bất cứ giá nào, chỉ còn nhìn thấy mỗi một hình ảnh trong cuộc phóng ngựa như điên này là: con đường đang lùi nhanh lại phía sau.

Ai có thể tin được rằng vùng Baraba rất độc hại trong mùa nóng này lại có người cư trú? Thế mà có đấy. Một vài thôn xóm thấp thoáng xa xa giữa những bãi cỏi khổng lồ. Đàn ông, đàn bà, người già, trẻ con mình đều quàng da súc vật, mặt trùm bong bóng có phết nhựa dính, đang chặn những bầy cừu gầy nhom. Để tránh cho đàn gia súc này khỏi bị bọ châm, họ đốt những đồng lửa bằng củi

tươi dưới làn gió để cho cả ngày lẫn đêm làn khói cay xè tỏa trên khắp mặt đầm lầy mênh mông.

Khi Misen Xtrôgôp cảm thấy ngựa mình đã quá mệt, sắp quy, anh dừng lại ở một trong những thôn xóm nghèo khổ đó và, quên mệt nhọc của bản thân, theo tập quán Xibir, anh dùng mỡ nóng xoa vào những vết bị bọ đốt trên mình con vật khốn khổ và cho nó ăn cỏ no nê. Chỉ sau khi chăm sóc chu đáo cho con ngựa, anh mới nghĩ đến mình, ăn một vài miếng bánh kẹp thịt, uống vài ly kovax\* để lấy lại sức. Một tiếng đồng hồ sau, hoặc cũng lắm là hai tiếng, anh lại gấp rút lao đi trên con đường dài dằng dặc tới Irkuxk.

Như vậy là chín chục dặm đường đã vượt qua kể từ Turumôp. Vào hồi bốn giờ chiều ngày 30 tháng Bảy, Misen Xtrôgôp tới Elamxk, mất cả cảm giác mệt mỏi. Ở đây anh phải cho ngựa nghỉ một đêm. Con vật dững cảm không thể tiếp tục kéo dài thêm chuyến đi. Ở Elamxk cũng như ở các nơi khác, không còn một phương tiện vận tải nào. Cũng vì lý do như ở các thị trấn đã qua, ngựa và xe tất cả đều đã bị lấy đi.

Elamxk là một thành phố nhỏ, tuy bọn Tactar chưa đặt chân tới, nhưng hầu như không còn dân cư, vì nó dễ dàng bị quân giặc tràn đến từ phía Nam và khó có thể được cứu viện từ phía Bắc. Vì vậy, các trạm giao thông, các đồn cảnh sát, dinh tỉnh trưởng đều bỏ trống theo lệnh cấp trên. Viên chức và dân chúng ai có điều kiện tản cư đều đã rút về Kamxk ở trung tâm Baraba.

Misen Xtrôgôp đành phải qua một đêm ở Elamxk, cho ngựa nghỉ mười hai tiếng. Anh nhớ lại những lời dặn dò ở Maxcôva: bí mật vượt qua Xibir, làm sao tới nhanh được Irkuxk, nhưng trong một chừng mực nào đó không vì muốn đi nhanh mà làm hỏng việc. Vậy thì anh phải giữ gìn phương tiện giao thông duy nhất còn lại.

Ngày hôm sau, Misen Xtrôgôp rời Elamxk, giữa lúc được tin có những tên thám báo Tactar đầu tiên xuất hiện cách mười dặm ở

phía sau trên đầm lầy Baraba. Thế là anh lại cho ngựa phi nhanh. Đường phẳng dễ đi, nhưng quanh co khúc khuỷu nên bị kéo dài. Không thể nào bỏ con đường này để theo đường thẳng xuyên qua cả một hệ thống hồ ao và đầm lầy không sao vượt nổi. Sáng ngày hôm sau nữa, mồng một tháng Tám, anh lại vượt thêm được một trăm hai chục dặm. Đến trưa, Misen Xtrôgôp tới thị trấn Xpaxkôe và đến hai giờ chiều, anh dừng lại ở thị trấn Pôkrôxkôe. Ngựa của anh đã quá sức từ lúc rời Elamxk, không thể nào nhích thêm được một bước. Bắt buộc phải nghỉ lại, nên Misen Xtrôgôp lại mất cuối ngày và cả đêm hôm đó. Sáng hôm sau, anh vẫn tiếp tục băng qua vùng đất nửa ngập lụt này và sang ngày mồng hai tháng Tám, hồi bốn giờ chiều, sau một chặng đường dài bảy mươi lăm dặm, anh tới Kamxk.

Quang cảnh địa phương có đổi khác. Thị trấn Kamxk này nhỏ bé, giống như một hòn đảo, nơi có khí hậu tốt lành có thể ở được. Nó nằm giữa một vùng không có dân cư, ở ngay trung tâm Baraba. Tại đây khí hậu được cải thiện là nhờ có hệ thống kênh Tôm, nhánh của sông Irtys chảy qua, biến các đầm lầy đầy xú khí thành những bãi chăn thả hết sức màu mỡ.

Cuộc tấn công do sự xâm lược của bọn Tactar gây ra chưa làm giảm số dân của cái thị trấn Kamxk nhỏ bé này. Có lẽ nhân dân tại đây cho rằng ở trung tâm Baraba thì vẫn được an toàn, hoặc ít ra cũng có đủ thời gian để chạy giặc trong trường hợp bị trực tiếp đe dọa.

Như vậy là dù khao khát đến đâu, Misen Xtrôgôp cũng không thu lượm thêm được một tin tức gì ở đây. Ngược lại, lẽ ra viên thị trưởng Kamxk phải tìm đến hỏi tin ở chính anh, nếu ông ta biết danh nghĩa thực của người mang danh là thương gia ở Irkuxk. Misen Xtrôgôp rất ít khi, có thể nói là không khi nào muốn xuất đầu lộ diện. Đối với anh thì không để ai trông thấy và chú ý đến mình vẫn chưa đủ, mà anh còn muốn mình trở thành vô hình vô ảnh nữa kia. Kinh nghiệm đã qua khiến anh càng phải thận trọng hơn nữa trong

lúc này và thời gian tối. Vì vậy anh lảng tránh mọi người và chẳng những không màng tới việc chạy rong các phố trong thị trấn mà còn không muốn bước ra khỏi nhà trọ anh nghỉ.

Misen rất có thể tìm được ở Kamxk một chiếc xe tiện lợi hơn để thay thế con ngựa anh đã cưới từ Ômxk. Nhưng sau khi suy nghĩ chín chắn, anh sợ là sẽ làm mọi người chú ý nếu anh mua một chiếc *tarantax* và chùng nào chưa vượt qua được trận tuyến hiện nay mà bọn Tactar đang làm chủ, nó cắt ngang vùng Xibir gần như dọc theo thung lũng sông Irtys, thì chùng đó anh còn cần phải tránh mạo hiểm, không được gây ra bất cứ một sự nghi ngờ nào.

Vả lại để kết thúc chuyến đi qua vùng Baraba đầy khó khăn này, để có thể lẩn trốn qua vùng đầm lầy nếu gặp trường hợp hiểm nguy trực tiếp đe dọa, để dễ tránh bọn kỵ binh đang rượt đuổi, để, nếu cần, có thể chui tọt vào rừng cói rậm rạp thì rõ ràng một con ngựa có giá trị hơn hẳn một cỗ xe. Rồi, sau này khi đã qua khỏi Tômxk hoặc cả Kraxnôiarxk, tại một trung tâm quan trọng nào đó của miền Tây Xibir, thì lúc đó anh sẽ tính đến việc cần phải làm gì cho thích nghi với hoàn cảnh cụ thể.

Còn về con ngựa đang cưới, anh cũng không có ý định đổi lấy một con khác. Anh đã quen với con ngựa dũng cảm này. Anh biết có thể khai thác ở nó những gì cần khai thác. Anh đã gặp may khi mua được nó ở Ômxk và người mugich nhân hậu đã giúp anh một việc lớn khi đưa anh đến chỗ người trưởng trạm. Hơn nữa, nếu Misen Xtrôgôp thấy ngày càng gắn bó với con ngựa, thì con vật này cũng dần dần quen với những nhọc nhằn trong một cuộc hành trình như thế và, với điều kiện dành cho nó một vài giờ nghỉ ngơi hàng ngày, thì triển vọng là có thể đi được tới bên kia những tỉnh bị giặc chiếm. Vì vậy suốt buổi chiều và cả đêm ngày 2 rạng ngày 3 tháng Tám, Misen Xtrôgôp tự giam mình trong quán trọ ở cửa ngõ thành

phố, một quán trọ ít người lui tới, tránh được những kẻ quấy rầy và những người tọc mạch.

Một bã người, sau khi chăm sóc ngựa chu đáo, anh bèn đi nằm, nhưng chỉ chập chờn không tài nào ngủ được. Bao nhiêu kỷ niệm, bao nhiêu lo lắng đã cùng lúc dồn dập tấn công anh. Hình ảnh mẹ già, hình ảnh cô bạn gái trẻ gan dạ phải bỏ lại không người che chở cứ lần lượt hiện ra trong óc anh và thường quện vào nhau trong cùng một ý nghĩ.

Rồi trở lại với sứ mệnh mà anh đã nguyện ra sức làm tròn. Những gì anh đã thấy từ lúc rời Maxcova đến nay ngày càng chỉ rõ tầm quan trọng của sứ mệnh anh đảm trách. Tình hình biến động cực kỳ nghiêm trọng và sự đồng lõa của Ôgarep làm cho tình thế càng thêm khủng khiếp. Và, khi anh nhìn đến bức thư có mang quốc ấn - thư này chắc là chứa đựng phương thuốc trị bách bệnh, cứu nguy cho đất nước đang bị tàn phá Misen Xtrôgôp thấy sôi sục trong người một ý chí mãnh liệt muốn băng mình qua thảo nguyên, vượt khoảng cách từ đây tới Irkuxk theo đường chim bay, muốn làm chim phượng hoàng để vượt lên trên mọi chướng ngại, muốn làm giông bão ào qua không gian với tốc độ trăm dặm một giờ để cuối cùng đến trước mặt đại công tước và kêu to: “Thưa điện hạ, có thư của hoàng thượng!”.

Sáu giờ sáng hôm sau, Misen Xtrôgôp lại ra đi với dự định trong ngày hôm đó sẽ vượt tám chục dặm (85km) là khoảng cách giữa Kamxk và thôn Ubinxk. Nhưng đi được khoảng hai chục dặm, thì lại gặp lại đầm lầy Baraba, vì nơi đây không có lấy một con kênh tiêu nào nên mặt đất thường ngập nước sâu đến một bộ. Rất khó nhận ra đường đi, nhưng vì anh rất thận trọng, nên trên quãng đường này cũng không xảy ra biến cố gì đáng tiếc. Tối Ubinxk, Misen Xtrôgôp cho ngựa nghỉ trọn một đêm vì anh muốn vượt liền một trăm dặm sau đó giữa Ubinxk và Ikunxkôe, không ngừng nghỉ. Anh ra đi từ

rạng sáng, nhưng khôn thay, trên chặng đường này, mặt đất xứ Baraba ngày càng tồi tệ.

Quả vậy, giữa Ubinxk và Kamakôva, vì có mưa rả rích suốt mấy tuần trước, nên nước đọng lại ở chỗ đất trũng này như trong một cái lòng chảo. Trong cái mạng lưới chằng chịt vô tận những ao cùng hồ này, không có một chỗ nào gián đoạn. Một trong những hồ này khá lớn để xứng đáng được ghi vào bảng danh mục địa lý - là hồ Tchâng, (tên Trung Quốc) anh phải men theo bờ của nó dài tới trên hai chục dặm với bao trở ngại khó khăn mới vượt qua được, do đó mà bị chậm. Dù cho Misen Xtrôgôp có nóng lòng sốt ruột đến đâu cũng đành phải chịu mà thôi. May mà anh đã lường trước được tình hình, nên ở Kamxk anh không mua một cỗ xe, chỉ có ngựa mới có thể đi qua đó.

Chín giờ tối, Misen Xtrôgôp tới Ikunxkôe và dừng lại ở đó trọn đêm. Trong cái thị trấn hẻo lánh này, tin tức về cuộc chiến hoàn toàn mờ mịt. Do điều kiện thực tế của nó, phần đất này của tỉnh ở vào giữa một cái chạc tạo nên bởi hai đạo quân Tactar, một rẽ sang Ômxk, một rẽ sang Tômxk, nên cho đến nay nó vẫn chưa phải chịu những cảnh rùng rợn của họa xâm lăng.

Nhưng cuối cùng, trở ngại của thiên nhiên cũng dần dần giảm bớt, nếu không có gì làm cho chậm lại, thì chỉ ngày hôm sau là Misen Xtrôgôp đã rời khỏi Baraba. Lúc đó, anh sẽ gặp một con đường đi lại dễ dàng khi đã vượt qua nốt một trăm hai mươi lăm dặm (133km) là khoảng cách với Kôlyvan. Tối được thị trấn quan trọng này, anh sẽ chỉ còn cách Tômxk một quãng đường dài tương đương. Lúc này tùy theo tình hình nắm được chính xác rất có thể, anh sẽ quyết định đi vòng qua thành phố nếu đã bị quân Fêôfar-khan chiếm đóng.

Nhưng nếu những thị trấn như Ikunxkôe, Karghinxk mà anh sẽ đi qua ngày hôm sau tương đối được yên tĩnh nhờ vị trí của chúng



trong vùng Baraba, nơi những đạo quân Tactar gặp nhiều khó khăn trong hành quân, thì trên những triền đất phì nhiêu dọc sông Ôbi, Misen Xtrôgôp không còn những trở ngại về vật chất nữa, nhưng liệu anh có còn phải lo chạm trán với những con người bất lợi cho anh không? Đó là điều rất có thể xảy ra. Tuy nhiên, nếu cần thiết, anh sẽ không ngần ngại rời khỏi con đường đi Irkuxk. Băng qua vùng thảo nguyên, dĩ nhiên là có nguy cơ lâm vào tình trạng thiếu thốn mọi thứ vì ở đây không có đường vạch sẵn, không có thành phố cũng không có làng mạc. Có chăng chỉ vài thôn trại hẻo lánh, hoặc dăm túp lều của dân nghèo, chắc là hiếu khách đấy, nhưng ở chỗ họ đâu có đủ những thứ anh cần! Nhưng không phải là lúc có thể lưỡng lự.

Cuối cùng, vào khoảng ba giờ rưỡi chiều, sau khi vượt qua trạm Kargatxk, Misen Xtrôgôp rời khỏi vùng lòng chảo Baraba. Đất cứng và khô của miền Xibir lại kêu lóc cóc dưới vó ngựa.

Misen Xtrôgôp đã từ Maxcôva ra đi ngày 15 tháng Bảy. Đến hôm nay mùng 5 tháng Tám, kể cả hơn bảy chục tiếng đồng hồ mất toi trên bờ sông Irtys, vậy là hai mươi một ngày đã trôi qua.

Anh còn cách Irkuxk một nghìn năm trăm dặm.

## NỖ LỰC CUỐI CÙNG

Misen Xtrôgôp có lý khi anh e ngại rằng sẽ có những cuộc đụng đầu bất lợi với địch trên những dải bình nguyên kéo dài tới tận quá Baraba. Đồng ruộng bị vó ngựa xéo nát chứng tỏ quân Tactar đã từng qua đây và với bọn man rợ này ta có thể nói như mọi người thường nói về bọn Thổ: “Nơi nào bọn chúng đi qua, cỏ không thể mọc lại!”. Vì vậy Misen Xtrôgôp phải chuẩn bị thật chu đáo để vượt qua vùng này. Một vài đụn khói, bốc lên quần quai trên đường chân trời cho thấy những làng mạc và thị trấn còn đang cháy. Những đám cháy này do quân tiền trạm hay do đại quân của Fêôfar-khan đã tới Yênixêixk? Vì Misen Xtrôgôp chưa biết rõ, nên không thể quyết định được hành động của mình. Chẳng lẽ không còn một người dân Xibir nào trên vùng đất hoang vắng này để hỏi han tình hình hay sao?

Misen Xtrôgôp dò dẫm đi được khoảng hai dặm trên con đường hoàn toàn vắng vẻ. Anh nhìn sang phải, sang trái tìm một ngôi nhà còn có người ở. Nhưng tất cả những nơi anh tìm đến đều trống không.

Anh chợt thấy giữa mấy gốc cây to có khói đang tỏa ra từ một túp lều nhỏ. Tới gần anh nhìn thấy một ông già đang đứng cách căn nhà cháy rụi độ vài bước, xung quanh là lũ trẻ nhỏ đang khóc sứt sùi. Một phụ nữ còn trẻ có lẽ là con gái ông, mẹ những đứa nhỏ, đang quỳ dưới đất, ngơ ngác nhìn cảnh tàn phá đó. Chị đang cho đứa con nhỏ độ vài tháng tuổi bú, chắc là sữa cũng sắp cạn. Tất cả, xung quanh cái gia đình đó chỉ là hoang tàn và tro bụi.

Misen Xtrôgôp bước đến gần:

- Ông có thể vui lòng cho tôi hỏi vài câu không - Anh lễ phép và nghiêm trang nói với ông già.

- Cứ hỏi đi - Ông nhìn anh trả lời.

- Bọn Tactar đã qua đây phải không?

- Tất nhiên, vì thế nhà tôi mới bị đốt trụi.

- Đại quân hay một phân đội?

- Đại quân. Anh thấy đó, đồng ruộng của chúng tôi cho đến tít mãi xa kia đều bị phá sạch trơn.

- Do tên Fêôfar chỉ huy?

- Chính là hắn, vì nước sông Ôbi đã bị nhuộm đỏ.

- Và hắn đã vào thành phố Tômxk?

- Hắn đã vào Tômxk.

- Xin cho biết chúng đã chiếm Kôlyvan chưa?

- Chắc là chưa, vì chưa thấy Kôlyvan bốc cháy.

- Cảm ơn ông. Tôi có thể giúp gì được cho ông và những người thân của ông?

- Không cần gì cả.

- Vậy xin chào!

- Giã biệt!

Và, Misen Xtrôgôp, sau khi đặt hai mươi lăm đồng rúp trên đầu gối người thiếu phụ đáng thương không còn sức để lên tiếng cảm ơn nữa, giục ngựa phóng nhanh để giành lại khoảng thời gian đã mất.

Lúc này anh biết được một điều là nhất thiết anh không được qua Tômxk. Đi thẳng đến Kôlyvan và đến trước bọn Tactar là điều anh có thể làm được. Sẽ mua thức ăn dự trữ tại đó để chuẩn bị cho một chặng đường dài là việc phải làm. Tiếp đó, rời bỏ đường chính đi Irkuxk và vòng qua Tômxk sau khi vượt sông Ôbi. Phải thế thôi,

không còn cách nào khác. Lộ trình mới vạch ra không được một phút chần chừ, Misen Xtrôgôp thúc ngựa phi nhanh. Anh theo đường thẳng dẫn đến tả ngạn sông Ôbi còn cách xa khoảng bốn chục dặm. Liệu có tìm được một con dò để quá giang không? Hay là bọn Tactar đã phá hủy hết tàu bè trên sông, bắt buộc anh phải lội qua chằng? Anh cũng đã tính đến chuyện đó.

Còn con ngựa, lúc đó đã kiệt sức lại phải ráng chạy thêm chặng cuối cùng này, nhất định đến Kôlyvan sẽ phải tìm thay con khác. Anh cảm thấy chẳng bao lâu nữa, con vật đáng thương này phải quy thôi. Kôlyvan sẽ là một điểm xuất phát mới vì bắt đầu từ đây chuyển đi sẽ được tiến hành trong điều kiện hoàn toàn mới mẻ. Còn phải rong ruổi trong vùng bị tàn phá, còn có nhiều khó khăn to lớn, nhưng nếu sau khi đã vòng qua Tômxk, trở lại con đường Irkuxk xuyên qua tỉnh Yênixêik mà bọn xâm lược chưa đặt chân tới, thì anh có thể tới đích trong một vài ngày.

Đêm đã tới sau một ngày khá nóng bức. Nửa đêm, bóng tối dày đặc bao trùm thảo nguyên. Gió hoàn toàn ngừng thổi từ lúc mặt trời lặn, trả lại cho không gian sự yên tĩnh cổ hữu. Chỉ có tiếng vó ngựa lộp cộp trên đường vắng và đôi khi là tiếng động viên khuyến khích của chủ đối với con vật cưỡi. Giữa bóng tối dày đặc, phải tập trung chú ý cao độ mới khỏi bị trệch, rớt xuống những vũng nước, phụ lưu của sông Ôbi hai bên đường.

Misen Xtrôgôp cố gắng phóng thật nhanh nhưng thận trọng. Anh đặt tin tưởng không những vào đôi mắt tinh tường xuyên qua màn đêm của chính anh, mà còn tin vào sự khôn ngoan của con ngựa anh đang cưỡi. Giữa lúc Misen Xtrôgôp đặt chân xuống đất để tìm hướng đi chính xác của con đường, anh chợt vắng nghe thấy từ hướng Tây một tiếng động mơ hồ như tiếng vó ngựa phi từ xa trên nền đất cứng. Tiếng động rõ dần. Không còn nghi ngờ gì nữa. Cách

một, hai dặm về phía sau, rõ ràng có tiếng nện đều đều của vó ngựa đang phi.

Để thật chắc chắn, anh áp tai xuống trục đường, lắng nghe.

“Một phân đội kỵ binh đang đi tới trên đường Ômxk, - anh tự bảo. - Chúng phi khá nhanh, vì tiếng động lớn dần. Không biết là quân Nga hay là bọn Tactar”.

Misen Xtrôgôp lại tiếp tục áp tai xuống sát mặt đất. “Đúng rồi, bọn kỵ binh này đang phi nước đại. Chỉ không đầy mười phút nữa, chúng sẽ tới đây. Ngựa của mình không vượt nổi bọn chúng. Nếu là quân Nga, mình sẽ nhập bọn với họ. Nhưng nếu là bọn Tactar thì phải tránh. Nhưng, trốn đâu bây giờ ở giữa cái thảo nguyên trống trải này?”.

Misen Xtrôgôp nhìn xung quanh và đôi mắt rất tinh của anh phát hiện một khối mờ mờ trong bóng tối cách chỗ anh đứng khoảng trăm bước chân bên trái con đường.

“Đằng kia có đám rừng thưa. - Anh tự nhủ. - Ẩn trong đó, nếu tụi kỵ binh sục sạo có thể bị chúng phát hiện nhưng ta đâu có quyền lựa chọn. Kia, chúng đến! Chúng đến rồi, nhanh thật!”.

Lập tức, anh dắt ngựa rời đường lớn tạt vào khu rừng tùng. Phía này và phía bên kia cánh rừng không có cây cối gì cả, con đường trải dài giữa bãi lầy và ao chuôm, xen giữa những bụi cây thấp là những cây kim tước và thạch thảo. Như vậy, khoảng đất ở hai bên đường không thể nào đặt chân lên được và phân đội kỵ binh của chúng muốn tiến lên thì bắt buộc phải đi qua cánh rừng nhỏ, bởi vì chúng đi thẳng tới Irkuxk bằng con đường lớn. Misen Xtrôgôp lượn qua dưới tán những cây tùng và đi sâu vào khoảng bốn chục bước, thì gặp một dòng sông nhỏ hình vòng cung án ngữ.

Bóng đêm dày đặc che chở cho anh khó ai phát hiện được, trừ phi khu rừng nhỏ bị sục sạo kỹ. Anh dắt ngựa đến tận bờ sông, buộc nó

vào một thân cây, rồi nằm dài trên bìa rừng chăm chú theo dõi tình hình để xem phải đối phó với ai: ta hay địch?

Misen Xtrôgôp vừa ẩn mình sau một bụi tùng thì một luồng ánh sáng mờ mờ xuất hiện, trong đó thấp thoáng những chấm lửa lung linh trong bóng tối.

“Những bó đuốc!” - Anh tự bảo và lập tức lùi lại vào khoảng rậm nhất của khu rừng.

Tối gần rừng, những bước chân ngựa dần dần chậm lại. Tụi kỵ binh này soi đường để quan sát tất cả những chỗ ngoặt chẳng? Misen Xtrôgôp hoảng sợ, tự nhiên lùi lại tới bờ sông để, nếu cần thì sẵn sàng lặn ngay xuống nước.

Phân đội kỵ binh khi tới rừng thì dừng lại. Chúng xuống ngựa. Có khoảng năm chục tên. Mười tên trong bọn mang đuốc soi sáng cả một quãng đường dài.

Với cung cách hành động của chúng, Misen Xtrôgôp nhận thấy phân đội này không có ý đồ thăm dò sục sạo khu rừng. Thật là may mắn bất ngờ. Chúng chỉ tạm dừng quân để ăn uống qua loa và cho ngựa nghỉ.

Quả nhiên, ngựa được tháo cương bắt đầu gặm cỏ. Còn bọn kỵ binh thì nằm dài ra dọc đường đi, mở túi lương chia nhau ăn.

Misen Xtrôgôp bình tĩnh và gan dạ trườn giữa cỏ cao lút đầu, tới gần chúng tìm cách nhìn và lắng tai nghe.

Đó là một phân đội từ Ômxk tới, gồm những kỵ binh Udôbêch, một chủng tộc đông người nhất ở xứ Tactar, hao hao giống người Mông Cổ. Bọn này thân hình lực lưỡng, cao lớn trên mức trung bình, nét mặt thô kệch vẻ man rợ, đầu đội “tanpakơ”, một loại mũ làm bằng da cừu đen, chân đi ủng màu vàng, gót cao, mũi cong, nhọn hoắt như loại giày thời trung cổ. Chúng mặc áo khoác lót bông bó sát người bằng một chiếc thắt lưng da có những vết lốm

đốm đỏ. Về trang bị chúng có một chiếc khiên để tự vệ và một thanh kiếm cong để tấn công. Ngoài ra chúng còn có một con dao dài và một khẩu súng hỏa mai đeo lưng lẳng ở cốt sắt yên ngựa. Vai chúng khoác một áo choàng bằng da màu sặc sỡ.

Những con ngựa đang tự do gặm cỏ ở bìa rừng cũng thuộc giống Udobêch như chủ. Misen Xtrôgôp phân biệt được rất rõ những nét đó qua ánh đuốc sáng trưng dưới vòm những cây tùng. Giống ngựa này nhỏ hơn ngựa Thổ một chút, nhưng là những con vật cực khỏe và dai sức lạ lùng, chuyên phi nước đại.

Phân đội này có năm chục tên do một “pendgiabatsi” tức trung đội trưởng chỉ huy. Dưới quyền hắn là tên “dêbatsi”, tiểu đội trưởng, chỉ huy mười tên lính. Hai tên sĩ quan này đều đội mũ sắt, mặc áo giáp lưới sắt và ở cốt yên ngựa có buộc những chiếc kèn đồng nhỏ. Đó là dấu hiệu để phân biệt cấp bậc của chúng.

Tên trung đội trưởng phải cho quân lính dừng lại nghỉ, vì chúng đều thấm mệt sau một chặng đường dài. Vừa nói chuyện, hai tên sĩ quan vừa hút thuốc và đi đi lại lại bên bìa rừng. Chúng không thể phát hiện được Misen Xtrôgôp đã ẩn mình rất kín, chú ý lắng nghe và nắm được nội dung chúng trao đổi bằng tiếng Tactar. Ngay mấy câu đầu tiên của chúng đã làm anh đặc biệt chú ý vì chúng đang nói về anh:

“Tên giao liên này không thể nào vượt chúng ta xa được, - tên trung đội trưởng nói. - Và hơn nữa không thể có con đường nào khác ngoài con đường đi Baraba.

- Chắc gì nó đã rời khỏi Ômxk, - tiếng tên tiểu đội trưởng. - Có thể nó còn ẩn náu ở một ngôi nhà nào đó trong thành phố chẳng?

- Thế thì càng hay! Đại tá Ôgarep chẳng còn phải lo là bức thư nó mang theo có thể được tới đích.

- Nghe nói nó là người địa phương, dân Xibir. Nếu thế thì chắc nó phải rất thuộc vùng này. Có khả năng nó tránh đường Irkuxk để sau đó mới bám trở lại ở quãng an toàn.

- Nếu vậy thì chúng ta đã đi trước hấn, vì chúng ta đã rời Ômxk chưa đầy một giờ sau khi hấn ra đi và chúng ta đã theo con đường ngắn nhất với ngựa phi hết tốc độ - Nếu hấn hãy còn ở Ômxk thì nhất định chúng ta sẽ tới Tômxk trước hấn, sẽ chặn đầu làm cho hấn hết đường thoái lui. Cả hai trường hợp hấn đều không thể tới Irkuxk...

- Thật là một người đàn bà cứng cỏi, - sau một lát im lặng, tên trung đội trưởng nói. - Mụ già Xibir ấy chắc hấn là mẹ hấn.

Nghe câu này, tim Misen Xtrôgôp đập rộn.

- Đúng đấy! Mụ ta cứ khẳng khẳng là cái tên lái buôn đó không phải là con trai mụ, nhưng đã quá muộn. Vì đại tá Ôgarep không dễ bị mắc lừa, và như ông ta nói: ông ta có thể bắt mụ phù thủy này phải mở miệng khi nào cần.

Mỗi câu nói của chúng là mỗi nhát dao xói vào tim Misen Xtrôgôp. Chúng đã biết anh là người đưa thư của Nga hoàng! Một phân đội kỵ binh rượt theo sẽ chặn anh lại và đau xót hơn cả là mẹ anh đang nằm trong tay quân Tactar. Tên Ôgarep tàn bạo và huênh hoang cho là hấn có thể bắt bà phải thú nhận khi nào hấn muốn. Nhưng Misen Xtrôgôp biết rất rõ là không đời nào bà chịu mở miệng và chính vì thế mà bà không sao tránh khỏi cái chết thảm khốc.

Misen Xtrôgôp thấy căm ghét tên Ivan Ôgarep thậm tệ hơn bao giờ hết. Một làn sóng hận thù cuộn cuộn dâng lên trong tim anh. Tên khốn khiếp phản bội Tổ quốc hiện đang hành hạ và đe dọa tính mệnh của mẹ anh!

Cuộc trao đổi giữa hai tên sĩ quan vẫn tiếp tục, do đó mà Misen Xtrôgôp biết là một cuộc đụng độ sắp xảy ra ở vùng ngoại ô Kôlyvan



giữa quân đội Maxcova từ phía Bắc xuống và quân Tactar. Một đơn vị nhỏ quân Nga khoảng hai ngàn người xuất hiện ở vùng hạ lưu sông Ôbi đang gấp rút tiến về Tomxk. Nếu quả đúng như vậy, thì đơn vị đó có nguy cơ bị tiêu diệt khi giao tranh với đại quân của Fêôfar và dường như Irkuxk sẽ bị giặc kiểm soát hoàn toàn. Còn về phần anh, qua lời tên trung đội trưởng, thì đầu anh đã được treo giá và lệnh của chúng là phải bắt anh kỳ được dù sống hay chết.

Vậy thì việc cần thiết phải làm ngay tức khắc là vượt lên trước bọn kỵ binh Udobêch trên đường đi Irkuxk và đặt sông Ôbi giữa anh và bọn chúng. Nhưng muốn vậy, thì phải lên đường ngay trước khi chúng nhổ trại. Quyết tâm như vậy, Misen Xtrôgôp lập tức sửa soạn thực hiện.

Thực tế, cuộc tạm dừng của chúng không thể kéo dài. Tên trung đội trưởng không tính để cho người của hắn nghỉ ngơi quá một tiếng đồng hồ, mặc dù ngựa của chúng cũng mệt mỏi không kém gì ngựa của Misen Xtrôgôp, vì đều không được thay thế ở Ômxk. Vậy không nên chậm trễ một phút nào. Lúc đó đã là một giờ sáng. Phải lợi dụng bóng đêm - chẳng mấy chốc nữa mà bình minh sẽ quét sạch - để rời khu rừng nhỏ ra đường cái. Dù đêm tối có thuận lợi cho anh, nhưng một cuộc trốn chạy như thế lúc này khó lòng đạt được kết quả. Không phó mặc cho may rủi, Misen Xtrôgôp suy nghĩ cân nhắc lợi hại thật kỹ lưỡng để tìm một giải pháp tốt nhất.

Xem xét từ vị trí mình đang ẩn náu, anh đi đến kết luận sau: Không thể thoát ra được từ phía sau: khu rừng khép lại bởi rừng thông hình cánh cung mà con đường lớn ngang qua đó giống như dây cung. Con sông vòng theo cánh cung đó không những sâu mà còn rộng và ngập bùn lầy. Những cây kim tước lớn đã làm cho lối đi hoàn toàn bị tắc nghẽn. Dưới mặt nước đục ngầu là bùn sâu đặt chân xuống không tìm thấy điểm tựa. Hơn nữa bên kia sông, mặt đất ngổn ngang những bụi cây khiến rất khó thực hiện được một

cuộc chạy trốn cấp tốc. Một khi có lệnh báo động, Misen Xtrôgôp sẽ bị rượt đuổi đến cùng và lập tức bị bao vây, nhất định sẽ rơi vào tay bọn kỵ binh Tactar.

Vậy thì chỉ còn một con đường, con đường duy nhất để thoát là chạy ra đường cái lớn. Muốn ra được tới đó, phải thận trọng vòng theo bìa rừng, phải vượt được một phần tư dặm trước khi bị phát hiện, phải tận dụng đến mức tối đa sức lực còn lại của con ngựa dù nó có gục chết khi đến bờ sông Ôbi. Rồi, vượt qua con sông quan trọng đó hoặc bằng phà, nếu may ra mà có, hoặc phải bơi qua. Đó là ý đồ của Misen Xtrôgôp. Nghị lực và lòng dũng cảm của anh được nhân lên gấp mười trước hiểm nguy. Nó quan hệ tới cuộc sống của anh, tới sứ mệnh anh đang đảm nhận tới danh dự đất nước và có thể tới cả sự giải thoát mẹ anh nữa. Anh không thể chần chừ. Phải bắt tay ngay vào việc!

Không thể để mất một giây phút nào nữa. Đã có một sự chuyển động nào đó trong đám quân địch. Một vài tên đi đi lại lại trên bờ đường trước bìa rừng. Những tên khác còn nằm bên gốc cây. Ngựa của chúng đang cụm dần vào giữa rừng.

Misen Xtrôgôp lúc đầu đã toan chiếm lấy một con trong số ngựa này, nhưng anh nghĩ rất đúng là chúng cũng mỗi một chẳng kém con anh đang cưỡi. Vậy thì tốt hơn hết là đặt sự tin cậy vào con vật anh đang dùng là đảm bảo chắc chắn nhất, vì nó đã từng giúp anh rất nhiều. Con ngựa dũng cảm này, giấu mình sau một bụi cây thạch thảo cao, nên bọn Udôbêch không nhìn thấy được. Hơn nữa chúng cũng không vào sâu tới ranh giới cuối cùng của khu rừng.

Misen Xtrôgôp trườn mình trong cỏ, bò tới gần con ngựa của anh lúc đó cũng đang nằm nghỉ trên nền đất. Anh lấy tay vuốt ve, dịu dàng khẽ nói vào tai nó và cuối cùng nó lạng lẽ đứng lên. Cũng đúng lúc đó - cơ hội thật thuận lợi - những bó đuốc đã cháy hết, tắt lụi và bóng tối hãy còn dày đặc ít nhất là dưới những vòm cây thông.

Sau khi đặt hàm thiết vào mõm ngựa, anh rà soát lại dây đai buộc yên và bàn đạp, rồi nhẹ nhàng nắm dây cương dắt ngựa đi. Con vật thông minh hình như hiểu người ta muốn nó phải làm gì, ngoan ngoãn bước theo chủ, không hề hí lên một tiếng nhỏ.

Tuy vậy, một vài con ngựa Udobêch như đánh hơi thấy, vươn cao đầu và từ từ bước về phía bìa rừng.

Tay phải Misen Xtrôgôp cầm khẩu súng lục, sẵn sàng nhả đạn bắn vỡ sọ tên kỵ binh Tactar đầu tiên nào tới gần. Nhưng rất may là chưa có lệnh báo thức của bọn chúng, nên anh có thể đi ra đường để tới góc rừng bên phải.

Để khỏi bị phát hiện, Misen Xtrôgôp có ý định sẽ chỉ ngồi lên yên khi đã tới chỗ ngoặt cách rừng khoảng hai trăm bước.

Chẳng may giữa lúc anh sắp ra khỏi bìa rừng, thì một con ngựa của một tên Udobêch đánh hơi được, liền cất tiếng hí vang và nhảy bổ ra đường cái. Chủ nó chạy theo dắt về và trong ánh sáng nhàn nhạt của bình minh sắp hé, chợt thấy lơ mờ một bóng người đang di chuyển, nó bèn hét to: “Báo động!”.

Thế là tất cả bọn chúng bật dậy, chạy xô ra đường. Misen Xtrôgôp chỉ còn cách là phốc lên mình ngựa, cho phóng nước đại. Hai tên sĩ quan chạy lên, hò hét thúc giục quân của chúng. Nhưng Misen Xtrôgôp đã ngồi vững trên yên, thúc gót vào sườn con vật.

Một tiếng súng nổ vang, viên đạn xuyên qua vạt áo khoác ngoài của anh kêu soạt. Không quay đầu lại, cũng không bắn trả, anh thúc ngựa và bằng một cú nhảy phi thường, anh vọt qua bìa rừng. Thả chùng dây cương, anh lao thẳng hướng sông Ôbi. Những con ngựa Udobêch đều chưa kịp đóng lại yên cương, nên anh đã vượt được bọn chúng một khoảng cách nào đó. Nhưng bọn này cũng rất mau chóng lên ngựa lao theo. Chưa đầy hai phút sau khi ra khỏi rừng, tiếng vó ngựa đã rầm rập phía sau anh.

Trời bắt đầu rạng. Mọi vật đã nhìn rõ trong một khoảng đường kính rộng. Misen Xtrôgôp quay đầu lại, thoáng thấy một tên đang tiến nhanh đến gần. Đó là tên trung đội trưởng. Tên này có ngựa tốt, dẫn đầu đơn vị có cơ đuổi kịp anh. Vẫn lỏng dây cương, anh nắm chắc khẩu súng lục chĩa về phía hấn bình tĩnh ngắm. Một tiếng nổ rất đanh, tên sĩ quan Udôbêch ôm ngực lộn nhào xuống đất. Bỏ mặc chỉ huy nằm đó, những tên đi sau vượt lên, gào thét động viên nhau ra roi thúc ngựa. Khoảng cách giữa chúng và Misen Xtrôgôp rút ngắn dần.

Tuy vậy, trong suốt nửa tiếng đồng hồ, anh còn có thể giữ được khoảng cách ngoài tầm đạn của bọn Tactar, nhưng rõ ràng anh cảm thấy ngựa của anh yếu dần và từng lúc anh sợ nếu vấp phải một vật cản nào đó, thì nó sẽ gục xuống để không bao giờ đứng lên được nữa.

Lúc này trời đã tờ mờ sáng tuy mặt trời chưa lên. Cách nhiều lắm là hai dặm đã thấy hiện ra một đường xanh nhợt loáng thoáng có cây mọc ven bờ. Đó là sông Ôbi chảy theo hướng tây - nam - đông - bắc hầu như ngay trên mặt đất mà thung lũng là thảo nguyên.

Nhiều lần súng nổ nhằm vào Misen Xtrôgôp, nhưng không trúng và cũng nhiều lần anh xả đạn khẩu súng lục vào những tên kỵ binh đuổi sát anh. Cứ mỗi lần một tên Udôbêch ngã lộn nhào xuống đất, thì lại nổi lên những tiếng gào thét, điên cuồng của những tên còn lại. Nhưng cuộc săn đuổi này chỉ có thể kết thúc bất lợi về phía Misen Xtrôgôp. Ngựa của anh hoàn toàn kiệt sức rồi. Tuy vậy nó cũng tha được anh tới tận bờ sông.

Phân đội Udôbêch lúc đó chỉ còn cách anh khoảng năm chục bước. Trên sông Ôbi hoàn toàn hoang vắng, không một con phà, không một chiếc bè có thể giúp anh vượt qua.

“Dừng cảm lên, ngựa thân yêu của ta! - Misen Xtrôgôp kêu to - Nào, cố gắng lần chót!”.

Và anh thúc ngựa phóng bừa xuống sông. Ở quãng này sông rộng chừng nửa dặm. Dòng sông chảy rất xiết, hết sức khó bơi ngược. Không có điểm tựa, ngựa của anh không biết đặt chân vào đâu, nên nó đành phải bơi chéo theo dòng nước đang xuôi nhanh như thác đổ.

Nhảy xuống giữa dòng nước chảy xiết cùng với con ngựa hoàn toàn kiệt sức, Misen Xtrôgôp quả là đã hành động thật liều mạng và dũng cảm phi thường.

Bọn kỵ binh Udôbêch dừng lại trên bờ sông, chần chừ không dám nhảy xuống theo. Tên tiểu đội trưởng giờ súng ngắc... Lúc đó Misen Xtrôgôp và con ngựa đã bơi ra được giữa sông. Súng nổ, con ngựa bị trúng sườn. Nó chìm dần mang theo cả chủ trên lưng. Misen Xtrôgôp vội vàng rút mạnh chân ra khỏi bàn đạp giữa lúc con vật chìm ngấm mất hút dưới làn nước. Rồi anh lặn sâu đúng vào lúc đạn nổ như mưa lộp bộp trên mặt sông. Anh sang được phía hữu ngạn và chui vào mắt hút trong đám lau sậy um tùm trên bờ sông Obi.

## NHỮNG TIẾT TRONG KINH THÁNH VÀ NHỮNG BÀI CA

Misen Xtrôgôp đã tương đối được an toàn. Tuy vậy hoàn cảnh của anh vẫn còn khủng khiếp. Con vật trung thành đã đứng cảm phục vụ anh vừa bị chết giữa dòng sông. Bây giờ phải làm sao đây để tiếp tục cuộc hành trình? Đi bộ, không có cái ăn trong một xứ sở đang bị quân xâm lược tàn phá, bị bọn thám báo của Fêôfar sục sạo và còn một khoảng cách lớn nữa anh mới có thể đạt được tới đích cuối cùng!

“Nhờ Trời, ta sẽ tới đích! - Anh kêu lên để đáp lại tất cả những lý lẽ vừa thoáng hiện ra trong óc anh, có thể làm anh suy sụp tinh thần. - Cầu trời phù hộ cho đất nước Nga thiêng liêng!”.

Lúc đó Misen Xtrôgôp đã ở ngoài tầm săn đuổi của bọn kỵ binh Udobêch. Bọn này không dám vượt sông để đuổi theo anh. Vả lại chúng tưởng anh đã bị chết đuối vì sau khi anh chìm xuống nước cùng với con ngựa bị bắn chết, chúng không nhìn thấy anh nổi lên nữa.

Misen Xtrôgôp lách mình giữa những đám sậy to rậm mọc trên bờ sông, vất vả lắm anh mới tới được một vùng đất cao, nhưng bị một lớp phù sa dày phủ lên từ thời kỳ nước lũ nên rất khó đi.

Khi tới một khoảng đất rắn hơn, Misen Xtrôgôp suy nghĩ nên hành động như thế nào cho hợp với tình thế. Trước hết anh phải tránh không qua Tômxk đã bị quân Tactar chiếm đóng. Tuy vậy nhất thiết anh phải tới được một thị trấn nào đó và, nếu cần, tới một trạm giao thông để kiếm một con ngựa. Khi có ngựa, anh sẽ đi tránh những con đường mòn có đông người qua lại và sẽ chỉ trở lại con đường Irkuxk khi tới vùng ngoại ô Kraxnôiarxk. Từ điểm này,

nếu khẩn trương, anh hy vọng đường đi hãy còn tự do, chưa bị địch kiểm soát, anh có thể xuôi theo hướng đông - nam tới các tỉnh ven hồ Baican.

Trước hết, Misen Xtrôgôp bắt đầu định hướng đi.

Cách hai dặm về phía trước, dọc theo sông Ôbi, một thành phố nhỏ được xây dựng thành tầng lớp rất đẹp trên một vùng đất có độ dốc thoải thoải. Một vài ngôi nhà thờ với vòm tròn kiểu Bydăngtin, sơn xanh và vàng chói vươn cao trên nền trời xám.

Đó là Kôlyvan, nơi mà quan lại và viên chức của Kamxk và của những thành phố khác tới ẩn náu trong mùa hè để tránh khí hậu khắc nghiệt của vùng đầm lầy Baraba. Theo những tin tức mà người đưa thư của Nga hoàng nắm được thì Kôlyvan chưa bị rơi vào tay quân xâm lược. Binh lính Tactar chia thành hai đạo, đạo bên trái tiến về phía Ômxk, đạo bên phải tiến về phía Tômxk và bỏ qua vùng trung gian.

Dự định của Misen Xtrôgôp đơn giản và lô-gích là đi tới Kôlyvan trước khi bọn kỵ binh Tactar đang ngược tả ngạn sông Ôbi để tới đó. Ở đây dù với giá đắt gấp mười lần anh cũng phải mua sắm áo quần, mua một con ngựa và trở lại con đường dẫn tới Irkuxk xuyên qua miền Nam thảo nguyên. Lúc đó là ba giờ sáng. Vùng ngoại ô Kôlyvan tuyệt đối yên tĩnh, hình như hoàn toàn bỏ trống. Rõ ràng là dân chúng vùng nông thôn này trước làn sóng xâm lăng không thể đương đầu nổi đã chạy lên phía bắc, tới những tỉnh ven sông Yênixây. Misen Xtrôgôp bước nhanh theo hướng Kôlyvan, chợt có tiếng súng nổ từ xa vắng tới - Anh dừng lại và phân biệt rõ ràng tiếng ầm ầm vang dội rung chuyển các lớp không khí và xen vào là hàng tràng tiếng nổ lớp lớp dồn đánh hơn mà tính chất của nó anh không thể nhầm được.

“Tiếng đại bác! Tiếng liên thanh! - Anh tự nhủ. - Phải chăng đơn vị nhỏ của quân đội Nga đang giao tranh với quân Tactar? Ôi, cầu

Trời cho tôi đến được Kôlyvan trước chúng!”.

Misen Xtrôgôp đã không nhầm. Chẳng mấy chốc, những tiếng nổ mỗi lúc nghe càng rõ hơn và ở phía sau, bên trái Kôlyvan, những đám hơi ngưng lại trên chân trời, không phải là những đám khói đen, mà là những cuộn lớn khói trắng trắng hiện ra rất rõ do những đợt pháo kích tạo nên.

Trên tả ngạn sông Ôbi, bọn kỵ binh Udôbêch dừng lại chờ đợi kết quả cuộc giao tranh.

Phía bên này, Misen Xtrôgôp thấy không có gì đáng ngại. Vì vậy anh hồi hả đi vào thành phố.

Song những tiếng nổ càng dồn dập và rõ ràng là mỗi lúc mỗi gần. Bây giờ không còn là những âm thanh ầm ầm khó phân biệt mà là những tiếng đại bác nổ liên hồi. Cùng một lúc khói bị gió lùa tỏa lên không trung và rõ ràng là binh sĩ đang tiến nhanh xuống phía nam. Kôlyvan chắc không tránh khỏi bị tấn công về mạn Bắc. Nhưng không biết quân Nga đang phòng thủ chống lại quân Tactar hay là đang ra sức chiếm lại thành phố đã nằm trong tay binh lính của Fêôfar-khan? Điều này không sao biết rõ được. Vì vậy Misen Xtrôgôp rất lúng túng.

Anh chỉ còn cách Kôlyvan nửa dặm đường thì bỗng một tia lửa dài phụt thẳng lên giữa đám nhà ở của thành phố và một gác chuông nhà thờ sập đổ trong lửa và khói bụi mịt mù.

Phải chăng đang có giao tranh trong lòng thành phố Kôlyvan? - Misen Xtrôgôp nghĩ như vậy. - Nếu thế thì chắc chắn là quân Nga và bọn Tactar đang quần nhau trên các đường phố. Phải chăng đã tới lúc phải tìm nơi ẩn trốn? Liệu Misen Xtrôgôp có tránh khỏi bị bắt ở đây và thoát ra được ngoài Kôlyvan như đã thoát được ở Ômxk không? Tất cả những tình huống bất trắc hiện lên trong óc anh. Anh lưỡng lự, dừng lại một lát. Đi xuống phía Nam và sang phía Đông,



tới một thị trấn nào đó như Diasinxk chẳng hạn dù là đi bộ để bằng bất cứ giá nào tìm được ở đó một con ngựa.

Đó là giải pháp duy nhất. Và ngay tức thì rời bỏ bờ sông Ôbi, Misen Xtrôgôp cứ thẳng hướng phía bên phải Kôlyvan rảo bước. Lúc đó tiếng súng rền vang hết sức dữ dội. Rồi lửa đỏ bốc lên bên phía trái thành phố. Đám cháy thiêu trụi cả một khu phố. Misen Xtrôgôp chạy ngang qua thảo nguyên, đang tìm chỗ nấp dưới tán lá của vài gốc cây mọc rải rác đây đó, thì bất chợt, một phân đội kỵ binh Tactar xuất hiện bên phía tay phải. Dĩ nhiên anh không thể tiếp tục chạy về hướng đó được nữa. Bọn kỵ binh tiến nhanh về phía thành phố và anh sẽ khó thoát được bọn chúng. Bỗng, ở góc rừng anh trông thấy một ngôi nhà chơ vơ mà ước lượng khoảng cách thì anh có thể chạy tới được trước khi bọn chúng phát hiện. Mệt và đói đã làm anh kiệt sức, cần phải được sự cứu trợ. Lúc ấy Misen Xtrôgôp chỉ nghĩ có thể thôi.

Anh lao nhanh về phía ngôi nhà cách chỗ anh đứng nhiều nhất vào khoảng nửa dặm. Khi tới gần, anh nhận ra đó là một trạm điện tín. Hai sợi dây thép chạy dọc theo hướng Đông - Tây. Sợi thứ ba căng về hướng Kôlyvan. Trong hoàn cảnh hiện tại, dù trạm này có bị bỏ trống - giả dụ như thế - thì Misen Xtrôgôp cũng có thể vào đó ẩn trốn để chờ đêm xuống. Sau đó, nếu cần sẽ băng qua thảo nguyên mà bọn thám báo Tactar đang sục sạo.

Misen Xtrôgôp lao đến trước cửa ngôi nhà, đẩy mạnh cánh cửa. Có mỗi một người trong phòng chuyển điện tín, một nhân viên bưu điện bình tĩnh, điềm đạm, thờ ơ với tất cả những gì xảy ra xung quanh. Trung thành với công việc của mình, anh ta ngồi chờ sau ghi-sê để chờ khách đến yêu cầu phục vụ. Misen Xtrôgôp chạy đến chỗ anh ta và hổn hển vì quá mệt, cất tiếng hỏi:

- Anh có biết tin gì không?

- Không biết gì cả. – Người nhân viên bưu điện mỉm cười đáp.

- Có phải quân Nga và quân Tactar đang giao chiến?
- Nghe nói vậy.
- Nhưng bên nào thắng?
- Tôi đâu có biết.

Thái độ anh ta vô cùng thản nhiên trong tình huống vô cùng đáng sợ này. Khó tưởng tượng nổi vẻ dũng dũng của anh ta.

- Thế còn đường dây ra sao? - Misen Xtrôgôp lại hỏi.
- Nó đã bị cắt giữa Kôlyvan và Kraxnôiarxk, nhưng hãy còn liên lạc được giữa Kôlyvan và biên giới Nga.
- Phục vụ cho Chính phủ?
- Cho Chính phủ khi cần và cho dân chúng khi họ trả tiền. Cứ mười kôpêch một tiếng. Khi nào thì ông cần đến tôi, thưa ông?

Misen Xtrôgôp vừa định trả lời người nhân viên kỳ quặc này rằng anh không có bức điện nào để chuyển cả, mà chỉ muốn xin một mẫu bánh mì và nước uống, thì cánh cửa bỗng bật mở.

Tưởng là nhà trạm bị quân Tactar đến chiếm, anh đang sắp sửa nhảy qua cửa sổ, thì hai người đàn ông không có vẻ gì là quân giặc sấn sổ bước vào. Một người cầm trong tay tờ giấy đã có chữ viết vượt lên trước người kia, tiến đến ghi-sê của người nhân viên đang ngồi trơ như phỗng.

Thật dễ hiểu tại sao Misen Xtrôgôp lại hết sức ngạc nhiên là được thấy hai nhân vật mà anh chẳng hề nhớ tới và không tin là lại gặp nhau tại đây. Đó là hai nhà báo Hary Blao và Anxid Jôlivê. Họ không còn là bạn đồng hành mà là đối thủ, là địch thủ của nhau trên mặt trận tin tức, nay lại cùng ra mặt trận.

Họ rời Ichim sau Misen Xtrôgôp khoảng vài tiếng đồng hồ và sở dĩ họ tới được Kôlyvan trước anh dù cùng đi một đường, vì Misen Xtrôgôp đã mất tới ba ngày trên bờ sông Irtys.

Và bây giờ, cả hai người, sau khi đã được chứng kiến cuộc đụng độ giữa quân Nga và quân Tactar ở cửa ngõ thành phố, sau khi rời khỏi Kôlyvan giữa lúc hai bên còn đang giao tranh trên các đường phố, thì họ chạy đến trạm bưu điện để gửi về châu Âu những bức điện mà hai người đều muốn những tin tức sốt dẻo được tới nơi nhận sớm nhất. Misen Xtrôgôp nép mình trong bóng tối, nên anh có thể trông rõ và nghe rõ được tất cả. Chắc chắn là anh sắp nắm được những tin tức quan trọng để quyết định hành động của mình - Hary Blao nhanh chân hơn bạn đồng nghiệp, đã chiếm lĩnh được ghi-sê. Anh chìa bức điện ra trong khi Anxid Jôlivê, trái với thói quen, giậm chân sốt ruột.

- Mười *kôpêch* một tiếng! - Người nhân viên bưu điện nói, tay đón lấy bức điện.

Hary Blao đặt trên mặt chiếc bàn nhỏ một chồng đồng rúp, anh bạn đồng nghiệp ngẩn người ra nhìn.

- Được! - Người nhân viên nói. Và với thái độ bình thản nhất trần gian, anh ta bắt đầu đánh bức điện như sau:

*“Tin điện hàng ngày”, Luân Đôn.*

*“Từ Kôlyvan, tỉnh Ômxk, Xibir, mùng 6 tháng 8”*

*“Giao tranh giữa quân Nga và quân Tactar”.*

Bức điện được đọc to, nên Misen Xtrôgôp nghe được tất cả nội dung mà phóng viên Anh gửi về cho tòa soạn báo *Tin điện hàng ngày*.

*“Quân Nga bị đẩy lùi với tổn thất lớn. Quân Tactar đột nhập Kôlyvan ngày hôm nay...”*

Những tiếng này kết thúc bức điện.

- Bây giờ đến lượt tôi! - Anxid Jôlivê bước đến, nói. Anh muốn gửi điện về cho cô em họ ở ngoại ô Môngmactơ.

Nhưng cái đó đâu phải là điều quan tâm của người phóng viên Anh. Anh này không chịu rời ghi-sê vì còn muốn chuyển đi ngay những tin sắp có, vì vậy anh ta không chịu nhường chỗ cho bạn đồng nghiệp.

- Nhưng anh xong rồi kia mà!... - Anxiđ Jôlivê kêu lên.

- Tôi chưa xong. - Hary Blao đáp gọn lỏn.

Và anh ta tiếp tục viết một loạt từ nối tiếp nhau, rồi đưa cho người nhân viên. Anh này bình tĩnh đọc:

*“Thuở sơ khai, Thượng đế tạo lập ra Trời và Đất...”*

Đó là một tiết trong Kinh Thánh. Hary Blao chuyển đi bằng điện tín để kéo dài thời gian và để không phải nhường chỗ cho đối thủ của mình. Có lẽ tờ báo của Anh phải chi thêm vài ngàn rúp cho việc này, nhưng nó sẽ nhận được tin sớm nhất. Còn nước Pháp thì hãy cứ chờ đấy!

Chúng ta thông cảm với sự giận dữ của Jôlivê. Trong trường hợp khác ắt đã xảy ra xung đột thực sự. Anh muốn bắt người nhân viên bưu điện phải ưu tiên đánh đi bức điện của anh trước.

- Nhưng đó là quyền của ông đây. - Người nhân viên vừa thần nhiên trả lời, vừa chỉ vào Hary Blao và mỉm một nụ cười thật dễ mến. Và anh ta tiếp tục chuyển cho báo *“Tin điện hàng ngày”* đúng nguyên văn tiết thứ nhất của Kinh Thánh. Trong khi anh ta làm việc, Hary Blao lặng lẽ ra nơi cửa sổ giờ ông nhòm quan sát những gì xảy ra ở ngoại ô thành phố Kôlyvan. Một lát sau anh trở lại ghi-sê và thêm vào bức điện:

*“Hai nhà thờ bị thiêu hủy. Đám cháy như lan sang phía bên phải... Mặt đất trần trụi không còn ra hình thù gì cả; bóng tối trùm lên vực thẳm”...*

Anxiđ Jôlivê phát điên lên theo đúng nghĩa của từ này. Song Hary Blao lại quay ra gần cửa sổ, nhưng lần này chắc là mãi chú ý nhìn

quang cảnh dưới tầm mắt, anh ta quan sát hơi lâu. Vì vậy, khi người nhân viên bưu điện đã đánh xong tiết thứ ba trong Kinh Thánh, thì Anxiđ Jôlivê nhẹ nhàng, không một tiếng động, tới ngay ghi-sê và cũng như bạn đồng nghiệp, đặt một chồng khá cao những đồng rúp trên mặt chiếc bàn con và đưa bức điện của mình ra. Người nhân viên bưu điện cất to giọng đọc:

*“Gửi Madolen Jôlivê*

*số 10, ngoại ô Môngmactơ (Pari)”*

*“Từ Kôlyvan, tỉnh Ômăk, ngày 6 tháng Tám”*

*“Những người chạy trốn đã thoát ra được khỏi thành phố. Người Nga bị đánh bại - Cuộc săn đuổi ráo riết của kỵ binh Tactar...”*

Và khi Hary Blao trở lại, anh ta nghe thấy Anxiđ Jôlive bổ sung vào bức điện những câu hát bằng giọng điệu cợt:

*“Có một người nho nhỏ*

*Mặc bộ đồ xám xì*

*Giữa thành phố Pari!...”*

Anxiđ Jôlivê đã đáp lại những tiết trong Kinh Thánh bằng một điệp khúc vui vẻ của Bêrăngiê. Hary Blao thấy bất bình vì anh này đã đem trộn lẫn cái thiêng liêng với cái phàm tục. Nhà báo Anh kêu lên:

- Ái chà!

- Thế đấy! - Nhà báo Pháp đáp.

Tuy nhiên tình thế mỗi lúc mỗi thêm nghiêm trọng hơn xung quanh Kôlyvan. Cuộc giao tranh lan tới gần hơn, những tiếng súng nổ hết sức dữ dội. Giữa lúc đó một chấn động mạnh làm cho trạm điện tín rung lên. Một quả đạn pháo xuyên thủng bức tường, bụi mù mịt trong gian phòng chuyển điện. Anxiđ Jôlivê vừa viết xong mấy câu thơ:

*“Má phình, hồng như trái táo*

*Mà túi chẳng dính một đồng xu...”*

Nhưng anh bỗng dừng lại, nhảy tới chỗ quả đạn rơi, ôm nó bằng cả hai tay và ném ra ngoài cửa sổ trước khi quả đạn nổ, rồi trở lại ghi-sê. Tất cả những việc đó anh chỉ làm trong nháy mắt. Năm giây sau, quả đạn nổ ở bên ngoài.

Với thái độ hết sức bình tĩnh, Anxid Jôlivê tiếp tục thảo bức điện như sau:

*“Quả đạn pháo cỡ sáu làm sập bức tường của trạm bưu điện. Chúng tôi đang chờ những quả đạn khác cùng cỡ...”*

Misen Xtrôgôp tin chắc là quân Nga đã bị đẩy ra khỏi Kôlyvan rồi. Vậy phương sách cuối cùng của anh là băng qua miền Nam thảo nguyên. Nhưng giữa lúc đó một tràng súng nổ dữ dội gần trạm và một làn mưa đạn bắn vào các cửa sổ, kính vỡ tan tành.

Hary Blao bị đạn trúng vai, ngã lăn xuống đất.

Anxid Jôlivê ngay lúc đó thảo điện bổ sung:

*“Hary Blao, phóng viên “Tin điện hàng ngày” bị trúng một mảnh đạn đại liên, ngã xuống bên cạnh tôi...”*

Bỗng nhân viên bưu điện mặt lạnh như tiền, nói với anh, bằng một giọng luôn luôn bình thản:

- Thưa ông, đường dây đã bị đứt!

Và anh ta rời khỏi ghi-sê, miệng tươi cười, đi ra bằng cái cửa nhỏ mà trước đó Misen Xtrôgôp không chú ý. Trạm bưu điện lúc này đã bị quân Tactar vây chặt. Misen Xtrôgôp và cả hai nhà báo đều không kịp rút lui.

Anxid Jôlivê trong tay cầm bức điện đã trở nên vô ích, chạy vội đến chỗ Hary Blao đang ôm vai nằm xoài trên mặt đất, xốc anh ta lên... nhưng đã quá muộn.

Cả hai cùng bị bắt và, cùng với họ, Misen Xtrôgôp cũng bị quân Tactar tóm giữa lúc anh định lao qua cửa sổ.

## MỘT TRẠI QUÂN TACTAR

Cách Kôlyan một ngày đường, trước khi tới thị trấn Diasinxk khoảng vài dặm, trải ra một bình nguyên khá rộng nhấp nhô những cây lớn chủ yếu là thông và bách hương.

Cái khoảng đất này của đồng cỏ, vào mùa nóng thường là nơi cư trú của những người Xibir chăn gia súc và bầy súc vật đông đảo của họ có đầy đủ cỏ để gặm suốt mùa. Nhưng lúc này không còn bóng dáng một người nào trong số những người du mục ấy. Không phải là bình nguyên này hoang vắng, ngược lại, nó đang bày ra một cảnh náo nhiệt lạ thường.

Quả vậy, chính ở đó đã dựng lên những lều trại của quân Tactar, chính ở đó Fêôfar-khan, tên êmir hung bạo xứ Bukhara hạ trại và cũng chính ở đó ngày hôm sau, mùng 7 tháng Tám, những người tù bị bắt ở Kôlyan sẽ được giải đến sau khi cánh quân Nga nhỏ bé đã bị chúng tiêu diệt. Chỉ còn lại vài trăm quân trong số hai nghìn người bị lọt vào giữa hai đạo quân địch xuất phát từ Ômxk và Tômxk. Tình thế trở nên bất lợi, chính phủ Nga hoàng dường như bị tổn thất ở phía bên kia biên giới Uran, ít ra cũng là tạm thời, vì không chóng thì chầy quân đội Nga cũng không bỏ lỡ cơ hội đẩy lùi quân xâm lăng ô hợp này. Cuộc xâm lược đã lan tới trung tâm Xibir và qua những vùng phiến loạn, nó sẽ tràn tới các tỉnh miền Đông hoặc các tỉnh miền Tây. Irkuxk hiện nay đã bị cắt đứt mọi liên lạc với châu Âu. Nếu quân đội sông Amur và tỉnh Irkuxk không tới để kịp chiếm giữ lấy, thì cái thủ phủ của nước Nga phần châu Á này, với lực lượng hạn chế của mình sẽ rơi vào tay bọn Tactar và trước khi nó được chiếm

lại thì đại công tước, em trai Nga hoàng có lẽ đã bị phó mặc cho sự trả thù man rợ của Ivan Ôgarep.

Còn Misen Xtrôgôp thì sao đây? Phải chăng cuối cùng anh đã nản chí vì đã phải chịu đựng biết bao thử thách nặng nề? Phải chăng anh đã bị đánh bại vì hàng loạt những rủi ro ngày càng tệ hại từ sau chuyện xảy ra trên sông Ichim? Phải chăng anh coi như đã bị thua cuộc, sứ mệnh không làm tròn, bất lực trong việc hoàn thành sự ủy thác?

Misen Xtrôgôp là một con người chỉ chịu bó tay khi trút hơi thở cuối cùng. Nhưng anh còn đang sống, và cũng không đến nỗi bị trọng thương, bức thư của Hoàng đế vẫn luôn trong người, tung tích anh chưa bị lộ. Tuy anh thuộc đám tù nhân bị bọn Tactar lôi đi như một con vật bắn thủ, nhưng càng tới gần Tômxk, thì anh cũng càng tới gần Irkuxk. Cuối cùng thì anh vẫn đi trước Ivan Ôgarep. “Ta sẽ tới”, anh tự nhủ.

Và, từ sau sự việc xảy ra ở Kôlyan, tất cả cuộc sống của anh tập trung vào một ý nghĩ duy nhất: trở lại tự do! Làm thế nào thoát khỏi được bọn lính của Fêôfar? Thời cơ đến anh sẽ liệu.

Trại quân của Fêôfar-khan trông thật ngoạn mục. Rất nhiều lều bằng da thú, bằng nỉ, hoặc bằng vải lụa lấp loáng dưới ánh mặt trời. Những núp tua cao trang trí cho thêm oai vệ những chóp lều hình nón đựng đưa những lá cờ lệnh, cờ hiến binh và cờ hiệu màu sắc sặc sỡ. Những lều sang trọng nhất thuộc về những “seido” và những “khôđja” là những nhân vật đứng đầu phiên bang. Một lá cờ đặc biệt được trang trí bằng một cái đuôi ngựa, cán cờ cắm vào một bó gậy sơn đỏ và trắng được buộc lại với nhau thật khéo, chỉ rõ vị trí cao của những tên thủ lĩnh Tactar. Rồi, như tới vô tận, nhấp nhô trên thảo nguyên hàng nghìn chiếc lều kiểu “Turcoman” gọi là “Karaoay” đã được chõ tới trên lưng lạc đà.



Trại quân này gồm ít nhất mười lăm vạn binh lính gồm quân bộ và quân kỵ tập hợp lại dưới cái tên “ata-man”. Trong bọn chúng người ta nhận thấy trước hết có người Tatgich, chủng tộc chính ở Tân Cương, có đường nét cân đối, da trắng, dong dỏng cao, mắt và tóc đen, chiếm số đông trong quân đội Tactar mà các bang Khakhandơ và Kundudơ điều đến nhập ngũ ngang bằng lớp lính của bang Bukhara. Rồi cùng với những người Tatgich đó còn có các mẫu người thuộc các chủng tộc khác ở Tân Cương hoặc ở các vùng tiếp giáp. Đó là người Udorbêch, vóc nhỏ, râu hung hung, giống như bọn đã rượt theo Misen Xtrôgôp; người Kiêcghidi với khuôn mặt bẹt như người Canmưc mặc giáp lưới, kẻ thì mang giáo dài và cung tên - những loại vũ khí sản xuất ở châu Á, kẻ thì mang gươm, súng hỏa mai và “sacan” - lưới tầm sét nhỏ, cán ngắn, hễ dùng đến là gây tử thương. Đó là người Mông Cổ, vóc dáng trung bình, tóc đen dọc bím thả xuống lưng, mặt tròn, da bánh mật, mắt sâu và lạnh lợi, râu thưa, mặc áo dài của Nam Kinh (Trung Quốc) màu xanh xộc đen, thắt lưng da có khóa bạc, dận ủng màu lòe loẹt, đội mũ bônê lụa viền lông thú có đính ba cái dải bay phát phơ ra phía sau. Cuối cùng còn có người Apganixtan, da nâu thẫm; người A Rập thuộc mẫu cổ xưa của chủng Xêmit (Do Thái) xinh đẹp; người Turcoman với đôi mắt xếch và như là không có mi mắt. Tất cả đều đứng dưới cờ tên êmir Fêôfar, lá cờ của bọn đốt nhà, giết người và phá phách.

Cùng với bọn binh lính tự do đó còn có một số lính nô lệ, chủ yếu là những người Ba Tư đặt dưới sự chỉ huy của những sĩ quan đồng chủng và chắc rằng chúng không phải là bọn bị đánh giá kém trong quân đội của Fêôfar-khan.

Còn phải thêm vào danh mục trên đây những người Do Thái được sử dụng như những tôi tớ, mặc áo dài, ngoài thắt một sợi thắt lưng, đầu không được bịt khăn, mà phải đội một cái mũ bônê nhỏ bằng dạ xám; xen lẫn vào đám người đó, còn có hàng trăm “kalendơ”, một

loại tín đồ khát thực, quần áo tả tơi, khoác bên ngoài một tấm da báo. Như vậy ta sẽ có một ý niệm gần như hoàn chỉnh về sự tụ hội lớn lao của các bộ lạc khác nhau dưới cái tên chung là quân đội Tactar.

Năm vạn tên trong số đó là kỵ binh và ngựa của chúng cũng đủ loại như người vậy. Những con vật này cứ mười con lại buộc giằng với nhau bằng hai sợi thừng song song, đuôi buộc túm, ngang hông phủ tấm lưới tơ đen. Có giống ngựa “turcoman” với những cặp giò mảnh mai, thân dài, lông óng mượt, dáng thanh cao; giống ngựa Udobêch vốn dai sức; giống “Khakhando” mang trên lưng cùng với chủ còn có cả hai chiếc lều vải và một bộ đồ làm bếp; giống ngựa “Kiêghidi” có bộ lông màu sáng được đưa tới đây từ bờ sông Emba, nơi người ta săn bắt chúng bằng thứ dây thông lọng của người Tactar gọi là “arcane” và còn nhiều giống ngựa lai tạo khác phẩm chất kém hơn.

Súc vật chuyên chở kể có đến hàng ngàn. Đó là những lạc đà hai bướu, vóc nhỏ, nhưng rất khỏe đẹp, lông dài, bờm rậm, xoa xuống cổ. Những con vật này dễ bảo và đóng vào xe tiện hơn là con một bướu; những con “naro”, lạc đà một bướu, bộ lông đỏ như lửa xoắn lại từng mớ; rồi những con lừa chở rất khỏe, thịt của chúng dùng làm một phần thực phẩm được bọn lính Tactar rất ưa thích.

Trên cái tổng thể người và vật đó, trên sự hội tụ mệnh mông của các lều trại đó, những khóm thông và bách hương tỏa bóng mát rượi, lỗ chỗ đó đây những vệt nắng do mặt trời rọi xuống. Không có gì ngoạn mục hơn cái khung cảnh đó. Để miêu tả được chân thực, những họa sĩ tài ba sẽ phải dốc cạn tất cả các loại màu trên bảng pha màu của mình.

Khi những người tù bắt được ở Kôlyvan bị giải tới các lều của Fêôfar và các chức sắc cao cấp của khanat thì trống, kèn nổi lên dồn dập. Cùng với những tiếng ầm ĩ vánh óc đó là những loạt súng inh

tai và tiếng nổ trầm hơn của các loạt đại bác cỡ bốn và cỡ sáu của pháo binh Tactar.

Sự sắp đặt chỗ ở của Fêôfar hoàn toàn có tính chất quân sự. Cái mà người ta có thể gọi là ngôi nhà dân sự nghĩa là hậu cung của hắn và đồng minh gồm các vợ và người hầu thì để cả ở Tômxk hiện đã nằm trong tay quân Tactar.

Tômxk sẽ thành nơi đóng đô tạm của tên êmir Fêôfar cho đến khi nào y chiếm được thủ phủ miền Đông Xibir.

Lều của Fêôfar dựng cao hơn các lều xung quanh. Những tấm vải tơ bóng và rộng phủ bên ngoài, dây buộc diềm vàng, chóp lều cắm những chùm lông dày mà gió thổi làm cho phe phẩy như những chiếc quạt, lều này chiếm khoảng giữa rừng thưa rộng lớn khép lại bằng một hàng cây phong và thông to đẹp. Trước lều, trên một chiếc bàn sơn và khảm ngọc, tập Thánh Kinh Coran mở rộng, các trang sách là những tờ vàng dát mỏng có chữ khắc li ti. Phía trên phần phật bay lá cờ Tactar vẽ nhằng nhịt những huy hiệu của tên phiên vương.

Xung quanh khu rừng thưa, những lều của các quan chức cao cấp bang Bukhara dựng lên theo hình vòng cung. Ở đó, có tên quan giám mã được quyền cưỡi ngựa đi theo Fêôfar tới tận sân dinh của hắn; có tên quan phụ trách chim săn; có tên “housechbegui” giữ quốc ấn; có tên “topschibaschi” tư lệnh pháo binh; có tên “khodja” chủ tịch hội đồng được quyền tiếp nhận cái hôn của phiên vương và có thể đến trình diện trước ngài với thắt lưng để trĩ; có tên “sevheikh - oul-islam”, quan coi về luật pháp và thần - học đại diện cho giới thầy tu; có tên “casiakkep” có thể thay Fêôfar khi tên này vắng mặt để xét xử tất cả những tranh chấp trong nội bộ đám quân nhân; cuối cùng là tên quan chiêm tinh mà công việc chính là quan sát các vì sao, mỗi khi tên phiên vương muốn di chuyển.

Khi tù nhân được áp giải tới trại, thì Fêôfar còn ở trong lều của hắn. Hắn không lộ mặt, thật cũng may. Vì chỉ một cử chỉ, một lời nói của hắn cũng đủ là một dấu hiệu hình phạt đẫm máu. Nhưng hắn tự giấu mình riêng biệt một nơi. Đó là một phần cấu thành về uy nghi đường bệ của các vua chúa phương Đông. Người ta thần phục những người không xuất đầu lộ diện và ít nhất người ta cũng e sợ những kẻ như vậy.

Còn những người tù, họ bị dồn vào một khu đất có rào bao quanh, phơi sương, phơi nắng, với một suất ăn chết đói, chờ đợi sự phán xét tùy tiện của tên êmir.

Trong bọn họ, người ngoan ngoãn nhất và cũng là người kiên nhẫn chịu đựng nhất chính là Misen Xtrôgôp. Anh để yên cho chúng lừa đi vì chúng đưa anh trong điều kiện an toàn tới chỗ anh muốn tới, mà nếu còn tự do thì anh không thể nào đặt chân trên con đường từ Kôlyan đến Tômxk này được. Tìm cách trốn trước khi đến thành phố Tômxk tức là tự dẫn mình vào chỗ lại rơi vào tay bọn thám báo đang sục sạo khắp đồng cỏ. Tuyến cực Đông mà quân Tactar chiếm đóng chưa vượt quá kinh tuyến tám mươi hai, đi qua Tômxk. Vậy thì vượt qua kinh độ này, Misen Xtrôgôp tính toán là anh sẽ thoát ra ngoài khu vực quân thù, có thể qua sông Yênitxây an toàn và tới được Kraxnôiaxk trước khi quân của Fêôfar tràn đến tỉnh này.

“Một khi tới được Tômxk, - anh tự nhủ để cố nén những ý muốn manh động mà đôi lúc anh dường như không làm chủ được, - chỉ dăm ba phút là ta lọt qua các trạm tiền tiêu, như vậy là vượt được mười hai tiếng đồng hồ trước Fêôfar, mười hai tiếng đồng hồ trước Ôgarep, đủ cho ta tới Irkuxk trước bọn chúng!”.

Cái mà Misen Xtrôgôp lo sợ hơn hết chính là sự có mặt của Ôgarep trong trại quân Tactar. Ngoại trừ nguy cơ bị nhận mặt, anh cảm thấy, bằng linh tính, là chính vì tên phản bội này mà anh cần

phải vượt lên trước. Anh cũng biết rằng cuộc hội quân giữa lực lượng của Ôgarep và lực lượng của Fêôfar sẽ làm cho quân số của cả đạo quân xâm lăng tăng lên đầy đủ hơn và, sau khi chinh đồn đội ngũ, đạo quân này sẽ ồ ạt tiến vào thủ phủ miền Đông Xibir. Vì vậy tất cả sự lo ngại của anh đều từ phía này tới và từng lúc anh chú ý nghe xem có hồi kèn nào báo hiệu là viên phụ tá của tên êmir Fêôfar tới không?

Cùng với những suy nghĩ trên đây, anh nhớ tới mẹ, tới Nadia. Người thì bị bắt giữ ở Ômxk, người thì bị cướp đưa lên thuyền trên sông Irtys và chắc chắn là cũng bị giam giữ như bà Marfa. Anh không thể làm gì được cho họ! Liệu anh còn có bao giờ thấy lại được họ không? Về vấn đề này, anh không dám phân giải, tim anh thất lại, nhói đau ghê gớm.

Cùng một lúc với Misen Xtrôgôp và bao nhiêu tù nhân khác, Hary Blao và Anxiđ Jôlivê cũng bị giải tới trại quân Tactar. Người bạn đường cũ của họ cũng bị bắt trong trạm bưu điện, biết rõ là họ cũng bị dồn vào mảnh đất có rào vây này như mình, có rất nhiều lính canh gác, nhưng anh không tìm cách đến với họ. Không quan trọng mấy đối với anh trong lúc này là họ có thể nghĩ về anh như thế nào từ sau sự việc xảy ra ở trạm giao thông Ichim. Vả lại anh muốn chỉ có một mình thôi để tiện hành động khi có thời cơ. Vì vậy, anh tránh gặp mặt họ.

Từ lúc người bạn đồng nghiệp bị thương ngã xuống cạnh mình, Anxiđ Jôlivê ra sức chăm sóc bạn. Trên quãng đường từ Kôlyvan đến trại quân Tactar, tức là phải qua nhiều giờ đi bộ, Hary Blao tựa vào cánh tay của Anxiđ Jôlivê, nên có thể đi theo đoàn tù. Với tư cách là thần dân Vương quốc Anh, trước hết Hary Blao muốn phát huy ảnh hưởng của nó, nhưng cái tư cách này cũng chẳng giúp ích gì cho anh, vì đối với bọn man rợ, chúng chỉ trả lời bằng giáo, bằng gươm. Thế là phóng viên tờ “Tin điện hàng ngày” đành chịu chung số phận

với mọi người; dù sao sau này cũng phải kháng nghị để có được sự giải thích đầy đủ về cung cách đối xử như vậy. Nhưng qua được quãng đường này đối với anh không phải là không gian khổ, vì vết thương làm anh đau đớn và nếu không có sự tương trợ hết lòng của Anxid Jôlivê, có thể anh không đi tới trại được.

Anxid Jôlivê không lúc nào từ bỏ cái triết lý thực dụng của mình, đã chăm sóc người bạn đồng nghiệp về vật chất cũng như tinh thần bằng mọi cách có thể. Cuối cùng, thấy bị nhốt trong hàng rào, việc đầu tiên là anh thăm lại vết thương của bạn. Rất khéo léo anh cởi được áo của Hary Blao ra và thấy vai bạn chỉ bị sườn qua vì một mảnh đạn đại liên.

- Không sao cả, - anh nói. - Chỉ là một vết trầy da! Sau hai hoặc ba lần thay băng thì sẽ hết thôi, bạn đồng nghiệp thân mến ạ!

- Nhưng... những lần thay băng đó?...

- Thì tự tôi sẽ làm cho bạn!

- Vậy ông cũng có “một chút thầy thuốc” sao?

- Tất cả những người Pháp đều có “một chút thầy thuốc trong người”.

Và sau lời khẳng định đó, Anxid Jôlivê xé khăn tay của mình, lấy một mảnh làm băng buộc, mảnh kia thay bông thấm, mức nước trong một cái giếng ở giữa nơi bị nhốt rửa vết thương - rất may là không nặng lắm - đặt rất khéo những mảnh vải ướt lên chỗ bị thương ở vai Hary Blao.

- Tôi điều trị cho bạn bằng nước lã, - anh nói. - Chất lỏng này hãy còn là thứ thuốc giảm đau công hiệu nhất mà chúng ta biết để điều trị những vết thương và còn thông dụng nhất hiện nay. Các thầy thuốc đã để ra tới sáu ngàn năm để khám phá ra điều đó! Đúng thế! Sáu ngàn năm bằng những con số tròn trĩnh!

- Ông Jôlivê, tôi rất cảm ơn ông, - Hary Blao đáp và ngả người trên lớp lá khô mà bạn anh đã rải ra cho anh nằm dưới bóng mát một cây phong.

- Chà, có gì đâu! Ông cũng sẽ làm như thế, ở địa vị tôi.

- Tôi cũng chẳng biết nữa... - Hary Blao ngây thơ nói.

- Thôi đi ông, đừng đóng kịch làm gì! Tất cả những người Anh đều có tấm lòng hào hiệp!

- Chắc chắn là thế, nhưng còn những người Pháp...?

- À, những người Pháp cũng đều tốt, họ còn khờ khạo nữa, nếu anh nghĩ vậy cũng được! Nhưng có cái bù lại: họ là người Pháp! Thôi, chúng ta chẳng nói làm gì tới những chuyện đó và, nếu anh nghe tôi thì cũng chẳng nên nói gì nữa hết. Anh rất cần được nghỉ ngơi!

Nhưng Hary Blao không muốn im lặng chút nào. Nếu những người bị thương khôn ngoan cần phải nghĩ đến nghỉ ngơi thì ký giả tờ “Tin điện hàng ngày” lại không phải là một con người quá chăm chú đến sức khỏe của mình.

- Ông Jôlivê! - anh ta hỏi. - Ông có tin là những bức điện cuối cùng của chúng ta có thể vượt quá biên giới Nga không?

- Sao lại không? - Anxiđ Jôlivê đáp. - Trong giờ phút này, tôi bảo đảm với ông là cô em họ vui tính của tôi đã biết sự kiện xảy ra ở Kôlyvan như thế nào.

- Cô em họ của ông sẽ cho ấn hành những bức điện tín đó ra bao nhiêu bản? - Lần đầu tiên Hary Blao đặt thẳng câu hỏi đó với người bạn đồng nghiệp.

- À, - Anxiđ Jôlivê cười đáp. - Cô ấy là một người rất kín đáo, cô ta không thích mọi người nói đến mình và sẽ rất ân hận nếu làm mất giấc ngủ mà ông đang rất cần.

- Tôi không muốn ngủ mà, - ký giả người Anh nói. - Không biết cô em họ của ông nghĩ như thế nào về các chuyện bê bối đang xảy ra tại Nga?

- Hình như bắt lợi trong lúc này. Nhưng, chà! Chính quyền Matxcơva hùng mạnh chắc hẳn không lo ngại gì lắm về cuộc xâm lăng của những quân man rợ và Xibir không thể dễ bị mất được.

- Tham vọng lớn đã từng làm tiêu vong các đế quốc lớn! - Hary Blao nói. Đối với những ý đồ của Nga về miền Trung Á, anh ta không khỏi có một chút đổ kỵ nào đó rất “Ănglê”.

- Ô! Chúng ta không nên nói chuyện chính trị! Ở khoa điều trị người ta cấm đấy! Không có gì đáng ngại hơn là các vết thương ở vai!... Ít ra là chỉ cốt để làm cho ông ngủ.

- Vậy thì hãy bàn đến việc chúng ta còn phải làm gì đây, - Hary Blao nói. - Ông Jôlivê này! Tôi không có ý muốn làm tù binh của bọn Tactar này đâu.

- Tôi cũng vậy đấy.

- Khi có thời cơ thì chúng ta sẽ trốn ngay chứ?

- Trốn ngay, nếu không có cách nào khác để giành lại tự do.

- Ông có biết cách nào khác không? - Hary Blao nhìn bạn hỏi.

- Biết chứ! Chúng ta không phải là những người tham chiến. Là trung lập, chúng ta đòi phải được tự do!

- Với cái tên súc sinh Fêôfar đó ư?

- Không! Nó chẳng hiểu gì đâu, nhưng với tên phụ tá của nó là Ivan Ôgarep.

- Ôgarep là một tên vô lại!

- Đúng thế, nhưng tên vô lại đó lại là người Nga. Nó biết không được đùa giỡn với nhân quyền và nó cũng chẳng có lợi lộc gì mà bắt



giữ chúng ta, ngược lại nữa kia. Tuy nhiên, phải xin xỏ gì ở cái tên mặt dày này đối với tôi cũng thấy không khoái lắm.

- Nhưng nó có ở trại này đâu, hay có thể là tôi không trông thấy hẳn chăng, - Hary Blao nhận xét.

- Hẳn sẽ tới. Không trệch đi đâu được. Thế nào hẳn cũng phải đến gặp tên êmir Fêôfar. Xibir hiện giờ đã bị cắt đôi và chắc chắn Fêôfar chỉ chờ hẳn đến để tiến quân vào Irkuxk.

- Khi đã được tự do rồi, thì chúng ta sẽ làm gì?

- Tiếp tục hành quân theo bọn Tactar cho tới lúc tình hình diễn biến cho phép ta nhảy sang trận tuyến đối phương. Chúng ta không nên bỏ cuộc! Trời đất! Chúng ta mới chỉ bắt đầu thôi mà! Anh bạn đồng nghiệp! Anh có cái may mắn là đã bị thương vì phục vụ cho tờ “Tin điện hàng ngày”. Còn tôi, tôi chưa được một tí gì trong quá trình phục vụ cô em họ của tôi cả. Nào, nào, tốt! - Anxid Jôlivê lẩm bẩm. - Thế là ngủ rồi đây! Một vài tiếng đồng hồ ngủ say và một vài lần thay băng thấm nước lã nữa là đủ để dựng đứng dậy một con người Anh, những con người này đúng là được làm bằng thép!

Và, trong khi Hary Blao ngủ, Anxid Jôlivê ngồi bên cạnh, rút sổ tay ra ghi chép lia lịa, quyết định là sẽ chia sẻ với bạn đồng nghiệp những tin tức chắc là sẽ làm cho độc giả tờ “Tin điện hàng ngày” thực sự hài lòng. Những việc xảy ra đã kéo họ lại gần nhau. Họ không còn ganh ghét, đố kỵ nhau nữa.

Như thế đó, điều mà Misen Xtrôgôp lo sợ trên hết lại là điều hết sức mong muốn của hai ký giả. Dĩ nhiên sự có mặt của Ivan Ôgarep trong trại quân Tactar chắc chắn là có tác dụng tốt đối với họ, vì danh nghĩa nhà báo Pháp và nhà báo Anh một khi đã được nhìn nhận, thì không có gì đúng hơn là họ sẽ phải được trả lại tự do. Người phụ tá của tên êmir sẽ biết cách làm cho Fêôfar hiểu ra lẽ phải, tuy tên này không khỏi coi các nhà báo như những tên gián điệp.

Như vậy là lợi ích của Anxid Jôlivê và Hary Blao hoàn toàn ngược lại với lợi ích của Misen Xtrôgôp. Misen Xtrôgôp hiểu rất rõ tình thế này và đó lại là thêm một lý do nữa cộng với những lý do khác mà anh thấy cần tránh tất cả mọi cuộc gặp gỡ với những người bạn đường cũ này. Vì vậy anh hết sức chú ý đề phòng để các ký giả không nhìn thấy anh.

Bốn ngày trôi qua, tình hình không có gì thay đổi. Các tù nhân đều không nghe thấy nói gì đến việc quân Tactar nhổ trại. Họ bị canh giữ rất nghiêm ngặt. Họ không tài nào có thể lọt ra khỏi vòng vây của bọn quân bộ và quân kỵ canh gác suốt ngày đêm. Khẩu phần ăn uống được chia hết sức thiếu thốn. Hai lần trong một ngày, chúng ném cho họ một đoạn ruột dê nướng hoặc một vài mẩu pho-mát gọi là “kroute” làm bằng sữa cừu chua đúng vào sữa ngựa, đó là món ăn Kirghidi thông dụng mang tên “koumyss”. Và, tất cả chỉ có thế. Phải nói thêm là thời tiết trở nên rất xấu. Hiện tượng nhiễu loạn khí quyển mang lại giông bão kèm theo mưa lớn. Những người tù khốn khổ không nơi trú ẩn, đành chịu đựng mưa gió độc địa, không hề có gì làm dịu bớt nỗi khổ ải của họ. Một số bị thương, một số phụ nữ và trẻ em chết. Chính tù nhân phải đem những người chết đi chôn. Bọn lính gác thậm chí còn không muốn cho họ đắp cao nấm mộ lên nữa.

Trong thử thách gay go đó, Anxid Jôlivê và Misen Xtrôgôp xông xáo khắp nơi, tận tụy giúp đỡ mọi người. Đỗ bị hành hạ hơn nhiều người khác, chắc khỏe, cường tráng, họ chịu đựng được tốt hơn. Bằng những lời an ủi động viên, bằng sự chăm sóc tận tình họ đã nâng đỡ tinh thần những người đau đớn, tuyệt vọng.

Tình trạng này còn kéo dài bao lâu nữa? Fêôfar thỏa mãn với những thắng lợi bước đầu, phải chăng là hắn còn muốn chờ đợi một thời gian nào đó trước khi tiến vào Irkuxk? Người ta có thể lo ngại như thế, nhưng việc đó cũng chẳng có gì đáng bận tâm.

Điều mà Anxid Jôlivê và Hary Blao hết lòng mong mỏi, mà Misen Xtrôgôp hết sức lo ngại đã xảy ra vào buổi sáng ngày 12 tháng Tám.

Ngày hôm đó, kèn thổi, trống đánh, súng nổ vang trời. Một đám mây bụi khổng lồ bốc lên mù mịt trên đường đi Kôlyvan.

Ivan Ôgarep với hàng ngàn người theo sau tiến vào trại quân Tactar.

## MỘT THÁI ĐỘ CỦA ANXIĐ JÔLIVÊ

Đúng là cả một binh đoàn mà Ivan Ôgarep đem tới cho tên êmir Fêôfar. Những kỵ binh và bộ binh này nằm trong thành phần đạo quân chiếm đóng Ômxk. Ivan Ôgarep bất lực trong việc tiêu diệt thành phố và binh lính đồn trú còn cố thủ, nên hắn đã quyết định bỏ qua, không muốn làm chậm trễ cuộc hành quân tiến tới chinh phục miền Đông Xibir. Hắn để lại một số quân đủ để kìm chế Ômxk. Rồi kéo bầy quân ô hợp của hắn đi, dọc đường được những quân chiến thắng Kôlyvan tăng cường, hắn đến hội quân với lực lượng của Fêôfar.

Binh lính của Ivan Ôgarep dừng lại ở các trạm tiền tiêu của trại quân. Chúng không được lệnh hạ trại. Ý đồ của thủ lĩnh chúng chắc không phải dừng lại, mà là tiến lên đánh chiếm Tômxk trong thời gian ngắn nhất. Thành phố quan trọng này tất nhiên sẽ trở thành trung tâm của cuộc hành trình quân sự này.

Cùng với binh lính của hắn, Ivan Ôgarep còn kéo theo một đoàn tù binh gốc Nga và Xibir bị bắt ở Ômxk hoặc ở Kôlyvan. Những người khốn khổ này không bị dẫn đến mảnh đất làm chỗ giam tạm đã quá chật, mà phải ở lại những trạm tiền tiêu chẳng có gì che mưa che nắng và hầu như không được ăn uống gì cả. Số phận mà Fêôfar dành cho những người bất hạnh này sẽ ra sao đây? Dem giam họ ở Tômxk hay là một cuộc tàn sát đẫm máu, theo thói quen của bọn thủ lĩnh Tactar, sẽ thanh toán họ? Đó là bí mật của tên phiên vương tính khí thất thường này.

Cái binh đoàn đến từ Ômxk và Kôlyvan kéo theo sau cả một mớ ăn xin, trộm cắp, lái buôn, bọn Bôhêmiêng thường là để tạo thành

một đội quân hậu vệ cho một binh đoàn hành tiến. Tất cả bọn này kiếm sống trên những xứ sở chúng đặt chân lên và ở lại sau chúng rất ít những thứ còn có thể cướp bóc được. Vậy thì cần thiết phải tiến lên phía trước dù chỉ là để bảo đảm việc tiếp tế cho các đạo quân viễn chinh. Toàn vùng đất đai giữa hai triền sông Ichim và Ôbi, căn bản bị tàn phá, không còn một chút gì. Đó là một sa mạc do quân Tactar để lại sau lưng chúng, mà quân Nga sau này muốn vượt qua cũng không phải là không gian khổ.

Trong số những Bôhêmiêng từ các tỉnh miền Tây chạy đến, có gánh hát Digan đã theo Misen Xtrôgôp đến tận Pecmơ, Săngga ở trong số đó. Con gián điệp man rợ này, rất mực trung thành với Ivan Ôgarep, không rời chủ một bước. Người ta đã từng thấy chúng cùng nhau chuẩn bị cho những mưu mô thủ đoạn ngay trên đất Nga, khi còn ở Nigioni - Nôpgôrôđ. Sau khi vượt rặng Uran, chúng chỉ xa nhau vài hôm. Ivan Ôgarep cấp tốc đi tới Ichim, còn Săngga và cả gánh hát của chúng đi Ômxk bằng con đường phía Nam tỉnh.

Để hiểu là mục này đã hỗ trợ đắc lực cho Ivan Ôgarep như thế nào. Với những đứa con gái Bôhêmiêng trong đoàn, mục đã len lỏi vào mọi chỗ, nghe ngóng và báo tất cả lại với Ivan Ôgarep. Vì vậy tên này nắm được cả những gì xảy ra sâu trong những địa phương bị chiếm đóng. Hàng trăm con mắt, hàng trăm lỗ tai phục vụ hắn. Và lại hắn trả công rất hậu cho việc do thám mang lại nhiều hiệu quả này.

Săngga trước đây có dính líu vào một vụ việc nghiêm trọng được tên sĩ quan Nga này cứu thoát. Mục không quên là mục mắc nợ hắn và vì thế đã hiến dâng cho hắn cả thể xác lẫn linh hồn. Ivan Ôgarep đi vào con đường phản bội, biết sẽ khai thác được ở mục như thế nào. Bất cứ một mệnh lệnh gì của hắn, mục cũng đều nhắm mắt làm theo. Một bản năng khó giải thích, còn cao hơn cả sự hàm ơn, đã thúc đẩy mục trở thành nô lệ cho tên phản bội mà mục gắn bó từ những ngày đầu hắn bị đày đi Xibir. Là bạn tâm tình và đồng lõa, Săngga, không

tổ quốc, không gia đình đã lấy làm vui sướng được đem cuộc đời du dăng của mình ra phục vụ bọn xâm lược mà Ivan Ôgarep sắp sửa tung ra trên mảnh đất Xibir. Với tính quỷ quyết bẩm sinh cộng thêm một nghị lực mạnh mẽ và tàn bạo, mụ không bao giờ biết tha thứ hoặc thương hại. Đó là một mụ đàn bà man rợ xứng đáng để ở cùng lều với một tên Apasơ\* du thủ du thực hoặc nằm cùng ổ với một tên Andamiên\* mọi rợ.

Từ khi Ivan Ôgarep tới Ômxk, thì, cùng với bảy Digan, mụ Săngga cũng đã tìm tới và từ đó không rời hấn nữa. Trường hợp hai mẹ con bà Marfa và Misen Xtrôgôp bất ngờ gặp nhau, mụ cũng có biết. Mụ biết và chia sẻ mối lo của Ivan Ôgarep về việc một người giao liên của Nga hoàng có đi qua đây. Bà Marfa Xtrôgôp bị cầm tù, thì chính mụ sẽ là người tra tấn bà, bằng tất cả sự độc ác tinh vi của một mụ đàn bà da đỏ, để moi bằng được mọi bí mật. Nhưng chưa đến lúc Ivan Ôgarep bắt bà già xứ Xibir phải nói ra. Săngga phải chờ đợi và mụ chờ, nhưng không lúc nào rời mắt khỏi người mà mụ ngằm theo dõi, rình rập từng cử chỉ, từng lời ăn tiếng nói, quan sát cả ngày lẫn đêm, tìm cách nghe bằng được cái tiếng “con trai tôi” thốt ra từ miệng bà, nhưng cho tới lúc này, tất cả đều toi công trước thái độ lạnh như tiền không hề thay đổi của bà Marfa Xtrôgôp.

Lúc đó, sau hồi kèn đồng báo hiệu đầu tiên, tư lệnh pháo binh Tactar và viên quan giám mã của Fêôfar theo sau là đoàn tùy tùng kỵ binh Udôbêch ăn mặc sang trọng, ra tận cổng trước cửa trại quân để đón Ivan Ôgarep.

Khi tới trước mặt hấn, rất cung kính và trịnh trọng, chúng mời hấn đi theo tới lều Fêôfar.

Ivan Ôgarep, thản nhiên như thường lệ, lạnh lùng đáp lễ các viên chức cao cấp được phái đến đón hấn. Hấn ăn vận giản dị, nhưng với một tính cách huênh hoang trơ trẽn, hấn vẫn mang quân phục sĩ quan Nga.

Lúc hấn nới tay cương, vỗ ngựa vượt qua hàng rào trại quân, thì Săngga len vào giữa những kỵ binh trong đoàn tùy tùng, tới gần hấn và đứng im.

- Không có gì cả ư? - Ivan Ôgarep hỏi.
- Không có gì cả.
- Cần phải kiên nhẫn!
- Đã tới lúc ông bắt con mụ già phải mở miệng chưa?
- Gần rồi, Săngga ạ.
- Khi nào thì bắt mụ phải nói?
- Khi chúng ta tới Tômxk.
- Ngày nào tới?
- Trong vòng ba hôm nữa.

Đôi mắt to đen của Săngga nhoáng lên những tia sáng lạ lùng và mụ lặng lẽ lui bước.

Ivan Ogarep thúc vào sườn ngựa và cùng với bộ tham mưu các sĩ quan Tactar của hấn, tiến về phía lều tên êmir.

Fêôfar đang chờ tên phụ tá của y. Hội đồng gồm tên chủồng ần khôđja và một số viên chức cao cấp đã có mặt trong lều.

Ivan Ogarep xuống ngựa, bước vào, đến trước mặt tên phiên vương.

Fêôfar quăng bốn mươi tuổi, vóc người cao lớn, da mặt tái tái, đôi mắt vẻ hung ác. Bộ râu đen xoắn xoắn từng cuộn chảy dài trên ngực. Hấn mặc binh phục: áo giáp lưới vàng và bạc, dây lưng loé sáng ánh đá quý, vỏ gươm cong như gươm Thổ Nhĩ Kỳ có nạm những viên ngọc sáng chói, ủng có đinh thúc ngựa bằng vàng, mũ có ngù lông đính kim cương tỏa nghìn tia sáng. Nhìn vào kiểu trang phục như vậy, ta thấy có vẻ kịch cỡm hơn là oai nghiêm của một tên vua Tactar xa hoa và đậm dặt, chúa tể đương nhiên nắm quyền sinh sát

đối với tất cả các thần dân của hắn, con người có quyền lực vô biên mà do đặc huệ, được mệnh danh là êmir ở Bukhara.

Vào lúc Ivan Ôgarep xuất hiện, các chức sắc quan trọng đã an tọa trên những chiếc đệm viền vàng thì Fêôfar từ chiếc ngai to và lộng lẫy đặt trên một tấm thảm len dày xứ Bukhara kê ở cuối lều, vội vã đứng lên.

Tên êmir tiến lại gần Ivan Ôgarep, ôm hôn hắn với ý nghĩa không thể làm ai ngờ nhận. Cái hôn đó đã đưa tên phụ tá lên vai trò chủ tịch Hội đồng, tạm thời ở trên tên “khôđja”.

Rồi Fêôfar nói với Ôgarep:

- Ta không có gì để hỏi người cả. Hãy nói đi. Ivan! Ở đây chỉ có những đôi tai sẵn sàng nghe người nói.

- Tàu chúa công. - Ivan Ôgarep đáp. - Đây là những điều tôi trình ngài hay.

Ivan Ôgarep diễn đạt bằng ngôn ngữ Tactar, nhưng với giọng điệu khoa trương khác với ngôn ngữ của các dân tộc phương Đông:

- Tàu chúa công, thời gian không dành cho những lời sáo rỗng. Những gì tôi đã làm khi cầm đầu quân đội của ngài chắc ngài đã rõ. Các tuyến sông Ichim và sông Irtys nay đã thuộc về ta, những kỵ binh Thổ có thể cho ngựa của họ tắm trong nước sông nay đã là sông Tactar. Những bộ lạc Kirghidi đã nổi dậy hưởng ứng lời kêu gọi của Fêôfar-khan, và con đường chủ yếu của Xibir đã ở trong tay ngài từ Ichim đến tận Tômxk. Vậy là ngài có thể mặc sức tiến quân về phương Đông, nơi mặt trời mọc cũng như về phương Tây, nơi mặt trời lặn.

- Nếu ta cùng đi với mặt trời thì sao? - Tên êmir hỏi sau khi nghe với nét mặt thản nhiên.

- Đi cùng với mặt trời, - Ivan Ôgarep đáp, - tức là tiến về phía châu Âu, nghĩa là nhanh chóng chinh phục các tỉnh thành Xibir từ



Tôbônxxk đến tận dãy Uran.

- Và nếu ta đi đón con qua lửa đó?

- Có nghĩa là đặt dưới sự đô hộ Tactar cùng với Irkuxk là những miền đất giàu có nhất của vùng Trung Á.

- Nhưng còn đối với quân đội của “suntan”\* Pêter-bua thì sao - Fêôfar nói, hắn gọi Hoàng đế nước Nga bằng cái danh hiệu kỳ quặc đó.

- Chúa công không có gì phải lo ngại cả về phía mặt trời mọc cũng như về phía mặt trời lặn. - Ivan Ôgarep đáp. - Cuộc chiến nổ ra thật bất ngờ, trước khi quân đội Nga kịp ứng cứu, thì Irkuxk hoặc Tôbônxxk đã rơi vào tay chúa công rồi. Quân đội của Nga hoàng đã bị đè bẹp ở Kôlyvan, nó sẽ bị đè bẹp ở tất cả các nơi mà quân đội của Ngài giao tranh với những tên lính vô tích sự của phương Tây.

- Từ tấm lòng trung thành tận tụy với sự nghiệp Tactar, nhà người ta đã nảy ra ý kiến gì?

- Ý kiến của tôi, - Ivan Ôgarep vội vàng đáp, - là đi đón mặt trời! Là lấy cỏ của các thảo nguyên miền Đông cho ngựa Turcoman ngầu nghiến! Là chiếm lấy Irkuxk, thủ phủ miền Đông và... cùng với thành trì này là người làm con tin mà một khi ta nắm được trong tay thì đáng giá bằng cả một vùng đất rộng. Vì không bắt được chính Nga hoàng, thì nhất thiết, đại công tước, em trai hắn phải rơi vào tay chúng ta.

Đó là mục đích tối cao mà Ivan Ôgarep theo đuổi. Nghe hắn nói, ta có thể tưởng hắn là một trong những tên hậu duệ của Xtêpan Radin nổi tiếng đã tàn phá miền Nam nước Nga vào thế kỷ thứ XVIII. Bất sống công tước và tra tấn tàn nhẫn ông ta để hả lòng căm thù! Vả lại, chiếm được Irkuxk cũng tức là đặt toàn bộ miền Đông Xibir dưới sự thống trị của Tactar.

- Ivan, ta sẽ làm theo ý kiến của người! - Fêôfar nói.

- Tàu chúa công, lệnh của ngài ra sao.

- Ngay hôm nay, tổng hành dinh của chúng ta sẽ rời đến Tômxk.

Ivan Ôgarep cúi đầu và rút lui để thi hành lệnh của tên êmir. Theo sau hắn là tên *housch-begui*.

Giữa lúc hắn sắp nhảy lên ngựa để trở lại các trạm tiền tiêu, thì có tiếng ồn ào nổi lên cách đó không xa, ở chỗ giam tù nhân. Có hai ba phát súng nổ và có tiếng người la hét. Phải chăng có một vụ mưu toan nổi loạn hoặc đào tẩu của tù nhân đã bị trừng trị mà không cần xét xử.

Ivan Ôgarep và tên *housch-begui* vừa định phóng ngựa tới, thì ngay lúc đó, hai người đàn ông, có bọn lính đuổi theo đã tiến đến trước mặt chúng.

Tên *housch-begui* không cần biết phải trái gì cả giờ tay làm hiệu cho bọn lính đang giơ cao những lưỡi gươm sáng loáng bổ xuống đầu hai người. Ivan Ôgarep hét to lên một tiếng gì đó. Những lưỡi gươm kịp dừng lại. Hắn đã nhận ra là hai người nước ngoài, nên ra lệnh cho bọn lính dẫn đến cho hắn.

Đó là Hary Blao và Anxid Jôlivê.

Từ lúc Ivan Ôgarep tới trại, họ đã yêu cầu được gặp. Bọn lính không cho. Do đó mà xảy ra giằng co và có những phát súng bắn dọa. Nếu không có sự can thiệp kịp thời của tên phụ tá Ôgarep thì có thể họ đã bị tên êmir đưa ra hành hình về tội “gián điệp”.

Ivan Ôgarep chăm chú quan sát một lúc những người tù hoàn toàn xa lạ này. Thực ra thì cả Blao và Jôlivê đều đã chứng kiến việc xảy ra ở trạm giao thông Ichim, nơi Misen Xtrôgôp đã bị tên Ôgarep này hạ nhục. Nhưng hắn không nhận ra được hai anh. Ngược lại cả hai anh đều nhận ra hắn. Jôlivê nói nhỏ vào tai bạn:

- Đây! Hình như đại tá Ôgarep và con người hung bạo ở trạm Ichim chỉ là một!

Rồi anh ghé vào tai bạn, nói thêm:

- Trình bày việc của chúng mình đi, Blao! Anh giúp tôi với. Tên đại tá Nga này ở giữa một trại quân Tactar làm tôi ghê tởm, và dù nhờ có hắn mà đầu tôi còn ở trên cổ, đôi mắt tôi vẫn cứ muốn khinh bỉ quay đi, chứ không muốn nhìn vào mặt hắn!

Nói xong, Anxid Jôlivê tỏ thái độ hết sức thờ ơ một cách kiêu kỳ.

Liệu Ivan Ôgarep có hiểu thái độ người tù này tỏ ra khinh bỉ hắn không? Dù sao hắn vẫn thản nhiên.

- Các ông là ai nhỉ? - Hắn hỏi bằng tiếng Nga với giọng lạnh băng, nhưng không thô bạo như thường ngày.

- Hai ký giả Anh và Pháp, - Hary Blao đáp cộc lốc.

- Chắc các ông có đủ giấy tờ...?

- Đây là thư ủy nhiệm cho phép chúng tôi được trú tại nước Nga bên cạnh các sứ quán Anh và Pháp.

Ivan Ôgarep cầm lấy những giấy tờ Hary Blao đưa, đọc kỹ. Rồi hắn nói:

- Các ông yêu cầu được đi theo các cuộc hành quân của chúng tôi ở Xibir phải không?

- Chúng tôi yêu cầu được trả tự do! Có thể thôi. - Ký giả Anh lạnh lùng đáp.

- Các ông được tự do! - Ivan Ôgarep nói. - Và tôi sẽ chăm chú đọc những thiên ký sự của các ông trên tờ “Tin điện hàng ngày”.

- Thưa ông, - Hary Blao nói với vẻ phớt tỉnh nhất trần đời. - Sáu xu một số báo, chưa kể cước phí bưu điện!

Và anh quay lại bạn đồng nghiệp đang có vẻ hết sức tán thành câu trả lời của anh.

Ivan Ôgarep thản nhiên nhảy lên ngựa, dẫn đầu đoàn tùy tùng và biến mất trong một đám bụi mù.

- Ông Jôlivê này! Ông thấy đại tá Ivan Ôgarep, tổng tư lệnh quân Tactar thế nào? - Hary Blao hỏi.

- Tôi nghĩ là, anh bạn đồng nghiệp thân mến ạ, tên “*housch - begui*” đó đã có một cử chỉ đẹp, khi hấn ra lệnh chặt đầu chúng ta!

Bất cứ vì sao và bất cứ vì lý do gì đã khiến cho Ivan Ôgarep có hành động như vậy đối với hai ký giả, họ cũng đã được tự do và có thể tha hồ rong ruổi nơi chiến trường. Vì vậy họ quyết không bỏ dở cuộc. Một thứ ác cảm mà trước đây họ dành cho nhau, thì lúc này được thay thế bằng một tình bạn chân thực. Được những hoàn cảnh tự nhiên làm xích lại gần nhau, nay họ không còn nghĩ đến việc xa nhau nữa. Những chuyện tranh chấp nhỏ nhen từ nay sẽ chấm dứt vĩnh viễn. Hary Blao không sao quên được là đã chịu ơn người bạn đồng hành và đồng nghiệp như thế nào. Còn anh này thì chẳng muốn nhớ lại một chút nào chuyện đó; tóm lại sự gần gũi nhau này làm cho công việc phóng viên của họ dễ dàng hơn, có lợi cho độc giả của họ hơn.

- Và giờ đây, - Hary Blao hỏi, - chúng ta sẽ làm gì với tự do vừa giành được?

- Triệt để tận dụng! - Anxid Jôlivê đáp. - Chúng ta sẽ cùng lạng lẹ đi tới Tômxk xem có gì xảy ra ở đó...

- Cho đến lúc, chắc là rất gần đây thôi, tôi hy vọng thế, chúng ta có thể móc nối được với một đơn vị quân Nga nào đó, có phải thế không?

- Đúng như anh nói, Blao thân mến! Không nên để cho bị “Tactar hóa” nhiều hơn nữa! Vai trò quyết định hãy còn thuộc về những kẻ mà vũ khí làm cho trở thành văn minh, chắc chắn là những dân tộc Trung Á chỉ có thua thiệt mà thôi, và trong cuộc xâm lăng này họ tuyệt đối chẳng được lợi lộc gì đâu! Những người Nga sẽ biết cách đẩy lùi nó. Đây chỉ còn là vấn đề thời gian!

Tuy nhiên, việc Ivan Ôgarep đến trại quân Tactar, trả tự do cho Anxid Jôlivê và Hary Blao lại là một nguy cơ nghiêm trọng đối với Misen Xtrôgôp. Nếu do tình cờ mà người đưa thư của Nga hoàng đứng trước mặt Ivan Ôgarep, thì tên này thế nào cũng nhận ra đó là người khách đi đường mà hắn đã đối xử tàn bạo ở trạm giao thông Ichim, dù rằng Misen Xtrôgôp không phản ứng trước sự bị hạ nhục mà ở bất cứ trường hợp nào khác anh cũng không thể bỏ qua. Anh sẽ bị đặc biệt chú ý - cái đó làm cho dự định của anh khó bề thực hiện.

Đó là mặt không hay về sự hiện diện của Ivan Ôgarep. Tuy vậy cũng có hiệu quả tốt là ngay hôm đó, hắn ra lệnh nhổ trại, chuyển tổng hành danh về Tômxk.

Sự mong muốn hóng bóng nhất của Misen Xtrôgôp đã được thực hiện. Dự định của anh, như chúng ta đã biết là đi tới Tômxk, trà trộn với những tù nhân khác, tức là không còn sợ rơi vào tay bọn thám báo lúc nhúc ở các vùng ven thành phố quan trọng này. Tuy vậy, sau khi Ivan Ôgarep tới trại, vì lo có thể bị hắn nhận thấy, anh tự hỏi có nên từ bỏ ý định ban đầu và tìm cách trốn trên đường đi hay không?

Lẽ ra thì Misen Xtrôgôp sẽ dừng lại ở quyết định cuối cùng này, nhưng khi được biết là Fêôfar và Ivan Ôgarep đã dẫn đầu khoảng vài nghìn quân kỵ đi về phía thành phố thì anh lại tự nhủ:

“Vậy thì ta hãy đợi đã, trừ trường hợp đặc biệt nào đó cho phép có thể trốn thoát được. Vô số những rủi ro ở bên này Tômxk, nhưng ở bên kia thì lại gặp bội những may mắn. Chỉ vài ba tiếng đồng hồ nữa là ta đã có thể vượt qua những đồn lính Tactar xa nhất về phía Đông. Kiên nhẫn trong vòng ba hôm nữa, cầu mong Thượng đế trợ giúp!”.

Đúng là trong suốt ba ngày, đoàn tù, dưới sự đốc thúc của một phân đội lính Tactar, đã phải lê lết qua đồng cỏ, trên quãng đường

dài một trăm năm chực dậm, từ trại quân đến thành phố. Chuyển đi chẳng có gì là khó khăn đối với bọn lính của tên êmir được trang bị đầy đủ, nhưng vô cùng cực nhọc đối với đám người tù khốn khổ đã bị đuổi sức vì mọi thiếu thốn. Nhiều xác chết đã rải ra trên đoạn đường Xibir này!

Hai giờ trưa ngày 12 tháng Tám, trong thời tiết nóng bỏng dưới một bầu trời không mây, tên “topschi-bashi” ra lệnh lên đường.

Anxid Jôlivê và Hary Blao đã mua được ngựa cưỡi đang trên đường đi Tômxk mà lô-gích của các sự kiện sẽ tập hợp ở đây những nhân vật chính của câu chuyện này.

Trong số những người tù do Ivan Ôgarep cho áp giải tới trại quân Tactar, có một bà già mà riêng vẻ lẫm lĩ chịu đựng cũng làm cho bà khác biệt hẳn với những người đàn bà khác cùng chung số phận. Không một lời than vãn thoát ra khỏi miệng. Người ta có thể cho đó là một pho tượng hiện thân của sự cam chịu. Người phụ nữ đã có tuổi này hầu như luôn luôn bất động, bị canh gác chặt chẽ hơn bất cứ một người nào, là người mà mục Digan Săngga không rời mắt quan sát, nhưng bà chẳng tỏ ra vẻ gì nghi ngờ và quan tâm tới điều đó. Mặc dù tuổi tác, bà cũng phải đi bộ theo đoàn tù, không có một chút gì đặc biệt khả dĩ có thể làm dịu bớt một phần nào nỗi cơ cực của một bà già yếu đuối.

Tuy vậy, sự tình cờ đã đặt bên cạnh bà một con người nhân hậu và quả cảm để hiểu và giúp đỡ bà. Trong số những phụ nữ cùng số phận không may đó, có một cô gái nổi bật vì sắc đẹp và thái độ lạnh như tiền chẳng thua kém gì thái độ của bà già xứ Xibir. Cô gái dường như tự cho mình có nhiệm vụ săn sóc bà. Không một lời nào được trao đổi giữa hai người, nhưng cô gái bao giờ cũng đến đúng lúc khi bà cần có sự giúp đỡ. Lúc đầu, bà tiếp nhận, nhưng không phải là không nghi ngờ về những sự chăm sóc thâm lặng của cô gái không quen biết này. Nhưng rồi về sau, dần dần cái nhìn rõ ràng là

thẳng thắn vô tư của cô gái, sự kín đáo của cô và tình cảm thâm lắng giữa những người đồng cam cộng khổ nảy nở đã chấm dứt vẻ lạnh lùng kiêu kỳ của bà già Marfa Xtrôgôp. Vì vậy Nadia - chính là cô gái đó - đã có thể săn sóc bà mẹ như con trai bà đã săn sóc bà, nhưng nào cô có biết! Lòng nhân ái tự nhiên của Nadia đã giúp cô làm một việc có lợi cả đôi đường: trong khi cô hết lòng chăm sóc bà mẹ, thì tuổi trẻ và sắc đẹp của cô cũng được người nữ tù già nua tuổi tác này bảo vệ. Giữa đám người bất hạnh mà đau khổ làm cho họ càng thêm cảm cảnh chua xót, thì nhóm hai người phụ nữ một già một trẻ trầm lắng này, một người có vẻ như người bà, người kia như cháu gái, đã làm cho tất cả mọi người đều phải kính nể.

Sau khi Nadia bị bọn thám báo bắt được trên sông Irtys, cô cũng bị giải tới Ômxk. Bị giam trong thành phố, cô chia sẻ số phận với tất cả những tù nhân khác do quân của Ivan Ôgarep bắt được, trong đó có bà Marfa Xtrôgôp.

Nếu Nadia không phải là một cô gái cương nghị thì đã suy sụp tinh thần dưới hai cú đòn cùng một lúc đã giáng xuống: Cuộc hành trình bị gián đoạn và cái chết của Misen Xtrôgôp. Hai cú đòn này làm cho cô vừa tuyệt vọng vừa sục sôi phẫn nộ. Có thể là mãi mãi cô phải xa người cha yêu quý mà bao cố gắng đã đưa cô lại gần. Và, đau đớn hơn nữa là cô phải chia ly với người bạn trai dũng cảm mà Thượng đế đã run rủi cho cô gặp trên đường đi để đưa cô tới đích. Cô đã, cùng một lúc, mất đi tất cả! Hình ảnh Misen Xtrôgôp, dưới mắt cô, bị đâm một nhát giáo vào đầu và mất hút giữa dòng sông Irtys không lúc nào rời khỏi tâm trí cô. Một con người như thế mà phải chết như vậy ư? Vậy Thượng đế dành phép màu linh diệu cho những ai, nếu con người chính trực đó - chắc chắn là đã hành động vì một mục tiêu cao cả - phải chấm dứt một cách bi thảm cuộc đời của mình? Đôi khi sự phẫn nộ vượt lên trên cả nỗi đau thương. Cảnh chịu đựng sự lạnh nhạt một cách thật lạ lùng của người bạn trai ở

trạm giao thông Ichim lại hiện lên trong trí nhớ của cô. Hình ảnh đó, một lần nữa làm máu cô sôi sục.

“Ai sẽ báo thù cho người đã chết không còn có thể tự mình trả hận được nữa đây?” - Cô tự nhủ.

Và trong đáy lòng mình, cô gái trẻ khẩn cầu Thượng đế:

“Xin Người hãy cho phép con làm việc đó!”.

Phải chi trước khi vĩnh biệt cõi đời, Misen Xtrôgôp hé cho cô biết điều bí mật của anh và, dù là đàn bà (mà cô thì còn quá trẻ) nếu cô vẫn có thể tiếp tục hoàn thành công việc còn dang dở của anh, người Anh mà Thượng đế không muốn ban cho cô, vì Người đã sớm giăng lại khỏi tay cô rồi!

Chìm đắm miên man trong những ý nghĩ đó Nadia hầu như vô cảm với tất cả những cơ cực của sự giam cầm.

Không một chút nào ngờ tới là sự tình cờ đã đưa cô đến với bà Marfa Xtrôgôp. Làm sao cô có thể tưởng tượng được người nữ tù già đó lại là mẹ của người bạn trai mà với cô chỉ là người khách thương tốt bụng Nicôla Korpanôp? Còn về phía bà Marfa thì làm sao mà bà đoán biết được có một sợi dây ân huệ đã từng ràng buộc cô gái trẻ không quen biết này với con trai bà?

Điều đầu tiên làm cho Nadia chú ý ở bà Marfa Xtrôgôp là hình như có một cái gì giống nhau giữa hai người trong thái độ chịu đựng hoàn cảnh ngang trái của mình. Sự lạnh lùng cứng cỏi trước những nỗi khổ trong cuộc sống hàng ngày, sự coi khinh đau đớn về thể xác, sở dĩ bà Marfa có được là do bà cũng mang một nỗi đau sâu sắc về tinh thần tương tự như nỗi đau của cô. Nadia nghĩ như vậy và cô đã không lầm. Vậy thì đó là một tình cảm theo bản năng, cô muốn chia sẻ với bà những cay cực mà bà Marfa Xtrôgôp không hề biểu lộ, nhưng trước hết đã đẩy Nadia lại với bà. Thái độ chịu đựng bất hạnh của bà đã đi sâu vào tâm hồn kiêu hãnh của cô gái trẻ. Cô



không đề nghị được giúp đỡ bà, nhưng hết lòng chăm sóc bà. Mà Marfa không chối từ, mà cũng chẳng tỏ ra tiếp nhận. Trên những đoạn đường khó đi, cô gái luôn đưa tay dìu đỡ bà. Vào những giờ chia thức ăn cho tù nhân, bà không hề nhúc nhích. Nadia đã cùng bà chia sẻ khẩu phần ít ỏi của mình và cứ như thế, cả hai chịu đựng cuộc hành trình vất vả đó. Nhờ có cô bạn trẻ cùng cảnh ngộ, bà Marfa theo kịp được bọn lính áp giải mà không phải bị buộc vào cột yên ngựa như một số phụ nữ bất hạnh khác bị kéo lê trên con đường đau khổ này.

“Cầu xin thượng đế ban thưởng cho con về tất cả những gì mà con đã làm cho tuổi già của ta!”. Có một hôm bà Marfa nói với cô gái như thế, và đó là câu trao đổi duy nhất giữa hai người đàn bà bất hạnh trong suốt cả thời gian gần nhau.

Trong mấy ngày này, tưởng dài bằng bao thế kỷ, hai người tất phải đi đến chỗ kể cho nhau nghe hoàn cảnh riêng của mình - lẽ ra là như thế - nhưng bà Marfa, với sự thận trọng, cũng dè dặt, đã chỉ kể về mình một cách hết sức vắn tắt. Bà không hề có một lời nào đã động tới người con trai cũng như cuộc gặp gỡ tai hại giữa hai mẹ con.

Cả Nadia cũng thế, đã rất lâu, nếu không phải là im lặng hẳn, thì ít ra cô cũng không rườm lời vô ích. Thế nhưng, một hôm, cảm thấy trước mặt mình là một tâm hồn giản dị và cao cả, trái tim cô dạt dào xúc động, cô đã kể không chút giấu diếm tất cả những gì xảy ra từ lúc khởi hành ở Vladimir cho tới cái chết của Nicôla Korpanôp. Câu chuyện của cô gái về người bạn đồng hành trẻ tuổi của cô làm cho bà cụ xứ Xibir hết sức chú ý.

- Nicôla Korpanôp! - Bà nói. - Con hãy kể thêm cho mẹ nghe về cái anh chàng Nicôla đó! Mẹ chỉ biết một người, một người duy nhất trong lớp thanh niên thời nay mà đức tính như vậy không làm mẹ

ngạc nhiên! Nicôla Korpanôp, có phải đúng là tên anh ta không? Con có chắc như vậy không?

- Làm sao anh ấy có thể dối con về điểm đó, - Nadia đáp, - khi mà anh ấy chẳng giấu con bất cứ điều gì!

Tuy nhiên, như bị linh tính thúc đẩy, bà Marfa hỏi cô gái hết câu nọ đến câu kia:

- Con bảo là anh ta gan dạ dũng cảm! Con cũng đã chứng minh với mẹ điều đó. Đúng không, con?

- Vâng, anh ấy thật là dũng cảm. - Nadia đáp.

“Con trai ta cũng thế đấy!” - bà Marfa tự nhủ. Rồi bà hỏi tiếp:.

- Con còn bảo rằng không gì ngăn cản được anh ta, không gì làm anh ta kinh ngạc, rằng anh ta thật là dịu hiền, dịu hiền ngay cả trong sức mạnh của anh ta phải không con? Con đã coi anh ta như một người chị, như một người anh, và anh ta đã chăm sóc con như người mẹ chăm sóc con mình vậy, đúng không?

- Vâng! Vâng! - Nadia sôi nổi. - Anh, chị, mẹ! Đúng, anh ấy là tất cả đối với con như thế đó!

- Và cũng lại là con sư tử để bảo vệ con phải không?

- Một con sư tử! Đúng như vậy! - Nadia đáp. - Vâng, một con sư tử! Một người anh hùng!

“Con trai tôi! Con trai tôi!” - Bà già xứ Xibir trầm nghĩ.

- Nhưng con cũng có nói là anh ta đã chịu đựng một sự nhục mạ ghê gớm tại trạm giao thông ở Ichim phải không?

- Đúng là anh ấy đã phải chịu đựng... - Nadia cúi đầu đáp.

- Nó đã phải chịu đựng ư? - Bà Marfa miệng khê lắm bầm, đôi môi run run.

- Mẹ, mẹ ơi! - Nadia kêu lên. - Mẹ đừng buộc tội anh ấy. Có một điều gì đó bí mật, mà giờ đây chỉ có Thượng đế mới là người phán

quyết.

Bà Marfa ngẩng đầu lên và nhìn Nadia như muốn soi thấu đến tâm can cô. Bà nói:

- Trong cái giờ phút nhục nhã đó, con có khinh thường cái anh chàng Nicôla Korpanôp ấy không?

- Không hiểu sao con lại thấy vô cùng thương cảm và kính phục anh ấy. - Cô gái đáp. - Chưa bao giờ con cảm thấy anh ấy xứng đáng với lòng tôn trọng của con như thế!

Bà im lặng một lát, rồi lại hỏi:

- Anh ta to lớn lực lưỡng, phải không?

- Vâng, to lớn lực lưỡng, mẹ ạ!

- Và cũng rất... đẹp trai, phải không? Nào, con nói đi!

- Vâng anh ấy... cũng rất đẹp trai, - Nadia mặt đỏ bừng đáp.

- Con trai mẹ đấy! Mẹ nói cho con hay, đó là con trai của mẹ! - Bà cụ kêu lên và ôm chặt lấy Nadia.

- Con trai của mẹ! - Nadia sửng sốt. - Con trai của mẹ!

- Nào! - Bà Marfa nói. - Con hãy nói hết đi! Người đồng hành với con, người bạn trai, người che chở cho con có một người mẹ. Có bao giờ anh ta nói với con về người mẹ của anh ta không?

- Về mẹ anh ấy ư? - Nadia đáp - Anh ấy thường nói với con về mẹ của anh cũng như con thường nói với anh về cha của con. Nghĩa là thường xuyên, luôn luôn bất cứ lúc nào. Anh nói về mẹ với thái độ vô cùng yêu kính.

- Nadia, Nadia! Con vừa kể cho mẹ nghe chuyện về chính con trai của mẹ đấy!

Và bà nói thêm, giọng buồn buồn nghiêm nghị:

- Vậy là anh ta không về thăm mẹ, khi qua Ômxk, người mẹ mà con nói là anh ta rất mực yêu quý, phải không con?

- Không, không! - Nadia đáp. - Không, anh ấy không thể và không nên về thăm mẹ.

- Không nên? - Bà Marfa kêu lên. - Con dám nói với ta là không nên ư?

- Vâng, con đã nói với mẹ như thế, nhưng xin mẹ hiểu cho là vì những lý do gì đó vượt lên tất cả, những lý do mà con không biết, nhưng con có thể hiểu là Nicôla Korpanôp phải đi qua vùng này trong sự bí mật tuyệt đối. Đối với anh ấy, đó là vấn đề sống còn và hơn nữa là một vấn đề thuộc nghĩa vụ và danh dự.

- Nghĩa vụ, đúng vậy, nghĩa vụ thật khẩn yếu. - Bà già xứ Xibir nói.  
- Nghĩa vụ mà vì nó người ta có thể hy sinh tất cả, nghĩa vụ mà, để hoàn thành nó, người ta phải khước từ tất cả, kể cả niềm vui được về ôm hôn mẹ già thân yêu có thể là lần cuối! Tất cả những gì mà con không biết, Nadia! Tất cả những gì mà cả mẹ nữa cũng chưa biết, thì lúc này đây đã rõ! Con đã làm cho mẹ hiểu ra tất cả. Nhưng tia sáng mà con đã soi rọi vào bóng tối sâu thẳm của lòng mẹ, thì mẹ lại không thể rọi vào trái tim con được! Nadia, bí mật của con trai mẹ, vì nó đã không nói với con, thì mẹ buộc cũng phải giữ kín cho nó! Tha lỗi cho mẹ, Nadia! Những điều tốt lành con đã làm cho mẹ, mẹ không sao có thể đền đáp được!

- Mẹ ơi! Con không đòi hỏi gì ở mẹ cả. - Nadia đáp.

Tất cả đều sáng tỏ đối với người phụ nữ già xứ Xibir. Tất cả, cả đến thái độ khó hiểu của con trai bà đối với bà trong trạm giao thông ở thành phố Ômxk dưới con mắt của bao nhiêu người chứng kiến cuộc gặp gỡ đó. Không còn nghi ngờ gì nữa, người bạn trai của Nadia chính là Misen Xtrôgôp: một sứ mệnh tuyệt mật, một văn kiện khẩn cấp và quan trọng nào đó phải chuyển xuyên qua vùng giặc chiếm buộc anh phải che giấu tư cách của mình là người chạy thư của Nga hoàng.

“Ồi, con trai dũng cảm của mẹ! - Bà Marfa Xtrôgôp thầm nhủ. - Không, mẹ sẽ không bao giờ phản cha con, nhục hình tra tấn dù cho khủng khiếp đến đâu cũng không thể làm cho mẹ thú nhận rằng đúng là con mà mẹ đã nhìn thấy và đã gặp ở Ômxk!”.

Bà Marfa có thể, chỉ bằng một câu, đền đáp lại được sự tận tụy của Nadia đối với bà. Bà có thể nói cho cô biết là người bạn trai của cô, Nicôla Korpanôp hay đúng hơn là Misen Xtrôgôp không phải là đã chết dưới làn nước sông Irtys, vì sau tai nạn đó vài ba ngày, bà đã nói chuyện với anh!...

Nhưng bà kìm lại, bà lặng im và chỉ an ủi cô:

- Hãy hy vọng, con ạ! Bất hạnh không phải là lúc nào cùng nhằm giáng vào con đâu! Con sẽ gặp lại cha con, mẹ có linh cảm như vậy và có thể là chàng trai đã nhận con là em gái chưa chết đâu! Thượng đế không nỡ nào để cho người bạn trai dũng cảm của con chết như thế được!... Hãy hy vọng con ạ! Hãy hy vọng! Hãy theo gương mẹ! Cái tang mà mẹ mang đây chưa phải là tang con trai mẹ!



## ĐÒN TRẢ ĐÒN

Mối quan hệ hiện nay giữa bà Marfa Xtrôgôp và Nadia là như vậy. Bà già xứ Xibir đã hiểu tất cả và nếu cô gái trẻ không rõ là người bạn trai biết bao thương tiếc hãy còn đang sống, thì ít nhất cũng biết anh là thế nào với người mà cô nhận làm mẹ và cô cảm tạ Thượng đế đã ban cho cô niềm vui được gần gũi bà thay cho con trai của bà đã mất.

Nhưng cả hai người đều không thể biết được là Misen Xtrôgôp bị bắt ở Kôlyvan, đang ở trong cùng một đoàn tù với họ và đang đi theo hướng thành phố Tômxk như họ.

Những người tù do Ivan Ôgarep đưa tới đã nhập làm một với tù nhân của Fêôfâr giam giữ tại trại quân Tactar. Những kẻ khốn khổ này: người Nga hay người Xibir, quân nhân hoặc dân thường, lên tới con số mấy nghìn, làm thành một đoàn quân kéo dài trên nhiều dặm đường. Trong bọn họ, có những người được coi là nguy hiểm nhất, bị còng tay vào một sợi dây xích dài. Có cả những phụ nữ và trẻ con bị trói hoặc bị treo vào nùm đầu yên ngựa và bị kéo lê tàn nhẫn trên mặt đường. Tất cả đều bị dồn đẩy như một bầy súc vật. Bọn lính kỵ áp giải buộc họ phải giữ trật tự tới một chừng mực nào đó và những người quá chậm chạp đã phải ngã xuống để không bao giờ đứng lên được nữa.

Từ sự sắp xếp như trên đi tới kết quả là: Misen Xtrôgôp đi ở hàng đầu trong số tù nhân rời trại quân Tactar, tức là trong những người tù bị bắt ở Kôlyvan. Họ không được xếp lẫn với những tù nhân ở Ômxk tới. Vì vậy anh không thể ngờ được là trong đoàn tù này có

mẹ anh và Nadia, cũng như hai người phụ nữ này không thể ngờ là lại có anh ở đây.

Cuộc di chuyển từ trại quân đến thành phố Tômxk tiến hành trong những điều kiện như thế, dưới roi vọt của bọn lính, một số lớn đã bị chết, còn đối với tất cả thì đó là một cơn ác mộng khủng khiếp. Đoàn người phải vượt qua thảo nguyên trên một con đường mịn mù bụi cát do tên êmir cùng tiền quân của hắn gây nên dưới vó ngựa phi. Lệnh của chúng là phải đi thật mau, nên rất ít có những đợt dừng lại nghỉ bù ngấn ngủ. Một trăm năm mươi dặm đường phải đi dưới cái nắng thiêu đốt, thì dù có đi nhanh tới đâu chẳng nữa, cũng thấy như không bao giờ chấm dứt!

Đó là một vùng đất cằn cỗi kéo dài từ hữu ngạn sông Ôbi đến chân núi ngang tách ra từ dãy núi Sayanxk theo hướng Bắc - Nam. Chỉ lơ thơ những bụi cây xơ xác cháy sém phá vỡ đó đây tính cách đơn điệu của cả vùng bình nguyên này. Không có cây cày trồng trọt, vì thiếu nước. Và với đoàn tù đang muốn chết khát vì chuyển đi nhọc nhằn cơ cực này, thì nước uống lại càng là một vấn đề đòi hỏi nghiêm trọng. Để tới được một dòng sông nhánh phải đi về phía Đông tới năm chục dặm, tới tận chân hòn núi ngang, nơi phân thủy giữa lưu vực sông Ôbi và sông Yênitxây. Ở đó có sông Tôm, nhánh nhỏ của sông Ôbi chảy ngang qua thành phố Tômxk, trước khi nhập vào một trong những dòng sông lớn của mạn Bắc. Ở đó, nước tràn trề phong phú, đồng cỏ đỡ khô cằn hơn, thời tiết đỡ oi bức hơn. Nhưng những tên trưởng đoàn áp giải tù nhân được lệnh hết sức nghiêm ngặt là phải đi tới Tômxk bằng con đường ngắn nhất, vì Fêôfar lúc nào cũng sợ bị đột kích tạt sườn và bị chặn lại bởi một đạo quân Nga nào đó từ các tỉnh phía Bắc kéo xuống. Khốn nỗi, con đường cái lớn qua Xibir lại không men theo bờ sông Tôm, trừ một quãng giữa Kôlyvan và một thị trấn nhỏ tên là Dabêdiôrô, mà lệnh thì phải theo con đường lớn Xibir.

Chẳng cần phải nói nhiều về những nỗi khổ ải của bao nhiêu người bất hạnh. Hàng trăm người đã ngã xuống trên đồng cỏ và thi thể của họ nằm lại đó chờ bầy sói bị mùa rét lừa về ngấu nghiến đến những khúc xương cuối cùng.

Nadia lúc nào cũng ở đó, sẵn sàng giúp đỡ bà mẹ xứ Xibir. Cả Misen Xtrôgôp cũng vậy, chân tay còn cử động được là anh còn hết lòng giúp đỡ các bạn tù yếu sức hơn mình trong điều kiện cho phép. Anh động viên người này, an ủi người khác. Quên hẳn bản thân, không quản khó nhọc, anh đi như con thoi khắp chỗ, cho đến khi mũi giáo của một tên quân kỵ bắt anh phải trở lại chỗ của mình trong đoàn tù.

Tại sao anh không tìm cách trốn? Đó là vì lúc này anh đã quyết định là chỉ lao vào đồng cỏ khi nào thật chắc chắn là sẽ thoát được. Anh khư khư ý nghĩ là sẽ đi tới Tômxk “với phí tổn của tên êmir”.

Tóm lại là anh đã tính đúng. Cứ nhìn xem bao nhiêu phân đội giặc lùng sục vùng đồng bằng, phía hai bên sườn của đoàn người đi khi ở phía Nam, khi ở phía Bắc, thì nếu anh trốn, chắc chắn chỉ không quá hai dặm đường là anh không thoát khỏi bị bắt lại. Bọn kỵ binh Tactar đông lúc nhúc, đôi khi tưởng như chúng từ dưới đất trời lên, chẳng khác gì những sâu bọ kéo đầy lên mặt đất sau một trận mưa rào. Hơn nữa, trốn trong những điều kiện như thế thật cực kỳ khó khăn, nếu không nói là không thể nào thực hiện được. Những tên lính áp giải cảnh giác rất cao, vì chúng sẽ mất đầu nếu xảy ra điều gì sơ xuất trong việc canh giữ.

Cuối cùng, ngày 15 tháng Tám, vào lúc chập choạng tối, đoàn người tới thị trấn nhỏ Dabêđiôrô cách Tômxk ba chục dặm. Ở quãng này con đường gặp dòng sông Tôm.

Việc làm đầu tiên của những người tù là nhào ngay tới mép sông, nhưng bọn coi tù không cho phép họ phá bỏ hàng ngũ trước khi cuộc dừng chân được bố trí xong. Dòng nước sông Tôm thời kỳ này



chạy xiết như thác, nhưng một số tù nhân liều lĩnh hoặc tuyệt vọng vẫn có thể lợi dụng để tìm cách trốn, nên người ta lập tức đưa ra những biện pháp đề phòng thật nghiêm ngặt. Những thuyền bè trưng thu ở Dabêdiôrô được neo trên sông Tôm thành một chuỗi chướng ngại khó lòng vượt qua. Còn tuyến cắm trại thì dựa vào những nhà ở địa đầu thị trấn và cả một vòng vây lính gác dày đặc canh giữ.

Misen Xtrôgôp, lẽ ra từ lúc này phải nghĩ đến việc chạy tuốt vào đồng cỏ, nhưng sau khi xem xét tình thế thật cẩn thận, anh thấy là kế hoạch trốn chạy của mình không thể nào thực hiện được, nên đành chờ đợi để tránh mọi khả năng xấu có thể xảy ra.

Trọn đêm đó, những người tù phải cắm trại trên bờ sông Tôm. Tên êmir Fêôfar cũng lui lại ngày đưa quân vào thành Tômxk sang hôm sau. Hắn quyết định tổ chức một ngày hội toàn quân để đánh dấu ngày lễ khánh thành tổng hành doanh quân Tactar trong thành phố quan trọng này. Fêôfar đã chiếm lĩnh pháo đài, nhưng đại bộ phận quân đội của hắn còn đóng dưới chân thành chờ lệnh mới long trọng tiến vào thành.

Ivan Ôgarep để Fêôfar ở lại Tômxk, nơi mà cả hai cùng đến ngày hôm trước và hắn trở lại Dabêdiôrô. Chính từ điểm này, ngày hôm sau hắn sẽ xuất phát cùng với đoàn quân hậu vệ Tactar. Một căn nhà đã được chuẩn bị để hắn nghỉ qua đêm ở đây. Vào lúc mặt trời mọc, dưới sự chỉ huy của hắn, kỵ binh và bộ binh sẽ rầm rộ tiến vào thành Tômxk, ở đó tên êmir muốn tiếp đón chúng với nghi thức long trọng thường dùng của các quốc vương châu Á.

Khi cuộc đóng quân bố trí xong, những người tù rã rời vì ba ngày đi đường, khát đến cháy cổ, cuối cùng đã có thể có nước uống và nghỉ ngơi đôi chút.

Mặt trời đã lặn, nhưng ánh hoàng hôn còn chiếu sáng phía chân trời, lúc Nadia dìu bà Marfa Xtrôgôp ra đến bờ sông Tôm. Đến lúc

này, cả hai mới len lỏi qua được những hàng người dày đặc trên bãi sông để ra uống nước.

Bà già xứ Xibir cúi xuống dòng nước mát và Nadia vục hai bàn tay đưa nước lên miệng bà. Rồi đến lượt cô giải khát. Bà Marfa và cô gái trẻ Nadia đều thấy như được sống lại nhờ dòng nước mát lạnh này.

Đột nhiên giữa lúc định rời dòng sông, Nadia bỗng đứng bật lên. Một tiếng kêu không sao ngăn được bật ra khỏi miệng.

Misen Xtrôgôp đứng đó, chỉ cách cô vài bước chân! Đúng là anh ấy!... Ánh sáng cuối cùng của hoàng hôn còn soi rõ!

Nghe tiếng kêu của Nadia, Misen Xtrôgôp rùng mình... nhưng anh đã kìm chế được để không thốt ra lời nào có thể gây tai họa.

Và cùng lúc trông thấy Nadia, anh nhìn thấy cả mẹ anh!...

Trong cuộc gặp gỡ bất ngờ này, Misen Xtrôgôp cảm thấy không còn làm chủ được mình nữa. Anh đưa tay lên ngang mắt và lập tức đi ra xa.

Nadia bắt giắc nhón chân định chạy theo, nhưng bà Marfa đã kịp giữ cô lại và hé tai nói nhỏ:

- Ở lại, con!

- Anh ấy đấy! - Nadia nói đứt quãng vì xúc động. - Anh ấy còn sống, mẹ ơi! Chính anh ấy đấy!

- Đó là con trai của mẹ! - Bà Marfa nói. - Đó là Misen Xtrôgôp! Con thấy là mẹ không đi một bước nào về phía nó. Hãy làm theo mẹ, con gái của mẹ ạ!

Misen Xtrôgôp vừa trải qua một xúc động mãnh liệt nhất mà con người có thể cảm nhận. Mẹ anh và cả Nadia ở đó! Hai nữ tù nhân này hầu như hòa nhập vào nhau trong trái tim anh. Thượng đế đã run rủi cho người nọ đến với người kia trong cảnh bất hạnh chung này! Phải chăng Naddia đã biết rõ anh là ai? Không đâu, vì anh đã

trông thấy cử chỉ của bà Marfa giữ cô lại lúc cô định lao theo anh! Vậy thì mẹ anh đã biết tất cả và đã giữ kín cho anh.

Đêm hôm đó, có tới hai chục lần Misen Xtrôgôp định tìm cách tới chỗ mẹ và Nadia, nhưng anh hiểu là anh phải chống lại cái ý muốn sôi sục đó, cái ý muốn được ôm mẹ trong vòng tay của mình và được một lần nữa siết chặt bàn tay cô bạn gái! Chỉ một khinh suất nhỏ cũng có thể làm đổ vỡ tan tành tất cả! Và lại, anh đã nguyện là sẽ không tìm thăm hỏi mẹ. Anh phải tự nguyện làm theo lời nguyện đó! Vì không thể không trốn ngay đêm nay khi tới Tômxk. Anh sẽ vượt qua đồng cỏ, thậm chí anh sẽ không được ôm hôn hai con người thân yêu mà ở họ thâm tóm ý nghĩa cả cuộc đời anh. đành phải để họ ở lại gánh chịu lấy bao nỗi hiểm nguy.

Vậy là Misen Xtrôgôp có thể hy vọng rằng cuộc gặp gỡ mới này ở Dabêdiôrô, nơi cắm trại, không mang lại hậu quả gì tai hại cho mẹ anh và cả cho anh. Nhưng anh không biết là một vài chi tiết trong cảnh đó tuy diễn ra rất nhanh cũng đã bị Săngga, gián điệp của Ivan Ôgarep, bắt chột nhìn thấy.

Mụ Digan ở trên bờ sông, cách đó vài bước, lúc nào cũng rình mò theo dõi bà già xứ Xibir, nhưng không để cho bà ngờ vực. Mụ không nhìn thấy Misen Xtrôgôp, vì anh đã mau chóng lẩn đi rồi, nhưng cử chỉ của bà mẹ giữ Nadia lại không lọt qua được mụ và một lóe sáng trong đôi mắt của bà Marfa đã làm cho mụ hiểu tất cả.

Như vậy là không còn nghi ngờ gì nữa, con trai của bà Marfa Xtrôgôp, người chạy thư của Nga hoàng lúc này đang ở Dabêdiôrô trong số tù nhân của Ivan Ôgarep.

Săngga không biết mặt Misen Xtrôgôp, nhưng mụ biết là có anh ở đây! Mụ không tìm cách phát hiện ra anh; đó là điều khó thực hiện được trong bóng đêm và giữa đám người đông đúc này.

Còn việc lại tiếp tục rình rập Nadia và bà Marfa thì cũng là vô ích. Chắc chắn hai người đàn bà này luôn chú ý giữ gìn và không có khả

năng nắm bắt được điều gì có thể phương hại tới người giao liên của Nga hoàng.

Mụ Digan chỉ còn một ý nghĩ: Báo cho Ivan Ôgarep biết. Thế là mụ rời ngay khỏi nơi cắm trại.

Mười lăm phút sau, mụ tới Dabêdiôrô và được đưa vào trong nhà ở của Ivan Ôgarep, phụ tá của tên êmir. Mụ được Ivan Ôgarep tiếp ngay:

- Muốn yêu cầu ta điều gì nào, Săngga? - Hấn hỏi.

- Con trai mụ Marfa Xtrôgôp hiện nay đang có mặt ở chỗ hạ trại. - Mụ Digan đáp.

- Nó là tù nhân ư?

- Là tù nhân.

- À, ra thế! - Ivan Ôgarep kêu lên. - Rồi ta sẽ rõ...

- Ông chẳng rõ được gì đâu, ông Ivan ạ. - Mụ Digan nói. - Vì ông chưa biết mặt hấn.

- Nhưng mụ, mụ phải biết mặt hấn chứ! Mụ đã nhìn thấy hấn phải không, Săngga?

- Tôi không nhìn thấy hấn, nhưng nhìn thấy mẹ hấn. Mụ này đã tự phát giác qua một cử chỉ làm tôi hiểu hết.

- Mụ không làm đây chứ?

- Không, không thể làm được!

- Chắc mụ biết tầm quan trọng của việc ta để tâm bắt giữ tên giao liên này chứ? - Ivan Ôgarep nói. - Nếu bức thư Maxcôva trao cho hấn mà tới được Irkuxk, tới được tay đại công tước, thì ông ta sẽ cảnh giác đề phòng và ta khó mà tiếp cận được! Vậy thì bức thư đó phải vào tay ta! Ta hỏi lại lần nữa: Săngga! Liệu mụ có làm không?

Ivan Ôgarep nói một cách sôi nổi. Sự xúc động của hấn chứng tỏ ý nghĩa cực kỳ quan trọng của việc phải đoạt bằng được bức thư đó.

Không một chút lúng túng về việc Ivan Ôgarep nhấn mạnh lần nữa câu hỏi của hắn, mụ rần rở đáp:

- Tôi không làm đâu, Ivan!

- Nhưng, Săngga này! Trong trại có đến hàng nghìn tù nhân và mụ nói là mụ không biết mặt Misen Xtrôgôp!

- Đúng đấy! - Mụ Digan đáp, mắt lóe lên một tia sáng man rợ. - Tôi, tôi không biết hắn, nhưng mẹ hắn biết! Ivan! Phải bắt mẹ hắn nói ra!

- Ngày mai, mụ già đó sẽ phải nói! - Ivan Ôgarep rít lên.

Rồi hắn chìa tay cho mụ Digan, mụ này nắm lấy và đưa lên môi hôn. Cử chỉ tôn trọng này theo tập quán các chủng tộc phương Bắc không có ý nghĩa hạ tiện.

Săngga trở về trại. Mụ lại tới chỗ của Nadia và bà Marfa, thức suốt đêm theo dõi hai người. Bà già và cô gái không ngủ, dù vô cùng mệt. Bao nỗi băn khoăn lo lắng làm họ chong chong thức suốt. Misen Xtrôgôp còn sống, nhưng cũng bị bắt tù như họ! Liệu Ivan Ôgarep, có biết cái đó không? Và nếu như hắn chưa biết thì rồi đây hắn sẽ có biết không? Tất cả tâm trí của Nadia đều dồn vào ý nghĩ này. Người bạn trai của cô còn sống, mà cô cứ nghĩ là đã chết rồi! Nhưng bà Marfa nhìn xa hơn và nếu như bà xem nhẹ sinh mạng của mình, thì bà lại có lý để rất lo ngại cho con trai bà.

Săngga len lỏi trong bóng tối tối gần hai người đàn bà đó, đứng yên tại chỗ suốt mấy tiếng đồng hồ đồng tai lên nghe ngóng... Mụ chẳng nghe được gì cả. Với linh cảm phải hết sức cảnh giác, Nadia và bà Marfa không trao đổi một lời.

Ngày hôm sau, 16 tháng Tám, hồi mười giờ sáng, tiếng kèn đồng lạnh lốt vang lên ở khu rìa trại quân. Lính Tactar lập tức chỉnh đốn đội ngũ.

Ivan Ôgarep, sau khi rời Dabêdiorô, tới trại ngay giữa một ban tham mưu đông đảo các sĩ quan Tactar. Vẻ mặt hắn sa sầm hơn thường lệ và những nếp nhăn hiện lên trên mặt chứng tỏ trong hắn đang nung nấu một cơn giận sục sôi chỉ chờ dịp nổ tung.

Misen Xtrôgôp đứng lẫn trong đám tù, nhìn thấy tên này đi qua. Anh linh cảm một tai biến nào đó sắp xảy ra, vì Ivan Ôgarep bây giờ đã biết rõ bà Marfa Xtrôgôp là mẹ của Misen Xtrôgôp, đại úy trong đội quân liên lạc của Nga hoàng.

Ivan Ôgarep tới giữa trại thì xuống ngựa và bọn kỵ binh tùy tùng quây thành một vòng tròn rộng quanh hắn.

Giữa lúc đó Săngga đến gần nói khẽ:

- Tôi không có tin gì mới đâu, Ivan ạ!

Ivan Ôgarep chỉ đáp lại bằng một lệnh ngắn cho viên sĩ quan tùy tùng...

Tức thì bọn lính hung hãn xông đến hàng ngũ tù nhân. Những con người khốn khổ này bị roi vọt, bị cán giáo thúc vào người, phải vội vàng đứng lên và xếp hàng thành một vòng tròn quanh trại. Phía sau họ là bọn lính bộ và lính kỵ quây thành bốn lớp, vô hiệu hóa tất cả các cuộc trốn chạy.

Ngay lập tức bầu không khí trở nên im phắc nặng nề. Ivan Ôgarep vừa ra hiệu, thì mục Săngga liền tiến đến chỗ đám đông trong đó có bà Marfa Xtrôgôp.

Bà già Xibir nhìn thấy mục đi đến. Bà biết cái gì sắp xảy ra. Một nụ cười mỉa khinh miệt nở trên môi bà. Rồi nghiêng người sát Nadia, bà nói nhỏ:

- Con không biết mẹ là ai, con nhé! Bất cứ cái gì xảy ra và dù sự thử thách này có gay gắt tới mức nào cũng không một lời nói, không một cử chỉ! Đây là vì nó, chứ không phải vì mẹ đâu.

Sau một lát nhìn chòng chọc thẳng vào đôi mắt bình thản của bà già xứ Xibir, Săngga đặt tay lên vai bà.

- Chị muốn gì? - Bà Marfa hỏi.

- Đến đây! - Mụ Săngga cộc lốc ra lệnh.

Và mụ đẩy bà đến giữa khoảng trống trước mặt Ivan Ogarep.

Misen Xtrôgôp lim dim cặp mắt để giấu bớt những tia long lanh.

Bà Marfa đi tới trước mặt Ivan Ôgarep, đứng thẳng người, tay khoanh trước ngực, bình tĩnh chờ đợi.

- Mụ đúng là Marfa Xtrôgôp phải không? - Ivan Ôgarep hỏi.

- Phải! - Bà già Xibir lạnh lùng đáp.

- Mụ có gì cần cải chính những điều mụ đã trả lời ta ở Ômxk cách đây ba ngày không?

- Không!

- Vậy mụ không biết con trai mụ, Misen Xtrôgôp, liên lạc viên của Nga hoàng đã đi qua Ômxk?

- Không biết.

- Và người mà mụ đã gọi là con ở trạm giao thông Ichim không phải là Misen Xtrôgôp, con trai mụ ư?

- Không phải con trai tôi!

- Và từ đó đến nay, mụ không thấy hẳn giữa đám những người tù này phải không?

- Không thấy!

- Và nếu như người ta trở cho mụ thấy, thì mụ có nhận hẳn không?

- Không!

Tiếng xì xào lan khắp trong đám đông khi nghe câu trả lời này. Nó tỏ rõ quyết tâm không gì lay chuyển nổi: không thú nhận gì cả.

Ivan Ôgarep không ngăn nổi một cử chỉ đe dọa:

- Nghe đây! - Hấn bảo bà Marfa. - Con trai mẹ hiện ở đây, mẹ phải chỉ nó cho ta ngay tức khắc!

- Không!

- Tất cả những người bị bắt ở Ômxk và Kôlyvan sẽ lần lượt điếu qua trước mặt mẹ. Nếu mẹ không chỉ Misen Xtrôgôp cho ta, thì cứ có bao nhiêu người điếu qua là bấy nhiêu đòn bằng roi da mẹ sẽ phải chịu.

Ivan Ôgarep cũng hiểu là dù đe dọa thế nào, dù tra tấn tới đâu cũng khó mà cạy được miệng bà già xứ Xibir ngoan cường bất trị này. Để phát hiện ra Misen Xtrôgôp, hấn trông đợi không phải ở bà, mà ở chính Misen Xtrôgôp. Hấn không thể tin được là khi người mẹ và đứa con mặt đối mặt mà lại không có một động tác, một cử chỉ không cưỡng được phản lại họ. Tất nhiên, nếu chỉ muốn đoạt lại bức thư của nhà vua, thì hấn chỉ cần đơn giản ra lệnh khám xét tất cả các tù nhân, nhưng Misen Xtrôgôp có thể đã hủy bức thư đó sau khi đã nắm nội dung, và nếu anh không bị lộ mà tới được Irkuxk, thì kế hoạch của Ivan Ôgarep bị hoàn toàn phá sản. Như vậy, Ivan Ôgarep không chỉ cần bức thư, mà còn cần cả chính người mang thư.

Nadia nghe thấy tất cả và bây giờ cô mới vỡ lẽ biết Misen Xtrôgôp là ai và vì sao anh lại muốn bí mật đi xuyên qua các tỉnh bị địch chiếm đóng ở Xibir.

Theo lệnh của Ivan Ôgarep, tù nhân từng người một điếu qua trước mặt bà Marfa Xtrôgôp. Bà đứng yên như pho tượng với cái nhìn lơ đãng, hoàn toàn thờ ơ với những gì diễn ra trước mắt.

Con trai bà ở vào hàng cuối cùng. Khi đến lượt anh đi qua trước mặt bà mẹ, Nadia nhắm nghiền hai mắt.

Về ngoài, Misen Xtrôgôp tỏ ra thật thản nhiên, nhưng lòng bàn tay anh rướm máu; những móng tay đã bám sâu vào, ngoài ý thức



của anh.

Ivan Ôgarep chịu thua.

Mụ Săngga đứng cách đó một quãng ngắn, thét:

- Roi da!

- Đúng! - Ivan Ôgarep không tự chủ được nữa cũng kêu lên. - Cứ roi da mà quật vào con mụ già này! Quật cho đến chết!

Một tên lính Tactar, tay cầm cái dụng cụ tra tấn khủng khiếp đó, đi đến gần bà Marfa Xtrôgôp.

Chiếc roi gồm nhiều dây da, đầu gắn những sợi thép xoắn. Người ta ước tính: xử phạt một trăm hai chục roi đó tương đương với án tử hình. Bà Marfa Xtrôgôp biết như vậy, nhưng bà quyết: không một hình thức tra tấn nào làm bà mở miệng, bà sẵn sàng hy sinh tính mạng mình.

Hai tên lính tóm lấy bà, bắt bà quỳ xuống. Áo bà bị chúng xé toạc làm cả tấm lưng phơi ra. Một mũi gươm nhọn chĩa vào ngực bà chỉ cách vài đốt ngón tay. Trường hợp bị đánh đau quá mà bà xỉu xuống thì mũi gươm nhọn sẽ xuyên vào ngực.

Tên lính Tactar cầm roi đứng như trời trồng. Nó chờ lệnh.

- Bắt đầu! - Ivan Ôgarep thét to.

Chiếc roi vung lên rít trong không khí... Nhưng trước khi nó quất xuống tấm lưng trần của nạn nhân, thì một bàn tay mạnh mẽ đã giằng lấy trong tay tên lính.

Misen Xtrôgôp! Trước cái cảnh ghê rợn khủng khiếp ấy, anh nhảy bổ tới... Nếu ở trạm Ichim anh đã nhẫn nhục khi bị cán roi đập vào vai, thì ở đây, trước cảnh mẹ anh sắp sửa bị lăng nhục, hành hạ, anh không sao tự kiềm chế nổi.

Ivan Ôgarep đã thành công.

- Misen Xtrôgôp! - Hấn kêu to.

Rồi tiến đến gần, hấn thốt lên:

- À! Con người trạm Ichim!

- Chính người đó! - Misen Xtrôgôp bình thản nói và giờ cao roi da quất mạnh vào giữa mặt Ivan Ôgarep.

- Đòn trả đòn! - Anh nói.

- Cú trả miếng tuyệt vời! – Tiếng của một khán giả kêu lên thán phục, nhưng bị lấn trong tiếng ồn ào đang sôi động.

Hai chục tên lính nhảy xổ vào Misen Xtrôgôp, gươm giờ cao.

Nhưng Ivan Ôgarep thét lên đau đớn điên cuồng kèm theo một cử chỉ ra lệnh ngăn chúng lại:

- Tên này dành cho êmir xét xử! - Hấn nói. - Hãy khám xét nó.

Lá thư có quốc ấn được tìm thấy ở ngực áo Misen Xtrôgôp, anh chưa kịp hủy. Chúng đưa bức thư ấy cho Ivan Ôgarep.

Người chứng kiến cảnh trên đây đã kêu lên câu: “Cú trả miếng tuyệt vời!” không phải ai khác, mà là Anxid Jôlivê. Bạn đồng nghiệp của anh, Hary Blao và anh dừng chân ở trại Dabêdiorô đã được chứng kiến cảnh này.

- Trời đất! - Anh nói với bạn. - Những người phương Bắc này quả thật là những con người ghê gớm! Đúng là chúng ta phải sửa sai ý nghĩ đối với người bạn đồng hành của chúng ta! Korpanôp hay Xtrôgôp thật là tương xứng! Rửa hận Ichim thật tuyệt vời!

- Đúng, quả là một cuộc rửa hận đẹp vô cùng! - Hary Blao đáp. - Nhưng Xtrôgôp phải chết thôi. Có lẽ hay hơn là chưa nên trả hận vội!

- Vậy thì để cho bà mẹ phải chết dưới làn roi da ư?

- Thế anh tưởng rằng sự nổi giận như vậy sẽ làm cho số phận của mẹ và em gái anh ta tốt hơn sao?

- Tôi chẳng tưởng gì hết và cũng chẳng cần biết gì cả, - Anxid Jôlivê đáp. - Nếu tôi ở vào địa vị anh ta, thì tôi cũng chẳng làm gì hơn thế đâu! Chà, cái vệt roi quá mới ác làm sao! Nhưng, trời ạ! Đôi khi con người cũng phải biết sợ sệt lên như vậy. Nếu Thượng đế muốn chúng ta bất cứ ở đâu, bất cứ ở hoàn cảnh nào cũng là những con người bình chân như vại, thờ ơ với tất cả, thì phải cho nước lã vào trong huyết quản, chứ đừng có cho máu!

- Một sự kiện tuyệt vời đáng viết thành một thiên ký sự đấy! - Hary Blao nói. - Giá mà Ivan Ôgarep cho chúng ta biết một chút về lá thư đó nhỉ!

Lá thư đó, Ivan Ôgarep, sau khi lau máu chảy đầy mặt, đập vỡ dấu niêm phong, và đọc đi đọc lại rất lâu như muốn nhập tâm tất cả nội dung của bức thư mật.

Rồi, sau khi ra lệnh trói Misen Xtrôgôp thật chặt và giải anh vào thành Tômxk với những người tù khác, hắn chỉ huy tất cả những đơn vị đã hạ trại ở Dabêdiôrô và, trong tiếng trống, tiếng kèn inh ỏi, hắn tiến vào thành phố. Ở đây Fêôfar đang chờ hắn.

## VÀO THÀNH TRONG CHIẾN THẮNG

Thành phố Tômxk xây dựng năm 1604, nằm gần trung tâm các tỉnh Xibir và là một trong những thành phố quan trọng nhất của nước Nga phần châu Á. Thành phố Tôbônxc ở phía trên vĩ tuyến sáu mươi và thành phố Irkuxk ở phía bên kia kinh tuyến một trăm đã chứng kiến sự trưởng thành của Tômxk nhờ chính vào sức trợ giúp của hai thành phố này.

Tuy vậy, như chúng ta đã nói, Tômxk không phải là thủ phủ của tỉnh, mà chính Ômxk mới là nơi đóng hành dinh của viên tỉnh trưởng và là nơi tập trung giới quan chức trong tỉnh. Nhưng Tômxk vẫn là một thành phố lớn của vùng, giáp với rặng núi Antai, biên giới Trung Quốc thuộc xứ Khankas\*. Từ trên sườn núi đến thung lũng sông Tôm, người ta tìm thấy nào là kim cương, vàng, bạc... nào là đồng, chì, thiếc... Xứ sở này thật là giàu có, cả thành phố cũng vậy, vì nó ở trung tâm của những công cuộc khai thác đầy hiệu quả. Vì vậy, nên sự sang trọng về mặt kiến trúc nhà cửa, những tiện nghi, những trang thiết bị... có thể cạnh tranh được với các thủ đô lớn các nước châu Âu. Đó là thành phố của các nhà triệu phú làm giàu bằng cái thuổng và cái cuốc; và nếu nó không có vinh dự được làm nơi đóng nhiệm sở của người đại diện Nga hoàng, thì nó cũng tự an ủi là: đứng hàng đầu các thân hào thân sĩ ở đây có vị thủ lĩnh các thương gia thành phố, đại lý đặc quyền chủ yếu của chính quyền Nga hoàng trong việc khai thác khoáng sản quốc gia.

Ngày xưa Tômxk được coi như ở một nơi tận cùng thế giới. Đi tới đó là cả một cuộc viễn du. Còn ngày nay, chỉ là một cuộc đi dạo chơi, nếu đường sá không bị giặc xâm lăng gây trở ngại. Rồi có lẽ

chẳng bao lâu nữa đường sắt sẽ được đặt nối liền Tômxk với Pecmơ, vượt qua rặng Uran.

Tômxk có phải là một thành phố đẹp không? Về điểm này, phải ghi nhận là du khách chưa nhất trí. Bà Đờ Buôcbulông, đã lưu lại đây vài ngày trong chuyến du lịch của bà từ Thượng Hải đến Maxcova, cho là thành phố không đẹp. Theo bà miêu tả, thì đó chỉ là một thành phố nhỏ bé với những ngôi nhà cổ bằng đá và gạch, với những đường phố chật hẹp khác hẳn với những đường phố thấy ở các thành thị lớn Xibir và với những khu phố bẩn thỉu chật ních những người Tactar và đầy rẫy những con sâu rượu lầm lì mà “bản thân của sự say sưa cũng vô cảm như ở tất cả các dân tộc phương Bắc!”.

Còn nhà du lịch Hăngri Rutxen Killaogơ thì lại hết sức ca ngợi Tômxk.

Phải chăng điều này có liên quan tới chi tiết là ông ta đến vào giữa mùa đông đang có tuyết dày bao phủ toàn thành phố, còn bà Đờ Buôcbulông lại đến thăm thành phố vào giữa mùa hè? Có thể là như vậy và do đó người ta xác nhận ý kiến là một số xứ lạnh chỉ có thể được tán thưởng trong mùa lạnh, cũng như một số xứ nóng chỉ có thể được tán thưởng trong mùa nóng.

Dù sao chẳng nữa thì ông Rutxen Killaogơ cũng cứ dứt khoát bảo rằng Tômxk không những là một thành phố đẹp nhất của Xibir, mà còn là một trong những thành phố đẹp nhất thế giới với những ngôi nhà có hàng cột trụ bao quanh, những vỉa hè lát gỗ, những đường phố rộng và cân đối với mười lăm ngôi nhà thờ tráng lệ soi bóng xuống sông Tôm, con sông rộng hơn bất cứ con sông nào của nước Pháp.

Sự thật nằm ở giữa hai ý kiến trên đây. Thành phố Tômxk có hai mươi lăm ngàn dân, được bố trí xây dựng theo kiểu bậc thang thật ngoạn mục trên một dãy đồi dài có độ dốc khá hiểm trở.

Nhưng cái thành phố đẹp nhất thế giới đó lại trở thành xấu nhất thế giới khi bị quân xâm lược chiếm đóng. Ai còn muốn đến chiêm ngưỡng nó trong lúc này? Với vài tiểu đoàn bộ binh Côđắc thường trực bảo vệ nó không sao chống lại được các đạo quân của Fêôfar. Một bộ phận nhân dân thành phố vốn gốc Tactar vui vẻ đón tiếp đoàn quân ô hợp cùng gốc Tactar như họ. Lúc này Tômxk chẳng còn tính chất Nga hay Xibir một chút nào, mà nó giống như là một thành phố giữa phiên bang Khôkhandơ hoặc phiên bang Bukhara vậy.

Chính tại đây, tên êmir đón tiếp đoàn quân chiến thắng của Ivan Ôgarep. Để chào mừng sự kiện này, một buổi lễ được tổ chức với hát xướng nhảy múa trên lưng ngựa kèm theo ăn uống nhậu nhẹt tưng bừng.

Địa điểm buổi lễ mừng này, theo thị hiếu Á Đông được chọn tại một bãi rộng nằm trên một phần của quả đồi có độ cao một trăm bộ so với mặt nước sông Tôm. Với phối cảnh của những ngôi nhà trắng lệt, những thánh thất vòm bầu, những khuỷu sông, những khu rừng chìm trong sương ẩm làm hậu cảnh, toàn khu vực đó nằm trong một cái khung màu xanh tuyệt mỹ được tạo nên bởi những khóm thông xanh cao rậm và những cụm bách hương hùng vĩ.

Phía trái bãi, một thứ trang trí rực rỡ tượng trưng một tòa lâu đài với kiến trúc kỳ dị - hẳn là một hình mẫu nào đó của những công trình kiểu Bukhara, nửa Môrơ, nửa Tactar được tạm thời dựng lên trên những nền đất rộng. Phía bên trên lâu đài ấy, những chòm nhọn của những tháp cao nhấp nhô giữa những cành cây cao che mát quả đồi, hàng trăm con cò đã được thuần dưỡng do quân đội Tactar mang theo từ Bukhara tới, đang lượn tròn.

Những nền đất cao này dành riêng cho triều đình của Fêôfar-khan, cho các khan (phiên vương) đồng minh và cho các quan chức

cao cấp của phiên bang và bộ sậu gia đình của mỗi phiên vương xứ Tân Cương.

Trong số các vương phi mà phần lớn chỉ là những nô lệ mua tại các chợ ở Tranxcapeai và Ba Tư, có người thì để hở mặt, có người thì che mặt bằng một cái mạng mỏng. Tất cả đều ăn vận cực kỳ sang trọng. Những áo khoác lịch sự lót bằng lông thú, tay áo vén lật ra sau, buộc phồng theo kiểu châu Âu để lộ những cánh tay trần đeo nhiều vòng liên kết với nhau bằng một sợi dây chuyền đá quý, những bàn tay xinh xắn móng nhuộm nhựa cây “hennek”\*. Cứ mỗi rung động nhỏ của những chiếc áo khoác, cái thì bằng lụa mỏng như tơ nhện, cái thì bằng “alaqua” mềm mại, một loại hàng sợi bông kẻ sọc mau, thì lại gây nên tiếng sột soạt nghe thật êm tai đối với những người phương Đông. Dưới áo khoác là những nếp váy gấm mượt mà phủ lên chiếc quần lụa ống hơi bó, phía trên đôi ủng xinh xắn được tô điểm thật duyên dáng bằng những đường thêu đính ngọc. Trong số các phụ nữ không che mặt, người ta có thể ngắm những bím tóc dài buông lơi từ những chiếc khăn sắc sỡ quấn quanh đầu, những đôi mắt đẹp tuyệt vời; những hàm răng trắng bóng và đều tăm tắp; nước da mịn mơn của các nàng còn được tôn lên nhờ sắc đen lánh của hàng lông mày giao nhau bằng một vạch kẻ bằng thuốc vẽ và những đôi mi mắt bôi phấn chì đen mờ.

Dọc theo chân các nền đất được che phủ bởi những lá cờ đại và cờ đuôi nheo, quân cảnh vệ đặc biệt của êmir Fêôfar canh gác với gươm kép lưỡi cong đeo bên hông, dao găm giắt thắt lưng và giáo dài mười bộ cầm lăm lăm trong tay. Một vài tên Tactar trong bọn đó mang những chiếc gậy trắng, các tên khác mang những ngọn kích lớn có ngù sợi vàng, sợi bạc.

Xung quanh, sát phía sau mặt đồi rộng này, trên bờ dốc đứng mà phía dưới là nước sông Tôm cuộn chảy, tụ tập bọn người tứ chiếng gồm đủ các thổ dân vùng Trung Á; người Udôbêch với những chiếc

mũ bờ-nê to tướng bằng da cừu đen, râu đỏ, mắt xám, vạt “arkalouk”, một loại áo dài may theo kiểu Tactar; người Turcoman mặc quốc phục: quần rộng màu sặc sỡ với áo vét và măng-tô dệt bằng lông lạc đà, mũ mềm màu đỏ hình nón hoặc loe rộng, ủng da cao kiểu Nga, bật lửa và dao đeo lưng lẳng bên sườn bằng một sợi dây da. Bên cạnh các ông chủ là những người phụ nữ Turcoman, tóc kéo dài ra bằng những dải lông dê, áo sơ-mi mở phanh mà ngoài là cái áo khoác “djouba” sọc xanh da trời, hồng và xanh lá cây, bắp chân họ quấn những dải băng nhiều màu đan chéo nhau đến tận đôi guốc da đi dưới chân. Ở đó, người ta tưởng chừng như tất cả các dân tộc ở biên giới Nga - Trung đứng lên theo tiếng gọi của tên êmir có người Mãn Châu, trán và thái dương cạo nhẵn, tóc tết thành bím, áo dài, thắt lưng bó thân, ngoài mặc sơ-mi lụa, mũ mềm hình bầu dục bằng sa-tanh màu anh đào viền đen có tua đỏ; cùng với chúng là những kiểu người phụ nữ rất đẹp của đất nước Mãn Châu, họ chụp trên đầu một cách đom đống những vòng hoa giả dính vào mái tóc đen bởi những chiếc kim găm bằng vàng và những con bướm được cài theo vào thật khéo. Rồi người Mông cổ, người Bukhara, người Ba Tư, người Tàu xứ Tân Cương bổ sung thêm cho cái đám người được mời tới dự hội mừng chiến thắng của quân Tactar.

Chỉ có người Xibir là vắng mặt. Những người không thể chạy trốn được thì ẩn kín trong nhà với nỗi lo bị cướp phá, điều mà Fêôfar có thể sẽ ra lệnh để kết thúc “một cách vẻ vang” hội mừng chiến thắng này của chúng.

Mãi tới bốn giờ chiều tên êmir mới lộ mặt ra địa điểm hội lễ trong tiếng kèn trống inh ỏi và những tràng súng lớn nhỏ.

Fêôfar cưỡi con ngựa y cứng nhất, đầu ngựa cắm một con cò bằng kim cương. Y vẫn mang chiến phục. Cạnh y là các khan xứ Khôkhandơ và Kundudơ, các quan chức cao cấp các khanat và đi theo y là một ban tham mưu đông đảo.



Giữa lúc đó, xuất hiện trên nền cao người vợ thứ nhất của Fêôfar gọi là hoàng hậu cũng được, nếu danh hiệu này có thể đặt cho các bà vợ của những “suntan” các quốc gia Bukhara. Nhưng dù là hoàng hậu hay là nô lệ, người đàn bà gốc Ba Tư này cũng là một phụ nữ xinh đẹp tuyệt vời. Trái với phong tục Hồi giáo và chắc là do ý thích thất thường của tên êmir mà mụ ta không che mặt. Tóc mụ dóc thành bốn bím ve vuốt đôi vai trắng ngần chỉ che một màng lụa mỏng thêu kim tuyến, ở phía sau, đuôi tóc được lồng vào chiếc mũ mềm, lóng lánh những hạt ngọc vào loại cao giá nhất. Dưới chiếc váy lụa xanh màu da trời với những sọc xanh đậm tỏa xuống chiếc “diagianê” bằng the mỏng và phía trên thắt lưng là chiếc “piran”, sơmi cùng loại vải với đường viền lượn rất đẹp lên đến tận phía chiếc cổ thon cao tuyệt mỹ. Từ đầu đến chân cô gái bộn lên những đồ trang sức: những đồng tiền vàng Ba Tư xâu bằng chỉ bạc, chuỗi hạt bích ngọc “phirudê” lấy từ những hầm mỏ nổi tiếng ở “Enboocdo”, vòng cổ hồng mã não, đá mã não ngọc bích, ngọc mắt mèo và ngọc lam... nhiều đến nỗi tưởng như váy và áo mụ ta dệt toàn bằng đá quý. Còn hàng ngàn viên kim cương óng ánh ở cổ, ở cánh tay, ở bàn tay, ở thắt lưng, ở bàn chân thì phải đáng giá hàng triệu rúp và với cường độ ánh lửa phát ra người ta tưởng như ở giữa mỗi viên kim cương có một tia mặt trời vậy.

Fêôfar và các phiên vương cùng các chức sắc tùy tùng đều xuống ngựa. Tất cả lần lượt ngồi xuống dưới một mái lều rất đẹp dựng ở trung tâm của nền đất dầu tiên. Trước lều, cũng như thường lệ, quyển Kinh Coran được đặt trên một án thư.

Tên phụ tá của Fêôfar, Ivan Ôgarep không để phải chờ đợi lâu và trước năm giờ, những hồi kèn inh ỏi báo hiệu hấn tới.

Ivan Ôgarep - tên Mặt Sọc - như người ta đã gọi hấn, lần này mặc quân phục Tactar, cưỡi ngựa tới trước lều tên êmir. Một bộ phận binh lính trại Dabêdiôrô đi theo hấn, xếp thành hàng hai bên lề

quảng trường. Khoảng giữa chỉ còn đủ chỗ dành cho những trò vui chơi. Người ta nhìn thấy một vết sẹo dài cắt chéo khuôn mặt tên phản bội.

Ivan Ôgarep giới thiệu với tên êmir những sĩ quan chủ yếu của mình và Fêôfar không rời bỏ thái độ lạnh lùng làm nền cho sự oai vệ của y, đã làm cho bọn sĩ quan đó hài lòng với cách thức đón tiếp.

Ít ra thì Hary Blao và Anxid Jôlivê, hai người bạn keo sơn hiện nay hợp tác với nhau để cùng săn tin, cũng nhận xét và đánh giá như vậy. Sau khi rời Dabêdiôrô, họ nhanh chóng đi tới Tômxk. Dự định dứt khoát của họ là rời bỏ bọn Tactar, sớm móc nối được với một đơn vị quân Nga nào đó và, nếu có thể thì cùng với đơn vị này tiến về Irkuxk. Những gì họ đã nhìn thấy trong cuộc xâm lăng, từ những đám cháy, hành động cướp phá, những vụ tàn sát đã làm cho họ ghê tởm sâu sắc và họ muốn mau chóng được ở trong hàng ngũ quân đội Xibir.

Anxid Jôlivê cho bạn biết anh không thể rời Tômxk trước khi có một bức phác thảo về cuộc kéo quân chiến thắng vào thành của quân đội Tactar - dù chỉ để thỏa mãn tính hiếu kỳ của cô em họ. Và Hary Blao đã quyết định là lưu lại một vài giờ, nhưng ngay buổi chiều, cả hai đều sẽ phải trở lại con đường đi Irkuxk và nhờ có ngựa tốt, họ hy vọng vượt trước bọn thám báo Tactar.

Như vậy là Anxid Jôlivê và Hary Blao trà trộn vào đám đông và họ chăm chú nhìn, không bỏ sót một chi tiết nào về hội mừng có thể cung cấp cho họ một thiên ký sự ngắn một trăm dòng ngon lành. Họ ngắm nghía Fêôfar trong sự lộng lẫy của y, lũ vợ y, những sĩ quan của y, những vệ binh của y và tất cả sự khoa trương theo lối phương Đông mà các nghi thức ở châu Âu không thể có gì để so sánh. Nhưng họ ngoảnh mặt đi khinh bỉ khi Ivan Ôgarep ra trình diện trước Fêôfar và họ sốt ruột chờ lễ hội bắt đầu.

- Anh thấy không, Blao thân mến, - Anxid Jôlivê nói, - chúng ta đã đến quá sớm chẳng khác nào những anh chàng tư sản chính công muốn cho đáng với đồng tiền của họ vậy. Tất cả những cái đó mới chỉ là mở màn và có lẽ khoái hơn cả là cái đoạn thưởng thức vũ khúc ba-lê.

- Vũ khúc ba-lê nào ấy nhỉ? - Hary Blao ngạc nhiên hỏi.

- Cái vũ khúc cưỡng bách ấy mà. Chà mà xem như sắp mở màn rồi đây!

Anxid Jôlivê nói cứ như là đang ở nhà hát ca múa nhạc. Lấy ống nhòm từ bao ra, anh sửa soạn quan sát như một người thông thạo “các tiết mục đầu tiên của gánh hát Fêôfar”.

Nhưng một nghi lễ đau lòng sắp diễn ra trước khi các cuộc vui bắt đầu.

Thực tế, vinh quang của kẻ chiến thắng chưa thể coi như là trọn vẹn, nếu còn thiếu sự lẫm nhục kẻ chiến bại trước công chúng. Vì thế, hàng trăm người tù được xua đến dưới làn roi của binh lính. - Họ buộc phải điếu qua trước mặt Fêôfar và đồng minh của hắn trước khi bị dồn vào các nhà ngục của thành phố với các bạn tù xấu số của họ.

Trong số những người tù đó thì đứng ở hàng đầu là Misen Xtrôgôp. Theo lệnh của Ivan Ôgarep, anh bị một toán lính đặc biệt canh giữ. Mẹ anh và Nadia cũng ở đó.

Bà già Xibir bao giờ cũng cứng rắn, khi đó là vấn đề chỉ liên quan tới mình, giờ đây sắc mặt bà tái xanh dễ sợ. Bà chờ đón một cái gì khủng khiếp sắp xảy ra. Không phải ngẫu nhiên mà con trai bà bị dẫn tới trước tên êmir. Vì vậy bà run sợ cho anh. Ivan Ôgarep bị quát trước mặt mọi người bằng chính chiếc roi da mà tên lính giơ lên để quát vào tấm lưng trần của bà. Hắn không phải là một con người có thể dễ dàng tha thứ cho ai và hắn sẽ trả thù một cách khốc liệt

không chút nương tay. Một cuộc hành tội rừng rợn quen thuộc với bọn người man rợ miền Trung Á chắc chắn là đang đe dọa giáng xuống Misen Xtrôgôp. - Sở dĩ Ivan Ôgarep còn ngăn chừa cho bọn lính đụng tới anh, vì hắn biết phải làm gì khi dành cho tên êmir quyền phán xử.

Cả bà mẹ và người con trai đều chưa thể trao đổi gì được với nhau từ sau cái cảnh bi thảm xảy ra ở trại Dabêdiôrô. Họ bị tách xa nhau ra một cách tàn nhẫn. Nỗi khổ càng thêm nặng nề, vì đối với họ, nếu được gần gũi nhau trong những ngày cay cực này, thì hắn cũng sẽ được đôi phần khuây khỏa. Bà Marfa Xtrôgôp mong muốn biết bao được xin con trai tha thứ cho về tất cả những khổ đau bà đã vô tình gây ra cho anh, bà tự kết tội mình là đã không chế ngự được tình cảm của một người mẹ. Nếu bà tự kiềm chế được ở Ômxk, ở cái nhà trạm ấy khi bất ngờ chạm mặt với con, thì Misen Xtrôgôp đã có thể đi qua mà không một ai nhận biết và bao nhiêu tai họa đã tránh được!

Còn về phía Misen Xtrôgôp, anh nghĩ sở dĩ Ivan Ôgarep đưa bà ra trước mặt anh, chính là để làm cho bà đau đớn phải trông thấy cảnh anh bị tra tấn nhục hình. Cũng có thể là một cái chết khủng khiếp như thế nào đấy đã được dành cho anh và cả mẹ anh!

Về phía Nadia, cô tự hỏi mình có thể làm gì để cứu giúp hai người, làm thế nào giúp đỡ được cả người con và người mẹ. Cô chỉ còn biết tung cao trí tưởng tượng mà thôi; nhưng cô lơ mờ cảm thấy trước hết phải tránh sự chú ý nhằm vào mình, phải tự giấu mình đi, tự thu nhỏ mình lại. Rồi biết đâu cô chẳng có thể như con chuột nhắt gặm đứt dần những mắt của cái lưới đang giam cầm con sư tử. Dù sao nếu hoàn cảnh cho phép, cô sẽ hành động dù phải hy sinh cho con trai của bà Marfa Xtrôgôp.

Trong lúc đó, phần lớn tù nhân vừa điếu qua trước mặt tên êmir và lúc đi ngang qua, mọi người đều phải quỳ xuống cúi đầu trán

chạm đất để tỏ vẻ phục tùng.

Ách nô lệ bắt đầu bằng sự lảng nhue! Khi những con người bất hạnh đó khom người xuống quá chậm, thì đã có những bàn tay thô bạo của những tên vệ binh xô mạnh làm cho họ ngã lăn xuống đất. Anxid Jôlivê và bạn đồng nghiệp chứng kiến cảnh đó với bao nỗi bất bình!

- Thật là hèn hạ! Chúng ta đi thôi - Anxid Jôlivê bảo.

- Không! - Hary Blao đáp. - cần phải thấy tất cả!

- Thấy tất cả!... Ô kìa! - Anxid Jôlivê bất thần kêu lên và nắm lấy cánh tay bạn.

- Cái gì thế? - Hary Blao hỏi.

- Nhìn kìa Blao! Cô ấy đấy!

- Cô nào?

- Em gái người bạn đồng hành với chúng ta! Có một mình và cũng bị bắt. Cần phải cứu cô ta!...

- Hãy bình tĩnh lại, anh bạn! - Hary Blao thản nhiên bảo - Sự can thiệp của chúng ta chỉ có hại, chứ chẳng có lợi gì cho cô gái này.

Anxid Jôlivê đang sẵn sàng lao ra, vội dừng lại. Nadia không nhìn thấy họ, vì tóc xỏa che nửa mặt; đến lượt cô đi qua trước mặt tên êmir, nhưng không làm hấn chú ý.

Sau Nadia, bà Marfa Xtrôgôp bước tới... Vì chậm cúi dập đầu, bà bị bọn lính gác hung hãn đẩy ngã lăn xuống đất.

Người con trai làm một động tác dữ dội. Bọn lính canh giữ anh phải khó khăn lắm mới tìm được anh đứng yên.

Bà Marfa đứng lên và sắp bị lôi đi, thì Ivan Ôgarep bỗng ra lệnh:

- Để người đàn bà này lại!

Còn Nadia bị dồn lăn vào đám đông tù nhân, Ivan Ôgarep không để ý nhìn cô.

Misen Xtrôgôp bị dẫn tới trước mặt tên êmir. Anh đứng thẳng người, đầu ngẩng cao.

- Dập trán xuống đất! - Ivan Ôgarep thét.

- Không! - Misen Xtrôgôp đáp.

Hai tên vệ binh toan bắt anh khom người xuống, thì chính chúng lại bị ngã sổng soài trên đất chỉ bằng một cái gạt tay của chàng thanh niên lực lưỡng.

Ivan Ôgarep bước đến gần Misen Xtrôgôp:

- Mi sẽ chết! - Hấn bảo anh.

- Phải, ta sẽ chết! - Misen Xtrôgôp kiêu hãnh nói: - Nhưng cái mặt phản bội của mày, Ivan, sẽ mãi mãi mang dấu vết ô nhục của chiếc roi da!

Câu nói làm cho Ivan Ôgarep mặt tái đi khủng khiếp.

- Tên tù này là thế nào? - tên êmir hỏi với cái giọng hầm hè hơn là bình thường có.

- Thừa đó là một tên gián điệp Nga! - Ivan Ôgarep vội đáp.

Gán cho Misen Xtrôgôp tội làm gián điệp, hấn biết là bản án xử anh sẽ rất ghê gớm.

Misen Xtrôgôp bước về phía Ivan Ôgarep.

Bọn lính giữ anh lại.

Tên êmir phác một cử chỉ làm cho cả đám đông cúi đầu. Rồi y chỉ tay vào quyển Kinh Coran. Quyển sách này lập tức được mang lại. Y mở cuốn Thánh Kinh và đặt ngón tay lên một trang.

Đó là sự tình cờ hoặc đúng ra, trong ý nghĩ của những người phương Đông này là chính chúa sẽ quyết định số phận của người tù Misen Xtrôgôp. Các dân tộc Trung Á gọi việc làm này là “phan”. Sau khi diễn giảng ý nghĩa của chương tiết mà ngón tay quan tòa đặt vào, họ sẽ tuyên án bất kể tội trạng như thế nào.

Tên êmir vẫn giữ ngón tay đặt trên trang Kinh Coran. Viên chánh án tối gần, đọc to một tiết, kết thúc bằng câu:

“Và nó sẽ không còn nhìn thấy gì nữa trên mặt đất này”.

- Này, tên gián điệp Nga! - Fêôfar-khan nói: - Mày đến đây để nhìn những gì xảy ra ở trại quân Tactar. Vậy mày hãy mở to mắt ra mà nhìn, hãy nhìn đi!

## “HÃY MỞ TO MẮT RA MÀ NHÌN, NHÌN ĐI!”

Misen Xtrôgôp, hai tay bị trói chặt, bị giữ đứng im dưới chân bệ trước ngai tên êmir.

Mẹ anh, kiệt quệ vì bao đòn tra tấn về vật chất cũng như về tinh thần, quy xuống, không nhìn và cũng chẳng nghe.

- Mày hãy mở to mắt ra mà nhìn, nhìn đi! - Fêôfar bảo và giơ tay đầy vẻ đe dọa về phía Misen Xtrôgôp.

Chắc là Ivan Ôgarep, thông thạo phong tục Tactar đã hiểu ý nghĩa câu nói đó, vì đôi môi hắn thoáng nhếch lên một nụ cười nửa miệng đầy vẻ ác độc. Rồi hắn bước tới đứng sát Fêôfar.

Một hồi kèn vang lên. Đó là hiệu lệnh bắt đầu tiến hành các cuộc vui.

- Đó, vũ khúc bắt đầu! - Anxid Jôlivê bảo Hary Blao. - Nhưng trái với mọi tục lệ, bọn man rợ này lại cho tiến hành trước tiên tấn bi kịch!

Misen Xtrôgôp được lệnh nhìn!... Thì anh nhìn.

Một bầy vũ nữ ào vào quảng trường.

Các loại nhạc cụ Tactar như “đutar”, một loại đàn măng-dô-lin có cán dài bằng gỗ dâu, dây đàn là hai sợi tơ se thật săn; “kôbidơ” một loại vi-ô-lông-xen, phần trên để hở có gắn lông đuôi ngựa, làm rung lên bằng một cái ác-sê; “sibidja”, một loại sáo dài bằng ống sậy, rồi kèn đồng, trống khău, trống lớn... hòa vào giọng trầm của các ca sĩ làm thành một giai điệu kỳ lạ. Cũng còn phải thêm vào giai điệu này những hòa âm của một dàn nhạc trên không trung gồm có một tá



điều giấy có những sợi dây đàn căng ở giữa thân, kêu vang lên dưới làn gió nhẹ như những tiếng đàn phong cầm.

Ngay tức thì cuộc khiêu vũ bắt đầu.

Các vũ nữ đều gốc người Ba Tư. Họ không phải là nô lệ và được hành nghề tự do. Xưa kia họ có mặt chính thức trong các nghi lễ của triều đình Têhêran: nhưng từ dòng họ dương kim trị vì lên ngôi, họ bị trục xuất khỏi đất nước hoặc gần như thế, nên phải đi kiếm ăn nơi khác. Các vũ nữ mặc quần áo dân tộc và mang đầy đồ trang sức. Những tam giác nhỏ bằng vàng và những thỏi ngọc dài đeo lủng lẳng quanh cổ, những chiếc vòng ngọc kép bó lấy cánh tay và bắp chân, những dải đính ngọc trai, bích ngọc và hồng ngọc xen lẫn nhau đựng đưa ở đầu những bím tóc. Thắt lưng bó vào thân mình bằng một cái khóa sáng loáng giống như mề đay của các nước châu Âu.

Các vũ nữ biểu diễn nhiều điệu vũ thật đa dạng và duyên dáng, khi thì tách riêng ra từng người, khi thì tụ lại thành nhóm một. Các cô đều để hở mặt, nhưng đôi lúc kéo xuống cái mạng mỏng che dung nhan, chẳng khác gì một đám mây nhẹ lướt qua những đôi mắt rực sáng như một làn hơi che bầu trời sao vậy. Một vài người trong số những cô gái Ba Tư đó còn đeo chéo qua vai một dây da đính ngọc treo lủng lẳng một túi nhỏ hình tam giác, góc nhọn chĩa xuống dưới mà vào một lúc nào đó các cô sẽ mở ra. Từ trong những túi dệt chỉ vàng đó, các cô kéo ra những băng dài bằng lụa hồng trên đó thêu các tiết trong Kinh Coran. Những băng lụa này, các cô giăng ra từ người này sang người kia làm thành một vòng đai mà những vũ nữ khác phải chui qua trong khi liên tục nhảy múa và khi đi ngang qua mỗi tiết, tùy theo ý nghĩa lời giáo huấn, vũ nữ hoặc phải quỳ xuống sát đất hoặc bốc người lên bằng một cái nhảy nhẹ nhàng như muốn bay lên làm tiên nữ trên thiên cung của Mahômét\*.

Nhưng điều đáng chú ý, cái làm cho Jôlivê kinh ngạc là những cô gái Ba Tư này uể oải hơn là hăng hái nhiệt tình. Thiếu hẳn đi vẻ sôi nổi cần phải có, và căn cứ theo các loại vũ và sự thể hiện trong cách nhảy múa, thì các cô gái này giống các vũ nữ kịch trường Ấn Độ, trầm lặng và đoan trang hơn là các vũ nữ ca công sôi nổi đắm say của Ai Cập.

Khi cuộc vui thứ nhất kết thúc, một giọng trầm nghiêm trang vang lên:

- Mày hãy mở to mắt ra mà nhìn! Nhìn đi!

Người lặp lại câu nói của êmir là một tên Tactar cao lớn, kẻ thi hành những bản án nhục hình do Fêôfar phán xử. Nó đứng đằng sau Misen Xtrôgôp và cầm trong tay một lưới gươm cong to bản, loại gươm bằng thép đặc biệt do những người rèn vũ khí nổi tiếng ở Kacsi hoặc Hitsar tôi luyện. Bên cạnh hắn, bọn vệ binh đã mang đến một chiếc kiềng sắt trên đặt một hỏa lò than cháy hồng không một sợi khói. Một làn hơi nhẹ cuộn bay trên những hòn than do một chất nhựa thơm rả lên bốc cháy. Chất này là hỗn hợp trầm hương và an túc hương.

Trong lúc đó, tiếp liền những cô gái Ba Tư là một bầy vũ nữ thứ hai thuộc nhiều chủng tộc rất khác nhau mà Misen Xtrôgôp nhận ra ngay tức khắc. Và chắc là cả hai ký giả cũng nhận ra, vì Hary Blao bảo bạn:

- Đó là những cô gái Digan ở Nigioni - Nôpgôrôd!

- Chính chúng đây! - Anxid Jôlivê kêu lên. - Tôi nghĩ rằng, bằng đôi mắt, những con gián điệp này còn kiếm được nhiều tiền hơn là bằng bộ giò của chúng!

Cho bọn chúng là bọn tay chân của tên êmir, Anxid Jôlivê đã không nhầm như chúng ta đã biết.

Đứng hàng đầu bày Digan là mũ Săngga trong bộ trang phục lạ kỳ và mỹ lệ. Nhờ đó, sắc đẹp của mũ càng được tôn lên rõ rệt.

Săngga không nhảy múa mà đứng như một diễn viên bất động giữa những vũ nữ của mũ. Những cô gái này có những điệu bộ phóng túng kỳ lạ bắt nguồn từ xứ Bôhêm, Hy Lạp, Italia và Tây Ban Nha mà dân Digan mang đi biểu diễn khắp châu Âu. Chúng hứng khởi trong tiếng xúng xoảng của những chũm chọe gắn ở cánh tay và những tiếng bập bùng của những “đairê”, một loại trống dẹt mà những ngón tay chúng gài vào mặt da làm phát ra những tiếng ngang phè.

Cũng với cái trống như thế trong tay, Săngga rung lên kích thích bọn vũ nữ làm chúng càng hứng khởi quay cuồng.

Lúc đó có một thiếu niên Digan độ mười lăm tuổi là cùng, tiến ra. Gã cầm trong tay một chiếc đàn “đutar” và những ngón tay của gã lướt qua làm rung lên hai sợi dây tơ trong lúc gã hát một điệu rất kỳ lạ, thì một vũ nữ tới gần, yên lặng nghe, nhưng mỗi lần điệp khúc trở lại trên đôi môi ca sĩ trẻ, thì cô này lại tiếp tục nhảy điệu vũ bỏ dỡ, rung trống sát vào tai gã làm cho gã nhăn mặt vì những tiếng rồn rảng leng keng của những lục lạc đồng.

Rồi sau điệp khúc cuối cùng của bài ca, các vũ nữ quay tròn lấy gã Digan trẻ trong hàng ngàn vòng lượn của điệu vũ.

Giữa lúc đó thì từ những bàn tay của tên êmir và đồng minh, từ những bàn tay của những sĩ quan các cấp của chúng, một trận mưa vàng rơi xuống, và hòa cùng với tiếng loảng xoảng của những đồng tiền vàng rơi trúng vào những náo bạt của các vũ nữ là những âm hưởng cuối cùng của các loại đàn “đutar” và trống khẩu.

- Vung phí như những tên ăn cướp! - Anxid Jôlivê nói nhỏ vào tai bạn.

Và đúng là của ăn cướp rơi xuống như mưa; cùng với những đồng tôman và đồng sêcanh Tactar còn cả đồng duyca và đồng rúp Nga\*. Một lát im lặng. Rồi tên đao phủ đặt tay lên vai Misen Xtrôgôp, cất tiếng lặp lại, giọng rùng rợn:

- Mày hãy mở to mắt ra mà nhìn! Nhìn đi!

Anxid Jôlivê bỗng nhìn thấy, lúc này, tên đao phủ không có thanh gươm tuốt trần trong tay nữa.

Mặt trời đã lặn. Bóng tối mờ mờ đã bắt đầu xâm lấn hậu cảnh vùng thôn dã. Rặng thông và bách hương mỗi lúc càng thêm sẫm lại và nước sông Tôm phía xa đen thẫm hòa nhập vào làn sương đêm bắt đầu buông. Bóng tối chẳng mấy chốc nữa sẽ lan tới tận cao nguyên ở phía trên thành phố này.

Cũng ngay lúc đó, hàng trăm nô lệ mang những bó đuốc cháy rừng rực tràn vào quảng trường. Những cô gái Digan và những cô gái Ba Tư do Săngga dẫn đầu lại xuất hiện trước ngai của tên êmir và phô trương các điệu vũ muôn màu, muôn vẻ của chúng trước ánh sáng từng bùng. Những nhạc cụ dàn nhạc Tactar rộ lên trong một giai điệu man rợ hơn, kèm theo những giọng hát trầm của các ca sĩ. Những chiếc điều giấy đã được hạ xuống, lúc này lại được thả lên mang theo cả một chùm đèn màu sắc sỡ; và dưới làn gió thoáng mát mẽ hơn, những chiếc đàn phong cầm của chúng rung lên với cường độ âm thanh lớn hơn giữa ánh đèn rực sáng trên không trung.

Rồi, một đội kỵ binh Tactar mang chiến phục, tối nhập vào đám khiêu vũ mỗi lúc một ầm ĩ nhộn nhịp. Lúc đó bắt đầu một cuộc quần thảo ngựa, người, gây nên một cảm xúc kỳ lạ.

Những tên lính này mang gươm trần và súng lục nòng dài, múa may quay cuồng và làm vang dội trong không khí những tiếng nổ inh tai, những loạt súng bắn liên tục giữa những hồi trống khải, những tiếng bập bùng của trống “dairê” và tiếng kéo kệt của đàn

“đutar”. Súng của họ được nhồi một thứ thuốc nổ có màu theo kiểu Trung Quốc chế bằng một thứ bột kim loại nào đó. Chúng phụt ra những tia dài màu đỏ, xanh lá cây, xanh da trời... tưởng như đám người này đang nhảy nhót giữa một trời pháo hoa.

Trên một vài khía cạnh nào đó, trò vui này làm cho người ta nhớ đến điệu Xybixtic, một điệu vũ nhà binh mà những người lỗi lạc tài giỏi nhảy múa giữa những mũi nhọn của gươm và dao găm, và rất có thể truyền thống đó đã được để lại cho các dân tộc miền Trung Á. Nhưng điệu Xybixtic Tactar này lại còn kỳ lạ hơn, ở chỗ những tia lửa nhiều màu uồn lượn trên đầu những vũ nữ với y phục óng ánh muôn ngàn điểm sáng. Thật chẳng khác một ống kính vạn hoa đầy tia lửa, biến hóa, phối hợp thành muôn hình vạn trạng qua mỗi động tác của vũ nữ.

Là một ký giả Pari, dù hết sức nhàm chán với những hiệu ứng sân khấu đã tiến khá xa trong môn đạo diễn hiện đại, Anxiđ Jôlivê cũng không khỏi gật gù như có ý muốn nói: “Không phải dở! Không phải dở!”.

Rồi, bất thành linh, như theo một tín hiệu đã quy định, tất cả ánh sáng của đám múa súng tắt ngấm, cuộc khiêu vũ ngừng, các vũ nữ tản đi. Buổi lễ kết thúc và chỉ còn những bó đuốc leo lét quanh quảng trường mà mấy phút trước chan hòa ánh sáng.

Theo hiệu tay của tên êmir, Misen Xtrôgôp bị dẫn ra giữa địa điểm.

- Blao! - Anxiđ Jôlivê hỏi bạn. - Anh thấy có cần phải xem đến cùng những trò này không?

- Chẳng cần đâu! - Hary Blao đáp.

- Độc giả tờ “Tin điện hàng ngày” của anh chẳng ưa thích gì những chi tiết của một cuộc hành hình theo kiểu Tactar, tôi tin như thế.

- Cô em họ của anh chắc cũng vậy!

- Tội nghiệp cho anh ta! - Anxid Jôlivê nhìn Misen Xtrôgôp nói thêm. - Một người lính dũng cảm lẽ ra xứng đáng được ngã xuống giữa trận tiền!

- Chúng ta có thể làm gì cứu anh ta?

- Không làm gì được cả.

Hai ký giả nhớ tới đức tính hào hiệp của Misen Xtrôgôp; bây giờ họ mới rõ là trung thành với nghĩa vụ, anh đã phải vượt qua biết bao thử thách và giờ đây giữa bọn man rợ Tactar xa lạ với mọi tình thương, họ không còn có thể làm gì cho anh được cả!

Không muốn chứng kiến cuộc hành tội man rợ dành cho chàng thanh niên bất hạnh này, họ đi vào thành phố.

Một tiếng đồng hồ sau họ đã trên đường đi Irkuxk. Dự định của họ là muốn theo tìm quân Nga để tham gia cái mà Anxid Jôlivê gọi trước là một “chiến dịch trả đũa”.

Trong lúc đó thì Misen Xtrôgôp đứng thẳng nhìn tên êmir với cái nhìn cao ngạo và khinh bỉ nhìn Ivan Ôgarep. Anh chờ chết, nhưng sẽ hoàn toàn vô ích, nếu người ta muốn tìm thấy ở anh bất cứ một biểu hiện nào của sự yếu đuối sợ sệt.

Cử tọa cũng như bộ tham mưu của Fêôfar đều yên vị ở rìa bao quanh quảng trường. Với họ thì cuộc hành tội này chẳng qua cũng là thêm một chi tiết hấp dẫn mà thôi. Họ chờ cho xong cuộc hành hình, rồi sau đó, tính hiếu kỳ được thỏa mãn, tất cả bọn man rợ này sẽ đắm mình trong cuộc rượu chè nhậu nhẹt.

Tên êmir ra hiệu. Bọn vệ binh đẩy Misen Xtrôgôp đi tới gần bệ đất. Bằng ngôn ngữ Tactar Fêôfar bảo anh:

- Tên gián điệp Nga kia! Mày tới đây là để nhìn. Mày được phép nhìn lần cuối cùng. Lát nữa, đôi mắt của mày sẽ vĩnh viễn khép lại, không còn thấy ánh sáng!

Misen Xtrôgôp không bị khép tội chết, nhưng bị kết tội mù. Mất đôi mắt có thể khủng khiếp hơn là mất cuộc sống! Chàng thanh niên đáng thương này bị kết án phải mù đôi mắt theo Kinh Coran.

Nhưng nghe tên êmir tuyên bố bản án, Misen Xtrôgôp không tỏ ra chút nào xúc động. Anh vẫn thản nhiên, mở to mắt như muốn tập trung cả cuộc sống của mình vào cái nhìn cuối cùng. Van xin những con người hung bạo này chỉ bằng thừa, vả lại việc đó không xứng đáng với anh. Anh không hề nghĩ tới điều đó. Tất cả suy tư của anh đọng lại trong ý nghĩ: sứ mệnh không cách nào còn có thể hoàn thành, mọi chuyện đọng lại ở bà mẹ, ở Nadia mà anh không có thể còn được gặp lại! Nhưng anh không để lộ ra chút nào những xúc cảm đang nung nấu trái tim anh.

Rồi ý chí phải trả hận thù xâm chiếm trọn vẹn con người anh. Anh quay về phía Ivan Ôgarep.

- Ivan! - Bằng một giọng đầy hăm dọa, anh nói:

- Ivan, tên phản tặc! Sự uy hiếp cuối cùng của ánh mắt tao là dành cho mi đó!

Ivan Ôgarep nhún vai.

Nhưng Misen Xtrôgôp nhằm: Ivan Ôgarep đâu được hưởng vinh dự đó.

Bà Marfa Xtrôgôp đi tới đứng trước mặt anh.

- Mẹ ơi, mẹ của con! - Anh kêu lên. - Đúng! Đúng! Cái nhìn tội hậu của con là dành cho mẹ, chứ không phải cho cái tên khốn khiếp kia! Mẹ hãy đứng trước mặt con đây! Để cho con nhìn, nhìn nữa khuôn mặt yêu thương của mẹ! Để cho đôi mắt của con khép lại trong lúc nhìn mẹ!

Bà già xứ Xibir không thốt một lời, tiến lên...

Hai tên lính Tactar đẩy mạnh bà Marfa. Bà lùi, nhưng đứng sững lại trước con trai cách vài bước.

Tên đao phủ bước ra. Lần này, tay nó cầm thanh gươm trần được nung trắng vừa rút ra từ lò lửa đốt bằng than thơm.

Misen Xtrôgôp sắp bị đốt mù mắt, theo tục lệ Tactar, bằng lưỡi gươm nóng bỏng đưa qua đưa lại sát đôi mắt.

Anh không tìm cách chống lại. Không còn gì tồn tại trước mắt anh ngoài bà mẹ mà anh nhìn như muốn nuốt chửng. Tất cả cuộc sống của anh gói gọn trong cái nhìn cuối cùng đó!

Bà Marfa mắt mở to hết cỡ, tay giơ về phía anh. Bà nhìn anh đắm đắm...

Lưỡi gươm nóng bỏng đưa qua sát đôi mắt Misen Xtrôgôp.

Một tiếng rú tuyệt vọng cất lên. Bà già Marfa ngất xỉu nằm lảo đảo trên mặt đất.

Misen Xtrôgôp thế là mù: đôi mắt đã bị đốt cháy!

Lệnh đã được thi hành. Tên êmir rút lui cùng với cả bộ sậu gia đình hắn. Chỉ còn Ivan Ôgarep trên quảng trường cùng với tên cầm đuốc.

Phải chăng tên khốn khiếp này còn muốn lãng nhục nạn nhân của hắn và, sau tên đao phủ, bây giờ hắn muốn giết anh?

Ivan Ôgarep chậm rãi bước tới gần. Misen Xtrôgôp cảm thấy hắn đi tới, anh đứng thẳng lên.

Hắn móc túi lấy bức thư của Nga hoàng, mở tờ giấy đó ra và, với thái độ cực kỳ mỉa mai, đặt xuống trước đôi mắt đã tắt ngấm của người giao liên của Hoàng đế Nga, hắn bảo:

- Misen Xtrôgôp! Mày đọc đi! Đọc đi rồi đến Irkuxk mà nói lại những gì mày đã đọc được! Bây giờ người đưa thư đích thực của Nga hoàng là ta, là Ivan Ôgarep!

Nói xong, tên phản bội nhét lá thư vào ngực, rồi không thèm quay nhìn lại, hắn rời quảng trường. Những tên cầm đuốc vội bước theo.



Misen Xtrôgôp còn lại một mình, cách mẹ anh vài bước, bà vẫn nằm bất tỉnh. Có thể là bà đã chết.

Phía xa văng lại những tiếng hò reo, những tiếng hát, tất cả những tiếng ồn ào của cuộc truy hoan. Tôm-xk sáng trưng, chói lọi như một thành phố vào hội.

Anh quờ quạng lết tới chỗ bà mẹ nằm ngất. Anh dựa vào bà, anh cúi xuống ghé sát mặt anh vào khuôn mặt của bà, anh nghe tiếng đập của trái tim bà. Rồi người ta thấy như anh khẽ nói gì với bà vậy.

Bà già Marfa liệu có còn sống và có nghe thấy con trai nói gì với mình không?

Không thấy bà cự quậy.

Misen Xtrôgôp hôn lên trán và lên mái tóc bạc trắng của mẹ.

Rồi anh đứng lên, lấy chân sờ soạng mặt đất giờ bàn tay ra định hướng, anh từ từ đi về phía cuối quảng trường.

Bất ngờ Nadia hiện ra.

Cô tiến thẳng đến chỗ anh: bằng lưỡi dao găm cầm trong tay cô cắt dây trói hai khuỷu tay Misen Xtrôgôp.

Anh chẳng nhìn thấy gì, cũng chẳng biết ai đã cắt dây trói cho mình, vì Nadia không nói một lời.

Nhưng sau khi cắt dây trói cho anh xong, cô chỉ nghen ngào kêu lên một tiếng: “Anh!”

- Nadia! - Misen Xtrôgôp thì thào. - Nadia!

- Vâng, em đây! Lại đây, anh! Đôi mắt em từ nay sẽ là đôi mắt của anh và chính em sẽ đưa anh đi tới Irkuxk!

## MỘT NGƯỜI BẠN TRÊN ĐƯỜNG CÁI LỚN

Nửa giờ sau, Misen Xtrôgôp và Nadia rời Tômxk.

Một số tù nhân trong đêm đó cũng thoát khỏi bọn Tactar vì sĩ quan cũng như binh lính, tất cả đều mê man lú lẫn do quá say sưa buông lỏng sự canh gác nghiêm ngặt đã được duy trì mãi cho tới lúc đó, hoặc ở trại tập trung Dabêdiôrô, hoặc trên đường áp giải. Nadia đầu tiên bị giải đi cùng với những tù nhân khác, đã trốn được và trở lại quảng trường lúc Misen Xtrôgôp bị dẫn tới trước tên êmir Fêôfar.

Ở đó, trà trộn vào đám đông, cô đã thấy tất cả. Cô không kêu một tiếng khi lưỡi gươm nung trắng đưa sát mắt người bạn trai. Cô đã có đủ sức nén chịu để đứng yên và câm lặng. Một linh cảm thiêng liêng mách bảo cô phải giữ mình, phải được tự do để giúp đỡ con trai bà Marfa Xtrôgôp đạt tới đích mà anh đã nguyện là phải đạt cho bằng được. Trái tim cô có một lúc ngừng đập, khi bà già Xibir nằm lăn xuống bất tỉnh, nhưng một ý nghĩ sắt đánh đã trả lại cho cô tất cả nghị lực: “Ta sẽ là con chó của người mù!” cô tự nhủ.

Khi Ivan Ôgarep đi rồi, Nadia lẩn trong bóng tối. Cô chờ cho tất cả đám đông rời khỏi quảng trường, Misen Xtrôgôp bị bỏ lại chơ vơ như một sinh vật khốn khổ mà chẳng ai còn phải để tâm. Cô nhìn thấy anh lết tới tận chỗ bà mẹ, cúi đầu xuống hôn lên trán bà, rồi đứng lên sờ soạng lui thủi đi...

Một lát sau, hai anh em, tay nắm tay, đã tụt xuống khỏi bờ đất dốc, lần theo bờ sông Tôm đến chỗ cuối thành phố và may mắn chui được qua một lỗ hổng bức thành.

Đường đi Irkuxk là một con đường độc đạo đi sâu về hướng Đông. Không thể nhầm lẫn được. Nadia nắm lấy tay Misen Xtrôgôp lôi đi thật nhanh. Rất có thể là từ ngày mai, sau buổi nhậu nhẹt, những tên thám báo của Fêôfar lại đi sục sạo đồng cỏ, cắt đứt mọi đường giao thông. Vậy thì phải đi lên trước chúng, phải đến tận Kraxnôiarxk - cách Tômxk năm trăm dặm (533km) - sớm hơn chúng, để có thể chỉ phải rời đường lớn càng muộn càng hay. Đi trạch con đường đã chọn là phiêu lưu, là mơ hồ đi tới cái chết chắc chắn và tức khắc.

Làm sao mà Nadia lại có thể chịu đựng được nỗi mệt nhọc của cái đêm 16 rạng 17 tháng Tám đó? Làm sao mà cô lại có thể đủ sức lực cần thiết cho một chặng đường dài như vậy? Làm sao mà đôi bàn chân rớm máu của cô trong chuyến đi bắt buộc vừa qua lại có thể đưa cô tới tận đó? Gần như không sao hiểu nổi. Nhưng đó lại là sự thật, vì ngay sáng hôm sau, sau khi rời khỏi Tômxk mười hai tiếng đồng hồ, Misen Xtrôgôp và Nadia Fêdor đã đứng trước thị trấn Xêmilôpxkôe nghĩa là đã vượt hết quãng đường dài năm chục dặm.

Misen Xtrôgôp không nói một lời nào. Không phải là Nadia dắt anh mà lại là chính anh nắm tay cô bạn gái dắt đi suốt đêm hôm đó. Nhưng cũng nhờ có bàn tay run rẩy của cô nằm trong lòng bàn tay anh mà anh đã có thể đi như bình thường.

Thị trấn Xêmilôpxkôe hầu như hoàn toàn hoang vắng. Dân cư thị trấn sợ hãi quân Tactar đã tạm tránh sang tỉnh Yênisêixk. Chỉ hai ba nhà còn có người ở. Tất cả những gì còn dùng được và quý hiếm đều được chở đi.

Nhưng Nadia thấy phải dừng lại ở đây một vài tiếng đồng hồ. Cả hai anh em đều cần phải ăn uống nghỉ ngơi một chút.

Cô gái dắt bạn tới đầu thị trấn. Ở đó có một căn nhà trống cửa mở toang. Họ bước vào. Một chiếc ghế dài bằng gỗ tạp đặt giữa nhà, cạnh lò sưởi, thường thấy ở mỗi gia đình Xibir. Họ ngồi xuống đó.

Nadia nhìn kỹ người bạn trai dường như cho đến hôm nay chưa bao giờ cô nhìn anh cả. Cái nhìn của cô như có cái gì lắng đọng sâu xa hơn cả sự biết ơn, hơn cả tình thương xót. Nếu Misen Xtrôgôp có thể nhìn được, anh sẽ đọc thấy trong cái nhìn thăm sâu và xôn xang này một tấm lòng tận tụy và một sự trù mến vô bờ.

Mi mắt của Xtrôgôp tấy đỏ vì lưới gươm nóng bỏng áp vào, hé mở trên đôi mắt hoàn toàn khô ráo. Cũng mạc mắt hơi nhẩn và như cứng lại, đồng tử giãn to; tròng mắt hình như có màu xanh đậm hơn trước; lông mi và lông mày cháy sém. Nhưng ít ra đó là trông bề ngoài, còn cái nhìn nhọn sắc của chàng trai hình như không có gì thay đổi. Nếu anh không nhìn thấy gì nữa, nếu anh bị đui hoàn toàn, thì căn bản đó là do sự nhạy cảm của võng mạc và của dây thần kinh thị giác bị nhiệt độ cao của thanh gươm nung trắng hủy hoại.

Giữa lúc đó Misen Xtrôgôp đưa bàn tay, hỏi:

- Em có ở đây không, Nadia?

- Em đây, - cô gái đáp, - em đang ở bên cạnh anh và sẽ không bao giờ rời anh đâu, Misen ạ.

Nghe thấy tên mình được Nadia gọi lần đầu tiên, Misen Xtrôgôp rùng mình. Anh hiểu là cô bạn gái của anh đã biết tất cả. Cô đã biết rõ anh là ai và mỗi dây nào ràng buộc giữa anh với bà già Marfa.

- Nadia! - Anh nói tiếp. - Chúng ta phải chia tay nhau thôi!

- Chia tay? Tại sao vậy, Misen?

- Anh không muốn anh là một vật cản cho chuyến đi của em! Cha em đang chờ em ở Irkuxk, em phải đến với cha chứ!

- Cha em sẽ nguyên rửa em, Misen ạ, nếu em bỏ anh lại, sau khi anh đã...

- Nadia! Nadia! - Misen Xtrôgôp siết chặt bàn tay cô gái đang đặt vào tay anh. - Em chỉ nên nghĩ đến cha!

- Misen! Hiện nay anh cần em hơn là cha em! Phải chăng anh từ bỏ việc phải đi đến Irkuxk?

- Không bao giờ! - Misen Xtrôgôp kêu lên bằng một giọng tỏ ra là nghị lực của anh không lúc nào giảm sút.

- Nhưng mà... anh chẳng còn bức thư đó!

- Thằng Ôgarep đã lấy mất của anh rồi! Được! Anh đã có cách để không cần đến nó nữa. Nadia ạ! Chúng đã coi anh như một tên gián điệp, anh sẽ hành động như một điệp viên! Anh sẽ nói với Irkuxk tất cả những gì anh thấy, tất cả những gì anh nghe được và, thề có trời chứng giám, tên phản bội, một ngày nào đó, sẽ thấy anh mặt đối mặt với nó!... Nhưng bất cứ thế nào anh cũng phải tới Irkuxk trước nó!

- Và anh nói là chúng ta chia tay sao! Misen?

- Nadia! Những tên khốn kiếp đã lấy đi của anh tất cả rồi!

- Em hãy còn giữ được ít đồng rúp và... đôi mắt của em! Em có thể nhìn thay anh, Misen ạ. Em sẽ dắt anh đi tới đó, nơi mà anh khó có thể đi tới được một mình.

- Chúng ta sẽ đi như thế nào?

- Bằng đôi chân.

- Và chúng ta sẽ sống ra sao?

- Bằng cách xin ăn dọc đường đi.

- Vậy thì chúng ta đi thôi, Nadia!

- Lại đây, Misen!

Hai bạn trẻ không còn dùng danh nghĩa là anh trai và em gái nữa. Chúng bước khốn cùng, họ cảm thấy gần gũi nhau hơn. Cả hai rời ngôi nhà sau một tiếng nghỉ ngơi. Nadia đi dọc theo các phố trong thị trấn, kiếm được vài miếng “sóocnókliep” một loại bánh mì làm bằng bột đại mạch và một ít xirô hòa mật ong, ở Nga người ta gọi là

“miôt”. Các thứ này không phải trả tiền vì cô gái đã bắt đầu làm nghề xin ăn. Bánh và chút nước uống đó dù sao cũng làm dịu cơn đói khát của Misen Xtrôgôp. Nadia dành phần lớn suất ít ỏi đó cho anh. Anh ăn hết miếng nọ đến miếng kia do cô bạn gái lần lượt đưa cho. Anh uống nước đựng trong quả bầu cô ghé sát môi anh.

- Em cũng ăn đấy chứ, Nadia? - Nhiều lần anh hỏi cô như vậy.

- Có chứ, Misen! - Lần nào cô cũng đáp thế. Cô ăn những miếng vụn bạn để lại.

Misen Xtrôgôp và Nadia rời Xêmilôpxkôe và bám lấy con đường gian khổ đi đến Irkuxk. Cô gái chống chọi với một nhọc một cách đầy nghị lực. Nếu Misen Xtrôgôp nhìn thấy được cô, thì có lẽ anh không có đủ can đảm để đi xa hơn nữa. Nhưng Nadia không hề kêu ca phàn nàn và vì không nghe thấy tiếng than thở nào của cô, nên Misen Xtrôgôp càng hồi hải cẩu bước. Đi bộ, túi rỗng không, đôi mắt không còn ánh sáng... nếu thiếu Nadia, người dẫn đường duy nhất, thì anh chỉ còn mỗi một cách là nằm bẹp lại bên đường để chờ cái chết mà thôi! Nhưng cuối cùng, nếu hết sức cố gắng anh tới được Kraxnôiarxk, thì có thể có cơ cứu vãn được tình thế, vì ở đó còn có viên tỉnh trưởng, anh sẽ gặp để trình bày, ông ta sẽ không ngần ngại cấp cho anh phương tiện để tới Irkuxk.

Vì vậy Misen Xtrôgôp cứ rảo bước, bị thu hút trong suy tư, nên trở nên rất ít nói. Anh nắm lấy bàn tay Nadia, luôn cùng nhau giao cảm trong sự tiếp xúc đó. Họ thấy như không cần dùng lời để trao đổi nữa. Thỉnh thoảng anh bảo:

- Nói chuyện đi, Nadia!

- Chuyện gì, hải Misen? Chẳng phải là chúng ta đang cùng thầm nói với nhau đó ư? - Cô gái đáp và cố gắng giữ giọng nói bình thường để không lộ ra sự mệt nhọc.

Nhưng đôi lúc tim cô như có một thoáng ngừng đập, đôi chân như muốn khụy xuống, bước đi chậm lại, cánh tay duỗi thẳng, cô tụt lại sau. Lúc ấy Misen Xtrôgôp dừng lại, dăm dăm nhìn cô bạn gái, như muốn cố gắng nhận ra cô qua bóng tối anh mang trong đôi mắt. Lồng ngực căng lên phập phồng, anh nhẹ nhàng kéo người bạn gái lại sát anh, dìu cô tiếp tục đi lên phía trước.

Nhưng giữa những gian khổ nối tiếp nhau đó, ngày hôm ấy, một trường hợp may mắn xảy ra đã tránh cho cả hai biết bao nỗi nhọc nhằn.

Họ đã rời Xêmilôpxkôe được khoảng hai tiếng đồng hồ thì Misen Xtrôgôp chợt dừng lại.

- Đường đi vắng vẻ, phải không em? - Anh hỏi.
- Hoàn toàn vắng vẻ, anh ạ.
- Em có nghe thấy tiếng động gì ở phía sau không?
- Có đấy, anh ạ.
- Nếu là bọn Tactar, thì chúng ta phải lẩn tránh. Em hãy nhìn kỹ!
- Hãy khoan, anh Misen! - Nadia nói và đi ngược con đường, ngoặt sang bên phải cách đó vài bước.

Misen Xtrôgôp đứng lại một mình, lắng tai nghe.

Nadia quay lại và bảo:

- Đó là một chiếc xe ngựa, xà ích là một người trẻ tuổi.
- Anh ta có một mình?
- Có mỗi mình anh ta thôi.

Misen Xtrôgôp lưỡng lự một giây. Liệu có phải ẩn tránh không? Hay ngược lại có thể cầu may nhờ một chỗ trong xe đó, nếu không phải cho anh, thì ít nhất cũng là cho cô bạn gái. Còn anh, anh chỉ cần được tựa một bàn tay vào xe, đẩy xe nữa, khi cần, vì đôi chân anh còn khỏe, còn đi được. Anh cảm thấy rõ ràng là Nadia chân đi

kéo lê từ lúc qua sông Ôbi, tức là đã tám ngày nay rồi và cô đã kiệt sức. Anh đứng chờ.

Chẳng mấy chốc, chiếc xe tới chỗ ngoặt.

Đó là một chiếc xe ngựa xộc xệch nhỏ bé, cùng lắm chỉ chứa được ba người kể cả xà ích. Xe này ở địa phương gọi là “*kibitka*”.

Thường thường thì chiếc *kibitka* thắng ba ngựa, nhưng chiếc xe này chỉ có mỗi một con ngựa lông dài, đuôi dài, thuộc giống ngựa Mông Cổ khỏe và dũng cảm.

Xe do một người trai trẻ điều khiển, có một con chó nằm cạnh chân.

Nadia nhận thấy anh thanh niên này là người Nga. Anh có khuôn mặt hiền hậu và hồn nhiên, toát ra sự tin cậy. Không có vẻ gì là vội vã, anh cho xe đi chậm để dưỡng sức ngựa. Nhìn anh, người ta không thể tin là anh đang đi trên một con đường mà bọn phi Tactar bất cứ lúc nào cũng có thể xuất hiện và chặn anh lại.

Nadia nắm tay Misen Xtrôgôp, đứng dẹp sang một bên đường.

Chiếc *kibitka* dừng lại, và người đánh xe mỉm cười nhìn cô gái:

- Cô đi đâu vậy? - Đôi mắt hiền hiền mở tròn xoe tỏ vẻ ngạc nhiên, anh hỏi cô.

Nghe giọng nói, Misen Xtrôgôp tự nhủ hình như đã được nghe một lần ở đâu đó. Và chắc là giọng nói này đủ để cho anh nhận ra người đánh xe vì những nếp nhăn trên vầng trán anh bỗng dãn ra.

- Đây, vậy mấy người đi đâu? - Người đánh xe nhắc lại, hướng thẳng vào Misen Xtrôgôp.

- Chúng tôi đi Irkuxk, - Misen Xtrôgôp đáp.

- Ôi, anh bạn! Thế anh không biết là từ đây đến Irkuxk xa bao nhiêu dặm đường ư?

- Tôi biết chứ!



- Và anh đi bộ?

- Phải, đi bộ.

- Với anh, được thôi, nhưng còn cô đây?

- Đó là em gái tôi, - Misen Xtrôgôp thấy cần thận trọng, lại gọi Nadia như thế.

- Vâng, em gái anh! Nhưng anh bạn ạ, hãy tin tôi, là đi bộ, thì em gái anh không tài nào có thể tới được Irkuxk!

- Bạn ạ! - Misen Xtrôgôp tiến đến gần và đáp. - Bọn phỉ Tactar đã lột chúng tôi sạch sành sanh, tôi không còn có đến một đồng xu; nếu có thể anh cho em gái tôi ngồi cạnh anh, tôi sẽ đi bộ theo xe, nếu cần, tôi sẽ chạy theo xe anh, tôi sẽ không làm cho anh phải chậm trễ đâu!...

- Anh ơi! - Nadia kêu lên, - Em không muốn thế đâu... em không thể... Ông ơi! Anh tôi bị mù đấy.

- Bị mù à? - Chàng trai hỏi, giọng xúc động.

- Bọn phỉ Tactar đã đốt mù mắt anh ấy! - Nadia đáp và giờ bàn tay ra như muốn cầu xin.

- Bị đốt mù đôi mắt ư? Ôi, anh bạn tội nghiệp. Còn tôi, tôi đi Kraxnôiarxk. Nay anh bạn! Tại sao anh lại không cùng cô em gái lên cả trên xe? Đủ cho cả ba chúng ta đấy! Chịu chật một chút. Hơn nữa, con chó của tôi sẽ không từ chối xuống đi bộ đâu. Có điều là để dưỡng sức cho ngựa, tôi không cho chạy nhanh.

- Bạn ơi, bạn tên gì nhỉ? - Misen Xtrôgôp hỏi.

- Tên tôi là Nicôla, Nicôla Pigatxôp.

- Tôi sẽ không bao giờ quên cái tên đó. - Misen Xtrôgôp khẽ nói.

- Thôi, lên xe đi, anh bạn mù của tôi! Em gái anh sẽ ngồi cạnh anh, ở trong cùng. Tôi ngồi phía trước để điều khiển xe. Có vỏ cây

bạch dương và rơm lúa đại mạch ở trong đó. Y như là một cái tổ chim ấy mà! Nào, Seckô! Nhường chỗ cho chúng ta đi!

Con chó nhảy xuống, không chờ phải ra lệnh, lần thứ hai. Đó là con vật giống Xibir, lông xám, thân trung bình, cái đầu to, lông bóng mượt. Con vật hình như rất mến chủ.

Một lát sau Misen Xtrôgôp và Nadia ngồi gọn trong chiếc *kibitka*. Misen Xtrôgôp giơ hai bàn tay ra như muốn tìm đôi bàn tay của Nicôla Pigatxôp.

- Hẳn là bạn muốn bắt tay tôi! - Nicôla nói. - Tay tôi đây! Chúng ta hãy cùng siết chặt!

Chiếc *kibitka* tiếp tục lên đường. Con ngựa, không bao giờ bị Nicôla đụng roi tới, thông thả đi nước kiệu. Misen Xtrôgôp không được đưa đi nhanh như ý muốn, nhưng Nadia thì được dịp nghỉ ngơi, đỡ mệt nhọc rất nhiều.

Cô gái kiệt quệ đến nỗi lập tức nằm lăn ra ngủ li bì trong nhịp rung lắc đơn điệu của chiếc *kibitka*. Misen Xtrôgôp và Nicôla Pigatxôp đặt cô nằm trên đồng lá bạch dương với sự chu đáo có thể của họ. Misen Xtrôgôp đầy lòng trắc ẩn, vô cùng xúc động, nhưng không có một giọt nước mắt nào rơi xuống, thanh gươm thép nóng bỏng đã hút cạn đến giọt cuối cùng rồi!

- Cô bé thật dễ thương! - Nicôla nói.

- Vâng! - Misen đáp.

- Cứ muốn tỏ ra là khỏe! Can đảm đấy, nhưng thực ra thì yếu như sên, những cô bé xinh xắn này là như thế cả! Hai anh em từ xa đến phải không?

- Từ xa lắm!

- Thật tội nghiệp! Chắc là đau lắm khi đôi mắt anh bị chúng đốt phải không?

- Đau lắm! - Misen đáp và quay lại làm như muốn nhìn Nicôla.

- Anh không khóc ư?

- Có chứ!

- Tôi cũng vậy. Vào trường hợp anh thì tôi cũng khóc. Cứ nghĩ đến điều không còn nhìn thấy được những người thân yêu!... Nhưng thôi, họ còn nhìn thấy ta kia mà! Đó là niềm an ủi lớn!

- Đúng! Có thể là như thế. Nói đi anh bạn. - Misen Xtrôgôp hỏi: - Anh chưa nhìn thấy tôi ở một nơi nào sao?

- Anh ấy à, anh bạn? Chưa bao giờ cả.

- Nhưng sao mà giọng nói của anh tôi nghe quen quá đi mất!

- Lại thế nữa! - Nicôla mỉm cười đáp. - Anh biết và quen cả giọng nói của tôi! Có lẽ anh nói với tôi điều đó để muốn biết tôi từ đâu tới chứ gì? Ồ, tôi sẽ nói cho anh hay. Tôi từ Kôlyvan tới đây.

- Từ Kôlyvan ư? Vậy thì tôi đã gặp anh ở đó. Anh ở trạm bưu điện phải không?

- Đúng. Tôi là nhân viên báo vụ.

- Và anh đã bám lấy trạm của anh đến phút cuối cùng phải không?

- Hà! Nhất là vào phút đó lại càng cần có mặt ở đây.

- Đó là vào cái ngày mà một người Anh và một người Pháp, tay cầm một nắm tiền tranh chỗ với nhau trước ghi-sê của anh và tại đó, người Anh đã cho đánh đi những tiết đầu của Kinh Thánh phải không?

- Có thể là như thế anh bạn ạ, nhưng tôi không còn nhớ nữa!

- Thế nào! Anh không nhớ gì cả ư?

- Tôi không bao giờ nhớ những bức điện mà tôi đánh đi. Bồn phận của tôi là phải quên, gọn nhất là như không biết đến chúng.

Câu trả lời khắc họa được tính cách của Nicôla Pigatxôp. Trong khi đó, chiếc *kibitka* cứ từ từ lăn bánh. Misen Xtrôgôp rất muốn đi

nhanh hơn, nhưng Nicôla và con ngựa của anh đều đã quen với một kiểu đi mà cả hai đều không muốn thay đổi. Ngựa cứ đi ba tiếng lại nghỉ một tiếng, ngày cũng như đêm. Trong những lúc dừng lại, ngựa thì gặm cỏ, người thì ăn cùng với con chó Seckô trung thành. Chiếc *kibitka* được chuẩn bị lương thực cho ít nhất là hai chục người. Với tấm lòng hiếu khách và phóng khoáng, Nicôla đã để cho hai người khách - mà anh tưởng là anh em ruột - cùng sử dụng.

Sau một ngày nghỉ ngơi, sức khỏe của Nadia đã một phần hồi phục. Nicôla rất quan tâm chăm sóc cô. Cuộc hành trình được tiến hành trong những điều kiện thuận lợi, tuy di chuyển từ từ nhưng đều đặn. Có nhiều lần trong đêm, Nicôla vừa điều khiển ngựa vừa ngủ và tiếng ngáy thật sự vô tư biểu hiện một lương tâm thanh thản. Có thể là lúc đó, nếu nhìn kỹ, ta sẽ thấy bàn tay của Misen Xtrôgôp lần tìm dây cương điều khiển ngựa, giục nó chạy nhanh hơn khiến cho con chó Seckô ngạc nhiên, phải chạy đuổi theo, tuy vậy nó cũng không phản ứng. Rồi cái nước kiệu đó lập tức trở lại kiểu đi bước một, ngay khi Nicôla chợt tỉnh giấc, nhưng chiếc *kibitka* cũng đã chạy thêm được vài ba dặm so với tốc độ thường lệ.

Cứ như thế mà họ qua sông Ichimxk, qua các thị trấn Ichimxkôe, Bêrykitxkôe và cuối cùng là Sula, con sông nhỏ ngăn cách miền Tây với miền Đông Xibir. Con đường lúc thì vắt qua những cánh đồng hoang mênh mông cho phép phóng tầm nhìn xa rộng, lúc lại lẩn dưới những rừng thông rậm rạp vô tận khiến người ta tưởng không bao giờ ra khỏi được.

Tất cả mọi nơi đều hoang vắng. Các thị trấn hầu như hoàn toàn bỏ trống. Nông dân địa phương đều tránh sang phía bên kia sông Yênitxây. Họ cho là dòng sông rộng này có thể ngăn được sự xâm lăng của bọn phỉ Tactar.

Ngày 22 tháng Tám, chiếc *kibitka* tới thị trấn Atsinxk, cách xa Tômxk ba trăm tám mươi dặm. Còn một trăm hai mươi dặm nữa thì

tới Kraxnôiarxk.

Không có chuyện gì xảy ra đáng kể trên chặng đường này. Từ sáu ngày nay cùng đi với nhau, Nicôla, Misen và Nadia vẫn như thế. Một người thì luôn luôn bình thản. Hai người kia thì băn khoăn lo ngại nghĩ tới lúc phải chia tay người bạn mới.

Có thể nói là Misen Xtrôgôp nhìn quang cảnh dọc đường bằng đôi mắt của Nicôla Pigatxôp và cô bạn gái. Hai người lần lượt kể cho anh nghe những gì trông thấy dọc đường. Do đó, anh biết đang là rừng rậm hay đồng bằng, có một túp lều nào đó nhô lên giữa thảo nguyên, một người dân Xibir nào đó xuất hiện phía chân trời. Nicôla không lúc nào ngừng lời. Anh chàng thích nói chuyện và mặc dù anh nhìn sự vật theo cách của mình, người ta vẫn thích nghe anh nói.

Một hôm, Misen hỏi anh thời tiết ra sao.

- Khá đẹp, anh bạn ạ. Nhưng mà đó là những ngày cuối cùng của mùa hạ. Ở Xibir mùa thu ngắn ngủi và chẳng bao lâu nữa chúng ta phải chịu đựng những đợt rét đầu của mùa đông. Có thể bọn Tactar sẽ án binh bất động trong mùa thời tiết xấu chẳng?

Misen lắc đầu tỏ vẻ nghi ngờ.

- Anh không tin thế sao, anh bạn? - Nicôla nói. - Anh nghĩ là chúng sẽ tiến quân tới Irkuxk chẳng?

- Tôi sợ như thế đó. - Misen đáp.

- Đúng!... Anh nói có lý. Cùng với chúng có một con người tồi tệ. Con người này sẽ không để cho chúng giữa chừng bỏ dở đâu. Anh đã nghe thấy người ta nói đến cái tên Ivan Ôgarep rồi chứ?

- Tôi có nghe.

- Anh có biết rằng phản bội Tổ quốc là đáng nguyên rủa như thế nào không?

- Đúng là... thật đáng nguyên rủa. - Misen Xtrôgôp đáp, vẻ thờ ơ.

- Anh bạn! - Nicôla nói tiếp. - Tôi thấy là anh chẳng tỏ ra chút nào phần nộ khi nghe nói đến tên Ivan Ôgarep! Lẽ ra là tất cả các trái tim Nga là phải sục sôi khi nghe nhắc đến cái tên đó!

- Hãy tin tôi, anh bạn! Tôi căm ghét nó tới mức không ai có thể căm ghét hơn! - Misen Xtrôgôp nói.

- Không thể được! - Nicôla tức giận nói. - Không thể được! Khi tôi nghĩ đến tên Ivan Ôgarep, nghĩ đến bao khổ đau tang tóc mà nó đã gây ra cho đất nước Nga thần thánh của chúng ta, thì cơn tức giận tràn hông lại xâm chiếm lấy tôi. Nếu mà tôi tóm được nó...

- Nếu anh tóm được... thì sao, anh bạn?

- Tôi sẽ giết nó chết tươi!

- Còn tôi... tôi tin anh đấy, Nicôla ạ! - Misen Xtrôgôp bình thản nói.

## QUA SÔNG YÊNITXÂY

Ngày 25 tháng Tám, chiếc *kibitka* tới gần Kraxnôiarxk. Cuộc hành trình từ Tômxk tới đây mất tám ngày. Sở dĩ không tới được sớm hơn, mặc dù Misen Xtrôgôp có thể làm được như vậy, vì căn bản là do Nicôla ít ngủ. Do đó anh không thể thúc ngựa chạy nhanh hơn được. Vào những bàn tay khác điều khiển thì chặng đường này chỉ cần sáu chục tiếng đồng hồ.

Rất may mắn là cho tới nay chưa phải đối phó với bọn phỉ Tactar. Không thấy một tên thám báo nào xuất hiện trên đường đi của chiếc *kibitka*. Điều này hơi khó hiểu chắc là phải có một tình huống nghiêm trọng nào đó xảy ra khiến cho quân đội của tên êmir bị cản trở không tới Irkuxk sớm hơn được.

Quả vậy, tình huống đó đã xảy ra. Một đơn vị quân Nga vừa được vội vã tập hợp trong tỉnh Yênitxêixk, tiến vào Tômxk cố chiếm lại thành phố. Nhưng, quá yếu so với quân đội của tên êmir lúc này đã tập trung, nên đành phải rút lui. Quân của Fêôfar-khan cùng với binh lính của hai phiên bang Khôkhandơ và Kundudơ đặt dưới quyền chỉ huy của y lên tới hai mươi lăm vạn tên. Đối phó lại với chúng, quân Nga chỉ có một lực lượng ít ỏi. Cuộc xâm lăng không thể sớm bị chặn lại và cả cái khối phỉ Tactar đó có thể sẽ tràn tới Irkuxk.

Cuộc đụng độ ở Tômxk xảy ra vào ngày 22 tháng Tám - Misen Xtrôgôp không biết sự kiện này - nhưng cái đó giải thích tại sao tiền quân của tên êmir chưa xuất hiện ở Kraxnôiarxk vào ngày 25.

Tuy vậy nếu Misen Xtrôgôp không thể biết được các sự kiện mới xảy ra từ hôm anh lên đường, thì ít ra anh cũng biết điều này: là anh đã vượt được lên trước bọn Tactar nhiều ngày đường, là anh không

đến nỗi thất vọng có thể tới thành phố Irkuxk trước chúng. Thành phố này còn cách anh tám trăm năm chục dặm (900km).

Vả lại ở Kraxnôirxk, dân số có vào khoảng mười hai nghìn người, anh tin là sẽ không thiếu phương tiện vận chuyển. Vì Nicôla Pigatxôp dừng lại ở thành phố này, nên cần phải có một người dẫn đường thay anh ta và thay chiếc *kibitka* bằng một chiếc xe khác tốt hơn. Misen Xtrôgôp, sau khi trình diện viên tỉnh trưởng ở thành phố, sau khi xác minh danh tính và tư cách là người đưa thư của Nga hoàng, việc này đối với anh tương đối dễ - tin là sẽ được sự giúp đỡ tận tình để tới được Irkuxk trong thời hạn ngắn nhất. Lúc đó, anh sẽ chỉ còn phải cảm ơn anh chàng Nicôla Pigatxôp trung hậu và lập tức cùng lên đường với Nadia, vì anh không muốn chia tay cô bạn gái trước khi giao được cô vào tận tay người cha.

Nhưng Nicôla đã quyết định chỉ dừng lại ở Kraxnôirxk, như anh nói, với điều kiện “tìm được việc làm ở đây”.

Thực thế, người nhân viên gương mẫu này, sau khi bám đến phút cuối cùng ở trạm bưu điện Kôlyvan, nay vẫn tìm cách trở lại chịu sự quản lý của chính quyền Nhà nước.

“Tại sao tôi lại lĩnh những đồng lương trong khi không làm việc nhỉ?” Anh thường nhắc đi nhắc lại như thế.

Vì vậy, trường hợp chuyên môn của anh không được sử dụng ở Kraxnôirxk mà việc liên lạc điện tín với Irkuxk vẫn còn cần, anh đề nghị là có thể hoặc tới trạm Udinxk, hoặc tới tận thủ phủ của Xibir. Vậy thì trong trường hợp này, anh vẫn tiếp tục cuộc hành trình cùng với hai anh em. Còn gì hơn là có một người dẫn đường chắc chắn, một người bạn tận tụy như thế?

Chỉ còn không đầy nửa dặm nữa thì tới Kraxnôirxk. Trên con đường giáp thành phố, những cây thập tự gỗ được dựng lên ở hai bên lề. Lúc này là bảy giờ chiều. Trên nền trời sáng, nhô lên bóng các thánh đường và mặt nghiêng của những ngôi nhà xây trên bờ



ghềnh sông Yênitxây. Nước dòng sông long lanh dưới những tia sáng cuối cùng tản mạn trong không trung.

Chiếc *kibitka* dừng lại.

- Chúng ta đang ở đâu thế, em? - Misen hỏi.

- Cách những ngôi nhà đầu tiên của thành phố nhiều nhất là nửa dặm, anh ạ.

- Phải chăng đây là một thành phố đang ngủ say? - Misen hỏi tiếp.

- Anh chẳng nghe thấy một tiếng động nào cả.

- Và em cũng chẳng trông thấy một ánh lửa nào trong bóng tối, một đụn khói nào tỏa lên không. - Nadia nói thêm.

- Một thành phố kỳ quặc! - Nicôla nói. - Không hề có một tiếng động. Chẳng lẽ họ lại đi ngủ sớm thế ư?

Trong óc Misen Xtrôgôp bỗng thoáng qua một linh cảm đáng ngại. Anh không nói với Nadia tất cả những gì anh tập trung kỳ vọng vào Kraxnôiarxk nơi anh dự tính là sẽ tìm được phương tiện vận chuyển để hoàn thành chắc chắn chuyến đi. Anh rất sợ là niềm hy vọng đó lại một lần nữa tan thành mây khói! Nhưng Nadia đã đoán ra ý nghĩ của anh, mặc dù cô không hiểu được tại sao anh lại nôn nóng tới Irkuxk đến thế, khi mà lúc này bức thư của Nga hoàng không còn nữa. Có một hôm cô đã thăm dò anh về vấn đề này:

- Anh đã thế là phải đi tới Irkuxk! - Anh chỉ trả lời cô như vậy.

Nhưng để hoàn thành sứ mệnh, anh nhất quyết phải tìm bằng được ở Kraxnôiarxk một phương tiện di chuyển nào đó đạt tốc độ nhanh hơn.

- Nay anh bạn! - Anh bảo Nicôla. - Tại sao chúng ta không tiếp tục đi lên?

- Tôi sợ tiếng lọc cọc của cái xe ngựa này làm mất giấc ngủ của dân cư trong thành phố!

Và, khế giờ roi, Nicôla giục ngựa đi. Con chó Seckô cũng sủa lên một vài tiếng và chiếc *kibitka* từ từ xuống dốc trên con đường đi vào thành phố Kraxnôirxk.

Mười phút sau, xe đi trên đường phố chính. Kraxnôiarxk hoàn toàn hoang vắng, không còn một người dân Aten nào trong cái thành phố “Aten phương Bắc” này như bà Đờ Đuôcbulông đã gọi. Chẳng còn lấy một cỗ xe ngựa sang trọng nào chạy dọc theo những đường phố rộng và sạch sẽ. Không còn bóng một người khách bộ hành nào men theo những vỉa hè dưới chân những ngôi nhà bằng gỗ to đẹp có một dáng dấp thật uy nghi! Không còn bóng dáng một phụ nữ Xibir thanh lịch nào trong bộ thời trang mới nhất của nước Pháp, đi dạo giữa công viên mỹ lệ xây dựng từ một rừng phong trải dài đến tận bờ sông Yênitxây! Quả chuông to của nhà thờ lớn câm bật; những chuông nhỏ ở các thánh đường cũng im tiếng. Thật hiếm thấy một thành phố Nga mà lại không vang rền tiếng chuông! Nhưng ở đây, trống vắng hoàn toàn! Không còn thấy một sinh vật nào trong cái thành phố mới đây còn náo nhiệt biết bao!

Bức điện cuối cùng đánh đi từ văn phòng Nga hoàng, trước lúc đường dây bị cắt đứt, đã ra lệnh cho tỉnh trưởng, cho đồn binh, cho dân chúng nhất loạt phải rời Kraxnôiarxk tản cư đến Irkuxk mang theo tất cả các vật dụng còn có giá trị hoặc có thể còn có chút đỉnh ích lợi nào đó đối với bọn phỉ Tactar. Tất cả dân cư các thị trấn trong tỉnh cũng nhận được một lệnh như thế. Đó là chiến thuật vườn không nhà trống mà chính quyền Maxcova dùng để đối phó với bọn xâm lược. Lệnh tiêu thổ theo kiểu Rôtxtôpsin\* đó không cho phép bàn cãi mà phải được thi hành triệt để, vì vậy không còn một sinh vật nào ở Kraxnôirxk.

Misen, Nadia và Nicôla lặng lẽ cho xe chạy dọc các phố. Họ bất giác cảm thấy sững sờ: chỉ có tiếng động duy nhất do họ gây ra trong cái thành phố chết này. Misen Xtrôgôp không thể để lộ cảm

nghĩ của mình, nhưng trong lòng anh thấy vô cùng phần nộ vì rủi ro cứ bám mãi anh, bao hy vọng lại một lần nữa bị hẫng hụt.

- Trời ơi! - Nicôla kêu lên - Tôi sẽ không bao giờ kiếm được đồng tiền lương ở cái hoang mạc này.

- Anh bạn ạ! - Nadia nói, - phải cùng anh em chúng tôi đi Irkuxk thôi!

- Đành phải vậy thôi, đúng thế! - Nicôla đáp. - Đường đây chắc còn vận hành giữa Udinxk và Irkuxk và ở đó... Chúng ta đi thôi chứ, anh bạn!

- Hãy chờ đến mai, Nicôla ạ. - Misen Xtrôgôp đáp. - Chúng ta còn phải vượt sông Yênitxây kia mà.

- Anh nói phải đấy. - Nicôla nói: - Chúng ta còn phải qua sông, cần phải trông xem tình hình...

- Trông xem! - Nadia lẩm bẩm, nghĩ tới người bạn trai bị mù của mình.

Nicôla chợt hiểu quay lại phía Misen:

- Xin lỗi anh bạn! Chao ôi, ngày hay đêm đối với bạn cũng chẳng khác gì nhau!

- Chẳng nên phiền lòng làm gì, anh bạn! - Misen Xtrôgôp đưa bàn tay che đôi mắt mình, nói: - Có bạn dẫn đường, tôi còn hành động được. Hãy nghỉ đi một vài tiếng. Cả Nadia nữa! Ngày mai trời lại sáng!

Misen, Nadia và Nicôla chẳng phải lâu la gì mới tìm được một chỗ nghỉ. Họ đẩy cửa đi vào căn nhà đầu tiên. Nó vắng tanh cũng như tất cả các ngôi nhà khác. Trong nhà chỉ có một vài bó lá. Cực chẳng đã, con ngựa đành phải bằng lòng với món thức ăn đạm bạc đó. Còn lương thực dự trữ trong chiếc *kibitka* cũng chưa đến nỗi cạn và mỗi người dùng phần của mình. Rồi sau khi quỳ trước một bức hình đơn sơ của Đức Bà treo trên tường còn được một chiếc đèn hắt hiu

chiều sáng, Nicôla và cô gái ngủ thiếp đi ngay, còn Misen ngồi canh, không sao nhắm mắt được.

Ngày hôm sau, 26 tháng Tám, trước bình minh, chiếc *kibitka* được thắng lại ngựa, lăn bánh qua công viên bạch dương để tới bờ sông Yênitxây.

Misen Xtrôgôp suy nghĩ rất lung. Làm thế nào để qua sông, nếu gặp trường hợp rất có thể xảy ra, là tất cả các thuyền, phà đều bị phá hủy để làm chậm bước tiến của quân Tactar? Anh biết rất rõ sông Yênitxây vì đã qua nhiều lần. Anh biết là sông rất rộng, có thác chảy dữ dội và lòng sông bị các đảo nổi phân đôi ở nhiều chỗ. Trường hợp bình thường, trên những con phà đặc biệt để đưa khách với xe và ngựa, thì qua sông Yênitxây cũng mất khoảng ba tiếng và phải khó khăn lắm mới tới được bên hữu ngạn, thế mà nếu không có thuyền bè thì làm sao mà đưa xe qua sông được?

“Ta vẫn cứ sang!” Misen Xtrôgôp nhắc đi nhắc lại.

Ngày bắt đầu rạng dần. Chiếc *kibitka* tới tả ngạn con sông theo một con đường rộng từ công viên chạy ra. Ở chỗ này bờ sông cao hơn mặt nước tới 100 bộ. Vì vậy có thể quan sát mặt sông trên một khoảng rộng.

- Các bạn có nhìn thấy một con phà nào không? - Misen hỏi và nôn nóng đưa mắt về phía này phía kia theo thói quen, làm như anh có thể nhìn được.

- Trời chưa sáng rõ, anh ạ. - Nadia đáp. - Sương phủ dày đặc trên sông, không phân biệt được đâu là mặt nước nữa.

- Nhưng anh nghe thấy tiếng nước gầm gào, đúng không?

- Quả thật, từ những lớp sương mù gần đó vang lên tiếng réo của những dòng nước ngược chiều va vào nhau.

Mức nước rất cao của thời kỳ này trong năm chảy xiết như thác lũ. Cả ba yên lặng lắng tai nghe, chờ màn sương vén lên. Vàng

dương xuất hiện và nhô lên rất nhanh phía chân trời. Những tia sáng đầu tiên sẽ mau chóng hút sạch những làn hơi này.

- Thế nào? - Misen hỏi.

- Sương mù bắt đầu cuốn, anh ạ. - Nadia đáp. - ánh sáng mặt trời đã xuyên qua.

- Em chưa nhìn thấy mặt sông à?

- Chưa đâu!

- Kiên nhẫn một chút, anh bạn! - Nicôla bảo bạn. - Rồi tất cả sẽ tan thôi! Trông này! Kìa, gió thổi, sương bắt đầu tan. Đã trông thấy rặng cây trên những quả đồi cao bên hữu ngạn! Tất cả đều bay biến! Những tia sáng đáng yêu của mặt trời đã dồn đuổi đám sương mù này! Ôi, mới đẹp làm sao! Anh bạn mù lòa tội nghiệp! Thật đáng tiếc là anh không thể thưởng ngoạn một cảnh đẹp như thế này!

- Anh có nhìn thấy một con tàu nào không? - Misen hỏi.

- Không thấy gì cả.

- Hãy nhìn thật kỹ, anh bạn! Mạn này và cả mạn bên kia, thật xa cho đến hết tầm nhìn, xem có thấy một con tàu, một chiếc thuyền, một cái ca-nô vỏ cây nào không!

Nicôla và Nadia, tựa vào những cây phong ở tận mép bờ, cúi nhìn mặt sông. Trước mặt họ là cả một khoảng rộng mênh mông. Sông Yênitxây ở quãng này rộng không dưới một dặm rưỡi và chia làm hai nhánh, một lớn, một nhỏ, nước chảy rất xiết. Khoảng giữa hai nhánh có nhiều hòn đảo trên đó mọc những cây trăn, liễu và bạch dương, trông chẳng khác những con tàu xanh mượt thả neo giữa lòng sông. Bờ sông bên kia, thoai thoải những đồi cao với rừng cây rậm rạp, các ngọn cây lúc đó ửng hồng ánh bình minh. Trông lên thượng nguồn và nhìn xuống hạ lưu, dòng Yênitxây xa hút tầm mắt. Phong cảnh mỹ lệ này xoay tròn dưới mắt trên một chu vi năm chục dặm.

Nhưng không có một con tàu, một chiếc thuyền nào bên tả ngạn lẫn bên hữu ngạn, cả dọc các đảo cũng vậy. Tất cả đều đã được mang đi hoặc bị phá hủy theo lệnh. Nếu bọn Tactar không chuyên chở nguyên vật liệu từ phía bắc xuống để xây dựng cầu tàu, thì dứt khoát là cuộc tiến quân của chúng tới Irkuxk sẽ bị chặn lại một thời gian trước chướng ngại thiên nhiên là sông Yênitxây này.

- Tôi còn nhớ, - Misen Xtrôgôp nói, - là ở phía trên, cuối các dãy nhà của thành phố, có một bến nhỏ. Ngày thường, những con phà ghé vào đó. Bạn ạ, chúng ta hãy đi ngược sông lên xem, may ra có chiếc thuyền nào sót lại chẳng.

Nicôla lao đi theo hướng chỉ. Nadia dắt tay Misen dẫn anh rảo bước theo. Chỉ cần có một con đò hay một chiếc ca-nô đơn giản to to một chút để có thể chở được chiếc *kibitka* hoặc cực chẳng đã chở những thứ mà chiếc xe đã mang tới đây. Misen Xtrôgôp sẽ không ngần ngại, anh nhất quyết vượt sông!

Hai mươi phút sau, cả ba người tới cái bến nhỏ. Những ngôi nhà cuối thành phố này thấp lẹp xụp ngang mặt sông. Chẳng khác một cái làng nằm ở dưới chân thành phố Kraxnôiarxk.

Không có một chiếc thuyền nào, một con bè nào trên bãi cát; không có một chiếc ca-nô nào gần bờ cừ dùng làm bến đậu, thậm chí không có cả bất cứ một thứ gì để có thể kết thành một chiếc bè đủ chỗ cho ba người.

Misen Xtrôgôp hỏi Nicôla và anh này chán nản trả lời là theo anh thì cuộc vượt sông có vẻ như không có cách nào thực hiện được.

- Chúng ta sẽ vượt! - Misen cả quyết.

Và cả ba người tiếp tục tìm kiếm. Họ lục lọi trong các nhà bỏ hoang, cũng như tất cả các nhà ở Kraxnôiarxk dựng trên bờ sông. Chỉ việc đẩy cửa bước vào. Đó là những túp lều của dân nghèo hoàn toàn trống rỗng. Nicôla thăm nhà này, Nadia chạy sang nhà khác. Cả

Misen cũng vào chỗ này chỗ kia và sờ soạng tìm xem một thứ gì có thể có ích cho cuộc vượt sông.

Nicôla và cô gái, mỗi người một phía, đã lục lọi trong các căn lều, nhưng không có kết quả gì. Họ đang định chấm dứt cuộc tìm kiếm, thì bỗng nghe tiếng gọi.

Cả hai trở lại bờ sông, và trông thấy Misen sờ tay vào một số đồ vật chất đông trong hầm rượu.

- Đó là những cái túi to làm bằng da dê. - Nicôla bảo. - Có đến nửa tá ấy!

- Chúng chứa đầy chứ?

- Vâng, đầy rượu “Kumitx”. Thật đúng lúc để thêm phần thực phẩm của chúng ta!

Rượu “Kumitx” là một thứ đồ uống cất bằng sữa ngựa, sữa lạc đà, uống bổ và dễ say. Nicôla rất thích thú với sự khám phá này.

- Anh bạn hãy để riêng ra một túi! - Misen Xtrôgôp bảo anh. - Và dốc cạn tất cả những túi kia đi!

- Tôi làm ngay đây, anh bạn. - Nicôla vội đáp, anh đã một phần đoán ra ý của Misen.

- Đó là cái giúp chúng ta qua sông đấy.

- Thế còn chiếc bè?

- Chính là cái *kibitka*. Nó cũng tương đối nhẹ, có thể nổi được. Hơn nữa, chúng ta sẽ giữ cho nó không chìm, cả con ngựa nữa, bằng những cái túi da này.

- Sáng kiến hay! - Nicôla kêu lên vui vẻ - Và nhờ trời chúng ta sẽ thuận chèo mát mái... nhưng có thể không sang được bờ bên kia theo đường thẳng, nước chảy xiết quá!

- Không sao! Cứ sang đã chúng ta sẽ tìm được đường đi Irkuxk bên kia sông!

- Nào vào việc thôi! - Nicôla nói và bắt đầu dốc cạn các túi da, rồi mang tới tận chiếc *kibitka*.

Một túi đầy rượu “Kumitx” được dành lại, còn các túi khác thì nút thật chặt sau khi đã cho không khí tràn vào. Những túi này sẽ được dùng làm phao. Hai chiếc được buộc chặt vào hai bên sườn con ngựa để giữ cho nó nhô lên khỏi mặt nước. Hai chiếc nữa được buộc chặt vào hai bên thành chiếc *kibitka* giữa hai bánh xe để đảm bảo cho thùng xe thăng bằng trên mặt nước, biến nó thành một cái bè nổi.

Công việc chẳng mấy chốc đã xong.

- Em không hãi chứ, Nadia? - Misen hỏi cô gái.

- Không, anh ạ. - Cô đáp.

- Thế còn anh, anh bạn?

- Tôi ấy à? - Nicôla phấn khởi reo lên. - Thế là tôi đã thực hiện được một trong những ước mơ; bơi trên sông bằng xe ngựa!

Ở chỗ này, bờ sông dốc thoải thoải, rất thuận lợi cho chiếc xe lao xuống. Con ngựa kéo chiếc *kibitka* đến tận mép nước, tức thì cả xe và ngựa nổi trên mặt sông. Con chó Seckô đứng cảm nhảy xuống bơi theo.

Ba người khách quá giang đứng trên thùng xe đã thận trọng cởi giày ra trước, nhưng nhờ có những chiếc túi da làm phao nên nước chỉ xâm xấp đến mắt cá chân.

Misen Xtrôgôp cầm cương ngựa và theo hướng dẫn của Nicôla, anh điều khiển con ngựa bơi chèo chệch theo dòng chảy, nhưng rất nường nhẹ: anh không muốn nó bị kiệt sức, vì phải chống chọi với dòng nước xiết. Chiếc *kibitka* trôi xuôi yên ả, trong vòng ít phút nó đã vượt qua các bến ke của thành phố. Nó trôi chéo về hướng Bắc và chắc là sẽ chỉ cập bờ bên kia tít dưới mạn hạ lưu. Nhưng không có gì quan trọng!



Việc qua sông Yênitxây sẽ chẳng có gì khó khăn lắm, dù bằng chiếc bè không mấy hoàn hảo này, nếu dòng sông ổn định. Nhưng rất tai hại là có nhiều xoáy nước khoan sâu xuống lòng sông làm nước réo âm âm và lập tức chiếc *kibitka* bị cuốn vào một trong những cái miệng phễu không sức gì cản nổi, dù Misen Xtrôgôp đã cố gắng lái trệch ra.

Thật hết sức nguy hiểm. Chiếc xe không còn chềch sang bờ Đông, và cũng không trôi dạt đi nữa, mà quay tròn như chong chóng nghiêng về trung tâm xoáy nước như một kỵ mã trên sân khấu tròn rạp xiếc. Tốc độ xoay cực lớn. Con ngựa khó khăn lắm mới giữ được cái đầu nó khỏi bị chìm và có cơ bị ngạt thở trong xoáy nước. Con chó Seckô cũng phải bám vào chiếc xe.

Misen Xtrôgôp hiểu rõ cái gì đang xảy ra. Anh cảm thấy bị cuốn theo một đường vòng tròn cứ co hẹp dần lại và không thể nào thoát ra được. Anh không nói một lời. Đôi mắt anh rất muốn nhìn thấy tai họa này để tìm cách tránh, nhưng bất lực.

Nadia cũng im lặng. Hai bàn tay cô bám vào thành xe cố giữ cho mình đứng vững chống lại những rung lắc rất mạnh của chiếc *kibitka* mỗi lúc một nghiêng xuống giữa hẻm của xoáy nước.

Còn Nicôla, phải chăng anh không biết mức độ nghiêm trọng của tình thế? Anh phớt tỉnh hay coi khinh hiểm nguy, đứng cảm đương đầu hay thờ ơ không thiết đời sống? Phải chăng cuộc sống chẳng có gì giá trị trước mắt anh và theo ngôn ngữ phương Đông thì “cuộc đời chỉ là một lũ điếm mà người ta ở trọ dăm ba bữa”, rồi dù muốn hay không, trước sau cũng phải giã từ! Dù sao, không lúc nào anh từ bỏ tính lạc quan.

Như vậy là chiếc *kibitka* bị hút vào một xoáy nước mạnh và con ngựa hầu như đã kiệt sức. Đột nhiên, Misen Xtrôgôp đứng thẳng lên cưỡi bột quần áo có thể làm anh vướng víu, rồi nhảy xuống nước. Với cánh tay rắn chắc, anh nắm lấy cương ngựa; lúc này con vật đang

hoảng hốt. Anh dùng hết sức, xô mạnh đẩy được con ngựa ra khỏi sức hút của vực xoáy và ngay lập tức dòng nước xiết lại cuốn chiếc xe đi. Chiếc *kibitka* dạt trôi với một tốc độ mới.

- Hoan hô! - Nicôla kêu to.

Chỉ hai tiếng đồng hồ sau khi rời bến, chiếc *kibitka* đã vượt qua nhánh lớn của con sông và ghé vào bờ một hòn đảo ở phía dưới điểm xuất phát tới hơn sáu dặm.

Ở đó, ngựa kéo xe lên bờ và con vật dừng cảm được phép nghỉ ngơi một tiếng. Rồi chiếc *kibitka* lăn bánh theo suốt chiều rộng của hòn đảo dưới tán những cây phong xinh đẹp, tới bờ nhánh nhỏ của sông Yênitxây.

Qua nhánh sông nhỏ này dễ dàng hơn. Không có một xoáy nước nào trên dòng chảy của nhánh sông thứ hai này, nhưng nước xiết đẩy chiếc xe trôi dạt xuống phía hạ lưu tới năm dặm mới sang được hữu ngạn. Vị chi tất cả là nó bị trôi xa tới mười một dặm.

Những con sông lớn trên lãnh thổ Xibir này mà chưa có một cây cầu nào bắc qua, thì thực sự là những trở ngại nghiêm trọng cho vấn đề giao thông liên lạc. Tất cả các con sông này, nhiều hay ít đều tai hại cho Misen Xtrôgôp. Trên sông Irtys, chuyến phà chở anh và Nadia bị bọn phỉ Tactar tấn công. Trên sông Ôbi sau khi ngựa anh bị một viên đạn bắn chết, anh chỉ thoát khỏi bọn kỵ binh Tactar rượt theo như nhờ một phép lạ. Dù sao, cuộc vượt sông Yênitxây lần này còn đỡ gian nan hơn nhiều.

- Cuộc vượt sông này sẽ không hào hứng chút nào. - Nicôla xoa tay nói khi anh bước lên hữu ngạn, - nếu không khó khăn và nguy hiểm đến như vậy!

- Anh bạn ạ! Cái đối với chúng ta chỉ là khó khăn hiểm trở, - Misen đáp, - thì lại sẽ có thể là không tài nào vượt nổi đối với bọn phỉ Tactar!

## KHI MỘT CON THỎ CHẠY NGANG QUA ĐƯỜNG

Bây giờ, Misen Xtrôgôp mới tin được là đường đi có thể thông suốt đến tận Irkuxk. Anh đã vượt trước bọn phỉ Tactar còn đang dừng lại ở Tômxk, và khi quân lính của Fêôfar tới Kraxnôiarxk, thì chúng chỉ còn thấy một thành phố hoang tàn. Ở đó, không thể có ngay phương tiện để đi lại giữa hai bờ Yênitxây. Chúng sẽ phải chậm lại ít ngày cho tới khi một cầu nổi được xây dựng mới có thể qua sông được, nhưng đó chẳng phải là một chuyện dễ dàng.

Đây là lần đầu tiên, kể từ cuộc đụng đầu tai hại với Ivan Ôgarep ở Tômxk, người đưa thư của Nga hoàng cảm thấy phần nào đỡ lo ngại và có thể hy vọng không còn trở ngại đột khởi trên đường đi tới đích.

Chiếc *kibitka*, sau khi đi chéo về phía đông nam khoảng mười lăm dặm, thì gặp lại con đường dài thăm thẳm xuyên qua thảo nguyên.

Đường tốt và đoạn từ Kraxnôiarxk đến Irkuxk được coi như đẹp nhất trên cả chặng đường đi. Đỡ xóc nhiều và những bóng cây râm mát che cho hành khách khỏi ánh mặt trời gay gắt. Đôi khi gặp những khu rừng thông và bách hương rộng hàng trăm dặm. Đây không còn là thảo nguyên mênh mông xa tít hòa lẫn vào chân trời. Nhưng cái xứ sở giàu có này lúc đó hoàn toàn trống vắng. Đâu đâu cũng là những thị trấn không người. Không còn thấy bóng những người nông dân Xibir phần đông thuộc chủng tộc Xlavơ. Đó là chủ trương “vườn không nhà trống” được thi hành triệt để theo lệnh trên mà chúng ta đã biết.

Thời tiết đẹp, nhưng không khí ban đêm đã bắt đầu lạnh và chẳng dễ dàng gì được sớm sưởi ấm lại dưới ánh mặt trời. Đã là đầu

tháng Chín và vùng này lại ở vĩ độ nằm xa về phương Bắc, nên “cung ngày” bị rút ngắn trông thấy. Mùa thu ở đây ngắn, mặc dù vùng đất Xibir này ở vào khoảng vĩ tuyến năm mươi lăm ngang Êđimbua - và Côpenhaghen. Đôi khi mùa đông hầu như tiếp liền ngay mùa hạ. Đó là những mùa đông đến sớm ở nước Nga phần châu Á này. Hàn thử biểu tụt xuống đến độ đông đặc của thủy ngân (khoảng 42 độ dưới không) và ở đó người ta chấp nhận như thời tiết chịu đựng được khi nhiệt độ trung bình ở khoảng hai mươi độ âm bách phân.

Thời tiết như vậy là thuận lợi cho du khách. Không có mưa, cũng không có bão. Nhiệt độ ôn hòa. Đêm mát lạnh. Sức khỏe của Nadia và Misen ổn định. Từ khi rời Tômxk, họ đã dần dần hồi phục sau những mệt nhọc quá sức của thời gian trước đó.

Còn về phần Nicôla Pigatxôp, anh chưa thấy lúc nào khỏe khoắn hơn. Đối với anh, hành trình này như một cuộc dạo chơi, một cuộc du ngoạn thú vị. Anh đang sử dụng vào đó những ngày nghỉ của một viên chức chưa có việc làm.

- Tất nhiên, - anh nói, - cái đó còn tốt hơn là ngồi chết gí trên ghế mười hai tiếng một ngày để gõ tín hiệu!

Lúc này, Misen Xtrôgôp đã thuyết phục được Nicôla giục cho ngựa đi mau hơn. Để đạt được kết quả đó, anh đã tâm sự với người bạn mới, là Nadia và anh đi tới chỗ người cha đang bị lưu đày ở Irkuxk và cả hai đều mong được mau chóng tới đó. Tất nhiên là không nên để ngựa chạy quá sức vì rất có thể không tìm được ngựa thay, nhưng nếu thường cho nó nghỉ hơn, thí dụ như cứ sau mỗi chặng mười lăm dặm, thì có thể dễ dàng vượt sáu chục dặm trong hai mươi bốn tiếng, vả lại, con ngựa này khỏe và thuộc giống chịu được mệt nhọc kéo dài. Dọc đường không thiếu cỏ non vì cỏ ở đây mọc dày và mọc khỏe. Như vậy có thể đòi hỏi nó làm việc nhiều hơn nữa.

Nicôla nhất trí với những lý lẽ trên đây. Anh rất xúc động về hoàn cảnh của hai người bạn trẻ tìm đến với cha mình, để cùng chia sẻ cuộc sống lưu đày. Không có gì làm anh thấy vui lòng hơn, vì vậy anh tươi cười nói với Nadia:

- Ôi, phúc đức! Ông Korpanôp sẽ vui sướng như thế nào khi trông thấy các bạn! Khi cánh tay ông dang rộng ra để ôm lấy các bạn! Nếu tôi phải đi tới tận Irkuxk, và lúc này có thể như thế lắm, thì các bạn có cho phép tôi được chứng kiến cuộc gặp gỡ đó không? Có chứ, phải không nào?

Rồi đưa tay vỗ trán, anh nói tiếp:

- Nhưng tôi nghĩ, cũng đau đớn biết bao, khi ông thấy là con trai tội nghiệp của ông đã bị mù! Ôi, tất cả đều bát nháo ở cái thế gian này!

Tất cả những câu chuyện trên đây đã đưa lại hiệu quả là chiếc *kibitka*, chạy nhanh hơn và theo tính toán của Misen Xtrôgôp, thì lúc này nó đi được từ mười đến mười hai dặm một tiếng đồng hồ.

Đến ngày 28 tháng Tám, ba người bạn đã vượt qua thị trấn Balaixk, bỏ xa Kraxnôiarxk tám chục dặm và ngày 29 vượt qua thị trấn Ribinxk, cách thị trấn Balaixk bốn chục dặm.

Ngày hôm sau, lại vượt ba mươi lăm dặm nữa tới Kamxk, thị trấn lớn hơn, có con sông cùng tên chảy qua, nó là chi nhánh nhỏ của sông Yênitxây bắt nguồn từ rặng núi Sayanxk. Kamxk chỉ là một thị trấn không mấy quan trọng, có những ngôi nhà bằng gỗ thật đẹp tập trung xung quanh một quảng trường; nhưng nổi bật hơn cả là tháp chuông cao vút của nhà thờ thị trấn với cây thánh giá mạ vàng lung linh dưới ánh mặt trời.

Nhà cửa trống trơn, giáo đường hoang vắng không còn một bưu trạm, không còn một quán trọ có người, không còn một con ngựa trong chuồng, không còn một con gia súc trên đồng cỏ. Lệnh của

chính quyền Maxcova đã được thi hành triệt để. Những gì không mang theo được đều đã bị phá hủy.

Lúc ra khỏi Kamxk, Misen với Nadia và Nicôla biết là sẽ chỉ còn phải qua một thị trấn nhỏ ít quan trọng trước khi tới Irkuxk, đó là Nigioni - Udinxk. Nicôla nói là anh cũng biết rất rõ cái thị trấn này, ở đó trước đây có một trạm điện tín. Như vậy nếu Nigioni - Udinxk cũng trong tình trạng “vườn không nhà trống” như Kamxk, thì bắt buộc anh phải đi tới tận thủ phủ miền Đông Xibir để kiếm việc làm.

Chiếc *kibitka* có thể dễ dàng qua con sông nhỏ cắt ngang đường phía bên kia thành phố Kamxk. Ngoài ra, giữa sông Yênitxây và một trong những chi nhánh lớn của nó - sông Angara - chảy ngang qua Irkuxk, thì không còn phải lo ngại có con sông lớn nào cản trở ngoài sông Dinka. Như vậy cuộc hành trình không có lý do gì để bị chậm trễ.

Từ thành phố Kamxk đến thị trấn tiếp sau đó, chặng đường rất dài, khoảng một trăm ba mươi dặm. Tất nhiên là các đợt nghỉ quy định vẫn được tôn trọng, “nếu không, - Nicôla bảo, - con ngựa nó sẽ có lý do để kiện chúng ta đó! Dù đã có sự thỏa thuận với con vật dững cảm này là cứ sau mười lăm dặm thì lại nghỉ một lát và khi đã giao kết, dù ngay cả với các con vật, sự công bằng cũng đòi hỏi ta phải tôn trọng các điều khoản của hợp đồng”.

Sau khi qua con sông nhỏ Birusa, chiếc *kibitka* tới Birusinxk trong buổi sáng ngày 4 tháng Chín, ở đó, thật may mắn là, trong khi lương thực trong xe gần cạn, Nicôla đã tìm thấy trong một cái lò bị bỏ lại một tá “pôgatsa”, một loại bánh ngọt làm bằng gạo nấu chín trộn với mỡ cừu. Phần thức ăn này đến rất đúng lúc để dùng với túi rượu “Kumitx” được tiếp tế khá rộng rãi từ Kraxnôiarxk.

Sau một đợt dừng lại vừa phải, cuộc hành trình lại tiếp tục sau bữa ăn trưa ngày 5 tháng Chín. Khoảng cách với Irkuxk chỉ còn năm trăm dặm. Không có gì ở phía sau báo hiệu có đội quân tiên vệ của

bọn Tactar. Misen Xtrôgôp có cơ sở để nghĩ là cuộc đi của anh không còn bị trở ngại và trong tám ngày, cùng lắm là mười ngày nữa là anh có thể trình diện đại công tước.

Lúc ra khỏi thị trấn Biriussinxk. có một con thỏ chạy ngang qua đường phía trước chiếc xe khoảng ba chục bước.

- Ôi! - Nicôla kêu lên.

- Có chuyện gì đấy, anh bạn? - Misen Xtrôgôp vội vã hỏi, như một người mù chú ý đến mỗi tiếng động nhỏ.

- Anh không trông thấy à?... - Nicôla hỏi lại, nét mặt luôn tươi cười bỗng sa sầm.

Rồi anh nói thêm:

- À, mà không! Anh không thể trông thấy và thật may mắn cho anh, anh bạn ạ!

- Nhưng em cũng chẳng nhìn thấy gì cả. - Nadia ngạc nhiên nói.

- Càng hay! Càng hay! Nhưng tôi... chỉ riêng tôi nhìn thấy!

- Vậy là cái gì thế? - Misen hỏi.

- Một con thỏ vừa chạy ngang qua đường trước mặt chúng ta! - Nicôla đáp.

Ở Nga khi một con thỏ chạy ngang qua đường đi trước mặt du khách, thì tín ngưỡng dân gian cho đó là điềm gở báo trước một tai nạn.

Nicôla, mê tín như phần đông dân Nga, cho xe dừng lại.

Misen Xtrôgôp biết vì sao Nicôla lưỡng lự. Anh không đồng tình với mặc cảm mê tín của bạn. Muốn làm cho Nicôla yên tâm, anh bảo:

- Không có gì phải lo ngại cả, anh bạn ạ. Đó chỉ là một chú thỏ ấy mà!

- Không có gì đáng ngại đối với anh cũng như với cô em đây, tôi biết lắm chứ, anh bạn! Vì các bạn không nhìn thấy. Nhưng còn tôi...

Rồi anh thở dài tiếp:

- Đó là định mệnh mà!

Và anh giật cương cho ngựa phi nước kiệu.

Dù có đêm bất tường, ngày hôm đó cũng trôi qua, không có gì xảy ra.

Hôm sau, ngày 6 tháng Chín, vào giữa trưa, xe dừng lại ở thị trấn Anxalepxk cũng hoang vắng như cả vùng xung quanh.

Ở đó, trên ngưỡng cửa một ngôi nhà, Nadia thấy hai con dao, loại dao có lưỡi chắc khỏe mà thợ săn Xibir thường dùng. Cô đưa cho Misen một con, anh giấu ngay vào bên trong áo, và cô giữ cho mình một con. Chiếc *kibitka* chỉ còn cách Nigioni - Udinxk bảy mươi lăm dặm.

Nicôla trong hai ngày đó không thể vui vẻ như những ngày trước. Cái đêm mà anh cho là xấu đã kích động anh hơn là ta tưởng, nó làm cho anh từ trước tới nay chưa từng bao giờ lặng im quá một tiếng đồng hồ, mà nay thì im lặng kéo dài đến nỗi Nadia cũng khó lòng gợi chuyện anh được. Hiện tượng này đúng là thường gặp ở những người tâm thần bị hoảng loạn. Đối với những người thuộc các chủng tộc phương Bắc thì trạng thái này có thể giải thích được, vì tổ tiên họ rất mê tín. Chính các vị này là thủy tổ của môn thần thoại học phương Bắc.

Từ Êkatêrinbua trở đi, đường tới Irkuxk hầu như song song với vĩ tuyến 55, nhưng ra khỏi Birusinxk, nó chệch hẳn về hướng Tây - Nam cắt chéo kinh tuyến 100. Đó là đường ngắn nhất để đi tới thủ phủ miền Đông Xibir, vượt qua những đoạn dốc cuối cùng của rặng núi Sayanxk. Những ngọn núi này cũng chỉ là một nhánh rẽ của rặng Antai hùng vĩ, ở xa hai trăm dặm còn trông thấy được.



Vậy là, chiếc *kibitka* chạy trên đường này. Đúng là nó chạy! Nicôla không còn nghĩ tới việc nường nhẹ con ngựa nữa và chính anh lúc này cũng muốn mau tới. Mặc dầu tất cả sự nhần nhục của anh có nhuốm ít nhiều màu sắc định mệnh, anh chỉ thấy được sự bảo đảm chắc chắn hơn bên trong những bức tường thành của thành phố Irkuxk. Bao người Nga cũng suy nghĩ như anh và nhiều người đã quay ngựa trở lại khi bắt gặp một chú thỏ chạy ngang qua đường đi của mình.

Tuy nhiên, một số nhận xét của anh ta mà Nadia có kiểm tra lại sự chính xác bằng cách hỏi lại Misen Xtrôgôp, cho thấy là đối với họ, chuỗi những thử thách gay go chưa phải là đã chấm dứt.

Quả vậy, từ Kraxnôiarxk trở đi, các hiện trạng tự nhiên hầu như được giữ nguyên vẹn, thì giờ đây, các khu rừng đã mang dấu vết chiến tranh, những cánh đồng cỏ trải dài hai bên đường cảnh bị tàn phá. Rõ ràng là có một đoàn quân khá đông đã đi qua.

Ba mươi dặm trước khi tới Nigioni - Uđinxk, dấu vết của một sự tàn phá mới xảy ra không thể làm cho ngộ nhận; không còn kẻ nào khác ngoài bọn phỉ Tactar đã gây nên.

Thật thế, không những chỉ là những cánh đồng bị vó ngựa giày xéo, những khu rừng cây bị lưỡi rìu chặt trụi, mà một số căn nhà rải rác ven đường đã trống rỗng, cái thì bị giật đổ một phần, cái thì bị đốt cháy phân nửa. Trên các mảng tường còn hằn vết đạn.

Chúng ta hiểu được Misen Xtrôgôp lo ngại như thế nào. Chắc chắn là có một đoàn quân Tactar vừa đi qua trên quãng đường này, nhưng bọn chúng không thể là binh lính của tên Êmir Fêôfar, vì chúng khó mà vượt lên trước để anh không thấy. Vậy thì những kẻ xâm lăng mới này là bọn nào và bằng con đường quanh nào trên thảo nguyên mà chúng có thể tới được con đường lớn đi Irkuxk. Người đưa thư của Nga hoàng phải đụng đầu với những kẻ thù mới nào đây?

Misen Xtrôgôp không trao đổi với Nicôla và Nadia nỗi lo ngại này, vì anh không muốn làm họ phải băn khoăn. Vả lại anh đã quyết định là cứ tiếp tục đi, chừng nào gặp trở ngại không vượt được, thì lúc bấy giờ sẽ liệu.

Ngày tiếp theo, dấu hiệu của một đội quân bộ và quân kỵ đông đảo vừa đi qua càng thêm rõ rệt. Người ta nhìn thấy cả những đám khói bốc lên phía trên trời. Chiếc *kibitka* thận trọng lẩn tránh. Một vài căn nhà, ở các thị trấn đã sơ tán còn đang cháy, chắc là đã bị đốt trước đó không quá hai mươi bốn tiếng.

Trưa ngày 8 tháng Chín, chiếc xe dừng lại. Con ngựa giậm chân tại chỗ, thở phì phì. Chó Seckô sủa vang lên.

- Cái gì vậy? - Misen Xtrôgôp hỏi.

- Một cái xác người chết! - Nicôla đáp và nhảy xuống xe.

Đó là xác một nông dân, vết đâm chém ngang dọc đầy người và đã lạnh ngắt.

Nicôla làm dấu thánh. Rồi, được Misen giúp một tay, anh nhấc xác chết đó đặt bên lề đường. Anh muốn đào hố chôn sâu và đắp mộ tử tế cho nạn nhân, để khỏi bị giống thú ăn thịt của thảo nguyên cắn xé, nhưng Misen không để cho anh có đủ thời gian thực hiện.

- Đi thôi, anh bạn! Chúng ta đi thôi! - Anh kêu lên. Không thể chậm trễ được đâu, dù chỉ một tiếng đồng hồ.

Và chiếc *kibitka* lại lẩn tránh.

Nếu Nicôla muốn làm đầy đủ nghĩa vụ cuối cùng với tất cả những người chết gặp trên dọc đường cái lớn Xibir, thì anh sẽ không tài nào làm xuể. Ở vùng lân cận, Nigioni - Udinxk phải có đến hàng hai chục xác chết như thế nằm sóng sượt trên mặt đất.

Dù sao vẫn cứ phải tiếp tục đi trên đường này cho đến lúc nào thấy rõ là không thể đi được nữa, nếu cứ liều thì chắc chắn sẽ rơi vào tay bọn xâm lược. Như vậy, lộ trình vẫn không thay đổi, dù cảnh

tàn phá và đổ nát càng nhiều hơn qua mỗi thị trấn. Tên của những làng xóm này chỉ rõ đã được những người Ba Lan bị lưu đày xây dựng nên. Tất cả đã bị cướp bóc và đốt phá khủng khiếp. Máu của những nạn nhân còn chưa đông. Người ta không thể hiểu được những biến cố bi thảm này vừa mới xảy ra trong hoàn cảnh như thế nào. Không còn lấy một người sống sót để làm sáng tỏ.

Ngày hôm ấy vào khoảng bốn giờ chiều, Nicôla phát hiện thấy ở phía chân trời những gác chuông cao các nhà thờ ở Nigioni - Udinxk. Những đám hơi quần quanh chúng. Rõ ràng không phải là mây.

Nicôla và Nadia nhìn kỹ và nói lại cho Misen biết. Cần phải có một quyết định! Nếu thành phố bỏ trống thì có thể đi qua yên ổn, nhưng nếu đã bị bọn Tactar chiếm đóng bằng một cuộc chuyển quân nào đó chưa thể giải thích được, thì nhất thiết phải tránh, phải đi vòng ra xa.

- Chúng ta cứ đi tới một cách thận trọng! - Misen Xtrôgôp bảo. - Nhất thiết phải đi tới!

Lại vượt thêm được một dặm nữa.

- Không phải mây, mà là khói! - Nadia kêu lên. - Anh ơi! chúng đốt cháy thành phố!

Quả thật, sự thể đã rõ ràng. Những ánh lửa kèm theo khói bốc lên giữa đám hơi. Những cuộn lửa mỗi lúc một dày đặc và bốc lên cao. Không thấy có một người nào chạy trốn. Chắc là những kẻ gây hỏa hoạn thấy thành phố bỏ trống nên chúng đã châm lửa đốt. Nhưng phải chăng đó là hành động của bọn phỉ Tactar hoặc đó lại là những người Nga thi hành lệnh của đại công tước? Chính quyền Nga hoàng phải chăng có chủ trương là bắt đầu từ Kraxnôiarxk, từ Yênitxây trở đi không còn một thành phố, một thị trấn nào có thể làm nơi đồn trú cho binh lính của tên Êmir Fêôfar? Còn Misen Xtrôgôp có lẽ phải dừng lại? Hay là cứ tiếp tục đi?

Anh phân vân lưỡng lự. Nhưng sau khi cân nhắc lợi hại các mặt, anh nghĩ: để chắc chắn hơn, anh sẽ băng qua vùng thảo nguyên hoang vu chưa có dấu chân người này. Dù có phải trải qua một nhọc gian khổ đến đâu, anh cũng quyết không để mình bị rơi vào tay bọn phỉ Tactar lần thứ hai. Anh vừa định trao đổi với Nicôla cho xe rời đường cái lớn và nếu thật cần thiết, chỉ trở lại bám theo nó sau khi đã vòng qua Nigioni - Udinxk, thì bất chợt một tiếng súng nổ vang bên phía tay phải, viên đạn rít lên trong không khí và con ngựa kéo chiếc *kibitka* bị trúng giữa đầu, ngã lăn xuống giãy đành dạch.

Cùng lúc, một tiểu đội kỵ binh phóng ngựa tràn lên mặt đường và chiếc xe bị bao vây. Misen Xtrôgôp, Nadia và Nicôla còn chưa kịp hiểu ra sao cả, thì đã bị tóm bắt và bị lôi đi xềnh xệch về hướng Nigioni - Udinxk.

Bị tấn công thật bất ngờ như vậy, nhưng Misen Xtrôgôp vẫn không mất bình tĩnh... Không nhìn thấy được kẻ thù, anh không thể nghĩ đến sự tự vệ. Nhưng nếu anh nhìn được thì trong tình thế này cũng không dám liều. Chắc chắn là cả bọn sẽ đi đến chỗ bị tàn sát. Không nhìn được, nhưng anh có thể nghe và hiểu bọn chúng nói gì.

Qua ngôn ngữ chúng trao đổi, anh biết bọn lính này đúng là phỉ Tactar và theo chúng nói, anh còn biết là chúng đi trước dẫn đầu bọn quân xâm lược.

Đây là những gì mà anh tổng hợp lại được qua những lời trao đổi của chúng ngay trước mặt anh và những đoạn trò chuyện giữa chúng mà anh bất chợt nghe được sau này:

Bọn lính này không phải dưới quyền chỉ huy trực tiếp của Fêôfar hiện đang còn đóng quân phía bên kia sông Yênitxây. Chúng thuộc một đạo quân thứ ba chủ yếu gồm bọn phỉ Tactar của hai phiên bang Khôkhandơ và Kundudơ mà đại quân của Fêôfar sẽ phải hội cùng với chúng ở vùng ngoại ô thành phố Irkuxk.

Đó là theo lời khuyên của Ivan Ôgarep và cũng để đảm bảo thắng lợi trong cuộc xâm lăng các tỉnh miền Đông mà đạo quân này, sau khi vượt biên giới tỉnh Xênipalatinxk và tới phía Nam hồ Bankhac, đã đi dọc theo triền núi Antai. Cướp bóc và phá phách dưới sự chỉ huy của một số sĩ quan phiên bang Kundudơ, đạo quân này đã kéo đến vùng thượng nguồn sông Yênitxây. Ở đó, đề phòng tình trạng có thể xảy ra như ở Kraxnôiarxk theo lệnh của Nga hoàng và để tạo thuận lợi cho cuộc vượt sông của quân đội tên Êmir Fêôfar, người sĩ quan đã cho hạ thủy cả một đoàn thuyền để, hoặc dùng làm phướng tiện chuyên chở, hoặc coi như vật liệu làm cầu cho phép Fêôfar có thể qua hữu ngạn và đặt chân lên con đường đi Irkuxk. Rồi cái đạo quân thứ ba đó, sau khi đi vòng dưới chân núi đã xuống tới thung lũng Yênitxây và trở lại con đường này ở điểm ngang với Anxalepxk. Do đó, từ cái thành phố nhỏ này trở đi, có sự tàn phá khủng khiếp chồng chất, đặc điểm chiến tranh của bọn phỉ Tactar. Nigioni - Uđinxk cũng vừa chịu chung số phận và năm vạn quân Tactar vừa từ đó rời đi để chiếm lĩnh các vị trí tiền tiêu của thành phố Irkuxk. Chỉ trong một thời gian ngắn nữa quân đội của Fêôfar sẽ liên kết được với chúng.

Đó là tình hình lúc bấy giờ. Tình thế thật là nguy ngập đối với phần đất miền Đông của xứ Xibir này, với lực lượng phòng thủ ít ỏi hoàn toàn cách ly với thủ đô.

Những gì mà Misen Xtrôgôp nắm được là: Đạo quân thứ ba tiến sát đến Irkuxk và sẽ có cuộc hội quân sắp tới của đạo quân này với đại quân của Fêôfar và Ivan Ôgarep. Tất nhiên là Irkuxk sẽ bị bao vây. Việc đầu hàng chỉ còn là vấn đề thời gian và có thể là rất ngắn.

Chúng ta hiểu rõ những suy nghĩ gì đã chi phối đầu óc Misen Xtrôgôp. Nếu trong hoàn cảnh đó, anh nản chí, tuyệt vọng, thì cũng chẳng đáng ngạc nhiên chút nào. Nhưng coi như không có gì xảy ra, đôi môi anh mấp máy không ngừng: “Ta sẽ đi tới! Ta sẽ tới”.

Nửa giờ sau cuộc đột kích của bọn kỵ binh Tactar, Misen, Nicôla và Nadia bị đưa vào thành phố Nigioni - Udinxk. Con chó Seckô trung thành vẫn đi theo từ xa. Chắc là chúng không trú lại trong thành phố đang bốc lửa. Bọn lưu manh cuối cùng cũng sắp rời đi.

Thế là những người bị bắt bị quăng lên lưng ngựa và bị lôi đi. Nicôla vẫn nhẫn nhục như thường khi, Nadia không hề sút giảm lòng tin vào Misen Xtrôgôp, Misen bề ngoài thản nhiên, nhưng sẵn sàng lựa thời cơ để cùng nhau trốn thoát.

Bọn phi Tactar không phải không nhận thấy là một người đàn ông chúng bắt bị mù cả hai mắt và tính tàn bạo dã man cố hữu đã khiến chúng đem nạn nhân bất hạnh này ra hành hạ để làm trò tiêu khiển. Chúng giục ngựa phóng nhanh. Con ngựa Misen cười do anh tự điều khiển đi chệch choạng nhiều lúc tách ra ngoài hàng gây lộn xộn trong phân đội kỵ binh. Thế là nổi lên những tiếng nguyên rủa thô tục, những đòn roi quất dã man làm cho Nadia xót xa và Nicôla phẫn nộ. Nhưng biết làm sao được bây giờ? Nadia và Nicôla đều không hiểu ngôn ngữ Tactar và dù có can thiệp họ cũng sẽ bị gạt đi một cách tàn nhẫn.

Không những thế, bọn lính này, với tính hung bạo thâm hiểm còn bắt Misen Xtrôgôp phải cưỡi một con ngựa khác của chúng cũng bị mù cả hai mắt. Đó là do tính đa nghi của một tên kỵ binh Tactar mà Misen được nghe nó nói với đồng bọn:

- Có thể là tên Nga này nhìn được!

Sự việc trên đây xảy ra cách Nigioni - Udinxk sáu chục dặm giữa thị trấn Tatăng và thị trấn Sibaklinxkhôê. Thế là chúng đặt Misen Xtrôgôp ngồi lên lưng con ngựa mù và đặt dây cương vào tay anh. Rồi chúng giở trò chơi khăm: quất roi, ném đá, hò la, kích thích con ngựa mù cho nó phi nước đại.

Con vật vì không được điều khiển đi đúng đường, nó cũng mù như chủ, nên lúc thì đụng vào một thân cây, lúc thì phóng ra ngoài lề đường. Do đó mà va vấp, mà hụt hẫng, mà trượt ngã vô cùng nguy hiểm.

Misen Xtrôgôp không chống lại, cũng không hề kêu ca. Khi ngựa bị ngã, anh chờ chúng đến dựng nó dậy... và cái trò chơi tàn ác đó lại tiếp tục.

Trước sự hành hạ dã man đó, Nicôla không nén được nữa. Anh muốn chạy đến cứu đỡ bạn, nhưng chúng quát roi vun vút ngăn anh lại.

Trò chơi đó chắc chắn còn kéo dài trong sự thích thú điên cuồng của bọn phi, nếu không có một tai nạn khủng khiếp xảy ra chấm dứt nó.

Vào một lúc trong ngày 10 tháng Chín, con ngựa mù phát cuồng lên và phi thẳng đến một cái vực sâu đến ba bốn chục bộ cạnh đường cái. Nicôla lao đến, nhưng bị chúng giữ lại. Con ngựa không được điều khiển, cùng với người cưỡi nó sa xuống vực đó.

Nadia và Nicôla la lên kinh hoàng!... Họ tin chắc là người bạn khốn khổ của họ phải tan xương nát thịt!

Khi họ nhắc anh lên thì thấy anh chỉ bị sây sát nhẹ. Thì ra Misen Xtrôgôp đã kịp tụt khỏi yên ngựa nhảy ra ngoài và bám được một gốc cây. Còn con ngựa mù thì gãy cả hai chân và chỉ còn thoi thóp thở.

Chúng để cho con ngựa mù nằm hấp hối tại đó. Cũng chẳng thèm cho nó một phát súng cuối cùng. Còn Misen Xtrôgôp thì bị chúng buộc dòng vào cột yên ngựa của một tên Tactar và bắt anh phải chạy bộ theo chúng.

Vẫn không một tiếng kêu ca, không một lời phản đối! Anh chạy theo ngựa phi nước kiệu, dây trói dong anh thường ít khi căng.

Đúng là lúc nào anh cũng là “con người thép” như tướng Kixôp đã tau với Nga hoàng!

Ngày hôm sau, 11 tháng Chín, phân đội Tactar qua thị trấn Sibaklinxkôe. Một chuyện xảy ra có thể mang lại hậu quả thật nghiêm trọng. Màn đêm buông xuống, bọn kỵ binh Tactar dừng lại tạm nghỉ, ít nhiều đều nhậu nhẹt say sưa. Một lát sau, chúng sửa soạn đi tiếp.

Nadia, cho tới lúc này, chưa bị một tên lính nào đụng tới như được một phép màu nào đó bảo vệ, thì giờ đây bị một tên trong bọn xúc phạm.

Misen không thể trông thấy sự xúc phạm đó, cũng như anh chẳng biết tên đã xúc phạm cô. Nhưng Nicôla đã thấy hết.

Tức thì lặng lẽ, hầu như không cần suy nghĩ và có thể cũng không ý thức được hành động của mình. Nicôla tiến thẳng đến chỗ tên lính và trước khi tên này kịp phản ứng, anh đã nắm lấy khẩu súng lục cài bên yên ngựa của nó, nhằm thẳng ngực nó bóp cò.

Tên sĩ quan chỉ huy nghe tiếng nổ, vội vàng chạy lại.

Bọn kỵ binh rút gươm sắp bắm vằm Nicôla, thì tên này giơ tay làm hiệu ngăn lại. Chúng trối anh như bó giò, quăng anh nằm ngang trên lưng một con ngựa và theo lệnh tên sĩ quan, cả bọn vội vã phóng đi. Dây thừng buộc Misen Xtrôgôp vào cột yên ngựa, đã bị anh bí mật găm mìn nơi gần cổ tay, đứt phụt trong đà chồm lên bắt ngờ của con vật và tên cưỡi nó còn đang say khướt, bị cuốn đi trong đà lao nhanh của cả phân đội, nên không nhận thấy gì hết.

Misen Xtrôgôp và Nadia bị bỏ lại trên đường.



## TRÊN THẢO NGUYÊN

Thế là Misen Xtrôgôp và Nadia lại một lần nữa được tự do, tự do như trước đây trên con đường từ Pecmơ đến bờ sông Irtys. Nhưng điều kiện cuộc hành trình đã thay đổi biết bao! Lúc đó: một chiếc *Tarantax* đầy đủ tiện nghi; ngựa kéo thì mỗi cung đường lại được thay đổi; những trạm giao thông được tổ chức chu đáo, đảm bảo cho họ chuyển đi mau lẹ. Còn lúc này: đi bộ vì không thể xoay sở được một phương tiện vận chuyển nào: túi thì rỗng không, ngay cả đến những nhu cầu tối thiểu của cuộc sống hàng ngày cũng không biết làm thế nào để có được. Mà đường tới đích hãy còn tới bốn trăm dặm nữa! Thêm vào đó, Misen Xtrôgôp chỉ còn nhìn được bằng đôi mắt... của Nadia!

Còn người bạn gặp tình cờ thì lại vừa bị chúng bắt đi trong trường hợp hết sức thê thảm.

Misen Xtrôgôp lần đứng trên bờ sông. Nadia chờ một câu nói của anh.

Đã mười giờ tối. Mặt trời lặn đã được ba tiếng rưỡi đồng hồ. Không nhìn thấy một ngôi nhà, một căn lều nào. Những tên Tactar đã mất hút. Chỉ còn lại hai anh em.

- Chúng sẽ làm gì anh bạn của chúng ta? - Cô gái xót xa kêu lên. - Tội nghiệp anh Nicôla! Chúng ta gặp được anh hóa ra lại là tai hại cho anh!

Misen Xtrôgôp im lặng.

- Misen! - Nadia tiếp. - Anh có biết là Nicôla bệnh vực anh thế nào khi bọn Tactar lấy anh ra làm trò tiêu khiển? Anh ấy lại còn mạo

hiểm cả tính mệnh vì em nữa!

Misen Xtrôgôp vẫn lặng im. Hai bàn tay ôm lấy đầu, anh đang nghĩ gì? Anh không nói một lời.

Phải chăng anh không nghe thấy Nadia nói gì với anh? Không, anh có nghe vì khi cô gái hỏi: “Em sẽ đưa anh đi đâu bây giờ, Misen?” thì anh đã đáp không chút lưỡng lự:

- Đi tới Irkuxk!
- Bằng đường cái lớn ư?
- Phải, bằng đường cái lớn, Nadia ạ!

Misen Xtrôgôp vẫn là con người luôn nhớ lời nguyên; dù thế nào cũng vẫn phải đi tới đích. Theo đường cái lớn là con đường ngắn nhất. Nếu đội quân tiền vệ của Fêôfar xuất hiện, thì lúc đó mới tạt ngang vào thảo nguyên.

Nadia dắt tay Misen, và họ lên đường.

Sáng hôm sau, 12 tháng Chín, đã đi được hai chục dặm, họ dừng chân chốc lát ở thị trấn Tulunôpxkôe. Nơi này đã bị thiêu cháy và hoang vắng. Suốt đêm, Nadia tìm kiếm xem xác anh bạn Nicôla có bị bỏ lại trên đường không? Nhưng bởi tìm trong các đồng cỏ nát và nhìn mặt tất cả những xác chết đều không thấy anh. Tối lúc này, hình như Nicôla còn chưa bị chúng đụng đến. Nhưng liệu có phải chúng dành anh lại cho một cuộc hành hình tàn bạo nào đó, khi tới trại Irkuxk không?

Nadia kiệt sức vì đói, cả Misen, bạn cô cũng vậy. Nên cô lấy làm sung sướng khi tìm thấy trong một căn nhà ở thị trấn, một ít thịt khô và “sukhari”, những mẩu bánh mì sấy khô có thể để lâu không hỏng. Misen Xtrôgôp và cô gái mang đi tất cả những gì có thể mang theo. Như vậy là thức ăn có thể tạm đủ cho nhiều ngày, còn nước uống thì không thiếu trong một vùng đất ngang dọc hàng ngàn nhánh nhỏ của sông Angara.

Họ tiếp tục cuộc hành trình, Misen Xtrôgôp bước mau bằng đôi chân chắc nịch. Anh chỉ đi chậm lại khi cảm thấy cô bạn không theo kịp, Nadia không muốn tụt lại sau, nên cũng cố gắng đi. May mắn là anh bạn cô không nhìn thấy cái dáng đi khật khưỡng của cô vì quá mệt mỏi. Nhưng Misen Xtrôgôp có cảm thấy điều đó.

- Em kiệt sức rồi, em bé tội nghiệp! - Đôi lúc anh bảo Nadia.
- Không sao đâu, anh! - Cô đáp.
- Khi nào em không đi được nữa, anh sẽ cõng, Nadia ạ!
- Vâng, Misen!

Ngày hôm đó phải vượt qua một con sông nhỏ, sông Ôka, nhưng sông cạn, lội qua không khó. Trời râm mát, nhiệt độ dễ chịu. Tuy vậy, vốn sợ trời có thể trở mưa và nếu thế thì lại càng gian khổ. Cũng đã có một vài trận mưa rào nhưng qua nhanh.

Họ cứ đi như thế, tay nắm tay, nói ít và Nadia luôn chú ý nhìn trước nhìn sau. Một ngày họ dừng lại nghỉ hai lần. Ban đêm, ngủ khoảng sáu tiếng. Trong một vài căn lều, Nadia còn thấy một ít thịt cừu rất phổ biến trong vùng đáng giá không tới hai kôpêch rưỡi một livrô (nửa kilô).

Nhưng Misen Xtrôgôp thất vọng, vì khắp vùng không tìm thấy một con vật kéo. Ngựa, lạc đà... tất cả đều bị tàn sát hoặc bị bắt mang đi. Vậy chỉ còn cách là đi bộ qua vùng thảo nguyên vô tận này.

Trên đường đi nhan nhản dấu vết của đạo quân Tactar thứ ba đang tiến về Irkuxk. Chỗ này một con ngựa chết, chỗ kia một chiếc xe hỏng bỏ lại. Thi hài những người dân Xibir bất hạnh cũng rải rác trên đường, thường là ở các lối vào làng. Nadia, nén kinh tởm, nhìn kỹ tất cả các xác chết đó!...

Tóm lại, hiểm nguy không phải ở phía trước mà ở đằng sau. Đội tiền vệ của đại quân Fêôfar do Ivan Ôgarep chỉ huy có thể xuất hiện bất kỳ lúc nào. Thuyền bè xuất phát từ vùng hạ lưu sông Yênitxây đã

có thể tới Kraxnôiarxk và dùng để chuyển quân qua sông. Như vậy, đối với bọn xâm lược thì đường tiến quân đã thông suốt. Chúng không sợ có đơn vị quân Nga nào chặn chúng lại giữa Kraxnôiarxk và hồ Balkan, Misen Xtrôgôp thắc thỏm sợ đụng đầu bọn thám báo Tactar.

Vì vậy ở mỗi chặng dừng chân, Nadia lại trèo lên một điểm cao nào đó và chăm chú nhìn về phía Tây, nhưng chưa có một xoáy lốc bụi nào báo hiệu sự xuất hiện của một đoàn kỵ binh.

Nghỉ rồi lại đi và khi Misen Xtrôgôp cảm thấy là chính mình đang lôi Nadia tội nghiệp đi, thì anh chậm bước lại. Hai người ít nói chuyện với nhau, và nếu có nói thì cũng chỉ nhắc đến Nicôla. Cô gái nhắc lại tất cả sự giúp đỡ hào hiệp của người bạn đường một thời gian ngắn ngủi ấy đối với hai anh em.

Để an ủi cô, Misen Xtrôgôp tìm cách làm cho Nadia có đôi chút hy vọng mà ngay chính trong thâm tâm anh cũng cảm thấy thất vọng, vì anh biết chắc anh bạn xấu số đó khó lòng thoát chết. Một hôm Misen Xtrôgôp hỏi cô gái:

- Vì sao chẳng bao giờ nghe em nói về mẹ anh hả Nadia?

Mẹ của anh, Nadia không muốn nhắc đến. Khuấy lại nỗi đau làm gì nhỉ? Bà già Xibir chẳng phải đã chết rồi sao? Con trai bà chẳng đã hôn thi hài bà lần cuối trên cao nguyên Tômxk ư?

- Nadia nói về mẹ anh đi, em! - Misen vẫn bảo cô. - Nói đi, em sẽ làm cho anh vui lòng!

Và Nadia lúc đó mới nói với Misen Xtrôgôp tất cả những gì mà cho đến tận lúc này cô chưa nói. Cô kể lại tất cả những gì xảy ra giữa bà Marfa và cô từ sau cuộc gặp gỡ ở Ômxk mà cả hai đều mới biết nhau lần đầu. Cô nói, có một linh tính nào đó thật khó giải thích đã đẩy cô đến với người nữ tù nhân già chưa từng quen biết. Cô đã chăm sóc bà ra sao và bà đã động viên khuyến khích cô như

thế nào. Vào thời gian đó, đối với cô thì Misen Xtrôgôp chỉ mới là Nicôla Korpanôp.

- Mãi mãi anh vẫn cứ phải là Nicôla Korpanôp! - Misen Xtrôgôp đáp, vàng trán sa sầm.

Rồi sau đó, anh nói thêm:

- Anh đã vượt qua lời nguyện, Nadia ạ! Anh đã nguyện là không về thăm hỏi mẹ anh!

- Nhưng anh có tìm cách thăm hỏi bà đâu, Misen? - Nadia nói. - Chỉ do tình cờ mà anh gặp mặt bà!

- Anh đã nguyện là bất kể chuyện gì xảy ra cũng không được để lộ tung tích!

- Misen! Misen! Trông thấy chiếc roi da khủng khiếp giơ lên trên đầu bà Marfa anh có thể dễ yên được không? Không, không có lời nguyện nào ngăn cản được người con cứu mẹ mình!

- Anh đã làm trái với lời nguyện, Nadia! - Misen Xtrôgôp đáp. - Cầu mong Thượng đế và Đức Cha tha thứ cho anh!

- Misen ạ, - cô gái nói. - Em muốn hỏi anh một câu. Đừng trả lời em, nếu anh xét thấy không nên. Với anh thì không có gì có thể làm em không hài lòng cả.

- Nói đi, Nadia!

- Tại sao, bây giờ bức thư của Nga hoàng đã bị chúng đoạt mất rồi, mà anh vẫn còn vội vã đi tới Irkuxk như vậy?

Misen Xtrôgôp siết tay cô bạn gái chặt hơn, nhưng không trả lời.

- Có phải anh đã biết rõ nội dung thư đó trước khi rời Maxcova? - Nadia lại hỏi.

- Không, anh chưa biết rõ nội dung.

- Misen, liệu em có thể nghĩ rằng: Chỉ vì muốn đưa em đến với cha em mà anh quyết phải đi tới Irkuxk?

- Không phải hoàn toàn như thế đâu, Nadia ạ. - Misen Xtrôgôp nghiêm trang đáp. - Anh sẽ không thành thực với em, nếu để em tin như thế. Anh chỉ tới nơi nào nghĩa vụ bắt anh phải tới! Còn việc chúng ta đi Irkuxk, Nadia, thì chẳng phải là chính em hiện đang đưa anh đi đó sao? Chính bàn tay em đang dắt anh đi. Em chẳng phải là đã đáp lại gấp trăm lần những gì anh đã làm cho em? Anh không biết là số phận cay nghiệt có còn hành hạ chúng ta nữa không, nhưng ngày mà em sẽ cảm ơn anh đã trao em vào trong vòng tay cha, thì anh sẽ phải cảm ơn em là đã dắt đưa anh tới Irkuxk.

- Tội nghiệp Misen! - Nadia rưng rưng cảm động. - Anh đừng nói thế! Đó không phải là câu trả lời em đòi hỏi. Misen! Tại sao lúc này, anh lại nóng lòng đi tới Irkuxk đến vậy?

- Bởi vì nhất thiết anh phải tới đó trước Ivan Ôgarep.

- Vẫn phải như vậy ư?

- Vẫn phải như vậy, và anh sẽ tới trước hẳn!

Lúc thốt ra câu này, Misen Xtrôgôp không chỉ đơn thuần là vì mối căm hận đối với tên phản bội. Nadia hiểu anh bạn cô chưa nói hết và cũng không thể nói được tất cả với cô.

Ba hôm sau, ngày 15 tháng Chín, hai anh em tới thị trấn Kuitunxkôe cách Tubunôpxkôe bảy chục dặm. Cô gái đi vô cùng vất vả. Hai bàn chân đau đớn cơ chừng không chịu nổi. Nhưng cô gắng sức, đấu tranh với mọi mệt. Ý nghĩ duy nhất của cô là:

“Vì anh ấy không thể trông thấy mình, thì mình sẽ phải đi cho tới khi nào gục ngã, không thể đi được nữa mới thôi!”.

Vả lại không còn phải sợ một trở ngại nào, một mối hiểm nguy nào trên suốt chặng đường này từ lúc bọn Tactar bỏ đi. Chỉ có một nhọc vô cùng mà thôi.

Cứ như thế trong suốt ba ngày. Rõ ràng là đạo quân xâm lược thứ ba nhanh chóng tràn về phía Đông, để lại những cảnh đổ nát, những

đồng tàn tro không còn bốc khói, những xác chết đã phân hủy nằm còng queo trên mặt đất.

Về phía Tây cũng không thấy gì. Đội quân tiền vệ của Fêôfar chưa thấy xuất hiện. Misen Xtrôgôp đi đến những giả thuyết thật vô lý để giải thích sự chậm trễ đó. Phải chăng quân Nga, với lực lượng đầy đủ đang trực tiếp uy hiếp Tômxk và Kraxnôiarxk? Đạo quân thứ ba, biệt lập với hai đạo quân kia phải chăng đã bị chặn lại rồi? Nếu quả như vậy thì đại công tước có điều kiện dễ dàng bảo vệ Irkuxk. Tranh thủ được thời gian trong một cuộc chống xâm lăng tức là sẽ đi tới chỗ đẩy lùi được quân giặc.

Đôi lúc Misen Xtrôgôp thả trí óc buông theo những hy vọng đó, nhưng chẳng mấy chốc anh thấy rõ đó chỉ là ảo tưởng và anh chỉ còn trông cậy vào chính bản thân. Sự an bình của đại công tước chỉ còn trông cậy vào chính anh mà thôi! Sáu chục dặm ngăn cách giữa Kuitunxkôe với Kômintetxkôe, một thị trấn nhỏ gần sông Đinka, chi nhánh của sông Angara! Misen Xtrôgôp không phải không lo ngại khi nghĩ tới sự cách trở của nhánh sông khá quan trọng này án ngữ trên đường đi của anh. Phà hoặc thuyền bè không còn là vấn đề phải bận tâm. Anh nhớ lại, vì đã có lần vượt qua trong thời kỳ đất nước còn yên ổn, là rất khó có thể lội qua được. Nhưng một khi đã vượt qua được nhánh sông này, thì không còn phải qua bất cứ một con sông lớn nhỏ nào trên con đường đi tới Irkuxk chỉ còn cách đó hai trăm ba chục dặm.

Phải mất không dưới ba ngày trời để tới Kômintetxkôe. Nadia lê lết. Dù nghị lực tinh thần cao đến đâu, sức khỏe của cô cũng dần dần suy sụp. Misen Xtrôgôp không phải là không biết điều đó.

Nếu anh không bị mù, thì rất có thể Nadia đã bảo anh:

“Đi đi, Misen! Cứ để em lại trong một túp lều nào đó! Mau chóng tới Irkuxk đi! Hãy hoàn thành sứ mệnh của anh! Hãy đến thăm cha em! Bảo cho ông biết là em ở đâu! Nói là em chờ! Cả cha em và anh

sẽ tìm lại được em thôi! Đi, đi, anh! Em không sợ đâu! Em sẽ trốn bọn Tactar. Em sẽ tự bảo vệ, giữ gìn bản thân cho cha em và cho anh! Đi, đi, Misen! Em không thể còn bước đi được nữa đâu!” ...

Nhiều lần Nadia buộc phải dừng lại, thế là Misen bế xốc cô lên tay và như vậy là anh không còn phải lo lắng đến sự mệt nhọc của cô bạn gái nữa nên anh đi nhanh hơn bằng đôi chân không biết mỏi của mình.

Ngày 18 tháng Chín, vào khoảng mười giờ tối, họ tới Kômintetxkôe. Từ trên cao một quả đồi, Nadia nhìn thấy một vạch nhờ nhờ phía chân trời. Đó là sông Đinka. Một vài tia chớp phản chiếu trên mặt nước, những tia chớp không kèm theo sấm, chiếu sáng cả không gian.

Nadia dắt bạn đi xuyên qua thị trấn bị tàn phá. Tro của những đám cháy đã nguội lạnh. Bọn Tactar cuối cùng qua đây ít nhất cũng đã từ năm đến sáu ngày.

Tới những căn nhà cuối của thị trấn, Nadia ngồi thụp xuống một chiếc ghế đá.

- Chúng ta dừng lại đây ư? - Misen hỏi.

- Đêm tối rồi, Misen ạ! Anh không muốn tạm nghỉ một vài tiếng ư?

- Anh muốn qua sông Đinka, nếu có thể. Anh muốn dùng con sông này để ngăn cách chúng ta với quân tiền vệ của Fêôfar. Nhưng em không còn đủ sức lết đi được nữa! Nadia tội nghiệp của anh!

- Thế thì lại đây, Misen! - Nadia nói và đứng lên nắm lấy tay bạn kéo đi.

Còn khoảng hai hay ba dặm nữa thì tới chỗ con sông Đinka cắt ngang đường Irkuxk. Với chút sức lực cuối cùng còn lại, theo yêu cầu của bạn, cô muốn thử dốc nốt ra xem sao. Thế là hai anh em đi dưới ánh sáng các tia chớp. Họ đi xuyên qua một hoang mạc vô biên



ở giữa nó lẩn khuất dòng sông nhỏ. Không một bóng cây, không một gò đất nhô lên trên dải đồng bằng mênh mông này. Thảo nguyên Xibir lại tiếp tục. Không một thoáng gió luân trong không gian; một tiếng động dù rất nhỏ cũng lan đi rất xa trong cảnh tĩnh mịch vô cùng này.

Bất chợt, cả Misen Xtrôgôp và Nadia cùng đứng dừng lại như bàn chân bị dính chặt trên mặt đường. Một tiếng chó sủa... vang trên thảo nguyên.

- Anh có nghe thấy không, Misen? - Nadia hỏi.

Rồi, tiếp theo là một tiếng kêu thảm thiết, tiếng kêu tuyệt vọng như tiếng gọi cuối cùng của một con người sắp từ giả cõi đời.

- Nicôla! Nicôla! - Cô gái kêu lên, bị thôi thúc bởi một linh cảm bi thiết.

Misen Xtrôgôp lắng nghe và khẽ lúc lắc đầu.

- Lại đây, Misen! Lại đây anh! - Nadia gọi anh, và... nếu khi nãy lết đi không nổi thì lúc này cô bất ngờ hồi sức dưới một kích thích mãnh liệt.

- Chúng ta rời đường lớn à? - Misen hỏi vì anh cảm thấy chân không giẫm lên đất khô rắn, mà trên cỏ mọc thấp.

- Vâng, cần phải vậy!... - Nadia đáp. - Chính từ phía này, bên phải, mà tiếng kêu vọng đến.

Vài phút sau, hai người chỉ còn cách sông nửa dặm.

Tiếng chó sủa vắng tới lần thứ hai, yếu hơn, nhưng nghe gần hơn. Nadia dừng lại.

- Đúng! - Misen noi. - Tiếng sủa của con Seckô! Nó đã chạy theo chủ nó!

- Nicôla! - Cô gái gọi to.

Không có tiếng đáp lại.

Vài con chim loại ăn thịt bay lên và bắt hút trên cao.

Misen Xtrôgôp lắng tai nghe. Nadia chăm chú nhìn vùng đồng bằng đầm hơi nước sáng long lanh như một tấm gương, nhưng cô chẳng nhìn thấy gì hết.

Thế nhưng, một tiếng người lại cất lên yếu ớt, lần này nghe sao mà ai oán: “Misen!” ...

Rồi một con chó máu me đẩy mình, nhảy phốc đến tận chỗ Nadia. Đó là Seckô!

Nicôla chắc ở cách đây không xa! Chỉ có anh mới có thể lắm bầm gọi cái tên Misen đó! Anh ở đâu? Nadia không còn hơi sức để gọi nữa.

Misen Xtrôgôp bò trên đất, dùng tay sờ soạng. Bất thành linh, Seckô lại cất tiếng sủa và lao vào một con chim khổng lồ bay là là mặt đất.

Đó là một con kền kền. Khi Seckô nhảy bổ đến, nó bay lên, nhưng rồi quay trở lại lao xuống mổ vào con chó. Một nhát mổ khủng khiếp mổ trúng đầu con vật và lần này, con Seckô lăn ra chết ngay.

Cũng lúc đó, một tiếng kêu kinh hoàng thốt ra từ miệng Nadia:

- Kia... kia! - Cô nói.

Một cái đầu người nhô lên khỏi mặt đất! Nếu không có ánh sáng bàng lảng của bầu trời sao chiếu xuống đồng cỏ, thì cô đã vấp phải rồi.

Nadia sụp quỳ xuống cạnh cái đầu đó.

Nicôla bị chôn sống đến cổ, theo tập tục hiểm ác của rợ Tactar, bị bỏ lại trong thảo nguyên cho chết dần vì đói khát, và có thể chết vì hàm răng của chó sói hoặc vì mổ sát của những loài chim ăn thịt. Một cuộc hành hình khủng khiếp! Nạn nhân bị hãm trong đất, bị ép chặt bốn bên không cửa quây được, hai cánh tay như bị trói vào thân chẳng khác một xác người nằm trong áo quan! Kẻ bị hành hình

vẫn sống trong cái khuôn đất đó, hoàn toàn bất lực không thể phá vỡ, chỉ còn biết cầu xin cái chết đừng đến quá muộn!

Đây chính là nơi bọn phi Tactar chôn người tù của chúng đã ba hôm nay!... Đã ba hôm nay Nicôla chờ được cứu, nhưng lúc này thì đã chậm mất rồi!

Những con kền kền đã ngửi thấy và đã trông thấy đầu anh trồi lên trên mặt đất và đã mấy tiếng đồng hồ con chó Seckô trung thành đã bảo vệ chủ chống lũ chim hung dữ!

Misen Xtrôgôp đào đất bằng con dao của anh để bới người bạn bị chôn sống lên.

Đôi mắt Nicôla tới lúc đó vẫn nhắm nghiền, bỗng mở to. Anh nhận ra Misen và Nadia.

- Vĩnh biệt! - Anh thì thảo. - Tôi rất hài lòng lại được thấy các bạn! Hãy cầu nguyện cho tôi!...

Và đó là những lời cuối cùng của anh.

Misen Xtrôgôp vẫn tiếp tục đào bới. Đất bị nén chặt rắn như đá. Cuối cùng anh cũng lôi được người bạn bất hạnh lên khỏi hố. Anh áp tai vào ngực bạn: trái tim của Nicôla đã vĩnh viễn im tiếng!

Anh muốn chôn cất cho Nicôla thật chu đáo để thi hài bạn không phải phơi bày trên đồng cỏ. Anh khơi rộng cái hố mà Nicôla đã bị chôn đứng để có thể đặt xác anh nằm xuống. Con chó Seckô trung thành được chôn chung một hố bên chân chủ.

Giữa lúc đó có tiếng huyền não trên đường cách đó chừng nửa dặm.

Misen lắng tai nghe.

Theo tiếng động, anh nhận định là có khoảng một phân đội kỵ binh đang tiến về phía sông Đinka.

- Nadia! Nadia! - Anh khê gọi.

Nadia đang quỳ cầu nguyện vội đứng lên.

- Nhìn xem! Em hãy nhìn xem! - Anh bảo cô.

- Bọn Tactar! - Cô thì thào.

Quả vậy, đội tiền vệ của Fêôfar đang ruổi nhanh trên đường đi Irkuxk.

- Chúng không ngăn được ta chôn cất cho bạn! - Misen Xtrôgôp nói và tiếp tục công việc.

Chẳng mấy chốc thi hài của Nicôla, hai tay đặt giáp nhau trên ngực được đặt nằm xuống mộ. Misen và Nadia quỳ xuống cầu nguyện lần cuối cho sinh linh tội nghiệp này, một con người hiền lành và tốt bụng đã phải trả giá bằng cả cuộc sống của mình cho sự tận tâm đối với bạn.

- Và bây giờ, - Misen Xtrôgôp vừa đắp đất đá lên mộ vừa nói, - bây giờ thảo nguyên và bầu chim ác chẳng thể nào đụng tới bạn được nữa!

Rồi anh giờ nắm đấm đe dọa về phía bọn kỵ binh Tactar vừa phóng qua.

- Lên đường thôi, Nadia! - Anh bảo.

Misen Xtrôgôp không thể đi theo con đường lúc này bọn Tactar đã làm chủ. Phải băng qua thảo nguyên đi vòng hướng về Irkuxk. Như vậy không còn phải bận tâm về việc phải qua sông Đinka nữa.

Nadia không còn đủ sức bước đi một bước nhưng cô có thể nhìn thay anh. Anh bế cô trên tay và đi về hướng Tây - Nam.

Còn phải rong ruổi trên hai trăm dặm nữa. Làm sao đi nổi? Làm thế nào để khỏi bị gục đổ sau bao nhiêu nhọc nhằn quá sức? Lấy gì ăn uống dọc đường để sống? Nghị lực phi thường nào đã giúp họ vượt qua các dốc đầu tiên của rừng núi Sayanxk? Cả Nadia và cả Misen Xtrôgôp nữa cũng đều không sao hiểu nổi!

Chỉ biết là: mười hai ngày sau, ngày 2 tháng Mười, vào hồi sáu giờ chiều, một thảm nước mênh mông trải ra dưới đôi chân của Misen

Xtrôgôp.

Đó là hồ Baikan!

## HỒ BAIKAN VÀ SÔNG ANGARA

Hồ Baikan ở trên độ cao một ngàn bảy trăm bộ so với mặt biển. Chiều dài của nó vào khoảng chín trăm dặm, chiều rộng một trăm, chiều sâu không rõ. Bà Đờ Buôcbulông kể lại theo dư luận các thủy thủ, hồ Baikan thích được gọi là “bà Biển Cả”. Nếu gọi là “ông Hồ Sâu”, thì nó nổi giận liền. Tuy vậy, theo truyền thuyết thì chưa từng có một người dân Nga nào bị chết đuối ở đây.

Cái vũng nước ngọt mênh mông này được tới trên ba trăm con sông đổ vào và bao quanh nó là một chuỗi núi lửa tuyệt đẹp. Hồ Baikan đổ ra sông Angara và sông này, sau khi chảy qua Irkuxk lại đổ vào sông Yênitxây ở xế phía trên thành phố Yênitxây một chút. Còn vành đai phía trên của nó là những ngọn núi ở mạn thượng lưu. Đó là một nhánh của dãy núi Tungudơ thuộc sơn hệ Antai.

Thời gian này, ở đây đã thấy rét buốt. Vùng lãnh thổ này có những điều kiện khí hậu đặc biệt; mùa thu coi như bị hút vào một mùa đông đến sớm. Chúng ta đang ở vào thời điểm những ngày đầu tháng Mười. Mặt trời lặn lúc năm giờ chiều. Đêm dài lạnh lẽo, hàn thư biểu tụt xuống không độ. Tuyết đầu mùa, kéo dài mãi đến mùa hạ, nhuộm trắng những đỉnh núi cạnh hồ Baikan. Suốt mùa đông ở Xibir, cái biển nằm giữa đất liền này, bị đóng băng dày nhiều bộ và qua lại trên đó là những xe trượt của cơ quan giao bưu và của các đoàn thương gia.

Hoặc vì thiếu lịch sự mà gọi nó là “ông Hồ Sâu”, hoặc vì những lý do nào khác có ý nghĩa khí tượng mà hồ Baikan luôn luôn là nơi xảy ra những cơn bão táp dữ dội. Sóng hồ Baikan cũng ngấn, như sóng

của tất cả các biển nội địa, đe dọa các bè mảng, các tàu đi tuần và tàu khách chạy bằng hơi nước ngang dọc trên mặt hồ vào mùa hạ.

Chính chỗ mút chót về phía tây - nam hồ là nơi Misen Xtrôgôp vừa tới, tay bế Nadia. Tất cả sự sống của cô, có thể nói là chỉ còn tập trung vào đôi mắt. Họ có thể chờ đợi gì ở cái xó xỉnh khi họ cò gáy này, nếu không phải là cái chết vì kiệt sức và vì thiếu thốn đủ thứ. Lúc này đây, người giao liên của Nga hoàng phải làm gì tiếp để đạt tới đích cuối cùng trên chặng đường dài sáu ngàn dặm? Đi dọc theo hồ để tới cửa sông Angara chỉ còn sáu chục dặm và tám chục dặm nữa từ đó tới Irkuxk: tất cả là một trăm bốn chục dặm, quá lắm là ba ngày đường đối với một người khỏe mạnh cường tráng dù là phải đi bộ.

Liệu Misen Xtrôgôp còn có thể là một người như thế không?

Chắc là trời chẳng nỡ để anh lại phải qua thử thách này nữa. Định mệnh khắt khe luôn bám riết anh, thì lúc này hình như cũng muốn nói lỏng bàn tay ra chốc lát. Cái nơi tận cùng của hồ Baikan này, cái mảnh đất nhỏ bé của thảo nguyên này, anh tưởng là hoang vắng, thì lúc này lại không phải như vậy.

Khoảng năm chục người đang tụ tập ở góc mỏm đất phía tây - nam hồ.

Nadia trông thấy đám người này, khi Misen bế cô trên tay vừa nhô ra khỏi hẻm núi.

Cô gái, thoát tiên sợ đó là quân Tactar được điều tới sục sạo ven hồ Baikan. Nếu đúng như vậy thì hai anh em khó lòng mà trốn thoát.

Nhưng Nadia nhanh chóng nhận ra và cô thốt kêu lên: “Người Nga!” Và sau cú gắng sức cuối cùng đó, mặt cô nhắm lại, đầu cô ngã xuống ngực Misen.

Đám người Nga đã nhìn thấy hai anh em. Một vài người có tuổi trong bọn chạy đến dắt tay Misen Xtrôgôp đang bế cô gái ngất lịm đến một bãi cát nhỏ, ở đó có một chiếc bè tương đối lớn.

Bè đang sửa soạn ra khơi.

Những người Nga này đều là dân lánh nạn, hoàn cảnh tuy khác nhau, nhưng điều kiện sống còn đã tập hợp họ lại ở cái mũi đất này. Bị bọn thám báo Tactar dồn đuổi, họ tìm cách trốn đi Irkuxk. Không thể đi theo đường bộ vì bọn giặc đã chiếm đóng cả hai bờ sông Angara, họ hy vọng đi tới được Irkuxk bằng cách xuôi theo dòng sông chảy ngang qua thành phố.

Dự định của họ làm cho Misen Xtrôgôp vô cùng hồi hộp. Cơ may, cuối cùng đã đến với anh. Nhưng anh vẫn cố gắng giấu kín tung tích; hơn lúc nào hết, anh triệt để giữ gìn bí mật. Kế hoạch của những người lánh nạn thật đơn giản, Hồ Baikan có một dòng thủy lưu chảy dọc theo thượng ngàn cho tới cửa sông Angara. Họ muốn dựa vào dòng chảy này để, trước hết là tới được hồ Baikan đổ ra sông Angara. Từ điểm này tới Irkuxk, nước sông xuôi nhanh sẽ cuốn họ đi với tốc độ từ mười đến mười hai dặm một giờ. Chỉ trong một ngày rưỡi, họ có thể nhìn thấy thành phố.

Ở nơi này, tất cả các phương tiện thuyền bè đều thiếu. Những người lánh nạn bèn cùng nhau hợp sức lại làm một chiếc mảng hoặc đúng hơn là một cái bè gỗ, giống như những chiếc bè thường trôi xuôi trên các sông ở Xibir. Nguyên liệu lấy từ một rừng thông mọc trên bờ. Người ta néo những thân cây lại với nhau bằng những sợi dây mây làm thành một mặt bằng đủ chỗ cho hàng trăm người.

Misen Xtrôgôp và Nadia được mọi người đưa xuống chiếc bè đó. Cô gái đã tỉnh lại. Cô và cả anh bạn của cô được ăn uống chút ít, Rồi, được đặt trên một cái đệm lá cây, cô lập tức ngủ thiếp đi.



Với những người tò mò hỏi chuyện, Misen Xtrôgôp không hề dă động tới những sự việc đã xảy ra ở Tômxk. Anh tự nhận mình là một người dân thường ở Kraxnôiarxk không kịp đi Irkuxk trước khi quân của Fêôfar tới tả ngạn sông Đinka và anh nói thêm là rất có thể đại quân Tactar đã chiếm lĩnh những vị trí tiền tiêu của thủ phủ Xibir.

Như vậy, không nên chậm trễ. Hơn nữa, thời tiết ngày càng rét đậm. Nhiệt độ ban đêm xuống tới dưới độ không. Một số tảng băng đã hình thành trên mặt hồ Baikan. Lúc này, bè còn hoạt động được dễ dàng, nhưng khi ra đến sông Angara, các tảng băng nhiều lên, trôi ngổn ngang sẽ gây cản trở không nhỏ cho chiếc bè.

Cần phải lên đường ngay không được trì hoãn một giây phút nào nữa.

Vào khoảng tám giờ tối, những dây neo bè được gỡ ra và, dưới sức đẩy của dòng thủy lưu, chiếc bè từ từ trôi dọc theo bờ. Những chiếc sào dài trong tay các mugich lực lưỡng đủ để chỉnh hướng đi của chiếc bè.

Một thủy thủ già ở Baikan làm nhiệm vụ chỉ huy. Đó là một ông già sáu mươi lăm tuổi, nước da sạm nắng gió hồ Baikan. Một chòm râu bạc rất rậm thả dài xuống ngực, một chiếc mũ mềm bằng da thú chụp trên đầu, dáng điệu trịnh trọng oai nghiêm. Chiếc áo khoác ngoài dài rộng bó lại nơi thắt lưng, thả xuống chấm gót. Ông già trầm mặc này ngồi phía cuối bè, ra lệnh bằng cử chỉ. Ông không nói tới mười câu trong suốt mười tiếng đồng hồ. Vả lại tất cả công việc phải làm chỉ là giữ sao cho bè trôi theo dòng chảy men bờ, không để tạt ra khơi.

Chúng ta đã nói hoàn cảnh những người Nga trên bè rất khác nhau. Ngoài những nông dân địa phương gồm đàn ông, đàn bà, ông già và trẻ con, còn có hai hoặc ba người khách hành hương bất ngờ dừng giặc trên đường đi, một vài tu sĩ và một giáo trưởng. Những khách hành hương mang theo gậy đi đường, bầu đựng nước đeo

lủng lẳng ở thắt lưng, rên rĩ cầu nguyện. Một người từ Ukraina tới, người kia từ Hoàng Hải và người thứ ba từ các tỉnh thuộc Phần Lan. Người này già lụ khụ, đeo ở thắt lưng một cái hộp quyền tiền có khóa y như cái hộp treo trên cột trụ nhà thờ. Cửa cái quyền góp được trong chuyến đi dài ngày và một nhọc này chẳng có gì cho riêng ông cả; ông cũng chẳng có chìa khóa mang theo và chỉ được mở khi về tới nhà.

Mấy tu sĩ thì tới từ phía Bắc đế quốc Nga. Họ ra đi từ thành phố Arkhanghen cách đây ba tháng. Một vài du khách có lý khi họ cho là thành phố này có dáng dấp của một thành phố phương Đông. Họ đã đến thăm các Đảo Thánh cạnh bờ biển Carêli, thăm các nhà tu kín Sôlôvetxk. Trôitxa Xanh Ấngtoan và Xanh Têôđôdi ở Kiep là thủ phủ xưa kia được dòng họ Giaghenlông ưu ái; thăm tu viện Ximêônôp ở Maxcôva, thăm tu viện Kadan và nhà thờ Cựu giáo. Cuối cùng họ tới Irkuxk đầu đội mũ thầy tu, mặc áo dài bằng vải Xecgio.

Còn giáo trưởng thì chỉ là mục sư nông thôn, một trong số sáu chục vạn tu sĩ chần dặt con chiên của toàn đế quốc Nga. Ông ta ăn vận cũng tồi tàn như những người nông dân và cũng chẳng có gì hơn họ: chẳng có ngôi thứ, quyền hành gì trong nhà thờ. Cũng cày xới mảnh đất của mình như người nông dân, rửa tội, dựng vợ gả chồng và chôn cất cho con chiên. Giáo trưởng đã đưa vợ và các con đến ẩn náu tại các tỉnh phía Bắc để tránh sự hung bạo của bọn phi Tactar. Còn ông, ông đã ở lại trong nhà Xứ tới phút cuối cùng. Rồi tới lúc phải trốn chạy, thì con đường đi Irkuxk đã bị phong tỏa, ông đành phải đi tới hồ Baikan.

Những tín đồ các tôn giáo khác nhau này tập trung ở mũi bè. Họ cầu nguyện đều đều từng đợt, cất cao giọng giữa cái đêm vắng lặng này và ở cuối mỗi tiết cầu thì tiếng “Slava Bôgu” - Vinh quang thuộc về Chúa - lại thoát ra khỏi đôi môi họ.

Trong chuyến bè xuôi này không có gì rắc rối xảy ra. Nadia ngủ mê mết. Misen Xtrôgôp thức canh chừng bên cô, thỉnh thoảng anh mới chợp mắt một lúc. Trong những lúc chập chờn nửa thức nửa ngủ, đầu óc anh vẫn luôn luôn tỉnh táo.

Chiếc bè trôi chậm lại, vì có gió khá mạnh thổi ngược dòng. Rạng đông, bè còn cách cửa sông Angara bốn chục dặm. Điều chắc chắn là nó sẽ không tới được cửa sông trước ba hoặc bốn giờ chiều. Như thế không phải là bất lợi mà ngược lại: bè sẽ xuôi sông trong đêm và bóng tối sẽ che chở cho những người tị nạn tới được Irkuxk an toàn.

Điều lo ngại duy nhất mà người thủy thủ già nhiều lần biểu lộ là sự hình thành những tảng băng trên mặt sông. Đêm rét ghê gớm. Đã có nhiều tảng băng nhỏ trôi về phía Tây theo hướng gió. Những tảng băng này không đáng sợ, vì chúng sẽ trôi đi thẳng mà không rẽ được vào sông Angara. Nhưng phải nghĩ đến những tảng băng từ phía Đông dạt tới có thể bị dòng thủy lưu cuốn vào lòng sông. Từ đó gây nên nhiều khó khăn: làm cho bè đi chậm hoặc biến thành chướng ngại không thể vượt qua.

Vì vậy Misen Xtrôgôp đặc biệt quan tâm tìm hiểu tình trạng trên mặt hồ xem có nhiều tảng băng xuất hiện không? Nadia đã thức giấc, anh thường hỏi cô và cô nói cho anh biết rõ tất cả những gì xảy ra trên mặt nước.

Trong lúc những tảng băng nhấp nhô trôi dạt như thế thì có những hiện tượng kỳ lạ diễn ra trên mặt hồ Baikan. Đó là những vòi nước nóng, từ những giếng phun thiên nhiên dưới đáy hồ, phụt lên cao trông thật ngoạn mục. Những vòi nước này vọt lên rất cao và tuôn chảy xuống thành những đám hơi long lanh sắc cầu vồng dưới tia nắng mặt trời, nhưng ngay lập tức bị khí lạnh làm ngưng tụ. Cảnh tượng lạ lùng này chắc chắn sẽ vô cùng thích thú dưới con mắt một du khách, trong điều kiện thanh bình, được thưởng ngoạn trên mặt hồ Xibir này.

Vào khoảng bốn giờ chiều, người thủy thủ già cho biết là đã tới cửa sông Angara nằm giữa những lèn đá hoa cương nhô cao trên bờ sông. Phía hữu ngạn là cảng nhỏ Livonitxnia với nhà thờ và một vài căn nhà xây trên bờ.

Những điều rất đáng quan ngại là những tảng băng nhỏ đầu tiên từ phía Đông tới đã trôi lọt vào giữa hai bờ sông Angara và như vậy là chúng sẽ dạt xuôi về Irkuxk. Tuy nhiên số lượng còn ít, chúng chưa thể làm tắc nghẽn dòng sông và độ lạnh cũng chưa đủ để liên kết chúng lại.

Chiếc bè tới cảng và dừng lại ở đó. Ông già thủy thủ quyết định nghỉ xả hơi trong một tiếng đồng hồ tại đây để chỉnh đốn lại vài thứ cần thiết. Những thân cây làm bè bị dẫn lỏng ra đe dọa tách rời nhau, cần phải ghì chặt chúng lại hơn nữa để đủ sức chịu đựng với dòng nước chảy xiết của sông Angara.

Trong mùa thời tiết ôn hòa, cảng Livonitxnaia là nơi đón và đỗ khách của hồ Baikan, hoặc khách đi Kiakhota, thành phố cuối cùng trên biên giới Nga - Trung, hoặc khách từ thành phố này về. Như vậy, cảng rất tấp nập với những tàu chạy bằng hơi nước và tất cả những ghe thuyền nhỏ chạy trên hồ.

Nhưng trong thời gian này, cảng Livonitxnaia hoang vắng. Dân cư ở cảng không thể ở lại để hứng chịu sự cướp bóc phá phách của bọn Tactar đang sục sạo trên hai bờ sông. Họ đã đưa đi Irkuxk hạm đội nhỏ của họ gồm những tàu, thuyền... thường thường ẩn trú để tránh cái lạnh mùa đông trong cảng của họ và mang đi tất cả những gì có thể mang theo; họ đã kịp thời di tản tới thủ phủ miền Đông Xibir.

Người thủy thủ già không nghĩ đến việc phải tiếp nhận thêm những người lánh nạn ở cảng Livonitxnaia, thế nhưng, giữa lúc chiếc bè cập bờ, hai người đàn ông từ một ngôi nhà bỏ trống hấp tấp chạy ra.

Nadia ngồi phía cuối bè lơ đãng nhìn.

Cô suýt kêu to. Cô nắm lấy bàn tay Misen. Thấy vậy anh ngừng đầu lên, hỏi:

- Gì đấy, Nadia?

- Hai người bạn đường của chúng ta, Misen ạ.

- Có phải đó là người Pháp và người Anh mà chúng ta đã gặp trong hẻm núi Uran?

- Vâng, chính họ.

Misen Xtrôgôp rùng mình vì sự giấu tung tích nghiêm ngặt của anh có cơ bị lộ.

Quả vậy, không còn là Nicôla Korpanôp mà Anxid Jôlivê và Hary Blao sắp thấy trong lúc này, mà là Misen Xtrôgôp đích thực, người giao liên của Nga hoàng. Hai ký giả đã hai lần gặp lại anh kể từ buổi chia tay ở trạm Ichim, lần đầu ở trại Dabêdiôrô khi anh quật roi da vào mặt Ivan Ôgarep, lần sau ở Tômxk khi anh bị tên Êmir hành tội. Như vậy là họ đã biết phải đối xử với anh như thế nào trên danh nghĩa thực của anh.

Misen Xtrôgôp quyết định mau chóng:

- Nadia! Khi nào hai anh chàng người Pháp và người Anh đó bước lên bè, em hãy đến mời ngay họ lại đây!

Đúng là Hary Blao và Anxid Jôlivê, không phải do tình cờ mà là do diễn biến tình hình đã phải tới cảng Livonitxnaia cũng như tình thế đã đẩy Misen Xtrôgôp tới đây vậy.

Như chúng ta đã biết, sau khi chứng kiến cuộc chiếm lĩnh thành phố Tômxk của quân Tactar, hai ký giả bỏ ra đi trước khi cuộc hành tội đã man tiến hành để kết thúc hội lễ. Họ tin chắc là thế nào người bạn đường cũ của họ cũng không tránh khỏi cái chết và hoàn toàn không biết là anh chỉ bị đốt mù mắt theo lệnh của tên Êmir Fêôfar.

Thế là, tìm mua được ngựa cưỡi, họ rời Tômxk ngay buổi chiều hôm ấy với ý đồ dứt khoát là từ nay những thiên phóng sự của họ sẽ được ghi địa chỉ gửi từ các trại đồn trú của lực lượng quân Nga ở miền Đông Xibir.

Anxid Jôlivê và Hary Blao hồi hải đi, hướng về Irkuxk. Họ hy vọng là sẽ vượt trước Fêôfar-khan và điều đó rất có thể trở thành sự thực, nếu cái đạo quân thứ ba từ những vùng phía Nam qua thung lũng Yênitxây không bất ngờ xuất hiện. Cũng như Misen Xtrôgôp, họ bị chặn lại trước khi tới sông Đinka. Từ đó, họ buộc phải đi xuống phía hồ Baikan.

Khi tới cảng Livonitxnaia, họ thấy bên sông đã vắng ngắt. Mặt khác, họ không thể nào vào được Irkuxk mà quân Tactar đang công hãm. Họ đã dừng lại đây ba hôm nay và đang rất lúng túng thì chiếc bè tới.

Họ được biết ý đồ của những người lánh nạn. Chắc hẳn có nhiều may mắn là họ có thể cùng với những người này, trong đêm tối, vào được tới đích. Thế là hai ký giả quyết định đi điều đình.

Anxid Jôlivê tìm gặp người chỉ huy chiếc bè đề nghị được quá giang cùng với bạn mình. Giá cả thế nào cũng xin chấp thuận.

- Ở đây người ta không trả tiền, - người thủy thủ già trịnh trọng nói, - mà mạo hiểm tính mệnh! Chỉ có thế thôi!

Hai ký giả bước lên bè và Nadia thấy họ thu xếp chỗ ngồi phía đầu mũi.

Hary Blao lúc nào cũng là người dân Anh lạnh lùng như trong suốt cuộc đi xuyên qua dãy núi Uran, hầu như không nói một lời, Anxid Jôlivê hơi nghiêm nghị hơn một chút so với thường lệ, cũng dễ hiểu là vì hoàn cảnh lúc này. Đang lúi húi tìm chỗ ngồi thuận lợi cạnh anh bạn đồng nghiệp người Anh, Anxid Jôlivê bỗng cảm thấy có một bàn tay đặt lên cánh tay mình. Anh quay lại và nhận ra

Nadia, em gái người bạn đường lúc này không còn là Nicôla Korpanốp nữa, mà là Misen Xtrôgôp, người đưa thư của Nga hoàng.

Sắp kêu lên sững sốt, thì anh thấy cô gái đặt một ngón tay lên môi, khẽ nói:

- Mời các ông lại đây!

Với vẻ thản nhiên Anxid Jôlivê làm hiệu cho Hary Blao đi cùng rồi bước theo cô.

Hai nhà báo hết sức ngạc nhiên khi gặp lại Nadia trên chuyến bè này, họ lại càng vô cùng kinh ngạc, khi nhìn thấy Misen Xtrôgôp mà họ đã tưởng không thể nào còn sống sót được.

Misen Xtrôgôp vẫn ngồi yên lặng khi họ tới gần. Anxid Jôlivê quay lại phía cô gái, vẻ dò hỏi:

- Anh ấy không nhìn thấy các ông đâu! - Nadia nói - Bọn Tactar đã đốt mù mắt anh ấy rồi.

Một vẻ thương cảm hiện lên nét mặt hai ký giả.

Lát sau, cả hai người ngồi xuống cạnh Misen Xtrôgôp; họ nắm chặt tay anh, chờ anh nói.

- Các ông ạ, - Misen Xtrôgôp nói khẽ, - các ông cần phải coi như không biết tôi là ai, cũng như không biết tôi đến Xibir làm gì. Tôi đề nghị các ông tôn trọng sự bí mật của tôi. Các ông có thể hứa với tôi như thế được không?

- Xin hứa trên danh dự. - Anxid Jôlivê nói.

- Xin hứa trên lương tâm của một người quân tử! - Hary Blao tiếp theo.

- Được lắm, thưa các ông. Và xin cảm ơn!

- Chúng tôi có thể giúp ích được gì cho ông không? - Hary Blao hỏi. - Ông có muốn chúng tôi hỗ trợ để hoàn thành sứ mệnh của ông không?

- Tôi muốn hành động một mình, thưa các ông, - Misen Xtrôgôp khẽ đáp.

- Nhưng bọn đồn mạt kia đã đốt mù mắt ông rồi! - Anxid Jôlivê xúc động nói.

- Không sao, tôi đã có Nadia và, đôi mắt của em tôi cũng đủ cho tôi rồi!

Nửa giờ sau, chiếc bè, sau khi rời cảng nhỏ Livonitxnaia, xuôi theo dòng sông. Lúc đó là năm giờ chiều. Đêm sắp tới và chắc là phải rất tối và rất rét vì nhiệt độ lúc này đã dưới không độ.

Anxid Jôlivê và Hary Blao hứa giữ bí mật cho Misen Xtrôgôp, nhưng vẫn không rời anh. Họ thủ thỉ chuyện trò và những gì hai ký giả nói, cộng với những điều Misen Xtrôgôp biết đã giúp anh hình dung được thực trạng tình hình.

Chắc chắn là hiện giờ quân Tactar đang bao vây Irkuxk và ba đạo quân của chúng đã liên lạc được với nhau. Không còn nghi ngờ gì nữa, cả tên Êmir Fêôfar và Ivan Ôgarep hiện đang có mặt trước thủ phủ miền Đông Xibir.

Nhưng tại sao người đưa thư của Nga hoàng vẫn tỏ ra vội vã đi tới Irkuxk, trong lúc bức thư của nhà vua để trao cho công tước không còn nữa và anh cũng chẳng nắm được nội dung? Cũng như Nadia, Anxid Jôlivê và Hary Blao không biết gì hơn.

Lại nữa, chuyện đã qua chỉ được nhắc đến khi mà Anxid Jôlivê thấy cần phải nói với Misen Xtrôgôp:

- Chúng tôi xin anh thứ lỗi là đã không bắt tay tạm biệt nhau ở trạm Ichim.

- Không sao cả! Lúc đó các anh có quyền coi tôi như một kẻ hèn nhất.

- Dù sao thì, - Anxid Jôlivê nói thêm, - cũng thật là sáng khoái lúc anh quất vào mặt tên khốn kiếp đó. Hắn sẽ còn phải giữ lâu dấu vết



ấy!

- Không, không lâu đâu! - Misen Xtrôgôp nhẹ nhàng đáp, vẻ có hàm ý.

Nửa giờ sau khi rời cảng Livonitxnaia, Anxid Jôlivê và bạn anh được biết tất cả những thử thách ghê gớm mà Misen Xtrôgôp và cô bạn gái của anh đã lần lượt trải qua. Hai ký giả chỉ còn biết vô cùng khâm phục một nghị lực kiên cường mà chỉ có đức tận tụy vô bờ của cô gái mới sánh nổi. Và về Misen Xtrôgôp, họ suy nghĩ đúng như Nga hoàng đã nói về anh ở Maxcôva: “Đúng là một trang nam tử!”.

Giữa những tảng băng bị dòng sông Angara cuốn theo, con bè trôi băng băng. Một bức tranh toàn cảnh di động ở hai bên bờ sông. Ảo ảnh thị giác làm ta tưởng chừng như chiếc bè đứng yên, còn những cảnh sắc ngoạn mục thì đang lần lượt diễu qua trước mắt. Đây, những lèn đá hoa cương in hình kỳ lạ; kia, những khe núi hoang sơ từ đó dòng sông cuộn cuộn thác; đôi lúc, một khoảng trống rộng với xóm làng còn bốc khói, rồi những rừng thông rậm rạp lửa cháy rực trời. Bọn phỉ Tactar để lại những dấu vết khắp nơi chúng đi qua, nhưng người ta vẫn chưa trông thấy chúng, vì chủ yếu chúng tập trung ở các vùng lân cận thành phố Irkuxk.

Trong thời gian đó những người hành hương vẫn cất cao giọng cầu nguyện và, người thủy thủ già đẩy ra xa những tảng băng quá sát bè, giữ cho bè trôi đúng giữa dòng nước xiết của sông Angara.

## GIỮA HAI BỜ

Vào khoảng tám giờ tối, như tiết trời đã dự báo: bóng tối dày đặc bao trùm cả một vùng. Trăng hạ tuần chưa nhô lên khỏi chân trời. Từ giữa sông không trông thấy hai bờ. Những lèn đá cao chạm tới các cụm mây xám nặng trĩu không chuyển động. Từng đợt từng đợt những luồng gió đông tràn đến và tắt dần trong cái thung lũng nhỏ hẹp của lưu vực sông Angara này.

Bóng tối đã hỗ trợ đắc lực cho ý đồ của những người đi lánh nạn. Quả vậy, mặc dù các đồn bắt tiền tiêu của bọn Tactar rải ra khắp nơi dọc hai bờ sông, chiếc bè vẫn thực sự có cơ may không bị phát hiện. Bọn quân bao vây cũng thấy không cần ngăn chặn trên sông phía thượng lưu thành phố, vì chúng biết là quân Nga không thể trông đợi bất cứ một sự cứu viện nào từ mạn Nam. Và lại cũng chẳng mấy đổi mà thiên nhiên sẽ dựng lên chướng ngại: giá lạnh sẽ liên kết các tảng băng đang ùn lại giữa hai bờ, gắn chúng lại với nhau.

Trên bè lúc này ngự trị một sự im lặng tuyệt đối. Từ lúc bè xuôi dòng sông, không còn nghe thấy tiếng của những người hành hương. Họ vẫn lầm rầm cầu nguyện, nhưng chỉ nho nhỏ thầm thì, không thể vọng tới bờ. Những người đi lánh nạn nằm dán mình trên bè, so với mặt nước sông thì chỉ nhô lên độ một gang tay. Người thủy thủ cao niên nằm phía đầu mũi, cạnh những người giúp việc, chỉ có mỗi một việc là đẩy ra xa những tảng băng chặn ngang, lấy lối cho bè xuôi, không gây một tiếng động nào.

Nếu những tảng băng trôi này sẽ không biến thành chướng ngại chặn con bè lại, thì chuyến đi sẽ có điều kiện thuận lợi. Thực thế, nếu bè bị phơi ra trở trụi một mình nó trên mặt nước không có

những tảng băng trôi cùng, thì sẽ có nguy cơ bị phát hiện dù xuyên qua bóng đêm dày đặc. Thêm nữa, những tiếng lách cách cụng vào nhau của những tảng băng sẽ che lấp mọi tiếng động khả nghi khác.

Một cái lạnh cực kỳ gay gắt lan tỏa trong không gian. Những người tị nạn khốn khổ vô cùng, họ không có một chỗ trú nào ngoài mấy cành cây phong. Họ tựa sát vào nhau để tăng thêm sức ấm chống với nhiệt độ trong đêm hạ xuống tới 10 độ âm. Thỉnh thoảng một làn gió từ những dãy núi phía đông phủ đầy tuyết, thổi tới buốt như kim châm.

Misen Xtrôgôp và Nadia ngồi sát nhau phía cuối bè, cố chịu đựng, không một tiếng kêu ca. Anxiđ Jôlivê và Hary Blao bên cạnh hai anh em cũng ra sức chống chọi với cuộc tấn công đầu tiên của mùa đông xứ Xibir. Lúc này, không ai trong bọn họ còn sức để chuyện trò trao đổi dù chỉ thì thầm. Hoàn cảnh gay gắt hiện tại đã thu hút hoàn toàn tâm trí họ. Bất cứ lúc nào nguy cơ cũng có thể xảy ra: một hiểm họa, thậm chí, cả một tai biến có thể đẩy họ tới chỗ khó thoát ra một cách an toàn.

Như một con người luôn vững tin sắp đạt tới đích, Misen Xtrôgôp tỏ ra bình tĩnh lạ thường. Hơn nữa trong những tình huống nghiêm trọng nhất, đức tính kiên nghị không lúc nào rời bỏ anh. Anh đã mừng tượng tới lúc anh được phép nghĩ tới mẹ, tới Nadia và tới bản thân! Anh chỉ còn sợ một rủi ro cuối cùng là chiếc bè bị những tảng băng chặn lại trước khi tới được Irkuxk. Anh chỉ còn nghĩ tới điều đó và kiên quyết mạo hiểm một lần nữa, nếu cần.

Nadia, lại sức qua một số giờ được nghỉ ngơi, đã có phần tươi tỉnh. Đôi lúc gian khổ và mệt nhọc quá sức đã làm cơ thể cô rã rời, nhưng sức mạnh tinh thần chưa hề bị suy yếu. Cô nghĩ tới trường hợp Misen Xtrôgôp phải nỗ lực một lần nữa để đạt tới đích, cô sẽ phải sẵn sàng để hỗ trợ anh như thế nào. Càng gần tới Irkuxk, hình ảnh người cha càng hiện rõ hơn trong tâm trí cô. Cô hình dung thấy

ông, trong thành phố bị bao vây, xa những người thân yêu, nhưng cô không một chút nghi ngờ, ông vẫn chiến đấu chống giặc xâm lược bằng tất cả sức mạnh của lòng yêu nước. Một vài tiếng đồng hồ nữa, nếu Trời thương, cô sẽ ở trong vòng tay của cha, thuật lại với ông lời trời trăng của mẹ và không gì còn có thể làm cho hai cha con chia cắt nữa. Nếu án lưu đày của Vaxili Fêdôr là vô thời hạn, thì con gái ông sẽ ở lại trong cảnh lưu đày với ông. Rồi, theo dòng suy nghĩ tự nhiên, ý nghĩ cô quay lại với người mà nhờ có anh cô sắp được gặp lại cha, quay lại với người bạn hào hiệp, với “người anh”, con người mà khi quân Tactar đã bị đánh lui, sẽ trở về Maxcôva và có thể cô không còn gặp lại nữa!...

Còn Anxid Jôlivê và Hary Blao, họ có một ý nghĩ giống nhau: Đó là một hoàn cảnh đầy kịch tính, nếu đạo diễn giỏi, thì sẽ có được những bản tin thời sự thật đặc sắc. Vậy là ký giả người Anh nghĩ tới độc giả tờ “Tin điện hàng ngày”, và ký giả người Pháp, tới độc giả của “cô em họ Madôlen”. Trong đáy lòng, cả hai người đều cảm thấy xúc động.

“Càng hay! - Anxid Jôlivê nghĩ. - Tự mình thấy xúc động thì mới làm xúc động được người khác! Hình như có một câu thơ nổi tiếng về vấn đề này. Nhưng quý quá!... Nếu mình mà còn nhớ được!”.

Và với đôi mắt rất tinh, anh ra sức chọc thủng bóng tối dày đặc bao trùm mặt sông.

Nhưng lúc đó có những ánh lửa chốc chốc lại rực sáng xua tan bóng đêm và cất nổi lên đủ các thứ hình khối trên bờ trông thật là kỳ quái. Đó là một cánh rừng đang bốc lửa, một xóm làng đang còn ngút cháy, sự tái hiện bi thảm những quang cảnh ban ngày trong sự tương phản của bóng đêm. Dòng sông Angara rực sáng từ bờ nọ sang bờ kia. Bao nhiêu tảng băng trôi là bấy nhiêu tấm gương phản chiếu dưới tất cả các góc độ, long lanh màu sắc. Chúng chen chúc, xô đẩy nhau và trôi dạt theo dòng chảy. Chiếc bè lút vào giữa những

vật nổi đó như bị cuốn theo, khó bị phát hiện. Nhưng nguy cơ chưa phải là đã hết.

Tai họa ở một dạng khác đang đe dọa đời sống những người tị nạn. Mỗi nguy này không thể lường trước được và nhất là không tài nào chống đỡ nổi. Tình cờ, Anxid Jôlivê phát hiện được mỗi nguy đó trong trường hợp sau:

Nằm bên mép phía phải con bè, anh vô tình buông lỏng bàn tay xuống nước. Thấy cảm giác là lạ, hình như có một chất gì nhờn nhờn bám vào tay mình... Đưa lên mũi ngửi: mùi dầu hỏa. Đúng là có một lớp dầu thô nổi trên mặt nước và đang trôi theo dòng sông Angara.

Như vậy, phải chăng là chiếc bè đang bồng bênh trên cái chất lỏng vô cùng dễ cháy đó? Dầu thô ấy ở đâu ra? Có phải nó được phụt lên tự nhiên trên mặt sông Angara hoặc là nó được bọn Tactar dùng làm công cụ phá hoại? Chúng muốn gây hỏa hoạn đến tận Irkuxk bằng những phương tiện mà luật pháp chiến tranh không bao giờ cho phép giữa các quốc gia văn minh?

Đó là hai câu hỏi mà Anxid Jôlivê tự đặt ra, nhưng anh thấy chỉ cần cho Hary Blao biết sự kiện bất ngờ này thôi. Và cả hai đều nhất trí là không nên làm kinh động mọi người trên bè, không cho họ biết mỗi hiểm họa mới đó.

Chúng ta biết là đất đai vùng Trung Á thấm thấu nhiều chất cacbua hydrô lỏng dễ cháy: ở cảng Baku, trên biển Caxpi, trong vùng Tiểu Á; ở Trung Quốc trong tỉnh Young-Hyan; ở Miến Điện... những suối dầu mỏ có đến hàng ngàn, âm ỉ ngấm lên mặt đất. Đó là những xứ sở của “dầu hỏa”, giống như tên một vùng tại Bắc Mỹ hiện nay.

Trong những ngày hội tôn giáo, chủ yếu ở cảng Baku, dân địa phương thờ thần Lửa, giội dầu thô lỏng lên mặt biển. Nhờ tỉ trọng nhẹ hơn nước nên dầu nổi lên trên. Rồi, đêm tối, khi một lớp dầu

như thế được láng đều trên mặt biển Caxpi, họ bèn châm lửa và được chứng kiến một cảnh tượng vô song của một đại dương lửa quần quai lượn sóng và cồn lên dưới làn gió nhẹ.

Nhưng cái chỉ là một trò giải trí ở Baku lại là cả một tai họa trên mặt nước sông Angara lúc này. Dù cho ác ý hay khinh suất, cầu thả để cho lửa bén vào, thì chỉ trong nháy mắt đám cháy sẽ lan tràn tới tận phía bên kia Irkuxk.

Dù sao ở trên bè không sợ xảy ra sự cầu thả, nhưng điều đáng lo trước mắt là từ những đám cháy trên hai bờ sông Angara: chỉ một tia lửa hoặc một tàn lửa nhỏ rớt xuống cũng đủ để làm bùng lên một dòng thác lửa.

Những điều lo ngại của Anxid Jôlivê và Hary Blao chúng ta thấu hiểu được dễ hơn, nhưng khó có thể tả lên được. Đứng trước hiểm họa mới này, liệu có nên cho bè cặp bờ, đổ bộ và ngồi chờ? Họ tự hỏi như vậy.

- Tôi biết có một người sẽ không khi nào chịu lên bờ, dù cho nguy hiểm tới đâu! - Anxid Jôlivê nói.

Ý anh muốn ám chỉ Misen Xtrôgôp.

Những chiếc bè vẫn trôi nhanh giữa những tảng băng mỗi lúc càng chen chúc nhau dày hơn.

Cho tới lúc này, chưa thấy bóng dáng một đơn vị quân Tactar nào trên bờ sông Angara; điều này chứng tỏ chiếc bè chưa trôi tới ngang các trạm gác tiền tiêu của chúng. Nhưng vào khoảng mười giờ đêm, Hary Blao trông thấy thấp thoáng nhiều hình thù đen đen ngọ nguậy trên những tảng băng. Những cái bóng đó nhảy từ tảng băng này sang tảng băng khác và xấp lại gần bè rất nhanh.

- Bọn Tactar! - Anh nghĩ thầm.

Và trườn tới gần người thủy thủ già chỉ huy đang ngồi phía trước mũi bè, anh chỉ cho ông thấy sự di động khả nghi đó.

Ông già chăm chú nhìn.

- Chỉ là những con sói! - Ông nói: - Thế còn hơn là bọn Tactar! Nhưng chúng ta phải tự vệ và không được gây tiếng động!

Đám người tị nạn phải chiến đấu với những con thú ăn thịt hung dữ đó. Đói và rét đã xua chúng chạy tới đây. Bầy sói đã đánh hơi thấy chiếc bè đầy người, chúng xông vào liền. Những người tị nạn phải đứng dậy tự vệ chống đàn sói đói hung dữ, nhưng không được dùng súng. Con bè của họ chẳng còn xa các đồn bốt Tactar là bao! Đàn bà, trẻ con được dồn vào giữa bè. Còn đàn ông: người cầm sào, gậy, kẻ rút dao... sẵn sàng đẩy lùi bầy thú dữ. Họ không kêu một tiếng, chỉ có những tiếng rú của bầy sói rít lên như xé không khí.

Misen Xtrôgôp cũng không ngồi yên. Anh ngả người trên rìa bè, phía bầy thú đang xông vào, rút dao ra và mỗi khi một con sói vào ngang tầm tay, anh nhè đâm trúng ngay họng nó.

Hary Blao và Anxid Jôlivê cũng không ngơi tay. Họ vát vả chống lại bầy sói. Đồng bọn đứng cầm hỗ trợ họ. Cuộc đâm chém, cắn xé diễn ra trong yên lặng. Nhiều người tị nạn không tránh khỏi bị những vết cắn khá trầm trọng.

Cuộc chiến đấu có vẻ còn kéo dài. Bầy sói mỗi lúc đến một đông hơn. Hữu ngạn sông Angara hẳn là nhung nhúc bầy thú dữ này.

- Chà, gay go quá nhỉ! - Anxid Jôlivê vừa kêu vừa huơ con dao dính máu đỏ lôm vể thất vọng.

Thực thế, sau nửa tiếng đồng hồ từ khi bắt đầu cuộc tấn công, hàng trăm con sói vẫn chạy đi chạy lại trên những tảng băng.

Những người trên bè kiệt sức, yếu đi trông thấy. Cuộc chiến đấu xoay ra có chiều bất lợi cho họ. Giữa lúc đó, một bầy khoảng mười con sói to lớn cực kỳ hung hãn vì đói khát và giận dữ, mắt đỏ rực như những cục than hồng trong bóng tối, chồm lên bè. Anxid Jôlivê

và bạn anh lao vào giữa đám thú hung dữ này. Misen Xtrôgôp cũng truền đến với họ, nhưng... thế trận bỗng thay đổi bất ngờ...

Chỉ trong vài giây, bầy sói không những tháo chạy khỏi bè, mà còn rời bỏ cả những tảng băng trôi rải rác trên sông. Tất cả những hình thù đen trũi bốn chân tản ra và trong nháy mắt chúng biến mất về phía hữu ngạn.

Với lũ sói này, cần phải có bóng tối, chúng mới dám hoành hành, nhưng lúc đó, một luồng ánh sáng chói lòa bỗng làm rực sáng lên cả một khúc sông Angara.

Đó là lửa của một đám cháy lớn và rộng bao la. Toàn bộ thị trấn Pôskapxk bị thiêu cháy. Bọn Tactar đang hoành hành ở đó. Từ điểm này trở đi, chúng dần quân ra suốt cả hai bờ sông đến tận phía bên kia Irkuxk. Như vậy chiếc bè tị nạn đang lọt vào vùng nguy hiểm và họ hãy còn cách thủ phủ khoảng ba chục dặm.

Lúc đó là mười một giờ rưỡi đêm. Chiếc bè vẫn tiếp tục lướt đi trong bóng tối hoàn toàn lẫn vào giữa những tảng băng; nhưng đôi lúc có những mảng sáng lớn kéo dài chiếu đến tận bè.

Vì vậy những người tị nạn phải nằm yên không dám nhúc nhích sợ bị phát hiện.

Thị trấn bị thiêu cháy rất dữ dội. Nhà cửa toàn bằng gỗ thông, bắt lửa chẳng khác nhựa thông. Cùng một lúc, cả một trăm năm mươi căn nhà bốc lửa. Xen vào những tiếng nổ lộp độp của đám cháy là tiếng gào rú của bọn phỉ Tactar. Người thủy thủ già tựa tay vào những tảng băng trôi sát bên cạnh đẩy được chiếc bè tạt sang bên phải; từ đó đến bờ đang rực cháy của thị trấn Pôskapxk cách xa từ ba đến bốn trăm bộ. Chiếc bè, chốc chốc lại bị chiếu sáng chắc chắn là đã bị phát hiện nếu bọn đốt nhà không mãi chăm chú vào “công việc” của chúng.



Chúng ta đoán hiểu nỗi khắc khoải lo sợ của Anxít Jôlivê và Hary Blao như thế nào, khi nghĩ tới cái chát lỏng dễ bắt lửa trên đó con bè đang trôi. Thực thế, bao nhiêu ngôi nhà là bấy nhiêu lò than hồng phụt ra từng chùm tia lửa. Giữa những đụn khói mù mịt, những tàn lửa bay lên cao đến năm, sáu trăm bộ. Trên hữu ngạn, đối diện với cảnh hỏa thiêu đó, cây cối và các lèn đá trông cũng như đang rực cháy. Chỉ cần một tàn lửa nhỏ rơi xuống là mặt nước sông Angara sẽ bùng lên và đám cháy lan ra theo dòng nước, tàn phá từ bờ nọ sang bờ kia. Chỉ trong thoáng lát là sẽ bị thiêu trụi cả bè và người.

Nhưng may sao, những làn gió nhẹ ban đêm lại không thổi về phía này. Chúng tiếp tục thổi tới từ phương đông và tạt lửa về bên trái. Như vậy chiếc bè tị nạn có nhiều cơ may thoát hiểm.

Cuối cùng, bè đã vượt qua thị trấn bốc lửa. Dần dần, ánh sáng của đám cháy yếu đi, tiếng nổ lộp bộp nghe vắng từ xa và những vầng sáng cuối cùng khuất sau những lèn đá cao án ngữ một khuỷu bất ngờ của sông Angara.

Lúc đó vào khoảng nửa đêm. Bóng tối dày đặc che chở cho chiếc bè. Bọn phỉ Tactar vẫn đi đi lại lại trên hai bờ sông. Không trông thấy chúng, nhưng nghe thấy tiếng chúng nói. Ánh đèn các đồn tiền tiêu sáng chói lạ lùng!

Cần phải điều khiển con bè thật khéo léo và chính xác giữa đám băng trôi mỗi lúc một xít lại.

Ông già thủy thủ đứng lên và những người mugich nắm lấy những cây sào. Họ rất chật vật, rõ ràng là việc điều khiển con bè mỗi lúc một khó vì lòng sông bị nghẽn lại dần.

Misen Xtrôgôp tập tễnh đi tới tận đầu mũi bè. Anxít Jôlivê đi theo anh. Cả hai lắng nghe cuộc đối thoại giữa ông già thủy thủ và thủ hạ của ông:

- Chú ý về bên phải!
- Kìa, những tảng băng tạt sang trái!
- Đẩy! Lấy sào đẩy ra!
- Chẳng mấy chốc nữa, chúng ta sẽ bị chặn đứng!
- Nếu đó là ý Trời! Chẳng có cách nào chống lại được đâu! - Ông già nói.
- Anh có nghe họ nói gì không? - Anxiđ Jôlivê ghé tai hỏi Misen Xtrôgôp.
- Có! Nhưng Trời ở về phía chúng ta.

Tuy nhiên, tình thế càng trở nên nghiêm trọng. Nếu chiếc bè bị chặn lại, thì không những người tị nạn không thể đi tới được Irkuxk, mà còn bắt buộc phải rời bỏ chiếc bè, vì nó sẽ bị những tảng băng tứ phía dồn ép, làm cho tan vỡ và sẽ mau chóng chìm nghỉm. Những sợi dây mây sẽ đứt tung, những thân cây thông bị tách rời ra, chui xuống dưới lớp vỏ băng cứng và những người tị nạn bất hạnh sẽ không còn chỗ nào đặt chân ngoài chính những tảng băng đó. Rồi, trời sáng, họ bị phát hiện và bọn phỉ Tactar sẽ tàn sát họ không chút nương tay.

Misen Xtrôgôp quay lại phía cuối bè, nơi Nadia đang chờ. Anh đến gần cô gái, nắm tay cô và hỏi câu bất di bất dịch: “Nadia! Em đã sẵn sàng chưa?” Và cô gái cũng đáp như mọi khi:

“Em luôn sẵn sàng!”.

Chiếc bè vẫn trôi giữa những tảng băng nổi lênh bênh thêm một vài dặm nữa. Nếu dòng sông Angara co hẹp lại, các tảng băng sẽ kết thành một chướng ngại và lúc đó sẽ không còn cách nào để xuôi theo dòng chảy nữa. Bè đã trôi chậm lại rất nhiều. Chốc chốc đụng vào một tảng băng, bè lại quay đảo. Rồi, chỗ này một vật cản phải tránh, chỗ kia có một khe hở phải lách qua. Thế là tốc độ bè bị chậm lại một cách thật đáng lo ngại.

Đêm tối chỉ còn một vài giờ. Nếu những người tị nạn không tới được Irkuxk trước năm giờ sáng, thì họ hoàn toàn hết hy vọng vào được trong thành.

Vào khoảng một giờ rưỡi đêm, mặc dầu hết sức cố gắng tránh mọi tình huống xấu, con bè cuối cùng vẫn vấp vào một chướng ngại dày đặc không sao còn có thể nhúc nhích được nữa. Những tảng băng từ thượng nguồn dồn về ép chặt con bè vào bức thành chướng ngại đó làm nó hoàn toàn bất động y như tàu bị mắc cạn trên một mỏm đá ngầm.

Ở quãng này dòng Angara thất lại, lòng sông chỉ con rộng bằng một nửa so với những nơi khác. Do đó những tảng băng dồn đông lại, dần dần dính chặt vào nhau dưới sức ép rất lớn ở cả hai phía và dưới cái giá lạnh, mà cường độ tăng lên gấp bội. Năm trăm bộ về phía hạ lưu dòng sông lại mở rộng và những tảng băng, rời ra từ cạnh dưới bãi băng lớn, tiếp tục trôi xuôi về Irkuxk. Vậy rất có thể, nếu không có chỗ thất lại này thì chiếc bè vẫn có thể tiếp tục trôi xuôi, dù có chậm hơn một chút, vì xen lẫn vào những tảng băng, nhưng bức thành chướng ngại sẽ khó có thể hình thành được. Tai họa này không sao cứu vãn nổi, những người tị nạn đành phải từ bỏ mọi hy vọng đi tới đích.

Giá mà họ có sẵn trong tay những dụng cụ của những người săn cá voi thường dùng để mở những con lạch qua “bãi băng”, giá mà họ có thể cắt ngang các bãi này cho đến chỗ lòng sông mở rộng, thì đi đến nơi vẫn còn kịp! Nhưng khổ nỗi, không có lấy một cái cưa, một chiếc choòng, không có một dụng cụ gì để làm sút mẻ được cái vỏ mà giá lạnh đã làm cho cứng lại như đá hoa cương này.

Giữa lúc đó, có những loạt súng nổ vang trên hữu ngạn. Một trận mưa đạn bay về phía con bè. Họ đã bị phát hiện chăng? Chắc thế, vì những tiếng nổ khác lại vang lên từ tả ngạn, Bị kẹt giữa hai lưới lửa, những người tị nạn trở thành những tấm bia cho bọn xạ thủ Tactar.

Một vài người đã bị dính đạn, cũng chỉ là hú họa vì bóng tối vẫn đen ngòm.

- Lại đây, Nadia! - Misen Xtrôgôp thăm thò vào tai cô gái. Không một chút do dự, “sẵn sàng làm tất cả”, Nadia nắm lấy tay anh.

- Phải vượt qua chướng ngại! - Anh nói nhỏ với Nadia. - Em hướng dẫn anh, nhưng đừng để ai thấy chúng ta rời bè!

Nadia tuân theo. Misen và cô gái trườn nhanh trên mặt băng, giữa bóng tối dày đặc, thỉnh thoảng lóe sáng những đường đạn bắn.

Nadia bò phía trước Misen. Những viên đạn rơi quanh họ, lộp bộp trên mặt băng như mưa đá. Bãi băng gồ ghề, dọc ngang đầy cạnh sắc cửa làm tay tóa máu, nhưng họ vẫn tiếp tục trườn lên.

Mười phút sau, tối được mé dưới cửa bãi băng. Tại đây, nước sông Angara lại chảy tự do. Một vài tảng băng tách ra từ bãi băng lớn trôi theo dòng chảy xuôi về thành phố.

Nadia biết Misen đang tính toán gì. Cô nhìn thấy một tảng băng chỉ còn dính hờ vào bãi băng.

- Lại đây, anh! - Nadia bảo anh. Và cả hai nằm dài trên tảng băng đó. Một cái lay nhẹ, tảng băng rời khỏi bãi băng. Nó bắt đầu trôi. Lòng sông rộng ra dần. Đường đi đã thông suốt.

Misen Xtrôgôp và Nadia nghe thấy những tiếng súng nổ, những tiếng kêu tuyệt vọng, tiếng gào thét của bọn phi Tactar vắng đến từ mạn thượng lưu... Rồi những tiếng kêu hoảng hốt cùng với những tiếng reo vui man rợ xa dần và im bật.

- Tội nghiệp những người bạn đường! - Nadia lẩm bẩm.

Trong nửa tiếng đồng hồ, dòng nước cuốn nhanh tảng băng mang Misen và Nadia. Họ sợ bị chìm ngấm bất cứ lúc nào. Tảng băng trôi giữa sông. Chỉ khi nào muốn cập bờ thì mới cần lái nó đi chéo vào.

Misen Xtrôgôp, răng nghiến chặt, vành tai nghe ngóng không nói một lời. Chưa bao giờ anh gần đích như lúc này. Anh cảm thấy sắp

tối nơi rồi.

Vào quăng hai giờ sáng, hai chuỗi ánh đèn như những ngôi sao rọi vào chân trời sẫm tối. Hai bờ sông Angara nhập nhòa mờ tỏ.

Phía phải, ánh sáng hắt ra từ thành phố Irkuxk và phía trái, lửa trại quân Tactar.

Misen Xtrôgôp chỉ còn cách thành phố nửa dặm.

- Thế là tối rồi! - Anh thở phào lẩm bầm.

Nhưng Nadia bỗng kêu lên thảng thốt.

Nghe tiếng kêu, Misen Xtrôgôp đứng bật lên trên tảng băng đập dình. Anh giơ tay về phía thượng nguồn sông Angara. Khuôn mặt anh được chiếu sáng bởi những tia phản quang xanh lè trông thật khủng khiếp. Và lúc đó, đôi mắt anh như mở to ra nhìn. Anh kêu lên:

- Ôi! Thế ra chính ngay cả Thượng đế cao cả cũng chống lại ta ư!

**IRKUXK**

Irkuxk, thủ phủ miền Đông Xibir là một thành phố có ba vạn dân vào thời bình. Một bờ khá cao sừng sững bên hữu ngạn sông Angara làm nền cho những nhà thờ, nổi bật lên một đại giáo đường cao ngất và những nhà cửa được bố trí không theo một trật tự nào cả, nhưng trông thật ngoạn mục.

Nhìn từ một khoảng cách nào đó, từ trên đỉnh một quả núi nằm dọc đường cái lớn đi Xibir xa hai chục dặm chẳng hạn, thành phố có một chút dáng dấp phương Đông với những vòm tròn, những gác chuông nhỏ, những chòm tháp mảnh dẻ vút lên như tháp của những giáo đường Hồi giáo, những mái vòm phình to như bụng những chiếc độc bình Nhật Bản. Nhưng cái vẻ bề ngoài đó biến mất dưới mắt của du khách khi bước qua ngưỡng cửa thành phố.

Irkuxk, cái thành phố nửa Bidăngxơ nửa Trung Quốc lại có vẻ Âu Tây với những đường phố rải đá, có vỉa hè, có rãnh thoát nước, có trồng những hàng cây phong khổng lồ; với những căn nhà gạch và gỗ, một số có nhiều tầng; với những xe cộ tấp nập không những là loại xe mui trần, xe mui da và cả xe ngựa bốn bánh và xe ngựa có mui gập; với cả một lớp người tiên tiến của một xã hội văn minh. Những một thời thượng của thủ đô Pari ở đây cũng không phải là xa lạ.

Vào thời gian đó, thành phố Irkuxk, nơi tạm lánh của những người Xibir trong tỉnh, ngổn ngang bề bộn. Cửa cải, tài nguyên đủ thứ dồn lại đó.

Irkuxk là cái kho của vô vàn các sản phẩm hàng hóa trao đổi giữa Trung Quốc, vùng Trung Á và châu Âu. Do đó người ta không sợ thu

hút vào thành phố những người dân quê vùng thung lũng Angara, những người Mông Cổ, người Khankax, người Tungudơ, người Burê... Vì như vậy sẽ hình thành một vành đai trắng ngăn cách giữa bọn giặc xâm lược với thành phố.

Irkuxk là nơi đặt dinh thự của viên toàn quyền miền Đông Xibir. Dưới ông này có: một viên quan cai trị dân sự tập trung quyền lãnh đạo hành chính, một cảnh sát trưởng rất bận rộn với nhiệm vụ trong một thành phố đầy những người tù lưu đầy và cuối cùng là viên đốc lý, cầm đầu các thương gia, nhân vật cực kỳ quan trọng, vì cực kỳ giàu có và vì có ảnh hưởng lớn đối với các thuộc hạ.

Đồn binh của Irkuxk lúc đó gồm một trung đoàn lục quân Cốtắc vào khoảng hai nghìn người và một đơn vị hiến binh thường trực mang mũ cối, vận đồng phục màu xanh lơ, đeo lon bạc.

Ngoài ra, như chúng ta đã biết, do hoàn cảnh đặc biệt, đại công tước, em trai Nga hoàng bị giam lỏng trong thành phố từ khi bắt đầu có cuộc xâm lược.

Tình hình này cần phải được nói rõ thêm:

Một chuyến đi có tầm quan trọng về chính trị đã đưa đại công tước tới những tỉnh thành xa xôi vùng Đông Á này.

Công tước lên đường như một quân nhân, chứ không phải như một ông hoàng, không trống rung cờ mở, mà chỉ đem theo một số sĩ quan và một đơn vị lính Cốtắc tháp tùng bảo vệ. Sau khi đi kinh lý những thành phố chủ yếu của Xibir, ông đã tới tận các vùng phía bên kia hồ Baikan. Nicôlaepxk, thành phố Nga cuối cùng trên bờ biển Ôkhôtx, đã vinh dự được đón tiếp đại công tước.

Sau khi tới những vùng giáp ranh của đế quốc Nga mệnh mông, công tước định trở lại Irkuxk, rồi từ đó ông trở về châu Âu, thì có tin đột ngột về cuộc xâm lăng của bọn Tactar.

Ông vội vã trở về thủ phủ miền Đông Xibir, nhưng khi về tới nơi thì mọi liên lạc với nước Nga đã gần như bị cắt đứt hoàn toàn. Ông còn nhận được một vài bức điện từ Pêterbua và từ Maxcơva và còn có thể phúc đáp. Rồi, đường dây bị cắt hẳn trong những trường hợp mà chúng ta đã biết.

Irkuxk bị cô lập với thế giới bên ngoài.

Công tước chỉ còn cách là tổ chức cuộc đề kháng và ông đã làm việc đó với lòng quả cảm và đức tính điềm tĩnh đã có chứng tích rõ ràng trong bao trường hợp khác!

Tin tức về Ichim, Ômxk và Tômxk bị thất thủ lần lượt tới Irkuxk. Vậy bằng bất cứ giá nào cũng phải giữ vững thủ phủ của Xibir, không để lọt vào tay địch.

Không thể trông mong vào sự cứu viện nhanh chóng. Số ít quân đội rải rác trong các tỉnh vùng sông Amua và Irkuxk không thể tập trung đủ số lượng để ngăn chặn được các đạo quân Tactar. Vả lại, vì Irkuxk ở trong cái thế khó tránh khỏi bị bao vây, nên điều quan trọng trước tiên là phải đặt thành phố trong điều kiện có khả năng cầm cự được trong một thời gian nào đó.

Công cuộc phòng thủ được bắt đầu từ ngày Tômxk rơi vào tay quân Tactar. Cũng trong thời gian này, công tước được biết là thủ lĩnh bang Bukhara và các “khan” đồng minh đích thân chỉ huy cuộc hành quân, nhưng điều mà ông biết là tên phụ tá quân sự của các thủ lĩnh man rợ đó lại chính là Ivan Ôgarep, một sĩ quan Nga mà ông đã hạ lệnh giáng chức và ông cũng chưa từng biết mặt hắn.

Trước hết, như chúng ta đã thấy, dân cư tỉnh Irkuxk bị thúc bách phải rời bỏ các thành phố và thị trấn. Những người không sơ tán vào thủ phủ, thì phải rút về hậu cứ, bên kia hồ Baikan mà sự tàn phá của giặc rất có thể không lan tới được. Những vụ thu hoạch lúa mì và cỏ gia súc được trưng thu để cung cấp cho thành phố và, dinh lũy



cuối cùng này của cường quốc Nga ở Viễn Đông có đủ sức cầm cự trong một thời gian nào đó.

Irkuxk được xây dựng ở điểm hợp lưu của hai con sông Irkuxk và Angara, trên hữu ngạn sông này. Hai cây cầu gỗ đặt trên những cọc trụ có thể mở ra khi cần thiết trên suốt chiều rộng của lạch sông thuận lợi cho thuyền bè đi lại, nối thành phố với vùng ngoại ô trải dài trên tả ngạn sông, về phía này, việc phòng thủ có phần dễ dàng. Các ngoại ô đã trống vắng, các cầu đã bị phá hủy. Sông Angara ở quãng này rất rộng, khó lòng có thể vượt được dưới lưới lửa của những người cố thủ trong thành phố.

Nhưng ở mạn trên và mạn dưới thành phố, lòng sông hẹp, có thể vượt dễ dàng. Như vậy Irkuxk có nguy cơ bị tấn công từ phía đông: ở đó không có một bức tường thành nào che chở.

Do đó, phải dồn sức lao động trước hết vào đây để xây dựng các công trình phòng ngự. Phải làm ngày làm đêm. Công tước thấy rõ dân chúng thật hăng hái nhiệt tình, sau này ông còn có dịp thấy họ hết sức dũng cảm trong chiến đấu phòng ngự chống giặc Tactar.

Binh lính, thương nhân, những người tù lưu đầy, dân quê... tất cả đều tận tâm tận lực với nền an ninh chung. Tám ngày trước khi bọn phỉ Tactar xuất hiện trên sông Angara, những thành lũy đất đã đắp xong, Một hào sâu được nước sông Angara đổ vào đã được đào giữa lũy trong và lũy ngoài. Thành phố không thể thất thủ vì một cuộc đột kích, mà phải là một cuộc bao vây công hãm dài ngày.

Đạo quân Tactar thứ ba - đạo quân vừa ngược thung lũng Yênitxây - xuất hiện ngày 24 tháng Chín gần Irkuxk. Chúng chiếm giữ ngay tức khắc vùng ngoại ô đã bị bỏ trống, ở đó chúng san bằng tất cả nhà cửa vì tự biết thế yếu, sợ bị tấn công bất ngờ. Bọn chúng tự tổ chức nhau lại trong khi chờ đợi hai đạo quân do tên êmir Fêôfar và đồng minh của y chỉ huy.

Cuộc hội quân của các đơn vị này sẽ tiến hành vào ngày 25 tháng Chín tại trại đóng trên bờ sông Angara. Và toàn quân, trừ lực lượng đồn trú để lại ở các thành phố chính vừa chiếm được, đều tập trung dưới sự chỉ huy của Fêôfar-khan.

Cuộc vượt sông Angara trước cửa ngõ thành phố Irkuxk, Ivan Ôgarep coi như không thể thực hiện được. Phần lớn quân đội của hắn qua sông cách đó vài dặm về mạn hạ lưu, trên những cầu nổi thiết lập cho mục đích đó. Công tước không chủ trương chống lại cuộc vượt sông này. Ông chỉ có thể gây trở ngại, chứ không ngăn chặn nổi, vì thiếu pháo binh lục quân. Và vì lẽ đó, ông ở yên trong thành.

Vậy là bọn phi Tactar chiếm đóng hữu ngạn sông, rồi chúng ngược lên phía thành phố. Chúng đốt cháy lâu đài mùa hạ của viên toàn quyền trong khu rừng trông xuống sông Angara, trên đường hành quân. Và chúng tới vị trí bao vây công hãm thành Irkuxk.

Ivan Ôgarep, một chỉ huy quân sự tài ba, tất nhiên có đủ khả năng chỉ đạo các hoạt động trong một cuộc bao vây chính quy, nhưng hắn thiếu phương tiện vật chất cần thiết để tiến hành nhanh chóng. Vì vậy mục đích của tất cả nỗ lực của hắn là đánh chiếm Irkuxk một cách thật bất ngờ.

Nhưng sự việc lại xoay ra chiều hướng khác mà hắn không tính đến.

Một mặt cuộc tiến quân của lực lượng Tactar đã bị chậm lại vì trận đụng độ ở Tômxk; mặt khác công việc phòng thủ do đại công tước chỉ đạo được tổ chức và hoàn thành nhanh chóng. Hai nguyên nhân đó cũng đủ làm phá sản ý đồ của hắn. Hắn đành phải cho tiến hành cuộc bao vây theo quy tắc cổ truyền.

Nhưng, do gợi ý của hắn, Fêôfar đã hai lần thử cho quân đánh chiếm thành phố, song đều phải trả giá lớn về nhân mạng.

Y tung quân lính tấn công vào bức thành đất để lộ ra một vài điểm yếu; nhưng cả hai cuộc tấn công này đều bị đẩy lùi hết sức dũng cảm. Đại công tước và những sĩ quan của ông đều gắng hết sức mình.

Họ xả thân cho công cuộc phòng thủ. Họ lôi cuốn dân chúng tham gia xây dựng thành lũy. Thị dân và nông dân thực thi nhiệm vụ thật xuất sắc. Trong đợt tấn công lần thứ hai, bọn Tactar đã phá vỡ được một cổng thành. Một cuộc giao tranh dữ dội đã xảy ra ở đầu đường phố Lớn. Đường này dài tới hai dặm, vươn tới tận bờ sông Angara. Nhưng những người lính Côđắc, những lính hiến binh, những công dân thường đã kháng cự oanh liệt, buộc bọn Tactar phải rút về vị trí của chúng.

Lúc đó Ivan Ôgarep nghĩ tới việc phải thi hành âm mưu phản nghịch, vì dùng vũ lực không đạt hiệu quả. Người ta biết dự định của hắn là lọt vào thành, tới tận nơi công tước ở, tranh thủ bằng được sự tín nhiệm của công tước và khi thời cơ đến, mở toang cổng thành cho bọn quân vây hãm ồa vào; rồi sau đó thực hiện trả thù đến nơi đến chốn, đối với em trai của Nga hoàng, cho thực hả lòng hả dạ.

Mụ Digan Săngga, theo hắn tới tận trại quân Angara, thúc đẩy hắn thực hiện dự định đó.

Quả vậy, cần phải hành động thật khẩn trương. Quân đội Nga tỉnh Irkuxk đang tiến về thành phố.

Những đơn vị này đi ngược thung lũng sông Lêna và đã tập trung ở mạn thượng nguồn. Không đầy sáu hôm nữa là sẽ tới. Vậy thì nhất thiết, trước sáu ngày nữa, thành Irkuxk phải vào tay quân Tactar bằng âm mưu phản nghịch.

Ivan Ôgarep không chần chừ nữa...

Một buổi chiều ngày 2 tháng Mười, Hội đồng quân sự nhóm họp ở đại sảnh của dinh viên toàn quyền. Công tước chủ trì cuộc họp.

Tòa dinh thự này được xây dựng ở đầu phố Lớn bao quát cả một không gian dài trên mặt sông. Qua các cửa sổ phía chính diện, ta nhìn thấy trại quân Tactar và... ở đây, nếu chúng có một trận địa pháo công hãm có tầm bắn xa hơn tầm pháo của chúng hiện nay, thì lâu đài này chắc chắn bị uy hiếp không thể trụ lại được.

Đại công tước, tướng Vôrandôp và viên thị trưởng, người cầm đầu các thương gia cùng với một số vị quan cao cấp vừa quyết định một số vấn đề khác nhau.

- Thưa các ngài, công tước nói. - Chắc các ngài đã rõ tình thế của chúng ta. Tôi rất hy vọng là chúng ta sẽ cầm cự được cho tới khi quân Irkuxk đến. Lúc đó chúng ta sẽ ra tay tổng cổ bầy ô hợp man rợ này và chẳng phải chỉ do tôi mà chúng sẽ phải trả giá đắt cho cuộc xâm lăng của chúng.

- Điện hạ có thể đặt niềm tin vào dân chúng Irkuxk - Tướng Vôrandôp đáp.

- Tin hoàn toàn, thưa tướng quân. Tôi xin tỏ lòng kính trọng và cảm phục tinh thần yêu nước của dân chúng. Nhờ Trời phù hộ mà họ chưa bị dịch bệnh và nạn đói hoành hành. Tôi tin là họ sẽ tránh được các tai họa đó. Còn ở ngoài chiến hào tôi hết sức khâm phục tinh thần dũng cảm của họ. Ngài thủ trưởng các thương gia! Ngài nghe rõ chứ? Tôi nhờ ngài hãy nói rõ với họ như thế.

- Nhân danh cả thành phố, tôi xin đa tạ điện hạ. Viên thị trưởng đáp - Tôi đánh bạo xin cho biết muộn nhất là đến bao giờ quân cứu viện sẽ phải tới?

- Sáu hôm nữa là cùng, thưa ngài. Một thám tử giỏi và can đảm đã lọt được vào thành phố sáng nay cho ta biết là năm vạn lính Nga đang hành quân cấp tốc dưới sự chỉ huy của tướng Kitxolép. Họ đã

tới bờ sông Lêna ở Kirenxxk được hai ngày nay rồi và bây giờ dù giá rét hay tuyết rơi cũng không thể ngăn cản được họ tới đây. Năm vạn quân tinh nhuệ đánh tạt sườn quân Tactar sẽ giải vây cho chúng ta mau chóng.

- Tôi xin thêm là, - viên thị trưởng nói - Ngày nào mà điện hạ ra lệnh xuất quân, chúng tôi sẽ sẵn sàng chấp hành mệnh lệnh.

- Được, thưa ngài! Chúng ta hãy chờ khi nào những chiến sĩ tiên phong trong các đạo quân của chúng ta xuất hiện trên các cao điểm, lúc đó chúng ta sẽ nhất tề xông ra nghiền nát lũ giặc xâm lược.

Rồi quay sang tướng Vôrandôp, công tước nói:

- Ngày mai chúng ta sẽ đi thăm các công trình bên hữu ngạn. Dòng sông Angara cuốn trôi theo rất nhiều tảng băng. Sợ mặt sông rồi sẽ đông cứng lại mất, và nếu thế thì bọn Tactar có thể vượt qua được.

- Xin Điện hạ cho phép tôi có một nhận định, - Viên thị trưởng nói.

- Ngài nói đi!

- Nhiều lần, tôi đã thấy nhiệt kế chỉ tới ba mươi đến bốn mươi độ âm và dòng sông Angara vẫn chảy bình thường, không bị đông cứng, chắc hẳn là nhờ dòng nước xiết. Nếu quân Tactar không có cách gì khác để vượt sông, thì tôi có thể đảm bảo với điện hạ là với tình trạng đó, chúng không sao lọt vào được Irkuxk.

Viên toàn quyền xác nhận lời đoan chắc của thị trưởng.

- Nếu thế thì thật là may mắn! - Công tước nói, - Dù sao, chúng ta cũng phải luôn luôn sẵn sàng để đối phó với mọi diễn biến.

Rồi quay sang viên Cảnh sát trưởng, Công tước hỏi:

- Ngài có cần trao đổi gì không?

- Tôi muốn thưa để diện hạ biết là, - Viên cảnh sát trưởng cung kính nói, - Có một lá đơn thỉnh nguyện gửi qua tôi để đệ trình lên người.

- Do ai gửi?

- Những người tù lưu đày ở Xibir, như diện hạ đã biết. Con số đó là năm trăm hiện có trong thành phố ta.

Những người tù lưu đày chính trị, được phân bố khắp trong tỉnh đã về tập trung tại thành phố Irkutsk từ đầu cuộc xâm lăng. Họ đã tuân lệnh trở về thành phố, rồi bỏ các thị trấn mà ở đó họ làm đủ các nghề: người là thầy thuốc, người là giáo sư... hoặc ở trường thể dục - thể thao, hoặc ở trường Nhật Bản, hoặc ở trường hàng hải... Ngay từ lúc đầu, Nga hoàng cũng như đại công tước, tin ở tấm lòng yêu nước của họ, đã vũ trang cho họ và thấy quả họ là những chiến sĩ chiến đấu phòng thủ dũng cảm.

- Những người bị lưu đày đó yêu cầu gì nào? - Công tước hỏi.

- Họ muốn xin diện hạ, - cảnh sát trưởng đáp, - cho phép được thành lập một đơn vị đặc biệt và được đi tiên phong trong cuộc ra quân đầu tiên.

- Được! - Công tước đáp, không giấu được cảm động. - Những kẻ bị lưu đày đó là những công dân Nga, và đúng là họ có quyền chiến đấu bảo vệ Tổ quốc họ!

- Tôi thấy có thể khẳng định với diện hạ, - viên toàn quyền nói, - là sẽ không sao tìm được những người lính tốt hơn họ.

- Nhưng cũng cần phải có một người đứng đầu để chỉ huy họ. - Công tước nói. - Người đó sẽ là ai?

- Họ muốn xin diện hạ vui lòng chấp nhận một người trong bọn họ. - Cảnh sát trưởng đáp. - Người này trong nhiều trường hợp đã tỏ ra lỗi lạc, xuất chúng.

- Ai vậy, một người Nga phải không?

- Thừa phải, một người Nga vùng Bantich.

- Tên người đó?

- Vaxili Fêdor!

Người tù lưu đày này chính là cha của Nadia.

Vaxili Fêdor, như chúng ta biết, làm nghề thầy thuốc ở Irkuxk. Đó là một trí thức hiền hậu, dũng cảm và thiết tha yêu nước. Trong thời gian bận với bệnh nhân, ông tổ chức cuộc đề kháng.

Chính ông đã tập hợp các bạn lưu đày để cùng hành động. Những người tù lưu đày từ trước tới nay sống hòa lẫn với dân chúng, đã có cách xử sự khiến cho đại công tước phải chú ý. Trong nhiều đợt xuất quân chiến đấu, họ đã đổ máu cho nước Nga thiêng liêng - thực sự là thiêng liêng và được những đứa con tôn thờ! - Vaxili Fêdor chiến đấu thật oanh liệt. Rất nhiều lần ông được nêu tên, nhưng không bao giờ ông đòi hỏi đặc ân, đặc lợi. Và khi những người bị lưu đày ở Irkuxk có ý định thành lập một đơn vị đặc biệt, ông cũng không biết là họ dự kiến chọn ông làm người lãnh đạo.

Khi viên cảnh sát trưởng nêu cái tên đó ra với công tước, thì người có vẻ suy nghĩ một chút và cuối cùng cho biết đã từng nghe nói đến tên này.

- Đúng vậy! - Tướng Vôrandôp cũng nói, - Vaxili Fêdor là một người đáng quý, một con người gan dạ có ảnh hưởng lớn đối với các bạn tù.

- Người ấy ở Irkuxk bao lâu rồi? - Công tước hỏi.

- Đã hai năm nay.

- Hạnh kiểm thế nào?

- Là một người tôn trọng các luật lệ đặc biệt hiện hành đang quản lý họ. - Cảnh sát trưởng đáp.

- Tướng quân! - Công tước nói. - Tướng quân hãy cho đưa người ấy đến ngay đây cho ta!

Lệnh của công tước được lập tức thi hành và chưa tới nửa giờ sau, Vaxili Fêdor đã được đưa vào trình diện. Vaxili Fêdor nhiều nhất là bốn mươi tuổi, to cao, vẻ mặt buồn nghiêm nghị. Người ta cảm thấy cả cuộc đời ông thấm tóe vào hai chữ: “đấu tranh” và ông đã đấu tranh và đã... đau khổ. Ông có những nét rất giống con gái là Nadia Fêdor.

Hơn bất cứ người nào khác, cuộc xâm lăng của bọn Tactar đã giáng một đòn nặng nề vào tình yêu thương sâu sắc và làm tiêu tan hy vọng tốt cùng của một người cha bị lưu đày xa thành phố quê hương tới tám ngàn dặm.

Một bức thư đã cho ông biết cái chết của người vợ và đồng thời cho biết con gái ông được phép của chính quyền, đã lên đường đi tới Irkuxk với ông.

Nadia đã rời Riga ngày 10 tháng Bảy. Cuộc xâm lăng mở màn ngày 15 tháng Bảy. Nếu, vào lúc đó Nadia đã qua được biên giới thì cô sẽ ra sao giữa bọn xâm lược?

Dễ hiểu là người cha bất hạnh này đã trải qua bao nhiêu lo âu dằn vặt, vì kể từ dạo ấy, ông không có tin tức gì về con gái cả.

Vaxili Fêdor nghiêng mình chào công tước và đợi được hỏi.

- Vaxili Fêdor! - Công tước bảo ông. - Những bạn tù của nhà người yêu cầu thành lập một đơn vị quân cảm tử. Hẳn họ biết là ở đơn vị này, họ phải chiến đấu và hy sinh đến người cuối cùng nếu cần?

- Họ không phải là không biết như vậy, thưa đại công tước! - Vaxili đáp.

- Họ muốn nhà người chỉ huy họ.

- Tôi ấy ư, thưa công tước?

- Nhà người có đồng ý lãnh đạo họ không?

- Nếu đó là vì lợi ích của Tổ quốc Nga, thì tôi xin đồng ý.



- Tốt lắm! Tư lệnh trưởng Fêdor! Nhà người không còn là một người tù bị lưu đày nữa!

- Xin đa tạ đại công tước, nhưng tôi có thể chỉ huy những người hãy còn là tù lưu đày không?

- Họ cũng không còn là tù lưu đày nữa!

Đó là đặc ân mà em trai của Nga hoàng đã ban cho tất cả những người tù lưu đày giờ đây là bạn đồng ngũ của Vaxili Fêdor.

Vaxili Fêdor cảm động nắm chặt lấy bàn tay công tước chìa ra cho ông và đi ra.

Công tước quay lại nói với các sĩ quan dưới quyền:

- Nga hoàng chắc sẽ không từ chối nhận lá đơn xin ân xá mà tôi sẽ gửi lên Người! - ông vừa cười vừa nói. - Chúng ta cần những người anh hùng để bảo vệ thủ phủ của Xibir và tôi vừa tạo ra những người anh hùng như thế!

Việc ân xá rộng rãi cho những người tù lưu đày ở Irkuxk quả là một việc làm hợp với lẽ công bằng và khôn ngoan về chính trị.

Đêm đã tới. Qua cửa sổ của tòa lâu đài, lửa trại quân Tactar đã đốt sáng, lấp lánh bên kia sông Angara. Dòng sông cuốn theo nhiều tảng băng, một vài tảng dừng lại bên hàng cọc đầu tiên của những cầu gỗ cũ. Còn những tảng ở giữa dòng thì trôi nhanh vùn vụt.

Rõ ràng, như viên thủ trưởng các thương gia nhận định, là sông Angara khó lòng có thể bị đóng băng trên toàn bề mặt. Vậy thì nguy cơ bị tấn công về phía này không đáng để cho những chiến sĩ bảo vệ thành Irkuxk bận tâm.

Mười giờ tối vừa điểm. Công tước vừa định cho giải tán các sĩ quan của mình và lui về hậu thất, thì bỗng nghe có tiếng ồn ào bên ngoài dinh thự.

Hầu như ngay tức khắc, cửa đại sảnh đường xịch mở. Một sĩ quan cận vệ hiện ra và tiến đến gần đại công tước.

- Bẩm điện hạ, - người sĩ quan nói: - Một liên lạc viên của Nga  
hoàng tối!



## NGƯỜI ĐƯA THƯ CỦA NGA HOÀNG

Hầu như cùng một lúc, tất cả những thành viên của Hội đồng quân sự nhất tề đứng lên và tiến đến cánh cửa hé mở...

Một người giao liên của Nga hoàng đã tới được Irkuxk!...

Nếu những sĩ quan này chịu suy nghĩ một chút về cái khả năng khó có thể xảy ra đó, thì tất nhiên họ sẽ cho chuyện này là vô lý.

Công tước rảo bước đến gần người sĩ quan cận vệ, ra lệnh:

- Cho người liên lạc đó vào!

Một người đàn ông đi vào. Y có vẻ kiệt sức vì quá mệt nhọc. Y mặc một bộ áo quần cũ của nông dân Xibir, rách vá lỗ chỗ vết đạn, đầu đội một chiếc mũ mềm kiểu Maxcơva. Một vệt sẹo dài còn đỏ hồng cắt chéo mặt y. Người đàn ông này hẳn là đã phải qua một chặng đường dài gian nan vất vả. Giày mòn vẹt đế, rách tả tơi cũng chứng tỏ là y phải đi bộ khá nhiều đường đất trong cuộc hành trình này.

- Xin cho tôi được gặp Đức Ông công tước! - Y vừa đi vào vừa kêu lên.

Công tước bước tới gần y:

- Ta đây! Có phải người là người đưa thư của Nga hoàng.

- Bẩm Đức Ông, vâng.

- Người từ đâu tới?

- Thưa, từ Maxcơva.

- Người rời Maxcơva hôm nào?

- Dạ, ngày 15 tháng Bảy.

- Tên người...?

- Dạ, Misen Xtrôgôp.

Đó là Ivan Ôgarep. Hắn đã đổi tên và danh nghĩa của người mà hắn tưởng là đã bị rơi vào thế hoàn toàn bất lực, đã bị loại ra ngoài vòng chiến. Cả công tước, cả mọi người, không ai ở Irkuxk biết hắn vì thế hắn cũng chẳng cần phải cải trang. Đã phòng bị trước để chứng minh cho cái căn cước mạo xưng, hắn tin là chẳng ai có thể nghi ngờ gì về hắn.

Vì vậy hắn tới với một ý chí sắt thép để đưa tấn thảm kịch xâm lược mau đến chỗ kết thúc bằng âm mưu phản nghịch, bằng thủ đoạn ám hại tính mệnh của đại công tước.

Sau câu trả lời của Ivan Ôgarep, công tước ra hiệu cho các sĩ quan rút lui. Chỉ còn tên Misen Xtrôgôp giả và công tước ở lại trong phòng khách.

Công tước nhìn Ivan Ôgarep một lát hết sức chăm chú, rồi hỏi:

- Ngày 15 tháng Bảy, người ở Maxcơva phải không?

- Bẩm Đức Ông, đúng như vậy và trong đêm 14 rạng ngày 15, tôi đã được bề kiến đức Hoàng thượng tại Tân Cung.

- Người có mang thư của Nga hoàng, anh ta?

- Bẩm Đức Ông, thư đây!

Và Ivan Ôgarep trao cho công tước lá thư của Nga hoàng đã được gấp lại nhỏ xíu.

- Thư này đã đưa cho nhà người trong tình trạng như thế này ư? - Công tước hỏi.

- Thưa Đức Ông, không như thế đâu! Nhưng tôi đã phải xé bỏ phong bì đi để cho dễ giấu bọn lính của tên êmir Fêôfar.

- Vậy, là người đã bị bọn Tactar bắt giữ?

- Bẩm vâng, bị chúng giam mất vài ngày, - Ôgarep đáp. - Do đó mà, bắt đầu từ Maxcova ra đi ngày 15 tháng Bảy như đã có ghi trong thư mà mãi tới ngày 2 tháng Mười tôi mới tới được Irkuxk, sau sáu mươi chín ngày gian nan lận đận.

Công tước mở thư ra và nhận được chữ ký của Nga hoàng, bên trên là công thức thánh lễ tự tay nhà vua viết. Vậy không còn nghi ngờ gì nữa về sự xác thực của lá thư cũng như về căn cước của người đưa thư.

Khuôn mặt hung dữ và gian manh của tên này lúc đầu có làm ông nghi ngại, nhưng không để lộ ra trên nét mặt, nay thì sự nghi ngại đó đã có phần tiêu tan.

Công tước yên lặng một lúc không nói năng gì cả. Ông đọc lại thật thông thả bức thư để hiểu thật sâu ý nghĩa của nó.

Sau đó, ông hỏi tiếp:

- Misen Xtrôgôp! Người có biết nội dung bức thư này không?

- Dạ, thưa có. Vì có thể là tôi bắt buộc phải hủy nó đi để khỏi rơi vào tay bọn Tactar. Và nếu trường hợp đó xảy ra, tôi muốn được báo cáo lại bằng miệng đúng nguyên văn với Đức Ông.

- Thư này ra lệnh cho chúng ta là thà chết trong thành Irkuxk, còn hơn là đầu hàng nộp đất cho giặc, người có biết chứ?

- Dạ, thưa tôi có biết!

- Chắc người cũng biết là bức thư chỉ dẫn các hoạt động phối hợp của quân đội để chặn đứng cuộc xâm lăng chứ?

- Dạ có, thưa Đức Ông, nhưng những hoạt động đó đã không thành công.

- Người nói sao?

- Tôi muốn nói là Ichim, Ômxk, Tômxk tức là chỉ nói tới những thành phố quan trọng của hai miền Đông và Tây Xibir, thì những

thành phố này cũng đã lần lượt bị quân của Fêôfar-khan đánh chiếm.

- Nhưng có xảy ra giao tranh không? Quân Côdắc của chúng ta có đụng độ với quân Tactar không?

- Rất nhiều lần, thưa Đức Ông.

- Và họ đã bị đẩy lùi?

- Họ không có đủ lực lượng, thưa Đức Ông.

- Những cuộc đụng độ mà người nói đó xảy ra ở đâu?

- Ở Kôkyvan, ở Tômxk...

Cho tới đây, Ivan Ôgarep chỉ nói toàn sự thật, nhưng với mục đích làm cho tinh thần những người phòng thủ Irkuxk hoang mang dao động bằng cách phóng đại lên những thắng lợi mà quân lính của tên êmir Fêôfar đã giành được. Hắn nói thêm:

- Và lần thứ ba, trước cửa ngõ Kraxnôiarxk.

- Và lần giao tranh cuối cùng này ra sao? - Công tước hỏi, giọng rít lên vẻ tức giận.

- Không còn là một trận giao chiến nhỏ nữa, thưa Đức Ông, - Ivan Ôgarep, vẻ quan trọng đáp, - mà đó là một trận đánh hãn hoi.

- Một trận đánh kia à?

- Thưa, hai vạn quân Nga từ các tỉnh biên giới và tỉnh Tônbônxc tới, đụng đầu với năm vạn quân Tactar và mặc dù dũng khí có thừa, họ đã bị hoàn toàn tiêu diệt.

- Người nói láo! - Đại công tước kêu lên, cố nén cơn giận.

- Đó là sự thật, bẩm Đức Ông. - Ivan Ôgarep khinh khỉnh lạnh lùng đáp. - Tôi có mặt trong trận đánh ở Kraxnôiarxk, và chính ở đó tôi đã bị bắt.

Công tước bình tĩnh lại và ra hiệu cho Ivan Ôgarep rõ là ông không nghi ngờ gì về sự chân thật của hắn.

- Trận đánh Kraxnôiarxk xảy ra vào ngày nào? - Ông hỏi.
- Thưa, vào ngày 2 tháng Chín.
- Và hiện nay toàn bộ quân đội Tactar đều tập trung xung quanh Irkuxk?
- Thưa vâng, toàn bộ.
- Và người ước lượng quân số của chúng có bao nhiêu?
- Vào khoảng bốn chục vạn.

Lại một sự phóng đại của Ivan Ôgarep, không ngoài mục đích làm cho Irkuxk hoang mang.

- Và ta không thể trông đợi bất cứ một sự viện trợ nào ở phía các tỉnh miền Tây phải không? - Công tước bình tĩnh hỏi.
- Không có một sự viện trợ nào, thưa Đức Ông, ít ra là trước khi mùa đông kết thúc.

- Vậy thì, Misen Xtrôgôp! Người hãy nghe đây: Dù không có một sự chi viện nào tới từ phía Tây cũng như từ phía Đông, và dù cho lũ man rợ đó đông tới sáu chục vạn tên, ta cũng sẽ chiến đấu tới cùng!

Đôi mắt xếch của Ivan Ôgarep khẽ nhúu lại. Tên phản tặc như muốn nói là người em trai của Nga hoàng đã dự tính ngoài âm mưu phản phúc của hắn.

Công tước, tính khí nóng nảy, khó lòng có thể giữ được bình tĩnh trước những tin tức giạt gân đó. Ông đi đi lại lại trong phòng khách dưới đôi mắt của Ivan Ôgarep đang hau háu nhìn ông, như đang nhìn một con mồi, đối tượng của sự trả hận. Công tước dừng lại bên cửa sổ, nhìn ánh lửa trại quân Tactar, lắng nghe những tiếng động lách cách của những tảng băng va nhau trên dòng chảy sông Angara từ xa vắng tới.

Một khắc đồng hồ trôi qua trong im lặng. Rồi, lại cầm lấy bức thư, đọc lại một đoạn, ông bảo “Misen Xtrôgôp”:

- Người biết là trong thư này có nói đến một tên phản bội mà ta phải đề phòng chứ?

- Dạ có, thưa Đức Ông.

- Nó phải tìm mọi cách cải trang để lọt vào thành phố, chiếm được sự tin cậy của ta, rồi khi thời cơ đến, đem dâng thành phố cho quân Tactar.

- Tôi biết tất cả những điều đó, thưa Đức Ông. Và tôi còn biết là Ivan Ôgarep đã thề là sẽ trả mối hận với em trai Nga hoàng.

- Tại sao vậy?

- Người ta nói là người sĩ quan này đã bị Đức Ông thi hành kỷ luật và giáng chức nhục nhã...

- Phải... ta đã nhớ ra... Nhưng hẳn xứng đáng với kỷ luật đó. Tên khốn khiếp ấy bất mãn, phản bội lại Tổ quốc, câu kết với phỉ Tactar dẫn đến một cuộc xâm lăng của bọn giặc man rợ!

- Điều mà Hoàng thượng quan tâm trên hết, - Ivan Ôgarep nói, - là Đức Ông phải đề phòng những âm mưu tội ác nhằm vào cá nhân Đức Ông...

- Đúng!... Bức thư đã cảnh báo ta về điều đó.

- Và Hoàng thượng cũng đích thân chỉ giáo cho tôi là cuộc hành trình qua Xibir, cần trước hết coi chừng tên phản bội đó.

- Người đã gặp hẳn phải không?

- Tôi đã gặp hẳn, thưa Đức ông, sau trận đánh ở Kraxnôiarxk. Nếu hẳn chỉ đôi chút nghi ngờ là tôi có mang theo trong mình bức thư gửi cho Đức Ông mà trong đó âm mưu của hắn bị vạch trần, thì tôi không sao thoát được tay hắn.

- Đúng thế! Nếu vậy thì nhà người đã mất mạng rồi! - Công tước nói. - Nhưng, sau đó làm thế nào mà nhà người lại thoát được.

- Tôi đã nhảy xuống sông Irtys.



- Và người lọt vào thành Irkuxk bằng cách nào?

- Nhờ vào một cuộc xuất quân của Đức Ông ngay buổi chiều nay để đẩy lui một phân đội quân Tactar. Tôi trà trộn vào những chiến binh phòng thủ thành phố, xưng danh cho họ biết và ngay lập tức được ra mắt Đức Ông.

- Khá lắm, “Misen Xtrôgôp”! - Công tước nói. - Người đã tỏ ra gan dạ và trung thành trong sứ mệnh khó khăn này. Ta sẽ không quên cái đó. Người có cần xin ta một đặc ân gì không?

- Được chiến đấu bên cạnh Đức Ông - Ivan Ôgarep đáp đầy vẻ kiêu hãnh.

- “Misen Xtrôgôp”! Từ nay người sẽ luôn ở bên ta, trong tòa lâu đài này!

- Thưa, nếu đúng như lời đồn đại về ý đồ của hấn, Ivan Ôgarep tìm tới trình diện Đức Ông dưới một cái tên giả thì sao?

- Thì chúng ta sẽ lột mặt nạ hấn ra. Người đã biết hấn kia mà! Ta sẽ cho quật hấn chết tươi bằng roi da có móc thép! Được chứ?

Ivan Ôgarep im lặng, dập gót chân chào theo lối quân sự, không quên vai trò hấn đóng là đại úy trong đội quân liên lạc của Nga hoàng và rút lui.

Như vậy là Ivan Ôgarep vừa đóng kịch thành công trong vai trò nhơ nhuốc của hấn. Hấn đã tranh thủ được lòng tin đầy đủ và trọn vẹn của công tước và có thể lợi dụng sự tin cậy này ở đâu và lúc nào khi hấn thấy phù hợp. Ăn, ngủ ngay trong lâu đài, vì thế mà hấn nắm được toàn bộ công việc phòng thủ. Lợi thế hành động nằm trong tay hấn. Không một ai ở Irkuxk biết hấn, không một ai có thể lột được bộ mặt gian manh của hấn. Thế là hấn quyết định khẩn trương bắt tay vào việc.

Thật vậy, thời gian ép hấn phải gấp rút. Thành phố phải đầu hàng trước khi quân Nga ở phía Đông và phía Bắc tới và đó chỉ là vấn đề

trong một vài ngày. Một khi quân Tactar đã làm chủ Irkuxk, thì không dễ gì mà lấy lại. Nếu vạn nhất sau này chúng phải rút đi, thì chẳng có lý nào mà thành phố không bị triệt hạ trước đó và đầu của công tước cũng khó mà còn ở trên đôi vai của ông.

Ivan Ôgarep có tất cả những điều kiện thuận lợi để nhìn, để quan sát, để hành động, nên ngay hôm sau hấn chú ý đi thăm các chiến lũy. Ở đâu hấn cũng được đón tiếp với những lời khen ngợi nồng nhiệt của sĩ quan, binh lính và những công dân của thành phố. Người giao liên của Nga hoàng như một sợi dây vừa gắn bó họ lại với đế quốc Nga. Ivan Ôgarep trở trên thuật lại những diễn biến bịa đặt trong chuyến đi tưởng tượng với một giọng quả quyết y như có thật. Rồi, rất khéo léo, lúc đầu không quá nhấn mạnh, hấn nói về mức độ nghiêm trọng của tình thế bằng cách phóng đại thêm lên; nói đến thắng lợi của quân Tactar và lực lượng hùng hậu của những tên man rợ này, hấn đều thổi phồng lên một cách quá đáng. Cứ nghe hấn nói quân cứu viện đang mong đợi dù có tới kịp chẳng nữa, thì cũng quá yếu, không đủ sức để đối phó với địch. Nếu có một trận đánh lớn xảy ra dưới tường thành Irkuxk, thì kết cục cũng sẽ tai hại chẳng kém gì các trận đánh ở Kôlyvan, ở Tômxk và ở Kraxnôiarxk.

Ivan Ôgarep tỏ ra dè dặt trong những lời phát ngôn bóng gió này. Sự thận trọng có chủ ý của hấn có tác dụng như một đòn tâm lý đánh vào sự suy nghĩ, làm yếu đi niềm tin của các chiến binh phòng thủ Irkuxk, vì tin là hấn đã nói lên sự thật. Hấn còn làm ra vẻ phải miễn cưỡng trả lời khi bị hỏi dồn dập về tình hình giặc. Nhưng hấn bao giờ cũng chốt lại là phải chiến đấu chống lại giặc đến người cuối cùng và thà làm cho thành phố nổ tung lên, chứ không bao giờ chịu đem nộp cho giặc!

Điều tai hại không phải là không có thể xảy ra, nếu đây là một thành phố khác. Binh sĩ đồn trú và dân chúng Irkuxk có một tinh thần yêu nước thiết tha không dễ gì để cho những lời lẽ huênh

hoang chi phối. Trong số binh lính, trong số những công dân bị hãm trong một thành phố trở trời ở tít địa đầu châu Á này, không một ai nghĩ tới chuyện đầu hàng. Sự khinh bỉ của người Nga đối với bọn người man rợ này thật là không có bờ bến.

Dù vậy, cũng không có một ai nghi ngờ chút nào về vai trò bỉ ổi của Ivan Ôgarep, không một ai có thể đoán ra được kẻ mạo danh là giao liên của Nga hoàng lại chỉ là một tên phản bội.

Một sự việc rất tự nhiên xảy ra là ngay từ lúc hấn tới Irkuxk, mối quan hệ mật thiết được tạo dựng giữa Ivan Ôgarep với một trong những chiến sĩ phòng thủ dũng cảm nhất của thành phố là Vaxili Fêdor.

Người ta biết là người cha bất hạnh này bị những mối lo âu giày vò như thế nào. Nếu Nadia Fêdor, con gái ông đã rời nước Nga đúng vào ngày ghi trong bức thư cuối cùng ông nhận được từ Riga gửi đi, thì hiện nay nó ra sao rồi? Nó vẫn trên đường, băng qua những tỉnh, thành phố bị giặc đóng hay là đã bị bắt? Vaxili Fedor chỉ thấy dịu bớt đôi chút nỗi đau khổ của mình, khi có dịp được chiến đấu với quân Tactar, nhưng những dịp này còn quá hiếm so với ý muốn của ông.

Nhưng khi Vaxili Fêdor biết có một người liên lạc của Nga hoàng bất ngờ tới Irkuxk, thì ông linh cảm thấy người này có thể cho mình biết tin tức về con gái. Chỉ là hy vọng mong manh, chắc chắn là thế, nhưng ông cũng cứ thử xem sao. Người giao liên này đã từng bị giặc bắt. Vậy thì Nadia cũng có thể bị giặc bắt rồi chăng?

Vaxili Fêdor tìm đến Ivan Ôgarep. Tên này nắm ngay lấy cơ hội để bắt quan hệ thường xuyên với người chỉ huy. Tên phản bội nghĩ đến việc lợi dụng trường hợp này chăng? Hấn tưởng rằng một người Nga, dù là một chính trị phạm bị lưu đày cũng có thể đồn mạt đến nỗi phản bội Tổ quốc chăng?

Dù sao chăng nữa, Ivan Ôgarep cũng đáp lại sự cầu thân của người cha cô gái Nadia bằng một sự niềm nở khéo léo, nhưng khó

che giấu phần giả tạo. Vaxili đã tới dinh toàn quyền tìm hấn ngay hôm sau khi tên mạo xưng là giao liên của Nga hoàng vừa tới. Ông cho Ivan Ôgarep biết những trường hợp mà con gái ông phải rời nước Nga phần châu Âu như thế nào và tâm sự với hấn những băn khoăn lo ngại của ông hiện nay về cô.

Ivan Ôgarep không biết Nadia, mặc dù hấn đã gặp cô ở trạm Ichim cùng với Misen Xtrôgôp. Nhưng lúc đó hấn chẳng chú ý gì tới cô, cũng như với hai nhà báo cùng một lúc ở trong nhà trạm. Vì vậy hấn không thể cung cấp cho Vaxili Fêdôr chút tin tức nào về con gái ông cả.

- Nhưng vào thời gian nào, - Ivan Ôgarep hỏi, - con gái ông ra khỏi lãnh thổ Nga?

- Gần như cùng thời gian với ông đấy! - Vaxili Fêdôr đáp.

- Tôi rời Maxcôva ngày 15 tháng Bảy.

- Có lẽ cả Nadia cũng rời Maxcôva vào thời gian đó. Thư nó đã viết rõ như vậy.

- Ngày 15 tháng Bảy, cô ấy hãy còn ở Maxcôva ư?

- Vâng, chắc chắn như vậy.

- Vậy thì... - Hấn chợt ngừng lại. - Nhưng mà không, tôi nhầm... Tôi lẫn lộn cả ngày tháng. - Hấn lưỡng lự, rồi nói thêm. - Thật không may, chắc chắn là cô ấy đã phải qua biên giới và ông chỉ còn có thể có một hy vọng duy nhất là cô ấy đã dừng lại kịp thời khi biết được tin có cuộc xâm lăng của quân Tactar...

Vaxili Fêdôr, đầu cúi thấp về thất vọng, ông rất hiểu Nadia. Ông biết là không gì có thể ngăn cản được con gái ông.

Bằng lời khẳng định trên đây, Ivan Ôgarep đã gây cho Vaxili Fêdôr nỗi hoang mang thực sự. Bằng cách đối chiếu ngày tháng mà con gái ông đã tới Nigioni - Nôpôgôrôđ với ngày tháng của bản nghị định cấm ra khỏi thành phố đó, ông Vaxili Fêdôr chắc có thể đi đến kết

luận: Nadia vẫn còn trên biên giới nước Nga phần châu Âu ngoài ý muốn của cô, như vậy thì cô chưa thể bị rơi vào tình trạng hiểm nghèo do cuộc xâm lược gây ra.

Ivan Ôgarep, một con người tàn nhẫn không hề động tâm trước những nỗi đau của người khác, đã nói những lời xuất phát từ tâm địa tâm tối ác độc của hắn.

Vaxili trở về nhà, lòng đau như cắt sau cuộc trao đổi đó. Hy vọng cuối cùng của ông tắt ngấm.

Trong hai ngày tiếp theo, ngày 3 và 4 tháng Mười, công tước nhiều lần đòi tên mạo xưng là “Misen Xtrôgôp” tới gặp và bắt hắn nhắc lại tất cả những gì hắn đã nghe được trong Văn phòng ngự tiền ở Tân Cung. Ivan Ôgarep đã chuẩn bị sẵn cho tất cả các câu hỏi đó, trả lời không chút ngập ngừng. Hắn cố ý không giấu diếm là Chính phủ Nga hoàng bị hoàn toàn bất ngờ về cuộc xâm lăng, là cuộc phiến loạn đã được chuẩn bị trong vòng bí mật tuyệt đối, là khi tin tức về đến Maxcova thì quân Tactar đã làm chủ phòng tuyến sông Ôbi, là các tỉnh nước Nga chưa chuẩn bị kịp để tung vào Xibir những lực lượng cần thiết nhằm đẩy lùi bọn xâm lược.

Rồi, Ivan Ôgarep được hoàn toàn tự do đi lại trong thành, bắt đầu nghiên cứu Irkuxk, tình trạng các công sự, đồn lũy... và các điểm yếu của các vị trí này cốt để sau đây lợi dụng trong trường hợp có tình huống nào đó xảy ra ngăn cản hắn thực hiện hành vi bội phản. Hắn đặc biệt chú ý xem xét cửa thành Lớn “Bôn sai” mà hắn đã có ý đồ nộp cho giặc.

Hai lần về buổi chiều, hắn leo lên bờ dốc cổng thành Lớn. Hắn đi dạo ở trên đó một cách lộ liễu, như chẳng thèm chú ý đến bọn đang vây thành; không sợ dính đạn chúng có thể bắn lên. Những vị trí gần nhất của bọn này chỉ cách chiến lũy chưa đầy một dặm. Hắn biết rõ là hắn không bị nguy hiểm, ngay cả khi bị phát hiện. Hắn bỗng thoáng trông thấy một bóng đen luồn lỏi đến tận chân những ụ đất.

Mụ Săngga liền chết cố lên tới để liên lạc với Ivan Ôgarep.

Từ hai hôm nay, những người bị bao vây sống trong trạng thái yên tĩnh mà bọn Tactar chưa hề bao giờ để cho họ được như vậy, kể từ khi bắt đầu cuộc công hãm.

Đó là theo lệnh của Ivan Ôgarep. Tên phụ tá của Fêôfar-khan muốn rằng tất cả những mưu toan chiếm thành bằng vũ lực đều phải đình chỉ. Vì vậy nên từ ngày hấn tới Irkuxk, trọng pháo tuyệt đối câm lặng. Có thể, chỉ ít hấn hy vọng như thế, là làm như vậy thì sự canh gác của những người bị bao vây sẽ phần nào trở nải chăng? Mặc dù vậy, ở những vị trí tiền tiêu, hàng ngàn quân Tactar sẵn sàng xông vào phía cổng thành không có người phòng thủ, khi Ivan báo cho chúng biết giờ hành động.

Việc này không thể trì hoãn được nữa. Cần phải chiếm được thành trước khi các đơn vị quân Nga tới gần Irkuxk. Ivan Ôgarep đã đi đến quyết định dứt khoát vào buổi tối hôm đó, từ trên bờ thành, một mẩu giấy rơi xuống lọt vào tay mụ Săngga.

Đó là giấy hẹn hôm sau, đêm mồng 5 rạng ngày 6 tháng Mười, vào hồi hai giờ sáng, Ivan Ôgarep sẽ giao nộp thành Irkuxk cho quân Tactar.

## ĐÊM 5 RẠNG NGÀY 6 THÁNG MƯỜI

Kế hoạch của Ivan Ôgarep đã được trù tính rất chu đáo. Trừ những rủi ro bất ngờ khó có thể xảy ra, nhất định hẳn phải thành công. Điều quan trọng là cửa thành Lớn “Bônsaia” phải bỏ trống đúng vào lúc hẳn giao nộp thành. Vì vậy lúc đó cần phải thu hút sự chú ý của những người bị bao vây vào một điểm khác của thành phố. Một chiến thuật nghi binh do đó đã được thỏa thuận với Fêôfar.

Chiến thuật đánh lạc hướng này phải thực hiện về phía ngoại ô thành Irkuxk, bên hữu ngạn, trên mạn thượng lưu và hạ lưu. Cuộc tiến công vào hai điểm trên phải tiến hành nghiêm chỉnh, đồng thời phải giả dò tổ chức một cuộc vượt sông Angara bên phía tả ngạn. Cửa thành Lớn “Bônsaia” như vậy tất nhiên là bị bỏ trống. Hơn nữa, về phía này, các vị trí tiền tiêu của quân Tactar chuyển lùi về phía sau, có vẻ như đã rút đi rồi.

Đó là ngày 5 tháng Mười. Hai mươi bốn tiếng đồng hồ, trước khi thủ phủ miền Đông Xibir phải lọt vào tay Feôfar và đại công tước phải bị đặt dưới quyền sinh sát của Ivan Ôgarep.

Trong ngày hôm đó, một sự vận động bất thường diễn ra ở trại quân Angara. Từ các cửa sổ của lâu đài công tước và các ngôi nhà trên hữu ngạn, người ta nhìn thấy rất rõ những sự chuẩn bị quan trọng đang được tiến hành trên bờ đối diện. Nhiều phân đội quân Tactar tập trung về trại quân, và từng giờ từng giờ tăng cường cho đại quân của Feôfar. Đó là chiến thuật nghi binh đang được tiến hành một cách lộ liễu.

Mặt khác, Ivan Ôgarep không giấu công tước là cần đề phòng một cuộc tấn công của địch về phía này. Hẳn biết, hẳn nói vậy, là

một đợt tấn công của địch nhất định xảy ra ở mạn trên và mạn dưới thành phố và hấn khuyên công tước nên tăng cường cho hai điểm đang bị uy hiếp trực tiếp nhất đó.

Những công việc chuẩn bị cần thiết, dựa vào những lời khuyên cáo của Ivan Ôgarep, phải được gấp rút thực hiện. Vì vậy sau cuộc họp của Hội đồng quân sự nhóm ngay trong lâu đài, những mệnh lệnh đã được ban ra: phải tập trung lực lượng phòng thủ trên hữu ngạn sông Angara và ở hai địa đầu thành phố là nơi có các công sự đắp đất tựa vào sông Angara.

Đó chính là điều trùng hợp với ý đồ của Ivan Ôgarep. Hiển nhiên hấn không nghĩ rằng cửa thành Lớn Bônsaia sẽ không có người phòng giữ, nhưng nếu có thì cũng chỉ là một dúm người thôi, vả lại Ôgarep sẽ làm cho chiến thuật nghi binh phát huy hiệu lực đến mức buộc công tước phải tập trung toàn bộ lực lượng để đối phó.

Thực thế, một biến cố bất thường đặc biệt nghiêm trọng mà Ivan Ôgarep phác ra sẽ hỗ trợ đắc lực cho việc thực hiện những ý đồ của hấn. Ngay dù Irkuxk không bị tấn công trên những điểm cách xa cửa thành Lớn và trên hữu ngạn sông Angra, thì biến cố đó cũng đủ thu hút toàn thể những chiến binh phòng thủ đến tụ tập ở chỗ đúng như Ôgarep mong muốn. Đồng thời hấn phải gây ra một thảm họa khủng khiếp. Như vậy điểm chủ yếu là làm sao cho cửa thành bỏ trống vào đúng giờ đã hẹn để cho hàng nghìn quân Tactar đang chờ đợi dưới những tán lá rậm rạp của khu rừng phía đông, tràn vào.

Trong ngày hôm đó, binh sĩ đồn trú và dân chúng Irkuxk luôn luôn trong tư thế sẵn sàng. Cuộc tấn công của địch vào những điểm cho tới nay vẫn được kiênг dè, sắp xảy ra, khiến cho họ phải bắt tay vào công việc bố phòng thật chu đáo. Đại công tước và tướng Vôrandôp đi thăm các trạm gác được tăng cường theo lệnh của họ. Đơn vị quân cảm tử của Vaxili Fêdor trấn giữ phía Bắc thành phố, nhưng khi có lệnh truyền là phải tới ngay chỗ nào quân ta đang



núng thể. Bên hữu ngạn sông Angara, người ta cố gắng trang bị một ít cỗ pháo. Với tất cả sự phòng bị được tiến hành kịp thời nhờ sự góp ý thật đúng lúc của Ivan Ôgarep, có thể hy vọng cuộc tấn công mà quân giặc dự định sẽ bị đánh lui. Như vậy bọn Tactar nhụt ý chí, chắc sẽ gác lại một số ngày, rồi mới có thể tổ chức những đợt tấn công mới vào thành phố. Còn quân cứu viện mà công tước đang chờ thì có thể tới bất cứ giờ nào. Số phận thành Irkuxk mất, còn thật như treo trên sợi tóc.

Ngày hôm đó, mặt trời ló rạng lúc sáu giờ hai mươi phút và ngả bóng hồi năm giờ bốn mươi chiều, sau khi đã đi hết cung ngày của nó trên bầu trời suốt mười một tiếng đồng hồ. Hoàng hôn còn tranh chấp với bóng đêm hai tiếng nữa. Rồi, không gian sẽ tràn đầy bóng tối dày đặc, vì những đám mây lớn ngưng lại giữa không trung và mặt trăng trong kỳ giao hội sẽ không xuất hiện.

Bóng tối sâu thẳm tạo thuận lợi hoàn toàn cho những ý đồ của Ivan Ôgarep.

Đã từ ít ngày nay, trời rét như cắt thịt mở đầu cho mùa đông khắc nghiệt của Xibir và buổi chiều hôm đó cái rét lại càng thấm thía. Quân lính đóng trên hữu ngạn sông Angara buộc phải giữ bí mật không dám đốt lửa sưởi. Nhiệt độ hạ xuống cực thấp làm cho họ vô cùng khổ sở. Cách đó vài bước chân, bên dưới họ, những tảng băng trôi theo dòng sông. Trong suốt ngày hôm đó, người ta trông thấy chúng từng hàng chen chúc nhau dạt trôi nhanh giữa hai bờ sông. Đại công tước và các sĩ quan quan sát tình hình, coi đó như là một sự may mắn. Thực thế, vì rõ ràng là nếu lòng sông Angara bị tắc nghẽn thì tất cả các cuộc vượt sông đều không thể thực hiện được. Thuyền bè của bọn Tactar trở thành vô dụng. Còn nếu cho là chúng sẽ vượt sông trên những tảng băng do giá lạnh đã liền kết lại với nhau, thì điều đó cũng khó thực hiện, vì bãi băng vừa hình thành

không thể chịu nổi dưới sức nặng của cả một đạo quân xung kích trên mình nó.

Tình hình có vẻ thuận lợi về phía các chiến binh phòng thủ Irkuxk: giặc không vượt sông đột kích được. Nhưng Ivan Ôgarep đâu có quan tâm đến vấn đề đó. Tên phản bội này biết rất rõ là bọn Tactar không tìm cách vượt sông. Nếu có hiện tượng nào đó thì cũng chỉ để là đánh lừa đối phương mà thôi.

Tuy vậy vào hồi mười giờ đêm, tình trạng con sông thay đổi rõ rệt khiến cho những người bị vây hãm hết sức kinh ngạc. Tình trạng đó trở thành bất lợi đối với họ. Lối qua sông bị tắc nghẽn bỗng chốc được khai thông. Trên sông, bây giờ thuyền bè có thể đi lại được. Những tảng băng chen chúc nhau ngổn ngang trôi dạt mấy hôm nay, bỗng mất hút về phía hạ lưu và chỉ còn thấp thoáng khoảng độ năm hoặc sáu tảng bập bềnh giữa hai bờ. Chúng cũng không có cấu trúc của những tảng băng được hình thành một cách bình thường dưới ảnh hưởng của cái rét đều đều mà chỉ là những mảnh băng nhỏ tách ra từ bãi băng lớn mà vết tách ra như được cắt rất ngọt, không nổi lên những gò xù xì.

Các sĩ quan Nga nhận thấy hiện tượng thay đổi đó của con sông liền đến trình đại công tước. Cũng chẳng có gì khác thường mà nguyên nhân là do lòng sông Angara có chỗ bị co hẹp, nên những tảng băng dồn đống lại đó tạo thành chướng ngại. Đến nơi lòng sông rộng ra thì dòng chảy lại bình thường. Tình hình đúng là như vậy, quân vây thành có thể dễ dàng qua sông. Do đó quân Nga cần phải canh gác nghiêm ngặt hơn bao giờ hết.

Mãi cho đến nửa đêm cũng chưa có gì xảy ra. Về phía Đông, bên kia cửa Lớn “Bonsaia”, yên lặng như tờ. Không có một đốm lửa nào trong những dải rừng lẫn với chân trời và những cụm mây thấp.

Trong trại quân Angara, ánh sáng luôn luôn di động chứng tỏ có sự chuyển dịch khá nhộn nhịp.

Cách một dặm về phía thượng nguồn và về mạn hạ lưu, kể từ điểm mà công sự tựa vào bờ sông, nổi lên tiếng ồn ào: quân Tactar đã sẵn sàng và đang chờ đợi một tín hiệu nào đó.

Một giờ nữa lại trôi qua vẫn không có gì xảy ra.

Chuông nhà thờ Irkuxk sắp điểm hai giờ sáng mà về phía quân vây hãm vẫn không có một hoạt động nào để lộ ý đồ thù địch.

Đại công tước và các sĩ quan của ông tự hỏi liệu họ có bị lừa không, nếu thực sự kế hoạch của bọn Tactar là bất ngờ đánh thành. Những đêm trước rất khác xa, không yên tĩnh như vậy. Súng nổ ran ở phía các vị trí tiền tiêu, đạn trái phá cày xé không khí. Còn đêm nay... hoàn toàn yên tĩnh.

Càng nêu cao cảnh giác, đại công tước, tướng Vôrandôp và những sĩ quan cận vệ... chờ đợi, sẵn sàng ra lệnh tùy theo tình huống.

Chúng ta biết là Ivan Ôgarep chiếm một phòng trong lâu đài. Phòng này ở tầng dưới, khá rộng, có cửa mở ra một hàng hiên phía bên. Chỉ cần bước ra hiên đó là có thể nhìn được bao quát dòng sông Angara.

Bóng tối dày đặc bao trùm gian phòng.

Ivan Ôgarep đứng trước cửa sổ chờ giờ hành động, chắc chắn tín hiệu chỉ có thể do hắn phát ra. Dự định của hắn là, sau khi tín hiệu phát ra đại bộ phận những người phòng thủ sẽ dồn tới những địa điểm bị tấn công, hắn sẽ rời khỏi lâu đài, đi hoàn thành công việc của hắn.

Hắn đợi, trong bóng tối, như một con ác thú sẵn sàng lao vào con mồi đã nhả sẵn.

Nhưng, vào khoảng gần hai giờ sáng, đại công tước có lệnh đòi “Misen Xtrôgôp” - đó là cái tên duy nhất mà ông vô tình gán cho

Ivan Ôgarep. Một sĩ quan cận vệ đi tới tận phòng hắn. Phòng đóng cửa. Viên sĩ quan lên tiếng gọi...

Ivan Ôgarep đứng yên bên cửa sổ trong bóng tối, lặng im không lên tiếng...

Thế là công tước được báo cáo là người giao liên của Nga hoàng lúc này không có mặt trong lâu đài.

Đồng hồ điểm hai tiếng. Đó là lúc thực hiện chiến thuật nghi binh mà Ôgarep đã thỏa thuận với quân Tactar đang chuẩn bị chiếm thành.

Ivan Ôgarep mở cửa phòng và bước ra nấp ở góc hiên phía bên.

Dưới hắn, trong bóng đêm, nước sông Angara cuộn cuộn chảy, ào ào xô vào các trụ cầu làm nước bắn tung sủi bọt.

Ivan Ôgarep thò túi lấy ra một cái môi bằng xơ gai có tẩm bột thuốc súng, châm lửa đốt, rồi ném xuống sông...

Chính là theo lệnh của Ôgarep mà hàng triệu tấn dầu mỏ đã được tưới lên mặt nước sông Angara!

Rất nhiều mỏ dầu thô đã được khai thác ở mạn trên thành phố Irkuxk, bên hữu ngạn, giữa thị trấn Pôsokapxk và thành phố. Ivan Ôgarep đã quyết định sử dụng phương tiện khủng khiếp đó để gây cháy trong thành phố Irkuxk. Thế là hắn cho chiếm lấy các kho khổng lồ chứa cái chất lỏng dễ cháy đó. Chỉ cần phá vỡ một mảng tường là dầu tuôn ra ào ào.

Việc đó đã được thực hiện trước nửa đêm 5 tháng Mười khoảng một vài tiếng đồng hồ. Chính vì thế mà chiếc bè trên đó có người đưa thư đích thực của Nga hoàng, Nadia và những người đi lánh nạn đã trôi trên một lớp dầu mỏ. Qua những lỗ hổng của các bể chứa có dung lượng tới hàng triệu mét khối, dầu thô xối xả như thác và theo những đường dốc tự nhiên của mặt đất, chảy xuống sông và nổi trên mặt nước vì tỉ trọng nhẹ hơn.

Ivan Ôgarep nhận thức chiến tranh như thế đó! Là đồng minh của quân Tactar, hắn hành động như một tên Tactar và chống lại chính đồng bào hắn! Mỗi lửa đã ném xuống sông Angara. Chỉ trong chốc lát, dòng nước như thể được làm bằng rượu mạnh, cả con sông bốc cháy rừng rực ở thượng nguồn và hạ lưu. Những cuộn lửa xanh lan nhanh giữa hai bờ. Những đụn khói lan quần quai bên trên. Một số tảng băng đang trôi dạt bị cái chất lỏng cháy đó chụp vào, tan ra như sáp hơ trên lửa và nước bốc hơi réo lên sùng sục.

Cũng ngay lúc đó, tiếng súng nổ ran ở phía Bắc và phía Nam thành phố. Trận địa pháo từ trại Angara bắn dồn dập từng loạt. Hàng nghìn quân Tactar xông vào đột phá các công sự. Nhà cửa bằng gỗ ở hai bờ sông bốc cháy khắp nơi. Ánh sáng mênh mông xóa tan bóng đêm.

“Thế là xong!” - Ivan Ôgarep lẩm bẩm. Hắn có thể ngang nhiên tự tán dương thành tích của mình!

Trận đánh nghi binh hắn bày ra thật là khủng khiếp. Những người phòng thủ thấy mình bị kẹt giữa làn sóng tấn công của quân Tactar và sức tàn phá của hỏa hoạn. Chuông khua inh ỏi. Tất cả những người khỏe mạnh trong dân chúng đều đổ tới những điểm bị tấn công và tới những ngôi nhà bị lửa thiêu hủy đang đe dọa lan ra toàn thành phố.

Cửa thành lớn “Bônsaia” hầu như bỏ ngõ. Chỉ còn vài ba người được để lại đó, để cho sự việc xảy ra có thể lý giải được mà hắn thì vô can. Và cũng do mối hận thù chính trị, theo sự gợi ý của hắn, những chiến binh phòng thủ hiếm hoi đó được chọn trong đơn vị của những người có án lưu dày.

Ivan Ôgarep trở lại buồng hắn lúc đó sáng chan hòa vì lửa cháy trên sông Angara chiếu vào. Rồi hắn chuẩn bị đi ra.

Nhưng cửa vừa mở, thì một phụ nữ nhào vào, quần áo ướt đẫm, đầu tóc rối bù.

“Sănggá!” - Ivan Ôgarep kêu lên. Trong phút kinh ngạc đầu tiên, hẳn tưởng là ngoài mặt đàn bà Digan đó ra thì không thể là một ai khác được.

Nhưng... không phải Sănggá, mà là Nadia...

Giữa lúc đang quỳ trên tảng băng trôi cùng với Misen Xtrôgôp, Nadia hốt hoảng kêu lên khi trông thấy lửa cháy bùng bùng đang lan theo dòng sông chảy xuôi. Misen Xtrôgôp vội ôm lấy cô và lặn sâu xuống nước. Tảng băng mang hai anh em lúc đó chỉ còn cách bên đầu tiên ở mạn trên thành Irkuxk khoảng ba chục sải tay.

Sau một hồi bơi chìm trong nước, Misen Xtrôgôp cùng với Nadia đã đặt được chân lên bờ.

Thế là cuối cùng Misen Xtrôgôp đã tới đích! Anh đang ở Irkuxk!

- Tới ngay dinh toàn quyền! - Anh bảo Nadia. Chưa đầy mười phút sau, cả hai tới cổng lâu đài. Ở đây, những lưỡi lửa dài trên sông Angara chỉ liếm đến những bậc đá. Đám cháy không lan tới được.

Phía bên kia, tất cả nhà cửa trên bờ sông đều bốc cháy.

Misen Xtrôgôp và Nadia đi vào trong lâu đài không chút khó khăn. Hai cánh cửa mở toang và giữa cái cảnh khắp nơi hỗn độn ấy không một ai chú ý đến hai người dù quần áo họ ướt đẫm.

Một tổng thống quan tới xin lệnh và những người lính chạy đi chạy lại, chật ních cả gian phòng lớn ở tầng dưới. Giữa đám đông hoảng loạn đó, Misen Xtrôgôp và Nadia bị lạc nhau.

Nadia chạy nháo nhào qua những phòng tầng dưới gọi bạn, đòi được đưa tới chỗ công tước.

Một cánh cửa thông sang một gian phòng tràn ngập ánh sáng: bất thần mở ra trước mặt cô. Cô bước vào và bất ngờ thấy ngay trước mặt người mà cô đã nhìn thấy ở Ichim, ở Tômxk và thấy rõ cả

vết sẹo đỏ hồng chéo trên khuôn mặt hấn. Cô chưa biết rằng trước mặt cô là kẻ chỉ một lát nữa thôi, bàn tay tội ác của hấn sẽ nộ thành phố cho giặc!

- Ivan Ôgarep! - Cô kêu to.

Nghe thấy gọi đúng tên mình, tên khốn khiếp bỗng rùng mình. Nếu tên thật của hấn bị phát giác, thì kế hoạch của hấn tan tành. Hấn chỉ còn một việc là: giết ngay kẻ vừa kêu tên mình, dù kẻ đó là ai!

- Ivan Ôgarep! - Nadia lại kêu, biết là kêu cái tên đáng căm ghét đó lên là sẽ có người chạy đến cứu mình.

- Ồ! Mày câm đi chứ! - Tên phản bội thét lên.

- Ivan Ôgarep! - Cô gái dũng cảm kêu lên lần thứ ba bằng một giọng mà lòng căm thù đã nhân to lên gấp bội.

Giận dữ điên cuồng, Ivan Ôgarep rút dao găm ở thắt lưng ra, xông đến và dồn Nadia vào một góc phòng.

Tính mệnh Nadia coi như đã được định đoạt, thì bất ngờ tên khốn khiếp bị nhấc bổng lên và bị quật ngã lăn trên mặt đất bởi một sức mạnh tuyệt vời!

- Misen! - Nadia mừng rỡ kêu lên.

Đúng là Misen Xtrôgôp!

Anh đã nghe tiếng kêu của Nadia. Theo hướng phát ra tiếng kêu đó, anh lần tới gian phòng của Ivan Ôgarep và bước vào qua cánh cửa vẫn mở.

- Đừng sợ gì hết, Nadia! - Anh nói và đứng chắn giữa cô và Ivan Ôgarep.

- Ôi! Cẩn thận đấy anh! - Cô gái kêu to. - Tên phản bội có dao găm trong tay!... Nó lại nhìn rõ!

Ivan Ôgarep lồm cồm đứng dậy và tưởng là có thể hạ thủ một người mù dễ như chơi! Hấn xông vào...

Nhưng, bằng một bàn tay, người mù chộp lấy cánh tay kẻ có mắt sáng và bằng tay kia bẻ quặt tay cầm dao của hắn, anh quặt nó ngã xoài ra đất lần thứ hai.

Ivan Ôgarep tái mặt đi vì giận dữ và xấu hổ, bỗng nhớ tới thanh kiếm đeo bên hông. Hắn bèn rút ra khỏi vỏ và tiếp tục xông vào.

Hắn đã nhận ra Misen Xtrôgôp. Một tên đui! Hắn chỉ phải đối phó với một kẻ đui mù! Cuộc đấu thật ngon xơi!

Nadia, hoảng sợ vì nguy cơ đang đe dọa anh bạn cô trong một cuộc đấu thật là không cân sức. Cô lao ra cửa kêu cứu.

- Đóng cửa lại, Nadia! - Misen bảo cô. - Không cần kêu ai cả, cứ để mặc anh xử trí với nó! Người giao liên của Nga hoàng bây giờ không có gì phải sợ tên khốn khiếp đó! Có giỏi mi cứ xông vào! Ta đang chờ mi đây!

Ivan Ôgarep thu mình lại như một con hổ, không nói một lời. Tiếng chân hắn bước, cả đến hơi thở của hắn nữa, hắn cũng muốn tai người mù không nghe thấy. Hắn muốn giáng cho địch thủ một đòn thật bất ngờ, một đòn ăn chắc.

Tên phản bội không nghĩ đến cuộc đấu tay đôi đáng hoàng, mà đang nghĩ đến việc làm sao ám sát được kẻ đã bị hắn đánh cắp họ tên.

Nadia hoảng sợ, nhưng đồng thời tin tưởng, ngấm nhìn đầy vẻ thán phục cảnh tượng ghê sợ đó. Dường như sự bình tĩnh của Misen Xtrôgôp đã bất ngờ truyền sang cô.

Misen Xtrôgôp vền vẹn chỉ có con dao săn Xibir làm vũ khí. Anh như không nhìn thấy địch thủ của mình vũ trang bằng một thanh kiếm dài. Nhưng người như bị áp đảo lại chính là hắn.

Như một pho tượng, anh ngàng nhiên đứng trước mũi gươm của hắn.



Ivan Ôgarep dò xét đối thủ lạ lòng của mình với một sự lo lắng rõ rệt. Thái độ bình tĩnh phi thường của Misen tác động tới hắn thật mạnh mẽ. Hắn cố gắng vận dụng hết lý trí của mình và tự nhủ: Trong một cuộc đấu với sự chênh lệch như vậy, thì tất cả lợi thế chỉ còn thuộc về hắn thôi. Tự trấn an mình như vậy, nhưng cái tư thế bất động của người mù đó làm cho người hắn lạnh toát từ đầu tới chân. Hắn đưa mắt cố tìm cho ra chỗ mà hắn phải đâm trúng, một tử huyệt! Hắn đã tìm thấy chỗ đó!... Vậy còn chờ gì nữa?

Hắn nhảy tới, chìa mũi kiếm vào giữa ngực Misen Xtrôgôp đâm mạnh.

Một động tác nhanh tới mức khó nhận thấy của người mù gạt trạch nhất đâm bằng con dao săn Xibir, Misen Xtrôgôp vẫn thản nhiên và còn có vẻ như đang chờ những nhát đâm tiếp theo không cần thách thức.

Trán Ivan Ôgarep toát mồ hôi lạnh. Hắn lùi lại một bước và xông tới lần thứ hai. Nhưng chẳng hơn gì lần đầu. Chỉ một cái gạt nhẹ của con dao rộng bản cũng đủ làm cho lưỡi kiếm dài và nhọn sắc của tên phản bội trở thành vô dụng.

Tên này, diên lên và khiếp sợ trước một pho tượng sống, hoảng hốt nhìn lên đôi mắt to của người mù. Đôi mắt này dường như nhìn thấu tới tận tim đen của hắn, truyền tới hắn một sức thôi miên mê hoặc ghê gớm.

Bất thành linh, Ivan Ôgarep kêu lên thảng thốt. Trong óc hắn lóe lên một tia sáng bất ngờ:

- Nó nhìn được! - Hắn gào lên. - Nó nhìn được!

Và như một con ác thú tìm cách chui vào hang, từng bước, từng bước run rẩy khiếp sợ, hắn lùi đến tận cuối gian phòng.

Lúc đó, pho tượng linh hoạt hẳn lên, người điui tiến thẳng đến gần Ivan Ôgarep và đứng sững trước mặt hắn.

- Đúng là ta nhìn được! Ta nhìn được cả vết roi ta đã quất và khắc dấu vào mặt mi, tên phản bội và hèn nhát! Ta đã nhìn thấy chỗ mà ta sẽ xọc lưỡi dao này vào mi! Hãy tự vệ! Đây là một cuộc đấu mà ta hạ cổ thách thức! Con dao này của ta cũng đủ để chọi với thanh kiếm của mi!

- Anh ấy nhìn được! - Nadia tự nhủ. - Ôi, thật là có Trời! Có thể thế được không?

Ivan Ôgarep cảm thấy tuyệt vọng. Nhưng trong một cơn bột phát của ý chí, y lấy lại can đảm, phóng mũi kiếm nhằm vào chỗ hiểm của địch thủ trở như đá, vững như đồng của mình. Dao và kiếm chạm nhau... Nhưng chỉ nghe xoảng một tiếng, lưỡi dao của người thợ săn Xibir đã hất lưỡi kiếm văng ra gãy đôi. Còn tên khốn kiếp thì bị vết thương trúng tim nằm chết thảng cẳng trên sàn nhà.

Giữa lúc đó, căn phòng bị đẩy từ bên ngoài bật mở. Đại công tước, theo sau là một số sĩ quan, hiện ra trên ngưỡng cửa.

Công tước bước vào. Ông nhận thấy trên sàn xác của người mà ông vẫn tưởng là người đưa thư của Nga hoàng.

Bằng một giọng đầy hăm dọa, ông bảo:

- Kẻ nào đã giết người này?

- Thưa, tôi! - Misen Xtrôgôp đáp.

Một sĩ quan gí miệng nồng sùng lục vào thái dương Misen Xtrôgôp chờ lệnh sẵn sàng nhả đạn.

- Tên người? - Công tước hỏi và đưa tay ra hiệu cho viên sĩ quan hãy dừng tay.

- Thưa điện hạ, - Misen Xtrôgôp đáp. - Lẽ ra Người nên hỏi tôi tên kẻ đang nằm dưới chân Người.

- Người này, ta biết hẵn. Đó là một bầy tôi của ta! Đó là người đưa thư của Nga hoàng!

- Người này, thưa điện hạ, không phải là người đưa thư của Nga hoàng. Đó là Ivan Ôgarep!

- Ivan Ôgarep? - Công tước kêu lên.

- Thưa vâng, Ivan, tên phản tặc!

- Nhưng còn người, người là ai?

- Misen Xtrôgôp! Thưa điện hạ!

**ĐOẠN KẾT**

Misen Xtrôgôp không bị mù, chưa bao giờ bị mù. Một hiện tượng thuần túy con người, cả về tinh thần lẫn vật chất đã vô hiệu hóa tác dụng của lưỡi gươm nung trắng mà tên đao phủ của Fêôfar đã đưa đi đưa lại sát đôi mắt anh.

Chúng ta nhớ lại là lúc chúng hành tội anh thì bà Marfa Xtrôgôp đứng đó, giơ hai tay về phía con trai. Misen nhìn bà như một đứa con chỉ còn lần cuối cùng được nhìn mẹ. Những giọt nước mắt mà vì lòng kiêu hãnh, anh cố ngăn, nhưng không ngăn nổi, từ trái tim đã trào lên đôi mắt, đọng lại dưới làn mi, và dưới sức nóng bốc hơi trên giác mạc đã cứu được cơ quan thị giác của anh. Lớp hơi do nước mắt tạo ra nằm ở khoảng giữa lưỡi kiếm nóng bỏng và con người mất đủ để làm giảm tác dụng của nhiệt độ cao. Hiện tượng này giống như hiệu quả xảy ra với người thợ đúc, sau khi nhúng tay vào nước lạnh có thể cho tay đưa qua một dòng gang nung chảy mà tay vẫn không hề gì.

Ngay lúc đó, Misen Xtrôgôp hiểu rõ là sẽ vô cùng nguy hiểm cho anh, nếu để lộ bí mật đó ra với bất cứ ai. Ngược lại, anh cảm thấy có thể lợi dụng bí mật đó để thực hiện ý đồ của mình. Kẻ thù để anh được tự do vì tưởng anh đã bị mù, đã là một phế nhân. Vậy thì anh phải là một người mù, mù với tất cả mọi người. Kể cả với Nadia... Tóm lại là mù ở tất cả mọi nơi, và bất kỳ lúc nào cũng không được có một cử chỉ có thể làm cho người khác nghi ngờ sự trung thực của vai trò anh sắm. Anh đã quyết định như thế. Ngay đến tính mạng của mình anh cũng phải sẵn sàng hy sinh để chứng thực với tất cả mọi người về sự mù lòa của mình. Và chúng ta biết là anh đã

hy sinh như thế nào. Duy nhất chỉ có mẹ anh biết được sự thật đó ngay tại quảng trường thành phố Tômxk; anh đã nói nhỏ vào tai bà lúc anh cúi sát xuống bà trong bóng tối và phủ lên mặt bà những chiếc hôn tạm biệt.

Đến lúc này người ta mới hiểu là, khi Ivan Ôgarep với một sự điều cốt đầy ác ý, đặt lá thư của nhà vua trước đôi mắt mà hắn cho là đã tắt ngấm của anh, Misen Xtrôgôp đã đọc bức thư đó, bức thư vạch trần những ý đồ bỉ ổi của tên phản nghịch. Cũng vì thế, anh đã phát huy toàn bộ nghị lực trong giai đoạn hai của cuộc hành trình. Cũng vì thế mà anh nuôi dưỡng ý chí không gì lay chuyển nổi quyết tới bằng được Irkuxk để làm tròn sứ mệnh bằng lời nói trực tiếp của mình. Anh biết là thành phố Irkuxk bị đe dọa nghiêm trọng, tính mệnh của đại công tước như treo trên sợi tóc. Việc cứu thành Irkuxk và cả vùng Xibir này khỏi rơi vào tay giặc, cứu sống em trai của Nga hoàng như vậy là nằm trong tay anh.

Bằng một vài lời, tất cả câu chuyện đó được kể lại với đại công tước và Misen Xtrôgôp cũng kể luôn với bao xúc động vai trò của Nadia và phần tham gia đóng góp của cô vào tất cả những biến cố đó.

- Cô gái trẻ này là ai vậy? - Công tước hỏi.

- Thưa, đó là con gái của một tù lưu đầy có tên là Vaxili Fêdor - Misen đáp.

- Con gái của vị chỉ huy trưởng Fêdor - Công tước nói: - Không còn là con gái của một người tù lưu đầy nữa. Ở Irkuxk hiện nay không còn tội nhân lưu đầy!

Nadia rất cứng rắn trong gian khổ, lúc này mắt đăm lẹ, sụp quỳ xuống trước đại công tước. Một tay công tước nâng cô dậy, còn tay kia chìa ra cho Misen Xtrôgôp.

Một giờ sau, Nadia đã ở gọn trong vòng tay cha.

Misen Xtrôgôp, Nadia, Vaxili Fêdor sum họp trong niềm hân hoan tràn đầy hạnh phúc.

Quân Tactar đã bị đánh lui cả trong hai mũi tấn công của chúng vào thành phố. Vaxili Fêdor với đội quân nhỏ của ông đã dè bẹp bọn xung kích đầu tiên xông vào cửa thành Lớn “Bônsaia” mà chúng tin là đã bị bỏ ngõ. Với một linh cảm thuộc bản năng, ông đã cùng đơn vị trụ lại phòng ngự.

Đồng thời với việc đánh lui quân Tactar, những người bị vây hãm cũng nhanh chóng làm chủ vụ hỏa hoạn. Chất dầu thô đã bị đốt cháy mau chóng trên mặt sông Angara. Lửa tập trung thiêu hủy các nhà cửa trên bờ sông, không bén được tới các khu phố khác trong thành phố.

Trước khi trời sáng, quân đội của Fêôfar-khan rút về vị trí đóng quân của chúng, để lại vô số xác chết bên ngoài chiến lũy.

Trong số những binh sĩ Tactar tử trận có cả xác mục Digan Săngga. Mục này đã cố tìm cách liên lạc với Ôgarep nhưng thất bại, không biết là hắn đã bị Misen Xtrôgôp tiêu diệt rồi.

Trong suốt hai ngày, bọn quân vây thành không còn dám mưu toan một cuộc tấn công mới nào nữa. Cái chết của Ivan Ôgarep đã làm chúng nản chí. Con người này là linh hồn của cuộc xâm lược và chỉ có hắn với âm mưu phản loạn đã trù tính từ lâu, là kẻ có khá nhiều ảnh hưởng tới các phiên vương (khan) và các đội quân ô hợp của chúng, đã lôi cuốn chúng vào mưu đồ chinh phục nước Nga phần châu Á.

Tuy nhiên, những người phòng thủ Irkuxk luôn cảnh giác đề phòng vì cuộc vây hãm còn, kéo dài.

Nhưng, ngày 7 tháng Mười, từ lúc rạng đông tiếng đại bác vang lên trên những điểm cao bao quanh Irkuxk.

Quân cứu viện đã tới dưới sự chỉ huy của tướng Kixôlep, bằng tiếng đại bác báo cho công tước biết sự có mặt của mình.

Quân Tactar không còn trì hoãn được nữa. Chúng chẳng muốn chơi trò may rủi trong một trận đánh nổ ra dưới chân thành, lập tức nhổ trại quân Angara.

Irkuxk đã được giải phóng!

Cùng với những người lính Nga đầu tiên, cả hai người bạn của Misen Xtrôgôp cũng tiến vào thành phố. Đó là hai anh bạn keo sơn Blao và Jôlivê. Trèo qua những tảng băng, họ lên được hữu ngạn sông Angara, thoát nạn cũng như những người tị nạn khác trước khi lửa trên sông Angara bén tới bờ. Sự kiện này đã được Anxiđ Jôlivê ghi vào sổ tay theo kiểu sau đây:

“Chút xíu nữa thì đi tong, chẳng khác nào một quả chanh vắt vào cốc punch\*”.

Niềm vui của họ không sao tả xiết, khi gặp lại Nadia và Misen Xtrôgôp bình an vô sự, nhất là khi họ biết rằng người bạn dũng cảm của họ không hề bị mù. Điều đó khiến cho Hary Blao viết nhận xét như thế này.

“Sắt nung đỏ có khi không đủ nóng để phá hủy sự nhạy cảm của dây thần kinh thị giác, cần nghiên cứu lại!”.

Rồi hai nhà báo được bố trí chỗ ăn chỗ ở chu đáo, bắt đầu nghĩ đến việc sắp xếp, hệ thống hóa những ghi chép của họ trong chuyến đi. Từ đây sẽ gửi về Luân Đôn và Pari những thiên phóng sự đặc sắc liên quan tới cuộc chiến tranh xâm lược của quân Tactar và điều hiềm thấy là các thiên phóng sự đó chỉ có đôi chỗ trái ngược nhau ở những vấn đề chẳng có gì là quan trọng.

Cuộc chiến cuối cùng xoay ra bất lợi cho Fêôfar và đồng minh của hắn. Cuộc xâm lăng này cũng vô tích sự như bao cuộc xâm lăng khác đánh vào con người khổng lồ Nga, chỉ chuốc lấy thất bại thảm

hại. Chẳng bao lâu, chúng bị quân đội Nga hoàng chia cắt và tiêu diệt. Các thành phố bị chiếm lần lượt được giải phóng. Thêm vào đó, mùa đông Xibir khủng khiếp làm cho dịch chết dần chết mòn. Trong số những đoàn quân ô hợp đó, chỉ còn một phần nhỏ trở về được thảo nguyên xứ Tactari.

Đường đi từ Irkuxk đến rừng Uran lại thông suốt. Đáng lẽ công tước có việc phải trở về ngay Maxcova, nhưng ông đã lui cuộc hành trình lại để dự một buổi lễ thật là cảm động được tổ chức ít ngày sau khi quân đội Nga chiến thắng tiến vào thành phố.

Misen Xtrôgôp tới gặp Nadia và trước mặt cha nàng, anh nói với người bạn gái:

- Nadia! Hiện nay em vẫn là em gái của anh! Khi em rời Riga để tới Irkuxk, em có còn để lại sau em niềm thương nhớ nào khác ngoài lòng thương nhớ người mẹ đã khuất của em không?

- Không, anh ạ, - Nadia đáp. - Không còn một niềm thương nhớ nào khác cả.

- Như vậy trong trái tim của em không còn có gì khác vấn vương ở nơi đó chứ?

- Không, không còn gì cả, anh ạ.

- Nếu vậy thì, Nadia! - Misen Xtrôgôp run giọng nói, - anh không tin rằng Thượng đế đã run rủi cho chúng ta gặp nhau, đã bắt chúng ta cùng trải qua bao gian truân thử thách lẽ nào lại không muốn cho chúng ta được mãi mãi bên nhau?

- Ôi! - Nadia thốt kêu lên và sà vào hai cánh tay đang rộng của Misen Xtrôgôp.

Và, quay lại phía Vaxili Fêdô, mặt đỏ bừng, cô khẽ gọi:

- Cha ơi!

- Nadia! - Vaxili Fêdô nhìn cô âu yếm, rồi nhìn thẳng vào mắt Misen Xtrôgôp - Cha sẽ vô cùng sung sướng được gọi cả hai đứa là



con của cha!

Cuộc hôn lễ được cử hành tại nhà thờ lớn thành phố Irkuxk. Rất đơn giản trong chi tiết, nhưng rất đẹp và náo nhiệt ở sự ủng hộ của toàn dân chúng, quân nhân cũng như dân thường ở Irkuxk. Họ đều muốn biểu lộ lòng biết ơn sâu sắc và sự cảm phục đối với hai người bạn trẻ mà cuộc phiêu lưu kỳ thú của họ đã trở thành huyền thoại.

Tất nhiên là Anxid Jôlivê và Hary Blao có tham dự lễ cưới này và họ muốn tường thuật lại với độc giả của mình.

- Và, qua đây, anh không muốn theo gương họ sao? - Anxid Jôlivê hỏi bạn đồng nghiệp.

- Chà! - Hary Blao nói: - Nếu tôi có một cô em họ như anh?

- Cô em họ tôi đâu phải để gả chồng! - Jôlivê cười đáp.

- Càng hay! - Hary Blao nói lảng. - Người ta đang nói là có thể có những chuyện gay go rắc rối đột xuất giữa Luân Đôn và Bắc Kinh, anh không muốn tới đó một chút xem sao ư?

- Chà, chà! Blao thân mến! - Jôlivê vui vẻ kêu lên. - Chính mình cũng đang định đề xuất với cậu đó!

Và, đây là lý do tại sao mà hai anh bạn đồng nghiệp như hình với bóng đó lên đường đi Trung Quốc.

Ít ngày sau đám cưới, Misen Xtrôgôp và Nadia, có Vaxili Fêdôr đi cùng, trở về châu Âu. Con đường đầy gian khổ trong lượt đi thành con đường đầy hạnh phúc ở lượt về. Họ đi rất mau, ngồi trên xe trượt, lướt qua thảo nguyên đóng băng, như trên một chuyến tàu tốc hành.

Tuy vậy, khi tới bờ sông Dinka, trước cửa ngõ thị trấn Borxkôie, họ dừng lại một ngày.

Misen Xtrôgôp tìm thấy lại nơi anh đã chôn cất người bạn xấu số Nicôla Pigatxôp. Anh trông lên đó một cây thập tự và cùng Nadia

cầu nguyện lần cuối trên nấm mồ của người bạn bình dị, anh hùng mà cả hai không sao quên được.

Ở thành phố Ômxk, bà già Marfa đợi họ trong ngôi nhà nhỏ của dòng họ Xtrôgôp. Bà trù mển ôm chặt lấy cô gái mà hàng trăm lần trong thâm tâm bà đã coi như con đẻ. Người phụ nữ dũng cảm xứ Xibir, ngày hôm đó, hoàn toàn có quyền nhìn nhận đứa con trai của mình và tự hào về nó.

Sau ít ngày nghỉ ở Ômxk, Misen và Nadia Xtrôgôp trở về châu Âu, Vaxili Fêdor dừng lại tại Xanh Pêterbua. Hai con ông, ngoài những lúc phải đi thăm mẹ già, không khi nào xa ông.

Người giao liên trẻ tuổi và dũng cảm được Nga hoàng tiếp đón nồng hậu, thưởng cho anh huân chương thánh Gioocgiơ và đặc biệt gắn bó với anh.

Về sau Misen Xtrôgôp thành đạt và có một cương vị cao trong nước. Nhưng điều đáng được kể lại ở đây không phải là bước đường hanh thông của anh, mà là những gian truân thử thách anh đã từng nếm trải.

**HẾT**

**TÌNH YÊU QUA SÁU NGHÌN DẶM**

của

**GIUYN VECNO**

**VŨ LIÊM dịch**

**NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC**

**Chịu trách nhiệm xuất bản: NGUYỄN VĂN LƯU**

*Sửa bản in:* **VŨ LIÊM**

*Trình bày:* **MINH QUỲNH**

*Vẽ bìa:* **THANH THỦY**

In 700c, khổ 13 x 19 cm tại số 2 Phạm Ngũ Lão, XN in 15. Giấy  
đăng ký KHXB số: 188/XB - QLXB ngày 26/2/2003. In xong và  
nộp lưu chiểu quý II/2003.

# Table of Contents

1. [Giuyñ Vecnơ và tác phẩm Misen Xtrôgôp](#)
  1. [I ĐÊM HỘI Ở TÂN CUNG](#)
  2. [II QUÂN NGÀ VÀ QUÂN TACTAR](#)
  3. [III MISEN XTRÔGÔP](#)
  4. [IV TỪ MAXCÔVA ĐẾN NIGIONI-NÔPGÔRÔD](#)
  5. [V MỘT NGHỊ ĐỊNH VỚI HAI ĐIỀU KHOẢN](#)
  6. [VI ÔNG ANH VÀ CÔ EM](#)
  7. [VII XUÔI DÒNG SÔNG VÔNGA](#)
  8. [VIII NGƯỜI DÒNG SÔNG KAMA](#)
  9. [IX NGÀY VÀ ĐÊM TRÊN TARANTAX](#)
  10. [X GIÔNG TỔ TRONG RẠNG URAN](#)
  11. [XI NHỮNG LỮ KHÁCH LÂM NẠN](#)
  12. [XII MỘT VỤ KHIÊU KHÍCH](#)
  13. [XIII NGHĨA VỤ TRÊN HẾT](#)
  14. [XIV MẸ VÀ CON](#)
  15. [XV ĐÀM LẦY BARABA](#)
  16. [XVI NỖ LỰC CUỐI CÙNG](#)
  17. [XVII NHỮNG TIẾT TRONG KINH THÁNH VÀ NHỮNG BÀI CA](#)
  18. [XVIII MỘT TRẠI QUÂN TACTAR](#)
  19. [XIX MỘT THÁI ĐỘ CỦA ANXIĐ JÔLIVÊ](#)
  20. [XX ĐÒN TRẢ ĐÒN](#)
  21. [XXI VÀO THÀNH TRONG CHIẾN THẮNG](#)
  22. [XXII “HÃY MỞ TO MẮT RA MÀ NHÌN, NHÌN ĐI!”](#)
  23. [XXIII MỘT NGƯỜI BẠN TRÊN ĐƯỜNG CÁI LỚN](#)
  24. [XXIV QUA SÔNG YÊNITXÂY](#)
  25. [XXV KHI MỘT CON THỎ CHẠY NGANG QUA ĐƯỜNG](#)
  26. [XXVI TRÊN THẢO NGUYÊN](#)
  27. [XXVII HỒ BAIKAN VÀ SÔNG ANGARA](#)
  28. [XXVIII GIỮA HAI BỜ](#)
  29. [XXIX IRKUXK](#)
  30. [XXX NGƯỜI ĐƯA THƯ CỦA NGÀ HOÀNG](#)
  31. [XXXI ĐÊM 5 RẠNG NGÀY 6 THÁNG MƯỜI](#)

## 32. XXXII ĐOẠN KẾT